

Kỳ Án Ánh Trăng

Contents

Kỳ Án Ánh Trăng	1
1. Chương 1: Phần Dẫn 1&2	2
2. Chương 2: Vụ Án Mưu Sát 405	6
3. Chương 3: Những Tiếng Bước Chân Trong Phòng Giải Phẫu	9
4. Chương 4: Bí Ẩn Xác Chết	15
5. Chương 5: Thực Và Ảo	20
6. Chương 6: Giữa Sống Và Chết	26
7. Chương 7: Xác Chết Biết Nói	32
8. Chương 8: Chuyện Ly Kỳ	37
9. Chương 9: Phỏng Vấn Người Chết	41
10. Chương 10: Ánh Trăng, Ánh Trăng Là Gì?	47
11. Chương 11: Bạn Tri Âm Hiếm Có	54
12. Chương 12: Ngọc Nát Và Ngói Lành	61
13. Chương 13: Chuẩn Đoán Bệnh Thần Kinh	67
14. Chương 14: Trôi Dạt	73
15. Chương 15: Nguồn Cơn Của Nỗi Khiếp Sợ	77
16. Chương 16: Người Đàn Bà Mặt Sẹo Và Ông Lan San	82
17. Chương 17: Ánh Trăng, Mặt Nát, Nhập Vai	88
18. Chương 18: Khắc Khoải Nhớ Nhưng	93
19. Chương 19: Cuộc Phân Tích Hải Hùng	100
20. Chương 20: Đúng Hay Là Sai	107
21. Chương 21: Ký Sự Bất Ma	114
22. Chương 22: Không Sao Hiểu Nỗi	120
23. Chương 23: 15h Ngày 7 Tháng 6	126
24. Chương 24: Sự Phản Bội Dịu Dàng	133
25. Chương 25: Định Mệnh Khó Thoát	139
26. Chương 26: Y Y	146
27. Chương 27: Bí Mật Bị Phơi Bầy	152
28. Chương 28: Những Cơn Mộng Du Kinh Hồn	154
29. Chương 29: Tai Họa Do Con Người Đem Đến	161
30. Chương 30: Đỏ Và Đen	167
31. Chương 31: Vĩ Thanh 1	175
32. Chương 32: Đoạn Kết Vĩ Thanh 2	182

Kỳ Án Ánh Trăng



Giới thiệu

Quỷ Cổ Nữ rất thành công với những tác phẩm truyện ma của mình truyện kỳ án ánh trăng là một r

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ky-an-anh-trang>

1. Chương 1: Phần Dẫn 1&2

Ánh trăng lạnh lẽo soi trên đôi vai gầy guộc của Tưởng Dục Hồng, cô thấy lạnh lạnh. Lẽ ra đêm xuân không nên có cảm giác này mới phải. Cô cười thầm và trách mình thật chẳng ra sao: sao mình lại sợ hãi thế nhỉ? Có đúng là tại cái nơi mình định đến lúc này không?

Ánh trăng sáng trong bao phủ khu nhà nhỏ hai tầng cách chỗ cô đứng không xa. Đó là khu nhà kiểu Châu Âu được xây dựng vào những năm 30 của thế kỷ này, nghe nói đó là khu nhà cổ nhất trong đại học y, nay được dùng làm phòng thực nghiệm giải phẫu học. phía bắc là cửa ra vào duy nhất, đó là một vòm cuốn khá dày, như kiểu hang đá. Lúc này nhìn vào, thấy vách cửa xám đen ánh trăng soi trắng nhợt, bóng của mái vòm và ban công in xuống nền, làm cho phía trong cửa vòm tối om khác thường, hình như trong đó đang chứa đựng những thứ gì đó rất đáng sợ.

Nếu ngày mai không phải làm bài thi giữa học kỳ môn giải phẫu thì cô đã chẳng phải nửa đêm một mình đi vào khu nhà mà bên trong đâu đâu cũng bày các xác chết đủ loại cùng các đoạn chân tay dài ngắn và nồng nặc mùi phooc-môn. Trong trường đại học Y này lâu nay vẫn đồn đại một chuyện bí ẩn kỳ dị về phong thực nghiệm giải phẫu. chuyện thường xảy ra về đêm khuya, nhân vật chính có thể là một quái nhân thích ăn thịt các xác chết, có thể là một con ma hung ác, hoặc một cô hồn đầy oán hận; các nạn nhân phải hứng chịu đều là các sinh viên y khoa vô tội. Với các sinh viên y khoa, sau khi kết thúc giờ tự học lúc 11 giờ mỗi đêm, thì nơi đây trở thành một vùng cấm địa. Tối nay Dục Hồng đã cùng các bạn đến đây ôn bài, rồi tắt đèn trước lúc chuông báo hết giờ, sau đó họ cùng trở về kí túc xá. Đến nơi rồi, Dục Hồng vẫn trăn trở mãi, cô cảm thấy mình ôn tập chưa được chu đáo, bèn quay lại đây.

Đang suy nghĩ miên man, thế rồi cô đã đứng trước cửa vòm cuốn. các mẫu chuyện đồn đại về ma quỷ liệu có thật không? Tim cô đập dần nhanh hơn.

Để tự trấn tĩnh, Hồng đành nhẹ nhàng nhắm mắt và thầm cầu nguyện... cô dường như nhìn thấy dòng máu đang chảy mạnh trong tim mình, tuy nhiên cô vẫn bước qua bậc cửa xi măng khá cao để vào khu nhà thực nghiệm giải phẫu. sau bậc cửa là năm bậc thềm rồi đến cánh cửa gỗ. Dục Hồng nắm vào tay nắm cửa bằng đồng, nghĩ bụng “Lúc này mình quay ra vẫn chưa muộn.”

Bỗng một điệu nhạc du dương từ phía trong vọng ra. Dục Hồng dừng lại, chăm chú lắng nghe. Hình như có tiếng người thì thầm, để ý nghe kỹ hơn, còn thấy các âm thanh lách cách do đồ thủy tinh va chạm nhẹ phát ra. Thì ra là một buổi liên hoan.

Có lẽ là một nhóm sinh viên năm cuối cấp muốn đến đây thư giãn. Dục Hồng hít sâu một hơi, rồi mở rộng cánh cửa lớn của phòng thực nghiệm giải phẫu...

Một tháng sau. Giảng viên phụ đạo Lục Bình Thành bước vào khu ký túc xá nữ. lòng anh đang bộn bề, nặng trĩu rất nhiều nghĩ ngợi, anh lên gác rồi dừng lại trước phòng 405. anh thoáng đứng yên một lát rồi nhẹ nhàng gõ cửa. Sau khe cửa hé mở là khuôn mặt của Tiêu Tĩnh.

“chào thầy Thành!”

“Bạn ấy thế nào rồi?” Thành khẽ hỏi.

“Lúc ổn lúc không, có lúc vẫn rất tỉnh táo như ngày trước nhưng bất chợt lại bắt đầu nói những câu kỳ cục.” Tiêu Tinh cũng cố hạ giọng nói thật khẽ.

“Thầy Thành đến phải không? Sao Tinh không mời thầy vào trong nói chuyện?” Một giọng nữ trong trẻo vọng ra.

Dục Hồng mặc chiếc áo ngủ kẻ ca-rô đang uể oải ngồi bên cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Thành hơi lim dim mắt, trong đầu anh hiện lên hình ảnh cô gái Dục Hồng cách đây 1 tháng với mái tóc ngắn và khuôn mặt hồng hào đầy sức sống. Thế mà giờ đây như biến thành một người khác hẳn. đã xảy ra chuyện gì thế?

“Thưa thầy, nghe nói thầy cũng tốt nghiệp ở trường này, thầy tốt nghiệp ở khoa nào ạ?” câu hỏi của Hồng hoàn toàn không mấy may mắn màu sắc bệnh lý nào.

Thành không cần suy nghĩ, trả lời ngay: “Tôi vào đại học năm 1961”

Dục Hồng hơi rung rung tấm thân mảnh khảnh, quay người lại với khuôn mặt tái nhợt: “Thế thì chắc thầy đã nghe nói về ánh trăng?”

Đôi lông mày rậm và đen của Bình Thành nhíu lại anh nghĩ “Đây là vấn đề gì?”.

Dục Hồng thấy an lặng thì ngạc nhiên hỏi: “Thầy không biết thật à? Em cứ tưởng sinh viên thời ấy ai cũng từng nghe nói về ánh trăng.”

Lòng anh càng thêm trĩu nặng, khi bước ra khỏi cửa Thanh nói: “ các em giúp Hồng thay quần áo...sáng nay tổ chuyên gia hội chẩn quyết định bạn ấy cần đc điều trị chu đáo, cần phải nằm viện.”

Tiêu Tinh lập tức tròn xoe mắt: “ nằm viện tâm thần? chẳng lẽ không còn cách nào khác ư?”

“Tất cả đều vì bạn ấy thôi!” Thành thở dài.

Dục Hồng nhanh chóng đc chuyển đến bệnh viện tâm thần, có lẽ vì mặc đồ trắng nên trông Hồng càng nhợt nhạt hơn cách đây một tháng. Mái tóc cô cũng dài thêm, một chòm tóc rủ xuống má khiến cho khuôn mặt của cô càng thêm ủ rũ.

Tiêu Tinh rơm rớm nước mắt đưa Dục Hồng vào nằm viện cô cũng trải qua một tháng trời buồn bã. Hồng đưa mắt xuống, khẽ nói: “ Em biết khoa và nhà trường lo cho em, em sẽ chịu khó chữa bệnh và nghe lời bác sĩ Đình để có thể sớm trở về học tập cùng các bạn”

Mấy câu nói của cô hoàn toàn không có vẻ tâm thần gì cả. Tinh nhỏ nhẹ nài xin: “Thưa thầy chúng ta nên đón Hồng về sớm. bác sĩ Đình thấy cô ấy đã rất tỉnh táo phải không?”

Bác sĩ Đình nói: “ ngày mai khoa chúng tôi có cuộc họp đánh giá, tôi sẽ nhanh chóng thông báo kết quả đến nhà trường.”

Nhưng đúng lúc Tiêu Tinh thấy nhẹ nhõm thì Dục Hồng bỗng nói giọng pha chút lạnh lùng: “Tôi có một thắc mắc lớn, xin hỏi thầy Thành: thầy chưa nghe nói về ánh trăng à?”

Bình Thành vốn nghĩ bệnh trạng của Hồng đã có chuyển biến tốt, lúc này anh thất vọng nhìn sang bác sĩ Đình, hình như muốn nói: “Tại sao lại vẫn thế này?”

Bình thành thở dài : “Hồng hãy chịu khó nghỉ ngơi, đừng nghĩ ngợi nhiều quá.”

Tiêu Tinh cố nén nỗi thương cảm đang dâng trào, dịu dàng nói: “ hôm nay là 16 tháng 4, cậu hãy phối hợp điều trị cho tốt, chắc chắn sẽ kịp chung vui chào mừng sinh nhật Đảng ngày 1 tháng 7”

Dục Hồng chợt biến sắc: “hôm nay là ngày 16 tháng 4 à?” đôi mắt cô ánh lên nỗi kinh hãi cực độ, hơi thở cũng gấp gấp hơn.

Cô tiếp tục nói: “ thầy Thành với bác sĩ Đình và các bạn tạm lui ra được không? Em có việc cần nói riêng với Tiêu Tinh.”

Bác sĩ Đình và Bình Thành ra hiệu ọi người ra ngoài, rồi khép cửa lại. nhìn qua cửa kính chỉ thấy Hồng nắm tay Tĩnh rất căng thẳng và xúc động nói gì đó, mặt Hồng đầm nước mắt. Tiêu Tĩnh hết sức hoang mang và không ngớt gật đầu.

Một lát sau Tĩnh dẫn đờ bước ra ngoài, thấy Thành vội vã hỏi ngay: “Hồng đã nói với em những gì?”

Tiêu Tĩnh buồn rầu nhìn Dục Hồng sau đó im lặng một lát rồi nhỏ nhẹ nói: “thực ra chẳng có gì cả bạn ấy nói...cháu là bạn tốt nhất của bạn ấy.”

Sau tiếng còi báo tắt đèn, Tiêu Tĩnh vẫn trần trọc mãi. Những lời của Hồng nói trong tiếng khóc và nước mắt vẫn văng bên tai cô rõ rệt. đến nay cô vẫn nửa tin nửa ngờ.

Ngoài cửa sổ ánh trăng sáng trắng như tuyết. Tiêu Tĩnh mất ngủ, lúc này đầu óc cô rối bời: ánh trăng mà Dục Hồng nói, thực ra là cái gì? Ánh trăng ngoài kia đẹp thế sao lại làm cho Dục Hồng vốn cởi mở hoạt bát trở nên như vậy?

“reng reng reng...” chiếc đồng hồ báo thức đặt ở đầu giường bỗng reo vang. Tiêu Tĩnh kinh ngạc ấn nút đèn, kim đồng hồ chỉ đúng 12 giờ. Cô thấy trong lòng ớn lạnh: sao lại thế này? Mình đã đặt chuông báo thức lúc nửa đêm bao giờ đâu nhỉ?

Nỗi tuyệt vọng chậm chậm lan tỏa trong cô: chẳng lẽ...chẳng lẽ những điều Hồng nói đều là thật hay sao?

Một cơn gió chợt thổi vào, cửa sổ phòng kị túc xá vẫn kêu kèn kẹt. gió thốc vào trong màn, toàn thân Tiêu Tĩnh râm ran nổi da gà. Sao lạnh thế này?

Cô khoác áo ngồi dậy, xuống giường rồi ra đóng cửa sổ. nhưng khi đến gần cửa sổ, chân cô bỗng như bị chon chặt xuống đất.

Tiếng đàn violon chậm rãi dịu êm từ ngoài cửa sổ vọng đến, bỗng bành trong ánh trăng. Tiêu Tĩnh bỗng như rũ bỏ hết mệt mỏi, mọi thứ xung quanh cô trở nên trong trẻo tinh khôi, những phiền muộn hôm qua, những nỗi bất an ngày mai đều tiêu tan theo khúc nhạc. vĩnh viễn nứ giữ đc cái cảm giác tuyệt vời thế này thì tốt biết mấy.

Hình như ở ngoài cửa sổ chính là cái vĩnh viễn tốt đẹp ấy. Trong khoảnh khắc Tiêu Tĩnh nhảy ra khỏi cửa sổ, cô mới nhớ tới lời dặn dò của Dục Hồng, nhưng tất cả đã muộn. cô thét lên thê thảm, nhưng tuổi xanh đã ra đi không bao giờ trở lại nữa.

Mùa xuân năm 1982.

Hạ Tiểu Nhã không ngờ mình lại đứng trước cửa khu nhà giải phẫu vào lúc nửa đêm, bầu trời đang phủ kín mây đen. Còn nhớ buổi tối đầu tiên mới vào học, Tiểu Nhã và các bạn nữ cùng ký túc xá đã nói tường tận những câu chuyện ma quái liên quan đến phòng thực nghiệm giải phẫu: nghe nói trong đó mỗi xác chết, mỗi khúc cánh tay cẳng chân đều gắn liền với một câu chuyện rùng rợn, và đều dính dáng đến một hồn ma bơ vơ. Những câu chuyện ấy đã khiến cô ngủ không yên mấy đêm liền, cô hối hận vì mình đã chọn nhầm ngành học. Nhưng đêm nay thì khác. Sau những đợt thực nghiệm giải phẫu cơ thể động vật sống, và gần một nửa học kỳ vừa rồi học tập giải phẫu cơ thể người, cô đã gạt bỏ được nỗi khiếp hãi đối với cơ thể sinh vật, và hoàn toàn không tin vào những truyền thuyết ma quỷ này nọ. Chủ nghĩa duy vật là nền tảng của y học hiện đại, nếu đến giờ mà vẫn mê tín những chuyện thần thánh ma quỷ nhố nhăng thì đúng là mình đã chọn nhầm ngành nghề rồi.

Nhưng tại sao lúc này đứng trước cửa vòm cuốn của khu nhà giải phẫu, mình lại hơi run run? Có điều gì đáng để sợ như thế chứ?

Hiện nay là thời đại mà con người vô cùng khao khát tri thức. Tiểu Nhã xuất thân trong một gia đình công nhân bình thường, vì thế cô càng nâng niu cơ hội được tiếp thu nền giáo dục ở bậc đại học. Mai là ngày thi giữa học kỳ về môn giải phẫu học, cô đã ôn tập khá đầy đủ, tuy nhiên mục tiêu của cô là phải giành được điểm tuyệt đối. Đúng thế, vì cô là con người luôn theo đuổi sự hoàn thiện trong tất cả mọi việc. Cô hiểu rằng nếu có thể nghiền cứu tiêu bản cơ thể nhiều hơn các bạn khác một lần, thì khả năng giành điểm tuyệt đối, được xếp thứ nhất, được học bổng sẽ càng lớn hơn. Cho nên đêm nay Tiểu Nhã không về ký túc xá, sau khi tiếng chuông báo tắt đèn vang lên, cô bèn đi một mình đến đây để ôn tập các tiêu bản. Tại sao bầu cửa vào khu nhà giải phẫu lại cao đến một thước nhỉ?

Cô nghĩ ngợi lan man, cô muốn xua tan nỗi sợ hãi.

Đúng thế, chắc là ngày xưa người ta mê tín kiểu phong kiến: các xác chết không thể co đầu gối, nên chỉ cần xây cao bậc cửa thì chúng không thể chạy ra ngoài. Quá ư là hão huyền! Gió nhẹ thổi, Tiểu Nhã thấy hơi lạnh.

Hay là quay về vậy?

Thế thì hèn, hèn quá. Tiểu Nhã rất ghét mình đôi khi bắt chợt giờ tỉnh khỉ trẻ con. Cũng như các nữ sinh viên cùng lứa tuổi, thần tượng của cô là bà Ma-ri Quy-ri. Nhưng với ý nghĩ vừa rồi, có lẽ muốn làm người hầu cho Ma-ri Quy-ri cũng không xong. Tiểu Nhã bước vào màn tối đen kịt rồi đẩy cánh cửa phòng thực nghiệm giải phẫu. Trước mắt cô bỗng le lói ánh sáng, cô vội rút tay lại, suýt nữa thì ngã.

Thì ra là vừa lúc ánh trăng lọt qua áng mây dày rồi tỏa sáng xuống mặt đất. Nhất thế này thì sau này chẳng làm nên cái gì ra hồn. Tiểu Nhã ngán ngẩm nghĩ như vậy. Để chiến thắng bản thân, cô đã lấy hết can đảm mở toang cánh cửa phòng thực nghiệm giải phẫu.

Thầy phó văn phòng phụ trách sinh viên Y khoa Lục Bình Thành ngồi chiếc xe Jeep của trường đi đến bệnh viện tâm thần. Gặp bác sĩ Từ Hải Đình, câu đầu tiên ông hỏi ngay: "Lần này chắc anh đã xác định cô ấy đã hoàn toàn bình phục rồi chứ?"

Hải Đình chưa thể hiện ngay sự không vui, ông nhớ lại chuyện cũ, thấy rằng cũng không thể trách thầy giáo Bình Thành đa nghi, bèn nói: "Thầy Thành cứ xem xét đi. Chẳng phải mình tôi quyết định cho cô ấy ra viện, mà hai vị chủ nhiệm kỳ cựu hội chẩn cũng đã gật đầu."

"Cô ấy không nhắc đến ánh trăng gì nữa chứ?"

Bác sĩ Đình lắc đầu.

Hạ Tiểu Nhã đã gầy đi nhiều, nhưng đôi mắt vẫn rất có sức sống, thấy Bình Thành, được biết là mình sẽ được về trường nên cô vui mừng khôn tả, hoàn toàn không có vẻ bệnh tật gì hết, tươi cười hỏi luôn: "Thầy Thành, các bạn vẫn khỏe chứ ạ? Em vẫn đang tự học, tuy em bị thiếu rất nhiều bài vở nhưng em vẫn muốn được thi kết thúc học kỳ."

Bình Thành thở phào, cười và nói: "Mọi người đều khỏe, đều ổn cả. Em vẫn cần chú ý nghỉ ngơi, có dự thi học kỳ không, không quan trọng. Em có kiến thức cơ bản vững vàng, khoa sẽ bố trí cho em thi lại vào dịp hè, chắc chắn em sẽ đuổi kịp tiến độ của các bạn."

Anh lái xe họ Bành giúp Bình Thành xách hành lý của Tiểu Nhã lên ký túc xá. Hành lang thì tối, khi sắp đi đến phòng 405, một nữ sinh mãi vui chạy lại xô thẳng và anh lái xe, chiếc chậu rửa mặt rơi xuống đất, các thứ lược và bàn chải của Tiểu Nhã văng tứ tung.

Tiểu Nhã đi phía trước, bỗng ngoảnh lại kêu "ôi", rồi thả ngay hành lý đang cầm xuống đất, chạy lại nhặt các vật dụng của mình. Dưới ánh sáng mờ mờ của đèn hành lang, Bình Thành thấy thấp thoáng vài tia sáng rất mảnh. Anh chăm chú nhìn, thấy Tiểu Nhã đang cầm một cái lược có phần gáy rộng, những tia sáng kia phát ra từ lưng cái lược. Anh sải chân bước tới, nhìn cái lược thật kỹ. Nó cũng là cái lược kèm chức năng cạo tóc, mặt lưng của nó đính vài chục hạt đá quý, có viên màu huyết dụ, có viên màu đen, rất đáng để làm đồ trang sức. Chuyện cũ mấy năm về trước lại hiện lên trong óc, anh nhớ đến cô sinh viên bị bệnh tâm thần, trở về trường sau một năm thì nhảy lầu tự tử – tên là Tưởng Dục Hồng – cũng dùng cái lược như thế này.

Bình Thành hạ thấp giọng khẽ hỏi: "Tiểu Nhã, cái lược này ở đâu ra?"

Tiểu Nhã nói: "Khi nằm viện, có một bác là mẹ của một bệnh nhân đã cho em, mới đầu em ngại vì nó rất đắt tiền nên không dám nhận. Nhưng bác ấy cứ ép phải nhận, em không cưỡng lại được."

"Bệnh nhân ấy tên là gì?"

Em chỉ biết người ấy họ Uông, là bệnh nhân lâu năm, nhưng tuần trước đã ra viện rồi."

Tiểu Nhã vội vã bước ngay vào phòng, các bạn đang sốt ruột đợi cô, thấy cô đã hoàn toàn tươi tỉnh như xưa, nỗi lo lắng của mọi người đều vơi đi quá nửa, căn phòng nhỏ bỗng tràn ngập tiếng nói cười vui vẻ.

Ngồi lái xe quay về, anh Bành vẫn không nén được bèn hỏi Bình Thành: “Thầy Thành ạ, anh em ở phòng bảo vệ vẫn nhắc đến vụ mưu sát 405, có phải nó là căn phòng 405 ở đúng ký túc xá ấy không?” Vụ mưu sát 405 đúng là một bộ phim phá án đáng sợ mà thời kỳ đó ai ai cũng biết.

Bình Thành nói không mấy mặn mà: “Họ toàn nói vớ vẩn, đúng là ký túc xá đã từng xảy ra vài vụ chết người nhưng đều là tự tử. Gần đến kỳ thi cuối học kỳ, do áp lực trong học tập quá lớn nên dẫn đến mà thôi.”

Một tháng sau, khi anh Bành đang trong phòng trực ban lái xe thì một hồi còi hú thê thảm của xe cấp cứu làm anh bừng tỉnh. Chỉ nghe thấy những bước chân vội vã ở phòng bảo vệ kề bên, mọi người chạy đi chạy lại tíu tít. Anh mặc áo chạy ra, thấy có người gọi: “Anh Bành hãy trực ở vị trí của mình, ký túc xá có một nữ sinh khoa Y nhảy lầu, anh ở đó mà trực điện thoại, nhất định sẽ có lãnh đạo khoa xuống hiện trường.”

“Ở phòng nào thế?” Bành hỏi lại.

“405.”

Bành chợt thấy gáy mình lạnh toát.

2. Chương 2: Vụ Án Mưu Sát 405

“Có phải cô thấy số phòng này rất đặc biệt không?”

Diệp Hinh đang chăm chú nhìn tám biển căn phòng 405, chợt giật mình bởi giọng nói lạnh lạnh này.

Một bóng người gầy mảnh lướt vào căn buồng, có mái tóc dài và chiếc váy ngắn buông gần chấm đất. Nếu không phải đang giữa ban ngày ban mặt thì chắc người ta phải nghĩ đến một “U hồn sánh nữ” (chỉ mỹ nhân thất tình chết oan nghiệp – ND).

“Bạn còn nhớ bộ phim ‘Vụ án mưu sát 405’ hồi nhỏ chúng ta đã từng xem hay không? Nghe nói vì bộ phim ấy tình tiết rất đáng sợ và ly kỳ nên đã vang dội một thời, nó tác động mạnh đến tâm lý mọi người. Vì ấn tượng rùng rợn về bộ phim ấy quá sâu, nên người ta đã không dám đến ở những căn buồng ký túc xá, phòng khách sạn mang số 405. Thậm chí khu chung cư mới xây cũng không có căn hộ đánh số 405.

Thế mà căn phòng ký túc xá 405 này kể từ năm 1977 đến nay đã có 12 nữ sinh đều chết cùng một kiểu là nhảy lầu tự tử, lại cùng rơi vào một ngày 16 tháng 6. Liệu có phải là rất kỳ cục hay không?”

Diệp Hinh và các bạn nữ khác cùng phòng đều từ các vùng xa hàng nghìn cây số về đây học đại học, ai cũng mang một lô va-li hòm xiềng. Nhưng cô nữ sinh vừa đến thì lại khác, cô chỉ hai vai khoác túi nhỏ, không có thứ cồng kềnh gì khác. Cô nhìn phía trên của chiếc giường tầng kê bên trái cửa sổ, cười và nói: “Chỗ của mình đây rồi.”

Tầng dưới chính là giường của Diệp Hinh.

Diệp Hinh vốn không có tính cả tin, nhưng cô vẫn thấy lời nói của “Sánh nữ áo trắng” này có phần rờn rợn, Hinh cảm thấy hơi gai người, bèn hỏi: “16 năm có mười hai người chết, gần như mỗi năm chết mỗi người. Nếu là 16 năm chết mười sáu người thật, thì mới là đáng sợ chứ!”

Cô gái quay người lại, khuôn mặt dài ít được dài nắn nên hơi nhợt nhạt, cặp môi mỏng cùng đôi mắt nhỏ và dài hơi chảy xuôi xuống dưới. Cô nói rành rọt: “Ai bảo không phải mỗi năm một người? Có bốn năm yên ổn là vì nhà trường cũng thấy nghi hoặc, nên đã bốn lần cho đóng cửa phòng này để điều tra cho rõ ngọn ngành, nhưng chẳng có kết quả gì. Nhưng trong bốn năm ấy, các phòng khác cũng vẫn xảy ra các vụ nữ sinh nhảy lầu, xem chừng đề phòng cũng không lại được. Mấy thế hệ lãnh đạo trường đều sợ sẽ bị chỉ trích là mê tín nếu cứ cho đóng cửa phòng, cho nên họ đành phải ở lại phòng 405. Và chẳng sai tí nào, bốn năm trước là lần cuối cùng đóng cửa, sau khi mở cửa trở lại ba năm, thì mỗi năm lại có một nữ sinh từ phòng này nhảy lầu bỏ mạng.”

Diệp Hình thoát đầu im lặng, sau lại thấy cô gái nọ nói năng đầu ra đũa, và không có vẻ gì là vu vợ vô căn cứ, Hình tặc lưỡi hỏi đơm chút châm biếm: “Nói vậy tức là, trong sáu người chúng ta ở gian phòng này, nhất định sẽ có một người nhảy lầu chết vào ngày 16 tháng 6 sang năm? Thế thì mọi người nên viết sẵn di chúc đi, chưa biết sẽ đến lượt ai đây.”

U hồn sảng nữ nhận ra ý châm biếm trong lời nói của Hình, bèn nói lạnh tanh: “Điều này chưa hẳn đã là ý kiến dở đâu! Tôi dám nói chắc rằng, phải có một người trong số chúng ta chết vào ngày 16 tháng 6 sang năm.”

Một tiếng “choang” khá to vang lên. Thì ra là cái chậu rửa mặt bằng sắt tráng men bị rơi xuống đất, đứng bên cạnh nó là một cô gái vóc người nhỏ nhắn. Đó là Tần Lôi Lôi, cô bạn cùng phòng mà Diệp Hình mới quen. Lôi Lôi vừa tắm gội và từ buồng tắm quay trở về phòng, cô giật bắn mình khi nghe thấy câu nói chắc nịch của Sảnh nữ.

Sảnh nữ bật cười khi khi, rảo bước đi đến nhật hộ Lôi Lôi cái chậu men: “Đã thành công! Mình đã dọa được một người! Mình là Âu Dương Sảnh, cứ gọi mình là Sảnh cũng được!”

Diệp Hình nghĩ thầm “Đúng là quá phù hợp, nếu lại có anh bạn trai trên là Ninh Thái Thần nữa thì càng giống như câu chuyện cổ xưa.” Hình định cười song lại cảm thấy bất lịch sự, nhưng có vẫn không kìm được hai mép cứ động đậy. Nhưng Sảnh vẫn nhận ra điều này:

“Để mình đoán xem nào: chắc chắn cậu là Diệp Hình!”

Dường như Sảnh không nghĩ ngợi gì, đôi mắt cô nhìn xoáy vào Hình khiến Hình có phần bối rối đành nhìn ra chỗ khác và hỏi: “Sao cậu biết?”

Sảnh không giấu được vẻ đắc ý, cười và nói: “Đầu tiên là, danh sách sinh viên trong phòng, có thể tra ở phòng tiếp nhận sinh viên mới, cho nên đại danh của Diệp Hình phải ở đó. Mình chưa hề gặp Diệp Hình nhưng mình đã nghe nói Hình là cán bộ học sinh ưu tú, là nòng cốt văn nghệ nổi tiếng của tỉnh; và vì đã trải qua tập huấn diễn giảng lại có phong độ chừng chạc, đã nhiều lần hướng dẫn chương trình các hoạt động văn nghệ cấp tỉnh. Hôm nay mình thấy cậu nói chuyện bằng tiếng Ngô Nông Nhuyễn với mấy bạn từ Giang Nam đến, rồi lại nói tiếng phổ thông rất chuẩn, cậu ăn mặc giản dị, lại kiên quyết không tin chuyện ma quỷ mình nói, cậu rất có chất làm cán bộ học sinh, rất khớp với sự hình dung của mình về Diệp Hình. Ngoài ra, trông cậu còn có khuôn mặt sáng và đẹp. Nếu nói là “tên sao người vậy”, thì mình đoán là phải trúng luôn.”

Diệp Hình đang ngán vì Sảnh ghép cô vào diện “cán bộ học sinh”, nhưng sau khi nghe câu cuối cùng thì cô vừa ưng ý lại vừa ngượng ngịu, tan biến á cảm với Sảnh. Cô mỉm cười: “Mình đúng là Diệp Hình. Khá thật, mình không coi cậu là Âu Dương Sảnh nữa mà là quái nhân!”

Sảnh cũng cười vui:

“Đừng tăng mình lên như thế, chẳng qua chỉ là kết quả gian khổ nghiên cứu Agatha đó thôi.”

“Agatha là ai?” Lôi Lôi đứng bên cạnh hỏi.

“Agatha Kristi là nữ văn sĩ Anh nổi tiếng về viết truyện trinh thám.” Sảnh trả lời “Mình có toàn tập của bà ấy bằng tiếng Anh, các cậu hãy chịu khó dùi mài đi! Nó chẳng những làm cho sinh hoạt ngoài giờ của những con mọt sách như chúng ta thêm đa dạng, mà còn có thể giúp cho nghề bác sĩ của chúng ta sau này nữa. Các cậu nên biết: bác sĩ khám bệnh và việc trinh sát phá án đều là chung mục đích, đều cần vận dụng lô-gíc.”

Lôi Lôi vẫn chưa hết bàng hoàng, cô thận trọng hỏi: “Nhưng cậu vừa nói ngày 16 tháng 6 gì đó ... liệu có thật không? Sao cậu nói cứ như là tận mắt nhìn thấy vậy?”

“Mẹ mình là học sinh cũ của trường này, và là bác sĩ bệnh viện số 2 trực thuộc trường ta. Bà thuộc hết các loại sự tích ở đây. Về ‘vụ mưu sát 405’, mình đã moi dần từng mẩu chuyện từ bà mẹ mình.”

Diệp Hình thăm kinh hãi: “Bác ấy biết cậu được xếp vào đây ở, mà không lo lắng à?”

Sảnh cười ranh mãnh: “Các cậu đừng có kể lại với ai. Đúng là mẹ sợ mình bị xếp vào phòng 405 Hôm qua đưa mình đến trường, nhìn thấy phòng mình là 403, mẹ mình mới yên tâm ra về. Mẹ mình vừa đi xong,

mình vội đến đổi chỗ ngay cho Dương Yến vốn được xếp vào ở phòng này. Minh vừa kể xong câu chuyện, Yến nghe sợ quá nên đồng ý đổi phòng ngay.”

Lôi Lôi kêu lên: “Liệu ai có thể đổi phòng ình không nhỉ? Minh cũng muốn rời khỏi phòng 405 này!”

Diệp Hình lại nhìn Âu Dương Sảnh bằng ánh mắt hết sức kinh ngạc.

Sảnh cười tỉnh bơ: “Cô em Lôi Lôi hãy chấp nhận đi ... cô nên bạo dạn hơn. Đó chỉ là chuyện kháo nhau, là vụ án chưa có lời giải, cho nên mình mới bằng mọi cách để được vào ở phòng này. Nói là để bắt ma hay để phá án cũng được, nếu có thể làm rõ sự thật thì lòng hiếu kỳ mãnh liệt đến đâu cũng sẽ được thỏa mãn, như thế lại chẳng hay à?”

Lôi Lôi nói: “Tớ chẳng cần thỏa mãn lòng hiếu kỳ, tớ nhất gan nên chỉ muốn lẩn tránh. Trừ phi cậu cho tớ biết những lời cậu vừa nói toàn là chuyện bịa đặt.”

“Được, được. Tớ dọa cậu cho vui đó thôi. Thực ra các chuyện ma trong trường ta nhiều vô kể, tối mai tớ sẽ lần lượt kể cho các cậu nghe.” Sảnh đã nhìn thấy ánh mắt của Diệp Hình, cô cười và nói tiếp: “Chắc cậu đang nghĩ rằng mình như Âu Dương Sảnh mắc bệnh tâm thần, đúng không? Tớ xin nói rõ luôn: từ bé tớ đã rất mê các chuyện thần thánh ma quỷ. Cậu nhìn tớ trông như thế này, liệu có nói lên vài điều gì đó không?”

Diệp Hình mạnh dạn quan sát Sảnh thật kỹ một lượt, mỉm cười: “Trông cậu như thế nào à? Lông mày thanh mảnh, đôi mắt dài, cái mũi thon thon, cái miệng nho nhỏ. Rất xinh.”

Sảnh nói: “Cậu vờ vịt gì thế? Tớ luôn cảm thấy mình rất phù hợp để sắm vai ‘U hồn Sảnh nữ’. Cũng là tại mẹ tớ cả thôi. Khi bà mang thai tớ, là thời kỳ cách mạng văn hóa đang rất dữ dội. Mẹ tớ thường bị động viên đi xem đấu tố, và đã tận mắt chứng kiến những người phải chết đứng vì bị đấu. Cho nên có lẽ tớ bị ma ám từ khi còn nằm trong bụng mẹ.”

“Càng nói càng cảm thấy ly kỳ!”

Người vừa nói là một cô gái dong dỏng cao, tay ôm chăn màn, miệng hơi mỉm cười bước vào phòng. Sảnh hơi kinh ngạc:

“Chu Mẫn ... cậu được xếp vào phòng 403 kia mà?”

đã nghe Lôi Lôi nhắc đến, Mẫn là nhân vật nòng cốt của học sinh cấp ba thành phố Giang Kinh, đã nhiều lần được có mặt trong các buổi lễ long trọng của lãnh đạo thành phố. Cha của Mẫn từng được sang Đức tu nghiệp mấy năm, hiện đang là chủ nhiệm khoa Tim mạch của Phân viện 1 trực thuộc bệnh viện số 2 Giang Kinh.

“Tớ được xếp vào phòng 403. Cũng vì nghe nói về chuyện ma ‘Vụ án mưu sát 405’ nên tớ đã xin với thầy giáo phụ đạo cho đổi sang phòng này. Tớ muốn xóa bỏ cái chuyện mê tín này. Nếu nói tớ không sợ tí gì thì không đúng, nhưng Đảng ủy trường và các thầy ở phòng quản lý sinh viên đều rất ủng hộ. Cũng vì tớ là ‘cán bộ học sinh.’” Chu Mẫn đặt đám chăn màn lên chiếc giường còn bỏ không, sau đó bồng ngoái lại nhìn Diệp Hình rồi nói tiếp: “Cậu là Diệp Hình chứ gì? Thấy giáo phụ đạo – thầy Lý bảo tớ chọn một bí thư chi đoàn. Tớ biết cậu và Phương Trọng Triết đều là cán bộ học sinh trung học ưu tú cấp thành phố, cấp tỉnh, nhưng vì tớ rất cần một người có thể thuận tiện công tác ở chỗ các bạn nam, nên bước đầu định để cậu Triết làm bí thư chi đoàn, mong cậu đừng nghĩ ngợi gì.”

Đúng là Diệp Hình hơi có phần không thoải mái, nhưng thấy Chu Mẫn nói không phải là không có lý, và thấy Mẫn rất thẳng thắn, cũng là hiếm có, nên Hình cười nói: “Không đâu. Mình nghe nói ở Đại học Y bài vở rất nặng, mình đang lo sẽ không kham nổi đây này! Có thêm chút thời gian để học tập thì cũng tốt.”

Chu Mẫn đang định nói: “Dù không làm cán bộ nữa thì cũng không được từ chối các công tác của lớp”, nhưng nhìn thấy Sảnh đang đứng đó lạnh lùng quan sát nên cô kìm lại.

Sau khi Mẫn đi ra ngoài, Sảnh nhắm mắt lè lưỡi. Lôi Lôi đang kinh hãi, nhưng từ sau lúc Mẫn vào, Lôi Lôi gần như đã bình thần trở lại, cô mỉm cười “Sảnh thật là ... tại sao vừa gặp lớp trưởng của chúng ta cậu lại sợ cứ như chuột nhìn thấy mèo thế?”

Sảnh trả lời: “Tớ có sợ cậu ấy đâu. Nhưng trong các câu chuyện ma thì lũ cô hồn quỷ đói đều rất sợ các đạo sĩ bày trò phù phép. Số phận của tớ là bị đạo sĩ Chu Mẫn trấn lại. Chúng tớ là bạn cùng lớp hi học ở

trường trung học trực thuộc bệnh viện Giang Kinh. Tớ từng bị Chu Mẫn chinh cho không biết bao nhiêu lần, nào ngờ khi lên đại học, âm hồn cậu ấy vẫn chẳng chịu tan cho!”

Diệp Hinh mỉm cười: “Cậu nói thế, rốt cuộc cậu là Sảnh, hay cậu ấy là âm hồn?”

Sảnh nghiêm chỉnh nói: “Thì có gì khác nhau? Cậu, tớ và cậu ấy chẳng qua chỉ là hạt bụi nhẹ tâng giữa trời đất này, hễ gió thổi là biến mất luôn.”

3. Chương 3: Những Tiếng Bước Chân Trong Phòng Giải Phẫu

Mùa thu, gió mát trắng thanh. Đã quá giờ quy định tắt đèn từ lâu, Diệp Hinh trở mình mãi, rồi cuối cùng cũng ngủ được, cô nghĩ: liệu cô ta có đến nữa không nhỉ?

Từ không trung xa vắng vọng đến một làn điệu âm thanh thiên nhiên, mơ hồ khó bề cảm nhận là phát ra từ nhạc cụ nào, khúc nhạc lọt qua khe cửa sổ hé mở, Diệp Hinh thấy thực sự rất dễ chịu. Bỗng một làn ánh sáng trắng chợt lóe lên, một cô gái mặc áo dài trắng chậm rãi bước ra từ giữa vầng sáng chói mắt ấy. Diệp Hinh cố nhìn cho thật rõ khuôn mặt của cô gái ấy, bèn tiến sát đến phía trước. Một khuôn mặt nát bươm, máu me đầm đìa. Người lại đến ư? Người muốn gì? Từng giọt máu tươi rỏ xuống mặt Diệp Hinh, cô kinh hoàng kêu lên một cách bất lực.

Vẫn lại là giấc mơ ấy.

Hai tháng tập quân sự đã nhanh chóng trôi qua, ngay sau đó là chương trình bài vở bộn bề khiến Hinh thấy thật sự mệt mỏi. Thêm vào đó là, gần đây cô trở thành nòng cốt của trạm phát thanh nhà trường, dường như cô phải bao trọn gói từ phỏng vấn, biên tập, cho đến đọc bản tin. Nhưng không hẳn vì quá mỗi một mà cô luôn luôn trần trọc không yên, mà là, đã nhiều đêm liên cô toàn ngủ mê thấy cảnh tượng này.

Sau mỗi lần hoảng hốt tỉnh giấc, cô hồi tưởng lại và oán trách Âu Dương Sảnh đã kể câu chuyện ‘vụ mưu sát 405’. Chắc vì mình quá căng thẳng thần kinh, nên đã bị nỗi sợ hãi xâm nhập đầu óc.

Nhưng Hinh vẫn thấy sợ ngủ, sợ lại ngủ mê thấy cảnh tượng ấy. Chính con người nắm giữ số phận của mình kia mà? Hinh nghĩ đến cha cô vốn là trưởng phòng của một nhà máy lớn, sau khi nghỉ việc ông chỉ suốt ngày ngồi bên bàn mặt chược, chìm đắm chẳng thể làm gì khác hơn. Trái lại, mẹ cô từ một công nhân dệt rất bình thường, đã chịu khó tự học hỏi vươn lên trở thành một nhà thiết kế thời trang nổi tiếng hiện nay. Hôm nọ Âu Dương Sảnh nói vậy không đúng: con người ta không phải là hạt bụi nhỏ bé hễ bị gió thổi là mất phương hướng. Con người là động vật cao cấp có khả năng chiến thắng bản ngã, không thần thánh mà quỷ nào có thể xâm phạm.

Càng nghĩ Hinh càng thấy nỗi sợ hãi rời bỏ cô thêm xa hơn, dần dần cô ngủ thiếp đi. Tiếc rằng cô lại không phải là người làm chủ giấc mơ. Tiếng nhạc du dương chơi với bông bênh, hình như đang nâng cô lên tận tầng mây trời. Làn mây không ngớt co lại rồi giãn ra, rồi một vệt sáng trắng lại xuất hiện trước mặt Hinh.

Cô là ai? Hinh dường như có thể nghe thấy âm thanh dội lại từ bốn phía xung quanh. Cô gái đặt ngón tay lên môi và “xuyt” ... rồi chìa bàn tay về phía Hinh.

Hồi còn bé mình vẫn nghe bà nội dặn không được đi ra bờ sông, quỷ chết đuối sẽ thò tay lên tóm chân người ta lôi xuống chìm chết. Cô gái này nếu như là hồn ma ngày trước nhảy lầu, liệu có lôi mình nhảy lầu hay không?

Hinh cảm thấy mình không thể tự chủ được, cô cứ từ từ đưa tay ra. Cuối cùng cũng chạm vào tay cô gái áo trắng. Lạnh buốt!

Hinh mở to mắt, muốn trước khi chia tay phải nhìn thật rõ mặt cô ta, nhưng Hinh cũng sợ lại nhìn thấy khuôn mặt máu me đầm đìa ấy.

Nhưng lần này thì khác, vầng sáng chói mắt dần dần nhạt đi, mặt cô gái trông mỗi lúc một rõ, một khuôn mặt trắng nhợt và toàn vẹn.

Là khuôn mặt của Âu Dương Sảnh!

“A!” Hình hoảng hốt kêu to, nhưng cô bị Sảnh giơ tay bịt ngay miệng.

“Nhóc con ạ, ta đây mà! Đừng kêu lên kẻo làm mọi người tỉnh giấc!”

Hình sợ hãi bình tĩnh cơn mê, cố nhìn rõ trong bóng tối. Sảnh vốn nằm giường trên nhưng lúc này rõ ràng đang ngồi bên cô. Khuôn mặt trắng nhợt đang ở ngay trước mắt cô.

“Cậu làm gì vậy? Cậu làm tớ sợ hết hồn!” Diệp Hình còn chưa hết sợ, cô thấy Sảnh vẫn mặc bộ áo ngủ dài, màu trắng, bàn tay lạnh giá đang nắm chặt tay cô.

“Tớ đoán nhé: có phải cậu tưởng mình là cô gái mặc áo trắng, đầu và mặt nát bươm trong giấc mơ của cậu hay không? Cậu nhát như cây, gan của cậu bé tí tẹo!” Sảnh cười đắc ý, khiến Hình rất ngán ngấm:

“Tớ mà nhát gan? Cậu thử sang ngồi bên giường Lôi Lôi mà xem, nó lại không kêu ầm lên, làm cả khu nhà này tỉnh giấc ấy chứ?” Mồm nói cứng vậy thôi, thực ra Hình đang cười thầm mình quá yếu bóng vía.

Sảnh khẽ chép miệng: “Chẳng hiểu tại sao đêm nay tớ không thể ngủ được. Nằm giường trên thấy cậu cứ trở mình liên tục, đoán rằng cậu cũng không ngủ nên tớ định rủ cậu ra ngoài đi dạo, nào ngờ cậu đã đang nằm mơ rồi!”

“Đúng thế. Tớ lại bị cậu làm thức giấc. Cậu đã đạt được mục đích rồi chứ? Nửa đêm khuya khoắt, tớ không thể đi ra ngoài với cậu, tớ đâu thuộc nhóm U hồn Sảnh nữ các cậu!”

“Hình ơi, tớ xin cậu đấy!” Sảnh khẩn khoản, cô đoán rằng Diệp Hình dễ tính nhất định sẽ chiều ý cô. Hình vừa tỉnh cơn mê, quá sợ hãi nên khó mà ngủ lại được, cô bằng lòng.

“Nhưng cửa ra vào khu nhà đã bị khóa rồi, thì ra sao được?”

Sảnh hạ thấp giọng: “Từ lâu tớ đã trinh sát rồi: chỗ ngoặt giữa cầu thang tầng một lên tầng hai có một ô cửa sổ to, chấn song sắt bị mất một thanh, đó là “cổng hiểm” của các anh chị sinh viên hay thức đêm học bài. Người hơi béo thì không chui lọt qua nhưng gầy như cậu và tớ thì chắc chắn không có vấn đề gì. Bên ngoài cửa sổ là ô-văng khá rộng, nó cũng là mái che lối vào cầu thang; chúng ta sẽ bò từ ô-văng sang cửa sổ bên ngoài khu bể nước tầng một, cửa sổ này chỉ cách mặt đất chừng một mét rưỡi ...”

Sảnh đứng dậy tiến lại gần giường Chu Mẫn, đứng đó giây lát, rồi quay lại nói tiếp: “Đạo sĩ Chu Mẫn đã ngủ say, chúng ta có thể xuất phát!”

Dưới ánh trăng soi, Sảnh và Hình đi mấy vòng quanh sân vận động, nói với nhau các chuyện về lớp mình, bình luận về vài bạn nam, và cùng cười vui. Sảnh bỗng chỉ tay về phía trước: “Chúng ta đến đằng kia xem sao, sau đó sẽ quay về, có được không?”

Nếu Sảnh nói rõ là đến khu nhà giải phẫu thì chắc chắn Hình sẽ không đồng ý. Lúc Hình từ chối thì đã muộn, hai người đã đứng trước khu nhà gác nhỏ cũ kỹ xây theo kiểu châu Âu, họ đứng nghệt ra chăm chú nhìn những bức tường xám nhợt nhạt bị ánh trăng hắt vào.

Không hiểu tại sao Hình thật sự cảm thấy ớn lạnh: “Có lẽ mình mặc phong phanh quá, nên thấy hơi rét, chúng ta quay về thôi!”

“Đây là thánh địa sản sinh ra rất nhiều chuyện ma ở trường ta!” Sảnh nói tỉnh bơ, coi như không nghe thấy Hình nói gì; cô ngậy người nhìn khu nhà bằng ánh mắt đờm về thành kính, khiến Hình thấy kinh hãi.

“Cậu tệ quá, lừa tớ đến đây hành hương à? Rồi tớ sẽ phải nói chuyện nghiêm chỉnh với mẹ cậu rằng cô con gái của bà rất đồng bóng!” Nói rồi Hình quay người định ra về.

Sảnh túm ngay Hình níu lại: “Người ta vẫn nói các chuyện ma quỷ ở phòng giải phẫu này đều xảy ra sau lúc nửa đêm, mấy khi chúng ta có dịp đến đây vào lúc khuya khoắt thế này, cậu không muốn vào tận nơi xem xem thực hư thế nào à? Đừng sợ, đừng sợ! Trong ngân ấy chuyện ma, nào có ai chết trong phòng thực nghiệm giải phẫu này đâu? Đêm nay chúng ta phải khám phá cái bí ẩn ma quỷ này! Chắc sẽ không xảy ra chuyện gì cả, và chúng ta cũng tiện bấm báo với đạo sĩ Chu Mẫn rằng chỉ trong một đêm đã quét sạch những chuyện mê tín kiểu phong kiến ám ảnh trường ta suốt mấy chục năm, tư tưởng của chúng tôi đã đủ tiến bộ chưa?”

Hình vẫn không quay đầu lại: “Cậu thấy hứng thú thì cứ vào, rồi thì công lao quét sạch mê tín sẽ thuộc về cậu tất! Tổ không ăn theo cậu đâu!”

“Nhưng ... nhưng mà ...” Sảnh không biết nên nói gì nữa, nhưng cô vẫn túm chặt tay áo của Hình.

Hình bỗng hiểu ra: “Thì ra cậu cũng chỉ tỏ ra đam mê tìm hiểu vậy thôi, thực chất cậu cũng thấy sợ, đúng không?”

Sảnh giận dữ nói: “Tớ sợ cóc gì! Bạn bè gì mà như cậu? Tớ đã hoài công đêm hôm khuya khoắt đi dạo với cậu suốt! Một mình tớ vào vậy, cậu đừng cản tớ!”

Thấy Sảnh vẫn túm chặt tay mình không buông, Hình nghĩ cô bạn tốt song rất trái khoáy và ngoan cố này vừa lý lợm lại vừa đáng mến. Hình đành nhượng bộ:

“Thôi được rồi! Chẳng biết kiếp trước tớ đã tích đức ra sao mà kiếp này lại gặp phải cô gái tinh quái như cậu. Nào, vào xem một lát rồi ra ngay!”

Hai người kề bên nhau cùng dò dẫm bước lên, nhẹ nhàng rón rén như rất sợ sẽ làm kinh động ... nhưng khu nhà này làm gì có ai mà phải lo sẽ làm kinh động đến họ?

Cuối cùng cũng đã bước đến sát cửa, Hình khẽ nói: “ Tại sao lại phải xây cái bậc cửa cao thế này?”

Sảnh đáp: “Có nhiều cách giải thích: để phòng khi mưa to, nước tràn vào. Để phòng rò rỉ phooc-môn ... Nhưng nói là để đề phòng ma quỷ chạy ra ngoài, là đáng tin hơn cả.”

Hình chép miệng: “Còn tiếp tục nói vớ vẩn, thì từ nay tớ sẽ không bao giờ tin lời cậu nữa!”

“Cậu đi trước đi!” Sảnh dừng bước.

Hình chỉ còn biết lắc lắc đầu, rồi bước lên bậc thềm. Cả hai chăm chú nhìn tay nắm cửa bằng đồng rồi đứng chờ ra.

“Cậu mở cửa đi!” toàn thân Sảnh hơi run run.

Hình lại đành lắc lắc đầu, nắm vào tay nắm rồi mở cửa.

Trước mặt là một vùng tối om. Sảnh bật đèn pin mà cô đã chuẩn bị từ trước, nhưng ánh sáng đèn pin không đủ mạnh, chỉ thấy mờ mờ hiện ra một hành lang. Cả hai lại đứng nghệt ra ở cửa. Sảnh vừa mở miệng: “Cậu ...” thì Hình tiếp lời luôn: “Cậu đi trước đi chứ!” Hình bước lên một bước, miệng lầu bầu: “Sảnh thật là ... tớ thừa biết cậu không dám đi trước!”

Hình vừa dứt lời thì Sảnh đã tung tung nhảy vào, hoàn toàn không có vẻ sợ sệt như vừa nãy, cô lia đèn pin khắp các phía, gọi to: “Các người đâu rồi? Có tiểu muội tôi đến thăm, đừng để cho tôi phải thất vọng!”

Lúc này Hình mới biết mình đã mắc lừa con bé Sảnh quái dị tinh ma, Hình lầu bầu than thở, hậm hực nói: “Cậu gọi tướng lên như thế, dù có đồng loại của cậu ở quanh đây thì họ cũng sợ chết khiếp mà trốn biệt!”

Sảnh cười: “Được, thế thì tớ nhả nhặn một chút vậy!”

Đèn pin vụt tắt, xung quanh bỗng tối đen như mực, Sảnh cũng im lặng.

Một luồng gió lạnh xối xả bỗng bao phủ Diệp Hình, khiến cô rét run cầm cập. Thì ra bóng tối có thể làm cho người ta khiếp hãi đến như vậy. Hình hít sâu một hơi, nhưng cái lạnh vẫn không tan. Sảnh cũng tuyệt đối không nói một lời. Sau một lúc im lặng, Hình bí quá đành phải lên tiếng: “Này Sảnh, đừng làm trò nữa, bật đèn lên đi!”

Sảnh không đáp. Xung quanh lặng ngắt như tờ.

“Sảnh đang ở đâu thế? Đừng làm trò khỉ nữa!” Giọng Hình có phần run run.

Lại vẫn im lặng. Hình bị cảm giác cô độc và nỗi sợ hãi hành hạ, mỗi giây trôi đi dường như dài vô tận.

Cô đang định kêu lên, thì một giọng nói nhỏ nhẹ vang đến: “Chớ nói to!”

Tạ ơn trời đất, chính là tiếng Sảnh.

“Cậu đừng vội mắng mỏ tớ! Tớ vẫn đang nghe kỹ xem ... hình như tớ nghe thấy tiếng bước chân.” Sảnh nói nhỏ, nhưng Hình nghe cứ như là sấm vang bên tai.

Gì cơ? Tiếng bước chân?

Hình nín thở lắng nghe, đúng thế, những tiếng bước chân nặng nề hình như còn đang đi bên ngoài khu nhà, nhưng đang tiến lại gần hơn. Nó đang tiến về phía hai cô.

“Tớ cũng nghe thấy.” Hình khẽ nói, và cũng không biết mình còn có thể đứng nổi ở đây bao lâu nữa.

Tiếng bước chân mỗi lúc một gần, mỗi lúc một nặng nề hơn, cứ như là đang đi trên đường lầy từng bước đều để lại dấu chân lún sâu xuống bùn. Tim Hình đập liên hồi. Người bình thường đâu có bước chân nặng trĩu như thế? Nếu không phải người bình thường thì có thể là gì?

Chẳng lẽ cứ đứng ngây thế này mãi?

“Mau chạy đến gian cuối cùng nắp đi thôi!”

Sảnh kéo Hình, cả hai cùng chạy đến hết hành lang. Sảnh lại bật đèn pin, ở hai bên phải và trái cuối hành lang có hai căn buồng nhỏ, cửa chỉ khép hờ. Vào lúc này mà Sảnh vẫn còn chột nhả được: “Chúng ta có nên gieo một đồng xu, để quyết định xem nên nắp vào gian nào không?”

Hình mặc kệ Sảnh đang nói rườm rà, cô kéo luôn Sảnh nắp vào gian bên phải. Sảnh vẫn chưa chịu thôi: “Này Hình ạ, tuy chỉ là một quyết định đơn giản hai chọn lấy một, nhưng cũng vẫn có thể có hậu quả sai một bước ôm hận ngàn thu đấy!”

Căn phòng nồng nặc một thứ khí cực khó ngửi, nhức cả mũi. Nhưng lúc này Hình hoàn toàn bị ức chế bởi tiếng bước chân kỳ dị ngoài cửa nên cô không để ý gì khác nữa. Sau khi bước vào buồng, Sảnh lập tức cài cửa.

Tiếng bước chân bỗng dừng lại ở cửa vào khu nhà. Hình như nó dẫn đo xem có nên bước vào hay không.

Nguy rồi! Hình chợt nhớ ra rằng khi bước vào hành lang, hai cô đã không đóng cửa ra vào khu nhà. Như thế khác nào ngấm ra hiệu cho người ta biết rằng bên trong này đang có người?

Thảo nào mà hần đang do dự, chắc chắn đã rất thông thuộc khu nhà này, nên khi thấy cửa mở vào lúc nửa đêm thì hần cho là chuyện khác thường. Ai có thể thông thuộc nơi này mà lại có bước chân nặng nề kỳ quái ấy? Lẽ nào các chuyện ma vẫn lưu truyền trong trường bao năm qua là có thật? Chẳng lẽ khu nhà nhỏ này là thánh địa của lũ ma quỷ quái dị?

Càng nghĩ lại càng sợ. Hình lùi lại theo bản năng, bỗng nhiên có một bàn tay cứng đờ lạnh buốt áp lên má cô. Không, nó không có hơi người, nó là một bộ móng vuốt!

“Có phải là Sảnh không?” Hình khẽ hỏi một cách tuyệt vọng. Tất nhiên không thể là Sảnh đang bốn cọt. Rõ ràng là Sảnh đang đứng trước cô.

Sảnh quay lại kinh ngạc nhìn, rồi bấm đèn pin. Hình thấy mặt Sảnh biến đổi rất nhanh, cô vội đưa tay bịt miệng mình để khỏi phải kêu to lên. Nhưng Sảnh lập tức cười rất tếu, lúc này Hình mới biết mình lại bị mắc lừa Sảnh. Khi quay đầu nhìn thì cô lại vẫn sợ hết hồn hết vía!

Một bộ xương hoàn chỉnh đang áp sát ngay sau lưng cô!

Đó là tiêu bản bộ xương người dùng để dạy học, được treo vào một cái giá sắt. Khi mới vào trường, cô đã nhìn thấy nó một lần khi vào tham quan khu nhà giải phẫu. Không ngờ đêm nay lại gặp nó ở đây.

Tiếng bước chân lại vang lên, lần này là ở ngoài hành lang.

Hình chỉ còn cách thào cầu khẩn không ngớt, mong bước chân ấy sẽ dừng lại trước khi đi hết hành lang.

Nhưng tiếng bước chân lại mỗi lúc một gần, nên nhà rung rung theo từng bước chân ấy, con tim của Hình cũng rung theo.

Cuối cùng, tiếng bước chân dừng lại ở cuối hành lang.

Sảnh bỗng kéo Hinh lại gần, thì thầm bên tai cô: “Chắc hẳn sẽ gieo đồng xu để quyết định rẽ vào gian nào. Chúng ta hãy trốn vào phía trong!”

Hai người dò dẫm bước vào trong cùng. Thì ra khi này Sảnh đã bật đèn pin nhìn thấy góc căn phòng có một tủ lớn, cô mở cửa tủ và nhanh tay lia đèn quét một lượt. trong tủ có treo vài thứ gì đó, vì gấp vội nên nhìn không rõ. Nhưng cái tủ vẫn còn rộng chán. Hai cô vội chui ngay vào.

Tiếng bước chân tiến vào căn phòng!

Hắn dừng lại, một khoảng khắc chết lặng, rồi bỗng “rầm” một tiếng động mạnh.

Trong tủ tối om, cả hai cô đều không ngớt cân nhắc xem, có nên hé cửa tủ để nhìn xem hẳn là ai? Nhưng sự sợ hãi đã chiến thắng trí tò mò, cả hai cô đều cố thở thật khê chứ đâu dám đại dột mạnh động?

Cả hai đều lấy làm may mắn bởi quyết định khôn ngoan của họ, vì tiếng bước chân lại vang lên!

Lần này tiếng bước chân không nặng nề như trước, mà là lệt sệt lê bước rin rít trên sàn bê tông.

Nhưng tiếng rin rít ấy đang tiến đến gần cái tủ mà hai cô đang nấp.

Trong bóng tối, Sảnh đưa tay về phía Hinh, Hinh cũng cảm nhận được bèn nắm lấy, Hinh thấy như mình đang nắm một tảng đá nho nhỏ. Thì ra là, những tưởng Sảnh vốn không biết sợ là gì, nhưng Sảnh cũng như mình – khi bước chân tiến lại gần, cũng có cảm giác tuyệt vọng!

Tiếng bước chân dừng lại ngay trước cái tủ, hai cô cực kỳ tuyệt vọng khi cánh cửa tủ đang từ từ mở ra. Không có một tia sáng, căn phòng vẫn không sáng đèn. Ai đã vào căn phòng tối om mà lại không bật đèn?

Hai cô co rúm người trong góc tủ, sau khi cửa tủ bị mở ra thì vẫn không thấy động tĩnh gì. Hinh như người kia đang đứng chờ ra đó. Thế rồi một loạt tiếng “sột soạt”, hinh như có một bàn tay thò vào sờ sệt mò mẫm, lấy ra một thứ gì đó. Rồi đóng chặt cánh cửa tủ lại.

Tiếng bước chân lại rin rít rời xa cái tủ, hai cô áp tai vào vách tủ nghe ngóng, chỉ mong hẳn đi cho xa. Nhưng các tiếng động vẫn quần quanh trong căn phòng.

Bỗng một tiếng thở dài nhẹ nhàng vọng vào, hai cô không ai bảo ai đều rùng mình.

Một khoảnh khắc sau đó, xung quanh bắt ngờ im ắng. Vào lúc yên lặng này Hinh mới cảm nhận ra cái mùi hắc nhức mũi trong căn phòng chính là mùi phooc-môn vẫn dùng để ướp các tiêu bản giải phẫu. Thực ra là mùi phooc-môn cay cay lúc nào cũng lan tỏa khắp khu nhà giải phẫu, hề đặt chân vào khu nhà là ngửi thấy ngay. Chỉ khác là thứ mùi ấy ở căn phòng này nồng nặc khác thường. Hinh như ngoài mùi phooc-môn còn có mùi thuốc gì đó cực kỳ khó ngửi. Không nghi ngờ gì nữa, có lẽ đây là nơi chứa một lượng lớn phooc-môn, và rất có thể còn chứa rất nhiều tử thi.

Lại một tiếng thở dài dài nhẹ, nhưng đối với Diệp Hinh thần kinh đang căng thẳng như sắp đứt thì lại chẳng khác gì sấm nổ. Tiếp đó là một tiếng “két”, hinh như mở cửa sổ.

Rồi một tiếng “xẹt” nhẹ vang lên, sau đó Hinh ngửi thấy mùi hương thấp.

Người này rốt cuộc đang làm gì nhỉ? Đêm khuya, ai lại vào khu nhà giải phẫu để thấp hương?

Chỉ lát sau, một đợt âm thanh quái dị cực kỳ chói tai, ngắt đứt rên rỉ não nề đã hoàn toàn phá tan sự yên tĩnh ở đây. Âm thanh quái dị vậy bám vào gáy Hinh khiến cô rùng mình kinh hãi.

Thấy bên tai hơi ngứa, thì ra Sảnh đang ghé sát miệng vào tai cô thì thầm: “Chắc chắn là người này ... hoặc con ma này đã nhận ra chúng ta ở quanh đây, hẳn bèn đốt hương tẩm thuốc mê làm chúng ta ngất xỉu, có lẽ hẳn gây ra các tiếng động kỳ quái để tra tấn chúng ta đến chết, chúng ta không thể ngồi đây chờ chết ... ít ra, tớ muốn xem xem hẳn đang làm trò gì, hoặc con ma đó đang định hại người như thế nào.”

Kể cũng lạ, sau cơn sợ hãi cực độ, thì Hinh lại muốn biết rõ sự thật. Dù điều này có nghĩa là phải chịu rủi ro cực lớn hoặc phải bị khập hải nhiều hơn nữa. Hinh bèn gật đầu.

Cửa tủ được hé ra một khe hẹp, hai người ghé mắt nhìn ra, họ sợ ngáy người bởi cảnh tượng trước mắt.

Căn phòng nhỏ không tối om như trước đó, cửa sổ hướng tây đã mở toang, ánh trăng sáng trong chiếu vào căn phòng, rọi vào một cái lưng còng. Trên cái lưng còng ấy là một cái đầu nhẵn trơn to tướng đang cúi xuống, phía trước hẳn là một cái giường, trên giường có một người – có lẽ là một cái xác – đang nằm. Trên tay ông đang cầm cái cửa điện, đang định phân chia thi thể trên giường.

Hình và Sảnh dường như cùng bám chặt lấy cánh cửa tử, nên mới không ngã nhào ra ngoài vì quá sợ hãi. Sau khi hết cơn thổ dốc, họ bỗng thấy tay mình dính nhờn nhờn. Đưa lên mũi ngửi, thì sặc một mùi máu tanh. Đúng là máu tươi! Phòng tuyến mà hai cô thiết lập để ngăn chặn sự kinh hãi đã vỡ tung, họ cùng kêu thét lên.

Người lưng gù kia chậm rãi quay lại. Tuy đang cực kỳ hoảng sợ nhưng Sảnh vẫn nhớ ra phải bật đèn pin, cô chiếu vào mặt người ấy. Đó là một nam giới tuổi ngoài 50 có khuôn mặt dữ tợn và đang lộ vẻ hơi ngạc nhiên. Ông ta nói nghèn nghẹn: “Thật không ngờ lại là hai cô gái! Dám vào tận đây, rất can đảm đấy!”

Quan sát kỹ, thấy ông già choàng quanh người một chiếc “váy” bằng cao su, tay đeo găng cao su, đủ thấy chẳng qua ông chỉ là một kỹ thuật viên của phòng thực nghiệm giải phẫu.

“Thôi nào, đừng sợ. Tôi chỉ là một kỹ thuật viên, đang chia thi thể này thành các tiêu bản. Hai cô cũng thật là... nửa đêm khuya khoắt lại đến đây nấp trong cái tủ đựng dụng cụ lẫn mò này nọ, có hay ho gì đâu! Thôi được, tôi cũng chẳng hỏi han hai cô học lớp nào, đòi xem thẻ sinh viên hoặc báo cáo phòng bảo vệ làm gì. Mau về mà đi ngủ đi!”

Ông già gù sợ sẽ làm cho hai cô thêm sợ hãi, nên thoát đầu ông dịu giọng nói chuyện với hai cô, nhưng đến mấy câu sau thì lời nói và vẻ mặt đều rất gay gắt, tỏ rõ ý không chấp nhận hai vị khách không mời mà đến này.

Sảnh thận trọng nói: “Thảo nào chúng cháu nghe thấy tiếng bước chân nặng nề như thế, thì ra là bác phải vác cái xác này vào đây! Cái xác này ở đâu ra thế ạ?”

“Còn phải hỏi à? Tất nhiên là lấy từ nhà xác, của bệnh viện trực thuộc số 1. Đoạn đường cũng ngắn thôi, và chỉ một cái xác, nên tôi mới công đến đây. Nếu chuyển nhiều hơn, tôi phải dùng xe ba bánh để chở. Các cô hỏi gì mà lảm thế? Mau đi về đi cho!”

“Bác ạ, có phải ... bác đã biết là chúng cháu đang ở trong khu nhà này, và đoán rằng chúng cháu đang nấp trong tủ đựng cụ của bác không? Bác là con người làm việc rất ngăn nắp phải không ạ?”

Ông già gù vốn tưởng hai cô gái sẽ mau lui đi thật nhanh, không ngờ Sảnh lại hỏi hết câu này đến câu khác như vậy, ông vừa bực mình vừa thấy buồn cười: “Tất nhiên là thế ... nhưng sao cô biết?”

Sảnh đáp: “Vì cháu đoán rằng mọi ngày bác thường khép kín cửa ra vào, nhưng đêm nay cửa lại không khép thì sẽ đoán biết trong nhà có người. Và lại đoán rằng bọn cháu sẽ nấp ở đây. Bác đến nhìn cửa phòng, vốn chỉ khép hờ, nhưng khi vào đây rồi cháu đã quên nên mới khép chặt cửa lại, vì thế bác sẽ càng nghi ngờ hơn. Đúng thế không ạ? Khi vào tủ để nấp, bọn cháu rất lúng túng và đã làm lộn xộn áo quần và các thứ dụng cụ vốn được bác xếp ngăn nắp, nên bác đưa tay hươ vào là biết ngay bọn cháu đang nấp trong tủ. Bác cũng đoán rằng chắc chắn bọn cháu sẽ lén nhìn ra, nên mới bôi máu tươi vào cánh cửa, để dọa bọn cháu!”

Ông già gù cười nhạt: “Không ngờ cô bé này cũng khôn thật, cô đã đoán rất đúng. Có điều, lúc đầu tôi tưởng là mấy cậu con trai nghịch ngợm, nào ngờ lại là hai cô sinh viên. Thập kỷ 90 có khác, thời thế đã thay đổi, các cô gái thực là to gan!”

“Bác đã quá khen rồi! Chỉ là chúng cháu được cô giáo Agatha Kristi dạy bảo đó thôi! Bác có thể cho cháu biết tại sao bác lại làm việc về đêm không ạ? Phòng thi tối, sao bác không bật đèn, và tại sao còn phải thấp hương nữa? Khu nhà này ...”

Ông già gù ngắt lời: “Cô có thôi đi không? Vừa mới được khen là khôn, sao cô không chịu nghĩ xem: khu nhà này hay có người ra vào, lại không có tầng hầm, nếu ban ngày tôi mở xác ở đây thì đẹp mắt lắm hay sao? Đang yên đang lành, tội gì tôi lại muốn làm việc ban đêm? Tôi đã nhiều lần xin nhà trường bố trí ột nơi tương đối kín đáo yên tĩnh để làm việc, nhưng nhà trường còn thiếu phòng thiếu kinh phí. Cơ sở vật chất ở đây toàn là các thứ từ bốn chục năm về trước. Còn về ... tại sao tôi không ưa thấp đèn để làm việc ... chỉ là vì sở thích cá nhân mà thôi. Các cô khỏi phải dài dòng nữa, còn không mau về đi!”

“Dù bác không nói thì cũng coi như đã nói rồi: bác sợ rằng nếu có đèn sáng thì các xác chết sẽ nhận ra bác, rồi các âm hồn sẽ bám theo bác mãi. Bác thắp hương cũng vì có ý xua đuổi tà ma. Cháu đã lại đoán đúng, phải không ạ?” Âu Dương Sảnh được đằng chân lân đằng đầu, cô nói một chập dồn ép đối phương.

“Nói vớ vẩn!” Ông già gù bỗng đứng lên, ánh mắt hơi dữ tợn, bàn tay cầm chiếc cửa điện hình như hơi run lên vì tức giận. “Hôm nay tôi không chấp các cô làm gì. Các cô đi đi, chớ ăn nói linh tinh kiểu này nữa, rõ chưa? Tôi chỉ muốn điều tốt cho các cô mà thôi, đi đi!”

Hình cũng cảm thấy Sảnh có phần hơi quá, bèn kéo tay Sảnh: “Về thôi!”

Đã gần bước ra khỏi phòng nhưng Sảnh lại ngoảnh lại: “Bác ơi, cháu muốn hỏi một câu cuối cùng: nghe nói trong khu nhà này có ma, thật thế không ạ?”

Ông già gù bỗng bấm nút máy cửa điện, ông quát to dường như còn át cả tiếng máy cửa: “Hoàn toàn đúng như vậy! Đúng là đêm nay tôi gặp ma, nên mới chạm trán cô bé con lấm mồm thế này! Xéo ngay!”

Cả hai cô chạy chậm chậm, lúc sắp ra đến cửa khu nhà, Hình bỗng vấp ngã. Ngay lúc đang ngã ra, cô thấy phía trước lóe lên một làn ánh sáng trắng, bóng cô gái áo dài trắng vẫn thấy trong giấc mơ lướt qua rất nhanh, và hai chữ “Ánh trắng” nhỏ nhẹ thoảng bên tai cô.

Sảnh vội đỡ Hình dậy, Hình bỗng nắm chặt Sảnh, mơ hồ hỏi: “Ánh trắng là gì?” Sảnh cũng mơ hồ: “Cậu nói gì thế?”

Tiếng bước chân lệt sệt kia lại vang lên phía sau họ, đèn ở hành lang bỗng sáng lên, ông già gù đang rảo bước tiến lại, đôi mắt như muốn bật ra khỏi hốc mắt. Đi đến trước mặt Hình, cô đặt hai tay lên vai cô và hỏi: “Này, cô bé đang lấm bầm gì vậy?”

Hình dường như chợt tỉnh cơn mê, cô lắc đầu: “Gì ạ? Cháu có nói gì đâu!”

Sảnh nói: “Cậu vừa nói là ...” thì một bàn tay thô nháp bịt ngay miệng Sảnh. Cô nhìn thấy khuôn mặt già nua chẳng chịt những nếp nhăn của ông già gù đang đầy vẻ nghiêm khắc, cô bèn nín lặng.

Ông nói rành rề từng tiếng một: “Bất kể là hôm nào, sau lúc nửa đêm cô tuyệt đối không được đến đây, nhớ chưa?”

Hình gật đầu. Sảnh nói: “Ý bác là Hình không được đến, nhưng cháu có thể thường xuyên đến phải không ạ?”

“Vớ vẩn quá! Cô cũng không được!” Ông già gù mạnh tay đẩy, dồn hai cô ra tận cửa. Sảnh lại gọi hỏi: “Cháu nghe nói có cái bậu cửa cao thế này thì ma quỷ không thể bước ra khỏi khu nhà. Chúng cháu đã ra cửa, thì được an toàn rồi phải không ạ?”

Ông già không buồn trả lời nữa, chờ khi hai cô gái đã đi chừng vài ba chục bước, ông mới lạnh lùng nói với theo: “Xưa nay kẻ gây lấm tội nhất là người, chứ không phải là ma!”

4. Chương 4: Bí Ẩn Xác Chết

Năm nào cũng vậy, mùa xuân không hẹn vẫn cứ trở về. Bởi lẽ trái tim mọi người đều luôn khát vọng về nó. Mùa xuân năm nay, hoa lá ngát hương nơi sân trường đã về với Diệp Hình, cô còn có được những đêm dài êm đềm không gặp ác mộng. Nhưng điều không mong đợi thì lại đến với Âu Dương Sảnh: vào tháng tư, cô mắc chứng viêm gan A, xét bệnh trạng của Sảnh thì cô cần phải nghỉ học từ một đến hai tháng. Lúc này Hình đang ở trong phòng thực nghiệm giải phẫu, loay hoay với một cánh tay đang ngâm trong phooc-môn màu nâu đỏ và lại nhớ đến cô bạn thân tình nghịch của mình. Kể từ sau lần mạo hiểm đến khu nhà giải phẫu lúc đêm khuya, đến nay hai cô đã dần dần không để ý gì đến các chuyện ma quỷ nữa. Họ cũng thường cùng nhau nghiên cứu nguyên do bí ẩn của ‘Vụ án mưu sát 405’, nhưng vì bài vở bộn bề, các hoạt động của trường cũng nhiều, mặt khác, lại thiếu các tư liệu, nên hai cô không biết nên bắt đầu từ đâu. Thêm nữa, cả hai lại sống giữa khu trường xanh tươi cây lá, chỉ thấy quanh mình rực rỡ ánh mặt trời, nên dần dần cả hai

cũng giống như mọi người: chấp nhận coi những chuyện kinh dị hết sức hão huyền ấy chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nên không cần nhớ đến làm gì nữa.

Sảnh vừa mới nghỉ dưỡng bệnh được ba ngày, thì Diệp Hình – vốn luôn tự coi mình là con người độc lập tự cường – đã có phần ngơ ngác. Cũng không có gì là lạ, từ khi bước chân vào trường, hai người hầu như luôn bên nhau như hình với bóng. Kể từ sau cái đêm thu năm ngoái cùng mạo hiểm vào phòng thực nghiệm giải phẫu, cả hai lại càng ăn ý với nhau hơn. Nay Hình bỗng cô đơn vì tạm thời vắng bóng Sảnh – bông hoa thổ lộ tâm tình, thì Hình khó tránh khỏi có phần hẫng hụt. Tuy nhiên, Hình vẫn thầm tự trách và giận chính mình đã quá kém cỏi, vì một cô bạn mà đã phải lúng túng rối trí. Hình nhớ về kỳ nghỉ đông, mẹ cô đang làm thủ tục ly hôn, bà khóc và dặn dò cô: “Không bao giờ được gắn quá chặt tình cảm của mình với một ai đó.” Bà nói vậy là vì đã bao năm bà bế tắc, giận chồng không có chí vươn lên. Và đó cũng là nỗi ngậm ngùi về một cuộc hôn nhân thất bại.

Nhưng rồi cô lại nghĩ liệu có phải mình đã quá lan man về chuyện này không? Tình bạn giữa mình và Sảnh rất trong sáng, một chút bất ổn hiện nay rồi sẽ nhanh chóng trở lại bình thường cùng với thời gian. Khi mới biết tin cha mẹ ly hôn, tâm trạng mình chẳng phải cũng đã từng rất nặng nề hay sao? Mình đã khóc, đã oán trách, thậm chí bỏ nhà ra đi ... nhưng nay chẳng phải đã phẳng lặng nhiều rồi hay sao? Khi mẹ hoặc cha nói chuyện điện thoại với mình, vẫn rất tình cảm đấy thôi! Hình không muốn chìm đắm trong khoảng chân không mà Sảnh đã để lại, cô vui đùa vào vùng trời nho nhỏ của mình – trạm phát thanh của trường. Chị trưởng trạm phát thanh sắp tốt nghiệp đến nơi, thấy kỹ thuật đọc của Hình ngày càng thuần thực bèn đề cử cô kế nhiệm chị làm trưởng trạm. Đang là mùa xuân, nên các hoạt động văn nghệ của trường rất phong phú, trường ban văn nghệ của hội sinh viên nhà trường đang bận tối mắt tối mũi, bèn kết nạp thêm Hình làm một cán sự để chuẩn bị ột số buổi trình diễn văn nghệ và thi đấu. Hình đã làm khá nhiều việc cho hội sinh viên, khi đứng trong phòng thực nghiệm giải phẫu im ắng này, cô lại nhớ đến Sảnh.

“Hình ơi, cậu đang thất tình đấy à?” Tần Lôi Lôi hỏi khẽ Diệp Hình đang có phần lơ đãng. Trong học kỳ này, từ sau khi bắt đầu học môn giải phẫu, Lôi Lôi đã mạnh dạn hơn nhiều nhưng vẫn chưa có gan đi một mình vào phòng thực nghiệm giải phẫu để ôn bài, nên mới nài nỉ Hình đi cùng. Tuy ban ngày đã được nghe giảng về các tiêu bản này, nhưng vì đông người ồn ào nên khó có thể yên tâm chăm chú nhìn cho rõ. Cho nên đến tối thường có sinh viên cùng khóa đến đây để nghiên cứu các phần của tử chi bày la liệt trên bàn. Chúng đều là một phần của các tử thi cũ, chẳng rõ đã ngâm trong phooc-môn bao lâu. Một số sợi cơ thịt đã bị tuột ra, thêm vào đó là mùi phooc-môn nồng cay nhức mũi... Không thể nói là lý thú gì, nhưng ít ra cũng còn hơn là xem các xác mới chết đầm đìa máu me.

Hình bỗng cầm một tiêu bản cánh tay giơ lên, làm động tác như định đánh Lôi Lôi: “Cậu nói nhí nhố quá, ngay cả người chết cũng phải chồm dậy đánh cậu đấy này!”

Lôi Lôi giật bắn người: “Diệp Hình, nhà người vốn là thực nữ miền Giang Nam, đi theo Âu Dương Sảnh nên cũng học được thói quậy phá rồi đấy!”

Lại là Sảnh, Hình thầm than vãn: cô bé rồ dại ấy đã reo rắc thật không ít!

Chu Mẫn đang ngồi bên, khẽ cười: “Hình lại đang nhớ đến Sảnh. Tớ cứ tưởng vì quá bận việc ở phòng phát thanh nên cậu quên nó rồi! Thì ra là không thể quên!”

Trần Hy thường hay đi với Chu Mẫn, đang khẽ hát “Không thể quên ... nước mắt của em, không thể quên ... nét yêu kiều của em” trong bài hát “Không thể quên” của Đồng An Cách.

Những câu nói tếu như thế, Hình đã nghe nhiều rồi nên cô không mấy để tâm. Chu Mẫn lại nói: “Gần đây lớp ta phải tham gia khá nhiều hoạt động, nên tớ chẳng còn thì giờ mà học. Hình thật là tệ, chẳng giúp đỡ tớ gì cả!”

Hình biết rõ Mẫn đang ồm ờ “trần” cô, cô định nói: “Đâu phải tớ không muốn giúp cậu, nhưng hễ tớ định hăng hái một chút thì cậu lại ‘từ chối khéo’, chắc cậu sợ tớ có ‘dã tâm’ gì đó, thì tớ còn biết làm gì nữa”, nhưng Hình lại e sẽ làm mất vui, nên đành nói:

“Thế thì lần sau cậu nhớ gọi tớ, tớ xin răm rắp nghe theo!”

“Không dám đâu! Đừng nói vậy! Cậu là quan to của hội sinh viên nhà trường, tớ chỉ là một lớp trưởng còm, đâu có vai vế gì để chỉ huy ai!”

Trần Hy cười khanh khách.

Hình cũng cười. Cô chăm chú quan sát tiêu bản, bất giác lại nghĩ: nếu Sảnh có mặt ở đây thì nó sẽ nói những câu gì kỳ quặc để đối phó nhỉ? Bỗng nghe thấy những tiếng bước chân lệt sệt, Hình chợt dạ, nhớ đến ông già gù đầu hói đã gặp trong đêm hôm nào, cô bỗng mất tự chủ, rảo bước bước ra khỏi phòng thực nghiệm.

Phòng thực nghiệm giải phẫu đồng thời cũng là phòng học, ở tầng trệt của khu nhà giải phẫu gồm hai phòng thực nghiệm ở hai hướng bắc, nam; đều rất gần cửa ra vào khu nhà này. Đi tiếp vào trong, là phòng lưu trữ, phòng chuẩn bị và một gian nhỏ nhỏ chẳng rõ dùng vào việc gì. Tận cùng hành lang là phòng xử lý tử thi mà hồi nọ hai cô gái đã gặp ông già gù. Hình rảo bước lên mấy bước, rồi bỗng dừng lại và tự hỏi “tại sao mình lại đi gặp ông già gù ấy? Chẳng lẽ chỉ để chào một câu thôi ư? Về mặt dữ tợn của ông ta hồi nọ, rõ ràng là ông ta chẳng thiết gì gặp lại mình, tội gì mình phải mua chuyện không vui?”

Cứ đến hỏi thăm một câu vậy! Lúc này đang là giờ tự học, ông ta chẳng có cơ gì mà nổi nóng. Hình biết rõ mình đang nổi máu tò mò, muốn xem xem có phải ông già gù lại đang “dỡ hàng người chết” không? Nhưng ông ta đã nói: khi có người khác, thì ông ta không làm việc, và cũng không bao giờ thấp đèn để làm việc. Nhưng tại sao trong phòng lại sáng đèn?

Đèn đang sáng, nhưng không thấy bóng ông già đâu. Trên chiếc giường sắt trong căn phòng nhỏ cũng không có tử thi chờ phân tích. Nghe Sảnh nói là vài năm nay ngày càng có ít người hiến xác cho y học, coi như lần trước mình đã có cơ may được xem một màn trình diễn. Hình quay người định đi thì bỗng liếc thấy căn phòng khép hờ cánh cửa cũng có ánh đèn sáng lọt ra. Có lẽ ông ta đang ở đó. Hình không hiểu tại sao mình cứ muốn gặp ông già gù đó, nhưng cô vẫn đi tới rồi đẩy cửa bước vào.

Cảnh tượng hiện ra trước mắt khiến cô nhìn mà hoa mắt.

Cô không buồn nhìn các thứ bày quanh căn phòng, cô chỉ để mắt đến một tủ kính rất to kê ở chính giữa, trong đó lại có một tử thi hằn hoi. Nhìn kỹ, thì nên gọi nó là một tiêu bản cơ thể con người cực kỳ tinh xảo chứ không phải một tử thi bình thường. Trong đó, mỗi một cơ quan phủ tạng, mỗi một khúc xương, từng cơ thịt, từng mạch máu, từng sợi dây thần kinh dường như đều phát ra ánh huỳnh quang. Chúng hiển hiện rất hoàn chỉnh, các tầng thứ đều rõ ràng, khiến cho người xem tưởng như mình có khả năng nhìn xuyên thấu, và có thể nhanh chóng nắm bắt toàn bộ kết cấu phức tạp của cơ thể con người. Một điều khiến Hình thấy rất tuyệt nữa là: tất cả các cơ, các mạch máu, sợi dây thần kinh đều được đeo biển ghi rõ tên họ bằng các chữ Hán và chữ Latinh rất nhỏ.

Sau khi ngắm tắc một hồi, Hình lại thấy hơi gai người; tác phẩm diệu kỳ đỉnh cao này dường như đã ngược với nguyên lý thông thường của giới tự nhiên. Ví dụ, xương, cơ, mạch máu, dây thần kinh vốn đan xen nhau nhưng tiêu bản này đã thể hiện chúng đồng thời xuất hiện, miễn là chính xác về góc độ. Các cơ quan dường như bị treo lơ lửng, tạo cảm giác lập thể rất rõ. Đôi mắt mình có khả năng nhìn xuyên thấu từ khi nào vậy, mà có thể nhìn rõ tất cả các mạch máu, các nội tạng nằm dưới các màng mỏng dưới cơ thịt? Và các bộ phận của cơ thể người cứ như là tiêu bản sống chứ không như các mô hình bằng chất dẻo mà giảng viên vẫn dùng để dạy học. Và các bộ phận của cơ thể người cứ như là tiêu bản sống chứ không như các mô hình bằng chất dẻo mà giảng viên vẫn dùng để dạy học. Thông thường, phải dùng phoóc-môn và các thức thuốc để ướp thì mới có thể chống phân hủy – cũng tức là tiêu bản sẽ mất đi màu sắc tươi nguyên vốn có, biến thành màu nâu đỏ như các mảnh chân tay trong phòng thực nghiệm. Nhưng tiêu bản này thì sống động như còn tươi mới cùng màu sắc nguyên thủy của nó. Thức thuốc gì có thể bảo quản chống phân hủy với hiệu quả thần kỳ đến thế này? Trong tủ kính không có đèn chiếu, tại sao các bộ phận của cơ thể người lại có thể phát ra ánh sáng?

Có lẽ đây là phát minh mới của khoa học công nghệ cao. Hình tin chắc, có được tiêu bản giàu tính lập thể này thì học tập môn giải phẫu học sẽ có hiệu quả cao khác thường, hứng thú mà nó tạo nên sẽ thay thế cho việc xem các loại sơ đồ và tiêu bản khô khan tẻ nhạt. Tại sao khi lên lớp các thầy giáo lại không dùng thứ công cụ giảng dạy kỳ diệu này, mà lại cứ bắt chúng mình sờ nắn các tiêu bản cũ rích và mơ hồ lẫn lộn như vậy? Cảm giác mới lạ và lòng ham học không cho phép Hình nghĩ nhiều, cô quan sát tỉ mỉ các bộ phận cơ thể mà cô đã được học, nhận thức của cô về cấu tạo cơ thể người càng thêm sáng tỏ.

Tiếng chuông gấp gấp bỗng vang lên, thì ra không ngờ đã đến giờ chuẩn bị tắt đèn, và cũng là nhắc nhở kết

thức giờ tự học buổi tối.

Tiếng bước chân rộn lên ngoài hành lang, các sinh viên đang ra về. Hình đang ngẩn người, thì nghe thấy tiếng Lôi Lôi gọi tên mình.

Hình tiếc bước ra khỏi căn phòng nhỏ. Lôi Lôi đứng ngoài hành lang trông thấy, cô sững sốt: “Hình ơi, cậu đang làm gì ở trong đó?”

Chu Mẫn và Trần Hy đi bên nhau bước ra khỏi phòng học, cũng mỉm cười ngạc nhiên, Hy nói luôn: “Cậu bạo thật đấy, dám vào trong phòng với cái xác lâu đến thế!”

Thì ra không chỉ riêng mình đã nhìn thấy cái tiêu bản này. Hình nghĩ vậy, rồi cười: “Thì ra cậu cũng biết rồi, tớ chẳng thấy có gì đáng sợ cả!”

Trần Hy đáp: “Sao lại không đáng sợ? Lúc ban ngày, mình và Mẫn đi loanh quanh ngẫu nhiên nhìn thấy, sợ giật nảy mình, kêu lên rồi ừ té chạy ra. Bây giờ nhớ lại vẫn còn thấy sợ!”

Hình cảm thấy có điều uẩn khúc ở đâu đó: “Các cậu đã nhìn thấy gì? Cái xác ấy đáng sợ ở chỗ nào? Mình cho rằng đó là một tiêu bản rất hoàn hảo, mình đã nghiên cứu nó rất lâu. Các cậu cũng nên xem đi, sẽ rất bổ ích ôn giải phẫu.”

Mẫn và Hy nhìn nhau, cứ như đang nghe chuyện hão huyền. Mẫn nói: “Tớ muốn hỏi cậu xem đã nhìn thấy gì? Chẳng qua chỉ là cái xác rửa nát, thịt da tươi tắn, mặt mũi nát bươm, đã hỏng đến độ không thể quan sát được gì, cũng chẳng rõ là nam hay nữ nữa. Mình nghĩ có muốn xẻ ra làm tiêu bản cho phòng thực nghiệm cũng không xong! Thế mà cậu còn nghiên cứu nó!”

Hình rất ngạc nhiên, nhưng cô chợt hiểu ra ngay: “Chúng mình nhìn thấy không phải cùng chung một cái xác. Cái xác xấu xí mà các cậu nhìn thấy lúc ban ngày, chắc chắn đã xử lý rồi. Mình nhìn thấy một cái xác rất đẹp mắt, cơ thịt và mạch máu đều rất rõ ràng, mỗi bộ phận đều gắn biển chú thích bằng chữ Hán và chữ Latinh. Mình cho rằng trên đời này không thể tìm thấy một công cụ học giải phẫu tốt hơn nó!”

Cả ba cô gái kia đều sững sốt: “Thật thế không?”

Hình dẫn ba cô bạn trở lại căn phòng nhỏ vừa nãy, cô lại phải kinh ngạc thêm lần nữa: giữa căn phòng không hề có tủ kính nào cả, mà là một chiếc giường sắt, trên giường là một cái xác cũ giống như Chu Mẫn vừa nói, cơ thịt của nó hầu như không còn chỗ nào lành lặn, lại còn đang bốc mùi thum thum.

“Này Hình, có phải cậu đã bị sốc khá mạnh vì căn bệnh của Sảnh không? Viêm gan A đâu phải căn bệnh vô phương cứu chữa, chỉ nghỉ ngơi vài tháng là ổn. Cậu đừng nghĩ ngợi quá nhiều kéo ảnh hưởng đến sức khỏe.” Chu Mẫn ôn tồn khuyên Hình.

Hình quá kinh ngạc, vẫn chưa hoàn hồn, ngập ngừng một lúc rồi mới nói được: “Ý cậu là ... cái đầu mình thiếu tỉnh táo, nên đã có ảo giác à? Cậu đừng nói bừa! Mình rất tin ở đôi mắt, trí nhớ và cả tinh thần trí tuệ của mình nữa!”

Thấy Hình có vẻ bức dọc, Trần Hy vội nói: “Không phải Mẫn nói cậu ... có bệnh, mà ý là vì cậu quá mệt mỏi ... vào lúc khuya thế này, dễ bị giống như ngủ mê nhìn thấy các thứ kỳ dị. Hoặc có thể nói là tại cậu đã quá miệt mài học môn giải phẫu ...”

Hình ngắt lời: “Khỏi phải nói nhiều nữa, ừ thì mình lằm cẩm, ngủ mê ... muốn nói là gì cũng được! Sắp tắt đèn rồi đấy, nếu về muộn thì ký túc xá sẽ khóa cửa mất! Về thôi!”

Hình nằm trên giường, mãi vẫn không ngủ được. Cô ngủ sao nổi? Một tiêu bản cơ thể rất bắt mắt và một cái xác rửa nát chết khiếp đang chấp chờn hiện lên trong óc cô. Cô dường như lại nhìn thấy Mẫn và Hy đang cười nhạo – khi nhận thức của một con người đang rối loạn thì người đó đương nhiên trở thành đối tượng chế nhạo của mọi người.

Cách duy nhất để làm rõ sự thật, là lại đi xem một lần nữa. Có lẽ, chụp ảnh ghi lại sẽ là một thứ chứng cứ tốt nhất.

Bỗng một hồi chuông reo dồn dập, thì ra là tiếng chuông đồng hồ báo thức của cô. Cô ngỡ ngơ ấn nút dừng chuông rồi nhấn nút đèn soi mặt chiếc đồng hồ điện tử: đồng hồ chỉ rõ ràng là 12 giờ. Mình thường đặt

chuông báo thức lúc 6 giờ sáng kia mà, sao chuông lại reo vào lúc này nhỉ? Nhưng cô lại nghĩ ngay rằng: đến khu nhà giải phẫu vào lúc này, chính là điều tối kỵ. Lần trước mình bị Sảnh lừa đi đến, tuy chẳng có ma quỷ gì nhưng rốt cuộc chỉ là chuốc lấy sự kinh hãi vô tận. Và lại, cô vẫn còn nhớ lời dặn dò của ông già gù hôm đó: sau nửa đêm, cấm cô bước vào khu nhà giải phẫu...

Tại sao lại chỉ cấm mình?

Sảnh ơi là Sảnh ... đúng lúc mình đang cần cậu, thì cậu lại ở tận đâu? Nỗi bức xúc muốn tìm hiểu rõ sự thật để chứng minh mình dần dần lấn át bao nỗi ngại ngùng, Hình nhẹ nhàng ra khỏi giường, mở ngăn kéo lấy chiếc đèn pin và chiếc máy ảnh mẹ cô mua cho. Hình bắt chước Sảnh: trước lúc đi, cô đứng bên đầu giường Chu Mẫn một lát, nghe thấy tiếng thở đều đều... sau đó cô mới ra khỏi phòng.

Cả khu trường lúc nửa đêm cũng đang ngủ say, bốn bề im lặng như tờ. Những đợt gió cát đầu mùa xuân đã hết, hương thơm mát trong cửa cây cỏ được dịp lan tỏa khắp bầu không khí, thực hết sức dễ chịu. Con đường rộng dẫn ra khỏi khu ký túc xá, ban ngày nườm nượp người qua lại, lúc này chỉ có Hình một mình một bóng. Đi một quãng xa mới bất chợt gặp một vài đôi tình nhân sau hồi lâu yếm đang ngẩn ngơ quên cả lối về.

Đứng ngoài bậc cửa cao trước khu nhà giải phẫu, Hình mới cảm thấy có phần hối hận: hay là mình đã có ảo giác, đã nhìn nhầm, thì việc gì mà phải ngượng ngùng, để rồi phải đối mặt với rủi ro như thế này thì mới bỡ ngỡ?

Nhưng có gì mà nói là rủi ro mạo hiểm? Là các chuyện đồn đại về ma quỷ ư? Lần trước đánh liều đi cùng Sảnh, cuối cùng cũng chỉ là gặp một vị kỹ thuật viên mà thôi!

Hình chẳng muốn một óc đắn đo gì nữa, cô bước qua bậc cửa, bước lên bậc thềm rồi đẩy mạnh cánh cửa.

Một màn tối đen chờ đón cô.

Kể cũng hay: ít ra là ông già gù kia đang không có ở đây, thì sẽ không có ai quát tháo nổi nóng với mình. Nhưng cũng lại là dở: vì đúng là ở đây chỉ có mỗi một mình mình.

“Sảnh ơi, lúc mình cần đến cậu nhất, thì cậu lại đang ở đâu?”

Hình không quên khép cửa lại, rồi bật đèn pin, từ từ bước vào.

Trong này còn im ắng hơn ngoài sân trường, cô chỉ nghe thấy tiếng bước chân, hơi thở của mình, và cả tiếng nhịp tim của cô đập nữa.

“Mình đang làm chuyện ngu ngốc gì thế này?”

Phía sau, cách năm mét là cửa ra. Mình có thể chạy vụt ra ngay.”

Nhưng cô vẫn chậm rãi và kiên quyết tiến bước. Cô biết phải như thế này thì mới đúng là Diệp Hình. Căn phòng nhỏ cuối hành lang vẫn khép hờ cửa, ánh sáng yếu ớt bên trong lách qua khe cửa.

Hình đẩy cửa, thì bên trong bỗng sáng lên.

Chiếc tử kính cùng với tiêu bản cơ thể con người cực kỳ hoàn hảo – chính nó là cảnh tượng cô đã nhìn thấy lần trước. Cô dụi mắt thật mạnh, không có hình ảnh bỗng bành, không có làn ánh sáng mờ ảo nào cả, cô đã nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng, đó là một sản phẩm của khoa học công nghệ cao, là người bạn đồng hành tuyệt vời nhất để học môn giải phẫu học. Đèn flash lóe lên, cô chụp vài kiểu từ các góc độ khác nhau. Cô tin chắc ống kính máy ảnh không bị đóng, cô tắt đèn flash rồi lại chụp thêm vài kiểu nữa. Cô mừng rỡ tưởng ngày mai sau khi đến buổi tối của câu lạc bộ nhiếp ảnh tráng phim in ảnh xong, rồi nhìn thấy vẻ mặt kinh ngạc của Chu Mẫn và Trần Hy thì mình sẽ hơi hơi đắc chí đấy! Đã hoàn thành sứ mệnh, cô rất thỏa mãn và đang định đi ra, nhưng lại không nén được phải nấn lại ngắm thêm cái thi thể ấy, càng ngắm càng thấy tuyệt vời không thể tả được, cô bất giác đứng lại. Dùng kỹ thuật gì để có thể đồng thời xử lý toàn thể và từng chi tiết đến mức không chút sơ suất, để mọi người có thể vừa nhìn rõ cấu tạo cơ thể và các cơ quan chủ yếu của cơ thể người, lại vừa có thể làm nổi bật rãnh rãnh các mạch máu và dây thần kinh nhỏ như sợi tóc thế này? Các chi tiết đã hòa nhập toàn thể theo phương thức này: trong con mắt của Diệp Hình, các mạch máu và dây thần kinh độc lập dần dần nhập vào vị trí trong cơ và các nội tạng, cơ và các nội tạng dần dần được da và các màng mỏng bao bọc. Và da thì rất “thật”, cứ như là người đang sống.

Như người đang sống? Hay thực sự đúng là người đang sống!

Hình nhìn, rồi thấy các bộ phận của tiêu bản đã hòa nhập với nhau rất hoàn chỉnh, cái thi thể ấy còn đạt tới đỉnh cao hoàn mỹ nữa: làn da, bộ tóc, thậm chí cả quần áo nữa!

Nằm trong tủ kính lúc này là một cô gái mặc đồ trắng, vì đầu và mặt dập nát nên khó nhìn rõ, cô ta đang chậm chậm gơ tay về phía Hình!

Hình cảm thấy tiếng kêu kinh hoàng của mình bị nghẹn lại ở cổ họng, dường như ngạt thở. Cô quay người chạy ra cửa. Chạy một quãng ở hành lang, bỗng đầu bị va rất mạnh, rồi cô ngã xuống.

Thì ra là chạy trong bóng tối cô đã đập đầu vào cửa ra khu nhà. Hình thấy chóng mặt, cô khẽ lẩm nhẩm: “Ánh trắng ... ánh trắng là gì?”

Không nghĩ nhiều nữa, Hình đứng dậy chạy ào ra ngoài khu nhà.

Ánh trắng ... ánh trắng là gì, ánh trắng ở đâu?

Hình chạy một mạch về ký túc xá, hình như có một câu hỏi cứ nhắc đi nhắc lại mãi trong đầu cô. Cô lên giường nằm, nhưng không thể ngủ được. Cô nhắm mắt, nửa tỉnh nửa mê ... và cái âm điệu thiên nhiên kia lại văng vẳng bên tai cô, trong làn ánh sáng trắng nhợt, cô gái mặc áo dài trắng lại xuất hiện. Máu tươi trên mặt còn sẫm đỏ hơn trước, cô ta vừa từng bước tiến gần vừa lẩm bẩm: “Ánh trắng, ánh trắng...”

Ngoài cửa sổ là ánh trắng. Hình ra khỏi giường, mở cửa sổ, tắm mình trong làn hơi thở trong lành của đêm xuân, thực là dễ chịu. Bên ngoài là từng mảnh từng khối ánh trắng.

Một làn gió đưa, se lạnh. Có lẽ, tại quá đăm đuối nên ta mới thế này chăng?

Hãy ra khỏi cái phòng ngủ bé như cái chuồng chim và những cơn ác mộng đeo bám ta, bên ngoài cửa sổ là ánh trắng và hương hoa tha hồ tận hưởng đến vô cùng.

Lại có cả Âu Dương Sảnh nữa.

Hình chợt thấy bóng Sảnh ở dưới sân, đang ngẩng đầu nhìn thẳng vào Hình. Hình kinh ngạc kêu lên: “Sảnh ơi!” nhưng lại thấy Sảnh với vẻ mặt thờ ơ, đứng đó bất động không nói một lời, chỉ thấy Sảnh khẽ lắc đầu chậm chậm. Giống như thoát ra khỏi ben mê, Hình bỗng nhiên tỉnh hẳn, thấy mình đang đứng trên gờ tường mép ngoài cửa sổ...

5. Chương 5: Thực Và Ảo

Làm đủ thứ việc ở hội sinh viên nhà trường, Diệp Hình rất bận rộn nhưng cũng thấy rất vui. Lâu nay cô trở thành trợ thủ đắc lực của trưởng ban văn nghệ, đang chuẩn bị cho cuộc thi ca khúc do sáu trường đại học cao đẳng thuộc khu Tây Bắc thành phố cùng phối hợp tổ chức. Các vị trưởng ban văn nghệ vốn dự kiến chỉ tổ chức thi hát Karaoke, nhưng Hình đã đề nghị nhân khi dư âm của đợt vận động sáng tác bài hát trong trường ta vẫn chưa lắng xuống, thì nên có thêm nội dung thi ca khúc tự sáng tác của các trường xen vào chương trình thi ca khúc lần này. Đề nghị này khiến các trưởng ban rất hứng thú nên tán thành ngay.

Diệp Hình trở thành nhân vật tiên phong chủ chốt.

Điều khiến cô lo nhất là sẽ không đủ số các ca sĩ hát bài hát mà mình tự sáng tác, nào ngờ khi báo tường vừa mới công bố thì cánh cửa phòng của ban văn nghệ Đại học Y suýt nữa bị xô vỡ: chỉ vài ba hôm đã có hơn chục ca sĩ của các trường cùng các ban nhạc kéo đến ghi tên đăng ký. Đêm qua xáo trộn đủ bề nên mất ngủ. Lúc này Hình đang ngồi trong văn phòng của hội sinh viên, ánh nắng ấm buổi trưa lọt qua cửa sổ chiếu vào, Hình ngà ngà buồn ngủ. Cô uống liền hai cốc côcôla, mà hai bên thái dương vẫn thấy hơi căng căng.

“Xin hỏi, ghi tên thi hát ở phòng này phải không ạ?” Một giọng nam đầy sức lôi cuốn đã xua tan cơn buồn ngủ của Hinh – nhưng cô không bị thu hút bởi giọng nói hấp dẫn ấy, mà cô giật mình vì chàng sinh viên ấy đã bước vào phòng mà không gây một tiếng động. “Anh vào đây từ lúc nào?” Hinh vẫn chưa hoàn hồn.

“Chị đang ngủ gật. Nhưng không sao, xuân ngủ nhiều thu ngủ ít, lại vừa sau giữa trưa, ai không buồn ngủ thì mới là lạ!” Chàng trai tươi cười hồ hởi nhìn Hinh, đôi mắt anh ta cũng ánh lên nụ cười.

Hinh thấy anh ta đi đứng nói năng đều rất thoải mái, Hinh nghĩ thầm anh ta cũng giống mình – chẳng qua chỉ là sinh viên năm thứ nhất, nên cô trêu luôn:

“Anh vừa nói gì? Thi hát? Hinh như là danh từ mà cánh học sinh tiểu học hay nói. Ở đây đâu phải hát bình thường mà là cuộc thi ca khúc tự sáng tác, người hát phải tự soạn cả nhạc lẫn lời!

Tôi biết rồi!” Anh ta vẫn tươi cười.

Hinh lấy ra một tờ khai: “Anh cho biết họ tên, học trường nào lớp nào, và cả tên bài hát nữa. Vì đã có khá nhiều người ghi tên rồi, nên chỉ hạn chế mỗi người đăng ký dự thi hai bài. Ngày thi là 22 tháng 4, trùng vào ngày Toàn thể giới vì địa cầu. Chúng tôi mong một trong hai bài sẽ xoay quanh chủ đề này.”

“Chị nói đây là một đề tập làm văn à? Vậy nên đổi tên cuộc thi ca khúc này thành cuộc thi ca khúc bát cổ thì hơn!”

Khi nói tếu, anh ta vẫn mỉm cười, và nhìn chăm chăm vào Diệp Hinh. Thực ra Hinh cũng tán thành, vì khoanh vùng chủ đề thì sẽ làm hạn chế cảm xúc sáng tác. Nhưng chủ đề này là do Ban chấp hành Đoàn trường đề ra, cô chỉ là một cán sự còm, nếu phủ quyết thì khác gì châu chấu đá xe.

“Anh cho rằng anh đang sống ở thời đại nào? Thi vào đại học, chẳng phải vẫn làm văn hạn chế chủ đề là gì? Chúng tôi chỉ nói là “có liên quan đến Ngày vì địa cầu”, chứ không phải là đóng đinh chốt chặt, vẫn còn dư đất để tung hoành! Huống chi, Ngày vì địa cầu, chủ yếu là bảo vệ môi trường, thì không quan trọng hay sao? Đợt gió cát tháng trước, chắc anh vẫn chưa quên chứ?”

“Tôi thấy chị rất ưa dùng câu hỏi phản vấn, chứng tỏ chị có ý kiến rất độc lập, nhưng ngoại hình của chị thì khác, tạm gọi chị là ngoại nhu nội cương cũng được. Nhưng, là nữ sinh viên thì thế này vẫn còn hơn là ngoại cương nội cương”. Anh ta gỡ gỡ lên mái tóc bù xù, thấy Hinh có vẻ bức mình, bèn vội nói: “Ta trở lại việc chính vậy: tôi là Tạ Tổn, học khoa Y học của trường ta, cùng một khoá với bạn, lớp C. Mọi ngày lên học chung giảng đường, tôi thường nhìn thấy bạn”

Thảo nào mà anh ta có cái ánh mắt nhìn chẳng khiếm tốn chút nào. Hinh thấy rất buồn cười, nhưng anh ta cũng lại nhận ra:

“Bạn cười tôi à? Có gì đáng cười nhỉ?”

“Có gì đâu! Tên bạn trùng với tên một nhân vật trong truyện võ hiệp của Kim Dung”.

“Thế à?” Anh ta thoáng chút thẫn thờ.

“Kim Mao sư vương Tạ Tổn trong Ý thiên Đồ long ký, không nhớ ra? Hay là bạn chưa hề đọc? Thôi được, không tán gẫu nữa, bạn cho tôi biết tên bài hát. Tôi phải lên lớp bây giờ đây!”

“Chờ đợi.” Anh ta bỗng trở nên nghiêm túc.

“Chờ gì nữa, tôi phải lên lớp thật mà.”

“Chờ đợi. Tên bài hát là Chờ đợi, đợi chờ. Về mặt Tạ Tổn hơi ngơ ngác.

Diệp Hinh “ơ” một tiếng, cô thấy thái độ của mình vừa rồi có phần bất nhã, và thậm chí oán Âu Dương Sảnh. Cô tỏ ra áy náy:

“Lúc đầu tôi chưa hiểu, xin lỗi bạn nhé! Tôi đã nhớ rồi. Còn bài thứ hai thì phải có đầu đề miễn là có chút liên quan đến thiên nhiên, môi trường ... là ổn!”

“Tôi cần một cây đàn pianô.” Tạ Tổn bỗng nói.

“Gì cơ?” Hinh không dám tin ở tai mình nữa.

“Tôi cần một cây đàn pianô. Chẳng lẽ ca khúc tự biên tự diễn thì không cần nhạc cụ để đệm hát à? Nhưng, đúng là đã quá lâu tôi không động đến pianô.”

Diệp Linh định hỏi: “Tại sao bạn không dùng ghi-ta hoặc đàn ooc-gan, có phải là tiện không?” nhưng cô sợ Tổn sẽ lại nói cô hỏi phản vấn, nên cô gật đầu: “Tuy hơi khó đấy, nhưng hội sinh viên sẽ gắng hết sức để bố trí.”

Sau khi tan lớp, Linh đi vội đến căn nhà nhỏ lợp tôn là phòng hoạt động của Hiệp hội nhiếp ảnh, tìm Du Thư Lượng – một anh đồng hương và là Chủ tịch Hiệp hội nhiếp ảnh của trường. Lượng mặt mũi nhỏ nhắn, đeo cặp kính gọng to tướng che gần hết cả khuôn mặt, lại vừa ở trong buồng tối bước ra, nên đôi mắt nhỏ nheo lại dường như chỉ còn là hai cái khe bé tẹo. Lúc Linh mới xuất hiện, Lượng mở choàng mở to mắt rồi lại lim dim ngay lập tức.

“Hình ạ, dù sao em cũng là hội viên cấp hai của Hội nhiếp ảnh, dù ảnh chụp chưa đạt trình độ chuyên nghiệp như ảnh thì cũng nên có chuẩn cơ bản chứ!” Nghe nói ngay từ lúc mới biết bò lê, Lượng đã nghịch máy ảnh rồi. Anh ta hiểu biết rất rộng rất sâu về nhiếp ảnh, vì thế mà cũng rất hay khoác lác về kỹ thuật của mình.

Linh kinh ngạc nói: “Sao em lại không có cơ bản chứ? Anh nói là mấy tấm ảnh em chụp tối hôm qua không được rõ à?”

“Đâu chỉ là không rõ! Em hãy xem đi!” Lượng mở ngăn kéo lấy ra mấy tấm ảnh đặt xuống trước mặt Linh. “Có năm bức chụp bằng đèn flash, đều mờ đục cả lũ, không rõ là tại ánh sáng hay là tại em đã chìa ống kính vào một miếng vải trắng rồi bấm máy? Còn ba tấm ảnh không dùng đèn flash thì đen kịt, chẳng rõ tại em quên mở ống kính hay là ... em chìa nó vào một tấm vải đen rồi bấm máy?” Lượng chưa kịp nghĩ ra cách ví von nào hay hơn. Linh không dám tin vào những gì mình đang nhìn thấy, và quên cả trả đũa Lượng đã nói kháy, cô ngây nhìn mấy tấm ảnh. Sao lại có thể thế này? Nếu đưa mấy tấm ảnh trông trơn này cho Chu Mẫn xem để chứng minh là mình đúng, thì chẳng khác nào tự chuốc lấy nỗi nhục? Lượng là anh chàng “ghiền máy ảnh” thứ thiệt, anh không buồn nhìn về mặt đối phương, cũng chẳng biết thương hoa tiếc ngọc gì cả, anh chỉ thấy một hội viên nhiếp ảnh như Linh chỉ tổ làm bê mặt hội trưởng! Lượng cười nhạt: “Thế mà tôi lại còn cố mà in ra nữa, tôi cho rằng đây không thể gọi là ảnh gì hết, chỉ có thể coi chúng là ... những mảnh giấy ảnh đã bị chà đạp!”

“Liệu có phải anh đã sơ suất gì trong khi rửa phim không?” Linh bắt đầu phản kích.

“Phim của em... không đúng, có lẽ nên nói là những mảnh nhựa sau khi bị giày vò đã được anh đồng thời rửa trong cùng một khay thuốc, nếu có sai sót thì các tấm phim em chụp – dù dùng đèn flash hay không – sẽ có chung kết quả là đen hoặc trắng, chứ không thể trái khoáy như thế này! Vẫn còn vài... tác phẩm của hội trưởng còn này được rửa đồng thời với phim của em, không hề có sơ sẩy!”

Linh cũng biết kỹ thuật in tráng của Lượng rất siêu, mình chỉ cố cãi thêm đó thôi. Nếu tiếp tục nói với anh ta thì cũng không thể lần ra nguyên nhân tại sao, chỉ bằng lại đến căn phòng thực nghiệm giải phẫu để tìm hiểu cho rõ, cô bèn quay ra. Lượng gọi với theo: “Em có cần đến mấy tác phẩm này nữa không? Đem về ký túc xá mà treo, sẽ rất ấn tượng đấy! Thấy Linh phớt lờ, Lượng đành lẩm bẩm: “Mình giữ lại cũng tốt, sẽ dùng nó làm giáo trình phản diện để huấn luyện các đệ tử mới nhập môn!”

Ban ngày ở khu nhà giải phẫu, mùi thuốc vẫn nồng nặc như cũ, nhưng không thấy nghẹn thở như sau lúc nửa đêm. Linh tiến thẳng đến cuối hành lang. Cánh cửa căn phòng nhỏ vẫn khép hờ, cô nhẹ nhàng đẩy cửa và cô lại ngạc nhiên. Căn phòng bỏ trống, không có tủ kính nào, cũng không thấy chiếc giường sắt. Cô lơ mơ cảm thấy mình đang bị bốn cột, mà kẻ bốn cột ấy lại chính là đôi mắt của cô. Hơi có phần hăm hực, cô quay trở ra, và nghĩ rằng ông già gù kia phải là người biết rõ tất cả. Cô nhìn thấy cánh cửa gian phòng xử lý thi thể đang đóng chặt, cô gõ cửa. Bên trong hoàn toàn im ắng.

Đêm đến, Linh lại vào khu nhà giải phẫu rồi đẩy cánh cửa khép hờ của căn phòng nhỏ. Hình như bộ tiêu bản cơ thể cực kỳ tinh xảo ấy đang chờ cô đến. Ánh huỳnh quang của toàn thân nó chiếu sáng đôi mắt Linh. Có lẽ ban ngày họ mang nó đi làm công cụ giảng dạy, đến tối lại đưa về. Dù sao, lại có thể tranh thủ học hỏi thêm một chút cũng tốt, tuần sau mình lại phải thi giữa học kỳ rồi. Chẳng rõ đã quan sát học hỏi bao lâu, lúc này Linh thấy hơi mệt. Cô thấy tiếc vì không mang theo máy cát-sét mini để nghe nhạc cho nhẹ nhõm một chút. Cô vừa nghĩ vậy thì bỗng nghe thấy một điệu nhạc êm dịu vẳng đến bên tai. Hình

như là tiếng khèn, nhưng lại có vẻ như tiếng phong cầm. Nó như dòng nước khoáng chảy vào cổ họng đang khát cháy, lan toả khắp cơ thể. Hình từ từ nhắm mắt, thả hồn trong tiếng nhạc.

Bỗng một làn ánh sáng trắng rất mạnh chiếu rọi khiến Hình vội nhắm mắt lại. Rồi liềm mở to mắt, cô thốt tim: các bộ phận của tiêu bản cơ thể bắt đầu tập hợp vào vị trí, trong chớp mắt đã biến thành thi thể cô gái mặc áo trắng.

Hình có phần tuyệt vọng, nghẹn giọng nói: “Tại sao người không chịu buông tha ta?”

Cô dường như nghe thấy một tiếng cười nhạt, sau đó là tiếng thở dài. Hình phát hoảng, quay người đi ra khỏi căn phòng, nhưng hình như tiếng cười nhạt và tiếng thở dài ấy vẫn bám theo cô. Cô chạy nhanh, toát mồ hôi, lớn tiếng kêu cứu. Cô chợt tỉnh cơn mê.

Lại là một đêm ngủ chập chờn. Hình dậy muộn, chẳng thiết ăn sáng, và suýt nữa thì đến muộn giờ học môn sinh hóa vào lúc 8 giờ. May mà Tần Lôi Lôi đã mang hộ Hình giáo trình, đặt lên ghế để giữ chỗ hộ, Hình mới được ngồi hàng ghế đầu.

Môn sinh hóa, bốn lớp học chung giảng đường rộng nhất trường với những hàng ghế “bậc thang”. Nếu không nhanh chân đến sớm để ngồi bàn đầu thì rất khó nhìn rõ chữ thầy giáo viết trên bảng, cho nên các sinh viên – nhất là các nữ sinh coi trọng thành tích học tập – thường đến sớm để chiếm chỗ phía trên. Hình đến chậm nhưng lại được ngồi chỗ tốt ở bàn đầu, nên một bạn nữ ngồi bên cạnh Hình thoáng tỏ ý không bằng lòng. Hình nhận ra điều ấy, cô bèn lấy trong túi ra một chiếc máy ghi âm kiểu “phóng viên” và nói: “Xin lỗi, vì mình phải ghi âm hộ một bạn nghĩ ốm, nên phải ngồi bàn đầu thì mới ghi được. Đúng là hôm nay mình cũng có hơi lười một chút ...”

Bạn nữ này tuy không học cùng lớp với Hình, nhưng cũng có biết Hình và Sảnh luôn gắn với nhau như hình với bóng, nên cũng cười vui vẻ, không nói gì nữa.

Hình nhớ ra hình như bạn này học lớp C, bèn khẽ hỏi: “Có phải lớp bạn có một bạn nam tên là Tạ Tồn không?”

Cô ta trêu luôn: “Đúng! Một anh chàng ngồi ngộ. Sao thế? Cậu có cảm tình với anh ta à? Tôi sẽ nhắn tin hộ cho ...”

Hình vội nói: “Cậu nói gì lạ thế? Anh ta đến Hội sinh viên ghi tên dự thi hát bài tự biên tự diễn, và nói là cần chiếc đàn pi-a-nô để đệm nhạc.”

“Cậu không nhận ra là nói khoác à? Anh ta rất hay khoác lác, bọn tớ thường gọi anh ta là Kim Mao Sư Vương!”

Hình hơi bực mình: “Thì ra anh ta biết Tạ Tồn là một nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung, hôm đó mình đã nói thế nhưng anh ta cứ giả vờ ngờ ra!”

Cô bạn cười: “Đừng tức làm gì! Điều đó chứng tỏ anh ta có cảm tình với cậu. Khi nam giới cứ giả vờ với nữ giới, thì chắc chắn là như vậy! Để sau khi tan học mình sẽ nói hộ cậu, bảo anh ta mời cậu đi khiêu vũ vào ngày nghỉ cuối tuần.”

Nói rồi cô ta ngoảnh đầu lại, chắc là ngoái nhìn Tạ Tồn.

“Đừng làm thế!” Hình cũng ngoảnh đầu, nhìn thấy Tạ Tồn đang “khuỳnh khuỳnh” ngồi hàng cuối cùng, đang cười nói với một bạn nam ngồi cạnh. Người ấy mày đen mắt sáng, nhưng da mặt hơi nhợt nhạt, hai quầng mắt khá to. Có lẽ cũng như Hình, đêm qua thiếu ngủ. Khi nhận ra Hình và bạn nữ này đang ngoái lại nhìn Tạ Tồn, anh ta lạnh lùng nhìn lại hai cô. Hình còn định dò hỏi thêm về anh chàng lạnh lùng ấy thì thầy giáo đã bắt đầu giảng bài. Hình cũng ngại nếu tiếp tục hỏi nữa, thì chưa biết cô bạn này có thể sẽ dựng nên những chuyện gì, sẽ liên tưởng đến những gì gì nữa, nên Hình bèn thôi.

Môn giải phẫu học năm nay do giáo sư Dương Đình Minh và một giảng viên trẻ thay nhau lên lớp. Sau khi kết thúc kỳ thi giữa học kỳ, và sau khi vị giảng viên trẻ kia nghỉ công tác để đi làm luận văn tiến sĩ tại một trung tâm y học của Mỹ, thì phần công tác giảng dạy của ông được chuyển giao ột giảng viên đang học nghiên cứu sinh. Xem chừng vị giảng này cũng chỉ mới tốt nghiệp đại học ít lâu, dáng người dong dong, có khuôn mặt gầy gầy mang cặp kính cận nặng, mái tóc đen nhánh luôn bóng mượt rẽ đường ngôi thẳng tắp,

chân đi giày đen bóng lộn. Anh tự giới thiệu tên là Chương Vân Côn, rồi nói: “Đã có điểm thi giữa học kỳ, các bạn sinh viên có thể đến văn phòng mà xem. Đương nhiên tôi có thể công bố kết quả thi của một bạn, chắc bạn ấy sẽ không phật ý...”

Anh bỗng nhìn khắp cả lớp một lượt, rồi chậm rãi nói: “Bạn nào là Diệp Hình?”

Hình gơ tay, cô thấy mình hồi hộp thấp thỏm, vì từ sau khi lại tiếp tục bắt đầu một đợt những cơn ác mộng, cô luôn mất ngủ, đầu óc luôn ong ong nặng nề. Hay là khi làm bài thì mình đã đăng trí rồi làm sai một cách hết sức ngớ ngẩn? Thầy giáo Côn nói gọn lỏn: “Bạn Hình được điểm tối đa.”

Tất cả đều nhìn Hình, trầm trồ tấm tắc và khao khát được như cô.

Hình thâm bực mình, cô nghĩ mình đã qua cái tuổi hám giành được điểm cao, mà các sinh viên nữ thì đang có tiếng là ngấm ngấm cạnh tranh điểm số – điều này Hình đã thấy rõ trong học kỳ một – tình thế này rõ ràng giống như cơn ác mộng, vì mình đâu muốn trở thành tiêu điểm để mọi người chỉ trích? Đúng là thầy giáo trẻ này chưa có kinh nghiệm, dù muốn tuyên dương sinh viên, thì cũng chẳng cần phải làm trịnh trọng đến như thế! Hình chỉ còn cách ngồi ngay ngắn, đôi mắt nhìn thẳng.

Nào ngờ giảng viên Côn lại cười nhạt: “Về một ý nghĩa nào đó thì, được điểm tối đa là một kết quả học tập vừa đáng vui lại vừa đáng buồn.”

Câu này nói ra khiến mọi người đều kinh ngạc, cả hội trường rì rầm bàn tán.

Hình vẫn ngồi bất động, nhưng cô ngẩng đầu lên. Về mặt không có biểu hiện gì rõ rệt nhưng ánh mắt cô đầy vẻ bất mãn và hoài nghi.

“Học y học, ví dụ cụ thể như học môn giải phẫu này chẳng hạn, đào sâu tỉ mỉ đúng là một đức tính tốt đẹp. Có điều, nhìn vào cái điểm tối đa này tôi nhận ra tinh thần học tập cần cù không biết mệt mỏi, nhưng tôi cũng phát hiện thấy cái lối học vẹt rất máy móc – là một điều tối kỵ. Môn giải phẫu có lắm nội dung chi tiết là thế, liệu có thể chỉ trong hai tháng mà nhớ hết không sai một ly không? Không thể! Sở dĩ được điểm tối đa, thì đó là vì đã rất cố gắng để học thuộc lòng một cách cứng nhắc. Liệu sau nửa năm nữa có còn nhớ được gì nữa không? Không thể! Thế thì phải chăng việc học vẹt lúc này chỉ là nhằm giành được điểm cao? Tôi e đúng là như vậy! Cho nên, nếu tiêu tốn nhiều thì giờ để học vẹt, thì chi bằng hãy chịu khó quan sát các tiêu bản, mở rộng tầm hiểu biết, xây dựng nền móng vững chắc để sau này có thể thích ứng với nền y học luôn phát triển từng ngày từng giờ. Tôi xin hỏi, có bạn nào đã đến thư viện đọc cuốn Tập chí giải phẫu học viết bằng tiếng Anh số ra gần đây chưa?”

Tất cả đều im lặng.

Đường như Diệp Hình đã hơi hiểu ra. Cô nhớ rằng đúng là mình đã dùng nhiều thời gian tự học để học thuộc lòng các danh từ giải phẫu học, chứ không bỏ công sức quan sát nhiều tiêu bản. Nỗi bực tức lúc này đã tiêu tan đi nhiều, nhưng cô vẫn cảm thấy mình bị xúc phạm. Có lẽ thầy giáo Côn thấy đoạn thuyết giảng của mình đã có sức tác động, nên anh đi vào vấn đề chính: “Chúng ta vào bài học!” Anh mở giáo trình, nhưng bỗng dừng lại – hình như có một nội dung nào đó của giáo trình đã khiến anh chú ý. Anh chăm chú nhìn kỹ, rồi gấp nó lại, lắc lắc đầu: “Học xong cuốn sách này, dù các bạn có được điểm tối đa thì sau kỳ nghỉ hè sẽ lại quên đến 80%. Các sơ đồ minh họa với những đường nét trắng đen này, càng nhìn sẽ càng rối mắt, các bạn đã mua bộ sơ đồ in màu chưa?”

Một nam sinh viên cười đáp: “Chắc thầy mới ở nước ngoài về phải không ạ? Sơ đồ in màu giá rất đắt, trường cũng không quy định sinh viên bắt buộc phải có. Em được “thừa kế” của cha em, nhưng cũng chỉ là bản dịch lại của Mỹ thôi ạ!”

Thầy Côn đành gượng cười: “Thôi được! Vậy thì chúng ta bắt đầu từ chỗ nào nhỉ?”

Chuông báo tan lớp vang lên, Hình tắt máy ghi âm. Cô ngồi nguyên tại chỗ thêm một lát, hình như vẫn đang nghĩ ngợi lan man chưa dứt. Chương Vân Côn tuy hay thích phát ngôn lạ lùng kỳ cục nhưng anh đúng là con người rất tài ba. Giải phẫu học có lẽ là môn học rất khô khan, nhưng anh đã lên lớp hết sức sinh động. Anh thường viện dẫn các cứ liệu kinh điển, lồng các câu chuyện đông tây kim cổ vào bài giảng về các cơ quan của cơ thể hết sức thú vị. Minh nhất định phải cho Âu Dương Sảnh nghe bài giảng của ông thầy này mới được, chắc cậu ấy sẽ rất mê à xem.

Vân Côn lau sạch bảng đen, anh quay người lại thấy Hình đang cúi đầu đi ra khỏi giảng đường, bèn nói to: “Tôi rất khâm phục bạn Diệp Hình có tài xử thế, tôi biết mình đã nói rất khó chịu mà bạn vẫn không nổi nóng.”

Hình định không nói gì nhưng rồi cô vẫn không nén được: “Có lẽ bạn nam kia đã nói đúng: thầy cứ như mới từ Mỹ trở về. Ở trường ta làm gì có chuyện sinh viên dám nổi nóng với giáo viên trước đám đông!”

Vân Côn cười: “Lúc này không còn đám đông nữa, bạn có gì bức bối thì cứ thể hiện ra đi!”

Hình hơi phẫn chấn, cũng cười: “Thực ra thầy Côn phê bình không phải không có lý: đúng là em đã học vẹt, và cũng mong được điểm cao. Em không ai oán gì cả. Nhưng nên nói là sợ dĩ em được điểm cao là vì em đã phát hiện ra một điều bí ẩn. Có điều, nó lại rất vu vơ hão huyền, đến giờ em vẫn chưa thể tin là nó có thật hay không. Em mong thầy sẽ chỉ bảo cho ...”

“Không dám!”

Hình kể lại việc mình nhìn thấy tiêu bản cơ thể trong mấy ngày qua, thầy Côn càng nghe càng thấy kinh ngạc, một mực lắc đầu, suýt rơi cả cặp kính xuống đất! Nhất là khi nghe chuyện các bộ phận của tiêu bản tập hợp lại biến thành thi thể một cô gái áo trắng, anh ngắt lời: “Bạn càng kể càng lan man, rõ ràng đây chỉ là một cơn mê mà thôi. Tôi đã làm việc ở phòng giải phẫu hai năm qua, chưa từng nghe nói về báu vật này!”

“Nhưng cái tiêu bản ấy rõ ràng đến như vậy, và, nên giải thích ra sao về việc em đã thực sự nâng cao hiệu quả học tập môn giải phẫu học ạ?”

“Liệu có phải vì bạn quá say mê học môn giải phẫu, đã nghiên cứu rất kỹ rất sâu giáo trình và các tiêu bản, cho nên trong óc bạn đã hình thành một tiêu bản hoàn hảo? Nói cách khác tức là chính kiến thức của bạn đã tạo ra cái tiêu bản ấy trong ý thức của mình.”

Hình một mực lắc đầu: “Không ạ! Chúng em mới chỉ học đến một nửa giáo trình giải phẫu, thì trong đầu sao có thể hình thành tiêu bản hoàn hảo được ạ?”

Thầy Côn gấp tài liệu và giáo trình lại: “Trăm nghe không bằng một thấy. Chúng ta sẽ đi xem xem sao.”

Hai người bước vào căn phòng nhỏ ấy, hoàn toàn trống không. Hình nói: “Đã mấy hôm nay em không nhìn thấy nó. Hình như nó đã biến mất tăm.” Cô đứng ngây người, cố nhớ lại tất cả những cảnh mình đã nhìn thấy. Càng nghĩ càng thấy không sao hiểu nổi, càng nghĩ càng thấy đầu đau như muốn nổ tung. Có lẽ vì đứng quá lâu, nghĩ ngợi quá căng, Hình lảo đảo như muốn ngã...

Thầy Côn vội đỡ Hình, và khẽ gọi: “Bạn Hình! Bạn không sao chứ?”

Lúc này Hình thấy mình đang đứng giữa đám sóng nước bạc đầu, gió mạnh đang rít lên bên tai. Cô như con thuyền nhỏ bị sóng xô chấp chới. Sóng gió bỗng ngừng hẳn, bốn bề lặng ngắt như tờ, vô số những âm thanh lao xao rì rào như phát ra từ mặt đất cùng những tiếng vọng âm âm, như kim châm vào màng nhĩ, và châm vào từng mảnh da thịt cô. Trong cơn mơ màng, cô lại nghe thấy cái âm thanh kỳ quái: “Ánh trắng ...”. Cô muốn hỏi lại: “Ánh trắng là gì?” nhưng cảnh trước mắt dần dần mờ xám, Hình dường như đã mất hết sức sống, người mềm nhũn và gục xuống.

“Diệp Hình, bạn vẫn ổn chứ?”

Hình mở to mắt, bắt gặp ánh mắt quan tâm thân thiết của Chương Vân Côn. Cô tỉnh táo trở lại: “Đây là đâu?”

“Bạn bỗng dưng ngất xỉu ở phòng giải phẫu, đây là ở phòng y tế, họ đã truyền dung dịch muối cho bạn. Bạn đã khá lên nhiều rồi, họ nói bạn bị hạ đường huyết, chắc là vì mấy ngày qua bạn kém ăn hoặc kém ngủ. Nhưng không vấn đề gì lớn, nghỉ ngơi vài hôm sẽ khỏe ngay thôi.”

Hình khẽ thở dài: “Chắc là tại em ngủ không ngon giấc.”

Cô cảm ơn thầy Côn, rồi ra khỏi phòng y tế, cô thấy đôi chân nhẹ nhõm, hầu như đã trở lại bình thường.

“Mình thấy sắc mặt cậu không ổn lắm.” Gặp Hình, Sánh vừa mừng lại vừa thương.

“Đừng nói nữa, gần đây mình ngủ không ngon giấc. Giấc mơ kỳ quái ấy lại ập đến.” Ở bên Sảnh, Hinh mới có cảm giác nhẹ nhõm và yên ổn, tuy Sảnh chỉ nằm ở nhà dưỡng bệnh, chẳng giúp được gì cho cô.”

Nghe Hinh kể hết toàn bộ câu chuyện ly kỳ gần đây cô gặp phải, Sảnh chỉ tiếc mình không thể vùng dậy đi ngay đến khu nhà giải phẫu để tìm hiểu xem sao, đành ngồi nhìn vẻ mặt thiếu ngủ của Hinh và chưa biết nên làm gì để san sẻ nỗi lo cho bạn.

“Hay là cậu thử dùng thuốc an thần vậy, tuy chẳng hay ho gì nhưng còn hơn là cứ mất ngủ cả đêm!” Sảnh nhớ đến lọ thuốc của mẹ cô để trong tủ quần áo.

“Cũng chưa phải là chuyện gì chết người, cậu đừng nghĩ ngợi nhiều. Mình cũng có tin vui báo cho cậu biết: vị giảng viên hồi nọ dạy môn giải phẫu đã đi nước ngoài, người vừa này đưa mình đến phòng y tế là một giảng viên trẻ – khá ngông nghênh tự đắc – nhưng giảng bài rất hay. Mình đã ghi âm lại, cậu có thể tha hồ mà thưởng thức.”

Sảnh thấy khi đang nói ánh mắt Hinh đầy vẻ hứng khởi bèn bám riết luôn: “Tớ hiểu ra rồi: tình yêu thầy trò vừa chớm nở! Hai người vừa mới biết nhau có một hôm! Vậy là chỉ ít hôm tớ không quản lý cậu, cậu đã tự buông thả mình để bước vào vũng lầy hoa!”

Hinh vội liến thoắng mắng Sảnh vô duyên: “Tuy nhiên nếu nói về nam giới thì tớ lại phát hiện một anh chàng. Cậu đã nghe nói về Tạ Tôn chưa?”

6. Chương 6: Giữa Sống Và Chết

Cuộc thi biểu diễn bài hát tự biên tự diễn sẽ khai mạc đúng 6 giờ 30 tối thứ năm. Vì buổi học ngày thứ sáu thường khá nhẹ nhàng, sinh viên các trường có cảm giác như ngày nghỉ cuối tuần, nên họ kéo đến hội trường chật ních. Diệp Hinh là người phụ trách chính và cũng là một trong mấy người dẫn chương trình, cô rất phấn khởi trước khung cảnh này. Để phù hợp với khung cảnh, cô mặc một bộ váy dạ hội nền xanh in hoa do mẹ cô thiết kế may cho, theo kiểu vừa là váy dạ hội vừa là áo dài. Màu sắc được phối vừa trẻ trung vừa lịch sự trang trọng, cũng rất mềm mại điệu đà nữa.

Một bạn nam dẫn chương trình là Tiết Lập Dương cũng ăn vận chỉnh tề sáng sủa như Hinh, cùng Hinh ra sân khấu, được mọi người hò reo nhiệt liệt tán thưởng. Cả hai đã tập dượt trước những lời thoại cơ bản, cũng đã dự kiến thứ tự các tiết mục, cho nên cuộc thi hát diễn ra rất thuận lợi. Phần lớn các bạn dự thi đều đã làm quen với sân diễn, và đều túc trực ở hậu trường để sửa soạn. Nhưng khi người thứ năm đang hát thì Tiết Lập Dương sốt ruột nói với Diệp Hinh: không thấy số sáu Tạ Tôn đâu cả.

Hinh rất ngạc nhiên. Trước khi mở màn, chính Hinh đã đăng ký cho Tôn, để Tôn rút thăm số thứ tự ra hát. Tôn cũng rất tự tin, còn cười cười nói nói ... sao anh ta lại bỏ chạy vào phút chót? Khi ban giám khảo cho điểm ca sĩ số 5, thì Hinh đành gọi loa:

“Xin mời ca sĩ Tạ Tôn đến ngay hậu trường.” Đã thông báo liền vài lần, đã có một số khán giả bắt đầu huyết sáo. Dương đề nghị đừng chờ nữa, cứ gọi người tiếp theo ra hát. Hinh thấy có lý, nhưng không hiểu sao cô không muốn thế: “Ta cứ chờ thêm vài phút đã ...”

Đang nói dở, thì thấy Tạ Tôn cầm cây đàn ghi-ta chạy vào hậu trường. Thế là Hinh tạm yên tâm. Anh chàng trẻ con này làm việc không chắc chắn gì cả. Cô định hỏi: “Anh đi đâu vậy?” nhưng nhìn thấy cây đàn, cô bèn dần giọng: “Thì ra anh biết chơi ghi-ta, tại sao lại bảo tôi đi mượn đàn pianô, chẳng phải hoài công tốn sức là gì?”

Thế mà Tạ Tôn vẫn còn nói: “Tôi bắt quả tang: bạn lại hỏi kiểu phản vấn rồi! Tôi cũng hỏi phản vấn một câu: chẳng lẽ tính năng của mỗi nhạc cụ đều như nhau hay sao? Có phải tôi đăng ký hát hai bài không nhỉ?”

Hinh thở dài, cô thấy Tôn hỏi ngược lại không phải là không có lý.

Tổn bước ra trước sân khấu. Mọi người vì đã phải đợi quá sốt ruột nên khi thấy một anh chàng đi ra “nhâng nhâng nháo nháo” không có chất “ngôi sao” tí nào, họ bèn nhất loạt huýt sáo ầm ĩ. Tổn dường như không hề nao núng, chủ động nói: “Bài thứ nhất viết về Ngày thế giới vì địa cầu, nhan đề là Tuyệt Tình Cốc.”

Tuyệt Tình Cốc xuất phát từ truyện võ hiệp Thần Điêu Đại Hiệp của Kim Dung, nhân vật chính là đôi nam nữ Dương Quá và Tiểu Long Nữ trải qua mười sáu năm sinh ly tử biệt không hề gặp mặt, họ hẹn thề sẽ tái ngộ ở Tuyệt Tình Cốc. Họ đã gặp lại nhau và sống hạnh phúc đến già.

Đúng là anh ta đã đọc truyện Kim Dung. Hình vẫn thấy tức anh ta giả vờ không biết Kim Mao Sư Vương là gì, cô nghĩ bụng sẽ nhớ chuyện này để mai kia hỏi “phản vấn” anh ta mới được!

Trong giới sinh viên, có đến chín phần mười đã đọc truyện Kim Dung. Tên bài hát tung ra rất được lòng người, nên sự phản ứng đã lắng dịu đi nhiều. Tiếng đàn ghi-ta dạo chậm chậm đượm buồn vang lên đã thu hút mọi người, cả hội trường im không một tiếng động. Tiếng hát trong trẻo bay xa, từng chữ từng âm thanh thấm vào đôi tai Diệp Hình.

Trên đỉnh non cao, anh đắm đắm nhìn xuống

Muốn xuyên suốt sương mù nhận rõ nẻo đường em

Anh còn nhớ đêm thu ngày ấy gió trong lành

Em như làn khói bay đi, anh tha hương làm người lữ khách

Nhìn bầu trời xám, anh đau đáu nghĩ suy

Liệu em còn nhớ lời đã thề cùng trời đất?

Sao thung lũng kia xanh um tùm rậm rạp

Nay chỉ là dải đất vàng khô, chứa bao nỗi tang thương

Người vô tình ơi, tôi đếm nỗi đau thương của đất

Người còn nhớ miền đất núi đồi mơn mơn xanh bất tận?

Lẽ nào Người mãi phiêu linh trong gió bụi mệnh mông?

Chẳng rõ tôi còn có thể trở lại bên nàng?

Người dứt tình ơi, tôi xoa dịu nỗi đau của đất

Tôi vỗ cánh tung bay, cùng vô biên khát vọng

Biết bao năm tháng ngẩn ngơ, tử sinh đôi ngả mặt mờ

Mà chỉ có thể gặp nàng trong những giấc mơ

Tiếng vỗ tay vang lên như sấm, lại tiếng huýt sáo inh ỏi, nhưng lần này là vì tán thưởng. Hình bị hút hồn, dường như quên mình đang là người dẫn chương trình. Cô nhìn xuống khán giả, ai ai cũng đang rất chăm chú, không xì xào nói chuyện riêng, không di chuyển lộn xộn. Bỗng Hình cảm thấy có một ánh mắt lạnh như băng đang hướng vào cô. Anh chàng sinh viên vẻ mặt lạnh lùng mà hôm nọ cô nhìn thấy trên giảng đường đang đứng một mình ở một góc phía trên gần sân khấu, khuôn mặt được ánh đèn sân khấu chiếu vào nhưng trông vẫn nhợt nhạt, đôi mắt anh ta nhìn thẳng vào Tạ Tổn, rồi bỗng đưa mắt sang nhìn

Diệp Hình. Cái nhìn ấy khiến Hình rùng mình.

Trong tích tắc, Tạ Tổn đã ngồi vào ghế trước cây đàn pianô đã được bố trí, anh bắt đầu dạo nhạc. Trên nền nhạc khoan thai chậm rãi, một giọng trầm trầm vang lên: “Bài thứ hai là Chờ đợi, đợi chờ, kể về một câu chuyện có thật, một chàng trai và một cô gái, chàng và nàng. Sự sống đang rời xa chàng, hy vọng duy nhất của chàng là muốn gặp lại nàng, biết đâu kì tích sẽ xuất hiện: tình yêu của nàng sẽ cứu được chàng. Những năm trước đó hề chàng đang đợi, thì nàng sẽ đến như hẹn ước. Nhưng lần này thì nàng đã không đến.

Chờ đợi

Đã quá nửa đêm

Đôi mắt khao khát chờ mong đã dần dần ngơ ngác
Trong đêm thâu, ánh mắt muốn giã biệt anh đi xa
Nẻo đường trước mặt anh còn tối hơn cả bóng đêm mờ mịt
Đợi chờ
Đã quá nửa đêm
Con tim cháy bỏng đã dần dần giá lạnh
Khác nào giữa đông đang mong chút dịu dàng đầm ấm
Nhưng bất ngờ lạc bước đến cửa giá như băng
Chẳng đợi thấy em
Đã thề thốt không xa nhau không ruồng bỏ
Nếu anh được thấy em một lần nữa
Là đủ cho anh dừng khí để tiếp tục sinh tồn
Thế mà nay
Chờ đợi trong vô vọng khôn cùng
Hồn anh lạc bơ vơ trong đêm tối
Đã hỏi tin em khắp chốn phong trần muôn cõi
Mà em chẳng bao giờ nghe thấy tiếng hơi thở của anh ...”

Thoạt đầu, tiếng hát gượng gạo nặng nề, khi đến phần chính của giai điệu thì lời hát cao vút não nề đau xót đến cùng cực. Tiếng đàn piano đệm hát, lúc đầu như nước nỡ khóc than cùng người hát, nhưng đến câu hát chẳng đợi thấy em như một tiếng thét vang, thì tiếng đàn pianô vang dội tiếng gõ trầm buồn, như tiếng chuông đồng cổ kính bỗng được rung lên đầy phần nộ. Ca sĩ Tạ Tốn giống như một con sư tử nổi giận đang ngẩng đầu thét vang. Diệp Hình không nhớ mình đã nghe hết bài hát này trong trạng thái nào, cũng không nhớ khán giả đã hưởng ứng ra sao, cô chỉ thấy sống mũi mình cay cay, rơm rớm nước mắt.

Lúc bước trở lại trước sân khấu, giọng Hình nghẹn ngào.

“Đúng là một trò cười quá lớn: trong cả ba cấp giải thưởng được trao đều không có tên Tạ Tốn!” Hình thật sự không thể tin ở con mắt lỗ tai của ban giám khảo!

“Chẳng lẽ anh ta đáng được nhận giải à?” Trưởng ban văn nghệ kinh ngạc nhìn Hình từ đầu đến chân. “Cô Hình không sao chứ?”

Hình lúc này mới thấy hình như mình có phần quá khích động: “Không sao. Tôi chỉ thấy hơi không công bằng, tất nhiên không phải là quá bất công, vì âm nhạc là vấn đề mang màu sắc cá nhân ...”.

“Nhưng... ” Trưởng ban văn nghệ còn định giải thích thêm, nhưng đã không thấy Hình đâu nữa. Thì ra Hình đứng từ xa đã thấy Tạ Tốn ra khỏi hội trường, dáng điệu có phần ủ rũ, bèn đuổi theo định an ủi anh mấy câu.

“Không sao, cái chính là được tham gia, tôi vốn chỉ định tham gia cho vui, tiện thể ...” Tốn cười rất thật, không gợn chút băn khoăn vì không được giải.

“Tiện thể làm sao?” Hình thấy Tốn chăm chú nhìn vào khuôn mặt cô, ánh mắt đượm buồn và cũng hơi xúc động.

“Nhất thiết phải bắt nói ra à? Tiện thể, muốn bạn phải chú ý đến mình!” Lúc nói câu này, Tốn cũng lại rất thật. Hình định chỉnh anh ta vài câu nhưng lại nghĩ rằng tính cách anh ta là như thế, hôm nay thì hát đã không được đánh giá công bằng rồi thì mình đừng nên kê kích thêm gì nữa ... Cô bèn nói: “Lần sau anh đừng nói linh tinh nữa, nếu không chúng ta khó mà nói chuyện được với nhau!”

“Được, hiểu rồi! Mình nên biết điều, mình chỉ là anh chàng non choẹt, một đôi đũa mốc ngược lên nhìn mâm son vời vọi cao sang!”

“Đúng là nh nên tự biết mình là ai, anh là một ca sĩ giàu tiềm năng.” Hình cảm thấy chẳng thể tiếp tục huyền thuyên với anh chàng này nhưng cô lại có phần thiếu tự chủ. Chẳng biết lúc này Sảnh đang ở đâu? Sao không đến cứu mình với?

“Bạn cũng nên tự biết mình: bạn rất xinh, nhất là diện bộ này vào thì càng đẹp tuyệt vời khiến mình nhớ đến cô gái trong câu chuyện.” Khi Tạ Tốn tỏ ra nghiêm chỉnh, anh khiến người ta có thể cảm nhận anh rất có chiều sâu.

Hình chợt nghĩ ngợi, và không thể không hỏi: “Anh nói về cô gái liên quan đến bài hát Chờ đợi, đợi chờ à? Có vẻ như là rất bí ẩn. Tôi rất muốn biết câu chuyện cụ thể ra sao.” Nói xong, Hình lại thầm hối hận.

Quả nhiên Tốn cười ranh mãnh, rồi “hiện nguyên hình” : “Thế là bạn mắc lừa rồi! Tôi sẽ kể câu chuyện đó cho bạn nghe nhưng không phải hôm nay, mà phải chờ lần sau! Tùy thuộc bạn có cho tôi cơ hội hay không.”

Hình biết rằng nếu lúc này Tốn mời cô đi nhảy hoặc đi xem phim, thì chắc cô sẽ đồng ý ngay. Nhưng cô lại không mong anh ta nói ra lời mời. Nếu thế thì anh ta chẳng phải đã trở thành một anh chàng tầm tầm hay sao? Sảnh đã từng nói mình vẫn còn quá lãng mạn!

Hình lại cảm thấy một ánh mắt lạnh lạnh hướng vào cô. Ngược lên nhìn, thì ra chính là anh chàng sinh viên kia đang đứng cách cô không xa, vai khoác cây đàn ghi-ta vừa nảy Tạ Tốn đã chơi. Anh ta đang lạnh lùng nhìn Tạ Tốn và cô.

Hình như Tốn cũng cảm nhận được, anh có vẻ không yên tâm: “Chúng ta vẫn sẽ gặp nhau ở giảng đường, đúng không? Sẽ nói chuyện sau vậy!” Tốn quay người, đi đến chỗ anh chàng mặt lạnh kia, rồi cả hai cùng đi thẳng.

Dù rằng rất không nên, nhưng Hình vẫn thấy hơi bất bình và đứng đó một lát, cho đến khi phía sau có người gọi “Hình ơi!”

“Con chào bố!”

Cha Hình – ông Diệp Chấn Vũ – tươi cười giơ đôi tay. Hình ôm choàng đôi vai bố, ngấm kỹ các nếp nhăn trên mặt ông:” Sao bố lại đến đây? Tại sao bố không nói với con trước, con sẽ đặt phòng tại nhà nghỉ cho bố?”

“Bố đã vào ở nhà khách của bệnh viện trực thuộc trường của con, một phở nhân như bố thì rất sẵn thì giờ.” Mấy năm nay ông Vũ thường tự chế nhạo về mình như thế. Ông nhìn kỹ cô con gái rồi ngậm ngùi: “Nghe nói hôm nay con có tổ chức một hoạt động, nên bố phải đi tàu hỏa đến đây xem. Từ khi con vào đại học, bố chưa đến thăm lần nào. Bộ áo này do mẹ con may cho thì phải? Con mặc trông rực rỡ hẳn lên! Mẹ con là người tài giỏi, tiếc rằng bố không có duyên ở cùng bà ấy nữa!”

Hình thấy lòng xót xa, cô khoác tay cha đi dạo trong khu vườn đang dần yên tĩnh: “Bố không trách mẹ con à?” TỪ sau khi cha mẹ ly hôn, Hình và mẹ trò chuyện với nhau càng nhiều hơn, nhưng hôm nay là lần đầu tiên cô nói chuyện với cha.

“Bố sao có thể trách gì mẹ con? Những năm qua tuy bố sống chẳng ra sao nhưng ít ra bố cũng ít nhiều hiểu ra rằng tại bố không chịu vươn lên. Dù bà ấy làm việc gì, thì cũng chỉ là vì gia đình mình mà thôi. Nay con cũng đã học đại học, cha mẹ đã tách ra, thì bà ấy cũng có thể chuyển tâm cho sự nghiệp của mình... Người phụ nữ có được sự nghiệp đâu phải dễ! Đời nào bố lại cản trở bà ấy!”

Hình cảm thấy mình có phần không nhận ra ông nữa. Ngày nay ông đã thông hiểu vấn đề, không giống như những năm trước chỉ toàn vui đầu bên bàn mạt chược, và uống rượu hút thuốc...đôi mắt lúc nào cũng lơ đãng, nói năng ậm ừ. Có lẽ cuộc ly hôn đã tác động mạnh đến ông, khiến ông nhận rõ phải trái đúng sai. Hình nói:

“Bố cũng chưa phải gọi là già, lại có bộ óc thông minh, vẫn có thể phấn chấn trở lại, tìm ra điểm xuất phát để đi đến một sự nghiệp mới. Và có lẽ vẫn có cơ hội để trở lại với mẹ con.”

Ông Vũ thở dài: “Nói vậy thôi chứ đâu có dễ! Bố biết mình đã làm ẹ con rất đau lòng. Tuy nhiên, khi nghĩ rằng mình có được cô con gái như con thì bố đã hạnh phúc lắm rồi! Nhất là khi con có đức tính lạc quan cầu tiến, rất giống mẹ con hồi trước! Thực tình, bố cũng không hiểu tại sao về sau bố lại xuống dốc nhanh thế! Có lẽ bố đã không gắng vượt qua sự uy hiếp của tuổi trung niên, thế rồi xuống dốc không phanh!”

Hai cha con vừa đi vừa nói chuyện, Hinh đang mặc ít áo, nên càng đi càng thấy lạnh. Ông Vũ thấy con gái đang run run bèn khoác cho cô chiếc áo jacket của mình. Hinh ngẩng đầu nhìn, cô khẽ kêu lên: “Thảo nào mà...”

Thì ra họ đã bước đến bên khu nhà giải phẫu.

“Sao lại đi đến đây?” Hinh vừa trách vừa giới thiệu với cha: “Đây là khu nhà giải phẫu, nghe nói có nhiều chuyện ma quỷ xảy ra ở đây.”

Hai người bước vào, ông Vũ ” ơ ” một tiếng hinh như có phần kinh ngạc. Hinh đoán trườn: “Có phải bố cho rằng cái bậu cửa xi-măng này rất kỳ cục không? Con nghe nói là để phòng phooc-môn tràn ra, ô nhiễm môi trường.”

Ông Vũ kêu lên:” Không đúng.” Ông định thôi nhưng rồi lại nói:” Vớ vẩn! Chẳng lẽ thuốc cứ nhả ra mà tràn ra à? Dung dịch đã rò rỉ thì sẽ luồn lách khắp nơi! Một cái bậu cửa thì ngăn sao nổi? Xây bậu cửa cao nhất định là để trấn quỷ!”

Hinh chưng hửng:” Ngay bố cũng nghe nói thế à?”

“Chắc là chuyện mê tín, chốn thôn quê thường cho rằng xác chết và ma quỷ không thể nhấc cao chân, bậu cửa có thể đề phòng ma quỷ bước ra khỏi nhà. Vậy thì chắc chắn có người trước kia đã ngờ rằng khu nhà này có ma nên mới xây cái bậu cửa này. Chỉ cần con đừng vào đây lúc đêm khuya thì chúng chẳng thể quấy nhiễu được!”

Hinh trầm nghĩ: “Chúng con đã từng vào đây...” nhưng lại sợ nói ra khiến cha lo lắng. Ông Vũ càng nghĩ ngợi lại càng thấy sự việc nghiêm trọng, ông dừng lại, đặt tay lên đôi vai Hinh hạ thấp giọng:” Con hãy hứa với bố đừng bao giờ đi một mình đến đây vào ban đêm.” Hinh thấy vẻ mặt ông đắm chiêu, cô gật đầu.

Lúc quay về ký túc xá nữ sinh, đã đến giờ phải tắt đèn. Hai cha con bịn rịn từ biệt nhau, Hinh cởi chiếc áo jacket vì ni-lông ra, nhưng ông Vũ ngăn lại:” Con cứ mặc đi, để mặc... vào những buổi tự học cũng tiện.” Ánh mắt cha vô cùng hiền từ khiến Hinh không nỡ từ chối. Cô quay người bước vào cửa, ông Vũ đứng ngoài gọi to, cô lại quay trở ra, ông nắm tay cô và ngắm nhìn khuôn mặt cô rất lâu, dặn dò:” Con hãy chịu khó nghe lời mẹ con, nếu có dịp hãy nói với bà ấy rằng bố rất có lỗi với gia đình ta.” Hai hàng nước mắt đọng ở những nếp nhăn trên mặt, rơi xuống mu bàn tay Hinh vẫn âm ẩm như xưa.

Những tiếng gõ cửa gấp gáp đã đưa Hinh ra khỏi giấc nồng. Suốt bao nhiêu ngày qua, đây là lần đầu tiên Hinh có thể ngủ ngon giấc, “Cô Hinh có điện thoại khẩn!” Bác gái gác cổng gọi.

Mới 6 giờ sáng, ai lại gọi điện sớm thế này?

Hinh choàng ngay chiếc áo jacket của cha để lại tối hômqua, đi xuống cầu thang để nghe điện thoại. Đầu đây bên kia là mẹ cô – bà Kiều Doanh – giọng nghẹn ngào:” Hinh ơi, bố con... đã qua đời...”

Hinh còn chưa kịp hiểu rõ, cô hỏi lại:” Mẹ ơi, mẹ nói gì cơ ạ? Tối qua con vừa gặp bố con mà! Bố đến tận đây thăm con mà!”

Bà Kiều Doanh thút thít:” Mẹ biết con lúc này không thể tin nhưng đây là sự thật, bố con bị ung thư não giai đoạn cuối, vừa qua đã nằm viện một tháng; cách đây một tuần, não đã liệt rồi. Vì sợ ảnh hưởng đến kỳ thi giữa học kì của con nên mẹ không dám báo cho con biết. Sáng sớm hôm nay tìm bố con đã ngừng đập.”

Hinh cầm ống nghe mà tay run run:” Không thể! Vì đúng là tối qua con đã gặp bố, hai bố con còn đi dạo với nhau, bố...còn để lại cho con chiếc áo jacket...” Hinh bỗng cảm thấy một vài hành động hơi kì lạ của cha tối hôm qua bỗng trở nên hợp lí hợp tình, điều này lại rất không giống như mọi ngày.

Bà Kiều Doanh đang rất lo Hinh sau khi nghe tin dữ sẽ rối loạn tâm trí, nên bà kìm nén không khóc nữa, dịu dàng khuyên nhủ:” Con hãy nên bình tĩnh, mẹ sẽ liên lạc với thầy giáo phụ trách quản lý sinh viên của

khoa, xin cho con nghỉ học vài hôm, con về nhà nhìn mặt bố con lần cuối... Ba hôm nữa sẽ làm lễ hoả táng cho bố con, bây giờ mẹ bắt đầu lên đường để đến đón con.”

Tuy đầu óc Hình đang rối loạn khác thường nhưng cô vẫn gắng tự trấn tĩnh:” Mẹ ạ, ở nhà chắc có nhiều việc cần giải quyết, mẹ không phải đến đón con. Giờ con sẽ ra mua vé tàu hỏa, mai con sẽ về đến nhà!”

Thấy Hình điềm tĩnh như vậy, bà Kiều Doanh cũng yên tâm hơn. Bà lại thở dài:” Nhất định con phải về nhà, và còn phải trò chuyện với mẹ nữa. Giờ đây mẹ thấy mình rất có lỗi với bố con. Con biết không: vừa mới bị nghỉ việc thì bố con đi khám phát hiện bị ung thư não, cứ giấu hai mẹ con ta và cũng không đi điều trị – nói là sợ sẽ làm hai mẹ con thêm vướng víu, vì điều trị ung thư não mà không có bảo hiểm y tế gánh cho thì sẽ khuynh gia bại sản, nhất là vào lúc điều kiện kinh tế gia đình ta không khấm khá gì. Mẹ đã phê bình ông ấy, nhưng tất cả đã muộn...” Nói đến đây, bà Doanh khóc không thành tiếng.

Hình cầm ống nghe, ngồi chờ đợi, mặc cho nước mắt tuôn trào, hồi lâu cô mới nói:” Mẹ ơi, bây giờ con đi ra ga!”

Nói rồi cô đặt mạnh ống nghe xuống lao ra khỏi cửa, cô chạy rất nhanh trên sân trường đang buổi sớm tinh mơ.

Từ tuần trước cha cô đã liệt não, vậy tối qua mình đã gặp ai? Rõ ràng mình đang mặc chiếc áo jacket của cha, chiếc áo còn vương mùi thuốc lá mọi ngày. Chẳng lẽ, trước khi ra đi, cha còn muốn gặp mình lần cuối, và tặng mình chiếc áo này làm kỷ niệm?

Hình nhớ lại, ông nói mình đang ở nhà nghỉ của bệnh viện số một trực thuộc trường Y, bèn chạy ngay đến đó. Hình xin tra sổ đăng ký của nhà khách, thì được trả lời là không có ông Diệp Chấn Vũ nào đến ở đây cả!

Thế thì người tối qua đến là ai?

Nếu cô không tin vào đôi mắt đôi tai của mình nữa, thì còn có thể tin ở cái gì?

Thoắt liên tưởng đến một loạt các sự việc kỳ quái mà cô gặp phải trong thời gian gần đây, cô không nén nổi toàn thân run rẩy trong cái lạnh của làn gió sớm mai.

“Hình như bạn có vẻ không được bình thường?” Một giọng nói quen thuộc vang lên.

Hình ngẩng đầu. Một đôi mắt đầy quan tâm. Đó là thầy Chương Văn Côn. Lúc này Hình mới nhận ra, chẳng rõ mình đã đến khu nhà giải phẫu từ lúc nào. Thầy Côn mặc một bộ đồ thể thao, chắc là đang tập thể dục buổi sáng.

“Có cần tôi đưa bạn đến phòng y tế không? Có lẽ tôi có thể mong mình trở thành chuyên gia về phương diện này.” Giọng nói nhẹ nhàng của thầy Côn khiến Hình thấy dễ chịu hơn một chút. Cô nhận ra mình đang đầu tóc tả tơi, khuôn mặt đầm lệ. Cô cúi đầu.

“Bạn làm sao thế?”

Hình thấy lúc này mình rất cần có một người lắng nghe mình thổ lộ, vừa mới cảm được nước mắt thì nó lại trào ra.

Nghe xong câu chuyện Hình kể, đôi mắt thầy Côn cũng đỏ hoe. Anh nhẹ nhàng xoa đôi vai Hình và nói:” Bạn đừng quá đau buồn, hãy gắng nghĩ cho thoáng ra. Thực ra bạn đã có một gia đình rất tốt, cha mẹ tuy đã ly dị nhưng họ đều rất thương yêu bạn. Bạn cũng hiểu rất đúng, tất cả không phải là những yếu tố bị kịch. Bạn hãy mau trở về nhà, hai mẹ con sẽ cùng an ủi lẫn nhau, cùng vượt qua nỗi đau này. Còn về chuyện người tối qua có phải linh hồn cha bạn hay không thì cũng có sao. Người đã chết thì không thể sống lại được.”

Hình lắp bắp:” Nói như vậy là thầy không tin có hồn ma hay sao?”

Thầy Côn thở dài, chỉ tay vào đầu mình:” Tôi cho rằng tất cả đều ở đây mà ra cả! Mọi điều tai nghe mắt thấy của người ta có lúc là khách quan, đôi lúc lại bị ý thức chủ quan khống chế. Ai đã tin thì dù là chuyện hào huyền đến mấy họ cũng cứ tin. Ai đã không tin thì dù là chuyện hợp lý đến đâu họ cũng xua tay! Tóm lại là chẳng nên nhẹ dạ cả tin, mình hãy làm chủ bản thân. Tôi nói có phần quá mơ hồ, mong bạn đừng khó

chịu, cứ về kí túc xá nghỉ ngơi, thu xếp các thứ. Sáng nay tôi không phải lên lớp tôi sẽ thu xếp đưa bạn ra ga.”

“Em đâu dám phiền thầy ạ.”

“Đừng nói thế. Bạn tuy là người rất cứng cỏi, nhưng lúc này bạn đang rất cần giúp đỡ. Ý tôi vẫn thế: vượt qua thời kỳ này bạn sẽ ổn thôi. Đi đi, và nhớ báo cáo với thầy chủ nhiệm lớp bạn.” Ánh mặt hiền hậu của thầy Côn đã sưởi ấm cho Hình.

7. Chương 7: Xác Chết Biết Nói

Tàu hoả đã chuyển bánh, Hình nhìn qua cửa sổ thấy thầy Côn vẫn đứng đó nhìn theo đoàn tàu đi xa dần. Hình cảm thấy thực ra mình vẫn rất hạnh phúc, vì được cha mẹ yêu thương, được thầy giáo và các bạn quan tâm.

Và đương nhiên, mình phải cứng rắn lên, giống như mẹ mình, không được phép dựa dẫm vào bất cứ cái gì.

Nhưng chính lúc này mẹ cô cũng đang mong gặp cô, hai mẹ con nương tựa lẫn nhau đẩy thôi? Thì ra mẹ cũng có lúc mềm yếu. Hình chợt nhớ ra rằng trước lúc đi, cô đã quên không nói cho Âu Dương Sảnh biết. Hình hiểu tính Sảnh, nếu không vì đang phải nghỉ ốm thì có lẽ Sảnh sẽ đi cùng cô về nhà cũng nên.

Vào ngày này, khách đi đường dài không đông, vẫn là khoảng thời gian “im lặng trước cơn bão tố” đỉnh cao của đợt vận chuyển khách nhân ngày Quốc tế lao động 1-5, chỗ ngồi đối diện với Hình còn bỏ trống. Sau khi nhân viên soát vé đi rồi, Hình ngồi dựa người vào thành cửa sổ, lim dim mắt. Khuôn mặt đầy nếp nhăn của cha cô tối qua lại hiện lên, cô bất giác hai hàng nước mắt rơi lã chã.

Cô bỗng thấy có bàn tay quạt nước mắt ình, cô mở to mắt và rất hoảng sợ. Chỉ nhìn thấy một chàng thanh niên vội rút tay lại và nói: “Thì ra là cô vẫn thức!”

Chính là Tạ Tổn!

Hình sáng giọng: “Nếu anh còn táy máy nữa tôi sẽ báo công an trên tàu!”

Mấy hành khách xung quanh hiếu kỳ ngoảnh nhìn sang, Tổn ngượng nghịu cười: “Có gì đâu, chúng tôi là bạn học, cô ấy bực mình với tôi...”

“Sao anh lại lên tàu?”

Tổn thở phào ngồi xuống ghế đối diện Hình, rồi thở dài cứ như là chịu ảm ức: “Cô hỏi hay thật đấy! Điều này có phải còn quan trọng hơn gọi công an?”

Hình hỏi không mấy thiện cảm: “Câu hỏi phản vấn là độc quyền của tôi thì phải, tôi khuyên anh nên thận trọng. Thực ra tôi chẳng bận tâm tại sao anh lại lên tàu! Chỉ thoáng nhìn thừa biết anh là dân hay trốn học!”

”Hôm nay lên giảng đường lớn, nghe các bạn nữ lớp cô nói là gia đình cô có chuyện, tôi cũng thấy buồn, nghĩ cô đi về nhà một mình buồn vừa không an toàn, nên tôi tức tốc chạy ra ga ngay. Nhưng cũng vẫn hơi muộn, vào đến sân ga thì nghe tàu hú còi.

Tôi vội chạy đến và nhảy tót lên đúng lúc tàu chuyển bánh, hết như cảnh trong phim!” Tạ Tổn nói rành rọt đầu ra đầy, hình như anh ta cho rằng Hình sẽ tin là thật. Hình tin chắc anh ta đã có ý theo mình, và không hề giấu diếm. Cô thấy bực tức nhưng không thể không có phần cảm động: “Anh thật hay làm bữa, vô duyên vô cớ lại bỏ học vài ngày, coi chừng sẽ bị khoa thi hành kỉ luật!”

“Mấy lớp chúng ta có hai trăm sinh viên, cả khoa có hàng nghìn người, vắng một mình tôi khác nào sa mạc thiếu đi một hạt cát, ai mà biết được! Và cũng sắp đến ngày 1-5, coi như mình đi du xuân một chuyến! Vả lại, cô hỏi đã phản vấn tôi vài lần rồi, chúng ta tạm coi nhau là bạn được chưa? Là bạn, thì phải xuất hiện

đúng lúc cần thiết, giả sử Âu Dương Sảnh không bị ốm, cô nói xem liệu cô ấy có đi cùng với cô hay không?”.
Tổn tỏ ra có đầy đủ lí lẽ.

“Tại sao anh lại biết Âu Dương Sảnh?”

“Hai người cứ như là hình với bóng, như là một cặp tình nhân, thì chỉ có thằng ngố mới không chú ý đến! Nếu Sảnh không bị ốm thì tôi chen ngang sao được?”

Hình thấy Tổn càng nói càng bỗ bã, cô đá vào chân anh ta: “Nếu anh còn nói nữa, tôi cũng sẽ báo công an!”

“Ai ai cũng nói thế cả, tôi chỉ học theo để nói cho cô nghe mà thôi! Cô cũng biết, vào lứa tuổi chúng ta, nam nữ tiếp cận nồng nàn với nhau là điều khỏi phải bàn. Nhưng nam với nam hoặc nữ với nữ cặp kè với nhau thì mới là chuyện không bình thường chứ? Cô có thể phớt lờ, nhưng miệng lưỡi thế gian vẫn rất là đáng sợ!”

Hình chợt nhớ đến anh chàng sinh viên vẻ mặt lạnh lùng bèn nói: “Chắc anh đã thử nghiệm rồi? Anh bạn kia thì sao? Anh ta trông khá đấy, chỉ hiềm là... hơi lạnh!”

“Khỏi phải bàn! Anh ấy là bạn thân của tôi từ bé!”

“Ý anh nói là thanh mai trúc mã?” Hình từ phòng thủ chuyển sang phản công.

“Cô thích nói sao thì tùy. Bọn tôi còn hơn thế nữa kia, tôi và anh ấy không thể dứt và cũng không thể gỡ! Thế nào, đã đủ say đắm như Quỳnh Dao chưa?”

Hình đành phải thật sự bỏ cuộc: “ Anh đúng là con lợn, chọc tiết rồi chẳng sợ nước sôi.” (ND: câu ngạn ngữ ý nói “ bí quá đâm liều”) Hình dùng câu ví von rất thô khiến cô cũng phải bật cười.

“Hôm nay là lần đầu tiên cô cười thì phải?” Tổn bỗng hỏi nghiêm túc.

“Thì có can gì đến anh?” Hình lại thấy ỉu xiu. Nhìn ra cửa sổ, thấy cảnh vạn ngoại kia đang trôi đi, nhưng mắt cô thì ngậy ra.

“Các bạn nữ ở lớp cô nói rằng tối qua cô gặp cha cô, rõ ràng là chuyện hư cấu!”

“Anh tin hay không thì cũng chẳng can gì đến họ!” Hình nói lạnh lùng.

“Tôi nói thật, trong toàn bộ sinh viên ở giảng đường chỉ có mình tôi tin là tối qua cô gặp bác ấy!”

“Tôi hiểu rồi, vì ở đây chỉ có mình anh đang muốn lấy lòng tôi. Tôi nói gì anh cũng tin. Anh có biết là cha tôi đã bị liệt não từ cách đây một tuần không? Anh nghe đây: đến lúc này, chính tôi cũng không tin là tối hôm qua tôi đã gặp cha” Hình nghĩ đến lời của thầy Côn, càng nghĩ càng thấy có lý.

“Cô muốn nói kháy tôi thế nào cũng được. Tôi vẫn thật sự tin lời cô nói. Có điều người cô đã gặp không phải là cha cô, mà là linh hồn bác ấy. Một tuần, tức là bảy ngày, sau bảy ngày thường là lúc người chết thật sự từ biệt người thân. Cô lại vắng nhà cho nên cha cô mới đến tận trường gặp cô lần cuối – rất hợp lí hợp tình! Và nhất định bác ấy phải để lại cho cô một vật kỉ niệm, điều này không phải là hư cấu chứ?”. Tổn phân tích đầu ra đây.

Nghe Tổn nói có lý, tâm trạng Hình thấy nhẹ nhõm đi nhiều. Vậy là đã có người tin mình! Mới vừa rồi, chính cô cũng bắt đầu nghi ngờ mọi điều mình đã nhìn thấy. Nhưng, thế này nghĩa là hãy tin theo chuyện mê tín rằng có ma và có linh hồn?

“Theo tôi, ranh giới giữa các mặt đối lập: sự thật và hư cấu, duy vật và mê tín thường không rõ ràng.” Tổn tiếp tục nói, dường như anh đọc được tâm tư của Hình. “ Trong lịch sử, có rất nhiều dẫn chứng thuộc loại này. Ví dụ: con người là hiện thực, thần thánh là mê tín. Nhưng cô có nghe nói về thần nhân tạo không? Ví dụ, Hít le... Thôi vậy, phái nữ các cô thường không hứng thú về lịch sử, tôi nói sẽ là đàn gảy tai trâu mất thôi!”

Hình cau mày: “ Ngạo mạn, thành kiến! Toàn nói vớ vẩn! Tôi nghĩ anh chỉ hiểu biết rất nông cạn, nhưng lại cố làm ra vẻ rất bí hiểm. Đã nhắc đến sự thật và hư cấu, thế thì nên kể câu chuyện bài hát của anh đi. Tôi xin lắng nghe và bảo đảm rằng không phải đàn gảy tai trâu!”

Nhưng Tổn dứt khoát lắc đầu: “Đây không phải là chỗ kể chuyện, chúng ta sẽ chờ dịp khác.”

Hình nghĩ bụng, anh ta đang định “ thả dây câu dài” đây mà, nhưng đáng tiếc mình đâu phải “con cá sộp” muốn cắn câu. Cô cười nhạt: “ Không kể thì thôi, ai thiết gì! Anh cũng khỏi cần đi cùng tôi về nhà. Tàu dừng ở ga sau thì anh đi về đi. Vẫn chưa đi quá xa đâu!”

“Có những việc, dần một bước rồi thì thật khó quay lại, không tồn tại vấn đề xa gần gì hết!”

“Tôi chưa hiểu lắm, anh ví dụ xem?”

“Tình yêu chẳng hạn, các ca khúc thời thượng đã ví von cường điệu “đã yêu rồi, anh bước lên nẻo đường không lối về, đã trao trái tim, thì không đòi về nữa, đã yêu rồi thì chẳng hề đổi ý, đã yêu thì đừng nói câu xin lỗi”...vân vân và vân vân”

“Anh thử nêu một ví dụ”không cường điệu”xem?”

Tốn nhíu mày nghĩ một lúc: “Thôi không nói làm gì, tôi sợ cô không chịu đựng nổi!”

“Cứ nói đi, tôi chuẩn bị sẵn sàng tinh thần – miễn là không nói tục, thì tôi sẽ không trách cứ gì hết!”

Tốn nói rành rọt từng chữ một: “ Ví dụ, người nhảy lầu tự tử, đã nhảy rồi thì lùi lại sao được nữa?”

Hình bỗng bật dậy, sắc mặt tái nhợt “Anh nói thế là ý gì? Không được nói bừa!” Nhiều hành khách ngoài nhìn sang, lúc này Hình mới thấy mình thật là bất nhã, cô mỉm cười, tỏ ý xin lỗi mọi người rồi lại ngồi xuống. Cô nhìn Tốn đang ngồi đối diện bằng cặp mắt căm giận và lạnh lùng. Cô nhớ rằng mình vừa nói sẽ không trách cứ gì... cô có cảm giác mình đã mắc bẫy anh chàng.

“Có phải cô liên tưởng đến vụ mưu sát 405 không?”

“Thì ra anh cũng nghe về nó?”. Hình nhận thấy Tạ Tốn lúc này có phần tàn nhẫn.

“Là một vụ việc kinh điển của trường ta, sao lại không nghe nói đến? Tôi thấy cô tương đối nhạy cảm với đề tài này.”

Hình thoáng nghĩ ngợi, rồi nói: “Nếu anh đã tin là có ma thì hãy nói xem tại sao khu kí túc xá của chúng ta gần như năm nào cũng có người chết mà không ai tìm ta được nguyên nhân?”

Tốn tủm tỉm cười: “Tôi muốn hỏi cô trước đã, cô Sảnh cho là thế nào? Cô ấy là nhà nghề, tôi chẳng muốn múa rìu qua mắt thợ, à, tôi chẳng muốn làm phép ma trước cửa nhà Sảnh!”

“Sảnh nói rằng có vài khả năng, có hai khả năng lớn nhất: một là khu nhà có yêu quái gì đó khiến người ta hoang mang, cứ đến ngày 16 tháng 6 nó lại hiển linh một lần, nữ sinh viên nào gặp phải thì thật là thê thảm! Hai là, trong khu nhà đó có ma ẩn náu không tan, nó cần nói ra và cần trút oán hờn, nhưng những người trần mắt thịt như chúng ta thì nghe thấy sao được? Cho nên, con ma chết oan ấy mỗi năm lại làm chết một người để buộc mọi người phải chú ý.”

“Cũng chưa gọi là giàu trí tưởng tượng cho lắm!”

Hình “xuy” một tiếng: “ Anh lại còn dám châm biếm kia đấy! Hiện đang là tháng 4, còn cách ngày 16 tháng 6 kia chẳng mấy hôm nữa đâu! Tôi định đến đêm 16 tháng 6 ra tạm trú tại nhà khách đấy”

“Cô có thể cùng tôi đi xem phim cho hết đêm đó, nếu buồn ngủ thì ngả đầu trên vai tôi! Yên tâm, tôi sẽ giữ vững tư thế quân tử!”

Hình đáp: “ Anh đã sẵn sàng tư thế tiểu nhân, tiểu hài nhi, mon men đến tầm cao quân tử sao được? Nếu đi xem phim thì cũng được, nhưng phải rủ cả Sảnh và Lôi Lôi cùng đi”

Tốn lại đổi giọng lạnh lạnh: “Cô có nghe nói hai nữ sinh nhảy lầu trong hai năm qua, vốn cũng đã thu xếp ra ngoài trường hoặc sang kí túc xá khác để tạm trú không? Nhưng rồi ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào không biết, lúc sáng sớm quay về phòng cũ, vẫn không thoát khỏi thảm cảnh...”.

Hình chợt dạ “Thật à? Tức là... đề phòng cũng chẳng ăn thua?”

“Nhưng, nếu cô có một người bạn trai thân thiết, hai người ôm riết lấy nhau, thì cô ta sẽ chẳng đi lại lung tung như thế”

Hình mặt đỏ bừng đập mạnh vào chân Tốn, rồi không thềm nói chuyện với anh ta nữa.

Bà Kiều Doanh nhìn qua cửa tiền sảnh khu văn phòng đã nhìn thấy con gái từ xa, vội rảo bước ra đón. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau không nói nên lời.

“Mẹ à, con muốn đến gặp bố!” Hình cầm nước mắt, khẽ nài nỉ.

Bà Doanh cũng biết từ ngày Hình vào học trường Y, cô đã bạo dạn lên rất nhiều. Bà biết con gái vừa đi suốt 20 tiếng đồng hồ, đang mệt mỏi, nhưng bà vẫn gật đầu đồng ý. Bà trở lên gác cùng các đồng nghiệp bàn bạc sắp xếp công việc, rồi trở xuống. Bà thót tim: vì trông thấy cô con gái ngồi nghiêng trong ghế dành cho khách đợi trong tiền sảnh, đang thiu thiu ngủ, chiếc áo jacket vi-ni-lông phủ trên người cô – chính là chiếc áo khoác ngoài ông Diệp Trần Vũ vẫn mặc trước đây.

“Cái áo jacket này...ở đâu ra?” Bà Doanh vội lay Hình dậy.

Hình cũng kinh ngạc: “ Con đã cất nó trong cái vali du lịch kia mà, tại sao nó lại ở đây?... mẹ ơi mẹ có tin hay không thì tùy: tối hôm kia con thực sự đã gặp bố! Bố đã để lại cho con chiếc áo này, và nói rằng bố rất có lỗi với mẹ, với gia đình ta...”

Bà Doanh thấy lòng xốn xang, nhìn đôi mắt con gái hơi có quầng thâm, bà thầm nghĩ: có lẽ lần trước nó về nhà rồi trở lại trường, ông Vũ đã linh cảm về tình trạng sức khỏe của mình nên lẳng lặng nhét cái áo khoác này vào hành lý của nó để làm kỉ niệm. Nó nói chẳng đâu vào đâu thế này, chắc là vì nó quá đau buồn nên mới suy nghĩ lung tung.

Thi thể của ông Vũ đang được gửi tại nhà xác của bệnh viện Nhân dân số 3. Bà Kiều Doanh nói với người quen đang làm ở bệnh viện bố trí nhân viên mở cửa nhà xác cho hai mẹ con vào. Họ di chuyển thi thể ông Vũ từ kho lạnh ra, rồi ỷ tứ lui ra ngoài để hai mẹ con bà cùng người thân nán lại. Bà không đủ can đảm nhìn lại khuôn mặt người chồng cũ, bà nói với Hình: “ Hề nhìn thi thể bố con, thì mẹ không sao cầm lòng được, con nhìn đi. Con có sợ không?”

Hình lắc đầu: “ Mẹ cứ ra ngoài kia chờ con, con ở đây một lát.”

Bà Doanh nhẹ nhàng khép cửa nhà xác, đợi ở bên ngoài. Hình chậm rãi bước đến tận nơi giờ tay định lật tấm vải trắng đang phủ bên trên, cô thấy hoang mang. Mình đang sợ hãi gì nhỉ?

Và cô đã lật tấm vải ra, nhìn thấy đôi mắt tròn đang mở trừng trừng! (làm hết hồn...”phù” (_ _))

Hình định kêu thét lên, thì một bàn tay từ dưới tấm vải trắng thò ra bịt lấy miệng cô. Chính là ông Diệp Trần Vũ!

“Không được...về...trường!” Mặt ông Vũ vẫn nhợt như mặt người chết, tay vẫn lạnh toát như tay người chết, giọng nói nghèn nghẹn như thoát ra từ cổ họng bị rách nát.

“Tại sao...” môi Hình mấp máy mà không thành tiếng.

“Ánh trăng...”

“Gì cơ ạ? Ánh trăng là gì cơ ạ?” Đây không phải là lần đầu tiên Hình nghe thấy cái từ này. Cô thấy choáng váng quay cuồng, chơi vơi vô định...

Bỗng cánh cửa nhà xác mở toang, tiếng bà mẹ vang lên: “ Kìa, con nói là chỉ đứng nhìn một lát, sao lâu thế?”

Hình chợt bừng tỉnh, ông Vũ vẫn nằm yên trên bàn, đôi mắt khép chặt. Tất cả dường như mới vừa xảy ra.

Hình ngồi trên tàu hỏa trở về trường, nhớ lại chuyến đi cùng Tạ Tôn cách đây hai tuần, cảm thấy cô quạnh vô cùng.

Hai tuần lễ trôi đi quá nhanh trong những giọt nước mắt. Nhưng cô hiểu rằng sau những ngày hai mẹ con nương tựa động viên lẫn nhau, cô đã trở nên càng cứng cỏi hơn,

Nhưng tại sao cô vẫn thấy buồn phiền vì một nỗi sợ hãi nửa thực nửa hư?

Mình có nên tin ở đôi mắt và đôi tai mình không? Nếu khẳng định là phải tin thì có nên tin ở lời dặn dò cuối cùng của cha không? Ánh trăng là gì? Tại sao nó lại không chỉ một lần vang lên trong óc mình?

Rõ ràng là cha đã linh cảm rằng, mình trở lại đại học Y Giang Kinh tức là đi vào con đường nguy hiểm.

Có còn cái gì tiếp cận mình hơn là “vụ mưu sát 405” ?

Có lẽ là dấu hiệu báo trước đã thật sự đến lúc giải mã “vụ án mưu sát 405”! Chỉ một mình mình, liệu có được không? Cũng vì xưa này cô đâu dễ gì nản lòng, cô tự mình là một cô gái có tính độc lập rất cao.

Nhưng tại sao mình vẫn cảm thấy cô đơn?

“Chúng ta hãy tiếp tục nói về đề tài lần trước, có được không?” Chẳng biết Tạ Tốn đã ngồi đối diện với Hình từ lúc nào.

“Lại là anh à?” Cô nhớ rằng Tốn đưa cô về đến nhà, không rẽ vào rồi nói là quay về trường ngay, không muốn làm phiền Hình và mẹ cô, vì dù sao cũng là “tang gia bối rối” phải lo đủ thứ việc, không cần thiết phải bận tâm tiếp đãi một người lạ là anh. Vậy anh ta đã ở đâu chui ra?

“Thực ra tôi không về trường, mấy khi đã có việc xuôi Giang Nam, nên tôi muốn du ngoạn mấy thành phố ở quanh đây. Giang Nam quê hương sông nước, phong cảnh đẹp nhất của tạo hoá, thảo nào đã sinh ra một thiếu nữ như Hình!” Tạ Tốn cứ hay nói toạc những suy nghĩ của mình, khiến Hình chỉ muốn gờ tay khoá miệng anh ta lại.

“Thôi đủ rồi đấy! Đây là chốn đông người, anh hãy nói năng cẩn thận một chút!”

“Tôi chỉ nói lên những điều tôi nhìn thấy, nào có nói sai gì đâu? Trông thần sắc cô đã khá lên rồi đấy!”

“Một lần nữa tôi lại thăm thía rằng có được người mẹ giàu tình cảm, thực quan trọng. Nếu người mẹ ấy cũng giàu trí tuệ nữa thì lại càng là phúc lớn ình.”

“Tôi rất mong được như Hình.” Ánh mắt của Tốn có vẻ hơi khô cứng.

“Chẳng lẽ mẹ anh...”

“Tôi chưa từng gặp mẹ tôi bao giờ”

“Lần trước chúng ta đang nói đến đâu nhỉ?” Hình cảm thấy có lẽ gia cảnh Tạ Tốn có không ít những chuyện đau buồn, cô vội lắng sang chuyện khác.

“Đang nói đến “vụ mưu sát 405”.

“Tôi nhớ ra rồi, anh hỏi về ý kiến của Sảnh, còn tôi thì chưa kịp trả lời.”

Tốn trở lại trầm ngâm: “Tôi vẫn đang suy ngẫm rằng bên trong chắc phải có quá trình lịch sử gì đó.”

Hình than vãn: “Tôi ngỡ anh có ý tưởng gì cao siêu, hoá ra chỉ là đọc một câu dông dài! Tất nhiên là có quá trình lịch sử: từ năm 1977 bắt đầu có chuyện, đến nay đã 15-16 năm trời. Sảnh cũng đã hỏi kỹ: trước đó không có chuyện kì quái gì hết”

“Hỏi, thì ăn thua gì? Những tin đồn đại ngoài vỉa hè có bao giờ trở thành lịch sử chân chính được? Đương nhiên cũng có những sử gia còn nhầm lẫn nghiêm trọng hơn. Tôi đoán rằng chuỗi lịch sử kia đang bị vùi lấp rất sâu, nếu không đi khai quật nó thì bóng đêm chết chóc của vụ án mưu sát 405 sẽ bao trùm mãi mãi!”

“Anh đừng nên hù dọa nhau nữa! Nhưng, phải đến đâu để khai quật cái mà anh gọi là lịch sử ấy?”

Tốn nhún vai: “ Tôi chỉ là một gã đàn ông, xin chịu không thể thừa. Chỉ có thể dựa vào chính cô mà thôi! “ Tốn bỗng đưa người ra phía trước, chỉ tay vào đầu: “ Thực ra, tất cả đều là ở đây. Cô là người thông minh thì hãy nghĩ kỹ đi! Nếu cho rằng tự nghĩ không ra thì phải dựa vào ý chí, phải kiên nhẫn suy nghĩ không ngừng nghỉ!”

Hình bỗng nhớ đến thầy Chương Văn Côn: “Cái dáng chỉ tay vào đầu để nói của anh vừa rồi, rất giống thầy giáo trẻ dạy môn giải phẫu học. Chính thầy ấy đã nói: những chuyện quái dị của tôi đều từ cái đầu tôi mà ra!”

Tốn ngả đầu trên cánh tay, nghiêng người tựa vào lưng ghế, nói: “Nếu cô còn không tin cả chính mình, thì tôi chỉ còn cách tặng cô hai chữ: tuyệt vọng!” Anh bỗng đứng lên, vươn người ra phía trước, đôi mắt sáng

rực nhìn thẳng vào Hinh: “ Sắp đến ga Vô Tích, ở đó có thắng cảnh Thái Hồ, chúng ta sẽ xuống tàu đi chơi một ngày, được không?”

Hinh nhìn đôi mắt Tạ Tổn đầy vẻ chân thành và nhiệt tình của tuổi trẻ. Lời mời tuy có phần bất ngờ, song cô dường có ý nhận lời. Nhưng cô lại nhớ đến lời dặn dò của cha lúc nằm trên giường đặt xác chết... Bây giờ chưa phải lúc vui chơi.

“Có lẽ không được. Lâu nay có nhiều chuyện kì lạ xảy ra với tôi, tôi thấy mình nên làm một cái gì đó – giống như lời anh vừa nói – đi khám phá bí mật vụ án mưu sát 405 chẳng hạn, là điều mà tôi và Sảnh từ khi vào trường đến nay vẫn băn khoăn mà không tìm ra manh mối. Tôi vẫn nghĩ đến cuộc viếng thăm của cha tôi có lẽ là một điềm dữ báo. Cho nên từ lúc này tôi phải gấp rút tìm ra lời giải, không thể để cho các nữ sinh vô tội phải lần lượt ra đi.”

“Cứu vớt chúng sinh, rất vinh quang vĩ đại đấy chứ!” Tổn nói đợm vẻ chế nhạo.

“Người phải chết rất có thể là tôi!”.

8. Chương 8: Chuyện Ly Kỳ

Ánh trắng, ánh trắng là gì?

Trong đầu Hinh vẫn thấp thoáng ẩn hiện cái từ ánh trắng này. Nó bắt đầu đến từ đâu, cô nhớ không rõ nữa, hình như từ trong giấc mơ, từ miệng cô gái áo trắng nói ra. Và rõ ràng là lại được thì thể cha cô nói đến.

“Lần đầu tiên mình nghe thấy, là cái đêm khi đang đi trong hành lang nhà giải phẫu cậu bị ngã, rồi nói ra cái từ này.” Sảnh nói lời an ủi với Hinh vừa có tang người cha, cô lại nghe nói Hinh muốn xuất phát từ hai chữ ánh trắng để đi tìm sự thật về vụ án mưu sát 405 , Sảnh tiếc rằng mình không thể thoát thân, nhưng cô rất vui vì được làm một “tham mưu cao cấp”.

“Lúc đó dường như cậu lại quên ngay hai chữ này, mình định tiếp tục hỏi thì ông già gù đưa tay ra hiệu mình hãy im đi. Sau này mình hỏi lại, thì ông ta nói: “Tôi sợ cô bạn cô sẽ nhớ mãi cái cảnh tôi cựa cật từ thi dưới ánh trắng, nên mới muốn cô đừng khơi lại với cô ta làm gì, kéo sẽ có tác động bất lợi cho tâm lý cô ta.”. Sảnh vội giải thích ngay.

“Thì ra cậu đã bí mật đến gặp ông già gù ấy!” Hinh cầm cuốn giáo trình giải phẫu đập bộp lên đầu Sảnh.

“Cậu đã quên rằng ông ta đã gần giọng cảm cậu đến nhà giải phẫu à? Muốn gặp ông ta, thì phải đến vào lúc nửa đêm. Vì thế mà mình còn bị ông ta quật ột trận rất ác, cậu không có mặt lần đó là quá may cho cậu rồi!”

“Thế thì lạ thật! Nếu nói là đêm hôm đó mình bị ánh trắng hù dọa, thì tại sao mình vẫn mơ hồ nhớ là cô gái áo trắng trong mơ cũng nói đến hai chữ này? Ngay trước mắt mình, cái tiêu bản cơ thể rất tuyệt kia đã tập hợp lại thành cô gái áo trắng. Liệu cô gái đó, ánh trắng, vụ mưu sát 405 và các chuyện ma ở khu nhà giải phẫu có liên quan gì với nhau không?” Càng nghĩ Hinh càng cảm nhận rằng bắt đầu từ ánh trắng là phương án duy nhất.

Sảnh nói:” Điều kỳ lạ là, nếu cô gái áo trắng là một hồn ma trong khu nhà giải phẫu thì cô ta không thể đến quấy nhiễu cậu trong mơ mới đúng, vậy thì cái bậu cửa cao chỉ là để trưng bày thôi sao?”

“Sảnh, con lại nói lung tung gì thế?”. Một phụ nữ trung niên ăn vận cầu kỳ bước vào phòng, đó là bà Lương Chỉ Quân, mẹ của Sảnh. Trông thấy Diệp Hinh, bà thôi cau mày cười nói: “Cháu Hinh đừng nên tin cái Sảnh nhà này nói vớ nói vẩn. Nó nói toàn những chuyện thần thánh ma quỷ hão huyền chứ chả chịu khó học hành gì cả! May nhờ có cháu ghi âm chép bài giúp cho, nếu không chắc chắn nó sẽ bị lưu ban!”

Sảnh không bỏ lỡ dịp, nói luôn: “Mẹ ơi, không nên để ột cô gái tốt như Hinh cứ phải nơm nớp sợ hãi. Hinh đang băn khoăn về vụ mưu sát 405 , mẹ có thể cung cấp thêm vài đầu mối được không?”

Bà Quân mặt hơi biến sắc: “Hình ạ, cháu không được tiếp tục ở căn buồng đó nữa. Còn về đầu mối thì bác... có biết gì đâu!”. Rõ ràng là bà Quân chưa biết là Sảnh đã giấu bà việc chuyển chỗ ở, bà nghĩ ngợi... “Về chuyện gian kí túc xá ấy hay có người chết, mẹ cho rằng có chín phần chỉ là ngẫu nhiên. Các nữ sinh phải chịu áp lực học tập rất lớn, mà chưa biết cách giải tỏa. Mười lăm năm qua còn chưa thể giải thích nổi, hai cô bạn khoả vớ vẫn cũng có ích gì đâu! Thế này vậy, tối ngày 15 tháng 6, cháu Hình hãy đến ngủ ở nhà bác. Bác sẽ dùng sợi dây xích to xích hai chị em trên giường, như thế đã đủ an toàn chưa?”. Hình và Sảnh đều không nhin được cùng cười phá lên. Lúc này Hình mới được biết Sảnh đã được thừa hưởng những “gen tốt đẹp” từ ai.

Bà Quân vừa đi khỏi, Sảnh lại nói: “Nhưng ánh trăng là một từ rất quen thuộc, thì cậu bắt tay vào từ chỗ nào?”

Hình thoáng suy nghĩ rồi nói: “Mình cho rằng ta cứ nhằm vào một việc cụ thể đã, cứ điều tra từ vụ mưu sát 405, nhưng lần này thì mình cần phải chuyên nghiệp hơn!”

Sảnh thừa dịp trêu luôn: “Nếu cần trợ thủ thì cậu cứ gọi anh chàng Kim Mao Sư Vương! Mình thấy anh ta luôn theo sát như thế, rất dễ sai bảo!”

Văn phòng của ông Lục Bình Thành phó Bí thư Đảng uỷ Viện Y học Lâm sàng đặt ở tầng 15 của khu nhà được quyền tặng mới xây dựng; nhìn qua cửa sổ, có thể thấy Đại học Y Giang Kinh rợp bóng cây xanh um tùm, xa hơn nữa là trung tâm thành phố náo nhiệt sầm uất – thậm chí ngày càng xa hoa. Ông Thành rất thích khung cảnh nơi này, mỗi khi làm việc căng thẳng, phải suy nghĩ nhiều, ra đứng ngắm cảnh sẽ thấy tâm hồn nhẹ nhõm và hưng phấn trở lại ngay.

“Em chào thầy Thành!”. Cửa vốn mở rộng, một nữ sinh đang gõ cửa cho phải phép. Là Phó bí thư Đảng uỷ chuyên trách công tác sinh viên, từ khi nhậm chức, ông Thành thực hiện chế độ mở cửa làm việc, bất cứ sinh viên nào, hễ có điều khúc mắc tư tưởng thì đều có thể đến thổ lộ với ông.

“Bạn Mẫn vào đây ngồi nào!” Ông nhận ra đó là Chu Mẫn – lớp trưởng lớp B khoá 93. Ông Thành pha trà mời cô rồi vào đề ngay: “Thầy Lý chủ nhiệm lớp đã nói chuyện với tôi về tình hình của em Diệp Hình, hôm nay tôi hi vọng em có thể nói thật cụ thể, nhất là các diễn biến ít hôm gần đây.”

Mẫn hơi ngập ngừng, ông Thành hiểu ý bèn ra khép cửa lại. Lúc này cô mới nói: “Khoảng một tuần trước thi giữa học kì, chúng em bắt đầu thấy Hình có một số biểu hiện khác lạ.” Mẫn lại ngập ngừng, ngược nhìn đôi mắt rất thẳng thắn chân thành của thầy, cô động viên mình tiếp tục nói. “Có một lần đang ở trong phòng thực nghiệm giải phẫu, Hình quả quyết nói rằng đã nhìn thấy ở một căn phòng nhỏ có một tiêu bản cơ thể hoàn chỉnh, tinh xảo. Nhưng khi chúng em đến xem thì ở đó chỉ có một tử thi rửa nát. Lại có lần vào lúc nửa đêm Hình ra khỏi ký túc xá, không rõ đi đâu rất lâu mới trở về. Có một đêm bạn ấy đứng ngay sát mép cửa sổ, hình như đang định nhảy xuống...”

“Sau đó thì sao?” Ông Thành bỗng ngắt lời. Một chuỗi các sự kiện đau lòng trước kia đang hiện lại trong óc ông.

“Lúc đó em không dám lên tiếng, vì em nghe nói người mộng du nếu bất ngờ nghe tiếng quát dừng lại, sẽ có những phản ứng bất thường. Cũng may bạn ấy đã nhìn xuống sân và bỗng nhiên tỉnh lại, rồi bò trở lại giường nằm ngủ. Và, khi ngủ bạn ấy thường hay kêu thét lên, hình như đang gặp cơn ác mộng vô cùng kinh hãi.”

“Bạn ấy rối loạn bất thường như thế, chắc kết quả học tập cũng bị ảnh hưởng chứ?”. Ông Thành trầm ngâm suy nghĩ.

“Nhưng rất lạ là không bị ảnh hưởng lắm. Mấy môn thi đều được điểm xuất sắc. Môn giải phẫu còn được điểm tối đa.”

“Nghe nói bạn Hình là hạt nhân tích cực của hội sinh viên trường, rất có năng khiếu văn nghệ, là người dẫn chương trình có trình độ rất chuyên nghiệp, cách đây không lâu đã tổ chức thành công cuộc thi hát tự biên tự diễn của trường. Nếu để ột sinh viên xuất sắc như thế bị sa sút thì quả là thật đáng tiếc!” Nhớ đến những nữ sinh viên đã chết một cách kỳ lạ trong hơn chục năm qua, ông Thành bỗng thở dài.

Chu Mẫn chợt nhớ đến một sự việc quan trọng: “Ngay buổi tối hôm bạn ấy tổ chức xong cuộc thi hát, bạn

Hình nói là cha mình đến thăm, hai cha con đã đi dạo với nhau. Nhưng sáng sớm hôm sau, nghe nói, thực ra cha bạn Hình đã bị liệt não từ trước đó một tuần, đang nằm ở bệnh viện cách trường rất xa.”

Ông Thành cảm thấy sự việc nghiêm trọng hơn ông tưởng tượng rất nhiều: “Một bạn học như thế này, chúng ta cần phải quan tâm sát sao. Bạn ấy thường quan hệ với những ai trong trường ta?”

“Hình có một cô bạn chí thân luôn gắn với nhau như hình với bóng, tên là Âu Dương Sảnh, cũng ở ngay trong ký túc xá, nhưng gần đây Sảnh bị viêm gan A cho nên Hình thường chỉ có một mình, và... chúng em đoán rằng gần đây Hình đã có bạn trai.”

Ông Thành định hỏi xem tại sao Chu Mẫn lại có thể “đoán ra”, nhưng ông đã nhiều năm làm công tác sinh viên, ông hiểu rằng các nữ sinh đều có “giác quan thứ sáu” đối với các chuyện lãng mạn, khó mà hỏi cho rõ “tại sao”, nếu có hỏi sẽ là vô duyên và lạc đề. Ông suy nghĩ một lát rồi ôn tồn nói: “Các bạn trong lớp – nhất là các bạn ở chung ký túc xá – xuất hiện tình trạng như thế, gánh nặng trên vai một lớp trưởng như em bỗng nhiên sẽ càng nặng, càng vất vả hơn. Tiếp theo đây, tôi mong em và các bạn có tư tưởng tiến bộ sẽ cùng chú ý quan sát mọi hành động và quan hệ của bạn Hình. Nhưng tuyệt đối không trực tiếp can thiệp vào đời sống riêng tư, kéo bạn ấy sẽ có phản cảm đối với sự nhiệt tình giúp đỡ của mọi người. Nếu thấy có hiện tượng bất thường, thì lập tức thông báo với thầy Lý hoặc trực tiếp tới gặp tôi. Cánh cửa phòng tôi luôn luôn rộng mở.”

Chu Mẫn gật đầu, xin phép ra về. Sắp rời khỏi phòng, cô lại hỏi: “Nếu tình hình ngày càng xấu đi thì nhà trường sẽ có biện pháp gì ạ?”

“Sẽ mời các chuyên gia khoa thần kinh hội chẩn, và nếu được phụ huynh đồng ý, thì đưa vào nằm viện tâm thần.” Ông Thành có phần không vui trước câu hỏi này của Mẫn, nhưng – ông đành nói ra cái kết quả đáng buồn này một cách khó nhọc.

Chu Mẫn chợt thấy người gai lạnh.

Phó phòng bảo vệ trường Vu Tự Dũng nhìn cô gái có vẻ bẽn lẽn đang đứng trước mặt, hình như ông nghe chưa rõ yêu cầu của cô: “Gì cơ? Cô cần xem cái gì?”

“Bác có thể cho cháu xem hồ sơ và các bản tường trình về vụ án mưu sát 405 không? Cháu nói là... hồ sơ và báo cáo về các vụ án nhảy lầu tại phong 405 khu nhà 13. Cháu ở trạm phát thanh của trường ta, đang thực hiện một phỏng vấn vì muốn làm rõ sự thật về vụ việc mê tín vẫn đồn đại bấy lâu. Bác cũng biết rồi: ngày 16 tháng 6 lại sắp đến, thì nghi án này cũng trở thành tiêu điểm mà các sinh viên rất quan tâm.” Diệp Hình khéo léo trình bày những lời mà cô đã chuẩn bị tỉ mỉ từ trước.

Ông Dũng cười nhạt: “Một nhân vật truyền kì của đội trinh sát hình sự công an thành phố là Đường Nhất Quân từng đặc trách điều tra vụ này, đã kết luận chỉ là tự sát do áp lực học tập quá căng thẳng, chứ không có điều bí hiểm gì khác! Tôi chưa rõ các cô định làm rõ sự thật nào nữa?”

“Nhưng, mọi sinh viên đều phải chịu áp lực học tập như nhau, thì tại sao riêng ký túc xá ấy gần như năm nào cũng có người nhảy lầu?”

“Ai nói là chỉ riêng ký túc xá ấy? Tôi có thể đưa ngay ra vài ví dụ! Chẳng hạn: năm 1987 phòng 610 khu nhà 5; năm 1989 phòng 48 khu nhà 11; năm ngoái, phòng 516 khu nhà 8 đều có sinh viên tự tử! Có người là vì áp lực trong học tập, có người là chuyện yêu đương. Chắc cô có thể hiểu: trường ta là đơn vị trọng điểm của Bộ Y tế, năm nào cũng có một lô sinh viên bị đào thải vì kết quả học tập không đạt, áp lực trong học tập luôn luôn rất căng!”

“Nhưng căn phòng ấy hiện đang có 6 nữ sinh ở, chúng ta cũng nên nghĩ đến sự an toàn của họ. Chắc bác cũng hiểu tâm trạng của họ lúc này ra sao.”

“Phòng bảo vệ sẽ nghĩ cách... Thực ra năm nào chúng tôi cũng bàn cách, nhưng không cần thiết phải tuyên truyền phô trương làm gì. Các cô ở trạm phát thanh lẽ nào không có các tư liệu lành mạnh sáng sủa để làm tiết mục! Sao cứ phải học theo các tờ báo lá cải bày vĩa hè truy tìm vụ vợ các sự việc cũ rích mốc meo?” Ông Dũng là người rất từng trải, dư sức để đối phó với một cô sinh viên!

“Nhưng...”

“Thôi cô đừng làm phiền chúng tôi đang công tác nữa... Cô đang học lớp nào khoa nào? Cho tôi xem thẻ sinh viên!” Ông Dũng biết rõ cái chiêu này rất được việc.

Diệp Hình tiu ngưu bước ra khỏi phòng bảo vệ, bỗng nhìn thấy một nam giới trạc ngoài 30 tuổi đang đứng xa xa vẫy tay gọi cô, anh ta đồng thời ngoảnh nhìn các phía, có vẻ rất hoang mang. Hình nghĩ bụng: anh ta định làm gì? Liệu có phải kẻ xấu chăng? Nhưng cô lại nghĩ đây là chốn cơ quan trường sở, lại kề bên phòng bảo vệ, ai dám làm càn, cho nên cô bước tới.

“Vừa nãy tôi đi qua cửa phòng bảo vệ, đúng lúc nghe thấy cô đang hỏi về chuyện vụ án mưu sát 405, vì sao vậy?” Anh ta vừa nói vừa nhón nhác nhìn quanh, cứ như là làm một việc gì mờ ám.

“Tôi ở trạm phát thanh của trường, ngày 16 tháng 6 sắp đến gần, tôi muốn làm một chuyên đề, anh có tư liệu gì không?” Hình vẫn ứng phó bằng nội dung theo lối công việc mà cô đã nghĩ sẵn.

“Xin lỗi, tôi không thể công bố.” Anh ta thở dài rồi quay đi.

Thật đáng ngán. Hình bực bội bước đi. Lúc đi đến cầu thang, cô liếc nhìn thấy anh ta vẫn quanh quẩn ở chỗ cũ và nhìn theo cô. Cô chợt nảy ra một ý định, bèn rảo bước quay lại tiến sát anh ta và nói: “Anh ạ, chẳng giấu gì anh, tôi đang ở căn phòng 405 khu nhà 13 cùng với năm cô gái nữa. Nếu chuyện vẫn đồn đại là có thật, thì vận đen có thể sẽ ập xuống đầu một người bất kỳ trong số chúng tôi. Mong rằng nếu anh biết một manh mối nào có thể giúp chúng tôi tránh nạn, thì hãy cho tôi biết!”

“Tránh nạn à?” Anh ta cười nhạt, rồi ra hiệu cho Hình đi theo anh ta vào một căn phòng làm việc ở bên phải hành lang. Hình ngẩng đầu nhìn thấy tám biển treo: “phòng trực ban lái xe”.

“Cô nghĩ rằng nhà trường và phòng bảo vệ không hề để tâm đến việc này à? Từ sau khi gian phòng ấy liên tiếp xảy ra các vụ nhảy lầu, thì phòng bảo vệ đã tường trình lên sở công an, cứ đến ngày 15 tháng 6 đều phải quan tâm sắp đặt chu đáo cho sinh viên trong khu ký túc xá. Có một năm sở công an đã cử hai nữ chiến sĩ công an canh gác khu đó, tuy họ đã được nhắc nhở rất kỹ phải thức thâu đêm nhưng rồi họ vẫn ngủ mất! Hậu quả là lại có nữ sinh nhảy lầu. Lại có năm, phòng bảo vệ đã cho sơ tán toàn bộ người trong khu ký túc xá, thế mà – chẳng rõ ma xui quỷ khiến ra sao – vẫn có một cô mò về rồi nhảy lầu! Năm sau, lại cho sơ tán toàn bộ người đã đành, lại còn khoá cả cửa lại nữa. Cô thử đoán xem? Có một cô quay lại phòng 405, nhưng vì không vào được, cô ta bèn lặn qua những cái sào phơi quần áo để bò về phòng 405, chờ đến sáng sớm ngày 16 tháng 6 rồi nhảy lầu! Đến năm tiếp theo, cho lưới sắt che các lan can, những tường thể là hết chuyện rồi – nhưng có một sinh viên chẳng rõ tha ở đâu về một khẩu súng điện gia nhiệt cao cấp, xì chảy lưới thép rất ngon lành, kết quả thế nào thì cô đã đoán ra! Tóm lại là những sinh viên nhảy lầu ăy cứ như là bị ma ám, quyết chí tìm đến cái chết! Những năm gần đây nhà trường đã bốn lần cho đóng cửa gian phòng ấy, nhưng trong bốn năm đó vẫn có sinh viên tự tử, có điều, xảy ra ở khu ký túc xá khác mà thôi. Đại khái là tại bài vở trường ta đúng là quá nặng năm nào cũng có sinh viên không chịu nổi áp lực ăy. Cho nên nhà trường lại ở cửa lại gian phòng đó, chỉ khác là năm nào cũng bố trí sinh viên mới vào ở. Theo tôi, làm thế là rất không công bằng.” Phòng trực ban lái xe đang không có ai khác, anh ta nói liền một mạch, chắc đây là những điều bức xúc tích tụ trong lòng anh đã lâu, hôm nay mới có dịp trút ra.

Hình ngậy người ngồi nghe anh ta nói, một hồi lâu sau cô mới hỏi: “Xin anh cho biết quý danh được không ạ?”

“Tôi họ Bành, vì mới tham gia công tác, nên các anh ăy hay gọi tôi là Tiểu Bành. Tôi chỉ là một anh lái xe bình thường, chứ chẳng phải thám tử tư gì cả. Sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm 1982, cô sinh viên tên Hạ Tiểu Nhă đã chết vì nhảy từ phòng 405 xuống. Đêm 15 tôi trực ban. Tôi còn nhớ mình đã lái xe chở cô ăy từ bệnh viện tâm thần về trường, rồi xách hộ hành lý lên gác. Một cô gái ngậy thơ xinh đẹp thế mà phải ra đi như vậy! Từ đấy tôi bắt đầu chú ý đến vụ án mưu sát 405. Ở gần kề phòng bảo vệ, và dựa vào các đồng nghiệp quen biết, tôi đã thu thập được không ít tư liệu, nhưng cũng chẳng biết bao giờ mới có dịp để dùng nó vào việc...” Tiểu Bành như vừa trở lại từ trong ký ức, vẻ mặt anh còn phẳng phất nét thương cảm.

“Hạ Tiểu Nhă đã từng phải đi bệnh viện tâm thần à? Liệu có phải mỗi cô gái bỏ mạng ở phòng 405 đều có tiền sử bệnh tâm thần?” Hình mong nhận được câu trả lời khẳng định, vì ít ra đến lúc này mọi người đang ở phòng đó vẫn rất khoẻ mạnh.

“Không phải thế. Tuy nhiên, trong số 12 nữ sinh đã chết, có 5 cô từng đi nằm viện tâm thần – một tỷ lệ rất cao.”

Hình chỉ cảm thấy càng biết nhiều thông tin càng mơ hồ.

Dường như Tiểu Bành hiểu rằng Hình đang nghi hoặc, anh bèn mở khoá ngăn kéo dưới cùng của bàn làm việc lấy ra một cuốn sổ công tác, nhìn một lượt rồi nói: “Có thể nói rằng những cái chết của 12 nữ sinh là có quy luật, chắc cô sẽ chú ý điều này. Vụ thứ nhất vào năm 1977, nạn nhân là Du Tĩnh, quê ở Tô Châu tỉnh Giang Tô; người nhảy lầu năm 1978 là Tưởng Dục Hồng – bạn thân của Tĩnh – đã từng nằm viện tâm thần, vốn là người Thượng Hải, một thanh niên học sinh đi “thực tế” trở về. Năm 1979 phòng 405 đóng cửa. Người chết năm 1980 là Lý Thục Nham quê ở Dư Diêu tỉnh Chiết Giang, người chết năm 1982 là Hạ Tiểu Nhã, người thành phố Thường Châu tỉnh Giang Tô. Cô có nhìn ra điều gì chưa?”

Hình thấy hơi ghen tở:” Họ đều đến từ miền Giang Nam.”

“Đúng thế! Cũng có thể là ngẫu nhiên, họ đều đến từ vùng Giang – Chiết. Cô nói tiếng phổ thông rất chuẩn, nghe biết ngay cô là người miền Bắc nên cô sẽ được an toàn. Cần phải quan tâm đến các cô cùng phòng đến từ vùng Giang – Chiết.”

Hình không nói gì thêm, nhưng cô biết trong gian ký túc xá chỉ mình cô là đến từ Giang Nam.

Bành thấy tâm trạng của Hình dường như là càng nặng nề, anh định nói... nhưng rồi lại dằn đo. Bành quan sát kỹ Hình, Hình có đôi mắt và cặp lông mày đẹp như tranh vẽ, toàn bộ khuôn mặt cân đối ưa nhìn, hình như thấp thoáng những nét của Tiểu Nhã năm xưa. Anh thấy hơi xa xót nhưng rồi cũng lại nói: “Còn một bí mật nữa tôi vẫn giữ kín từ lâu, tôi cho cô biết, mong rằng nó có thể giúp cô giải đáp điều bí ẩn này: thực ra, trong 12 nữ sinh đã nhảy lầu vẫn có một người sống sót.”

9. Chương 9: Phỏng Vấn Người Chết

“Nếu sớm biết sẽ có chuyến đi này, thì ngay hồi trước khi rời khỏi nhà cô, cô nghe lời tôi xuống ga Vô Tích thì hay biết mấy!”. Tạ Tổn và Diệp Hình sánh vai nhau đi ra khỏi nhà ga. Bầu trời đầy mây xám. Thời tiết cuối xuân ở Giang Nam thường vẫn thế này.

“Anh giúp tôi xem bản đồ đi, và làm ơn nói in ít thôi!”. Lần này về Giang Nam, Hình gọi Tổn, Tổn đương nhiên chỉ mong được như thế.

Anh lái xe họ Bành đã cho Hình biết 16 năm qua, trong 12 nữ sinh ở phòng 405 nhảy lầu, có cô Thẩm Vệ Thanh gặp nạn năm 1977 nhưng đã được cấp cứu kịp thời nên thoát chết. Có điều, sau khi phải cưa bỏ chân thì cuộc sống của Thanh gắn liền với chiếc xe lăn đặc chế, tinh thần cũng bị sốc nặng. Thanh đành bỏ học trở về nhà. Năm đó Bành lái xe đưa Thanh về nhà cha mẹ cô ở Nghi Hưng, anh có ghi lại địa chỉ của cô. Hình nài nỉ, Bành do dự mãi rồi cũng cho cô biết. Hình cho rằng mình sẽ có nhiều thu hoạch trong chuyến viếng thăm Thanh lần này, vì Bành cho biết Thanh cũng chính là một trong các nữ sinh từng phải nằm viện tâm thần.

Hình và Tổn đi ô tô từ ga Vô Tích đến thị trấn Tân Ngụy huyện Nghi Hưng. Sau nhiều lần hỏi thăm, họ cũng đã đặt chân đến đường phố mà nhà họ Thẩm cư trú. Nhưng lạ thay, họ tìm khắp các phố phường mà không thấy số nhà cần tìm. Hình hỏi thăm một bác gái mở tiệm tạp hóa, thì ra là khu này đã được cải tạo, nơi ở cũ của nhà họ Thẩm thuộc dãy nhà cấp 4, nay đã được bố trí ở nhà chung cư. Bác chủ hiệu chỉ khu nhà bảy tầng nằm chênh chếch phía trước thở dài: “Họ bị xếp ở tầng 6, may mà có thang máy, nếu không cô Thanh lên xuống sẽ rất bất tiện.”

Ra mở cửa phòng 601 là một cô gái trẻ nom rất thanh tú. Cô ngồi trên xe lăn, hai ống quần lép kẹp buông thõng xuống. Ánh mắt thoáng nét cảnh giác, cô nhìn hai người khách lạ. Khỏi cần nói, đây chắc chắn là Thẩm Vệ Thanh.

“Xin hỏi, chị là Thẩm Vệ Thanh phải không ạ?”. Thanh nhìn thẳng vào Hình, khẽ gật đầu.

Hình nói tiếp: “Em là Diệp Hình, sinh viên Đại học Y số 2 Giang Kinh”. Rõ ràng là Thanh thở gấp hơn, lạnh lùng hỏi: “Có việc gì không?” rồi im lặng, không tỏ ý mời hai người vào nhà. Hình bỗng lúng túng không biết nên nói thế nào, ngẩn ngừ giây lát rồi nhìn Tạ Tồn. Tồn vẫn giữ cái vẻ ngồ ngồ như trước, thế thì anh ta đừng nói gì còn hơn!

“Em chưa biết nên nói thế nào cho phải... Em muốn biết về cảnh ngộ chị đã gặp phải ở đại học y Giang Kinh ngày trước, nhưng cũng rất lo sẽ gợi lại những hồi ức không vui... thậm chí đau khổ của chị.” Hình đành gượng nói ra.

“Cô đừng lo, tôi đã không còn nhớ được gì nữa, nên sẽ không đau khổ, cũng như đôi chân này không còn nữa thì cũng mất hết cảm giác”. Thanh nói cứ như là đang đọc thuộc lòng, ánh mắt cô chuyển sang Tạ Tồn, và vẫn nhìn thẳng như vậy.

“Em cũng hiểu, năm xưa chị đã phải chịu nhiều nỗi khổ, không hề muốn nhắc lại chuyện cũ, nhưng... em và năm bạn nữ khác đang cần chị giúp đỡ... Chúng em đang ở phòng 405 nhà 13. Hình nói thẳng mục đích chuyến đi.

Thanh hơi run run, ánh mắt vẫn dừng lại trên khuôn mặt của Tạ Tồn. Một lát sau, chiếc xe lăn lùi lại: “Xin mời vào đây”.

Căn hộ đơn sơ nhưng ngăn nắp, chỉ hơi thiếu ánh sáng. Cửa mở từ phòng khách ra ban công đã được đóng chặt, ô cửa hai bên ban công thì nhỏ hơn so với các căn hộ bình thường khác. “Tôi biết chắc mọi người nhất định cho rằng tôi là người may mắn, các nữ sinh nhảy lầu, trước và sau tôi đều bị chết, chỉ mình tôi sống sót. Nhưng đôi khi còn sống chắc gì đã là may mắn hơn. Một người tàn tật như tôi khó mà tìm được việc làm chính thức, cha mẹ tôi sinh tôi rất muộn, nay cả hai người đã quá tuổi nghỉ hưu, nhưng vì nuôi tôi nên cả hai vẫn phải sớm đi tối về, đi làm ở xưởng gốm mỹ nghệ Tử Sa ngoài thị trấn. Ngoài ra, suốt mấy năm sau khi nghỉ học về nhà, tôi còn là khách thường xuyên của đủ loại bệnh viện, kể cả bệnh viện tâm thần. Tôi đã phải dùng không rõ bao nhiêu cân thuốc, đến nỗi cả hỏng cả thận, thế là lại càng phải dùng nhiều thuốc hơn nữa! Một ví dụ quá hay về vòng tuần hoàn ác tính, đúng không?” Vệ Thanh chậm rãi thổ lộ nỗi lòng: “Tôi mong rằng mình đã nói không quá dài dòng. Những điều này tôi đã muốn nói ra từ lâu, nhưng không dám nói với cha mẹ, tôi sợ sẽ làm họ đau lòng. Cả hai người đã quá vất vả rồi!”

“Cứ nói đi, chỉ cần chị thấy mình nhẹ nhõm hơn là được rồi”. Hình thấy Vệ Thanh than thở không có gì là quá đáng cả. Hình cũng thấy buồn thay cho chị.

“Cô đến đây vì muốn biết về điều gì?”

“Vào dịp cuối xuân đầu hạ năm ấy, cuộc sống của chị đã có điều gì khác thường không? Tại sao chị lại lựa chọn con đường tuyệt vọng như thế?”

Thanh thở dài, ngẩng đầu nhìn ra khoảng trời ngoài cửa sổ, vẫn một giọng chậm rãi: “Tôi thật sự không nhớ được nữa, nếu không, bên công an đã chẳng phải gác vụ án lại, mãi vẫn chưa phá nổi! Ngay tôi cũng tin ở kết luận của họ là áp lực trong học tập quá lớn. Kể ra thì, khi ở trường, đúng tôi rất coi trọng điểm số, rất muốn bứt phá. Hôm bị ngã, vì trên những sào tre bắc chia ra từ giữa cửa sổ tầng ba và tầng hai vẫn có chần và quần áo phơi chưa cất, nên tôi bị vướng vào đó rồi mới ngã xuống sân. Thoát chết, nhưng tôi bị chấn thương sọ não rất nặng, vì thế đã quên nhiều chuyện cũ. Cho đến giờ tôi vẫn chưa bình phục, tôi cũng hay quên cả những việc vừa mới xảy ra hôm trước...”

Nghe Vệ Thanh phủ định tuyệt đối như thế, Hình thấy hơi thất vọng nhưng cô vẫn mong nắm được cơ hội cuối cùng. “Chị có thể cho em biết, ánh trăng là gì không?”

Toàn thân Vệ Thanh rung mạnh, cô lùi mạnh chiếc xe lăn, đôi mắt lại nhìn thẳng vào Diệp Hình: “Cô nói gì? Cô nói lại xem?”

“Ánh trăng, ánh trăng là gì?”

Im lặng hồi lâu, rồi khuôn mặt thanh tú của Vệ Thanh dần méo xệch, nước mắt tuôn trào. Cô ôm ngực, nhịp thở rất mạnh, đôi mắt lộ rõ vẻ kinh hoàng và tuyệt vọng. Diệp Hình và Tạ Tồn nhìn nhau không biết mình nên nói gì, làm gì nữa.

Cuối cùng Thanh đã bình tĩnh trở lại, ánh mắt trở nên sắc lạnh, cô chỉ nhìn thoáng hai người rồi xoay bánh xe lăn, quay lưng lại với họ, nói giọng tẻ nhạt “Câu hỏi của cô thật là lạ, tôi không hiểu. Tôi mệt rồi, mong cô đừng làm phiền tôi nữa. Tôi xin lỗi, đã để cô phải tốn công đến đây. Thực ra cô nên chuẩn bị sẵn những tư tưởng rồi...”

Hình không cam tâm nhưng nghĩ đến phản ứng vừa rồi của Vệ Thanh, Hình cũng không thể tiếp tục hỏi thêm nữa, hướng chỉ chủ nhà đã có ý “đuổi khách”... Hình chờ đợi thêm nhưng thấy Thanh vẫn lặng yên nên cô đành nói: “Chúng em đã làm phiền chị. Cảm ơn chị đã thảng thẩn... nếu... nếu chị còn muốn nói chuyện với em, em xin để lại đây số điện thoại phòng thường trực ở ký túc xá, chị cứ gọi điện cho em, coi như chúng ta trò chuyện, muốn nói gì cũng được”

Lúc hai người quay ra, Vệ Thanh vẫn thẩn thờ nhìn ra cửa sổ, chỉ lạnh lùng nói một câu:

“Khép cửa hộ tôi”.

Hình chán nản buồn rầu bước xuống sân. Tốn gắg cách nghĩ để cho Hình phần chấn lên, anh nói luôn: “Thôi nào, đừng ủ ê tiu nghỉu thế kia, ít ra là cũng đã gặp được người ta, đúng không? Tiếp theo nên làm gì? Chúng ta ra mua vài cái ấm pha trà gốm Tử Sa, hay đi thăm động Thiên Quyển, đến chơi Thái Hồ?”

Hình bực mình nói: “Sao anh lại vô tâm đến thế nhỉ? Chuyến đi này mất công toi, sắp đến 16 tháng 6 rồi, mà anh vẫn còn tâm trí đi ngao du sơn thủy? Ngay sau đây còn phải ra ga lên tàu trở về Giang Kinh, làm gì còn thời gian nữa?”

Tốn nhếch mép cười, không mảy may có ý phản bác. Lúc này Hình mới nhận ra rằng anh ta cố ý trêu người để cho cô mắg, mắg để giải toả bức xúc. Cô lại thấy một cảm giác dịu ngọt. So với Vệ Thanh thì mình còn hạnh phúc hơn rất nhiều. Hình trách anh chàng: “Hiếm thấy một gã chỉ mong được ăn mắg như anh!”

“Miễn là Hình thấy vui thì dù tôi bị Hình đá bay xuống Thái Hồ cũng chẳng có vấn đề gì!”

Hình tùm tùm cười, khiến đôi mắt Tốn vụt sáng lên như mặt trời vừa lách qua đám mây, nhưng trông anh chàng hơi dờ dẩn.

“Thôi nào! Đang đi trên phố đấy!” Thấy Tốn nhìn mình như thế, Hình phát cáu, bèn đẩy cho anh chàng một cái.

Cả hai đang cười đùa, bỗng nghe có người gọi từ xa: “Diệp Hình! Có điện thoại!”

Sao ở đây lại có người gọi điện thoại ình? Hình chột dạ nhìn theo hướng có tiếng gọi: chính là bác chủ hiệu tạp hoá.

Trước cửa hàng của bác đúng là có dịch vụ điện thoại công cộng.

“Diệp Hình phải không? Tôi Thẩm Vệ Thanh đây!”. Giọng Thanh gấp gáp. Khác hẳn cô gái ngồi xe lăn nói năng từ tốn lúc nãy.

“Sao thế?” Hình thấy máu trong người như bắt đầu chảy nhanh, Vệ Thanh vội vã gọi mình, chắc là vì có chuyện quan trọng cần nói.

“Về vấn đề của cô lúc nãy...”

“Được! Em sẽ lên nhà chị ngay!”

“Không cần! Cứ nói qua điện thoại là được rồi! Bởi vì... tôi có cảm giác...”. Hơi thở của Vệ Thanh vừa gấp vừa nặng nhọc.

“Cảm giác gì?”

“Đừng hỏi nữa! Chính là câu hỏi của cô, ánh trăng...”. Thanh nói càng gấp hơn,

“Sao thế?” Bàn tay Hình cầm ống nghe run run, cô chột linh cảm về một chuyện chẳng lành...

“Ồ sơ... Nguyệt Quang xã... “(ND: Nguyệt Quang = ánh trăng; xã – một tổ chức, ví dụ Thông tấn xã). Tiếng của Vệ Thanh bỗng nhiên đứt đoạn, tiếp theo là một tiếng rên bị ngẹt. Hình thẳm nghĩ “nguy rồi”, tai cô áp chặt vào ống nghe, chỉ thấy các tạp âm hỗn loạn.

Hình quàng ống nghe xuống, chạy như bay về hướng nhà cao tầng, vừa chạy vừa gọi: “Vệ Thanh!”

Một tiếng kêu thảm thiết xé tan cảnh yên tĩnh lúc giữa trưa. Tồn chạy vọt lên theo Hình, anh bỗng kéo giật Hình, giọng run run: “Nhìn kia!”. Hình nhìn theo hướng đó. Một cảnh tượng mà nhiều đêm về sau này nó lại hiện lên trong cơn ác mộng của cô: một cô gái đang rơi từ tầng cao xuống đất, hai tay huơ huơ trên không trung, một tiếng thét xé lòng. Chính là Thẩm Vệ Thanh.

Lại một tiếng khóc thất thanh từ phía sau lưng cô, đó là bác chủ hiệu tạp hoá.

Nước mắt Hình tuôn trào, lòng đau như cắt. Nhưng cô chỉ chững lại giây lát rồi lại chạy như bay. Qua những âm thanh trong điện thoại, thì không thể là Thanh tự sát, chắc chắn có kẻ đã hãm hại.

Lúc Hình chạy đến khu nhà thì đã thấy một đám đông vây quanh. Hình không thể chờ thang máy nên cô chạy lên cầu thang, nhưng cầu thang cũng đông người, phần lớn là phụ nữ và người già đang tràn xuống. Chật vật mãi mới lên được đến tầng 6, thì thấy cửa phòng 601 đang khép chặt, hệt như lúc cô và Tồn ra khỏi phòng. Hình hơi do dự nhưng rồi vẫn vịn tay nắm mở cửa ra. Phía trước rất sáng, thì ra cửa trước ra ban công đã mở toang, chiếc xe lăn trống không trơ trọi đứng ở ngay ban công. Người Hình bỗng nhũn ra, hai chân từ từ khụy xuống, cô gục đầu khóc nức nở.

“Trước đây cô và Thẩm Vệ Thanh có quen biết nhau không?” Hình lắc đầu.

“Cô từ Giang Kinh xa lắc đến tận đây tìm Vệ Thanh có việc gì hệ trọng?”. Anh Cố đội trưởng công an hình sự của sở công an biết Hình là người cuối cùng gặp Vệ Thanh, nên anh đích thân điều tra việc này.

“Tôi là phóng viên của trạm phát thanh đại học Y số 2 Giang Kinh, hiện đang thực hiện một chuyên đề. Thẩm Vệ Thanh là sinh viên của trường, là nhân vật có liên quan đến chuyên đề này.” Đôi mắt Hình đỏ sưng tấy nhưng cô tư duy vẫn rất mạch lạc.

“Cô có thể nói cụ thể hơn không?” Thấy Hình đã khóc đến nỗi như vậy, anh Cố cũng không nỡ nói gay gắt với cô.

“Trường chúng tôi có một gian ký túc xá hầu như mỗi năm lại có một nữ sinh nhảy lầu tự tử. Trong hơn chục năm qua, chỉ có Vệ Thanh là người may mắn sống sót. Anh xem lẽ nào cô ấy không đáng để tôi phỏng vấn hay sao?”

Đội trưởng Cố nghĩ bụng: cô gái này chỉ thích hỏi phản vấn. Anh nghiêm giọng: “Tại sao sau khi thấy Vệ Thanh chết, cô lại chạy lên gác phá huỷ hiện trường?”

“Lúc nghe điện thoại tôi thấy có nhiều âm thanh hỗn loạn, đoán chắc phải có kẻ mưu sát Vệ Thanh, nên tôi hi vọng sẽ bắt gặp hung thủ – dù chỉ nhìn thấy bóng của hắn thôi cũng được – để cung cấp đầu mối cho các anh.”

“Nhưng lúc đó khu nhà rất hỗn loạn, mọi người đều đổ xô xuống, thì cô đâu có thể biết kẻ nào là hung thủ? Lên đến nơi rồi, cô đã nhìn thấy điều gì?”

“Đúng là tôi không phát hiện thấy điều gì cả, chỉ thấy cửa ngoài vẫn đóng, nhưng không khoá, đúng y như khi chúng tôi rời khỏi đó.”

“Cô đã đi cùng với ai?”

“Một bạn nam cùng học, tên là Tạ Tồn.”

“Lúc Vệ Thanh rơi xuống thì anh ta đang ở đâu?” Đôi lông mày dài của anh hơi nhíu lại.

“Đứng ngay cạnh tôi, sau đó tôi chạy lên gác, tôi chẳng rõ anh ấy chạy đi đâu. Trước đó anh ấy luôn đi cạnh tôi.”

“Anh ấy là bạn trai của cô à?”

Hình bỗng không biết trả lời ra sao, đành nói: “Kể cũng khó nói... Coi như là bạn thôi! Xin hỏi, điều này có liên quan đến vụ việc hay sao?”

“Cho rằng có liên quan hay không, là do ý cô hay là ý chúng tôi?” Anh Cố đã có dịp để vận lại. “Lúc này chúng tôi chưa thể hỏi anh ta, nhưng nếu cô gặp thì hãy nhắn anh ta rằng, nếu cần thiết, chúng tôi sẽ đến trường gặp anh ta nói chuyện.”

“Có thể châm chước cho tôi hỏi một câu, điều tra hiện trường, kết quả sơ bộ là thế nào không? Bị giết hay là tự tử?” Câu hỏi của Hinh làm anh Cố thấy hơi bất ngờ.

“Còn chưa thể kết luận...” Anh nhìn vẻ mặt có phần tiêu tụy của Hinh, rồi cuộc anh vẫn dịu giọng: “Bước đầu nhận định là tự sát, ở hiện trường chúng tôi không thấy dấu vết vật lộn chống trả, cũng không thấy dấu vân tay hay dấu chân khả nghi nào cả.

“Không thể như vậy.” Hinh khẳng khái. ” Vì đúng là tôi đã nghe thấy qua điện thoại một loạt tiếng động...”

“Đây mới là điều tôi cần hỏi: phút cuối cùng cô Thanh có nói với cô những gì?”

“Anh đã chạy đi đâu thế?”. Hinh ra khỏi cơ quan công an gặp ngay Tạ Tồn.

“Mình Hinh vào nói là đủ rồi, tôi chẳng biết về vụ việc này nhiều hơn cô, tội gì phải vào để người ta thăm vãn, có vui về gì cho cam!”

Hinh thấy buồn bực: “Loay hoay thế này, chúng ta đã nhỡ tàu rồi, đành đợi chuyến sau chạy qua đây, có lẽ phải đợi đến khuya.”

“Cho nên Hinh gọi tôi đi cùng là rất sáng suốt. Ngồi chờ tàu sẽ rất lâu, chúng ta cũng có thể trò chuyện...”

Hinh đâu còn bụng dạ nào nói chuyện với anh ta, cô ngao ngán thậm chí chẳng muốn quay về trường nữa, cô lăm lăm bước đi. Thấy vậy, Tồn cũng không nói gì nữa, lặng lẽ bước theo.

Tạm ăn quấy quá vài thứ, rồi Hinh ngồi trên ghế trong phòng đợi của ga tàu, cô ngủ gật.

Vừa chớp mắt, bỗng thấy ánh mắt lạnh lạnh của Thẩm Vệ Thanh, tiếp theo là cảnh tượng Thanh bị rơi xuống đất, và khuôn mặt dập nát – Hinh không thể nhìn thì thể của Thanh nhưng khuôn mặt dập nát ấy vẫn hiện lên trong óc cô. Hinh như đúng là Vệ Thanh, nhưng lại giống cô gái áo trắng vẫn thấy trong giấc mơ.

Sau hơn một tháng nữa, khuôn mặt ấy sẽ thuộc về ai?

Hinh bỗng thấy nghẹt thở, ngực cô như bị đè nén bởi một khối chì nặng, dạ dày cuộn lên, rồi “oẹ” một tiếng, nôn thốc nôn tháo cả đám thức ăn vừa ăn hồi nãy.

Hinh mở mắt nhìn cái đám ghê sợ ấy ở trước mắt, nhớ đến khuôn mặt rách nát bươm trong giấc mơ. Cô lấy khăn giấy bịt miệng, khóc không thành tiếng.

Tồn cảm thấy lúng túng, anh đặt tay lên vai Hinh nói: “Không sao, chỉ là bị nôn. Xung quanh dù sao cũng chẳng có ai, Hinh đừng khóc...”.

“Chính vì tôi đến nên Vệ Thanh mới bị chết. Người duy nhất may mắn sống sót trong vụ án mưu sát 405 không còn nữa, là tại tôi”. Hinh bỗng thấy mình rất trơ trọi, cảm giác thật sự sợ hãi tràn đến với cô từng đợt, từng đợt như những con mãnh thú vốn ẩn náu trong đêm bỗng chốc có thể xông ra nuốt chửng cô. Cô dựa đầu vào cánh tay Tồn, khóc nức lên.

“Đừng nói những lời ngốc nghếch thế nữa. Đã trót xảy ra bị kịch ấy, thì Hinh càng nên tận dụng cái đầu mồi hiểm hoi mới có được, tức là hồ sơ Nguyệt Quang xã, tiếp tục điều tra cái lịch sử kì lạ này. Nếu có thể tìm ra sự thật để đánh dấu chấm hết cho vụ án mưu sát 405, đề phòng bị kịch lại xảy ra sau này, thì việc làm của cô chẳng phải là rất có ý nghĩa hay sao?”

“Nhưng tôi cảm thấy hình như bóng đen của sự chết chóc rất nặng nề, khó mà thoát được. Vệ Thanh là một ví dụ quá rõ ràng đấy thôi!”

“Hinh hãy tin ở chính mình, tin rằng sau khi mình đã gắng hết sức thì sẽ có được những điều hoàn toàn mới mẻ. Bi quan vào lúc này sẽ chỉ là huỷ hoại chính mình mà thôi.”

Hình bỗng thấy Tồn chẳng hề trẻ con như những biểu hiện bề ngoài mọi ngày, nét mặt cô giãn ra, thôi không khóc nữa, nói nhỏ nhẹ: “Anh nói mấy câu này mới gọi là nghe được, rất giống cách nói của mẹ tôi.” Lúc này Hình mới chợt nhận ra rằng mình đang ngả người áp vào Tồn, cô chợt đỏ mặt.

“Có phải Hình muốn nghe nói những câu không ra gì không? Đừng tưởng là tôi không nói ra được nhé!” Tồn lại trở lại cái giọng cũ.

“Hãy nghiêm chỉnh một chút đi! Tôi rất sợ, thật đấy!” Hình lại gục đầu vào ngực Tồn.

“Sợ gì! Tôi còn chưa nói à biết: đến hôm đó tôi sẽ ôm chặt Hình như thế này này, không cho Hình quay về phòng 405 thế là ổn!” Tồn ghì chặt, Hình muốn cưỡng lại nhưng cô bỗng thấy mình không còn chút sức lực nào, hoặc có lẽ là cô vốn không muốn cưỡng lại.

“Nếu tôi bị ma ám, trong lúc rồ dại sức lực sẽ mạnh phi thường, tôi sẽ giãy thoát khỏi anh, sẽ cắn tay anh, rồi xông vào phòng 405, nhào ra cửa sổ...” Hình thấy mình hơi có vẻ gần mực thì đen – vì Tồn cũng như Sảnh đều hay nói những nói cuội, nay cô cũng chẳng khác gì họ!

“Tôi sẽ đuổi theo, và lại ôm chặt lấy Hình!”

“Sức mạnh tôi vô biên, cứ quyết nhảy xuống thì anh sẽ làm gì?”

“Thế thì tôi sẽ nhảy cùng với Hình!”

“Đừng nói bừa nữa đi!”

Im lặng rất lâu, hai người vẫn cứ ngồi yên như thế, không nói, không nhúc nhích. Vào lúc này Hình cuối cùng đã học được cách không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ thản nhiên phó mặc thời gian lặng lẽ trôi đi. Bên ngoài phòng dành cho khách chờ tàu, thỉnh thoảng thấy có tàu dừng bánh rồi lại đi, mọi việc vẫn tuần tự diễn ra. Hành khách rảo bước, lên tàu xuống tàu, vẫn dẫu ra đây, tất cả vẫn yên bình thì sự ảm áp dường như giảm xuống ngưỡng tối thiểu.

Có điều, Hình chẳng thể hưởng thụ lâu sự yên ổn này. Cô mơ hồ cảm thấy ngoài kia cách cô không xa có vô số những điều chưa biết đang lạnh lùng nhìn cô.

“Sao anh im tiếng thế? Hãy kể về mẹ anh đi? Anh nói là mình chưa từng gặp mẹ bao giờ...?”

Tồn hỏi: “Hình không lo nghe tôi kể thì sẽ khó chịu à?”

“Không nói thì thôi vậy!” Hình cố ý nhaoi người ra để ngồi thẳng dậy.

Tồn càng ghì chặt hơn: “Tôi đã nói rồi mà: cô tuyệt đối đừng nên chối từ!” Hình không nói nữa, ngược nhìn đôi mắt Tồn đậm ảm nồng nàn khát vọng vô biên, suýt nữa thì cô đã ừ với anh.

“Thực ra tôi nào có quyền gì để đòi hỏi Hình!” Tồn thở dài “Chuyện của tôi rất đơn giản: sinh tôi ra ít lâu, mẹ tôi đã bỏ đi, và không bao giờ trở lại nữa.” Rõ ràng Tồn cố ý nói quấy quá cho qua chuyện.

“Nhưng anh vẫn có được những điều kiện rất tốt, trong đám sinh viên chúng ta, mấy ai được học đàn pi-a-nô!”

Biết Tồn vẫn cố sức lảng tránh đề tài này, Hình bèn lái câu chuyện sang hướng khác.

“Điều kiện tốt, không có nghĩa là vui sướng. Và, nhắc đến để làm gì đây? Dù sao tôi cũng đã sống đến giờ, lại được ôm trong lòng cô gái mà tôi thích, tôi còn cầu mong gì nữa đây?”

“Tôi thấy anh vẫn cứ trơ trên vậy thôi! Chớ quên nhắc đến là còn có một người bạn từ thời thơ ấu cực kỳ thân thiết! Tôi thấy anh rất hạnh phúc thì có! Anh ấy tên gì vậy?”

“Lệ Chí Dương. Đó là cô chưa nhìn thấy lúc bọn tôi choáng nhau...”

“Vợ chồng còn có lúc to tiếng nữa là! Có đánh có mắng, mới là thương yêu thật!” Trong nửa năm qua, Hình và Sảnh luôn là đối tượng để các bạn trên trọ, lúc này Hình vận dụng cái điều mình ngăn ngấm ấy sang Tồn, cô không hề thấy áy náy chút nào.

“Có lẽ vì cảnh gia đình như thế, nên tôi từ nhỏ đã hay đa sầu đa cảm. May mà đã quen Chí Dương, cùng chơi với nhau cùng trưởng thành, nên cuộc sống cũng phong phú đa dạng lên nhiều. Rồi lại cùng thi đỗ vào một trường đại học, vào học cùng một lớp. Phải nói là trăm năm khó gặp được người bạn như thế!”

“Có lẽ hai anh chẳng những có tình cảm mà còn có duyên phận... Tuy cùng là hai chàng trai trẻ – nói thế này thì cũng có phần kì cục – nhưng thực tế chẳng phải thế là gì?” Hình tấm tắc khen ngợi, cô trở nên nghiêm chỉnh.

“Chẳng thể nói đến hai chữ duyên phận. Ví dụ, nếu hai người cùng cố gắng học tập, cùng thi đỗ một trường đại học, thì đã gọi là rất ly kì hay sao? Chưa chắc đâu! Huống chi có khi vì đã thân nhau đến một mức nào đó, thì tình cảm lại trở thành một gánh nặng.” Tồn lại thở dài.

Nghe Tồn nói thế Hình chợt nảy ra một ý, cô lập tức ngồi thẳng người, thản nhiên nói: “Anh nói đúng, có mới nới cũ là bản tính của con người. Cho nên lúc đầu nên giữ một khoảng cách mới phải!” Cô đồng thời thầm trách mình đã nghĩ nhầm về người ta.

Tồn nhận ra rằng Hình đã có một suy luận lô-gích, anh nhất thời chẳng biết nói sao nữa, đành im lặng. Cho đến lúc thấy Hình hai quầng mắt lại đỏ hoe, anh mới nói: “Nhưng với em thì khác, anh... anh thật lòng yêu em!”

10. Chương 10: Ánh Trăng, Ánh Trăng Là Gì?

Hàng ngày đến làm việc, Lục Bình Thành thường đi cầu thang lên tận tầng 15 chứ không đi thang máy. Ông có ý muốn rèn luyện thể lực. Tuy đã gần năm mươi nhưng năm nào ông cũng dự thi rèn luyện thân thể, ông là quán quân chạy đường trường của cán bộ viên chức tuổi trung niên trong giáo giới.

Từ xa ông đã nhìn thấy một nữ sinh đang đứng đợi ông ở cửa phòng làm việc, đó là Chu Mẫn. Trông vẻ lo âu của cô, ông biết ngay là có chuyện không hay. Ông vội bước đến nơi bảo Chu Mẫn vào phòng.

“Em phải thưa với thầy Thành một việc này: Diệp Hình đi biệt tăm hai hôm, chiều qua mới về. Chúng em hỏi đi đâu, thì Hình nhất quyết không nói. Em định sớm đến báo cáo với thầy, nhưng lại nghe nói thầy đang đi công tác ở Nam Kinh.”

Ông Thành gật đầu: “Đúng thế. Mấy hôm trước tôi và thầy Nghê hiệu trưởng đi Nam Kinh dự hội nghị của Bộ Y Tế về vấn đề cải tiến giáo trình trường Y. Nhưng tôi cũng đã biết việc này, thầy Lý chủ nhiệm lớp các em nghe em báo cáo xong, đã gọi điện đến Nam Kinh báo ngay cho tôi biết. Sự việc khá nghiêm trọng, nên tôi đành bỏ dở hội nghị quay về để giải quyết. Em hãy nói cụ thể đi!”

Mẫn rất cảm kích đón lấy tách trà thầy Thành bưng cho cô, cô ngồi xuống ghế sofa dành để tiếp khách: “Chuyện là thế này ạ, buổi sang cách đây ba hôm, Hình đến phòng bảo vệ của trường, và chiều hôm đó chúng em thấy Hình chuẩn bị balô hành lý, rồi vội vã rời ký túc xá. Em bèn đi theo. Ra khỏi cổng trường, Hình lên tắc xi đi luôn. Bí quá em cũng gọi tắc xi bám theo, đi đến tận ga tàu hỏa. Em thấy Hình xếp hàng mua vé đi tuyến Thượng Hải – Hàng Châu, đoán rằng bạn ấy đi về nhà. Em định đến can ngăn nhưng lại nhớ đến lời thầy dặn ‘chớ nên đánh động’; em định lên tàu bám theo, nhưng lại e sẽ rất bất nhả. Sau khi thấy Hình lên tàu rồi, em vội trở về báo cáo với thầy Lý”

Bình Thành cảm kích nhìn Chu Mẫn: “Em là một cán bộ lớp tốt, biết quan tâm đến các bạn, đã hỗ trợ rất nhiều cho công tác giáo viên của chúng tôi. Tôi nhờ thầy Lý liên lạc với mẹ của Hình, và biết rằng bạn ấy không về nhà. Tôi gọi điện hỏi phòng bảo vệ, họ nói đúng là hôm nọ bạn Hình có vào gặp họ, muốn hỏi các sự việc về ‘vụ án mưu sát 405’ nhưng họ không tiếp. Tôi qua phòng bảo vệ còn gọi điện báo cáo tôi rằng phòng trinh sát hình sự công an huyện Nghi Hưng đã gọi điện đến trường, còn nói là không rõ vì nguyên nhân gì, họ đã tiếp xúc với Diệp Hình!”

Mẫn hết sức kinh ngạc, trầm trồ rất chân thành: “Hiệu suất công tác của thầy thật kỳ diệu! Thầy nắm vững sự việc từng chi tiết ở xa ngàn dặm!”

Về mặt thầy Thành thoáng nét ưu tư: “Thì còn cách nào khác? Bao năm nay phụ trách công tác sinh viên, hằng năm cứ đến dịp này tôi lại thấp thỏm không yên. Tuy nói ‘vụ án mưu sát 405’ không phải là vụ mưu sát thật sự, và tất nhiên không ly kỳ như văn đồn đại, nhưng tôi đã chứng kiến vài cô sinh viên có vấn đề tâm thần đã chọn cách ra đi như thế lòng tôi không thể không trĩu nặng. Mấy năm gần đây, hề chớm thấy một vài dấu hiệu nảy sinh, tôi đều gắng tìm cách phòng ngừa tai họa. Nhưng các giáo viên chúng tôi đâu phải thần thông quảng đại ba đầu sáu tay gì cho cam! Chúng tôi rất cần sự hợp tác của các nòng cốt sinh viên như các em!”

“Giúp đỡ bạn cũng là bổn phận của chúng em ạ”

Bình Thành chợt nhớ đến một chi tiết: “Hôm nọ em thấy Diệp Hình đi một mình hay là đi với ai?”

“Đi một mình ạ!”

“Em nhìn đúng thể chứ?”

“Em có thể khẳng định là chỉ có một mình Hình xuống tắc xi rồi vào mua vé tàu, qua cửa soát vé. Nhưng có ai chờ gặp Hình ở sân ga không thì em không rõ!”

“Tôi nhớ lần trước bạn Mẫn nói: các bạn nghĩ hình như bạn Hình đang yêu đương. Có biết anh bạn kia là ai không?”. Ông Thành tin rằng sau ngần ấy hôm, chắc Chu Mẫn đã biết nhiều thông tin hơn.

“Không biết ạ! Có điều, chiều qua sau khi trở về, thấy bạn Hình tỏ ra rất uể oải, buồn bã âu sầu. Chúng em lại đoán là bạn Hình thất tình!”. Mẫn cảm thấy câu trả lời của cô đúng là chẳng đầu vào đâu: còn chưa “đoán” được người yêu của bạn là ai, mà đã đoán rằng “thất tình” ! Chi tiết này rõ ràng là vô giá trị.

“Thế thì lạ thật. Công an Nghi Xuân nói rằng còn có một cậu thanh niên đi cùng Diệp Hình, cậu ta đang học ở trường này. Chúng tôi sẽ điều tra cho rõ.”

Chu Mẫn rất muốn biết anh chàng kia là ai, cô muốn hỏi nhưng lại nghĩ: rõ ràng là thầy Thành không có ý định nói cho cô biết, nên cô kìm lại không hỏi nữa.

Dọc đường trở về trường. Hình nghĩ đến câu Tồn nói là “gánh nặng tình cảm”, cô muốn thôi quan hệ với Tồn nên cô chẳng thiết nghĩ đến anh ta nữa, đồng thời cũng lấy làm may mắn vì mình vẫn chưa “sa đà” vào quá sâu. Nhưng khi về đến trường, thấy Tồn im lìm chia tay với cô, thì chỉ sau vài tiếng đồng hồ cô lại thấy nhớ nhung mãnh liệt.

Mới có mấy hôm mà mình đã khó tự chủ đến thế này ư?

Thì ra, những tính cách bỗ bã bất kham, gàn dở, cũng như tài hoa của Tồn đã “đóng cọc” trong trái tim Hình; nếu không có một cuộc “đại chiến” thì e rằng chẳng thể xua đuổi được.

Mình hãy từ từ mà quên đi vậy, nhưng mỗi khi lên lớp học chung lại vẫn cứ phải gặp mặt.

Khi Chu Mẫn và Trần Hy hỏi Hình, ánh mắt của hai cô còn sắc hơn ánh mắt của đội trưởng trinh sát hình sự huyện Nghi Hưng. Hình thần nhiên nhìn lại, ngầm tỏ ý bất hợp tác. Thầy Lý chủ nhiệm lớp cũng hỏi cô vừa qua đi đâu, cô đành nói là nhớ nhà nên về thăm....

Hình thầm nhắc nhở mình phải bình tĩnh, khéo lựa mà ứng phó cho qua chuyện, để còn chuẩn bị cho các hành động tiếp theo.

Tức là phải tra cho được bí mật về “hồ sơ Nguyệt Quang xã”. Nhưng nên điều tra thế nào đây? Lúc ngồi trên tàu hỏa Hình đã ngẫm nghĩ, cũng muốn bàn bạc với Tạ Tồn.

Nhưng lúc đó cô đang bực anh ta, nên chính cô cũng chưa nghĩ ra, và tất nhiên chưa bàn bạc gì.

Tạ Tồn, anh đang ở đâu? Anh hãy đến giúp tôi với!

Nhưng, sang thứ hai tuần sau mới là buổi học tập trung, thậm chí cho đến nay cô vẫn chưa biết Tồn đang ở khu ký túc xá nào. Mà dù biết rồi, thì chẳng lẽ mình lại tự đến tìm gặp hay sao?

Thì giờ thì gấp, không cho phép Hình nghĩ nhiều. Cô bèn đi gặp hội trưởng hội nhiếp ảnh Du Thư Lượng.

Lượng miễn cưỡng đi theo Hình đến phòng quản lý hồ sơ của nhà trường, nằm trên tầng ba của khu nhà được quyền tặng mới xây dựng. Một bà tuổi trung niên là cán bộ ở đây, thấy khách là hai sinh viên, bà ngỡ ngàng, vì bao năm nay hiếm khi thấy cánh trẻ tự đến để tra hồ sơ. Hồ sơ sinh viên thường do văn phòng của từng phân viện quản lý, phòng này chủ yếu lưu trữ các văn bản có ý nghĩa lịch sử trong 70 năm kể từ khi thành lập trường. Các học sinh bình thường không được mượn đọc những hồ sơ này, các sinh viên còn đang học tại trường muốn đọc, cần xin các cán bộ phụ trách khoa, phòng ban các phân viện xem xét cụ thể và phê chuẩn.

“Hai anh chị muốn tìm hồ sơ gì? Sao phải mang theo máy ảnh nữa?” Vị nữ cán bộ hỏi có ý dè chừng.

“Chúng cháu muốn xem hồ sơ của phòng hồ sơ này. Nói thế có phần khó hiểu phải không ạ? Chuyện là thế này: trạm phát thanh chúng cháu muốn thực hiện một chuyên đề về phòng hồ sơ của trường. Các bác là những cán bộ cần cù thâm lặng làm việc, là những vị anh hùng không công khai xuất hiện, chúng cháu muốn đồng đạo sinh viên có một nhận thức mới đối với công việc của các bác”. Hình nói đồng dục đường hoàng, còn Lượng thì khe khẽ lắc đầu, anh nghĩ, chỉ qua những câu nói nhăng nhít này, đủ thấy cô bạn đồng hương trông thanh tú trong sáng của anh có thể dư sức xông pha vào xã hội phức tạp.

Quả nhiên bác ta bớt cảnh giác ngay: “Các cô cậu đã nghĩ về chúng tôi như thế, thực quả hiếm thấy. Hai cô cậu định phỏng vấn như thế nào?”

“Trước tiên phiền bác giới thiệu cho chúng cháu biết về phòng hồ sơ của trường.” Hình nói cứ như là thật.

“Để tôi nghĩ xem nên bắt đầu nói từ đâu. Phòng này được thành lập từ năm 1952, đã có lịch sử lâu đời. Hiện nay các vụ thấy nó chật chội như thế này, ngay cái cửa sổ cho thoáng khí cũng không có... bởi vì... chắc các vị cũng hiểu: phòng hồ sơ đâu phải đơn vị quan trọng như các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu, các phòng ban hành chính, cho nên không được coi trọng cho lắm.” Rõ ràng bác ta có không ít bức xúc nhân dịp này bèn xả ra.

“Đúng thế, cháu cũng thấy lạ: một gian nhà bé thế này thì lưu trữ được mấy năm hồ sơ?”

“Tôi biết ngay là cô sẽ hỏi câu này! Các hồ sơ bình thường, ví dụ hồ sơ về cán bộ giảng viên và sinh viên đang học, đều do các phân viện và các khoa lưu trữ. Hồ sơ về sinh viên đã ra trường, cán bộ nghỉ hưu, do phòng quản lý học sinh và phòng tổ chức lưu trữ. Nếu không, toàn bộ hồ sơ sinh viên giảng viên bao nhiêu năm trời đều dồn về một nơi thì phải chật chội đến trần nhà!”

“Thế thì những tư liệu và hồ sơ thuộc loại nào do phòng lưu trữ bảo quản ạ?”

Bác cán bộ nói có vẻ tự hào: “Nói chung là tất cả các tư liệu quan trọng! Phòng này lưu trữ những tư liệu có ý nghĩa lịch sử và có giá trị tham khảo của bảy chục năm qua. Ví dụ, phòng lịch sử nhà trường, muốn viết bộ sử mới, thì trước hết cần hỏi ai? Rõ ràng là phải đến phòng chúng tôi trước! Kho tư liệu ở đây chưa dám nói là mệnh mông vô tận nhưng nếu nói là tinh túy hàng đầu thì không ngoa chút nào!”

“Nói vậy tức là tư liệu phòng này lưu trữ rất phong phú, nhưng cháu vẫn không tin rằng căn phòng này có thể chứa nổi chúng!” Hình bắt đầu tiến sâu vào vấn đề chính.

“Đương nhiên là không chứa nổi. Nơi này chỉ chứa một số rất ít những tư liệu mà người ta hay mượn đọc nhất, tuyệt đại đa số hồ sơ hiện nay vẫn chất đống trong tầng hầm của tòa nhà số 3 khu hành chính cũ, thật là gian khổ. Suốt ngày tối om, nhất là vào mùa đông – trời chưa sáng tôi đã phải đến làm, tối mịt mới tan tâm, cả ngày không trông thấy ánh mặt trời.” Bác lại đưa mắt nhìn chiếc máy ảnh mà Du Thư Lượng đang đeo: “Tôi còn nhớ các chú sinh viên ở hội nhiếp ảnh hồi ấy chưa tìm được buồng tối, nhà trường bèn bố trí cho họ chen vào chỗ chúng tôi để in tráng. Tầng hầm vốn đã thiếu không khí, có thêm họ vào, không khí càng nồng nặc chết khiếp!”

Lượng thấy bác ta cau mày, rõ ràng là vì nhớ lại cái cảnh không mấy tốt đẹp ngày xưa, anh vội nói: “Đó là các đàn anh ‘khai quốc công thần’ của hội nhiếp ảnh chúng cháu hồi đó đã làm, nay đến lượt bọn cháu đã là chương môn đời thứ chín, chưa từng tham dự lối đánh du kích của họ!”

Hình cười: “Thời kỳ lịch sử ấy thật là thú vị! Bác có thể dẫn chúng cháu đến tham quan cái tầng hầm ấy được không ạ? Chắc chắn nó sẽ là trọng điểm trong tiết mục của chúng cháu!”

Bác ta cũng cười: “Được, tôi sẽ làm hướng dẫn viên du lịch cho hai người!”

Khu nhà hành chính cũ nằm sát khu nhà giảng dạy y học cơ sở, đối xứng với hai tòa nhà giải phẫu và ghép phôi, xây gạch đỏ lổm đổm, là một trong những kiến trúc kiểu cũ của trường. Từ khi các phòng ban hành chính chuyển về khu nhà được quyên tặng mới xây, thì nơi này bỗng trở nên vắng tanh. Ngoài một vài đơn vị hậu cần vẫn còn ở lại chỗ cũ, thì các phòng khách đều tạm đóng cửa bỏ không, chờ để cho kinh tế ba đến thuê, hoặc là sẽ bị các bộ môn giảng dạy nghiên cứu của phân viện Y học cơ sở luôn luôn thiếu phòng thí nghiệm đến chiếm chỗ. Nói chung là khu này đã trở nên tẻ ngắt rất nhiều. Bác cán bộ dẫn hai sinh viên hiếu kì đi qua một quãng hành lang hơi tối, mở một cánh cửa xấu xí, bật đèn rồi bước xuống từng bậc. Đèn trên đầu hắt xuống còn tối hơn cả đèn hành lang trên kia, Hình gần như phải dò dẫm từng bước một mới không bị ngã. Xuống hết cầu thang, phải đi chừng mười mét trong bóng tối nữa mới lờ mờ nhìn thấy hai cánh cửa lớn đang đóng im ỉm. Bác cán bộ lần tìm khắp người, rồi lấy ra một chum chìa khóa, nhìn mãi dưới ánh sáng yếu ớt mới nhận ra chiếc chìa khóa đồng khá dài, rồi mở cửa.

Hình bất giác hỏi: “Tại sao phòng hồ sơ lại đặt ở một nơi âm u thế này ạ?”

Bác ta thoáng nghĩ ngợi rồi đành nói: “Tôi chỉ muốn nói thế này – các cô cậu đừng nên đưa vào nội dung tiết mục. Tôi cho rằng, nói cho cùng, vẫn là vấn đề “không coi trọng”!

Hiện nay các nơi đều gắng khai thác dịch vụ thu lợi, phòng hồ sơ chỉ là các đồng giấy tờ cũ, không có đất để tổ chức dịch vụ gì. Nhà trường thì ưu ái kinh tế ba, chúng tôi đương nhiên rất muốn có phòng làm việc khang trang hơn nhưng kêu trời, trời không thấu, gọi đất, đất không hay!”

Phía trong cửa tối đen như mực, bác cán bộ bật đèn tầng hầm. Bên trong là hai hàng giá sách, có khoảng hai chục giá sách lớn, tư liệu sách vở chen nhau san sát, chất cao gần sát trần nhà. Nếu muốn tìm kiếm một thứ gì đó mà không có người hướng dẫn, thì chẳng khách nào mò kim đáy bể!

Hình than vãn: “Lắm thứ thế này, muốn tìm cái gì đó thì gay lắm đây”

Bác ta nói : “Với người lạ thì đúng là khó, nhưng chúng tôi đã thuộc lòng cách phân loại hồ sơ, thì sẽ tìm rất dễ, miễn là hồ sơ không xếp nhầm chỗ.”

“Các hồ sơ được phân loại theo trật tự gì ạ? Theo ABC hay theo số nét chữ Hán ạ?”

Hình đang rất muốn biết về hồ sơ “Nguyệt Quang xã”.

Bác cán bộ nghe viết ngay Hình là dân “ngoại đạo”, bèn cười nói: “Việc phân loại và chỉ dẫn các thư mục cần có chuyên môn sâu, chúng tôi vốn đều học chuyên ngành hồ sơ học.

Nói một cách đơn giản là, phòng chúng tôi áp dụng cách phân loại truyền thống trước kia: dựa vào niên đại và chuyên đề để phân loại. Ví dụ, trước hết xếp theo năm 91, 90...v...v... sau đó chia nhóm Đảng – chính quyền, dạy và học, nghiên cứu, đối ngoại, các trường bạn. v...v.... Đồng thời cũng có thể tra cứu theo nhiều cách, ví dụ tra theo thứ tự ABC và số nét chữ Hán. Chúng tôi đã rất tốn công sức để soạn phần giới thiệu chỉ dẫn, dám tin chắc là đã toàn diện rồi!”. Bà chỉ vào cuốn sổ dày cộp trên chiếc bàn nhỏ kê sát cửa: “Đó là phần chỉ dẫn, mỗi năm đều cải tiến một lần.”

Du Thư Lượng nghe có phần ngán ngẩm, anh chợt ngáp dài, Hình vội lờ mắt ra hiệu anh phải nên phần chần lên.

“Nào là phân loại, nào là chỉ dẫn... ngán ơi là ngán! Em định tra cứu tài liệu gì thì hỏi luôn bà ấy là xong, bà ấy quá mong có người trò chuyện!” Lượng trách móc.

“Anh không thấy bác ấy nói à: muốn xem thứ gì, thì phải được trường phê duyệt đã! Em đang muốn xem một thứ có màu sắc cá nhân, thì đời nào nhà trường lại đồng ý!” Hình nhận thấy mình đã đi vào ngõ cụt.

“Định xem thứ gì ? Thôi vậy, đã gọi là cá nhân, thì tôi có hỏi cũng vô ích thôi!”

Hình thấy Lượng định nói gì đó nhưng lại thôi, cô nảy ra một ý: “Tất nhiên có thể nói với anh: vẫn là chuyện cũ liên quan đến ‘vụ mưu sát 405’; chắc anh cũng đã nghe nói ít nhiều? Em đang ở phòng 405, em không không lo sao được? Cho nên em muốn xem các tư liệu cũ, ít ra cũng có thể trang bị ỉnh một chút tri thức. Có điều gì thì anh đừng nên giấu em.”

Lượng “à” lên một tiếng kinh ngạc nhìn Hình một hồi rồi nói: “Tôi nói, mong em đừng giận: gần đây tôi nghe người ta nhắc đến em, nói rằng em có vẻ bí hiểm, kì cục... thì ra là vì chuyện này. Chuyện về “vụ mưu

sát 405” đúng là hơi lạ lùng, nhưng em đừng nên cứ như người mất hồn vì nó, để rồi lại làm những việc quá trốn! Chưa biết chừng, trong số người chết đã có người như thế – tức là mắc chứng bệnh bức xúc cực đoan, cứ quyết dựa theo lịch sử hoặc tự nghĩ ra để thiết kế một kịch bản dẫn mình đến cái chết. Theo tôi thì Hemingway và tấn bi kịch hồi trước ở thành phố Ketchum đều có nhân tố đó. Em nên biết con người ta nếu quá đắm đuối theo một cách suy nghĩ thì hành vi sẽ tiến tới chỗ cực đoan”.

Hình thấy hơi chột dạ, vì Lượng nói rất có lý. Trong 12 người nhảy lầu, ít nhất có 5 người đã từng đi viện tâm thần, liệu có phải lịch sử và những lời đồn đại đã gây nên hiệu ứng ám thị đối với những người chết này không? Cách thôi miên mà các bác sĩ tâm thần vẫn dùng, cũng là một loại hiệu ứng ám thị đấy thôi! Có phải chính mình đang sa vào chuyện này? Nhưng cô lại nghĩ, chính mình đã chứng kiến các hiện tượng kì dị lúc người cha qua đời và cái chết bột phát của Thẩm Vệ Thanh, thì mình sao có thể không có cảm giác về một mối nguy chứ.

“Anh nói rất có lý! Có phải gần đây anh đã lên lớp học môn bệnh học tâm thần không? ”

Hình rất cảm kích về sự thẳng thắn và quan tâm của Lượng.

Lượng đã có phần yên tâm, gật đầu nói: “Đúng, cứ cách một tuần tôi lại đến bệnh viện tâm thần kiến tập một lần, thấy mình được hiểu biết hơn, nhưng cũng thấy rất đáng buồn. Ta nên biết rằng, với các bệnh thông thường thì phòng bệnh là chính, chú ý giữ vệ sinh, tập luyện, chế độ dinh dưỡng, không thuốc lá rượu chè... nhưng đôi khi vẫn không lại được. Còn đối với bệnh tâm thần thì có khả năng phòng bệnh nhất, nhưng người ta lại dễ lơ là, có lẽ là bởi vì cần phải lưu tâm. Người bình thường, nhất là những người như tôi, lại rất kém nhận nại lưu tâm. ”

“Hình như anh bỗng chín chắn lên rất nhiều, có phải anh đã “kết” một chị nào rồi phải không ạ? ” Hình suy đoán một cách hợp lý.

“Làm gì có chuyện đó.... Em đã nói lạc đề rồi. Vì em là người rất tinh tường, tôi sẽ đưa em đến phòng nhiếp ảnh của bọn tôi, cho em xem một thứ vô cùng quan trọng. ”

Mặc kệ Hình nài nỉ khai thác, Lượng vẫn không nói trước đó là thứ gì mà quan trọng đến thế. Về đến phòng làm việc của hội nhiếp ảnh, Lượng cúi đầu vào tủ sắt đựng tài liệu lục tìm một hồi lâu, rồi kêu lên: “Đây rồi!”. Anh quay ra tay cầm một chiếc chìa khóa dài ngoẵng bằng đồng: “Trông quen quen, đúng không? ”

Hình reo lên một tiếng. Chiếc chìa khóa này giống hệt chiếc chìa khóa của bác cán bộ quản lý hồ sơ đã dùng để mở cửa tầng hầm.

“Em còn nhớ bác ấy nói rằng trước kia hội nhiếp ảnh đã từng dung nơi đó làm buồng tối không? Tôi mới nhớ ra rằng, khi bàn giao công việc, anh hội trưởng tiền nhiệm đã đưa cho tôi một chùm chìa khóa, trong đó có một chiếc rất cũ kỹ – anh ta cũng không rõ có thể dùng vào đâu. Khi bác cán bộ kia nhắc lại chuyện cũ thì tôi liền tưởng ngay đến nó: chắc chắn các vị nguyên lão ấy đã từng có một chiếc chìa khóa để mở phòng hồ sơ, nhưng về sau đã có căn cứ địa riêng, họ đã quên không trả chìa khóa, bèn coi như “cổ vật” để làm kỉ niệm”. Khi nói đến chỗ đặc ý nhất, Lượng vẫn giữ cái dáng vẻ cũ!

Hình thò tay cầm, nhưng Lượng rút ngay lại khiến Hình chưng hửng.

“Khoan đã nào! Tôi có thể đưa cho, nhưng em phải hứa với tôi một điều”. Thấy Hình tỏ ý hơi bực, Lượng bèn ngừng lời. Anh nhìn chiếc chìa khóa vàng xỉn, lại nhớ đến lúc này mình nhấn mạnh là “phải lưu tâm....” Lượng nghiêm nét mặt: “Hình ạ, chúng ta là đồng hương, lâu nay anh vẫn coi Hình như cô em gái, cho nên hôm nay anh trình trọng nhắc nhở em: nếu tìm ra cái hồ sơ ấy, đọc xong, em cũng khỏi cần lo lắng gì, và đừng đắm chìm trong cái chuỗi lịch sử kia nữa. Hãy thoát hẳn ra khỏi nó! Có người nói gian nhà các em đang ở có ma, lẽ nào Hình đã nhìn thấy thật ư? Chẳng rõ người khác – kể cả cô Âu Dương Sánh vẫn được rao lên là ‘có duyên với ma quỷ’ – có nhìn thấy thật không?. Hình nhất thiết không được giả định mình là một ‘nạn nhân’ tương lai, để rồi đi sắm cái vai ấy!”

Câu nói cuối cùng của Lượng như một luồng điện cao thế phóng vào Diệp Hình lâu nay nhón nhác chạy quanh một cách vô định, tinh thần bất ổn. Có lẽ mình hãy nên lắng xuống, để suy nghĩ nghiêm chỉnh xem, có phải mình đã vô tình sắp đặt một cái thông lọng ỳnh không?

Thấy Hình ngó ra như đã tỉnh ngộ, Lượng thấy nhẹ nhõm: “Có lẽ là tôi nói hơi căng, Hình thấy không mấy dễ chịu. Vậy thì, tôi sẽ giữ chìa khóa này, Hình hãy suy nghĩ cho kỹ, bao giờ cần nó, tôi sẽ đưa!”

“Cứ đưa cho em ngay bây giờ!”. Hình nói rất rắn rỏi, khiến Lượng thấy lòng mình nặng trĩu.

Đôi mắt Hình mở to. Thế là đã đợi đến lúc ánh đèn của chiếc đồng hồ điện tử báo thức chớp chớp ánh sáng xanh, tức là đã 12h đêm. Hôm nay sau khi ăn xong bữa tối, Hình cảm thấy Chu Mẫn và Trần Hy luôn có ý tiếp cận cô, cả hai luôn có mặt ở ký túc xá, ở phòng tự học, kể cả khu vệ sinh... khiến cô không thể đi đến phòng hồ sơ. Phòng ký túc xá lúc này rất tĩnh mịch, có thể nghe rõ tiếng thở đều đều của từng cô gái đang say giấc nồng.

Hình mang theo đèn pin và máy ảnh, nhẹ nhàng xuống giường rồi ra khỏi phòng. Cô đứng trong bóng tối chỗ đầu giường cầu thang một lúc, biết rõ không có ai bám theo, rồi mới xuống cầu thang. Đến chỗ ngoặt cầu thang giữa tầng một và tầng hai, Hình bò ra ngoài cửa sổ.

Một mình đi trong sân trường vắng lặng, bóng tối vây quanh, Hình không thể nén lòng mình nghĩ đến Tạ Tổn: anh ta thật hẹp hòi, hoặc, anh ta nghĩ mình là cô gái hẹp hòi. Cứ ngỡ anh chàng rất có nghị lực, thế mà mới chỉ vấp nhẹ sao đã hạ cờ thu quân? Được thôi, mình sẽ đi đến phòng hồ sơ giữa đêm khuya, cũng là một dịp để rèn luyện lòng can đảm.

Tuy nghĩ thế, nhưng chỉ riêng lúc đi qua hành lang khá dài của khu nhà hành chính cũ.

Hình đã thấy rờn rợn. Tuy nó không tối om như khu nhà giải phẫu, còn có lác đác vài vị nghiên cứu sinh đang miệt mài làm thí nghiệm, nhưng những tiếng động bất chợt phát ra vẫn khiến Hình giật thót tim.

Lúc bước xuống cầu thang, đèn treo trên đầu đường như vĩnh viễn lơ mờ. Nhất là khi gió lùa thốc qua hành lang thì cánh cửa nhỏ phía sau lưng mở ra hành lang lại cót két khe khẽ khiến Hình nghĩ rằng chuyển đi này của mình có lẽ đã quá sai lầm.

Nhưng rồi cũng đã đến trước cửa phòng hồ sơ. Tay cầm chiếc chìa khóa bằng đồng, Hình nhắm thề rằng, lỡ mà chìa khóa này không mở được cửa thì cô sẽ nghe lời Lượng – không hoài công để ý đến “vụ án mưu sát 405” nữa.

Nhưng đến sáng sớm 16 tháng 6 thì sao? Hay là sẽ để Tạ Tổn ôm chặt lấy mình?

Hình cũng không hiểu sao mình lại nảy ra ý nghĩ này. Mặt cô chợt nóng bừng.

Tạ Tổn chết tiệt giờ này đang ở đâu nhỉ?

Hình bình tĩnh trở lại, tay run run, từ từ tra chiếc chìa khóa dài ngoẵng vào ổ khóa. Rồi xịch một tiếng, hai cánh cửa phòng hồ sơ mở ra.

Tim Hình bỗng đập nhanh: có lẽ đêm nay sẽ biết rõ sự thật về “vụ án mưu sát 405”.

Dưới ánh đèn pin yếu ớt. Hình nhanh tay lật tìm cuốn sổ chỉ dẫn dày cộp. Tra theo ABC và số nét chữ Hán, đều không thấy từ ngữ nào liên quan đến “405”, hoặc “tự sát”, “nhảy lầu”...

Nguyệt Quang, Nguyệt Quang là gì?

Mắt Hình sáng lên khi nhìn thấy ba chữ “Nguyệt Quang xã” trong sổ chỉ dẫn. Điều khiến cô ngạc nhiên là từ năm 1956 đến năm 1967 đều có cái từ “Nguyệt Quang xã”; và tất nhiên tất cả đều xếp vào nhóm ‘vụ án’. Cô chợt nghĩ: nếu đã xếp như thế này, có lẽ nó liên quan đến các chuyện quái dị ở phòng 405 cũng nên. Nhưng nghe nói “vụ án mưu sát 405” xảy ra sớm nhất cũng phải là năm 1977, cách xa ghi chép cuối cùng về ‘Nguyệt Quang xã’ mười năm! Liệu hai điều này có mối liên hệ gì không? Hình ghi lại vị trí hồ sơ ‘Nguyệt Quang xã’ 1956 trên giá sách, rồi lật tìm bắt đầu từ nó. Tìm mãi mò hời trong đám hồ sơ “vụ án” năm đó mới thấy một kẹp văn bản có tiêu đề

“Nguyệt Quang xã”, nhưng Hình lại chờ người ra. Kẹp văn bản ấy còn dày hơn vài quyển bách khoa toàn thư, rất vất vả cô mới lôi được nó ra khỏi giá sách, cô soi đèn pin lật giở, thấy toàn là những cuốn sổ công tác, bên trong ghi đặc kín chữ viết bằng bút máy. Chẳng muốn mất bao lâu nếu muốn đọc hết chúng! Hình chợt nảy ra một ý: chỉ bằng hãy đọc luôn hồ sơ năm 1967, vì nó là những ghi chép cuối cùng về “vụ án”, chắc chắn phải có phần kết luận hoặc là tổng kết... hiệu quả sẽ hơn hẳn đọc lần lượt ngần ấy năm ngần ấy

tư liệu tạp nham kia. Cô tra lại sổ chỉ dẫn, tìm vị trí lưu trữ hồ sơ ‘Nguyệt Quang xã’ năm 1967. Nào ngờ tìm đến vị trí đó trên giá sách thì không thấy kẹp văn bản ấy đâu.

Đang cuống lên để tìm, cô bỗng bị vướng chân – cúi đầu nhìn, thì ra là một cái ghế đẩu dùng để đứng tìm.

Trừ phi đã có người vào đây lục tìm hồ sơ? Hình tạm biết vậy đã, cô lia đèn khắp nơi và từ từ di chuyển trong căn phòng. Đi đến chỗ trong cùng, ánh đèn dừng trên chiếc bàn dài dùng cho người đến đọc hồ sơ, trên bàn có một kẹp văn bản khá dày. Bước đến xem, thấy ngoài bìa viết rành rành “Nguyệt Quang xã”, ghi rõ năm 1967. Phải chăng gần đây đã có người đọc những văn bản này? Người này có thể là ai? Tay Hình cầm đèn pin hơi run run, cô nghĩ ngay đến cái chết của Thẩm Vệ Thanh. Cảm giác bất ổn ám ảnh cô mấy hôm nay càng thêm nặng nề, hình như có một bóng đêm luôn bám theo cô, rất quỷ quyệt bí hiểm, hình như nó luôn hành động trước cô một bước, hoặc là nó đang ngăn cản cô thăm dò... Hay là, bóng đen chính là cái chết.

Ý nghĩ này chợt đến thì Hình nghe thấy một tiếng động nhẹ, cô sợ hãi ngoảnh lại, trong bóng tối chỉ thoáng thấy một cái bóng lướt trên giá sách. Hình run run hỏi : "Ai đấy?"

Không có tiếng trả lời. Cô chìa đèn pin vào các giá sách phía đó, vẫn chỉ là các giá sách.

Như quên hết mọi sợ hãi, cô sầm sầm bước đến soi đèn thật kỹ, vẫn không thấy ai. Chắc mình đã thần hồ nát thần tính đó thôi! Cô lại thở sâu thở đều, xua tan cảm giác sợ hãi ập đến cô như song thủy triều, quay trở lại bàn chăm chú nhìn tập hồ sơ này.

Bên trong tập hồ sơ có rất nhiều loại văn bản, chắc chắn không thể nào đọc hết trong đêm nay. Hay là ôm về từ từ đọc vậy?

Nhưng lỡ bị lộ thì nhà trường sẽ thi hành kỷ luật nặng. Cô vội lộn máy ảnh ra nhưng nhớ rằng phim chỉ còn chừng hơn hai chục cuộn, và cả cuộn phim sơ cua thì cũng chỉ được thêm 36 cuộn nữa thôi, mà số văn bản này có đến vài trăm trang, vậy thì những trang nào mới là quan trọng? Vả lại, chụp ở nơi này buộc phải dùng đèn flash, và pin của đèn flash khó mà đủ sức để chụp cho hết mấy chục bức ảnh! Ta hãy chọn lọc rồi chụp một số trang quan trọng đã, để đem về nghiên cứu.

Nghĩ như vậy nên Hình cúi xuống nghiên cứu tỉ mỉ các trang giấy đã mở ra trước mặt, trên cùng là vài trang viết bằng bút máy trên giấy viết thư, mép trên đóng dấu “Hội đồng cách mạng học viện y khoa số 2 Giang Kinh”; phía dưới : dòng thứ nhất viết khá ngay ngắn “Báo cáo nội bộ về tình hình hoạt động gần đây của Nguyệt Quang xã”; nhưng phần nội dung chính thì viết theo thể Hành thư rồi rít mù vì cần viết cho nhanh, cực kì khó đọc. Xét cái tiêu đề, có thể đoán rằng đây là một báo cáo mang tính tổng kết, chắc sẽ hữu ích lắm đây. Hình chụp năm trang này để đem về nghiên cứu kỹ. Phần cuối bản thảo có ghi chú hai chữ “Tĩnh Hỏa” – chắc là tên người viết báo cáo. Sau mấy trang này, là một cuốn sổ trong rất chỉnh tề, xem kỹ, thấy nó là một cuốn nhật ký bìa cứng được bọc lụa, cầm vào thấy nó rất ưng ý. Hình mở ra , tìm cô như bị chao đi , rồi lại dăng lên cao.

Cô thấy giữa bìa và tờ giấy lót phần ruột có kẹp một mẫu giấy – chính là mẫu giấy ít hôm trước cô đã ghi số máy điện thoại – nhắn tin và đưa cho Thẩm Vệ Thanh. Hình thấy rung mình và ớn lạnh, lẽ nào hung thủ giết Thẩm Vệ Thanh – dù nó là người hay ma – đang bám theo mình?

Cô khẽ lẩm bẩm: rốt cuộc người muốn gì? Tại sao người không có gan lộ mặt ra?

Rồi lại nghĩ: hay đây là linh hồn của Vệ Thanh – cũng tự đi báo tin như cha cô? Hình nghĩ càng thấy khả năng thứ hai là lớn nhất, nhưng, rõ ràng lại là một giả thuyết quá hão huyền! Nhưng nếu giả thiết ấy là đúng thì cuốn nhật ký này chắc chắn phải chứa đựng những thông tin quan trọng. Nhưng khi lật vội vài trang, Hình lại thấy chững chững, nó dày đến trên trăm trang, chữ viết vô cùng bay bướm, nhưng tựa như lối chữ Thảo tuôn nhanh như nước chảy mây vùn, đọc được nó sẽ rất tốn công sức. Hình nghĩ ngợi rồi cô bắt đầu chụp nó từ trang cuối trở lên, dự định đêm nay sẽ đọc một ít, số còn lại sẽ phóng to rồi đọc sau. Rất nhanh, cô đã chụp hết một cuốn phim; đang sẵn trong bóng tối, cô lấy phim ra luôn rồi cắt vào túi quần bò. Cô lắp cuộn phim thứ hai, chụp được nửa cuốn thì có tín hiệu báo đèn flash hết điện. Hình không chụp nữa, cô gỡ trang đầu cuốn nhật ký, bắt đầu đọc thật nhanh.

11. Chương 11: Bạn Tri Âm Hiếm Có

Ngày 23 tháng 1 năm 1967.

Trời âm u, tuyết rơi nhẹ

Gần đây tôi bỗng nảy ra ý tưởng viết nhật ký. Tôi vốn tính rất lười biếng, nếu không quá chán chường chẳng có việc gì làm thì không đời nào lại cầm bút viết về mình, để rồi sau này đọc lại bỗng dưng sẽ được dịp chế nhạo mình. Cầm bút, đại khái là để chứng minh rằng tôi đã ngán ngẩm buồn chán: Y Y đã đi thực tập ở bệnh viện tiền tuyến, hai chúng tôi bị ép phải tách nhau ra, nàng không dám cưỡng lệnh nên ầm ừ, bèn viện cớ xin phép về quê, đến trước Tết chưa chắc đã trở lại. Nghe nói, trò này là do “Máy Kéo” đã bày ra để kéo Y Y đến bên cạnh hắn, nhưng quyết định vẫn là do khoa đưa ra, tôi không có chứng cứ để đấu lý với hắn, muốn đánh nhau với hắn cũng không có cơ gì, huống chi đám lâu la của hắn lại đông, dù tôi và Kinh Tùng cũng xông vào thì cũng chỉ là “anh dũng hi sinh” mà thôi! Kinh Tùng cũng đã xa tôi, nhiệt tình cách mạng trào dâng, anh ấy đã xuống miền Tây Nam để liên kết hành động, suýt nữa đã kéo cả tôi đi theo.

Vậy là thế giới rộng lớn chỉ còn lại mình tôi. Người trong bệnh viện rất đông. Gần đây các phe phái Hồng vệ binh ở thành phố liên tục độ sức nhau, giở đủ “thập bát binh khí”, lại nghe nói đã có phe phái dùng đến cả súng trường bán tự động! Thế là các bệnh viện bắt đầu dần dần trở thành “quân y viện”. Có điều, phần lớn các bác sĩ giàu kinh nghiệm của bệnh viện đều đã bị “đánh đổ” hoặc bị gọi đi xét hỏi, bị đày đi nơi xa, cũng có người chết vì bị đấu tố cho nên khắp bệnh viện chỉ có các bác sĩ “cách mạng”, nhưng tay nghề thì tầm tầm làm chủ! Vì thiếu người cho nên các sinh viên thực tập biến thành lũ kiến thợ, trong tổ sinh viên thực tập chúng tôi, những ai không tham gia tạo phản đều đã liên tục chạy như chong chóng liên ba hôm, hôm nay rất cuộc cũng đến lượt tôi được nghỉ một ngày. Tôi dành cả ngày hôm nay để nhớ về Y Y, rất buồn và muốn hút thuốc, nhưng vì gần đây đọc thấy một nghiên cứu căn bệnh thịnh hành ở Anh, nói hút thuốc liên quan trực tiếp đến bệnh ung thư phổi, tôi đã quyết định bỏ thuốc lá. Để giải buồn tôi mở máy quay đĩa xếp xó đã lâu, mở đĩa nhạc “khúc song tấu violon cung rê trưởng” của Bach, điệu nhạc vang lên, nổi cô quạnh và buồn chán trong tôi dần vơi đi rất nhiều. Nhưng trong ký túc xá đâu phải chỉ có mình tôi mà còn có hai người tạo phản, cộng với một người nhút nhát hòa theo – họ không để cho tôi nghe cái thứ âm nhạc của giai cấp tư sản ấy. Sau khi cãi nhau một chập, tôi nghĩ sẽ rất mạo hiểm nếu mình cứ khẳng khái vào lúc này, nhưng cũng không muốn khuất phục, từ bỏ thứ âm nhạc mà tôi yêu thích, tôi bèn bê máy ra chỗ khác để nghe. Đi đâu bây giờ? Có thể đến lớp học, việc dạy và học đã thất thường khá dài thời gian nhưng vẫn có những người hiếu học, nếu tôi đến đó mở nhạc, thì khác nào làm cho những mồm mống rường cột tương lai của nước nhà – một số ít hiếm hoi còn sót lại – sẽ phải buồn phiền?

Tôi bỗng nhớ đến một chỗ rất phù hợp là khu nhà dạy học giải phẫu.

Mùa đông thường không bố trí giờ học giải phẫu, nên ở đây thường rất vắng sinh viên.

Đã vài lần đi qua khu nhà ấy, đều thấy bên trong trống vắng lạnh lẽo như lòng tôi lúc này. Tối đến, tôi ôm chiếc máy hát ra khỏi ký túc xá. Từ xẩm tối những bông tuyết nhỏ đã rơi nhẹ nhẹ, đến lúc này khắp đất trời là những vệt trắng như lông thiên nga. Sau tiết đại hàn, trời lạnh khác thường, một mùa đông như thế này, lẽ ra tôi và Y Y phải kề sát bên nhau, cùng ngồi trong quán nhỏ ở cổng trường ăn sủi cảo thịt dê nóng hôi hổi. Thế mà lúc này ánh đèn đường chỉ soi thấy một cái bóng lẻ loi. Cửa khu nhà giải phẫu tối đen, tôi vấp vào cái bậc cửa cao đến một thước, suýt ngã. Chẳng rõ ai đã ngớ ngẩn cho xây cái bậc cửa cao thế này trước khu nhà dạy học? Nghe nói mấy năm trước đã có một bể lớn chứa phooc môn bị vỡ, phooc môn tràn ra ngoài nhà làm ô nhiễm khắp trường, xây bậc cửa này, để phòng các dung dịch lại có thể tràn ra như vụ việc đó, ai mà biết được có đúng thế không! Lúc mở cửa, tôi thấy hơi ngái ngái, chắc vẫn là vì từng nghe nói ở đây có ma. Nhưng lại nghĩ việc gì mà phải sợ đến thế! Tôi đang quá cô đơn, dẫu gặp ma, thì mình sẽ có bạn, vậy thì có gì là không hay? Ít ra lũ ma ấy vẫn không phải là phái tạo phản, chúng sẽ không đấu tố các vị giáo sư.

Tôi đặt máy hát trong căn phòng nhỏ hướng tây, mở đĩa “khúc dạo mục ca sau buổi trưa” của Đê-buy-xi. Vì muốn duy trì được tâm trạng, tôi không bật đèn, ngồi xuống và gác chân lên cái bàn thường dùng để đặt tử thi, tôi nhắm mắt thả hồn vào suối nhạc tuôn chảy. Lúc này tôi thấy rất hài lòng, người khác đang

tạo phản, đang làm cái gọi là đại cách mạng văn hóa, bỗng dưng phải đổ máu vô ích, còn tôi đang được thư thái nghe nhạc giao hưởng, tôi chẳng nên ai oán gì nữa. Đương nhiên nếu có Y Y ở bên thì cuộc sống của tôi sẽ ngọt ngào hơn. Nghĩ đến Y Y, tôi chợt nghe thấy một tiếng thở dài khe khẽ, rất giống tiếng của nàng. Tôi đứng bật dậy nhìn quanh, tất nhiên chẳng thấy gì ngoài bóng tối. Có lẽ vì quá khát khao nhớ đến nàng nên tôi đã có cảm giác sai nên không tiếp tục nghĩ ngợi nữa. Lại ngồi xuống chuyên tâm lắng nghe. Âm nhạc tỏa lan trong bóng đêm, tôi thật sự cảm thấy khoan khoái dễ chịu, nhưng bỗng có những tiếng bước chân vọng đến, rất nhẹ, như sợ khuấy động đến tâm hồn tôi đang du ngoạn trong đêm, hay là bọn đầu sỏ cách mạng tạo phản?

Nếu họ thấy tôi ngồi đây hưởng thụ sự nhàn nhã kiểu giai cấp tư sản, thì học sẽ cho tôi được thọ giáo nhiều hơn nữa! Trường này chưa từng “đầu” sinh viên, nhưng nghe nói học viện công nghệ và học viện kiến trúc đã từng có sinh viên bị “đánh đổ” vì xuất thân không tốt. Lúc này tôi nên dừng máy hát ngay.

Tôi chưa kịp đứng dậy thì máy hát bỗng dừng lại, tim tôi dường như ngừng đập.

“Ai đấy? ”

Trong bóng tối tôi không nhìn thấy bóng ai cũng không có ai đáp lời tôi.

Nhưng những bước chân vừa nãy, thì rõ ràng là không chỉ có một người.

Mồ hôi ra ướt đầm lòng bàn tay tôi, tôi đi lần ra cửa phòng thực nghiệm bật đèn điện lên.

Khắp trong ngoài căn phòng, không một bóng người.

Nhưng khi tôi vừa quay người trở lại, thì máy hát bỗng lại lên tiếng.

Nó mở lại từ đầu bản nhạc , hình như có một bàn tay vô hình, đã nhắc đầu kim máy hát lên rồi lại đặt xuống.

Tôi nhìn chiếc máy hát rất lâu và hít thở thật sâu, có lẽ phải làm thế này thì mới có thể trấn tĩnh lại một chút. Bỗng tôi lại thấy sau lưng hơi là lạ, bèn quay người lại, tôi kinh hoàng tiêu tan cả hồn vía. Một đám người đang ngồi kín căn phòng.

Tôi chớp chớp mắt, muốn nhìn rõ xem họ là ai. Nhưng trước mắt vẫn lại là căn phòng trống không và làn hơi nước mờ trắng từ miệng tôi phả ra do bên ngoài hơi lạnh. “Ai đã dỡ trò gì thế này?” Tôi bực tức kêu lên, phải nói là tôi không thiếu lòng can đảm, nếu không đã chẳng dám một mình ngồi ở phòng thực nghiệm này trong đêm tối. Nhưng lúc này tôi thấy mình đang bị một nỗi sợ hãi mơ hồ bao vây.

Một tiếng “xịt...” không rõ phát ra từ đâu hình như muốn ra hiệu cho tôi hãy im lặng.

Còn trong óc tôi chỉ có một ý nghĩ “Chạy! ”

Tôi tiến lại chỗ máy hát và nhắc cần kim sang một bên, nào ngờ nó như bị chốt chặt tại chỗ, không sao nhắc lên được. Tôi bèn nhổ dây cắm điện nguồn, tia lửa lóe ra, giắc cắm rơi xuống đất.

Nhưng đĩa hát vẫn đang quay, suối nhạc vẫn tuôn chảy.

Máu trong người tôi như đông lại, nỗi sợ hãi tràn đến dồn dập, tôi thoáng nghĩ đêm nay mình sẽ mất toi cái máy hát thân yêu.

Tôi từ từ đưa tay ra phía trước, mạnh tay vô lấy máy hát, chính khoảnh khắc tay vừa đụng vào thì nó lạnh lùng phóng một luồng điện cực mạnh vào người tôi, khiến tôi bật ngửa người ngã mạnh xuống đất. Nếu không mặc chiếc áo bông dày, chắc tôi phải bong gân dập xương vì cú ngã này. Tôi biết mình không lại được với những sức mạnh siêu nhiên, theo lời dạy của chủ tịch Mao “Dịch tiến thì ta lui”, tôi chạy như bay ra khỏi khu nhà giải phẫu. Rốt cuộc ai đã bốn cột tôi như thế , tôi dám khẳng định họ chẳng phải người thường! Thế thì các chuyện kháo nhau là có mà, đều là thật hay sao? Tôi nghĩ nhúc nhích, lúc này đã quá khuya nên cũng có phần rối trí, tôi đành ghi lại những điều mắt thấy tai nghe, để sau này thư thả sẽ nghiên cứu kỹ hơn.

Ngày 24/01/1967

Tuyết rơi vừa phải

Sáng sớm đã phải đến nhà giải phẫu, căn phòng thực nghiệm phía Tây trống trơn, thế thì chiếc máy hát của tôi đã biến vào cõi hư vô. Cả ngày đi hỗ trợ phòng cấp cứu, hể thoảng ngơi tay là tôi lại thần thờ nhớ đến cái máy hát, tôi lại hỏi mình: Đây có phải một mảng đời mà ta buộc phải trải qua? Hoặc đây là một giai đoạn bị giam hãm, đêm đêm phải khắc khoải nhớ nhung người yêu mà không thể gặp, nhớ bạn mà cánh én không thể đưa tin, thậm chí ngay một thứ đồ dùng để tạo niềm vui cũng không thể giữ nổi.

Tôi không thể nuốt hận, không muốn cúi đầu trước số phận, đêm khuya tôi lại đến khu nhà giải phẫu với một tia hi vọng, biết đâu sẽ xảy ra chuyện kì lạ để có thể nhặt lại hoặc là đoạt lại chiếc máy hát của tôi về. Tôi không hề tin có thần thánh ma quỷ, điều này khỏi phải bàn, nhưng dù có ma thật thì tôi cũng phải độ với nó một phen, quyết làm cho ra nhê! Bước qua bậc cửa cao, rồi bước lên thềm, tôi bỗng đứng sững lại. Phía sau cánh cửa khép kín, tiếng nhạc văng vẳng đưa ra – chính là khúc dạo đầu bản nhạc “mục ca sau buổi trưa” – mà tôi qua tôi đã mở máy hát để nghe. Tôi điên tiết đẩy cửa xông thẳng vào gian phòng thực nghiệm ở phía Tây định lớn tiếng chất vấn, nhưng lại mím môi... Vì thấy trong đó có hai ông già mà tôi đều biết họ. Một vị là Lưu Tồn Chức giáo sư hàng đầu môn được lý học của trường, vị kia là Giang Mật cựu chủ nhiệm khoa phóng xạ của phân viện 1. Giáo sư Chức tuổi ngoài 60, nghe nói hồi trẻ từng sang Mỹ du học, sau năm 1949 trở về phục vụ Tổ quốc, hình như mình ông đã vực cả khoa Được vươn lên. Giáo sư Mật có vị trí cao trong hàng ngũ học thuật phản động, lẽ ra cũng là đối tượng bị chuyên chính đầu tở, nhưng vì hai vị trung niên kia ở khoa phóng xạ đã lên làm cán sự trường, lớp trẻ còn lại thì chưa đủ học vấn, vẫn cần một sư phụ ở lại cầm chịch cho nên ông Mật mới được yên thân, sáng nay tôi vừa cùng ông đọc film X-quang của một bệnh nhân gãy xương vì “đấu võ” khi đấu tở. Tôi còn nhớ cách đây không lâu đã có lần ngẫu nhiên ngồi cùng ông bình luận về âm nhạc cổ điển...

Ông Mật nhận ra tôi, hình như không hề ngạc nhiên vì tôi đến đây, ông cười nói: “Cậu Tiêu ạ, chiếc máy hát có dán chữ Tiêu ở bên cạnh, là của cậu à? Chúng tôi đang có một cuộc gặp mặt nho nhỏ ở đây, máy hát và toàn bộ đĩa hát của tôi thì đã bị họ khám nhà tịch thu mất rồi, tôi đang buồn vì không có nhạc để nghe. Tại sao máy hát của cậu lại ở đây?”

Tôi hậm hực: “Đêm qua em đến đây nghe nhạc, thế rồi cái máy hát bị người ta ai mà biết được, có lẽ, mà đã cướp đi! May sao chúng lại đem trả lại!”

Ông Chức và ông Mật ngó ra, đưa mắt nhìn nhau, rõ ràng cả hai ông đều cho rằng nói có ma lấy đi là chuyện hão huyền, và đang nghĩ xem tôi có bị tâm thần hay không? Nhưng dù sao hai ông đến gặp nhau tại phòng thực nghiệm này cũng vẫn là đáng quý, và có lẽ, cũng như tôi, họ chẳng có chỗ nào tốt hơn để đến.

Vào thời buổi rối ren này, đâu có thể dễ dàng tìm được một chốn sạch sẽ! Có nhiều tiếng lao xao ở ngoài hành lang, một người nói giọng rất vang: “Chúng ta đã nghe bản “Mục ca sau buổi trưa” này không biết bao nhiêu lần, nhưng vẫn cảm thấy người thời trước nói ‘Đê-buy-xi cấu tứ theo trường phái ấn tượng’, là rất vô đoán. Tôi vẫn cảm nhận rằng về sắp xếp ý tưởng, tác giả vẫn giữ nguyên chuẩn mực và nghiêm cẩn của trường phái cổ điển hoặc trường phái lãng mạn”. Một giọng nữ cười nhạt: “Tôi thấy anh rất sĩnh phát ngôn kì cục khác đời thì có! Khúc nhạc này rành rành là ‘phá vỡ truyền thống’! Tôi tạm nêu vài ví dụ: về khúc thức, Đê-buy-xi đã gỡ bỏ các công thức thông thường, không cho lặp lại cả đoạn và không tái hiện nét chủ đề; về tổ hợp câu, cũng không phân đoạn chính đoạn phụ, vận dụng rất nhiều chuỗi giai điệu, những điều này hoàn toàn xa lạ với trường phái cổ điển”.

Giọng rất vang kia lập tức chặn luôn: “Đó là về hình thức! Vẫn là bình mới rượu cũ!

Không thể phủ nhận rằng khi đó Đê-buy-xi định bước ra khỏi trường phái cổ điển, nhưng nhiều nhất chỉ có thể nói bản nhạc này là bước quá độ tiên tiến đến trường phái ấn tượng! Xét từ góc độ thẩm định, thì hoàn toàn có thể vận dụng trình tự thường thức nhạc giao hưởng để nghe bản nhạc này!”. Người phụ nữ vẫn cười nhạt: “Anh đúng là phái cổ điển! Nghe nhạc mà cũng dùng trình tự! Anh có biết Mô-ra-mê là ai không?”

“Thi sĩ trường phái ấn tượng rất nổi tiếng, tác giả trường ca “Mục đồng sau buổi trưa”, đã được phổ nhạc bằng khúc nhạc này! ”

“Anh đã công nhận Mô-ra-mê là nhà thơ lừng danh thuộc trường phái ấn tượng, thơ trường phái ấn tượng đã được phổ nhạc. Chính Mô-ra-mê nghe trình diễn xong, ông nói tác phẩm này quá tuyệt vời, còn hay hơn cả nguyên tác thơ! Vậy nó chẳng phải trường phái ấn tượng là gì?” Giọng nam vang dội bỗng cười sảng

sắc: “Phải đấy! Bám sát từng câu để mà phổ nhạc, và có thể phản ánh chính xác từng ý thơ nguyên tác-thì đâu phải là trường phái ấn tượng hay tượng trưng gì nữa? Nó sẽ là có sao nói vậy, nó là cách soạn nhạc của trường phái cổ điển rất chuẩn mực. ”

Tôi ngậy người nghe, thấy cả hai nói đều không phải là không có lý. Giáo sư Chúc và giáo sư Mật thì lại cười tủm tỉm lẫn đầu. Một nam và một nữ bước vào phòng. Người đàn ông tầm vóc cao lớn, trạc 45 tuổi, có bộ râu quai nón được tỉa xén rất chau chuốt. Người phụ nữ trạc khoảng ngoài 30 tuổi có mái tóc dài được uốn rất khéo, trông thật trang nhã.

Ông Chúc nói : “Hai vị hề gặp nhau là đôi co thế ư? Nghe nhạc cổ điển, điều đáng lưu tâm là cảm nhận chứ không phải là vận dụng trí não, nếu nghĩ ngợi nhiều quá thì lại là trói buộc trí tưởng tượng và sự cảm thụ của mình! ”. Hai người dường như đồng thanh trả lời có phần áy náy : “Bác Chúc nói có lý, chúng tôi có cái tật xấu là chẳng ai chịu phục ai.” Ông Mật cũng cười: “Nếu hai vị không có tật hay đôi co thì chắc đã về ở với nhau từ lâu rồi!” khiến đôi nam nữ kia càng ngượng ngịu đỏ chín cả mặt. Tôi chưa gặp hai vị này ở trường bao giờ, nên hơi tò mò quan sát. Người phụ nữ có khuôn mặt khá đẹp, rõ ràng đã được giữ gìn chăm sóc kỹ lưỡng, nhất là mái tóc dài khiến tôi phải ngạc nhiên: vì gần đây, dù ở trường hay các hang cùng ngõ hẻm bên ngoài, bất kỳ lúc nào cũng có thể thấy các hồng vệ binh hoặc bọn ác ôn cầm kéo để cắt các bộ tóc dài và quần áo theo mốt. Sao chị ta lại may mắn thoát được?

Và có lẽ ban đêm đến nhà giải phẫu cũng là một tuyệt chiêu! Ông Mật chỉ vào tôi và nói :

“Giới thiệu với hai vị, đây là cậu Tiêu – một sinh viên giỏi, hiện đang thực tập ở bệnh viện trực thuộc số 1, cũng là một người hâm mộ nhạc cổ điển.” Ông lại chỉ hai vị vừa đến, nói tiếp: “Đây là tiến sĩ Lăng Hoành Tổ, nhân vật hàng đầu của bộ môn chăm sóc y tế bà mẹ và trẻ em của khoa chăm sóc y tế trường ta, đây là cô Lạc Vĩnh Phong – bác sĩ mổ hạng nhất của khoa ngoại bệnh viện trực thuộc số 2”. Cả hai thân thiện gật đầu nhìn tôi, ông Tổ hơi ngập ngừng, rồi hỏi: “Có phải hai bác định... ”, ông ta lại nhìn tôi, không nói tiếp nữa.

Ông Chúc hiểu ý, bèn nói: “Sự việc rất hệ trọng, e rằng hai chúng tôi không giải quyết nổi, chúng ta cùng nên bàn xem sao. ”

Tôi rất muốn nán lại để cùng tìm hiểu về cách đánh giá nhạc cổ điển, nhưng nhìn họ đều có vẻ dè dặt kín đáo như thế, tôi thấy mất hứng bèn nói: “Cũng hơi muộn rồi, các vị lại có hẹn với nhau, tôi xin cáo lui. Về chiếc máy hát, nếu cần thì các vị cứ dùng đi, mai tôi sẽ đến chỗ thầy Mật cầm nó về. Chỉ hiềm... khu nhà này có phần kì dị... tạm coi như là ma – có thể sẽ cướp máy hát. Nhưng các vị đồng người thì chắc sẽ ổn thôi!”.

Ông Mật nói: “Cậu Tiêu đừng vội đi, tôi có tiếng là dân học thuật phản động, hiện đang bị chụp mũ đeo biển để cải tạo tại chỗ, len lết như rắn mòng năm... đâu dám bê cái máy hát về khoa phóng xạ của tôi? Chúng tôi gọi nhau đến đây chỉ để cùng nghe nhạc cổ điển, nếu cậu cũng có hứng thì mời cậu ở lại cho vui.

Nói đúng ra là, không thể thiếu cậu. Vì máy đĩa hát của chúng tôi đều đã bị tịch thu, may mà họ chưa cần quét đến sinh viên các cậu nên có lẽ chúng tôi còn phải tiếp tục nhờ cậu cung cấp món ăn tinh thần cho!”. Tôi đã hiểu hơn: “Tức là các thầy thường gặp gỡ định kỳ phải không ạ?”. Ông Mật gật đầu: “Chuyện nói cho kỹ, e rằng dài dòng. Chúng tôi đã từng ấn định ngày gặp mặt nhưng mấy năm nay thế sự xoay vần quá dữ dội, nên không thể còn qui luật gì nữa! ”

Tôi định hỏi thêm nhiều nữa, ví dụ có phải các vị thường gặp gỡ ở đây, và cũng từng gặp sự việc như tôi gặp đêm qua nhưng lại thấy tiếng bước chân, rồi có hai ba chục người nói cười lục tục tiến vào. Trông họ đều có dáng trí thức, tuổi từ ngoài 30 cho đến 60-70 tuổi, cả nam lẫn nữ, dường như họ đều dường như rất thân quen. Hình như ở trường tôi từng nhìn thấy vài người trong số họ... Ông Chúc bồng e hèm, rồi nói to: “Có lẽ mọi người đều đã tề tựu, ta bắt đầu nào! Dễ thường... đến hai tháng nay chúng ta không gặp nhau, trong khoảng thời gian này, bên ngoài... khắp trong ngoài trường, tình hình ngày càng tệ hại. Nói đúng ra là, đôi lúc tôi thấy chẳng còn bụng dạ nào mà nghe nhạc hoặc giải trí nữa! Nhưng rồi lại nghĩ, càng gặp thời buổi gian nan thì ta càng nên tìm cách để giải thoát. Âm nhạc có thể giúp ta xa lánh mọi ưu phiền, rất hữu ích cho cả thể xác lẫn tâm hồn!”

Mọi người đều gật đầu tán thưởng.

Ông Mật nói tiếp: “Ngẫu nhiên hôm nay được biết anh Tiêu – tuổi còn trẻ nhưng cũng là một người hâm mộ và hiểu biết khá sâu về âm nhạc cổ điển. Gần đây chúng ta đều đã bị mất hầu hết đĩa hát, anh Tiêu thì lại có đĩa hát. Cùng có chung sở thích cả, cho nên chúng tôi nghĩ, rất hoan nghênh anh Tiêu sẽ tham gia vào hội này. Các vị nghĩ sao ạ?”

Nhận thấy đám đông đều có vẻ do dự, tiến sĩ Tổ nói: “Lại là một sinh viên à? Mấy tháng trước tiếp nhận một sinh viên vào hội, rốt cuộc ra sao, lẽ nào hai vị đã chóng quên thế?”

Không buồn để ý họ có chấp nhận tôi hay không, tôi thản nhiên nói: “Tôi thực sự không hiểu các vị đang nói là nhập hội gì thế? Tôi rất không thích mọi ràng buộc, tốt nhất không có tổ chức nào cả, sẽ tự do thoải mái hơn!”

Ông Mật vội nói: “Cậu Tiêu bỏ quá cho, tôi chưa giải thích rõ với cậu. Những điều tôi nói sau đây, mong cậu đừng nói với ai khác: chúng tôi tập hợp với nhau lập nên một nhóm nhỏ gọi là ‘Nguyệt Quang xã’. Gốc gác của cái tên gọi này là, hồi đầu mới thành lập, mấy vị nguyên lão đang cùng ngồi thưởng thức bản xô-nát Ánh Trăng của Bethoven do các dàn nhạc khác nhau diễn tấu dàn nhạc Snây-ben, Béc-hao-xơ, Hu-lao-den-đơ rồi chúng tôi lại so sánh Ánh trăng của Bethoven với các bản cùng tên của Đê-buy-xi và Phô-rê, rốt cuộc lấy ‘Ánh trăng’ đặt tên cho hội của chúng tôi. Đó là chuyện xưa cũ... Từ năm 1952.”

‘Nguyệt Quang xã’ vốn là một đoàn thể hoạt động văn nghệ công khai, nào ngờ năm 1957 có phong trào chống hữu khuynh, nhiều thành viên của hội vì mang đậm cảm quan kiểu giai cấp tư sản cho nên ‘nghiêm nhiên’ bị coi là phái hữu, hội của chúng tôi cũng bị coi là một ‘tổ chức phái hữu’, rồi bị cấm hoạt động. Nhưng đám chúng tôi lại không nghĩ thế: ngồi với nhau để nghe nhạc, mà là phái hữu ư?

Chúng tôi bèn lui vào ‘hoạt động bí mật’. Thế rồi bị người ta biết, nhà trường bèn để mắt đến, rồi lập hồ sơ về chúng tôi, rồi nghi ngờ rằng đây là một tổ chức phản cách mạng hoặc đặc vụ gì đó. Chúng tôi càng chú ý phải giữ bí mật hơn, gắng không kết nạp thêm thành viên mới, ai cũng phải tuyệt đối giữ kín việc mình là thành viên của ‘Nguyệt Quang xã’, số lần gặp gỡ cũng giảm thiểu, phải kén chọn kỹ địa điểm kín đáo, mỗi lần gặp nhau chỉ hạn chế 1/3 số hội viên để đề phòng nếu bị ‘càn quét’ thì sẽ mất sạch quân số! Và nhà trường dần cạn hẳn thông tin về hội này, không biết gì nữa. Kể từ năm ngoái nổ ra đại cách mạng văn hóa. ‘Nguyệt Quang xã’ lại trở thành đối tượng vô căn cứ ‘rất cứng đầu’ mà ủy ban cách mạng nhắm vào – vì ‘Nguyệt Quang xã’ chỉ còn cái tên suông, chẳng ai biết những người nào là thành viên, không hề có dấu vết tụ tập hoạt động gì cả. Tháng 9 năm ngoái, chúng tôi đang tập hơn ở đây thì có một thanh niên trông sáng sủa, tay bưng một chồng đĩa hát, xồng xộc tiến vào. Anh ta nói lời xin lỗi rồi tự giới thiệu tên là Liễu Tinh, rất mê nhạc cổ điển nhưng vì nhà nghèo – tuy có thể mua được một số đĩa hát cũ nhưng không sao mua nổi chiếc máy hát. Vào một buổi tối đi qua khu nhà giải phẫu nghe thấy văng vẳng tiếng nhạc, anh ta bèn lên bước vào thấy một đám người đang ngồi nghe nhạc cho nên mới húng chí bê các đĩa hát đến, nào ngờ khi tiến vào thì ở đây không thấy một bóng người. Suốt một thời gian sau đó anh ta vẫn không nguôi, ngày nào cũng đến đây chờ và tối hôm đó đã gặp chúng tôi, anh ta nài nỉ xin nhập hội.

Thấy anh ta rất chân thành, chúng tôi bèn đồng ý và nhấn mạnh với anh ta tính chất ‘hoạt động bí mật’ của hội, anh ta thề sẽ giữ bí mật. Trải qua vài lần tập hợp, anh ta đã quen hầu hết các thành viên của hội.

Vào hạ tuần tháng 11, đại đa số các hội viên đều bị thẩm vấn riêng rẽ, họ tra hỏi về vấn đề ‘Nguyệt Quang xã’. Tất nhiên chúng tôi phủ nhận, nhưng tổ điều tra đã có chuẩn bị sẵn sàng, nên họ miêu tả rõ tình hình tụ tập trong hai tháng trước, ép chúng tôi chứng minh rằng mình ‘có bằng chứng ngoại phạm’ – đúng là làm khó cho chúng tôi. Trong quá trình xét hỏi, tổ điều tra đưa ra nhân chứng quan trọng để đối chất, chắc anh đã đoán ra: chính là Liễu Tinh!

Tôi nói cầm chừng: “Nếu đã có chuyện cũ đáng sợ như thế, có lẽ các vị đừng nên kết nạp tôi thì hơn, để tránh lại bị hãm hại”

Ông Chức nói: “Trừ phi anh không mấy hứng thú thì thôi, chứ chúng tôi không hề nghi ngại gì anh! Thực ra thì Liễu Tinh còn trẻ thật nhưng anh ta rất am hiểu nhạc cổ điển.

Tôi không hiểu nổi cùng là dân mê nhạc với nhau sao nỡ nài da nấu thịt như thế?

Có lẽ tôi mất vì lợi chẳng. Nhưng tổ ra đám ‘đồ cổ’ như chúng tôi, thì được lợi lộc gì? Có lẽ đó là ‘biểu hiện tinh thần cách mạng!’. Chưa đợi tôi tổ thái độ của mình, ông Chức đã phát biểu ngay cảm nhận của

minh. Đủ thấy Liễu Tinh là một vỏ đau đối với họ .

Nữ bác sĩ Lạc Vĩnh Phong nói: “Lẽ nào bác không biết, thằng nhãi ấy chưa chắc đã hiểu rằng mình đã làm một chuyện vô lương tâm! Hắn tưởng như mình hoạt động bí mật, tiến sâu vào vùng địch, nắm được thóp của một tổ chức đặc vụ rồi giăng lười vét sạch-thế là rất vẻ vang!”

Ông Chức nói: “Lâu nay tôi rất muốn chạm trán anh ta trong trường để hỏi mấy câu, nhưng hình như anh ta đã biến mất tầm tôi đến khoa Y học dò hỏi, thì hầu như không ai nghe nói rằng đã từng có anh ta”

Tôi nói: “Có lẽ tôi cũng chưa từng nghe ở khoa nói về một anh chàng như thế. Có lẽ anh ta là một kẻ giả danh sinh viên cũng nên. Hoặc, thực ra là một công an!”

“Thế thì việc tham gia hội” ông Mật nhìn tôi, ánh mắt có ý động viên và mong mỏi.

Đương nhiên tôi rất mong được kết giao với các vị bề trên có chung sở thích thưởng thức âm nhạc, nên tôi vui vẻ nhận lời ngay. Tiến sĩ Lăng Hoành Tổ dặn dò: “Về chuyện này, anh tuyệt đối không nên nói với bất cứ ai, kể cả bạn chí thân, thậm chí kể cả người yêu và người nhà, vì chuyện này liên qua đến sự an toàn và tiền đồ của anh, chớ có coi thường!”. Cuốn nhật ký cất giấu ở chỗ nào, chỉ mình tôi biết. Dù tôi có viết vài đây thì cũng không ai biết đây là đâu.

8/2/1967

Trời nhiều mây

Gần đây tâm trạng tôi chơi với chẳng thiết viết nhật ký nữa.

Mấy ngày qua không thấy bóng ông Giang Mật ở bệnh viện, đêm đêm tôi vẫn đến nhà giải phẫu xem sao, nhưng cũng chẳng thấy bóng ai.

Nhưng có lẽ do hào hứng vì đêm nay là đêm 30 Tết, nên tôi lại đến chỗ cũ để tìm ông

Giang Mật và ông Lưu Tồn Chức. Trong hai ông rất ư rữ, mặt ông Mật còn hằn rõ dấu vết bị đánh đập, ông Chức thì đi tập tễnh, rõ ràng là bị hành hạ không ít. Tôi buồn rầu hỏi: “Thì ra thầy Chức cũng bị bắt ư?”

Ông Chức mỉm cười: “Chỉ sây sát nhẹ thôi, có gì đâu mà!”. Đang nói chuyện thì thấy Lăng Hoành Tổ, Lạc Vĩnh Phong và mấy vị bước vào. Tôi thấy xúc động, họ cũng như tôi – “không gia đình”, đêm 30 vẫn phải lang thang như những cô hồn. Tôi chuẩn bị mở máy hát thì ông Mật gơ tay ngăn lại: “Hôm nay đừng mở cậu Tiêu ạ! Gần đây tình hình căng lắm, nên cẩn thận thì hơn. Hiện giờ chỉ còn mình cậu là người an toàn nhất, cậu phải giữ mình ở lại. Hai chúng tôi chỉ đến gặp để mọi người biết rằng chúng tôi vẫn yên ổn!”. Nét mặt ông Tổ và mọi người đều buồn bã, tôi không hiểu tại sao bèn hỏi: “Có phải từ nay thầy Chức thầy Mật sẽ khỏi bị phiền hà nữa không? Họ đã buông tha rồi chứ?”

Ông Mật cười có phần cay đắng: “Phải! Sẽ không bao giờ bị phiền hà gì nữa!”

Ngừng một lát ánh mắt ông nhìn tôi rất hiền từ: “Từ nay cậu Tiêu gắng đừng đến khoa phóng xạ tìm tôi nữa, dù có đến mà không gặp tôi thì cũng đừng hỏi thăm làm gì kéo cậu sẽ bị rắc rối!”

Tôi gật đầu vâng lời

Điều lạ lùng là, hai ông trở lại, lẽ ra tôi phải thấy yên tâm mới phải. Nhưng tôi nằm xuống giường cứ trằn trọc mãi không sao ngủ được, đành ngồi dậy viết nhật ký vậy.

15/02/1967

Trời nắng

Vì tôi chẳng có nhà mà về, nên mấy ngày Tết tôi gần như chỉ quần quanh ở bệnh viện.

Tối tối, tôi vẫn đến nhà giải phẫu mong có thể gặp lại những con người thân thiết của

“Nguyệt Quang xã”. Nhưng đều vô ích. Thì ra dù sao họ cũng vẫn hạnh phúc hơn tôi, ít ra họ vẫn được hưởng sự ấm cúng của gia đình. Vì thế tôi nhớ Y Y vô cùng da diết, và cả người bạn thân Kinh Tùng nữa, cậu đang ở đâu? Đêm nay giá lạnh khác thường. Đến quá nửa đêm tôi vẫn không ngủ được, bèn xuống gác

ra khỏi ký túc xá, đến nhà giải phẫu với một tâm lý cầu may. Nhưng tôi phải trợn mắt vì kinh ngạc trước cảnh tượng trước mặt: hầu hết các thành viên của “Nguyệt Quang xã” đều có mặt, tuy vì thiếu tôi nên không có tiếng âm nhạc bay lượn, nhưng ai đấy đều tỏ ra rất vui mừng và tươi cười. Phải chăng dù trong những tháng năm gian khó, mùa xuân đến vẫn cứ đem lại niềm vui cho con người?

Tôi cực kì ngạc nhiên hỏi vị giảng viên khoa Hóa đứng bên xem là đã xảy ra chuyện gì.

Ông ta chỉ tay về phía trước: “Cứ nhìn hai vị ấy thì biết!”. Ngay phía trước mặt, một đám đông đang vây quanh Lăng Hoành Tổ và Lạc Vĩnh Phong. Hoành Tổ mặc bộ ple màu xanh sẫm đen, đứng ngay ngắn, trong rất có tư thế hiên ngang với bộ râu quai nón được chăm sóc công phu. Vĩnh Phong mặc bộ áo dài len màu huyết dụ, trang điểm phấn son, vẫn mái tóc dài buông như trước. Nét mặt cả hai rạng rỡ tràn trề hạnh phúc sướng vui, khiến tôi thâm tâm tặc: họ tuy đều đã đứng tuổi nhưng vẫn trong sáng như một cặp giai nhân ngọc ngà tuyệt mỹ.

Thì ra là tối nay họ cưới nhau.

Tôi tuy chỉ mới quen biết họ, nhưng trước đây cũng từng nghe nói họ thâm yêu nhau đã lâu, nhưng cả hai đều cao ngạo, chẳng ai muốn tỏ lộ trước với đối phương, cả hai lại cùng ham cầu tiến vươn xa trên con đường sự nghiệp, nên bao năm qua vẫn chưa kết bạn trăm năm. Hôm nay họ mới đến với nhau, trái ngọt tình yêu phải chín, không thể nào khác. Tôi thực lòng thấy rất mừng cho họ.

Tôi chạnh lòng nhớ đến Y Y. Tôi phải làm gì để nàng thoát ra khỏi sự đeo bám của “Máy Kéo”?

Tôi nói lời chúc mừng đôi lứa, rất hưng phấn, tôi quay về ký túc xá lấy ra vài đĩa nhạc valse của Giô-han Strao xơ. Một đêm đáng vui như thế này rất cần đến âm nhạc náo nhiệt tươi vui và lãng mạn.

Khi quay trở lại khu nhà giải phẫu, là lúc mọi người đang tặng quà mừng cô dâu chú rể.

Phần lớn quà mừng đều chỉ gọi là “thể hiện tấm lòng”, chủ yếu là sách, tranh ảnh, phù điêu gì đó. Bỗng nhiên đám đông ồ lên ngạc nhiên vì nghe thấy tiếng bánh xe lộc cộc, một ông lão đã quá tuổi cổ lai hy đang đẩy chiếc xe ba bánh chở một tủ kính kiểu “bao diêm” cỡ lớn. Mọi người tránh ra nhường lối, ai cũng nhìn rõ chiếc tủ kính đang bày trước mặt. Có thể nói tôi khá “biết người biết cửa”, nhìn kỹ, tôi nhận ra nó đâu phải là tủ kính mà là chiếc tủ pha lê. Điều khiến mọi người trầm trồ là trong tủ lại có một tiêu bản cơ thể người gần như hoàn mỹ!

Dường như dung toàn bộ các bộ phận cơ thể người thật để ghép nên tiêu bản này, hệ cơ, bộ xương, dây thần kinh, mạch máu đều được sắp xếp có lớp lang, tạo nên một chỉnh thể gần bó hữu cơ. Khéo léo tuyệt vời hơn cả tạo hóa! Nhưng nếu nói nó là một thi thể thì cũng không quá đáng, chiếc tủ cũng rất giống chiếc quan tài pha lê. Ai đã đưa tặng món quà cưới rất không vui này nhỉ?

Người đẩy xe đến, là giáo sư Liêu Dự Xương ở phòng giảng dạy nghiên cứu giải phẫu học, trước đây ông đã từng là giảng viên chính dạy chúng tôi môn này. Giọng ông rất vang: “Đa số các bạn đồng nghiệp ở đây đều biết, tôi đã bỏ ra 15 năm tâm huyết để làm ra tiêu bản này, “Gương báu phải tặng dũng sĩ”, bác sĩ Phong đã từng giúp tôi thẩm định giáo trình giải phẫu học do Bộ tổ chức biên soạn năm 56, học vấn về giải phẫu học đã lên đến đỉnh cao, nếu không, tuổi còn trẻ thế này, đâu có thể trở thành cao thủ tầm cỡ nhất nhì của thành phố ta. Tiêu bản này vẫn cần được hoàn thiện hơn nữa, tuy nhiên tôi chẳng nghĩ ra có dịp nào khác để tặng hai vị.”

Ông Phong vô cùng cảm động nói luôn: “Nhận món quà quý giá nhường này, tôi thực ngại quá!”, ông sờ tay vào tủ pha lê nhìn một hồi lâu, rồi lại nhìn khắp mọi người. Hai hàng lệ tuôn trào, ông nói nghẹn ngào: “tôi tính khí vốn rất kiêu căng ương ngạnh, tự mình là rất tài ba, xử thế thường hay vấp vấp, nể phải không ít đắng cay nhất là trong mấy năm qua, chỉ có “Nguyệt Quang xã” mới cho tôi cảm nhận được sự đầm ấm như trong một gia đình. Hôm nay được sánh đôi cùng Hoành Tổ, cũng là nhờ các vị đã tác thành cho, ấy là phúc cho tôi vậy!”

Hoành Tổ cầm mùi xoa lau nước mắt, nhưng chị cũng không quên “chỉnh” chú rể một câu: “hôm nay là ngày đại hỷ, mà anh lại cúi đầu khóc suốt suốt thì còn ra sao nữa?”

Tôi xem chừng đã đến lúc rồi đây, bèn lặng lẽ bật máy hát.

Điệu valse mùa xuân vang lên, mọi người đều yêu cầu cô dâu chú rể khiêu vũ. Hai người lau nước mắt, mỉm cười, vui vẻ nhận lời. Họ uyển chuyển xoay tròn lướt trong tiếng nhạc. Tôi không hề có hứng thú với khiêu vũ, nhưng ít ra cũng tạm tạm biết xem. Hai người nhảy, khiến tôi được mở rộng tầm mắt. Họ thực sự là một đôi bạn nhảy quốc tế vũ rất tuyệt, bước chân của Vĩnh Phong linh hoạt như thiên nga giỡn sóng, lướt nhanh khiến người ta nhìn hoa cả mắt. Chiếc áo dài của Hoàng Tố vốn không phải là lựa chọn thích hợp nhất cho khiêu vũ, nhưng vì bước nhảy của Vĩnh Phong rất tài tình nên Hoàng Tố như đang uốn lượn trong không gian, tấm thân mềm mại uyển chuyển như Hằng Nga đang bay lên cõi tiên, huyền diệu vô cùng!

Không khí tràn ngập vui tươi thấm đẫm hồn tôi, tôi quên hết mọi nỗi ưu phiền vất vả, tôi không ngớt vỗ tay tán thưởng, hò reo ca ngợi!

Nhưng cũng đúng lúc này tôi bỗng cảm thấy có điều gì đó thật lạ lùng...

Vì trong nhà giải phẫu rất lạnh, khi tôi lớn tiếng hò reo, miệng tôi phả ra từng làn “khói trắng”. Nhưng tôi nhìn mọi người xung quanh thì không thấy ai phả ra khói trắng như thế như thế cả.

Một nỗi kinh hãi bỗng từ đáy lòng tôi dâng lên, hoàn toàn lạc lõng với nét nhạc điệu nhảy đang rộn ràng ở nơi này.

Trong mấy hôm nay, lần đầu tiên tôi trần trở điều này “Nguyệt Quang xã” gồm những ai? Nó có liên quan đến việc tôi bị bốn cột hôm nọ không.

Tôi lại quan sát các thành viên vây quanh, họ cũng chẳng khác gì những người bình thường. Giáo sư Tiêu Trí Dung ở phòng giảng dạy nghiên cứu sinh lý học đang đứng phía trước cách tôi vài thước, tôi thử đưa tay ra vỗ vai ông một hai ba cái mỗi lần vỗ một mạnh hơn, nhưng ông vẫn không nhận ra và không quay đầu lại. Tim tôi đập cực nhanh, hơi thở như muốn tắc nghẽn, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi thấy thực sự khiếp hãi. Nhưng tôi cố gắng nén nỗi sợ hãi bắt đầu ập đến này, dù các nhân vật đứng quanh tôi là người hay ma thì không khí hân hoan này vẫn là có thật. Cũng là lần đầu tiên trong bao ngày nay, tôi mong niềm hân hoan này sẽ kéo dài mãi mãi chứ đừng dứt đoạn. Tôi bèn lặng lẽ rời khu nhà giải phẫu. Khép cửa lại rồi, tôi vẫn thấy vắng vắng tiếng nhạc, âm nhạc vẫn là có thật.

12. Chương 12: Ngọc Nát Và Ngói Lành

16/2/1967

Trời nhiều mây

Sáng nay đang ở buồng bệnh nhân khoa nội, nhân lúc đi lấy phim X quang, tôi rẽ vào khoa phóng xạ. Ông Mật từng nhiều lần chắc tôi không được hỏi han về ông, nhưng tôi vẫn kiếm cớ để hỏi: “Đã đọc xong film của bệnh nhân nằm giường 54 buồng 3 khoa Nội chưa? Bác sỹ Lý nói là muốn ông Giang Mật đọc giúp.”

Một bác sỹ trẻ của khoa phóng xạ cười nhạt: “Bác sỹ Lý của các anh đang khám chữa bệnh ở bệnh viện nào vậy? Cứ như là mới từ Liên Xô về! Ông Mật đã bị bắt mấy hôm nay. Mấy hôm trước nghe nói ở toà án ông ấy bỗng phát điên, rồi nhảy lầu khi tay vẫn đang bị còng. Có lẽ lúc này xác ông ấy đang ở phòng thực nghiệm giải phẫu của trường các vị. Ông ấy đã viết sẵn di chúc: xin hiến xác cho nhà trường để dùng trong giảng dạy.”

Tuy tôi đã có linh cảm chẳng lành nhưng khi nghe tin này tôi vẫn thấy hoang mang rất lâu.

Đến trưa tôi lại tạt sang khu văn phòng khoa Dược, hỏi thăm vài câu là biết ngay: mấy hôm trước ông Lưu Tồn Chức đã nhảy lầu tự tử.

Tan tầm trở về kí túc xá, tôi nằm vật ngay ra giường, mắt ngây nhìn trần nhà ố vàng, nằm bất động chẳng biết bao nhiêu lâu, tôi bỏ cả bữa tối. Tôi nghĩ về những chuyện xảy ra bấy lâu, những tưởng mình đã tìm được mảnh đất thần tiên nho nhỏ, nào ngờ những người đồng hành lại chẳng giống như ta!

Thế giới quan của tôi cũng bị lung lay: chẳng lẽ trên đời này có ma quỷ thật hay sao?

Thế rồi, sau lúc nửa đêm tôi lại đến khu nhà giải phẫu.

Đẩy cửa ra, một vùng tối và lạnh rợn thẳm sâu vô tận. Không ai có thể tin nổi mới chỉ đêm trước nơi đây từng đầy ắp những tiếng nói cười vui vẻ, ca vũ tưng bừng cho đến sáng. Tôi đã cuồng nhiệt vui chơi với một bầy ma quỷ. Nghĩ đến đây, tôi chợt sờn tóc gáy!

“Đã biết rõ tất cả rồi, tại sao anh lại còn đến đây?” Một giọng nói vang lên, hình như phát ra từ một nơi rất xa, nhưng lại như nói ngay bên tai tôi.

Tôi lại phát hoảng, nhưng không thể nói được một lời. Đèn hành lang bỗng sáng lên, nhưng chỉ lơ mờ, hai bóng người xuất hiện, hình như vừa từ dưới đất “nổi” lên, tập tễnh chậm chậm tiến lại phía tôi, tôi dần nhìn rõ hơn: đó là Giang Mật và Lưu Tồn Chức.

“Khi lần đầu giới thiệu với tôi ở Nguyệt Quang xã, hai vị còn ở cõi nhân gian, tại sao lại”

“Đúng thế, lúc đó chúng tôi vẫn còn sống – tuy sống chẳng thú vị gì, nhưng vẫn là đang sống. Lúc đó nhìn thấy cậu, thực ra là chúng tôi nhìn thấy tia hy vọng. Nhưng rồi bị bắt, bị thẩm vấn mấy lần, nhất là sau khi bị thành phố xử công khai, thì tia hy vọng ấy dần tắt ngấm.” Ông Chức buồn rầu nói.

Tôi tưởng tượng thấy cảnh xét xử, hai ông bị hành hạ bị làm nhục, tôi trào nước mắt: “Nhưng, tự sát thì chẳng phải là hành động của kẻ hèn nhát hay sao? Gắng chịu đựng để sống, vẫn cứ là khúc dạo đầu để chờ ngày ta lại đứng lên kia mà!”

“Chúng tôi đều là những người rất giàu lòng tự trọng, coi danh dự cao hơn cả tính mạng, muốn để cho nhạc cổ điển cũng cố khí tiết cao cả, cũng tức là để cho chất lãng mạn của nghệ thuật dệt nên những mộng ước hoàn mỹ. Nhưng rồi kết quả lại chỉ là sự yếu mềm không thể cứu vãn được! Hiện thực không chấp nhận thì chúng tôi từ giả hiện thực vậy! Mong anh sẽ nhận lấy bài học từ chúng tôi, không làm những điều dại dột ấy nữa!”

“Đương nhiên tôi sẽ không làm theo các vị, tôi còn phải sống, tôi còn có người yêu, các bạn thân, còn có những người ở Nguyệt Quang xã – cùng chí hướng nhưng không đi vào ngõ cụt, còn có hôn nhân và gia đình vui vẻ hạnh phúc.” Tôi thấy giọng mình hơi lạc đi, chẳng rõ vì thấp thỏm hay vì sợ hãi.

Một giọng cười nhạt từ phía sau tôi vọng đến.

Tôi thót tim, ngoảnh lại rồi kêu lên một tiếng: một đôi nam nữ cao lớn đang sánh vai đứng đó, người đàn ông mặc bộ -lê màu xanh xẫm đen, người phụ nữ mặc bộ áo dài nhung, nhìn trang phục thì biết ngay là Lăng Hoàn Thổ và Lạc Vĩnh Phong mới cưới nhau tối qua, nhưng khuôn mặt của họ, trời ơi, khuôn mặt của họ đều dập nát hoàn toàn không thể nhận ra! Những vết nứt đan xen không theo một quy tắc nào, đâm dĩa những vết máu xẫm đen, và còn nhìn thấy lơ mờ xương trắng phía dưới.

“Thì ra các vị đã...”

Ông Mật thở dài: “Cậu Tiêu ạ, lúc giới thiệu cậu tham gia Nguyệt Quang xã, thì ông Chức và tôi vẫn là người đang sống. Tiến sĩ Tổ và bác sĩ Phong bị tên Liễu Tinh chỉ điểm đầu tiên, bị hành hạ đủ bề nhưng vẫn nghiến răng không khai ra hai chúng tôi. Vẫn lại là tên Liễu Tinh ấy nằm vùng ở Nguyệt Quang xã đã chỉ điểm khai ra hai chúng tôi. Mấy hôm trước chúng tôi du ngoạn đến đây để kết giao với cậu, đó là khoảng thời gian giữa khi bị thẩm tra và bị bắt. Cậu bị cướp máy hát đêm hôm ấy, cũng là do các bạn hội viên làm! Vì căm giận tên Liễu Tinh, chúng tôi ngỡ cậu là đồng bọn với hắn nên chúng tôi mới đùa bỡn cậu. Ngờ đâu cậu lại trở thành hội viên duy nhất vẫn còn sống đến hôm nay!”

Tôi nhìn ông Mật, rồi lại nhìn vợ chồng Tổ và Phong: “Nhưng, tối qua hai anh chị đã kết duyên...”

Hai vợ chồng nhìn nhau không nói gì. Ông Chức thở dài: “Họ đều tham gia hội từ nhiều năm qua, tâm đầu ý hợp đã lâu, năm ngoái họ đính hôn và dự định tổ chức hôn lễ vào mùa xuân năm nay. Nào ngờ tai bay vạ gió ập đến, cả hai bị quy chụp là đặc vụ – chẳng bị xử tử thì cũng bị kết án chung thân – không thể về sống với nhau. Cả hai đều rất thanh cao giàu lòng tự trọng, cùng nặng lòng với nhau, và chẳng muốn phải chịu đựng cảnh chia ly tan nát. Nếu không thể làm đôi chim chấp cánh bay trên trời thì làm cây liền cành dưới đất vậy! Cho nên họ đã lựa chọn... Khi còn sống chúng tôi đều nêu với nhà trường ý nguyện hiến xác cho phòng thực nghiệm giải phẫu. Cũng chính vì thế mà phần lớn các hội viên đều có thể tái ngộ nơi đây.

Với hai vị này, người hữu tình đã nên duyên chồng vợ, âu cũng là niềm hạnh phúc có được từ trong muôn nỗi bất hạnh vậy!”

Cuộc trò chuyện kỳ lạ khiến tôi vô cùng cảm động, lệ rơi lã chã.

Ông Mật nói tiếp: “Cậu Tiêu ạ, tôi nhận ra rằng trong tính cách của cậu cũng có nhiều chỗ yếu mềm. Cậu phải nhớ kĩ: tuyệt đối đừng đi theo lối cũ của chúng tôi. Gian khó chỉ là tạm thời, ánh sáng sẽ là vĩnh viễn! Phải mãi mãi giữ được ánh sáng ấy, mới có đủ can đảm để chiến thắng những cảnh ngộ éo le.”

Tôi gật đầu. Đương nhiên tôi sẽ không rẻ rúng cuộc đời, dù chỉ là vì Y Y, vì Kinh Tùng thì tôi cũng sẽ vững vàng để tiếp tục sống.

Tôi bỗng nhận thấy mình bơ vơ không nơi nương tựa, vốn nghĩ Nguyệt Quang xā là ân huệ của thượng đế ban cho, là chốn yên tĩnh để linh hồn tôi đến nương náu, còn gì sung sướng hơn được ở gần các vị bề trên thăm tỉnh người và cao nhā? Nhưng giờ đây tôi đã biết sự thật, chẳng lẽ từ nay tôi sẽ gắn bó với một đám hồn ma?

8/3/1967

Trời nắng

Hôm nay là một ngày vui. Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Y Y được nghỉ nửa ngày, nàng mất hai giờ đồng hồ ngồi tàu hoả để đến với tôi. Thời gian vừa qua tôi đã hai lần đến bệnh viện tiền tuyến thăm nàng. Đúng thế: nàng đã bị “Máy Kéo” bố trí làm cùng một tổ thực tập. Để xua tan sự ghen tuông của tôi, nàng nói nàng luôn giắt bên người một cái kéo, sẵn sàng liều đối phó với hành vi quá trớn của Máy Kéo. Tuy nhiên, đến nay Máy Kéo vẫn chưa dám một lần mời nàng ăn cơm, vẫn ở giai đoạn quan sát “từ xa”.

Hai chúng tôi tâm sự suốt một buổi chiều, âu yếm gắn bó, bịn rịn không rời nhau. Vừa ăn cơm tối bước ra cửa nhà ăn, đã trông thấy Máy Kéo cùng bọn lâu la thuộc phái “tạo phản”. Nhìn thấy cảnh thân mật giữa tôi và Y Y, Máy Kéo mặt sa sầm, hần hần học nói: “Hai người còn có vẻ gì là Hồng vệ binh nữa hay không hả? Yếu đuối uỷ mị thì có làm nổi đại cách mạng văn hoá không?”

Tôi lẩm bẩm: “Chỉ thạo cái lối cáo mượn oai hùm!”

Máy Kéo chỉ chờ có dịp, hần bèn gào lên: “Có ý kiến gì với các đồng chí cách mạng, thì có thể đảng hoàng nói to lên, khỏi cần lí nhí ấp úng thế!”

Y Y cũng bực mình, nhưng nàng không muốn chúng tôi phải cãi nhau, bèn nói: “Đồng chí Máy Kéo, sao các anh cũng về trường thế? Đã nói là nữ sinh tổ thực tập được phép nghỉ, nam giới các anh làm thay kia mà?”

Đôi mắt lòng trắng át cả lòng đen của Máy Kéo diên đảo liên hồi, hần ôn tồn nói: “Chuyện là thế này Y Y ạ: tôi đến đón bạn về. Đúng là nữ sinh được nghỉ nửa ngày, và nên hiểu chính xác rằng cho đến nửa đêm là hết nửa ngày phép. Nhưng 0 giờ ngày mai bạn đã phải thực tập cấp cứu, đêm hôm khuya khoắt, đường xá xa xôi, thì tôi yên tâm sao được?”

Y Y kinh ngạc trước sự vô liêm sỉ của Máy Kéo: “Nhưng các anh đã nói rằng sẽ làm thay phần việc của chúng tôi...”

Máy Kéo cười khẩy: “Tôi nói vẫn còn chưa rõ ràng hay sao: làm thay, tức là làm thay phần việc hôm nay, việc ngày mai, các bạn vẫn phải làm. Bạn Y Y hãy theo tôi về đi!”

Tôi không thể nhịn được nữa: “Này Máy Kéo, Y Y là cái tên để cho cậu gọi hay sao? Cậu có ý đồ gì, thì ai cũng biết cả rồi, tôi xin cậu thôi đi cho. Cái trò vờ vịt của cậu bốc mùi khiếp lắm, sắp làm cho người đi đường chết ngất đến nơi!”

Mấy tháng qua, Máy Kéo đã dần dần trở thành một trong những thủ lĩnh của phái “tạo phản” trong trường, nói chung chẳng ai khiêu khích hần làm gì. Lúc này hần tái mặt, xấn đến thụi vào ngực tôi. Tôi đã lường hần xấu hổ quá đăm khùng, nên tôi né người, hần chỉ “đấm không khí”, nhưng lưng tôi bỗng bị đấm thật mạnh, đau thấu tim thấu phổi, biết ngay là đồ đệ của Máy Kéo đã đánh trộm. Y Y kêu lên một tiếng lo sợ cho tôi. Tôi quay lại, thấy hai tên thuộc hạ của Máy Kéo đứng hai bên tả hữu, tôi xông đến tấn công rất

mau lẹ. Tôi cũng thấy Máy Kéo ở phía sau cũng không chịu đứng yên, hẳn nện tôi rất ác. Tôi nghĩ “phen này mình bị hố to rồi đây.”

Bỗng nghe hai tiếng chửi “mẹ kiếp”, thì ra hai tên lâu la đã ngã lăn quay, thuận đà này tôi nhún thấp mình, Máy Kéo tiếp tục xuất chiêu đều không trúng. Tôi đá quét ngang, hẳn ngã sấp mặt luôn!

Thì ra đã có người kịp thời cứu viện, tôi nhìn lên: chính là Kinh Tùng!

Từ bé, Kinh Tùng đã chuyên đánh nhau với cả đám đối thủ sống trong khu trường, leo đèo bám theo một thầy giáo ở trường thể dục thể thao để luyện quyền cước. Sau khi “đắc thế”, Máy Kéo rất muốn lôi kéo Kinh Tùng nhưng Tùng vẫn chỉ âm ừ cho qua chuyện, chủ yếu là vì chơi thân với tôi. Hôm nay Tùng ra tay cũng tức là từ nay anh trở thành cái gai trong mắt Máy Kéo.

Mấy tên lâu la của Máy Kéo hè nhau xông vào tôi, Kinh Tùng ngăn tôi lại: “Tránh voi chẳng xấu mặt nào! Bọn mình rút thôi!”. Tôi hiểu Tùng nói có lý, bèn kéo Y Y đi, ba chúng tôi vụt chạy biến luôn.

Y Y không thể chạy nhanh, bọn người kia có thể đuổi đến nơi. Tôi nhanh trí chỉ ngay vào ngôi nhà nhỏ: “Bọn mình nấp vào ngôi nhà kia đi!”. Đó chính là nhà giải phẫu.

Kinh Tùng thoáng do dự, nhưng rồi cũng ừ. Ba chúng tôi chạy vào khoá cửa lại, rồi đẩy chiếc bàn sắt vẫn dùng để đặt tiêu bản ra chèn cửa.

Tôi hỏi Tùng tại sao anh lại đến đúng lúc như vậy, anh đã đi liên hệ ở miền Tây Nam kia mà? Tùng nói: “Mình đã đi đến nhiều nơi, đã gieo không ít hạt giống cách mạng, nay đã đến lúc phải trở về căn cứ địa”. Trở về trường, anh đã tìm tôi mãi. Nghe nói tôi và Y Y đang gặp nhau, anh bèn tìm đến nhà ăn.

Y Y bỗng cười nhạt: “Có phải anh đang theo dõi bọn em không đấy?”

Tùng cũng cười nhạt: “Anh không chấp bọn con gái các em đâu! Em hỏi cũng bằng thừa!”

Tôi biết quan hệ giữa Y Y và Tùng vẫn thường căng thẳng chẳng đâu vào đâu, đang định nói mấy câu dàn hoà thì bỗng nghe “xình xình xình...” bọn Máy Kéo rất hung hăng, chỉ vài cú tấn công, đã xô hỏng cửa, cái bàn sắt cũng bị đẩy lui vào.

Tùng và tôi ra sức chèn cái bàn sắt, không cho bọn chúng vào cửa. Nhưng chúng đông quân, nên chúng tôi không lại được. Cuối cùng, chiếc bàn sắt bị dạt sang một bên, Tùng và tôi ngã sõng soài, trợn mắt nhìn cánh cửa đã bị mở toang.

Máy Kéo đắc chí cười độc ác, ngông nghênh bước vào. Chúng tôi nhổm dậy vụt chạy đến tận cùng hành lang. Một tên lâu la ở phía sau hô lên: “Cả ba đứa đều là đầu đất hay sao, chỉ biết lủi vào trong thì chạy đâu cho thoát?” Một tên khác nói gọn lỏn: “Đại soái Máy Kéo ạ, ở đây không có ai khác, lại rất yên tĩnh, cứ coi hai thằng nhóc kia là phản cách mạng, ta trấn áp luôn cũng không ai biết đấy là đâu! Mau ra tay làm cho gọn đi! Em nghe nói bên đại học Công nghiệp và đại học Cơ điện đều làm thế, đã tiêu diệt được khá nhiều tên phản cách mạng!”

Tôi thấy kinh hãi, Tùng cũng dừng chân, cả hai chúng tôi đồng thanh: “Chúng mày dám?” Máy Kéo ngẫm nghĩ, rồi nhìn Y Y nói: “Không cần thiết phải quyết liệt đến thế, hôm nay vốn chỉ muốn đón Y Y về đi làm, nếu Y Y chịu theo chúng tôi về, thì chỉ cần dạy cho hai tên này bài học để ghi nhớ là được!”

Bọn thuộc hạ của Máy Kéo hưởng ứng ngay, sáu tên từ từ áp đến, ba chúng tôi đành từ từ lùi lại. Tôi có phần tuyệt vọng.

Bỗng Máy Kéo thét lên một tiếng. Sau tên tuy đang bước lên, nhưng lại giống như đang đi xuống cầu thang, cũng như lại đang bước vào một đầm lầy – đầm lầy đang nuốt chửng tất cả. Càng bước càng đi xuống – rất nhanh, đầu gối đã bị chôn xuống đất, nên hành lang phẳng phiu hình như biến thành bùn lầy lồi lõm vô hình. Mặt bọn chúng đầy vẻ kinh hoàng, chúng kêu gào chửi bới bằng đủ thứ ngôn ngữ tục tĩu bẩn thỉu, khiến Y Y phải đưa tay bịt chặt tai.

Chúng tôi cũng vô cùng kinh ngạc, nhưng nhìn xuống dưới chân, vẫn là nền xi-măng trơn cứng. Tôi thoáng nghĩ, chắc là các hội viên “Nguyệt Quang xã” đang giúp tôi. Lúc này tôi thấy có phần áy náy: từ sau khi biết rõ sự thật về họ, tôi bàng hoàng ngỡ ngàng, cũng chưa đến lại nơi này và luôn có ý nghĩ sẽ tuyệt giao với “Nguyệt Quang xã”.

Chỉ phút chốc bọn Máy Kéo đã bị chôn đến nửa người, chúng ra sức bấu vào mặt đất bên cạnh, nhưng quanh người chúng cũng nhào nhoẹt vô hình, càng vùng vẫy lại càng lún sâu hơn. Cuối cùng, Máy Kéo tuyệt vọng giơ tay cầu cứu chúng tôi.

Tôi và Kinh Tùng nhìn nhau, mấy tên này tuy là những kẻ có ý nghĩ tàn độc thật sự nhưng chúng cũng là bạn học cùng khoa, chỉ vì theo đám ăn tàn nên đã lầm đường lạc lối đó thôi, tội không đến mức phải chết. Nhưng liệu chúng có thể như chó sói đớp lại ta không?

Thấy mặt đất đã nuốt đến ngực chúng, tôi bèn tiến lại chìa tay cho Máy Kéo.

Trong chớp mắt, tất cả trở lại bình thường, đầm lầy đã biến mất, Máy Kéo và các “chiến hữu” nằm sõng soài trên mặt nền – có vẻ như chưa thể bò dậy được. Chúng nhìn ánh mắt chúng tôi – đang hàm chứa nghi hoặc, sợ hãi, phần nộ có đủ cả.

Tôi cúi xuống nói với hắn: “Nếu tôi không muốn cứu, thì cậu sẽ tiếp tục chìm. Cho nên tôi yêu cầu cậu hãy biết điều và nhận lời: đừng nuôi tham vọng đối với Y Y nữa, yêu cầu này không có gì quá đáng chứ?”

Hình như Máy Kéo vẫn chưa thoát khỏi sự kinh hoàng vừa rồi, hồi lâu không nói được. Mãi đến khi ba chúng tôi bước qua bậc cửa cao của nhà giải phẫu mới nghe hắn kêu lên: “Mày giở trò mà quỷ! Ông đây làm cách mạng, ông không sợ trò ma quỷ của mày đâu!”

Sau đấy Kinh Tùng và Y Y đều nài nỉ hỏi tại sao tôi lại được sự trợ giúp kỳ quái thế ở nhà giải phẫu, tôi vẫn cố nén không nói gì hết, mặc dù tôi luôn rất tin tưởng ở cả hai người.

3/4/1967

Trời âm u, mưa nhỏ.

Trong tháng hai, nhiều vị nguyên lão khai quốc đã chất vấn “đại cách mạng văn hoá”, mong sẽ xoay chuyển càn khôn, nhưng họ đã thất bại, rồi bị gọi là “Dòng nước ngược tháng Hai”. Thế là khắp trong trường, ngoài trường rộ lên phong trào phê phán “Dòng nước ngược tháng Hai”, sự tàn khốc tanh tưởi lại càng dữ dằn thêm. Nhiều giáo sư và sinh viên trong trường đã bị “đánh đổ”, phải “tạo phản” bèn chính thức chĩa mũi nhọn vào những sinh viên “có vấn đề xuất thân”. Tôi là một trong số đó.

Họ bắt tôi trình bày “vấn đề xuất thân” của mình, tôi chỉ có thể nói tôi bị đẻ ra, nên không tự quyết định được “vấn đề xuất thân”. Chẳng hiểu sao họ tra ra được bố mẹ tôi đang ở nước ngoài, bèn hỏi tình hình của họ hiện nay, và tại sao chỉ mình tôi ở lại. Xu hướng truy hỏi của họ khá rõ ràng, chỉ chưa gọi thẳng tôi là đặc vụ mà thôi! Về mọi chuyện của cha mẹ tôi, bác tôi rất ít nhắc đến với tôi. Tôi giận cha mẹ đã bỏ rơi tôi từ nhỏ nên cũng chẳng thiết hỏi nữa. Bác gái tôi ốm rồi mất, bác trai của tôi từng làm việc cho chính phủ Quốc dân đảng trong một thời gian ngắn, sau đó lại làm đại diện thương mại ột công ty nước ngoài, cho nên bác bị bắt đi tù. Thế là tôi càng không thể hỏi ai về mọi nguồn gốc của mình.

Những đối tượng đã lọt vào tầm ngắm của uỷ ban cách mạng, thì chắc chắn sẽ bị “đánh đổ”; tôi cũng biết chắc mình sẽ bị phê dấu nên cũng không thiết dài dòng với họ. Tôi nghĩ, tôi cứ một mực khẳng định sự trong sáng của mình thì cùng lắm là bị họ lôi ra trước đám đông “đánh đổ” vài lần. Mọi người thấy tôi chỉ là anh thư sinh yếu ớt chắc sẽ có chút thông cảm.

Trừ phi họ có bằng chứng gì đó chứng minh tôi là đặc vụ, thì hậu quả sẽ thật tệ hại. Chứng minh như thế nào? Đã từng tham gia “Nguyệt Quang xã” – là đủ để đẩy tôi vào thế đối lập với nhân dân ngay lập tức!

17/5/1967.

Trời râm

Hôm nay Y Y đến thăm tôi.

Lâu nay, ngày nào tôi cũng bị tổ điều tra o ép, bắt tôi phải nói về tội trạng “đặc vụ”. Mỗi ngày ít nhất tôi bị dồn ép sáu tiếng liền, tôi không thể làm việc ở bệnh viện như mọi ngày, và càng không thể chăm chú đọc sách, thần kinh căng như hệ đưng vào là đứt từng, người tôi như có thể nổ tan bất cứ lúc nào.

Y Y xuất hiện lúc này, tôi như đang trong đêm khuya tối đen chợt nhìn thấy ngọn đèn bùng sáng.

Khuôn mặt nàng hơi gầy đi, đôi mắt đượm vẻ u buồn, đủ thấy rằng, là bạn gái của tôi, nàng cũng bị tổ điều tra căn vặn không ít. Tôi thấy hổ thẹn áy náy, sau một hồi mới nói được mấy chữ: “Em gầy đi nhiều!”. Nhưng nàng lại sờ vào má tôi và nói: “Anh gầy đi còn khiếp hơn!”. Nàng trào nước mắt, trái tim tôi se lại.

Y Y chân thực, Y Y thánh thiện và dịu dàng, vì tôi nàng đã phải chịu oan ức.

Bao nỗi đau khổ tôi phải chịu đựng bấy lâu chợt biến mất như làn sương mỏng tan nhanh sau khi ánh dương lên. Nhưng nhìn hai hàng lệ của nàng vẫn không ngừng tuôn chảy, sự phẫn nộ trong tôi lại dâng lên rất lâu không sao lắng xuống được.

“Anh xin lỗi em, anh đã làm em bị liên lụy.” Tôi biết câu nói này thật nhạt nhòa bất lực, nhưng nó vẫn là tiếng của lòng tôi.

Y Y dịu dàng nói: “Sao cứ phải tách bạch giữa anh và em như thế? Anh từng nói Em là của Anh, Anh là của Em, anh đã quên rồi ư? Tổ điều tra, thật sự đáng ghét, nhưng bọn họ có thể làm gì nổi em? Huống chi, em không hề biết bất cứ chuyện gì về anh! Bọn họ dọa em rằng, em xuất thân cũng không tốt, chỉ còn cách hợp tác với họ thì mới có thể giảm nhẹ nghi ngờ của tổ chức đối với em. Em thừa hiểu là chỉ hù dọa nhau, em cũng không bận tâm.”

“Em nói thế này, lòng anh đã nhẹ nhõm hơn nhiều. Bọn họ cũng hết cách đối với anh, nên bắt đầu giữ ngón hành hạ thần kinh.”

Y Y nói: “Đúng thế! Mỗi khi nghĩ đến anh suốt ngày bị họ căn vặn, lòng em như bị kim đâm dao cắt. Em còn nghe nói tuần sau họ sẽ đưa anh ra xét xử công khai, một lần chưa được thì sẽ làm lần hai lần ba, có thật thế không?”

Tôi gật đầu: “Đúng là bọn họ đã dọa anh như thế, nếu anh không chịu chủ động nói ra thì “hội phê đầu” sẽ chờ anh”.

Y Y gật đầu, hình như định nói gì nhưng lại thôi. Tôi im lặng chờ đợi, rồi Y Y mới chịu nói: “Anh có định chủ động nói trước không?”

Câu nói này như tiếng sét đánh khiến tôi kinh hoàng hồi lâu: “Gì thế? Em nói là anh thật sự có vấn đề cần nói ra ư?” Nàng là người mà tôi tin cậy nhất mà cũng..

Y Y nói: “Anh nói vớ vẩn gì vậy? Anh thật ngốc! Trên cõi đời này em sẽ là người cuối cùng nghi ngờ anh! Dù anh tính cả anh Trịnh Kinh Tùng!”

Tôi nhận ra câu nói của Y Y dùng theo mẫu câu kiểu tiếng Anh, bèn cố ý trêu chọc: “Gần đây em lên nghe đài dịch phải không? Tiếng Anh của em ngày càng khá lên, có lẽ sẽ quên tiếng Trung Quốc mất thôi.”

Y Y cười: “Anh hẹp hòi thật, lại trả đũa người ta rồi! Em nói thật nhé: tổ điều tra đã hỏi đi hỏi lại em: anh có liên hệ gì với tổ chức phản cách mạng “Nguyệt Quang xã” gì gì đó không? Em trả lời: Tôi chưa từng nghe nói đến cái tên “Nguyệt Quang xã”; họ nói: tổ chức phản động này mượn danh nghĩa hâm mộ nhạc cổ điển để thu hút các thành viên vào hoạt động phản cách mạng. Cho nên em nghĩ ngay rằng anh vốn rất mê nhạc cổ điển”

Tôi bỗng lặng thinh. Tôi chưa từng nói với Y Y về chuyện “Nguyệt Quang xã”, hồi trước ông Giang Mật cũng dặn dò tôi đừng cho bất cứ ai biết, bây giờ tôi mới hiểu cái dụng ý sâu xa trong đó.

Nhưng Y Y vốn rất thông minh, thấy tôi do dự, nàng đã nhận ra ngay: “Chẳng lẽ bọn họ nói là sự thật? Thì ra anh đã lừa em thật!”

Tôi ngớ ra không biết trả lời ra sao, ánh mắt Y Y chứng tỏ dường như nàng đã hiểu rõ tất cả, nàng hỏi giọng hơi run run: “Nhưng dù sao anh cũng phải cho anh Kinh Tùng biết, đúng không? Anh em như chân với tay, đàn bà như tấm áo, và rộng rãi như lời nói vu vơ đúng không?” Giữa Y Y với Kinh Tùng, có lẽ sẽ mãi mãi khắc nhau như nước với lửa.

Tôi đành cho Y Y biết toàn bộ những điều đã xảy ra trong mùa đông năm ngoái, Y Y thấy mấy tháng nay tôi toàn vui chơi với đám oan hồn, nàng quá kinh hãi, ánh mắt đầy vẻ khó hiểu. Tôi bình thản nói: “Nếu họ lại hỏi nữa thì em cứ nói ra, ít ra em cũng được thanh minh cho gọn chuyện. Huống chi, “Nguyệt Quang xã” thật sự không phải là tổ chức đặc vụ gì hết, anh không việc gì phải hổ thẹn với lương tâm.”

Y Y đá mạnh tôi một cái: “Anh coi em là hạng người gì vậy? Tuy “Nguyệt Quang xã thực sự trong sáng, nhưng từ lâu đã bị họ coi là tổ chức phản cách mạng, nếu tổ điều tra anh có quan hệ với “Nguyệt Quang xã” thì họ sẽ theo cái lý khai mà gán tội cho anh, anh chớ dại dột mà công nhận chuyện này!”

Tôi gật đầu: “Tất nhiên là anh hiểu, anh chỉ lo em phải chịu sức ép quá căng. Anh cũng không nói với Kinh Tùng, nghe nói gần đây cậu ấy cũng đang bị điều tra.”

“Cũng là vì anh à?”

Tôi gật đầu.

Y Y trầm ngâm một lát, khe thở dài: “Anh ấy cũng thực đáng ái ngại. Một con người ngay thẳng đường hoàng như vậy, có lẽ trước đây em đã quá nghiệt ngã với anh ấy.”

“Tất cả đều là tại anh.” Tôi chợt nghĩ: tại sao những người xung quanh tôi đều bị vướng mắc? Hai vợ chồng bác tôi, Y Y và Kinh Tùng nữa. Phải chăng sự tồn tại của tôi là sai lầm quá lớn?

23/5/1967

Hôm nay tôi bị đưa ra Khu xét xử công khai. Ở trường này, có tôi và hai sinh viên cùng trường đều có “vấn đề xuất thân” nghiêm trọng bị đưa ra “phê đấu”; ngoài ra còn một số sinh viên của một số trường khác cũng bị na ná như vậy, cả thầy là 18 người. Chúng tôi bị quần chúng phê đấu gọi đùa là Thập bát la hán. Giữa chừng cuộc xét xử, một sinh viên trong số này nhảy xuống dưới sàn, tuy không chết nhưng vỡ đầu chảy máu và bị gãy chân.

Khi trở về, cặp kính của tôi bị vỡ, khắp người là nước bọt, đầu gối sưng vù vì bị quỳ khá lâu.

Có lẽ đời người bị làm nhục đến thế này là cùng cực chẳng?

Diệp Hình chìm đắm trong những chuyện xưa cũ ghi trong cuốn nhật ký, cô quên hẳn rằng mình đang ngồi trong bóng tối.

Cô rất xót xa cho vị chủ nhân của cuốn nhật ký, cô thở dài rồi lại thở dài... Và trong lúc cô thở dài thì có một tiếng thở dài khác vọng đến, khiến con tim Hình như thất lại.

Một giọng nói ở ngay phía sau gáy cô: “Cô có còn muốn sống nữa hay không?”

13. Chương 13: Chuẩn Đoán Bệnh Thần Kinh

Hình kinh ngạc quay đầu lại, thấy có đến sáu bảy người đứng đó. Đèn điện được bật sáng, Hình nhận ra ngay Chu Mẫn, Trần Hy và thầy Lý giảng viên phụ đạo, ba người kia chắc là nhân viên phòng bảo vệ, Hình đã gặp một trong số đó là phó phòng bảo vệ Vu Tự Dũng.

Thầy Lý nét mặt trầm tư: “Bạn Hình thật quá dại dột, có biết làm thế này sẽ bị trường thi hành kỷ luật không?”

Hình vốn định nói: “Tại sao mọi người lại có thể tìm đến đây ?”. Nhưng lúc này cô đã hiểu rõ cả, cô gườm gườm nhìn Chu Mẫn và Trần Hy, rồi nói với thầy Lý: “Thưa thầy, em biết là mình đã sai. Nhưng, vì em thật sự lo lắng bị kịch vụ án mưu sát 405 sẽ tái diễn. Em nghe nói vụ việc này có liên quan đến vụ án “Nguyệt Quang xã” của trường ta ngày trước, cho nên em tìm đọc hồ sơ.”

Ông Dũng gất gổng: “Không ngờ ở đây lại có một nữ Sê-lốc Hô! Các cao thủ của Sở công an đã kết luận các vụ việc kia là tự sát, nay cô lại nói khác hẳn hay sao? Nếu cô lo bị kịch đó tái diễn thật, thì trước hết cô hãy chỉnh lại tư tưởng của cô đi đã!”

Ông Dũng nói quá cay nghiệt, thầy Lý bèn nói: “Anh Dũng ạ, em Hình tuổi đời còn trẻ, rất có khả năng tiếp thu, chúng ta nên kiên nhẫn giáo dục là chính...”

Thấy vị giảng viên mới tốt nghiệp ít lâu muốn giáo huấn mình, ông Dũng cười nhạt: “Vâng! Thầy Lý rất giỏi khoa sư phạm, mời thầy ký cho tôi một chữ vào đây. Và sáng mai, à không, ngay bây giờ xin mời thầy và cô học trò cứng của thầy cùng đến phòng bảo vệ để nói chuyện cho kỹ đã!”

Thầy Lý nhìn Hình, rồi thở dài: “E rằng không thể! Nhà trường đã bố trí một hoạt động quan trọng trong sáng nay, cần gì thì anh cứ hỏi luôn đi.”

“Đây là bác sĩ Đăng và bác sĩ Từ, được nhà trường mời đến để giúp cô giải quyết vấn đề tâm lý... và tư tưởng. Cô đang nghĩ những gì, thì cứ nói hết với họ, chúng tôi sẽ lui ra để các vị nói chuyện cho tiện.” Ông Duy Kim Chúc, trưởng phòng quản lý sinh viên Học viện Y học Lâm sàng thận trọng giới thiệu với Diệp Hình. Ông đã nghe thầy Lý báo cáo về tình hình đêm qua: vào lúc nửa đêm, cô gái yêu kiều này đã lên ra khỏi ký túc xá, hai bạn nữ cùng phòng là Chu Mẫn và Trần Hy đã bám theo, thấy cô ta vào khu nhà hành chính cũ, sau đó không biết đã đi đâu. Trần Hy đành ở lại canh chừng, Chu Mẫn thì đến gặp giảng viên phụ đạo là thầy Lý – người luôn ở trong trạng thái “sẵn sàng”. Thầy Lý rất thận trọng bèn mời ba nhân viên phòng trực ban bảo vệ giúp đỡ, đi kiểm tra từng phòng trong khu nhà hành chính cũ. Nhưng đã đi khắp các phòng và phòng thí nghiệm cũ đều không thấy bóng Diệp Hình. Nhưng Vu Tự Dũng đã ở học viện Giang Kinh lâu năm, bỗng nhớ đến tầng hầm khá rộng là địa điểm cũ của Phòng hồ sơ. Mọi người tìm đến cầu thang để xuống thấy đèn ở lối đi bật sáng, cửa vào phòng hồ sơ không khoá bèn đoán chắc Diệp Hình đang ở trong đó. Đúng thế, Diệp Hình đang soi đèn pin đọc một bộ hồ sơ cũ...

Hai vị bác sĩ tiến lại hồ hỏi bắt tay Diệp Hình. Hình bình thần nhìn họ: bác sĩ Đăng trạc 35 tuổi, dáng người dong dong, khuôn mặt rạng rỡ vui tươi, đôi mắt rất có thần, đang mỉm cười rất thân thiện; bác sĩ Từ trạc tuổi đã ngoài 50, vóc người tầm thước, có phần đầy đặn, bộ tóc hơi hói, tình cảm thể hiện không mấy rõ rệt trên gương mặt. Diệp Hình không cần hỏi cũng hiểu rằng các bác sĩ đến để giải quyết vấn đề “tư tưởng” phần nhiều là các bác sĩ tâm lý. Có lẽ họ là bác sĩ của khoa Tâm thần trong bệnh viện.

Hình có cảm giác mình bị làm nhục: thì ra các bạn và thầy giáo đã cho rằng mình có vấn đề tâm lý thậm chí là vấn đề tinh thần. Mình chỉ muốn điều tra một giai đoạn lịch sử để tránh tái diễn bi kịch kia mà!

Liệu ai có thể tin mình đây?

Nhưng cô lại nghĩ: chính mình cũng có lúc dường như không tin ở mình nữa là.

Cô bình thần hỏi ông Kim Duy Chúc: “Thưa thầy Chúc, em nghe nói trường ta có quy định rằng, các sinh viên có vấn đề tâm lý, trước hết nên đến phòng tư vấn tâm lý của y tế trường, sau đó mới quyết định xem có cần xin bệnh viện trợ giúp hay không. Sao lại đặc biệt quan tâm đến em thế này ạ?”

Ông Chúc ngó ra trước câu hỏi này, không phải vì chưa được nghe trả lời mà là vì sự bình tĩnh thản nhiên và tư duy mạch lạc của Hình trong khi nói khiến ông không thể tin cô gái này thuộc nhóm “bệnh nhậ tâm thần phân liệt giai đoạn đầu”.

“Chúng tôi không nhận định rằng có vấn đề tâm lý gì cả, mà là vì gần đây nghe nói em có nhiều điểm bất thường trong sinh hoạt, với phương châm dự phòng là chính, nhà trường muốn giúp em vượt qua mọi khó khăn.” Nói đến đây, ông Chúc nhận thấy ánh mắt của Hình khiến ông rất mất tự nhiên, ông nhấn mạnh: “Ngoài ra, em có vài biểu hiện – nói đúng ra là vi phạm nội quy nhà trường, chúng tôi rất muốn biết nguồn cơn ra sao, chứ không muốn thiếu sót sao để rồi kỷ luật một sinh viên giỏi.”

Quả nhiên Hình hơi bị tác động, đúng là mình đã lảng lảng đi Nghi Hưng, rồi lại mò vào phòng hồ sơ lúc đêm hôm... đều là vi phạm nội quy, nhà trường hoàn toàn có thể kỷ luật mình. Nếu mình không hợp tác thì hậu quả thật khó lường, khó mà giải mã được vụ án mưu sát 405 đã đành, mà còn mất cả cơ hội học đại học nữa. Hình bèn nhẹ nhàng nói: “Cám ơn thầy Chúc và lãnh đạo trường đã quan tâm, em xin trình bày với hai vị để giải quyết vấn đề tư tưởng của em.”

Trong lúc Hình nói, bác sĩ Từ Hải Đình lặng lẽ quan sát cô. Ông nhớ lại các nữ sinh của Đại học Y Giang Kinh 16 năm trước từng được ông điều trị: Tưởng Dục Hồng, Hạ Tiểu Nhã, Thẩm Vệ Thanh, Nghe Na, Thôi Lệ Ảnh... dường như đều có dáng vẻ thanh tú như cô gái đang ngồi đây, chỉ hiềm kết cục của họ đều khiến mọi người phải mãi mãi xót thương. Nghĩ đến đây ông Đình lại thấy nhói ở tim.

Các bác sĩ nói ông có dấu hiệu bệnh động mạch vành tim, nhưng ông tự biết, cái đau này xuất phát từ đáy lòng mình.

Không thể để cô gái này lại đi vào con đường của các nữ sinh kia!

Trên đường đi đến Đại học Y Giang Kinh, ông kể những chuyện cũ với đồng nghiệp Đằng Lương Tuấn, ông Tuấn nghe xong liền phán đoán: “Có lẽ anh nên cho các nữ sinh ấy nằm viện dài ngày hơn...” Nhưng ông Đình thở dài: “Tôi lại nghĩ khác: theo tôi nên cho họ sớm ra viện.” Ông Tuấn không nói gì nữa, ông cảm thấy nói chuyện học thuật với vị bác sĩ có thâm niên này rất khó ăn ý. Gần đây cả hai vị đều nộp đơn xin công nhận chức danh cao cấp, cả hai cùng đang là ứng viên chức chủ nhiệm khoa, khó tránh khỏi sẽ có chỗ “vênh nhau”.

Khi ông Đình còn trầm tư, thì ông Tuấn đã trò chuyện với Hinh vài câu, bảo cô ngồi vào đi-văng, và ra hiệu mời ông Chức cứ lui ra. Phòng quản lý sinh viên đã mượn phòng khách của viện Y học lâm sàng để bố trí cuộc nói chuyện này. Trước khi lui ra, ông Chức còn pha trà cho cả ba người. Chờ ông Chức khép cửa lại, ông Tuấn mới ôn tồn nói: “Ông trưởng phòng quản lý sinh viên của các cô nói hơi quá lời, họ mời chúng tôi đến không phải là để chẩn đoán gì mà chỉ để trò chuyện với cô. Nếu cô không có vướng mắc gì về tư tưởng thì chúng tôi sẽ nói với nhà trường rằng các vị đã cường điệu sự việc. Đương nhiên, họ lo ngại, cũng không phải là không có lý.” Giọng ông Tuấn có phần nhe nhào. “Nghe nói gần đây cha mẹ cô đã ly hôn, cha lại vừa qua đời, đương nhiên sẽ tạo thành áp lực – bất cứ ai trong hoàn cảnh này cũng vậy.”

Hinh lại thấy nao nao thương cảm, ít hôm nay cô chạy ngược chạy xuôi, nỗi buồn về cái chết của cha lắng dịu, thực ra cũng vì cô tạm không nghĩ nhiều đó thôi. Cô gật đầu, tiếp tục nghe ông Tuấn nói: “Nghe nói, trước khi mất, cha cô có đến thăm cô?”

“Nói chính xác hơn là, sau khi cha cháu bị liệt não, thì cháu gặp lại ông. Cháu biết, nói thế này thật nực cười, nhưng cháu cũng chẳng hiểu tại sao lại thế.”

Ông Tuấn gật đầu: “Cô đừng tự trách mình, điều này có gì đáng cười đâu? Cô nhìn thấy vẫn là cô nhìn thấy, không ai có thể xi xào gì hết! Khi cha cô đến gặp thì cô đang ở đâu? Có ai khác nhìn thấy không?”

Hinh hồi tưởng lại: “Cháu nhớ rằng sau khi cháu kết thúc dẫn chương trình cuộc thi hát tự biên tự diễn, rồi ra ngoài nói chuyện với một người vừa dự thi, thì cha cháu đứng phía sau gọi cháu, cháu vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Hai cha con cháu đi dạo trong sân trường, cũng không giới thiệu ông với ai cả. Đang đi dạo, cha thấy cháu bị lạnh, ông bèn cởi chiếc áo jac-ket ra choàng lên vai cháu và để lại cho cháu luôn. Cháu cũng không hiểu tại sao...”

“Vì sao cho cô qua đời?”

” Bị ung thư não.”

Nghe nói thế, ông Tuấn nhướn cặp lông mày mỉm cười: “Không phải tôi nói quá lên đâu: cô là một cô gái rất cứng cỏi. Nghe nói trước khi cha cô qua đời thì cha mẹ cô đã ly hôn, mà cô vẫn đẹp được mọi tác động ấy sang một bên để thi giữa học kỳ với kết quả cao, còn được điểm tuyệt đối ở môn giải phẫu.”

Hinh thấy ông ta nhắc đến môn giải phẫu, thì cô đã hiểu ra: “Cám ơn bác đã khen, có phải bác muốn cháu nói về cái tiêu bản cơ thể đó không ạ? Cháu đã nhìn thấy, nhưng người khác thì lại không nhìn thấy nó. Vốn dĩ chính cháu cũng bắt đầu nghi ngờ, liệu có phải mình đã nhìn thấy cái tiêu bản cơ thể rất hoàn hảo ấy không. Nghe có vẻ như quá ư hảo huyền. Nhưng đến nay thì cháu biết chắc chắn cháu đã thật sự nhìn thấy nó. Cái tiêu bản ấy hoàn toàn có thật!”. Hinh nhớ đến những ghi chép về tiêu bản cơ thể trong cuốn nhật ký kia, cùng với những nỗi éo le sinh li tử biệt trong đó, cô lại thấy rất xúc động.

Ông Đình nhẹ nhàng hỏi: “Tại sao cô nói cái tiêu bản ấy hoàn toàn có thật?”

Hinh trả lời: “Câu chuyện này rất dài, cháu đề nghị các bác cứ đến đọc bộ hồ sơ mà đêm qua cháu đã xem!”

“Hồ sơ ấy nói về vấn đề gì?”

“Ánh trắng.”

Ông Đình hơi sững sờ: vẫn hai cái chữ này, ông rất sợ phải nghe đến nó. Những nữ sinh nhắc đến hai chữ này, đều không thoát được nỗi bất hạnh.

“Ánh trắng” là tên một nhóm văn nghệ của trường này – “Nguyệt Quang xã” – từ những năm 50 bị coi là một tổ chức phản cách mạng.”

“Tại sao cô biết?”

“Bác có nghe nói về vụ mưu sát 405 không: hầu như mỗi năm lại có một nữ sinh ở phòng 405, khu nhà 13 nhảy lầu mà chết, nhưng có một người sống sót tên là Thẩm Vệ Thanh. Chị Thanh đã kể với cháu.”

Ông Đình vẫn nhớ ra Vệ Thanh, đúng cô ta là người duy nhất may mắn sống sót trong vụ án mưu sát 405. Ông bình tĩnh trở lại: “Cô đã tìm gặp cô ấy à? Cô ấy... vẫn khỏe chứ?”

“Chị ấy... đã chết, đúng vào hôm cháu gặp chị ấy!” Hình không nén được nữa, cô trào nước mắt.

Ông Đình nhướn người về phía trước, giọng run run: “Gì thế? Đã chết rồi? Cô ấy... cô ấy đã chết như thế nào?”

“Nhảy lầu.” Hình khóc thút thít, không nỡ nhớ lại cái cảnh Vệ Thanh nhảy lầu.

Ông Tuấn không ngớt cau mày, không chỉ vì ông Đình và Hình nói chuyện chẳng đâu vào đâu, mà còn vì ông thấy một bác sĩ khoa thần kinh giàu kinh nghiệm như ông Đình sao lúc này lại mất tư thế như vậy!

Ông Đình cũng nhận ra ngay, ông thầm trách phòng quản lý sinh viên đã thiếu chu đáo, không nói rõ với ông việc Diệp Hình lên đi đến huyện Nghi Hưng. Một chuyện chết người, sao lại không tác động đến trạng thái tinh thần của Diệp Hình được.

Ông Tuấn thấy gương mặt của ông Đình hơi giật giật, ý chừng tỏ ý có lỗi, ông bèn nắm lấy quyền chủ động để hỏi: “Cô thường hay kể lại với các bạn cùng phòng về những giấc mơ của mình, cô có thể nói cụ thể với chúng tôi được không?”

Diệp Hình uể oải bước đi về phía ký túc xá. Nhớ đến những câu hỏi của hai vị bác sĩ vừa nãy, có vẻ rất lịch sự và tự nhiên, thực ra là họ đang chẩn đoán. Họ sẽ kết luận thế nào đây? Còn những chuyện gì nữa đang chờ đón cô ở phía trước?

Cô thấy tiếc vì đêm qua chưa đọc xong cuốn nhật ký và các hồ sơ khác, nên vẫn chưa rõ “Nguyệt Quang xã” có liên quan gì đến “vụ án mưu sát 405”? Đêm qua nhân viên phòng bảo vệ đã xét hỏi cô rất lâu, một nữ nhân viên đã lục soát và thu mất chiếc chìa khoá đồng và cuộn phim. Vậy là một đoạn lịch sử lại sắp bị chôn vùi. Mình phải làm gì bây giờ?

Nghĩ mãi nghĩ mãi, Hình chợt nhận ra một điều: các câu chuyện cũ mà cuốn nhật ký nhắc đến, nhất là chuyện về “Nguyệt Quang xã”, đều xảy ra tại khu nhà giải phẫu, chuyện đã xôn xao thì những ai thường đến khu nhà này đều không thể không biết. Hình nghĩ ngay đến ông già gù. Tuy Âu Dương Sảnh từng nói ông già ấy giải thích về ánh trăng thì toàn là râu ông nọ cắm cằm bà kia, nhưng có lẽ vì ông ta cố ý từ chối nên mới ậm ừ như vậy. Nghe nhắc đến ánh trăng mặt ông ta biến sắc, rõ ràng ông ta biết rõ ít nhiều.

Hình bèn đi tìm ông già.

Khi đang định đi về hướng khu giải phẫu, thì cô bỗng thấy là lạ... bèn ngoái đầu lại, nhận ra Chu Mẫn và Trần Hy ở phía xa xa đang đi theo cô. Cô thầm nghĩ “thật đáng ghét”, nhưng lại thấy thực ra họ cũng vì sự an toàn của cô, thì chẳng có gì đáng trách cả. Đúng là những hành động của cô gần đây khiến những người bình thường thấy khó hiểu.

Nhưng Sảnh và Tạ Tồn nữa nhất định sẽ hiểu cho cô.

Này anh chàng Tạ Tồn, nếu anh không xuất hiện nữa thì tôi sẽ cố gắng quên anh luôn!

Hình vẫn quay về khu ký túc xá, nhưng cô đi lối cầu thang bên cạnh để lên tầng hai, rồi lại đi xuống bằng lối cầu thang ở đầu bên kia, tạo ra “chênh lệch múi giờ” với Chu Mẫn và Trần Hy. Thế là cô dễ dàng cắt đuôi, rồi rảo bước đến khu nhà giải phẫu.

Vào rồi, cô tiến thẳng đến gian chế tác tiêu bản ở tận cùng tầng một. Cửa căn phòng nhỏ đang khép nhưng không khoá. Cô gõ cửa, không thấy động tĩnh gì bèn đẩy cửa bước vào. Căn phòng trống trải, chỉ có một chiếc bàn cơ động phục vụ giải phẫu, trên đó có vài thứ dụng cụ

Hình vừa quay người để bước ra thì suýt nữa đâm sầm vào một người, chẳng rõ ông ta đã không một tiếng động đứng ngay sau lưng cô từ bao giờ. Nếu không phải đang là ban ngày chắc cô đã khiếp hãi kêu lên.

“Chào thầy Côn!” Đó chính là thầy giáo trẻ Chương Văn Côn dạy môn giải phẫu.

“Diệp Hinh! Tôi đứng ở cửa trông thấy bạn, nhớ rằng bạn đã nghỉ mất hai tiết học, có lẽ là bạn đến nhờ tôi phụ đạo! Nào, chúng ta lên gác ngồi!”

Hinh cười có ý xin lỗi: “Em đến đây định tìm một bác kỹ thuật viên thuộc phòng nghiên cứu giảng dạy của các thầy, bác ấy gù... thầy có biết không à?”

Thầy Côn à một tiếng, rồi gật đầu: “Tức là bác Phùng, tôi biết chứ! Có lẽ bác ấy là người có thâm niên lâu nhất ở phòng nghiên cứu giảng dạy này. Tính bác ấy hơi kỳ cục một chút nhưng mọi người đều rất tôn trọng bác ấy. Bác ấy thường không đến làm vào ban ngày. Bạn có việc cần à? Nếu có thể nói với tôi, thì tôi sẽ nhắc giúp cho.”

Hinh lắc đầu: “Không cần thiết ạ. Cũng không có gì phải gấp vội. Để lần sau gặp hãy hay.” Cô cố ý lái sang chuyện khác: “Chiều nay em còn có bài thực nghiệm môn sinh lý, nên hôm nay chưa chắc có thời gian để học bù, nhưng em muốn mượn giáo trình của hai tiết vừa rồi...”

“Được, bạn lên gác với tôi.”

Muốn lên tầng hai, thì phải ra khỏi tầng một rồi lên cầu thang lộ thiên ở phía nam ngôi nhà. Lên rồi, hai người dừng trước một phòng làm việc hơi nhỏ, Văn Côn nói: “Đây rồi, vào đi!”

Hinh vẫn nhận thấy cặp mắt đầy nhiệt tình của Văn Côn sau cặp kính khá dày, cô bước vào gian phòng. Một chiếc bàn làm việc khá rộng, một giá sách và một chiếc giường gấp cơ động choán gần hết gian phòng, gần như không còn chỗ lách chân. Văn Côn tỏ ý áy náy: “Xin lỗi nhé, ở đây bữa bộn chật chội quá, lẽ ra chẳng thể tiếp khách ở đây. Bạn ngồi tạm trên giường vậy. Tôi quên chưa hỏi, bạn đã ăn cơm chưa?”

Hinh tò mò quan sát căn phòng, tuy chật chội nhưng bàn làm việc, giá sách, chiếc giường đều rất nghiêm chỉnh có trật tự. Đủ biết Văn Côn sống rất ngăn nắp, rất khorp với vẻ ngoài của anh.

Cô không ngồi, mỉm cười và nói: “Em đã ăn rồi, thầy Côn khỏi phải bận tâm. Em xin mượn cuốn giáo trình rồi về luôn thôi!”

Cô liếc nhìn chiếc khung ảnh làm bằng gỗ đượm màu thời gian đang đặt trên bàn, trong đó có tấm ảnh đen trắng của một cô gái. Hinh cũng biết lâu nay có nhiều hiệu ảnh chụp ảnh nghệ thuật đã chế tác các bức ảnh đen trắng. Cô gái có đôi mắt và cặp lông mày tuyệt đẹp, dáng vẻ cao quý thanh tao, rực rỡ bội phần.

“Đây chắc là bạn gái của thầy? Chị ấy xinh quá, và còn rất hiền dịu nữa.”

Văn Côn chăm chú nhìn tấm ảnh, rồi thở dài nói: “Tôi đâu có được cô bạn gái xinh đẹp thế này! Chỉ là cô bạn học, nay cô ấy đang ở đâu tôi cũng chẳng biết nữa. Những lúc làm việc mệt mỏi thì ngồi ngắm, bức ảnh giúp tôi tỉnh táo đầu óc.”

Hinh đoán rằng Văn Côn có ý muốn giấu, nên cô không hỏi nữa, cô cười: “Chẳng lẽ thầy ở ngay đây à?”

“Trường cũng đã bố trí nhà ở ký túc xá cho tôi, nhưng nhiều khi ngồi đọc sách quá khuya, nên lại ngại về đó, bèn ngủ lại đây”

Hinh đã hết chuyện để nói, bèn chào ra về. Nhưng cô chưa chịu về ngay, cô lại vào tầng một xem sao, thì trông thấy ông già gù đang ở trong một căn phòng thực nghiệm.

“Bác Phùng còn nhớ cháu không?”

Ông Phùng chậm chậm quay người lại, nheo mắt. Nhận ra Diệp Hinh, mắt ông bỗng tròn tròn có vẻ như rất sợ hãi: “Cô...tại sao cô lại đến đây?”

“Học kỳ này cháu học môn giải phẫu, nên sẽ phải thường xuyên vào đây. Lúc này chẳng phải sau 12 giờ đêm, cháu có sai gì đâu ạ?”

Ông Phùng lạnh lùng hỏi: “Vậy thì cô muốn gì?”

“Cháu muốn hỏi thăm bác một chuyện, bác có nghe nói về ánh trăng không?”

Đôi mắt ông Phùng mở càng to hơn, nhưng ông lập tức lại tỏ ra rất thờ ơ: “Tôi chưa từng nghe nói về ánh trăng gì cả, nhưng tôi nhớ là cô đã từng thấy tôi xử lý tử thi dưới ánh trăng. Tôi mong cô chẳng nên quá hứng thú đối với ánh trăng.”

“Thực ra cháu đã biết cả rồi, bác chẳng cần phải giấu cháu!”

“Cô biết về cái gì?” Ông Phùng có phần bối rối, nhìn chằm chằm vào Diệp Hinh.

Hinh nói rõ ràng từng tiếng một: “Cháu đã biết về ” Nguyệt Quang xã”, cũng biết rằng “Nguyệt Quang xã” có liên quan đến “vụ án mưu sát 405”. Trước đây chúng cháu chưa nói cho bác biết: chúng cháu đều đang ở phòng 405 là nơi hầu như năm nào cũng có người chết!”

Ông Phùng run run, vô số sự việc và ý niệm xa xưa lướt nhanh trong đôi mắt đục mờ của ông. Nhưng rồi ông lại đưa mắt nhìn xuống, nói chậm rãi: “Tôi chưa bao giờ nghe nói về “Nguyệt Quang xã”, cô khỏi cần mệt óc đoán mò làm gì nữa!”

“Nhưng lần trước bác đã...”

“Thôi nào! Tôi còn rất nhiều việc phải làm, cô hãy về mà làm các việc của mình đi!” Ông Phùng bỗng thô bạo nhất lời Hinh.

“Cháu còn có thể lại đến gặp bác được không ạ?” Trông Hinh thật đáng ái ngại. Ông Phùng đã quay mặt đi nhưng vẫn có thể nhận thấy cái bướng ở lưng ông đang rung rung.

“Không!... Hãy để cho tôi có ít thời gian đã. Nhưng dù sao cô cũng không được đến đây tìm tôi vào ban đêm.”

Kết thúc buổi học thực nghiệm giải phẫu, Diệp Hinh đi một mình ra khỏi phòng thực nghiệm. Cô vẫn vớ cảm thấy các bạn đều nhìn cô bằng ánh mắt khang khác, thậm chí còn nghe thấy họ lầm rầm bàn tán, cô mừng rỡ tưởng thấy họ còn gơ tay chỉ trỏ này khác... Trên đường trở về, không ai đi cùng, cô cũng không muốn có ai đi cùng, để tận hưởng sự im lặng tối đa. Có lẽ mình nên ngủ một giấc thật đầy, rồi tỉnh lại sẽ nhận ra rằng tất cả chỉ là một giấc mơ không mấy ngọt ngào...

Nhưng rõ ràng đây không phải là nằm mơ. Khi bước ra khỏi phòng thực nghiệm, Hinh đã có cảm giác Chu Mẫn và Trần Hy đang đi theo mình.

“Diệp Hinh!” Thấp thoáng bóng một nữ sinh đang ở phía lùm cây, Hinh nhận ra ngay đó là một bạn sinh viên học lớp trên của trường. Cô ta đi đến nơi và nhanh nhẹn đặt vào tay Hinh một phong thư, nói khẽ: “Mau mở ra xem đi!” Rồi quay ngoắt đi luôn.

Hinh vẫn bước đều như lúc nãy, và thận trọng mở phong bì. Bên trong là một tờ giấy được xé vụn từ một cuốn sổ tay. Chỉ thấy viết mấy dòng chữ:

“Chúng tôi vừa kiến tập ở bệnh viện tâm thần, nghe thấy có bác sĩ nói chuyện riêng rằng nhà trường đang bàn về việc đưa em đi nằm viện tâm thần. Đã có hai bác sĩ tiếp xúc với em, và đưa ra kết luận không mấy có lợi cho em, rằng cần khẩn trương đưa em vào nằm viện. Mong em hãy có sự chuẩn bị, nếu có thể không đi, thì đừng đi.”

Chữ ký là của Du Thư Lượng.

Tuy đã lường trước, nhưng Hinh vẫn không ngờ nhà trường và bệnh viện lại nhanh chóng đưa ra quyết định như thế. Cô vừa lo sợ vừa tức giận, nhưng cũng lại thấy vui vui.

Tức giận là vì các thầy và các chuyên gia ở bệnh viện đã không tìm hiểu thêm về cô, chỉ xét hiện tượng bề ngoài rồi kết luận cô có vấn đề thần kinh; thấy vui là vì Du Thư Lượng vẫn tin ở sự tỉnh táo của cô – thậm chí anh đã mạnh dạn khuyên cô ” nếu có thể không đi, thì đừng đi”. Kiến thức thông thường giúp cô hiểu rằng một người khỏe mạnh phải sống giữa đám bệnh nhân tâm thần thì chỉ có hại mà thôi.

Một người khỏe mạnh như cô, tại sao phải từ bỏ nhà trường đầy sức sống để đến ở với đám bệnh nhân tâm thần?

Nhưng cô nên chuẩn bị thế nào để tránh được cái nạn này?

Cô bỗng thấy lòng trống trải vô cùng, càng cố suy tính thì lại càng thấy đau đầu. Cô thấy thấp thỏm không yên. Đây chẳng phải lần đầu tiên cô thấy đau đầu. Chẳng lẽ mình cần được bác sĩ giúp đỡ thật hay sao?

Nhưng nhất thiết không thể là bác sĩ khoa thần kinh!

Đầu đau kinh khủng. Hình bước chậm rãi rồi tựa vào hàng cột bên đường vẫn dùng để treo áp-phích, hít thở thật mạnh, nhưng óc cô vẫn cố hết sức để suy nghĩ.

Và chỉ nghĩ đến hai chữ “bỏ trốn”.

Trốn khỏi trường, trốn về nhà. Nếu sống với mẹ, thì mình sẽ nói là để dưỡng bệnh, chắc nhà trường cũng sẽ phải yên tâm.

Nhưng lúc này trốn về nhà đâu có dễ. Chu Mẫn và Trần Hy bám sát mình như bóng với hình, họ sẽ đi theo ra ga, sẽ dùng mọi cách để ngăn cản mình.

Và dù có về đến nhà, thì chắc mẹ cũng lại nghe theo đề nghị của bác sĩ để đưa mình vào nằm viện.

Nhưng dù sao thì bây giờ cũng không thể quay lại ký túc xá, về đó khác nào chui đầu vào rọ. Trường đã quyết định phải đưa mình đi viện, chưa biết chừng đang có người chờ ở ký túc xá để “áp giải” mình!

Nhưng cô vẫn cứ bước về hướng ký túc xá, cô không muốn để lộ ra hiện tượng gì bất thường để Chu Mẫn và Trần Hy nghi ngờ. Sắp đến gần khu ký túc xá, cô đưa mắt nhìn, cô như hít phải làn gió mạnh: một xe buýt mi-ni màu trắng đang đỗ ở sân trước khu nhà 13 mà cô ở. Chắc là người ta đang chờ để đưa cô đi viện.

Kể cũng hay, các thầy còn để ỉnh học nốt bài thực nghiệm, chắc vì sợ rằng sau khi tan lớp mà lười mình đi, sẽ gây nên cảnh ầm ỹ náo loạn, thì không hay.

Bây giờ chỉ còn cách lợi dụng cơ hội cuối cùng để thoát khỏi cảnh ngộ đang chờ cô.

14. Chương 14: Trôi Dạt

Diệp Hình hiểu rằng mỗi bước tiến gần ký túc xá, thì số phận trở trêu cũng áp sát cô gần thêm một bước.

Cô bỗng vụt chạy như bay.

Trước đó cô đã dự tính sẵn hướng đi. Chỉ sau vài giây cô đã chui vào khu nhà ăn số 3 vẫn còn chưa chính thức hoạt động. Hình bất ngờ hành động khiến Chu Mẫn, Trần Hy trở tay không kịp nên đành chạy theo ngay. Nhưng Hình đã biến mất trước tầm mắt họ.

Đi qua nhà ăn số 3, thì đến hai dãy ký túc xá cán bộ viên chức. Hình chạy quanh hai dãy nhà này một vòng rồi chạy vào khu nhà ăn số 5.

Chỉ sau vài lần luồn lách, Hình đã cắt được “cái đuôi” Chu Mẫn, Trần Hy. Cô đi chậm lại, dần dần thở đều rồi ung dung đi qua nhà ăn số 5, bước vào “khu phố tạp hóa”, cô thấy đã được an toàn hơn nhiều.

Đi trên quảng trường giữa hai dãy các cửa hiệu chưa được bao xa, Hình bỗng nghe thấy những bước chân rầm rập chạy phía sau. Ngoảnh nhìn lại, Hình nhận ra hai người trông quen quen – chính là hai nhân viên bảo vệ mà cô đã gặp sáng sớm hôm nay.

Hình lại đành bỏ chạy thực mạng.

Chạy qua “phố tạp hóa” đến phía trước là nhà đun nước 5 giờ rưỡi sáng mới bắt đầu cung cấp nước sôi, cho nên lúc này không có sinh viên nào xách phích ra lấy nước, phía trước nhà vắng tanh. Hình chạy qua hàng vòi nước thứ nhất rồi ngoái đầu lại, đúng là hai người bảo vệ ấy đã “tia” cô, họ chạy ào tới. Hình vòng qua lò đun nước, chạy đến khu nhà tắm công cộng, hòa mình vào dòng người đông đúc đang ra đây để tắm. Hình nhớ rằng trong ví tiền còn một tích kè tắm, cô bèn đưa cho người gác cổng.

Hai nhân viên bảo vệ chạy vụt ngang qua cổng.

Hình thở phào bước ra khỏi nhà tắm. Bỗng tiếng loa phát thanh trên cao vọng tới: “Các bạn sinh viên chú ý, văn phòng học sinh và phòng bảo vệ phân viện lâm sàng cần sự giúp đỡ của các bạn: nữ sinh Diệp Hình đã mất tích. Diệp Hình mắc bệnh nặng cần được điều trị kịp thời, nếu các bạn các thầy cô nhìn thấy Diệp Hình, xin hãy đưa bạn ấy về ngay văn phòng học sinh. Lúc ra đi bạn Hình mặc áo phông dài tay màu xanh nước biển, quần bò trắng, người cao 1,63m cân nặng khoảng 50kg, để tóc dài...”. Tiếng phát thanh là một giọng nữ lạnh lạnh, chính là trưởng trạm phát thanh: một nữ sinh sắp tốt nghiệp. Hình ngao ngán quan sát xung quanh, các sinh viên đều nghiêm túc lắng nghe, có vài ánh mắt đang do dự nhìn cô.

Cô vội rảo bước, và không có ý thay đổi kế hoạch. Phía trước là khu nhà trồng hoa ươm cây của trường, nhà trồng hoa khóa cửa, cánh cổng tre của khu vườn ươm treo biển “không nhiệm vụ miễn vào”, và cũng khóa, nhưng khe cửa khá rộng, cô có thể dễ dàng lách vào. Phía cuối vườn ươm có một cửa nhỏ thông ra ngoài trường, ra khỏi đó là đường Y Uyển.

Hình bước nhanh ra khỏi vườn ươm, nhân viên bảo vệ lại ở phía sau, còn có cả Chu Mẫn, Trần Hy nữa! Con mắt của quần chúng thật tinh tường, cô hết chỗ ẩn náu.

Cô lại quay vào vườn ươm, chạy len lỏi qua những cây non. Khi từ Nghi Hưng trở về, cô và Tạ Tốn đã cùng đi qua con đường nhỏ kín đáo này.

Tôi đang một mình chạy như điên. Tạ Tốn, anh đang ở đâu thế?

Chu Mẫn ở phía sau gọi to: “Hình ơi, đừng chạy nữa, hãy về với bọn mình. Không ai ép cậu đi viện cả!”

Đời nào Hình lại tin!

Một giọng nam vang lên, chắc là của anh bảo vệ: “Diệp Hình, bọn tôi đã vào đây cả rồi, cô không thoát được đâu”.

Hình ngoái lại nhìn, đúng là mấy người chỉ còn cách cô vài chục mét, dù mình chạy ra đường Y Uyển vắng tanh vắng ngắt thì cũng vô ích. Chạy nhiều quá, chân Hình run run, lòng cô lắng xuống, hy vọng cũng mong manh yếu ớt như sức lực cô lúc này. Cánh cửa mở ra ngoài đường đang ở ngay trước mặt, giơ tay ra là xong. Nhưng Hình đã không còn can đảm để mở nó. Ra để làm gì? Để tiếp tục chạy trên con đường bằng phẳng, hai anh bảo vệ phía sau lực lưỡng đang ở phía sau sẽ chẳng tốn mấy hơi sức đuổi kịp ngay. Tội gì phải chuốc lấy sự bẽ bàng như thế?

Tiếng bước chân nghe đã rất rõ

Cô bỗng nhớ lại hồi còn bé, mỗi khi cô sắp nhụt chí đầu hàng, mẹ cô thường bảo: “Con là Diệp Hình kia mà, con sẽ làm được!”. Hình như lúc này tiếng mẹ lại vang bên tai cô: “Con là Diệp Hình kia mà, con vẫn còn có hy vọng!”.

Hy vọng, vĩnh viễn là điều tốt đẹp, mãi mãi để con người ta theo đuổi.

Hình giật mạnh cánh cửa, chạy ra khỏi vườn ươm. Đúng như cô dự đoán: con đường Y Uyển vắng tanh vắng ngắt không một bóng người để cho cô ẩn nấp vào họ! Phía sau cánh cửa, hình như có thể nghe thấy tiếng thở gấp gáp của những người đang đuổi theo cô. Có lẽ cô không thể thoát khỏi cảnh bị cưỡng chế, lẽ nào kể từ nay cô phải vào nằm viện tâm thần – nó vốn không thuộc về cô. Làm ăn kiểu ấy, có công bằng với cô không? Cô chạy hờ hờ mấy bước, cánh cửa phía sau đã bị mở toang. Lúc này cô nhớ đến mẹ và người cha mới qua đời, nhớ đến Âu Dương Sảnh và cả Tạ Tốn. Tạ Tốn thật là tệ, đúng lúc người ta vô vọng nhất thì anh lại ở đâu?

Một hồi còi “pin, pin” khiến cô giật mình. Mắt cô sáng lên: một chiếc tắc xi đỏ từ xa đang ra hiệu cho cô. Quanh đây không có nhà dân, không có cửa hàng mua sắm, thế mà lại có tắc xi trên con đường khuất nẻo này?!

Chiếc tắc xi lao nhanh, rồi phanh gấp bên cạnh Hình, người lái xe hỏi:

“Diệp Hình có phải không?”. Hình thấy không có lý do gì để mình không tin ở những điều đang xảy ra trước mắt, giọng cô run run: “Tôi đây”.

“Lên xe đi”.

Nhân viên bảo vệ đã chạy ra ngoài cửa, Hinh nhanh chóng mở cửa xe lên luôn. Đúng lúc mấy người kia chạy tới thì chiếc xe vụt lao đi, chỉ trong chớp mắt đã bỏ lại sau nó những người truy đuổi đang tức giận xen lẫn thất vọng và thờ dài.

Hinh vẫn còn thở hổn hển, đã hỏi ngay anh lái xe “Anh đến quá đúng lúc, chẳng khác gì cứu mạng cho tôi, sao lại khéo thế này?”

Anh lái xe ngạc nhiên hỏi “Khéo à? Không đâu, có người gọi điện cho công ty chúng tôi, dặn là đến đây chờ đón một cô gái tên Diệp Hinh. Ở đây thật khó tìm, một con đường khuất nẻo lại không có biển số nhà gì hết, nên tôi đến hơi muộn một chút. Chẳng lẽ không phải là cô gọi xe à?”

Hinh rất ngạc nhiên, nhưng cô rất nhanh trí, cô sợ anh lái xe sẽ đổ lại mất, bèn trả lời lấp liếm: “Đúng, đúng là tôi gọi”

Mình không gọi, vậy có thể là ai? Chỉ có Tạ Tốn mới biết con đường này, Hinh thực sự hy vọng đúng là Tạ Tốn. Nhưng tại sao anh ấy lại không xuất hiện?

Nhưng dù Tốn có xuất hiện và có ngồi ngay hàng ghế sau thì Hinh cũng sẽ quyết im hơi lặng tiếng, phớt lờ anh chàng. Và có lẽ Tốn sẽ nói: “Lúc này tôi không dám lộ mặt ra vì sợ Hinh vẫn còn giận tôi, thấy tôi trên xe Hinh sẽ không chịu lên”. Sau đó anh áp sát mặt lại gần, ngắm nhìn Hinh và nói “Em gầy đi rồi”.

Nghĩ đến đây Hinh không chịu nổi nữa. Những nỗi sợ hãi, lo âu, nghi hoặc, xen lẫn nhớ nhung, hờn giận đang trào dâng trong cô. Cô muốn xông vào đánh Tốn một trận, rồi òa khóc, rồi mắng cho hả: “Mấy ngày hôm nay anh đã đi đâu? Sao không đến tìm em? Sao bụng dạ anh hẹp hòi thế?”. Sau đó lại dịu dàng nói: “Anh biết không, mấy hôm nay lúc nào em cũng nhớ đến anh!”

Nhưng Tạ Tốn không hề xuất hiện. Cô giữ nguyên thói quen trầm tĩnh của Diệp Hinh mọi ngày, lặng lẽ ngồi đó, chỉ hiềm nước mắt cô “thật quá yếu đuối” cứ rơi lã chã.

Anh lái xe thấy tiếng thút thít bèn liếc nhìn, thấy cô đang khóc, anh có phần lúng túng: “Sao thế? Đừng khóc nữa! Có phải bọn người vừa nãy uy hiếp gì cô không?”. Hinh gạt đầu, rồi lại lắc đầu. Anh lái xe rất lấy làm lạ. Anh thấy nghi ngờ vị hành khách này, bèn nhấn vào máy bộ đàm: “Ban điều độ! Tôi số 2875, muốn hỏi người vừa nãy gọi xe là nam hay là nữ?”

“Hỏi để làm gì? Là nữ”. Ban điều độ ngán ngẩm trả lời qua ống nghe.

Là nữ? Vậy không phải Tạ Tốn gọi xe. Sao có thể như vậy? Ngoài anh ta ra, còn có ai biết mình sẽ chạy ra cửa sau của khu vườn ươm? Mà nếu đúng thế thì tại sao Tạ Tốn lại không đến? Có biết mình đang cần anh ấy như thế nào không?

“Cô định đi đâu?” Anh lái xe đã yên tâm, anh vốn chỉ định hỏi câu này. Hinh ngó ra giấy lát, nhưng rồi nói luôn: “Ra ga tàu hỏa”

Tạ Tốn, anh đang ở đâu? Hinh không dám nghĩ thêm nữa. Cô vừa định ngẫm nghĩ thêm nữa thì đầu lại thoang thoảng đau. Anh lái xe nhìn Hinh rồi nói: “Cô không mang hành lý, đi ra ga để làm gì?”

Hinh chợt hiểu ra, nghĩ bụng “hổng rồi”, mua vé tàu hỏa thì phải xuất trình chứng minh thư, chắc nhà trường đã gọi điện cho nhà ga, họ đang chờ mình đến. Dù có mua được vé thì nhà trường cũng sẽ cử người vào tận sân ga. Chỉ có vài chuyến tàu để đi về nhà, mình tránh mặt sao được? Và, trong người cô chỉ có mấy mươi tệ, thì mua vé tàu sao được? Nghĩ đến cảnh nhà trường đã bố trí thiên la địa võng để tìm cô về, cô thấy ớn lạnh, bèn gọi to: “Anh ơi, phiền anh đỗ lại đã, tôi nghỉ lại rồi, tôi xuống đây thôi!”

Anh lái xe thăm nguyên rửa, đành miễn cưỡng ngừng xe bên đường. Hinh lóng ngóng chui ra khỏi xe, vết nốt sần tiền trong túi trả cho anh ta: “Anh khỏi phải trả lại”. Rồi cô quay đi luôn. Anh lái xe chỉ còn biết lắc đầu, đếm lại tiền rồi chậm chậm cho xe chạy. Máy bộ đàm bỗng vang lên giọng nghiêm nghị của điều độ viên: “2875 chú ý, đại học Y số 2 Giang Kinh vừa gọi điện đến, trách rằng anh đã chở một nữ sinh viên trốn học đi mất, nếu cô ta còn đang ở trên xe, thì anh cứ tiếp tục lái không dừng lại, và đưa thẳng về cổng đại học Y số 2 Giang Kinh, sẽ có người đón nhận...” Anh lái xe kinh ngạc vội ngoái lại nhìn, nhưng cô gái kia đã biến mất không thấy bóng dáng đâu.

Hình cũng đoán có lẽ nhân viên bảo vệ đã ghi lại được số xe tắc xi, rồi gọi điện cho công ty để cùng phối hợp. Nếu xuống chậm chút nữa thì chắc cô đã là con cua trong rọ rồi!

Đi đâu bây giờ? Hình đưa ra một quyết định mà chính cô cũng không ngờ: về trường. Chỗ này không cách xa trường là mấy, nếu cứ nhớn nhoe kiểu này, khó mà nói chắc sẽ không bị chú ý. Nhà trường sẽ huy động lực lượng đi tìm cô, chưa biết chừng sẽ “thông báo tìm người” trên đài truyền hình nữa. Mặt khác, rõ ràng họ đã nhìn thấy mình trốn khỏi trường, thì sẽ không ngờ rằng mình có “gan cóc tía” để xuất chiêu “mã hồi”. Cho nên trong phạm vi trường sẽ lơ là cảnh giác. Đây là một chiến thuật đã quá nhàm: nơi nguy hiểm nhất lại chính là nơi an toàn nhất.

Hình thậm chí còn nghĩ rằng: họ vẫn quên chưa khóa cánh cổng vườn ươm.

Càng nghĩ càng thấy kế hoạch của mình rất có tính khả thi, nhưng về trường, rồi sao nữa?

Trạm phát thanh. Hàng ngày trạm phát thanh ngừng hoạt động lúc 6 giờ rưỡi, sau đó thường là không có ai ở đó. Căn phòng ấy rất chật rất bí, chỉ có chị trạm trưởng và Diệp Hình là có chìa khóa cửa... Hôm nay chị ấy còn thông báo “truy nã” cô... thì chắc là không có ai ngờ rằng cô sẽ trốn vào đó.

Màn đêm buông xuống thật đúng lúc, một trận mưa nhỏ cũng đến rất kịp thời làm dịu bầu không khí mỗi lúc một thêm oi bức của mấy hôm nay. Mưa đã tạnh, mây cũng tan, mặt trăng lộ ra, nhưng không khí trong trường vẫn nặng nề hơi nước mát trong.

Đúng như Hình dự đoán, cánh cửa nhỏ của vườn ươm quay ra đường Y Uyển vẫn chưa đóng. Cô bước trên nền đất ướt, xuyên qua khu vườn, vòng đến nhà ăn vẫn mở cửa buổi tối, rồi vào khu nhà điều hành giảng dạy. Trạm phát thanh của trường đặt ở khu văn phòng hành chính – một toà nhà nhỏ. Đó là một toà nhà 3 tầng được xây dựng vào những năm 50, nằm sát hơi chếch với khu nhà hành chính cũ. Từ khi hầu hết các phòng ban hành chính đã chuyển đến khu nhà được quyên tặng mới xây thì nó cũng trở nên lạnh lẽo vắng tanh như khu nhà hành chính cũ.

Nghe nói nay mai sẽ dùng nó làm nhà thực nghiệm động vật học. Tối đến, toà nhà hành chính nho nhỏ này rất hiếm người qua lại. Lúc này Diệp Hình có thể nghe rõ tiếng bước chân mình. Nhưng cô vẫn thấy hồi hộp. Nếu Tạ Tổn có mặt ở đây thì tốt hơn nhiều, tiếc rằng anh ta chỉ có trong trí tưởng tượng của mình mà thôi.

Vẫn hay nói trạm phát thanh đóng trên tầng 3 của toà nhà này, nhưng đúng ra là nó chỉ nằm tại một gian gác ở góc phía đông. Bắt đầu từ tầng hai, cầu thang ở phía đông của toà nhà bắt đầu xoáy đi lên, càng lên càng hẹp, qua tầng 3, nó tiếp tục đi lên gần đến tận nóc thì thấy có một cửa nhỏ. Hình lấy chìa khóa mở cửa, rồi bật đèn. Trạm phát thanh chật chội một cách thảm hại. Hình và cả nhóm phát thanh thường tự chế nhạo rằng công tác của họ là “hành đạo trong vỏ ốc sên”. Cửa sổ kính duy nhất bị một tấm ván bọc vải nhung bịt lại để cách âm. Tất cả đã trở thành điều kiện tối ưu cho Diệp Hình lánh nạn đêm nay. Cô có thể bật đèn mà bên ngoài không ai nhìn thấy. Trốn ở đây cũng còn một cái lợi nữa. Hình nhích cánh cửa sổ bằng gỗ lên, hé ra một khe hẹp, từ đây có thể nhìn qua ô cửa kính thấy bóng một toà nhà nhỏ ở xa xa, đó là khu nhà giải phẫu.

Lúc trưa gặp ông Phùng – ông già gù kỹ thuật viên – hỏi ông về “ánh trăng”, rõ ràng ông ta biết, định nói nhưng lại nín lặng. Sau đấy cô gạn hỏi thì ông ta có phần hơi nao núng. Hay là đêm nay mình sẽ nhân đà này lại tìm đến hỏi tiếp? Chưa biết chừng ông ấy sẽ cho biết vài điều bí mật cũng nên. Nhưng ông Phùng đã nhắc lại rằng cô không được đến tìm ông sau lúc nửa đêm, cô cũng chưa rõ ngày mai mình sẽ phải trôi dạt phương nào, chỉ e không thể đợi được nữa.

Khi vừa nhích tấm cửa gỗ lên thì tiếng mưa rơi rào rào vọng vào. Lại mưa rồi. Mỗi khi gặp trời mưa, Hình chỉ toàn muốn ngồi nhà để tận hưởng cảm giác an toàn dễ chịu. Nếu là đang ở ký túc xá thì cô sẽ ngồi thu lu trên giường để đọc sách hoặc nghe nhạc. Nhưng lúc này ngồi trong trạm phát thanh chật chội, xung quanh là những thiết bị phát thanh vô cảm, rơi vào một “kỳ án” mơ hồ mà cô là người bị hại, số phận chưa biết sẽ ra sao... thì hoàn toàn trái ngược với cảm giác đầm ấm mà cô vẫn mong hướng tới. Cô bắt giấc khê thổ dài. Nếu anh chàng tệ hại Tạ Tổn đang ngồi đây, thì mình sẽ cho anh ta được nghe “phát thanh”

Hình bỗng thấy lòng nao nao. “Đúng là đã nhiều ngày qua mình đã không đến để phát thanh!”. Hình đến trước bàn làm việc, cô bật cười: trên bàn là một bản thảo phát thanh có nội dung “tìm người” mà chị trưởng

trạm phát thanh đã đọc chiều nay. Hình bật máy chỉnh âm, sửa soạn đầu ra dây, rồi bật bộ ê-quasi-li-dơ, trước mặt là một màn hình nho nhỏ, mỗi lần bắt đầu phát thanh nó thường hiện lên các đường sóng nhấp nhô định vị bước sóng và tần số âm. Hình đeo tai nghe, dò tìm thông tin “tìm người” về cô. Cô chợt nảy ra ý định tinh nghịch: sau khi xác định rõ âm thanh sẽ không bị truyền ra loa bên ngoài, cô bật nút ghi âm, mỉm cười và đọc: “Có một nữ sinh tên là Diệp Hình đã mất tích...”

Mới chỉ đọc xong câu này, nụ cười trên khuôn mặt cô bỗng tắt ngấm, đôi mắt cô dần mở to, hơi thở mỗi lúc một gấp.

15. Chương 15: Nguồn Cơn Của Nỗi Khiếp Sợ

Những tiếng rít chói tai phát ra từ hai ống nghe, nó dội vào màng nhĩ của cô một cách nhịp nhàng, tiết tấu của nó giống như tiếng bước chân, lại giống như tiếng tim đập, mỗi lần vang lên lại khiến Hình rung mình sồn gáy. Cô ngẩng đầu lên, toàn thân run run: trên màn hình âm tần của bộ ê-quasi-li-dơ xuất hiện một cụm sóng âm đang chạy ngang rất nhịp nhàng. Chỉ âm thanh mới có thể hiển thị trên màn hình của bộ ê-quasi-li-dơ, nhưng lúc này cô gần như nín thở, thì âm thanh ở đâu ra? Bốn bề im phăng phắc, tấm cửa gỗ đã chặn hết tiếng mưa rơi bên ngoài, thì sóng âm ở đâu ra?

Hình thận trọng cầm giắc vào bộ loa, các tiếng ồn kiểu tạp âm tĩnh điện lập tức truyền ra, có điều nó không như các tạp âm sóng âm thông thường mà là rất có nhịp điệu. Nhịp điệu này chậm hơn nhịp tim đập, nhanh hơn nhịp thở. Hình bỗng bước đi bước lại trong căn phòng, mỗi bước hòa cùng một tiếng động. Âm thanh này rất giống như nhịp bước chân chậm chạp.

Nhưng rõ ràng là tai cô không nghe thấy một tiếng bước chân nào.

Cô bước trùng với nhịp âm thanh đi ra đến cửa, mạnh tay giật cửa ra. Nhưng bên ngoài không hề có tiếng động nào, cả toà nhà im ắng đến ngạt thở. Cô nhìn xuống phía cầu thang xoáy tròn ốc, dưới ánh đèn sáng mờ, không thấy có gì cả. Cô thoáng cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng trước mặt cô bỗng tối om, đèn ở hành lang phía dưới tắt ngấm. Hình thấy toàn thân mình cứng đờ, ngoảnh đầu lại nhìn máy ê-quasi-li-dơ thấy các đỉnh sóng âm trên màn hình mỗi lúc một cao hơn, cường độ âm thanh kỳ quái phát ra qua amply mỗi lúc một lớn, hình như đúng là tiếng bước chân mỗi lúc một gần.

Sao mình vẫn còn đứng ngệt ra đây? Hình thầm nguyên rửa mình. Cô vội đóng chặt cửa, gài chốt, áp lưng vào cửa, nhẹ nhẹ thở, như là để giữ khoảng cách với mối nguy hiểm.

Sau khi đã đóng cửa, thì âm thanh kỳ quái phát ra qua bộ loa lắng xuống, nhưng rồi lại dần mạnh lên. Hình nghĩ ngợi: “Lẽ nào thực sự có cái gì đó khác thường sắp xuất hiện? Hay là ma sắp hiện ra?... Ôi, Tạ Tổn anh đang ở đâu?”. Mà cho dù là có ma thật thì việc gì phải sợ chứ? Trong nhà này có đèn, có ánh sáng, chỉ cần có đèn thì... Vừa nghĩ đến đây thì đèn vụt tắt. Hình kinh hãi trước những biến cố bất ngờ này. Trong bóng tối cô đứng ngây ra như tượng, rồi run lên bần bật không sao kìm nén nổi. Cô tưởng tượng Tạ Tổn đang nói bên tai cô: “Em đừng sợ”. Thiếu chút nữa thì Hình òa khóc.

Âm thanh kỳ quái vẫn chậm rãi vang lên, trên màn hình của máy ê-quasi-li-dơ các làn sóng điện vẫn dập dờn nhấp nháy, đỉnh sóng âm mỗi lúc một cao hơn.

Liệu có cách giải thích hợp lý nào chăng?

Tủ điện nguồn dành cho trạm phát thanh đặt ở tường hành lang tầng 3, các thiết bị ở đây đang chạy bình thường, chỉ đèn điện là bị tắt. Hay là có ai đang quấy phá? Một cậu sinh viên nghịch ngợm nào đó đang chọc ngoáy vào nguồn điện, sự bất thường của dòng điện và từ trường cũng có thể khiến máy ê-quasi-li-dơ nhận phải tín hiệu...

Âm thanh quái lạ vẫn mỗi lúc một mạnh lên. Hình lần đến nơi, nhỏ giắc nói ra, nhưng âm thanh vẫn cứ phát ra như cũ.

Sao những điều này có vẻ quen quen? Hình chợt nhớ đến cuốn nhật ký đã ghi chép về “Nguyệt Quang xã”, anh sinh viên họ Tiêu lần đầu tiếp xúc với đám ma quỷ “Nguyệt Quang xã”, tuy đã ngắt nguồn điện nhưng máy quay đĩa vẫn chạy...

Bỗng nhiên tất cả im tiếng. Bộ loa trở lại là một chiếc thùng gỗ chưa dấu nổi gì cả, sóng điện trên màn hình của máy ê-quả-li-dơ biến mất, chỉ còn một màu huỳnh quang. Trong bóng tối chỉ có thể nghe thấy tiếng trái tim cô đập. Mưa gió đã đi qua, hay là một cơn bão tố còn lớn hơn sắp ập đến?

Sự im ắng kéo dài chừng mười giây, rồi bộ loa bỗng lại vang lên những tạp âm inh tai nhức óc, rít lên điên cuồng như muốn xé nát lòng người. Những sóng âm có quy luật trên màn hình của máy ê-quả-li-dơ lúc này bị thay thế bởi những hình sin quái gở nhấp nhô lên xuống, như một họa sĩ điên rồ đang cầm cây cọ hành hạ tấm vải.

Hình bỗng thấy nhức đầu như búa bổ, những tạp âm dữ dội như điện truyền sâu vào trong óc cô, trong khoảnh khắc cô đã mất tri giác. Khi tỉnh lại, Hình thấy các tạp âm đã biến mất và màn hình cũng hết các tín hiệu rối loạn.

Xung quanh Hình hoàn toàn im lặng.

Nhưng rồi lại thấy văng vẳng một loạt âm thanh “lạo xạo” rất khê. Hình chợt nhớ ra rằng lúc này cô quá lúng túng nên đã quên tắt máy ghi âm, các âm thanh hỗn loạn trong phòng vừa này chắc chắn đã được ghi lại.

Cô chợt nảy ra một ý, cô bước lại trước bàn làm việc nói vào máy ghi âm: “Tôi là Diệp Hình, lúc này là khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 5. Cách đây ít phút, có những luồng sóng điện kỳ lạ hiện trên màn hình máy ê-quả-li-dơ, và các âm thanh phát ra loa, thoạt đầu có quy luật, và mỗi lúc một vang hơn. Sau đó đèn ở trạm phát thanh bị tắt thì sóng điện lại trở nên không có quy luật gì nữa, và rất chói tai. Bây giờ đã rất yên tĩnh, nhưng tôi... tôi rất sợ, thật sự rất sợ hãi”. Hình đã thổ lộ nỗi lòng, cô thấy nhẹ nhõm phần nào nhưng nỗi khiếp hãi thì vẫn không hề vơi đi.

“Xẹt, xẹt...” khiến Hình phát hoảng, âm thanh quái dị kia lại truyền ra loa, thoạt đầu rất khê rồi mạnh dần. “Mình nhất định phải làm một việc gì đó”. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra là đập nát bộ loa, nhưng cô hiểu rằng làm thế sẽ chẳng ích lợi gì, nên tìm cách khác có tính tích cực hơn.

Trong phòng này có mắc điện thoại nội bộ, có thể gọi đến phòng bảo vệ, nhưng như thế khác nào tự chui đầu vào thòng lọng? Bị đi nằm viện tâm thần thì đỡ kinh hãi hơn lúc này ở đây sao?

Một ý nghĩ chợt đến, Hình dò dẫm trong bóng tối đi đến cửa sổ, mở cánh cửa gỗ, nhìn về phía xa xa, thấy tầng 2 của tòa nhà nhỏ còn sáng đèn le lói. Cô xác định có lẽ chỗ đó là phòng làm việc của thầy Chương Văn Côn ở khu nhà giải phẫu.

Hình thầm kêu lên “tạ ơn trời đất”. Lần mò sò soạng một lúc, cô tìm thấy vài cuốn sổ tay, cầm đến trước màn hình huỳnh quang máy ê-quả-li-dơ để xem, cô tìm cuốn “danh bạ điện thoại nhà trường”. Cô lần giở thật nhanh, miệng lẩm bẩm “Phòng nghiên cứu giảng dạy giải phẫu”... Cuối cùng Hình đã tìm ra số điện thoại của phòng ấy. Tay run run bấm số điện thoại, tiếng chuông đang reo, một hồi, hai hồi... Hình thầm cầu xin “mau đến nhắc máy, mau nhắc máy đi...” Nhưng không thấy gì. Khi cô dường như đã hết hy vọng thì tiếng chuông đã ngắt, có người nhắc máy và hỏi “alô?”

Chính là tiếng thầy Côn.

“Chào thầy Côn, em là Diệp Hình ạ!”. Hình suýt nữa trào nước mắt, giọng cô run run.

“Diệp Hình, bạn đang ở đâu? Sao nghe giọng bạn lạ thế? Từ chiều tới giờ cả trường đang đi tìm bạn”. Rõ ràng là thầy Côn rất ngạc nhiên.

“Em sợ...”. Hình chẳng biết nên miêu tả cảnh ngộ của mình như thế nào, cô chỉ buột miệng nói ra được hai chữ. Lúc này cô nhận ra rằng cô chẳng cứng cỏi như cô vẫn tưởng.

“Đừng sợ, bạn đang ở đâu? Tôi sẽ đến đón bạn”

“Em đang ở trạm phát thanh, trên nóc khu nhà hành chính cũ. Xin thầy hãy mau đến đây nhưng thầy đừng nói với ai, được không ạ? Họ đang định đưa em đi viện tâm thần!”

“Bạn đã tin cậy tôi như thế, tôi sẽ rất thận trọng. Trước hết sẽ thu xếp ổn thỏa cho bạn đã, rồi sẽ tính sau”.

“Thầy Côn hãy cẩn thận, ở khu nhà này có thể có nguy hiểm”. Tiếc rằng Vân Côn đã dập máy.

Hình ôm hai vai ngồi thu mình trên sàn nhà, ngẩng đầu lên nhìn màn hình của máy ê-qua-li-dơ; các đỉnh sóng âm vẫn dần dâng lên cao, các âm thanh quái dị phát ra loa lại dần mạnh hơn. Tay chân Hình run bần không thể kiểm soát được nữa.

Với Hình, mỗi giây trong cảnh này dài tựa một năm. Tiếng động quái dị mỗi lúc một đến gần, càng nghe càng thấy giống những bước chân đất đang dần áp tới.

Cuối cùng, bộ loa như bị dùng hết công suất, phát ra một tiếng nổ dữ dội. Hình vội bịt chặt hai tai, nghĩ bụng: mỗi nguy đã áp sát cửa.

Quả nhiên cửa phòng bị đập mạnh, cả nền nhà bị rung lên theo. Tiếng đập cửa quá dữ dội, có lẽ sớm muộn gì họ sẽ phá tung cửa để vào. Chắc vì đã bị khiếp sợ quá lâu, nên Hình bỗng trở nên can đảm. Cô từ từ đứng dậy, hít một hơi thật sâu, tay nắm vào chiếc ghế đặt trước bàn kê máy chỉnh âm, để chuẩn bị – nếu cửa bị mở tung thì cô sẽ ném chiếc ghế ra.

Cửa vẫn bị đập ầm ầm không ngớt, rõ ràng là họ muốn vào bằng được.

“Diệp Hình, tôi là Chương Vân Côn đây!”

Hình thấy người cô nhũn ra như muốn ngã vật xuống đất. Vậy là vẫn có hy vọng.

Hình run rẩy bước ra mở cửa, ngoài cửa tối om, thầy Côn tay cầm chiếc đèn pin to.

Hình vội nói ngay: “Thầy Côn vào ngay đi, đứng ngoài nguy hiểm đấy!”

“Nguy hiểm gì? Sao tôi không thấy có chuyện gì cả?” Thầy Côn lia đèn pin khắp bốn phía.

Ồ kìa, bộ loa đã im tiếng. Hình kinh ngạc quay đầu lại, cũng không thấy các sóng âm nhấp nhô trên màn hình hiển thị nữa. Hay là “kẻ khác người” ở đây đã hoảng sợ nên bỏ chạy rồi? Có lẽ nên ghi công cho ánh đèn pin, hoặc công ấy thuộc về thầy Côn hùng dũng tiến vào.

“Chúng ta nên mau đi khỏi đây”. Thầy Côn cũng thấy chẳng nên nán lại lâu ở cái nơi tối đen như mực này.

“Vâng, nhưng xin phiền thầy cùng đi với em tới khu nhà giải phẫu”.

Vân Côn ngần ngại: “Bạn nói là... về phòng làm việc của tôi?... cũng được!”

Tại sao thầy Côn ngần ngại? Hình có thể hiểu được: đêm hôm khuya khoắt, một thầy giáo trẻ ngồi cùng một nữ sinh trong phòng, là điều nên tránh. Huống chi mình lại đang là một “phạm nhân bị truy nã”.

Hình nhẹ nhàng nói: “Không phải là đến phòng của thầy, mà là xin thầy đi cùng em đến tầng một của nhà giải phẫu”.

“Sao phải thế?” Giọng thầy Côn đầy vẻ ngạc nhiên.

“Bác Phùng kỹ thuật viên mặc dù thường làm việc ở đó, em muốn đến chơi, chưa biết chừng sẽ gặp được, em muốn hỏi bác ấy về một việc quan trọng. Gặp rồi, em sẽ nghỉ qua đêm ở một gian lớp học chứ không dám để thầy bị liên lụy. Em chỉ mong thầy đừng thông báo với phòng bảo vệ và phòng quản lý sinh viên, kéo họ đưa em đi viện tâm thần”.

Vân Côn hơi ngập ngừng, có vẻ do dự, nhưng rồi vẫn nói: “Tôi sẽ không nói với ai cả! Nào, ta đi!”

Hai người ra khỏi tòa nhà hành chính cũ, che chung một cái ô vì trời vẫn mưa. Có lẽ do trời mưa nên suốt quãng đường đi, không hề gặp một ai.

Bước qua bệ cửa xi măng xây cao, họ mở cửa. Phía trong là hành lang tối om, cố nhìn kỹ cũng không thấy một tia sáng nào. Vân Côn nói: “Có lẽ chúng ta đừng vào nữa, rõ ràng là bác Phùng không có ở đây!”

Vừa dứt lời thì thấy đèn hành lang bật sáng!

Nhưng hành lang vẫn không một bóng người.

“Có ai ở đây không? Có ai không đấy?” Vân Côn gọi to, chính anh cũng thấy đúng là có điều bất thường. Nhưng Hình thì dần dần hiểu ra rằng mỗi nguy hiểm vẫn bám theo cô.

Cô không muốn làm liên lụy đến Vân Côn.

“Thầy Côn ạ, chúng ta đi vậy, ở đây có uẩn khúc gì đó, rõ ràng là bác Phùng không có ở trong kia!”

“Có người đang làm trò ma hay sao? Ai đấy, hãy đường hoàng bước ra đây xem nào!” Vân Côn lớn tiếng gọi.

“Bác Phùng đang ở trong, đó là tiếng cửa điện của bác ấy”. Hình bước vào hành lang, chạy ngay đến gian cuối cùng. Vân Côn vội gọi theo:

“Bạn Hình chờ đã, cẩn thận đấy!” Có lẽ để giày bị ướt, Vân Côn trượt ngã nên bị rút lại phía sau. Hình như không nghe thấy gì, loáng một cái cô đã đứng ngay trước cửa căn phòng.

Cửa đang khép, tiếng cửa điện vang lên, đúng là từ trong đó phát ra.

Cô định đẩy cửa, tay đưa ra nhưng lại dừng tay hờ hờ ở đó. Cô lơ mơ cảm thấy có điều gì kỳ cục chi đây: không thấy ánh sáng lách qua khe cửa, tất nhiên là vì ông già gù có thói quen không bật đèn trong lúc xử lý thi thể, nhưng đêm mưa không thấy trăng sao, thì ông ấy làm việc sao được?

Sau phút do dự, Hình vẫn đẩy cửa.

Cửa đã mở, cô ngây người như pho tượng. Cô không biết có nên tin ở mắt mình nữa không, bộ não thông minh của cô không thể chịu đựng nổi cảnh tượng kỳ quái đáng sợ đang diễn ra trước mắt.

Nhờ ánh đèn yếu ớt từ hành lang hắt vào, cô nhìn thấy chiếc cửa điện đang vận hành dữ dội trên cái bàn đặt thi thể.

Cô hình rõ ràng không có ai cầm cửa, chiếc cửa điện như bỗng có sức sống, nó tự xử lý thi thể trên bàn.

Cô nhìn rõ, đúng là trên bàn có thi thể, và nó đã bị xẻ ra vài đoạn.

Cô cũng nhìn rõ thi thể ấy có cái đầu hói, lưng gù. Chính là bác Phùng!

Đôi mắt bác Phùng vẫn mở to, hình như đang nhìn Hình, ánh mắt lộ vẻ nài nỉ, tuyệt vọng, và cảnh cáo nữa.

Bao khiếp sợ, áp lực, hẫng hụt và mệt mỏi trong cô ít hôm nay, lúc này đã tích tụ đến ngưỡng không thể vượt qua được nữa. Hình thét lên một tiếng rất dài, tiếng thét phá tan sự tĩnh mịch của đêm mưa trong khu trường.

Vân Côn chạy đến nơi, thấy Hình ngồi rũ trên sàn, toàn thân run rẩy dữ dội, vẫn đang kêu thét lên kinh hãi. Anh cúi xuống ôm lấy cô, ôn tồn nói: “Bạn Diệp Hình hãy bình tĩnh nào! Cứ kêu thế này sẽ ảnh hưởng đến các cán bộ giáo viên quanh đây”.

Tuy đã gần đến mức suy sụp hoàn toàn nhưng Hình vẫn nhớ ra rằng “kêu thét thế này, mình sẽ bị lộ, khác nào gọi nhân viên bảo vệ chạy đến?” Cô lập tức nín lặng, ngừng cả tiếng khóc, đứng lên rồi chạy ra ngoài.

Vân Côn đứng sau gọi ngay: “Diệp Hình, bạn định đi đâu?”

Hình đứng lại, nghĩ bụng: phải rồi, mình nên đi đâu đây?

Đầu cô bỗng như mơ hồ trống vắng, khuôn mặt đăm lệ ngoái lại nhìn Vân Côn bằng ánh mắt buồn bã và bất lực. Vân Côn tiến lại dịu dàng nói: “Thế này vậy, đêm này dù bạn đi đâu, tôi cũng đi với bạn”.

Đang nói chuyện, bỗng nghe thấy những tiếng bước chân vội vã, hình như có nhiều người đang chạy đến. Hình trầm nghĩ “gay rồi”, cô hiểu rằng mình không còn thì giờ nữa, không kịp giải thích với Vân Côn nữa lời, cô vội chạy ra khỏi khu nhà.

Vừa bước chân ra cửa, thấy một ánh đèn pin cực mạnh chiếu thẳng vào cô, khiến cô không dám mở mắt ra nhìn, theo phản xạ, cô đưa tay lên che mặt. Có tiếng gọi: “Diệp Hình ở đây! Tìm thấy rồi!”

Hình biết chắc đó là các nhân viên được nhà trường cử đi tìm mình, không nghĩ gì khác, cô vọt chạy về hướng không có người. Cô cũng biết nếu cứ chạy trên đường trong trường, thì đèn pin đặc chủng kia sẽ bám sát, họ sẽ dễ dàng đuổi kịp cô. Phải nhanh chóng bỏ rơi họ mới được!

Chênh chênh với nhà giải phẫu là khu nhà hành chính cũ, cô nhớ rằng lối đi trong đó rất quanh co, có lẽ có thể trốn vào đó, cô bèn chạy thẳng vào khu nhà ấy.

Cô lên cầu thang rồi chạy lên tầng hai, nghe thấy phía dưới kia rất ồn ào, có người hô lên “cửa phía đông đã có người gác, hai anh hãy lục soát từng gian ở tầng một và tầng hầm. Mọi người còn lại hãy theo tôi lên gác!” Đó là tiếng ông Vu Tự Dũng phó phòng bảo vệ.

Đôi chân của Hình đang run: liệu mình còn có thể trốn được bao lâu nữa đây?

Nhưng cô không chịu “đầu hàng”, không thể để họ dễ dàng đưa mình đi viện tâm thần như thế.

Mỗi bước ba bậc cầu thang, Hình tiếp tục chạy lên trên.

Tòa nhà hành chính cũ này có 5 tầng, cầu thang đưa thẳng lên nóc, sân thượng luôn thông thoáng, còn kê vài chiếc ghế xi-măng để mọi người ngồi nghỉ. Các bước chân vẫn đang đuổi sát phía sau, không còn cách nào khác, cô đành chạy một mạch lên sân thượng.

Mưa phùn tấp lên mặt nhưng Hình hoàn toàn không có cảm giác gì.

Hình chạy một đoạn trên sân thượng, bỗng thấy ánh đèn pin lóe sáng trước mặt, thì ra đã có người lên đây theo một lối cầu thang khác. Thế là cô bị chặn cả hai phía trước sau.

“Này bạn Diệp Hình chớ chạy nữa! Lẽ nào bạn không hiểu thiện chí của nhà trường dành cho bạn hay sao?”

Ôi, nếu mình chỉ là một con chim, thì mình có thể tự do bay đi!

Ý nghĩ này nảy sinh khiến Hình cảm thấy mình đã thay đổi thật là đáng sợ.

Những người đuổi theo cô đều bước chậm lại, dần từ hai phía thành một vòng cung vây lấy cô.

Không sao gạt bỏ được cái ý nghĩ đáng sợ kia, nhưng dường như cô không còn sức để khôi phục lý trí của mình cho tỉnh táo hơn.

Thế là Hình trèo lên thành tường vây sân thượng, cao chưa đầy một mét.

Vu Tự Dũng gạt mình “gay rồi!” Ông vẫy tay: “Dừng lại, mọi người dừng lại! Bạn Diệp Hình định làm gì thế?”

“Làm gì à? Chẳng nhẽ ông không nhận ra hay sao?” Giọng Diệp Hình lạnh như những giọt mưa đang hắt vào mặt.

“Em đừng làm bừa! Chúng tôi đến để giúp đỡ em, cứ yên tâm, nhà trường không hề hiểu lầm em. Sẽ quan tâm đến em nhiều hơn. Em mau xuống đi! Em còn chưa ăn tối kia mà? Chắc cũng rất mệt rồi! Nhà trường đã thu xếp cho em đến nhà khách, để em ăn uống tắm gội, rồi đi ngủ. Thế lại không tốt à?”

“Tiếp đó là, ngày mai đưa tôi đi bệnh viện tâm thần, đúng không?”

Ông Dũng không biết nên nói thế nào nữa, nhưng may có thầy Lý chủ nhiệm lớp Diệp Hình kịp đi đến, nói: “Em Hình xưa nay là một sinh viên rất hiếu biết, sao lại... Em mau xuống đây, cần gì thì nói xem nào!”

“Chẳng có gì để nói cả! Em biết thầy Lý không thể quyết định xem nên là thế nào, nhưng em mong thầy yêu cầu nhà trường bảo đảm rằng không đưa em đi viện tâm thần, thì em sẽ xuống ngay!”

Thầy Lý hơi đắn đo, ông Dũng thì cười nhạt, cất cao giọng: “Cho dù thầy Lý không thể quyết định, thì tôi có thể bảo đảm với em: chắc chắn sẽ không đưa em đi viện tâm thần! Bây giờ em xuống đi nào!”

“Tôi muốn nhà trường phải có văn bản chính thức, tuyên bố rằng bảo đảm ấy có giá trị trước pháp luật, có đóng dấu của Phòng quản lý sinh viên, thì tôi mới xuống!”

Ông Dũng không ngờ Diệp Hình “khó nhằn” như thế này, ông phát cáu:

“Này, sao em lại trở con như vậy? Em sẽ làm bừa chắc?”

“Có phải ông cho rằng tôi không dám nhảy không? Tôi biết trong số nữ sinh trước kia từng ở phòng của chúng tôi, đã có 12 cô nhảy lầu tự tử, ông cũng đã nói với tôi còn có vài cô khác nữa, tổng cộng là bao nhiêu?”

Có lẽ, nhảy xuống dưới kia là cách duy nhất để giải tỏa mọi buồn phiền.

“Em...” Ông Dũng thực sự thấy điên tiết.

“Hình ơi!” Một giọng nói rất quen thuộc vọng đến. Chính là mẹ cô!

Bà Kiều Doanh được ông Kim Duy Chúc trưởng phòng quản lý sinh viên đưa tới, đang chầm chầm bước đến. Bà quá kinh ngạc trước cảnh tượng trước mắt, bà đưa tay bịt lấy miệng, chỉ chực òa khóc, bà gọi “Hình ơi” rồi đứng đờ ra không biết nên nói gì nữa.

“Em Hình nhìn xem ai đây nào?” Ông Chúc lấy làm may vì mình đã sớm nhắc thầy Lý báo tin cho bà Kiều Doanh, bà đã ngồi chuyển bay trưa nay để đến Giang Kinh.

“Em thấy rồi!” Hình nói lạnh lùng: “Mẹ ơi, sao mẹ cũng đến để ép buộc con?”

Sau phút bất ngờ nhìn thấy con, bà Kiều Doanh trấn tĩnh lại và dịu dàng nói: “Kìa con! Mẹ đâu có ép buộc gì con? Mẹ đến để thăm con, mẹ vẫn chưa đồng ý để đưa con đi viện! Mẹ chỉ... mẹ chỉ không muốn mất con, con là... là người thân yêu nhất trên đời này của mẹ!” Nói xong câu cuối cùng, bà nghẹn ngào.

Câu nói cuối cùng đã thực sự cảm hóa được Diệp Hình, cô trào nước mắt, bước xuống sân thượng, tiến về phía trước và nhào vào lòng mẹ, cô khóc nức nở.

16. Chương 16: Người Đàn Bà Mặt Sẹo Và Ưông Lan San

“Thành thật mà nói, tôi cho rằng thu xếp đưa Diệp Hình đi viện tâm thần là một quyết định sai lầm”. Ông Từ Hải Đình nhũm mày, nhìn chăm chú trang lịch in ở đầu cuốn sổ công tác, ông không nhớ mình đã khoanh một vòng tròn đỏ vào ngày 16/6 từ bao giờ.

Từ khi vị chủ nhiệm khoa thu xếp chương trình để về hưu thì các cuộc họp khoa đều do ông Đình và ông Đằng Lương Tuấn thay nhau chủ trì. Ông Tuấn chăm chú nhìn ông Đình. Chính ông Tuấn đã quyết ý chủ trương đưa Diệp Hình đi viện, lúc này trước mặt các bác sĩ trẻ chưa có thâm niên, ông Đình lại nói mình “quyết định sai lầm” là có ý gì vậy? Hai ông đang tranh đua chức vụ chủ nhiệm, chỉ mai kia sẽ công bố bỏ nhiệm ai làm. Nghe tin cấp trên tiết lộ, nói mình “hơi có ưu thế” thì ông Đình ra đòn này không phải là không có ý đồ.

“Trong những năm qua, bác sĩ Đình đã đưa các sinh viên tương tự đi viện, chắc anh đã cân nhắc kỹ mọi bề, thậm chí rất đau xót nhức nhối phải không?”. Ông Tuấn từng sang Mỹ tu nghiệp 2 năm, ông rất hiểu sự tàn khốc trong cạnh tranh, nếu cứ nhân từ với Tương Công (Sự tích Tề Tương Công thời Đông Chu là một vua chư hầu hoang dã tàn bạo. Nếu nương tay với y thì chỉ là tự chuốc lấy kết cục bi thảm) thì khác nào tự sát, vì thế ông trả đũa luôn.

Ông Đình biết ông Từ hỏi câu đó là có ý công kích mình, ông thấy hơi buồn, nhưng ông cố kiềm chế rồi chậm rãi nói: “Tình hình của Diệp Hình không giống như các nữ sinh kia. Trước khi đi viện các cô kia học tập sút kém, hiện tượng nói năng lú lẫn rất rõ rệt, hoặc là lúc tỉnh lúc không. Còn Diệp Hình thì kết quả học tập không những không giảm sút mà còn đạt mức ưu tú, môn giải phẫu được điểm tối đa, việc này chỉ mới cách đây vài tuần”.

“Nhưng chuyện cô luôn miệng nói là đã gặp linh hồn cha mình thì cũng là biểu hiện tinh táo hay sao? Cô ta còn nói đã nhìn thấy ông kỹ thuật viên của phòng nghiên cứu giảng dạy bị xả thân, nhưng rõ ràng là ông ta vẫn còn sống, chỉ là xuất huyết não phải nằm viện để theo dõi mà thôi. Điều này cũng là biểu hiện tinh táo ư?”. Ông Tuấn chỉ tay về phía buồng bệnh: “và còn hàng loạt lời nói cử chỉ không sao hiểu nổi nữa đều

được ghi trong y bạ. Nếu tôi không nhầm thì chính anh và tôi đã cùng khám bệnh và cùng ghi vào y bạ đó kia mà!”

Các bác sĩ đưa mắt nhìn nhau, họ đều đã nghe nói trường hợp bệnh nhân Diệp Hinh là không bình thường, nhưng không ngờ lại là một ca mà hai vị phó chủ nhiệm này cũng khám bệnh.

“Anh nói đều đúng cả, nhưng vẫn cần phải phân tích kỹ hơn. Ta biết rằng cô Hinh đã phải chịu đựng áp lực rất lớn về tinh thần, khi con người bị căng thẳng quá mức họ sẽ nói ra những điều ẩn sâu trong tiềm thức, nhưng đó không có nghĩa là bệnh lý nghiêm trọng đến mức phải đi viện điều trị. Tôi cho rằng cô ấy chưa thật sự tin cậy tôi, anh và nhà trường nên còn nhiều điều chưa nói ra với chúng ta, vì cho rằng dù có nói ra thì chúng ta cũng không tin. Chúng ta đừng quên rằng chuyến đi Vô Tích của cô Hinh đã liên quan đến một vụ án mạng, chứ không phải là chuyện ngẫu nhiên. Chắc chắn cô Hinh đã cảm nhận được một điều gì đó nên mới có động cơ mãnh liệt để đi tìm lời giải cho “vụ mưu sát 405”. Điều tôi muốn nói là không phải cô ta không hề muốn được chúng ta quan tâm. Chúng ta nên coi việc trợ giúp tâm lý là chính, chứ đừng vội vã điều trị thuốc men”. Ông Đình đang suy nghĩ rất sâu về trường hợp Diệp Hinh.

“Nếu cho nằm viện thì chẳng phải sẽ càng tiện, và càng có thể trợ giúp tâm lý tỷ mỉ hơn cho cô Hinh hay sao? Nếu anh Đình nhất định bảo lưu ý kiến không cần cho nằm viện thì chi bằng cứ giao ca này ỉnh tôi phụ trách điều trị”. Ông Tuấn vẫn cảm thấy ông Đình đang cố cãi lấy được, nên ông lên tiếng mạnh hơn.

Ông Đình cười nhạt “Bác sĩ Tuấn thật sự nghĩ rằng đưa một cô gái có lẽ vẫn đang khỏe mạnh về tinh thần vào nằm viện của chúng ta, sẽ rất hữu ích cho việc trợ giúp tâm lý hay sao?”

Bệnh viện tâm thần nằm ở vùng ven “khu bệnh viện”, mà trung tâm của nó là Đại học Y số 2 Giang Kinh, nằm kề vùng ngoại ô. Toàn bộ bệnh viện được một vành đai trồng toàn cây ngô đồng chắn ba chục năm tuổi vây lại, hết sức yên tĩnh. Nhất là khu buồn bệnh, hoàn toàn cách xa chốn “ngựa xe như nước, áo quần như nêm” ồn ã ở bên ngoài, thật sự là nơi con người có thể hoàn toàn tĩnh tâm.

Khu buồng bệnh là một tòa nhà lớn ba tầng, bệnh nhân nam ở tầng hai và ba, bệnh nhân nữ ở tầng một. Phần lớn bệnh nhân đều nằm ở “khu lớn”, khu này gồm các khoa: khoa bệnh thần kinh thông thường, khoa bệnh nặng, khoa chăm sóc người già và khoa cai nghiện. Mỗi khoa có đến vài chục giường bệnh bố trí trong một gian phòng rất rộng, bốn bề đều có phòng y tá trực ban được cách ly bởi các vách ngăn bằng kính thủy tinh hữu cơ – để các y tá dễ dàng quan sát mọi động tĩnh bên trong. Khoa bệnh thần kinh thông thường, có số bệnh nhân đông nhất, lại được chia thành hai khu vực, bên ngoài phòng y tá trực ban ở phía đông là nhà ăn kiêm vui chơi giải trí với vài dãy bàn dài, bốn góc treo bốn ti-vi màu. Bên ngoài gian vui chơi giải trí là phòng tiếp người nhà bệnh nhân và phòng làm việc của bác sĩ. Xa hơn nữa là một hành lang chạy dài đến tận khu nhà bảy tầng, là nơi khám bệnh kiêm văn phòng hành chính. Một số ít bệnh nhân nằm ở tầng ba của “khu nhỏ”, chỉ có vài căn buồng bệnh dành ột người hoặc hai người, có y tá chuyên trách chăm sóc. Thường là một số nhân vật đặc biệt hoặc bệnh nhân nặng mới được bố trí nằm các buồng nhỏ này.

Từ lâu, các buồng nhỏ đã hết chỗ, bà Kiều Doanh cố “tác động” cũng không có kết quả, đành để cho Diệp Hinh vào nằm buồng chung của khoa thần kinh thông thường.

Hinh đã khóc không biết bao nhiêu lần, cũng cố tỏ ra trấn tĩnh không biết bao nhiêu lần, nhưng cô càng cố chứng minh trí óc mình vẫn mạnh khỏe thì nhà trường và các chuyên gia thần kinh lại càng cho rằng cô rất thất thường, trạng thái tinh thần sai lệch quá lớn, và càng giữ ý kiến buộc cô phải nằm viện.

Hầu như không ai còn tin cô nữa, thậm chí cả mẹ cô cũng vậy. Đã rất nhiều lần cô có cảm giác nổi oan ức chứa chất trong lồng ngực khiến cô nghẹt thở, cô muốn đột nhiên “lên cơn” một phen cho hả. Đường như số phận của cô bị một “bàn tay đen” vô hình nắm lấy rồi mặc sức xoay vần. Nhưng Hinh vẫn suy ngẫm, và hiểu rằng nếu tiếp tục làm âm ỷ thì chỉ khiến cho “bệnh án” của cô thêm dày hơn, đặc biệt là không thể “lên cơn”, vì chứng cấp cuồng là dấu hiệu rõ ràng để các bác sĩ thần kinh phải dùng thuốc, cô không thể đại dột mà chấp nhận bị điều trị. Việc điều trị bệnh tâm thần chỉ dành cho bệnh nhân tâm thần, tác dụng của thuốc sẽ là có hại cho những người khỏe mạnh. Cô phải duy trì một bộ não tỉnh táo – đây là con đường duy nhất để nắm vững vận mệnh của mình.

Phải làm thế nào để không bị dùng thuốc? Hinh nhớ lại bộ phim Nhật Bản “Đuổi bắt” mà cô xem hồi nhỏ, nhân vật nam vì không muốn uống thuốc chữa thần kinh có hại ỉnh nên lần nào anh ta cũng giả vờ uống thuốc, rồi đi vào nhà vệ sinh nhè ra. Có lẽ mình có thể dùng cái mẹo này.

“Đây là thuốc của em sáng nay. Tôi phải đứng chờ xem em uống xong.

Trông em có vẻ là một cô gái ngoan ngoãn, lại là một sinh viên kia mà! Em biết không, có nhiều bệnh nhân không chịu nghe lời, khẳng khái rằng mình không bệnh tật gì cả, cứ học theo bộ phim Nhật Bản “Đuổi bắt” – ngâm thuốc nhưng không nuốt, hoặc là vào nhà vệ sinh rồi nhè ra. Cho nên chúng tôi đề phòng là chính: em phải uống từng hũm nước to... đúng thế... nếu chỉ nuốt thuốc mà uống ít nước, sẽ hại cho dạ dày. Tốt rồi, tôi sẽ ngồi với em một lúc”. Chị y tá đã làm tan biến mọi hy vọng của Hình. Hình lim dim mắt, cô như cảm nhận được hai viên thuốc đang khoải trá trôi qua thực quản rồi xuống dạ dày mình, chuẩn bị tan vụn ra rồi thấm vào máu, sau đó tập kích hệ thần kinh nhạy bén và khỏe mạnh của cô bằng được tính của nó. Chị y tá đứng quanh ở giường bên một lúc, thấy bệnh nhân ở “khu nhỏ” này không có khả năng nhè thuốc ra, chị mới chậm rãi bước đi. Hình ngồi trên ghế đặt bên đầu giường, nhắm mắt. Chẳng rõ có yếu tố tâm lý hay không, hình như thuốc đã bắt đầu phát huy tác dụng: cô thấy mình bình tĩnh hơn như tư duy dường như lại có phần tri trệ. Những hình ảnh trong mấy ngày qua vốn đã đan xem rồi mờ... thì bây giờ vẫn cứ rồi mờ, có điều, chúng như một đồng rác tạp nham chất chồng, không chút sức sống, cũng không chờ đợi cô tháo gỡ.

Chẳng lẽ cứ thế này mãi? Bỗng có ai đó đẩy cô một cái, cô bừng tỉnh.

Chị y tá mỉm cười: “Diệp Hình, em xem ai đến kìa!”

“Mẹ!” Hình như mẹ đang ở phòng đón tiếp người nhà, cô không nén được nước mắt tuôn trào. Bà Kiều Doanh rất xót xa, cũng trào nước mắt: có lẽ gộp những lần con gái bà khóc từ thời tiểu học, trung học lại, cũng chẳng khóc nhiều hơn mấy hôm nay.

“Con ạ, mẹ chủ trì một hội nghị định hướng công tác, đang đi đến hồi kết, mẹ phải trở về mấy hôm. Đây là bệnh viện tốt nhất của tỉnh, nên mẹ cũng yên tâm để con đến đây điều trị. Vài hôm nữa mẹ lại đến thăm con, con hãy chịu khó nghe lời bác sĩ...”

Hình nín khóc, chăm chú nhìn khuôn mặt mẹ. Bà Kiều Doanh vốn vẫn còn nét duyên dáng phong lưu, nhưng bao lo nghĩ và mệt mỏi mấy hôm nay đã khiến bà già đi ít nhiều.

“Lẽ nào chính mẹ cũng cho rằng con có bệnh thật ư?”

Hình đã hỏi câu này không biết bao nhiêu lần.

“Con gái ngốc nghếch của mẹ, con không có bệnh, lời con nói mẹ đều tin cả!”. Bà Kiều Doanh ôn tồn trả lời mà lòng đau như dao cắt.

Hình biết mẹ chỉ an ủi cô đó thôi, chắc chắn bà cũng tin rằng con gái mình cần được vào đây điều trị. Hai mẹ con bịn rịn chia tay. Lúc bà Kiều Doanh quay ra cửa, Hình không nén được lại trào nước mắt.

Trở về giường của mình cô vẫn chưa thoát khỏi cảm giác cô độc sau khi mẹ ra về. Hai tay ôm vai, cô ngồi trên ghế suốt hai tiếng đồng hồ không hề nhúc nhích. Hình như trên thế gian này chỉ còn lại mình cô. Tạ Tốn thực đáng giận, anh đang ở đâu? Lẽ nào anh bụng dạ hẹp hòi như thế thật ư? Thế mà em vẫn đang nhớ đến anh đây, anh có biết không? Âu Dương Sánh đáng thương, liệu bao giờ cậu mới khỏi bệnh? Mẹ thân yêu, con mong mẹ sẽ sớm trở lại, nhưng rồi sao nữa? Họ vẫn cứ giam cầm con ở đây như thế này... Có phải đây là cảm giác thật sự tuyệt vọng?

Mọi nỗi hãi hùng trước đây chỉ là khiến cô kinh sợ mà thôi.

Cứ như thế, Hình ngồi đến khuya, cô y tá vài lần đến khuyên Hình đi ngủ, Hình mới uể oải nằm xuống. Cô văng vẳng nghe thấy các cô y tá thở dài nói với nhau: “Cô sinh viên ấy thật đáng áy ngại, chắc là thuốc đã ngấm rồi đấy”

“Mới uống thuốc có một ngày mà có tác dụng nhanh thế kia à?”

“Cũng khó nói lắm”.

Lẽ nào mình bị thuốc tác dụng thật nên mới sa sút như thế này? Nhưng tình thế lúc này mình không sa sút làm sao được? Liệu có phải ngày mai mình sẽ phấn chấn lên chăng? Nhưng nếu thế họ liệu có bắt mình uống thêm thuốc không? Hình như họ mong mình cứ xẹp đi như thế này thì mới gọi là thuốc có hiệu quả! Hình nghĩ ngợi miên man rồi bởi, mơ màng ngủ thiếp đi.

Đây đâu phải là phòng 405, sao lại cũng có một khuôn mặt nát bướm? Không có tiếng nhạc, không có ánh sáng nhợt nhạt, nhưng lại thấy bóng cô gái áo trắng chập chờn mờ tỏ. Đúng là đang ngủ mê, nhưng hình như lại rõ hơn là cảnh có thật. Hình chăm chú nhìn khuôn mặt dập nát của cô gái, hình như đã từng quen nhau...

“Tại cô nên tôi mới nên nông nổi này, phải ở chung với đám người điên!”

Cô gái áo trắng lắc đầu. và giơ đôi tay về phía Hình, mười ngón tay xương xẩu hướng tới mặt cô. Cô định xua tay cưỡng lại, nhưng đôi tay cô như bị đè nặng, bất lực không sao nhấc lên được.

Cơn ác mộng này không thể kéo dài lâu thêm nữa. Hình mở to mắt, trời ơi... một khuôn mặt nát bướm!

Ánh đèn yếu ớt bật suốt đêm ở phòng y tá trực ban có thể hắt vào buồng bệnh nhân qua vách thủy tinh hữu cơ, vì cự ly quá xa nên quanh giường Hình vẫn rất tối, tuy nhiên cô vẫn có thể nhìn rõ người phụ nữ ấy có khuôn mặt dập nát, một bàn tay bịt lấy miệng cô, bàn tay kia xoa lên mặt cô và nói: “Làn da thật mịn màng!”. Hai cánh tay Hình cũng bị hai bàn tay khác giữ chặt. Hai phụ nữ mặc quần áo bệnh viện màu trắng đang đứng bên giường Hình, một người mặt nát bướm, nói đúng ra là mặt nham nhở chẳng chịt, nhìn trong lúc mờ tối thế này phải giật mình, người kia thì nhìn không rõ mặt nhưng rất khỏe, đang ghì tay Hình đau điếng. Hình muốn kêu lên nhưng miệng bị bịt chặt nên đành chịu. Rất nhanh, người mặt sẹo thò tay lần cởi khuy áo ngủ của Hình. Hình giãy giụa, quấy chân nhưng họ khỏe hơn cô nhiều, xem chừng cô đã hết hy vọng. Đôi tay đang ghì cô bỗng buông ra, và một loạt những âm thanh quái dị vọng đến. Hình lập tức nhảy xuống giường, ấn chuông cầu cứu phòng y tá trực ban. Rồi chỉ nhìn thấy ở phía xa xa, người phụ nữ mặt sẹo đang đánh nhau với hai người khác, các cô y tá nghe thấy tiếng chuông ở bên này bèn chạy vào, các bệnh nhân khác cũng bị tỉnh dậy bởi tiếng ồn, họ vây lại ngó xem. Các cô y tá kéo ba người tách ra. Ngoài người phụ nữ mặt sẹo, thì người thứ hai là một phụ nữ tuổi trung niên – nhìn vóc dáng thì có lẽ là người lúc này vừa ghì tay Hình, người kia là một bà già tóc hoa râm. Một cô y tá trách móc: “Lại là các người! Nếu còn làm loạn lên nữa, chúng tôi sẽ báo cáo bác sĩ đi điện để điều trị cho các người!”. Lúc này lại có một nam y tá thân hình lực lưỡng chạy đến, một cô y tá nói: “Cô sinh viên không vấn đề gì, còn ba người này thì phải đưa về giường, đêm nay phải trói lại mà ngủ kéo lại gây rắc rối!”.

Hình vội nói: “Hình như bà già không làm gì đâu, đừng trách oan bà ấy”.

Cô y tá cười nhạt: “Không làm gì à? Cô nhìn hai người kia bị đau ra sao thì biết”.

Đúng thế, người đàn bà mặt sẹo lại bị thêm một vết máu trên mặt, còn người đàn bà to vạm thì trán sưng vù, cánh tay phải thông xuống như là bị trật khớp. Rõ ràng là bà già ấy đã cứu Hình. Hai người kia bị trừng trị là đáng rồi, bà già ra tay cũng khiếp thật. Nhưng bà già có vẻ rõ đại kia sao có thể khiến hai nữ bệnh nhân cao to, ít tuổi hơn hẳn bị ăn đòn khiếp thế? Bà già bỗng tỏ vẻ vô tội, nói nghèn nghẹn: “Tôi có làm gì đâu? Các... các cô nhìn xem, thân già này chưa bị họ nghiền nát ra là đã phải tạ ơn trời đất rồi, sao lại trối tôi?”.

Hai nam y tá đưa bà già vào đầu tiên, hình như bà còn nguy hiểm hơn cả hai người kia. Hình đưa mắt nhìn sang, thấy giường của bà cách giường của cô không xa lắm. Anh y tá ấn bà nằm xuống giường, thắt chặt bà bằng dây đai da buộc sẵn ngay mép giường. Còn hai bệnh nhân đã nạt nộ Diệp Hình thì được đưa đi điều trị vết thương. Vắng nghe thấy tiếng cô y tá cảnh cáo: “Nếu các người còn dám làm thế nữa thì sẽ bị đưa sang khu bệnh nhân nặng, rồi sẽ được gặp đối thủ còn dữ dằn hơn các người”.

Lúc này Hình mới cảm thấy rõ nỗi ê chề, sợ hãi, oán hận đang cùng ập đến với cô. Cô thút thít khóc, y tá đến an ủi cô cũng chẳng thiết nghe.. Vào lúc cô độc không biết bầu vú vào đâu, điều mà Hình cần không chỉ là an ủi. Điều mà cô cần là tình yêu. Chỉ có tình yêu mới khiến cô lại có can đảm.

Nửa đêm về sáng, Hình hầu như không chớp mắt. Vào giờ đến khám phòng buổi sáng, bác sĩ Đăng Lương Tuấn thấy đôi mắt Hình có quang thâm, ông nghĩ bụng: “Có lẽ bệnh cô ta còn nặng hơn mình dự đoán”. Cô y tá đứng bên báo cáo rằng cô sinh viên này từ sau khi uống thuốc đã rất yên ổn, hầu như cả ngày không nói một câu.

“Tốt rồi, vậy là thuốc rất phù hợp với cô ta”. Ông Tuấn gật đầu tỏ ý bằng lòng, đồng thời đưa ra phác đồ điều trị cho Diệp Hình. Ông là nhân vật hàng đầu thuộc trường phái phân tích thần kinh của bệnh viện này, tích lũy kinh nghiệm sau chuyến du học Mỹ, ông rất tin ở kỹ thuật lâm sàng của mình. Trông ông rất

có phong độ, nói năng khúc chiết, rất dễ khiến cho bệnh nhân có thiện cảm, vì thế họ thường thẳng thắn bộc bạch với ông mọi nỗi niềm, rất có lợi cho việc điều trị của ông.

“Bạn Diệp Hinh đừng nên nghĩ ngợi nhiều, tôi đã lập phác đồ cho bạn, chỉ cần chúng ta nói chuyện vài lần để tháo gỡ những băn khoăn trong lòng, thì chỉ ít hôm sau bạn có thể ra viện”. Ông Tuấn nói hết sức nhẹ nhàng để tranh thủ niềm tin và thiện cảm của Hinh.

“Xin tùy bác sĩ Tuấn, cháu nhất định sẽ làm theo ý bác sĩ”. Thái độ ung dung của Hinh khiến ông Tuấn thầm ngạc nhiên, không biết nên mừng hay nên lo. Nếu cô ta thực sự nhẹ nhõm thế này thì thật là quá tốt, nhưng nếu chỉ là bề ngoài thôi thì sao? Minh sẽ tìm tác nhân gây bệnh như thế nào? Biểu hiện tinh táo thế này sẽ là cái cớ để Từ Hải Đình bắt bẻ này nọ!

Đến giờ ăn trưa, Hinh bưng khay đến trước cửa sổ nhà ăn chờ linh suất ăn. Rất đông người xếp hàng, thỉnh thoảng có bệnh nhân lỡ đánh rơi khay, cơm canh thức ăn vung vãi tứ tung trông chết khiếp, các nhân viên lại phải đến quét dọn, hàng ngũ lại càng chậm tiến.

“Cô đừng tưởng có thể trốn được tôi”. Một giọng nói lạnh tanh. Hinh ngoái đầu lại, ớn lạnh: chính là người đàn bà mặt sẹo tối qua. Rõ ràng chị ta nhân lúc các y tá không để ý đã chen ngang đứng phía đằng sau Hinh. Các bệnh nhân đứng phía sau bắt đầu chỉ trích, thậm chí có người chửi bới thô tục. Người đàn bà mặt sẹo ngoảnh lại nhìn mặt, mím môi dọa dẫm khiến mọi người cũng bớt xì xào hơn.

“Chị đừng tưởng tôi sợ chị thật!”. Hinh nói thản nhiên, chẳng buồn quay mặt lại. Cô cũng chẳng hiểu lòng can đảm của mình có từ đâu, nhưng cô biết, ở đây chỉ cô mới có thể bảo vệ cho chính cô.

Chị mặt sẹo ngó ra, hoàn toàn không ngờ cô học sinh trông non choẹt yếu ớt này lại dám có gan như thế. Chị ta cười hì hì, đổi giọng: “Được, tôi thích cái tính này của cô! Thực ra tôi đâu có đáng sợ như thế, chỉ vì bị ở đây lâu quá thì thấy buồn. Cô lại mới đến, chưa quen biết ai nên tôi muốn kết bạn với cô để cùng âu yếm với nhau”.

Hinh nghe chị ta nói hai chữ “âu yếm” thật quái dị nhưng cũng thấy sờ sợ, cô cố ra vẻ điềm tĩnh: “Tôi quá sẵn các bạn ở trường học, đằng nào thì tôi cũng không ở đây lâu, tôi chẳng lo sẽ bị cô đơn”.

“Này, cô không biết thật hay giả vờ không biết thế? Đã vào đến đây thì đâu phải chỉ là nhức đầu sổ mũi lật vật, làm gì có chuyện dăm bữa nửa tháng là ra viện. Mà dù có ra viện thì chỉ ít lâu sau sẽ lại quay vào. Nếu không quay vào thì chỉ có một khả năng là lên châu trời, giống như mấy cô gái ở trường cô ngày trước!”

Hinh bỗng chợt dạ: “Chị cũng biết chuyện về các cô gái ấy à? Chị đã biết những gì?”

“Tôi đã ở đây mười mấy năm, sao lại không biết? “Vụ án mưu sát 405” nghe quen tai chứ?”

“Chị nói cụ thể hơn được không?” Hinh sốt ruột hỏi

“Cô đừng hung với tôi thì tôi sẽ cho cô biết. Đến giờ hoạt động tự do chiều nay, cô hãy đi bách bộ với tôi, có được không?” Chị mặt sẹo ôn tồn nói.

Hinh thấy dạ dày cô ối ối buồn nôn, cô giận mình suýt nữa mắc lừa chị mặt sẹo. Có phải tại mình uống thuốc thần kinh nên đầu óc bị lú lẫn hay không? Cô quay đi, không để ý đến chị ta nữa.

Chị ta không chịu thôi, lại bám hỏi: “Lát nữa ta cùng ngồi ăn với nhau có được không?”

“Được chứ, nếu có thể cho bà lão xấu xí này ngồi cùng hai người thì càng hay”. Người nói câu này chính là bà già đã cứu Hinh tối qua. Chắc bà phải xấp xỉ tuổi bảy mươi, lưng hơi còng nhưng đầu tóc chải rất gọn ghẽ. Mặt bà đầy những nếp nhăn, đôi mắt mờ đục, cũng không có gì khác với các vị cao niên thường gặp; bà nói năng cũng rất bình thường, nhưng tại sao phải vào nằm viện tâm thần? Nghĩ đến đây Hinh khẽ thở dài. Cô tự thấy mình rất bình thường, thế mà cũng phải vào đây kia mà!

“Bà ạ, cháu cảm ơn bà tối qua đã giúp cháu!”

Bà già lấy làm lạ, nhìn Hinh: “Tôi giúp cô cái gì nhỉ?”

Hinh lại thở dài, xem ra bà già bị vào đây không phải là không có lý.

“Thực ra chỉ cô mới giúp được cô thôi”. Bà già lẩm bẩm rồi chen lên đứng trước Hinh (nhà ăn của bệnh viện có quy định rằng người già trên 65 tuổi không phải xếp hàng khi lĩnh cơm). Bà bưng khay cơm canh từ ô cửa sổ nhỏ rồi quay đi luôn, chẳng buồn nhìn Hinh nữa. Hinh thấy lời nói của bà còn có ẩn ý gì đó, bèn bưng khay đồ ăn của mình đến ngồi bên cạnh bà.

“Cháu là Diệp Hinh, chẳng lẽ bà đã quên tôi qua bà vừa cứu cháu à? Thôi được, dù bà nhớ hay quên cháu cũng xin cảm ơn bà! Cháu xin hỏi, bà là...”

Chị mặt sẹo cũng đến ngồi cùng, cười nhạt: “Bà ấy là Uông Lan San nổi tiếng ra trò! Nếu cô trò chuyện ăn ý với bà ấy, thì cô chỉ có chết! Mấy cô sinh viên của trường cô ngày trước đều thân với bà ấy, cô xem hậu quả là gì nào?”

Hinh lừ mắt nhìn chị mặt sẹo, nhưng không ngờ bà già lại nói: “Chị ta nói không sai đâu”.

Hinh ngạc nhiên: “Sao lại nói thế? Làm gì có mối liên quan đó? Cháu không tin, các chị kia chết đều do các nguyên nhân khác... nói thế này tức là chắc chắn bà cũng biết về “vụ mưu sát 405”?”

“Những ai tự cho rằng mình biết, thường lại là chẳng biết gì”. Bà Uông Lan San không trả lời thẳng vào câu hỏi.

“Thấy chưa, bà già này dở hơi!” Chị mặt sẹo không bỏ lỡ cơ hội, “trả thù” luôn.

“Phải! Không dở hơi thì tại sao phải ở đây bốn chục năm? Trong những người hay ra vào chỗ này, có vài người nằm viện hơn chục năm là cùng, đã tưởng mình là bậc nguyên lão rồi”. Bà San phản kích chị mặt sẹo, chứng tỏ bà hoàn toàn không có bệnh tật gì.

Vậy những con người này là thế nào đây?

Hinh bỗng thấy ngao ngán đến cùng cực, xem chừng mình đành phải thích nghi chung sống với đám người rồ dại kỳ cục này vậy. Nếu muốn giao lưu với họ thì mình cũng phải suy nghĩ như kiểu của họ chẳng? Còn có việc gì khó hơn điều này đây? Họ rõ ràng là những con người cần được quan tâm giúp đỡ, nhưng ai sẽ giúp đỡ mình đây?

Điều Hinh có thể làm, dường như chỉ lại là ngồi ngây trên giường, có lẽ chỉ có cách này mới có thể giữ được sự tỉnh táo ỉnh.

Đã đến giờ được hoạt động tự do, các bệnh nhân đều ra đánh bóng bàn, tập thể dục, đi bách bộ... chỉ có Diệp Hinh vẫn ngồi bất động trên giường. Chị mặt sẹo lại đến bên cạnh nói những câu vớ vẩn chẳng đâu vào đâu. Hinh chán ngán nhìn chị ta một hồi, rồi dứt khoát nhắm mắt lại không để ý nữa.

“Mấy cô kia lúc mới đến cũng thế này”.

Một giọng thiếu nữ trong trẻo như tiếng chuông bạc. Tại sao mình lại chưa để ý rằng ở đây còn có một cô gái trẻ như thế? Hinh mở mắt ra nhìn, cô lạnh cả người. Đây phải là một cô thiếu nữ, mà chính là bà già Uông Lan San. Tại sao bà ý lại bắt chước giọng của bé gái?

“Bà San, bà...”

“Chị ơi, chị ra kia đi dạo với em được không?” Đôi mắt mờ đục của bà San hình như cũng trong hơn trước, long lanh sức xuân mà chỉ tuổi trẻ mới có.

Hinh cảm thấy toàn thân rùng rùng ớn lạnh, cô đứng lên rồi lùi lại một bước “Bà... bà là ai?”

Bà San bước lên một bước, đưa tay ra nắm lấy tay Hinh: “Em là Tôn Tĩnh Tĩnh, em ít tuổi nhất ở đây, chuyện trò chẳng hợp với ai cả, may mà chị lại vào đây, tuổi không chênh nhau là mấy, chúng ta kết bạn đi”.

Hinh đưa tay ra sau lưng, giọng run run: “Cô... năm nay bao nhiêu tuổi?”

“16 ạ!”

Hinh bấm nút chuông đặt ở đầu giường xin trợ giúp, một cô y tá đi vào, nhìn tình thế cô hiểu ra ngay: “Bà San lại quậy nữa à?”

“Em là Tôn Tĩnh Tĩnh kia mà!”. Bà San eo éo cãi lại. Cô y tá đưa bà ta ra, bà ta vừa giãy giụa vừa ngoái đầu lại nhìn Diệp Hình bằng ánh mắt dữ tợn ai oán, hỏi lạnh lùng: “Tại sao chị lại không chơi với em?”

17. Chương 17: Ánh Trăng, Mặt Nát, Nhập Vai

“Bà ấy cũng như tôi, sẽ không buông tha cô đâu” Diệp Hình nghe câu này, cô lại rợn người, thì ra chị mặt sẹo đã đứng sau lưng cô từ lúc nào, khoái trả buông ra một câu. Hình định nói mấy câu để tỏ ra cứng cỏi nhưng lại thấy làm như thế là dối mình và dối người. Cô mím chặt miệng, nước mắt trào ra. Chị mặt sẹo ngồi sà ngay vào ghế kê bên cạnh giường Hình, lẩm bẩm nói: “Tôn Tĩnh Tĩnh, đã lâu không gặp cô ta! Cô biết không, đó chỉ là một trong vài chục vai của bà

Uông Lan San. Hình như bà San luôn sắm vai Tĩnh Tĩnh để làm quen với các nữ sinh trường cô vào đây ngày trước... Đây là hiện tượng phân tách nhân cách điển hình, cô là sinh viên y khoa, chắc cô không thể không biết?”

Hình ghét cay ghét đắng chị ta, cô định ấn chuông xin trợ giúp nhưng lại nghĩ chị ta cũng chưa làm điều gì quá đáng, thì mặc xác chị ta vậy. Hình bèn bỏ ra ngoài phòng. Ra hít thở không khí trong lành có lẽ sẽ dễ chịu hơn.

Chị mặt sẹo bám theo luôn: “Tôi biết mà, cô không có bệnh gì hết”

Hình đứng lại ngay. Suốt bao ngày qua, đây là người đầu tiên nói thẳng với Hình rằng cô chẳng có bệnh gì cả. Nhưng đáng buồn thay, người ấy lại là một bệnh nhân tâm thần!

“Thực ra so với các loại bệnh ở cơ quan khác, tỷ lệ chẩn đoán sai bệnh thần kinh cao hơn nhiều” Câu nói này hoàn toàn không giống như của một bệnh nhân tâm thần. Hình ngạc nhiên nhìn chị ta.

“Chị rốt cuộc là người thế nào? Tại sao chị biết tôi không có bệnh?” Hình cuối cùng cũng mở miệng nói.

Chị mặt sẹo bình thản nói: “Tôi vốn là bác sĩ mà. Cô có cảm giác gì tôi là một bệnh nhân hay không?”

“Nhưng tôi qua chị lại giống như một con dã thú!” Hình hậm hực nói.

“Sao lại có thể trách tôi gì được? Phòng này toàn là nữ, tôi có nhu cầu bản năng của tôi”.

“Chị bảo rằng chị không có bệnh, vậy tại sao chị phải ở đây bao năm trời?”. Chẳng hiểu ai xui khiến, thế là Hình bắt chuyện với chị ta. Hai người cùng ra khỏi phòng, đi dọc theo hành lang.

“Bởi vì xã hội chẳng chấp nhận tôi. Cô biết tại sao mặt tôi trở thành thế này không? Cô im lặng nhưng tôi biết lòng cô vẫn thầm hỏi, đúng không?”

Hình gật đầu và càng cảm nhận ra rằng người phụ nữ này không như các bệnh nhân bình thường khác

“Sau khi tốt nghiệp đại học Y, tôi được cử đến làm việc ở một bệnh viện cấp thành phố. Ở khoa có một bác sĩ chính có chuyên môn rất cao, con người cũng rất phong độ, đám nữ y tá nữ bác sĩ trẻ đều rất say mê ông. Chỉ riêng tôi vì miệt mài với công việc nên ít khi cười đùa với ông. Nhưng ông ta hoàn toàn không như Liễu Hạ Huệ (tên thật là Triển Hoạch, người nước Lỗ thời Đông Chu, đức cao vọng trọng), tuy đã có vợ con nhưng lối sống vẫn rất tùy tiện, các nữ đồng nghiệp xán đến thì ông ấy “chiều” tất, lại vẫn thường xuyên “đánh tín hiệu” với tôi nữa. Tôi không muốn bị sa vào chốn rắc rối ấy, và cũng coi khinh nhân cách của ông ta nên tôi nhất quyết giữ một khoảng cách với ông ta.

Một hôm chúng tôi được sắp xếp vào cùng một ca trực, tôi đang ở trong phòng trực ban ngồi viết bệnh án thì ông ta vào, toàn nói những chuyện trời ơi đất hỡi và “đụng chạm” vào tôi. Tôi phản đối nhưng ông ta không chịu dừng lại, rồi ôm chặt... xoa người hôn hít. Khi tôi đang gắng chống cự thì cửa phòng bỗng mở toang. Thì ra là vợ ông ta vẫn nghe đồn đại biết chuyện trăng hoa của chồng, nên bất thành linh tìm đến bệnh viện và bắt gặp ngay cảnh tượng này. Chị ta cho rằng chúng tôi đang vụng trộm, nên giận dữ chửi rủa một hồi, rồi quay ra. Vài phút sau chị ta quay vào, cầm một lọ axit sun-phua-ric tạt vào người tôi”

Hai người bước vào vườn hoa trong sân bệnh viện. Đi dưới ánh nắng mà Hình thấy rùng mình sờn gáy. Chị mặt sẹo nói mỗi lúc một gấp như là chị lại trải qua cái cảnh này.

“Vì thế mà khuôn mặt tôi thành ra như hiện nay. Sau chuyện đó tôi rất đau khổ, âu cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng áng chừng họ sợ tôi sẽ có hành động trả thù gì đó, cho nên sau khi chữa lành vết thương cho tôi, họ tống tôi vào đây”. Chị mặt sẹo phần uất, tay bưng lấy mặt không dám nhớ lại thêm nữa.

Diệp Hình bắt đầu thấy cảm thông với chị.

“Nhưng ít lâu sau các bác sĩ nhận ra rằng tôi không có vấn đề gì cả, bèn cho tôi ra viện, trở lại làm việc. Khi gặp lại người đàn ông kia, tôi không sao nén nổi, bèn xông vào bóp cổ hắn...”

Hình định kêu lên nhưng không thành tiếng vì chị mặt sẹo đã bóp ngay cổ cô, gần giọng: “Tại sao, tại sao mặt ta thành ra thế này người mới chịu nhìn ta?”. Thì ra chị ta nói năng toàn “râu ông nọ cắm cằm bà kia”, nhưng Hình không nghĩ gì khác, cô vung tay đâm vào người chị ta, nhưng vì cổ đang bị nghẹt thở nên nắm đấm cũng chẳng có chút sức lực nào.

Tuy gọi là vào giờ “tự do hoạt động” nhưng vẫn có các y tá theo dõi các khu vườn hoa, chỉ hiềm chị mặt sẹo đã cố ý dụ Hình đến sau ngọn giả sơn để thoát khỏi tầm nhìn của các y tá. Cho đến lúc có vài bệnh nhân đi đến nhìn thấy cảnh bạo lực này, các y tá mới chạy đến kéo chị mặt sẹo ra.

“Cứ yên tâm, chúng tôi sẽ đưa chị ta sang khu bệnh nhân nặng... Chị ta rất hay lừa gạt người khác, cũng đã bình ổn được một thời gian dài, nhưng hề trông thấy các cô gái xinh xắn thì chị ta lại giả chứng quái ác ra ngay... Chị ta mắc chứng hoang tưởng, trước kia đã từng yêu một anh có vợ, bị anh ta phớt lờ. Nhưng chị ta lại nghĩ trái khoáy, cho rằng vợ anh ta muốn hại mình! Thế là chị ta tự hủy hoại nhan sắc...” Chị y tá an ủi Diệp Hình vẫn còn đang thấy sợ, nên đã kể cho cô nghe câu chuyện mà hầu hết các bệnh nhân ở đây đều đã biết.

Nhưng Hình lại không nghe thấy gì cả, cô nằm ngay đơ trên giường của mình, nhìn lên trần nhà cao, một câu hỏi lặp đi lặp lại mãi trong đầu cô: chẳng lẽ cuộc sống của mình cứ tiếp diễn mãi như thế này ư? Có phải mấy cô sinh viên trước kia nằm viện tâm thần đều vì trải qua cảnh ngộ này nên mới mất hết niềm tin để tiếp tục sống?

Cơn đau đầu dữ dội bỗng lại ập đến.

Về khuya các phòng trực ban y tá xung quanh chỉ bật đèn mờ, Hình bất đắc dĩ chìm dần vào giấc ngủ. Biết đến bao giờ mới có một giấc mơ đẹp?

Dường như đêm nay cô có cảm giác rất tốt đẹp, vì nghe thấy tiếng piano dịu ngọt cùng một giọng nữ tuyệt hay:

Ánh trăng sáng trong, nổi sầu não lòng

Tóc mai điểm bạc, em nhớ người thương

Ánh trăng lạnh lẽo, khó nhòa nỗi buồn

Lòng trống vắng, sao đêm mãi chưa tàn?

Bước đi trong cô quạnh, nổi sầu bi xé lòng

Nhớ nhung da diết, tựa cửa sổ thư phòng

Mong đuổi theo trăng tà, cùng chàng đi muôn phương.

Giọng hát và tiếng đàn piano sao nghe quen quen, hình như từng nghe thấy trong những giấc mơ...

Hình biết đó là giai điệu của bản nhạc “Ánh trăng” của Bet-tô-ven.

Chẳng lẽ trong các cơn ác mộng trước kia mình nghe thấy cũng là nó? Nhưng tại sao mình lại không nhận ra? Có phải là tại vì đang ở trong giấc mơ? Nhưng lúc này chẳng phải đang mơ là gì? Sao lại nghe thấy rõ như thế này?

Tiếng hát và tiếng đàn này cũng thật lạ lùng, dường như nó đến từ nơi chân trời xa thẳm, nhưng lại như đang dịu dặt ở ngay căn buồng này. Hình trở dậy, bước đi về phía có tiếng hát, đi đến bên cửa sổ ở một góc căn buồng. Dưới ánh sáng mờ mờ, thấy một bóng người mặc đồ trắng, tóc buông dài dưới vai đang tựa cửa sổ cất tiếng hát.

Chất giọng này như một thứ âm thanh của thiên nhiên.

Chắc là mình đang mơ? Nhưng Hình không nghĩ gì nữa, tiếng hát tuyệt vời thế này dù đang là trong mơ thì vẫn khiến cô thấy rất dễ chịu – chỉ cần không nhìn thấy khuôn mặt nát bướm kia là được!

Tiếng hát bỗng im bật. Người mặc đồ trắng vừa hát bỗng quay đầu lại, đập vào mắt Hình sau bức rèm cửa sổ là một khuôn mặt nát bướm.

Tiếng kêu thét xen lẫn tiếng khóc vang khắp cả khu buồng bệnh nhân.

Người phụ nữ áo trắng khẽ cười, đưa tay lên bóc gỡ mặt mình, khuôn mặt rách nát bỗng biến mất, chỉ còn lại khuôn mặt của bà già Ông Lan San. Thì ra khuôn mặt nát bướm kia chỉ là chiếc mặt nạ được vẽ cực khéo giống y như thật. Thấy có tiếng ồn, hai y tá trực ban vội chạy đến, nhìn cảnh trước mắt một cô y tá mắng gay gắt: “Lại là bà San! Bà đừng quấy nhiễu cô Hình nữa được không?”. Còn cô kia thì bước đến giật bộ tóc giả khá dài của bà San xuống: “Bà lại kiếm đâu ra mấy cái của nợ này? Trong buồng bệnh nhân cấm dùng các vật dụng nguy hiểm kia mà!”

Bà San lúc này đang có “eo thon”, bây giờ lại thẳng đơ đơ, vẻ mặt vô cảm: “Tôi hát là việc của tôi, tự cô ta ra nghe kia mà, sao lại nói là tôi quấy nhiễu?” Phát âm tròn trịa mềm mại đầy đặn như giọng một cô gái.

Lúc này nỗi kinh hãi bất ngờ đến với Hình đã bắt đầu chùng lại, cô nhìn thẳng vào mắt của bà San, đôi mắt ấy vừa có phần u uẩn vừa có vẻ phóng túng, hình như cô đã từng thấy ở đâu đó.

Vậy bà San là một bệnh nhân như thế nào? Dường như bà ta đã tái hiện giấc mơ của Hình. Bà ta biết được bao nhiêu đầu mối liên quan đến “vụ mưu sát 405”?

Cô y tá đưa bà San về giường. Hình bước theo hỏi: “Bà là ai?”

Bà San ngoái lại, cười tươi rói nhưng trả lời “lạc đề”: “Tôi hát có hay không?”

Một nụ cười khiến người ta phải rung động, một bà lão ở tuổi thất thập sao có thể có nụ cười như thế này?

“Rất hay. Không ngờ bà lại luyện được giọng hát hay đến thế!”

“Vậy là tôi đã chẳng sống phí hoài hơn hai chục năm trời! Nhưng nói cho cùng tôi vẫn là một kẻ bỏ đi, chỉ biết chơi đàn, ca hát mà thôi”. Bà San rầu rĩ thở dài.

“Này, thực ra bà là ai?”

Một cô y tá nói: “Thôi nào, cô Hình vào ngủ đi! Cái vai mà bà ta sắm đêm nay, hình như... bà ta rất ít dùng. Tôi cũng không sao nhớ ra được nữa!”

Cô y tá tuổi trung niên cười nói: “Thế thì phải phê bình cô vì tội chưa chịu trau dồi nghiệp vụ mới được! Đây là vai Trang Ái Vân, bà ta ít khi dùng. Tôi là ở đây lâu, đã chứng kiến vài lần, hình như chỉ diễn trước các cô sinh viên mà thôi!”

Trang Ái Vân là ai? Tại sao lại giống cô gái áo trắng mà mình vẫn mơ thấy? Cô ta có liên quan gì đến khuôn mặt nát bướm? Bà San thực chất là người như thế nào? Các vai nhân cách khác nhau mà bà ta sắm, nảy sinh ra từ đâu? Nghe nói đa số người mắc bệnh nhân cách phân liệt thường chỉ sắm hai vai, nhưng tại sao bà San lại “biến tướng” nhiều như thế? Liệu có còn sắm thêm các vai quái dị khác nữa không?

Hình trở về giường mình, lòng đầy nghi hoặc bồn chồn, trần trọc mãi vẫn không ngủ được. Cái tên Trang Ái Vân này hoàn toàn xa lạ. Hình lần lượt điểm lại tên các cô sinh viên trong vụ “405”: Tưởng Dục Hồng, Du Tĩnh, Lý Thục Nham, Hạ Tiểu Nhã, Nghê Na, Trương Thiên Lộ, Thẩm Vệ Thanh... không hề thấy có tên Trang Ái Vân. Phải chăng cô ta là nhân vật mở đầu trong sê-ri nạn nhân này?

Hình phát triển hướng suy nghĩ của mình: lạ thật, nạn nhân đầu tiên là Du Tĩnh thì chưa hề đi viện tâm thần, Dục Hồng là bạn thân của Du Tĩnh. Theo điều tra của anh Bành thì lúc Du Tĩnh nhảy lầu thì Dục

Hồng đang nằm viện – tức là vì nằm viện cho nên Dục Hồng mới tránh được cái chết thuộc về năm thứ nhất. Nhưng có cái âm khí lạnh lẽo đã bao phủ lên phòng 405 để đến nỗi năm sau Dục Hồng cũng lại nhảy lầu? Để rồi nhà trường không những phải đóng cửa căn phòng mà còn đưa ra quy định “luân lưu đến ở”. Tức là học xong năm thứ nhất thì các nữ sinh phải chuyển đến ký túc xá của các chị sinh viên năm cuối vừa tốt nghiệp, “đẩy” mỗi chết chóc cho sinh viên mới vào trường.

Suy luận từ sự việc của Dục Hồng, nếu ngày 16 tháng 6 sắp đến mình vẫn đang nằm viện, liệu mình có thể thoát nạn hay không?

“Tiếc rằng cô cũng như tôi, phải chết là cái chắc!” Lời một cô gái vắng đến tai Hinh, đậm chất giọng miền Giang Nam nói tiếng phổ thông.

Hinh thót tim định kêu lên. Cô căng mắt nhìn trong bóng tối mờ mờ thấy một cô gái ngồi trên chiếc ghế đặt cạnh giường cô, mái tóc buông lững phủ che kín mặt nên không thể nhìn rõ.

“Chị là ai?” Hinh thấy quá lạ lùng, cô bỗng trở nên can đảm, cô không bấm chuông xin gọi trợ giúp.

“Là Tưởng Dục Hồng”

Từng đợt giá lạnh đang dần bủa vây lấy cô, không phải vì Dục Hồng đã chết từ lâu mà là vì người con gái đang đứng bên đã nhìn thấu tư tưởng của cô. Cái khả năng này quá đủ để người ta cảm thấy ghê sợ. Nhưng nỗi sợ hãi cũng tựa như thuốc phiện, có thể gây nghiện.

Lúc này Hinh hoàn toàn có thể kêu lên hoặc bấm chuông cầu cứu, nhưng cô chỉ hơi thở người lên và quyết định phải hỏi xem sao, tuy thế nỗi sợ hãi vẫn xen trong giọng Hinh run run: “Tưởng Dục Hồng... đã chết 16 năm trước, vậy chị là người... hay là ma?”

“Cô tin rằng trên đời này có ma thật không?”

“Trước đây tôi không tin... nhưng bây giờ cũng không rõ nữa. Đã có quá nhiều sự việc không sao giải thích nổi xảy ra với tôi, tôi chẳng biết có nên tin ở đôi mắt đôi tai của mình nữa hay không...”

“Trước kia tôi đã về đội sản xuất ở vùng núi Quý Châu, bên ngoài bản là một vách núi hoang vu, trên đó có treo mấy cổ quan tài (tập quán Phong Táng của một số dân tộc ít người ở TQ: không chôn mà chỉ đặt quan tài lên đó, thậm chí có nơi còn không đặt quan tài). Dân bản đều nói rằng trên vách núi và dưới vực sâu đều có ma, nhưng mấy thanh niên học sinh chúng tôi vì buồn tẻ, lại muốn xóa bỏ mê tín dị đoan nên rủ nhau ra đó vào lúc nửa đêm. Lại còn cá với nhau rằng ai thấy sợ phải bật đèn pin thì người đó phải khao cả bọn một châu. Cứ thế chúng tôi ra đó vài đêm, chẳng thấy chuyện gì xảy ra cả. Sau này chúng tôi lần lượt trở về thành phố, ai cũng vẫn khỏe mạnh như bình thường”

“Các chuyện ấy toàn là mê tín, làm gì có ma, đúng không? Người khác nói với tôi điều này tôi còn tin, nữa là chị nói”.

“Cô đang suy luận, chứ tôi chưa nói với cô điều gì cả”. Dục Hồng bỗng hơi dựa người ra phía trước, chỉ tay vào thái dương của mình và nói: “Tất cả, tất cả đều nằm ở đây! Có là ở đây, không có cũng là ở đây!”

“Vậy thì mùa xuân năm ấy đã xảy ra chuyện gì?”

“Bạn thân nhất của tôi là Du Tĩnh chết”

“Tại sao chị lại phải vào nằm viện này?”

“Họ bảo rằng tôi mắc phải chứng tâm thần phân liệt. Mùa xuân năm đó tôi bỗng nhiên nghe thấy những tiếng nói mà người khác không nghe thấy, nhìn thấy những thứ mà những người khác không nhìn thấy gì. Tôi thường nghe thấy có người nói bên tai tôi “Ánh trắng”, nhưng tôi chẳng hiểu là gì, thường mơ thấy các hình ảnh thời cách mạng văn hóa ở Đại học Y số 2 Giang Kinh. Nên tôi bèn hỏi khắp mọi người xung quanh “Ánh trắng là gì? Nó có liên quan gì đến Đại học Y Giang Kinh” Nhưng chẳng ai trả lời tôi, trái lại họ đưa tôi vào viện này”.

“Chị Du Tĩnh đã chết như thế nào? Có liên quan gì đến bệnh của chị không?”

“Không liên quan gì đến tôi. Nhưng cô ấy phải ra đi là cái chắc”. Từ bình tĩnh, Dục Hồng chuyển sang bất an

“Tại sao chị lại nói thế?”

“Cái tiếng nói kia, ngoài từ “ánh trăng” ra còn hay nhắc với tôi về ngày 16 tháng 6. Tôi còn một giấc mơ mà chưa dám kể với ai...”

“Đó là về một cô gái áo trắng, một thứ âm nhạc rất hay, và một khuôn mặt nát bươm, phải không ạ?”

“Đại loại là thế, nhưng còn có một bóng người nhảy lều, một chiếc đồng hồ tây treo tường thường đổ chuông đúng 12h đêm”.

“Thật khủng khiếp” Hình ảnh người nhảy lều và chiếc đồng hồ tây không xuất hiện trong những giấc mơ của Hình thì Hình có nên thở phào không?

“Tôi đã có linh cảm, thấy rằng ngày 16 tháng 6 có thể xảy ra chuyện. Khi Du Tĩnh vào thăm hỏi, tôi đã dặn bạn ấy rằng đêm ấy không được ngủ ở phòng 405 mà phải tìm cách đi ngủ nhờ ở tầng 1. Tôi còn dặn bạn ấy đừng nói chuyện này với bất cứ ai, nếu không cơ hội ra viện của tôi sẽ càng xa vời. Ý nghĩ này thật hão huyền, nhất là với một bệnh nhân tâm thần! Nhưng tôi thật sự lo lắng cho Du Tĩnh, người bạn rất thân của tôi. Đúng là bạn ấy tuy đã giữ kín chuyện nhưng bạn ấy đã không chịu nghe lời khuyên của tôi”.

“Chị đã có linh cảm, tại sao năm sau chị lại cũng đi vào ngõ cụt như thế? Chị tự sát hay sao?”

“Tôi chẳng biết nữa, có lẽ là thế cũng nên. Trước khi chết, tôi mắc chứng trầm cảm rất nặng nề, chắc là vì cái chết của Tĩnh đã khiến tôi suy sụp chán nản. Tôi đang đi tìm hiểu xuất xứ của “ánh trăng” nhưng vẫn không có chút tiến triển nào. Tôi cũng rất nản lòng. Tháng 4 tháng 5 năm đó tôi đã nằm viện, đến cuối tháng 5 thì ra viện. Các sự việc tiếp theo thì cô đã biết rồi”.

“Tại sao lại có thể không biết về chuyện của mình? Tại sao chị lại kể với tôi những điều này?”

“Mọi chuyện mà số phận đã sắp đặt thì ta không thể nào làm thay đổi được”.

“Uông Lan San tại sao tôi phải tin bà nhỉ?” Hình bỗng đưa tay ra ấn nút chuông xin trợ giúp, nhưng tay cô cứ bất động giữa khoảng không và dừng lại ở đó. Cô thở dài: “Bà San hãy về mà ngủ đi, tôi thấy mệt rồi”.

“Tôi là Tưởng Dục Hồng”.

“Được! Dục Hồng, chị là người hiểu biết, tôi mệt, tôi muốn đi ngủ”. Thì ra là lúc Dục Hồng giơ tay chỉ vào đầu mình, Hình đã nhận ra bàn tay khẳng khiu ấy không thể là tay của một cô gái trẻ, nên đoán ra là bà San đang giả trò quái dị. Chị mặt sọ tuy ác độc nhưng cái câu kia chị đã nói không sai, dường như bà San nhất định không chịu buông tha Hình. Tại sao bà ta cứ phải làm thế? Chẳng lẽ đó chỉ là các trò quái quỷ ngẫu hứng của một bệnh nhân tâm thần? Hình chợt nảy ra ý nghĩ, mình không nên đánh động đến một người mắc chứng nhân cách phân liệt đang chìm đắm trong một vai khác, chưa biết chừng có thể thông qua bà ta để tìm hiểu rõ bối cảnh của “vụ án mưu sát 405” cũng nên.

Nhưng liệu có phải là “đùa với lửa tự thiêu mình”, để rồi sẽ bị rơi vào nguy hiểm còn dữ dội hơn không?

Bà San giơ tay che miệng ngáp dài, lúc này đã lộ rõ vẻ mệt mỏi, không quấy nhiễu thêm nữa đứng dậy rồi quay đi. Đi được mấy bước bỗng ngoảnh lại nói: “Tôi còn quên chưa nói với cô, mấy thanh niên học sinh chúng tôi năm xưa nghịch ngợm ở vực sâu bên vách núi, đến năm 1978 chỉ mình tôi còn sống”.

Tiếng bước chân xa dần, Diệp Hình mãi vẫn không sao ngủ được, hễ nhắm mắt là lại hiện ra bóng mấy cô thanh niên học sinh – như những hồn ma đang vật vờ ở vực sâu bên núi. Bà San nói là có ý gì vậy? Bà ta mắc chứng nhân cách phân liệt, có thể mô phỏng rất giống ngôn ngữ cử chỉ của một ai đó, điều này không có gì lạ, điều kỳ lạ là tại sao bà ta biết rõ mọi sự việc về Tưởng Dục Hồng, các bí ẩn sâu kín của Dục Hồng cũng được bà ta miêu tả rất thật?

Đương nhiên, tất cả có thể chỉ là những chuyện bịa đặt cực khéo!

Rất nhiều ý nghĩ vụt lướt qua trong óc Diệp Hình, cô lại thấy râm ran nhức đầu. Đúng là thân làm tội đời. Từ sáng đến tối ở bên những nhân vật như chị mặt sọ và bà San, mình chưa phát điên đã là may rồi chứ còn có thể giải mã được điều bí hiểm gì nữa? Nên nhân lúc này nghỉ ngơi một chút thì hơn, đúng là vừa rồi thần kinh đã quá căng, cứ như là đang đi bên bờ vực thẳm, có thể sẩy chân rơi xuống bất cứ lúc nào.

18. Chương 18: Khắc Khoải Nhớ Nhung

Hình lấy làm may mắn vì mình vẫn còn tỉnh táo – ít ra là cô tự ình như thế – nhưng cũng đủ để khiến cô dám ngẩng đầu đối mặt với cái hoàn cảnh kỳ quái hiện tại và tương lai mờ mịt chẳng rõ sẽ đi về đâu.

Đã không thể ngủ được thì chi bằng ra ngoài kia đi dạo, để ình nhanh chóng tỉnh tâm trở lại.

Hình đi thật khéo léo nhẹ nhàng, cũng có phần hồi hộp vì sợ sẽ bị các bệnh nhân và y tá trực ban trông thấy. Chỉ đi một đoạn đã đến bên giường bà San.

Bà ta đã ngủ say, đang ngáy khe khẽ. Hình liếc thấy trên mặt cái tủ con kê bên đầu giường có vài quyển sách, cô thấy tò mò bèn bước lại nhìn dưới làn ánh sáng mờ mờ. Xếp trên cùng là cuốn “Chuyên luận về nghệ thuật sân khấu”, và các cuốn khác: “Nghệ thuật đóng phim”, “Nhập vai”, “Lý luận về biểu diễn”, “Tân Kim Lăng thập nhị hoa – nữ ngôi sao điện ảnh Trung Quốc thập kỷ 40”.

Thảo nào mà bà già này rất mê sắm vai, thậm chí bà đã “nhập vai”; từ chỗ bắt chước người khác, rốt cuộc đã mắc bệnh sắm vai thể hiện nhân cách của đủ hạng người! Hình có phần cảm thông với bà Ưông Lan San.

Phía dưới mấy quyển sách là một quyển sổ khá to, cầm lên xem, thì ra nó là một tập phác thảo ký họa. Bà San là con người thật đa tài! Hình tò mò mở ra xem, ngay trang đầu đã khiến cô giật mình suýt đánh rơi cuốn sổ: đó là bố cục của cảnh vừa này bà San sắm vai – một cô gái áo trắng, tóc dài đứng bên cửa sổ, phía sau trên gáy lại là một khuôn mặt rách nát!

Hình vội đặt ngay cuốn sổ phác thảo xuống, cứ như là đã tránh thoát được một thứ đồ xúi quẩy. Cô rời khỏi chỗ bà San, rồi đi quanh khu buồng bệnh hai vòng, cảm thấy mình đã tỉnh tâm trở lại nhưng cơn mệt mỏi lại kéo đến. Khi trở lại giường của mình, cô thấy một người đang nằm trên đó!

Hình cố định thần nhìn quanh, xác định rằng mình không đến nhầm chỗ, rồi mới nhìn kỹ người đang nằm trên giường – lại là bà San! Hình thăm nguyên rủa bà ta thật là “khó nhằn”, rất không biết điều. Cô ấn nút chuông xin trợ giúp.

“Cô nữ đuổi tôi đi thật ư?”

Hình hít thật mạnh một hơi khí lạnh, suýt nữa thì ngã, cô vội bám lấy cái ghế bên giường. Vì cô nhận ra đây là giọng nói của Thẩm Vệ Thanh!

“Bà San, bà không chịu buông tha tôi thật ư? Thực ra bà muốn gì?”

“Tôi là Thẩm Vệ Thanh, sao cô phải sợ tôi? Tôi chỉ muốn nói chuyện với cô thôi”.

“Bà không phải Vệ Thanh, bà là Ưông Lan San! Bà ra khỏi giường tôi đi, nếu không sẽ gọi y tá!” Lần đầu tiên Hình gắt gỏng với bà ta.

Bà San trở dậy ngồi thẳng đơ trên giường, nhìn chằm chằm vào Hình, dù ánh sáng rất yếu nhưng Hình vẫn nhận ra đôi mắt đau khổ của một cô gái trẻ đã phải nếm trải bao nỗi gian truân – chính là đôi mắt của Thẩm Vệ Thanh!

Và Hình đã hiểu: bà San sẽ không buông tha cô, cô sẽ không thể thoát.

“Vệ Thanh đã chết, bà đâu có phải là...” Hình không tin và cũng không muốn tin người đàn bà đang ngồi trên giường là Thẩm Vệ Thanh.

“Cô có tư cách gì mà dám nói không phải? Năm 1986 tôi vào đại học y khoa số 2 Giang Kinh, hồi đó gọi là học viện y khoa số 2 Giang Kinh. Tôi là người Nghi Hưng, Hàng Châu. Tháng 4 năm 1987 tôi vào viện này, ông Từ Hải Điền là bác sĩ điều trị, bệnh của tôi đã chuyển biến rõ rệt... Sao cô lại nói là tôi đã chết?”

“Chị đã nghe nói đến “ánh trăng” bao giờ chưa?” Hình không trả lời, cô hỏi lại đối phương.

Bà San bắt đầu thở gấp, rất giống phản ứng của Vệ Thanh hồi nọ: “Đương nhiên là có nghe nói, nhưng cô đừng hỏi làm gì, tôi sẽ không nói đâu!”

“Với tôi, điều này đã chẳng còn là bí mật nữa, chị quên rồi à: chính chị nói với tôi rằng “ánh trăng” tức là nói về “Nguyệt Quang xã”. Tôi không hiểu tại sao lúc đầu chị không muốn nói, nhưng cuối cùng chị vẫn nói với tôi”.

“Nói, thì sợ cô sẽ đi đến cái chết; không nói, thì sợ rằng cô chết sẽ không thể nhắm mắt được”. Vệ Thanh lạnh lùng nói.

Đây là Ưông Lan San hay là Thẩm Vệ Thanh? Cảm giác của Hình lúc này dường như không có ranh giới rõ ràng.

“Biết về “Nguyệt Quang xã”, chẳng phải là sẽ càng tiến gần đến sự thật hay sao?”

“Chưa chắc là sẽ tiến gần đến sự thật, nhưng có thể khẳng định rằng sẽ tiến rất gần đến sự đau khổ vô bờ bến! “Nguyệt Quang xã” và “vụ án mưu sát 405” có mối liên hệ gì, ai có thể nói cho rõ được đây?”

“Tại sao chị lại biết về “Nguyệt Quang xã”?”

“Chỉ là ngẫu nhiên thôi. Hồi đó tôi là một cô gái rất yêu đời, tôi và mấy người bạn có chung sở thích đã tổ chức ra một hội nhiếp ảnh. Nhà trường rất ủng hộ việc này nhưng lại không có điều kiện bố trí cho chúng tôi buồng tối. Chúng tôi đành mượn một tầng hầm dưới sàn nhà khu hành chính cũ để làm buồng tối, nơi đó đang là phòng hồ sơ. Hồi đó tôi cũng bị “ánh trăng” ám ảnh, cố đi tìm lời giải đáp, thế rồi phát hiện ra hồ sơ về “Nguyệt Quang xã” – nói về một tổ chức đặc vụ hoạt động trước và sau cách mạng văn hóa. Đọc nó, tôi thấy hầu như rất nhiều thành viên của nó đều nhảy lầu tự tử, nên đoán rằng chưa biết chừng “Nguyệt Quang xã” có liên quan đến “vụ án mưu sát 405” cũng nên”.

“Chị có nhìn thấy một cuốn nhật ký không?”

“Có thấy nó nằm trong hồ sơ năm 1967, tôi đoán rằng cuốn nhật ký chẳng thể đưa ra một kết luận gì nên không mấy quan tâm. Tôi chỉ đọc một số tài liệu trong tập hồ sơ, rồi bị đưa vào đây... Vậy là cô cũng đọc nó?”

Hình gật đầu, hỏi: “Tại sao chị nói là đọc các hồ sơ ấy thì sẽ càng tiến gần đến cái chết?”

Vệ Thanh hơi run run: “Đó là cảm giác của tôi. Từ sau khi đọc hồ sơ ấy hình như tôi đã bước vào một đầm lầy và ngày càng lún sâu hơn. Lúc nào cũng có một nỗi sợ hãi rất khó hiểu và hết sức dữ dội bủa vây tôi, dẫn tôi đến bên vực thẳm. Nghe nói vậy có vẻ rất hão huyền phải không? Tất cả đều là cảm giác, mọi tư duy và hành động của tôi đều bị nỗi sợ hãi ấy khống chế ở khắp mọi nơi”.

Lúc này lại đến lượt Hình run rẩy. Cô nhớ đến các sự việc xảy ra trong trạm phát thanh, và những hiện tượng sau đó khi vào nhà giải phẫu – chẳng phải là nỗi sợ hãi rất khó hiểu và hết sức dữ dội hay sao? Phải chăng mình đã đi vào con đường cũ của Thẩm Vệ Thanh?

“Nhưng, trong số các nữ sinh phòng 405 nhảy lầu, chị là người duy nhất may mắn sống sót. Chị có còn nhớ đã xảy ra chuyện gì, cái gì đã thôi thúc chị nhảy lầu, và chị đã được cứu sống như thế nào không?”

“Tôi không nhớ, cũng không muốn biết về những điều này. Tôi bằng lòng với điều cô nói lúc này: thực ra, tôi đã chết rồi mà!”

Hình lập tức nhớ lại hình ảnh Vệ Thanh đang nhảy lầu rơi xuống, xót xa ghen ngào, cô trào nước mắt. Không thể ngồi thêm nữa, Hình đứng lên: “Chị... hãy nghỉ vậy, tôi phải ra ngoài kia...”

“Cô đừng đi. Hãy nói xem tại sao cô biết tôi đã chết rồi? Lúc đó cô có mặt à?” Vệ Thanh xuống giường, bước đến gần Hình.

“Tôi không biết nữa...” Hình cố nén khóc, cô lùi lại.

“Hình như nước mắt của cô pha lẫn sự căn rứt, chuyện là thế nào vậy? Tôi đã chết ra sao?” Giọng Vệ Thanh dần gay gắt hơn, ánh mắt sắc như dao đâm vào trái tim Diệp Hình đau nhói.

“Chị đừng dồn ép tôi...” Hình thấy sự yếu mềm của lòng cô đã bị nhìn thấu, cô biết lòng cô chôn sâu một nỗi căn rứt – nếu không có chuyện đến thăm của cô thì Vệ Thanh sẽ không phải chết. Ý nghĩ này vẫn cắn rứt Hình nay bị phơi ra thật lạnh lùng, đẩy Hình đến chỗ nát tan một cách tuyệt vọng.

“Có phải là tại cô, có phải tại cô đã...” Vệ Thanh nghẹn giọng, truy hỏi bằng được, cô giơ hai tay, vừa như cầu khẩn, vừa như tỏ ý quyết không cho Hinh đang bước lùi lại có cơ hội được lẩn tránh.

Cuối cùng, Hinh nức nở òa khóc thảm thiết.

Ánh đèn mờ nhạt ở phòng y tá trực ban bỗng sáng lên.

Đã đến giờ giao ban khám phòng. Ông Đăng Lương Tuấn nghe bác sĩ nội trú trực đêm qua báo cáo: nữ bệnh nhân mới vào – cô sinh viên Diệp Hinh – đêm qua lại không ngủ ngon, ông Tuấn cau mày. Hỏi nguyên nhân, thì ra lại là bệnh nhân cũ Uông Lan San lên cơn, sắm ba vai bệnh nhân ngày trước để quấy rối Diệp Hinh.

Uông Lan San!

Ông Tuấn chỉ còn biết lắc đầu. Trong chuyên môn, ông vốn không bao giờ chịu lùi bước, nhưng đối với bệnh nhân San thì ông có cảm giác phải bó tay. Người này mắc chứng nhân cách phân liệt hiếm thấy. Thông thường là, bệnh nhân mang đặc trưng nhân cách của mình và có thêm một đặc trưng nhân cách của một người khác mà đương sự tưởng tượng ra. Hiện tượng “phân thân” thành ba loại nhân cách trở lên là cực kỳ hiếm thấy, mặc dù từng có thông tin nói về các trường hợp phân liệt thành hơn mười loại nhân cách, nhưng phần nhiều lại là chẩn đoán sai, chủ yếu là ở khâu phân tích của chuyên gia thần kinh. Nhưng bệnh nhân San đã trải qua nhiều lần chẩn đoán xác đáng, rằng bà ta có thể “sắm vai” 68 loại nhân cách khác nhau, con số này mỗi năm vẫn đang tăng lên. Vì thế bà ta trở thành bệnh nhân nổi tiếng kỳ lạ của giới y học, các chuyên gia bệnh học thần kinh khắp nơi đã đến nghiên cứu và điều trị – thậm chí các chuyên gia hàng đầu từ Âu – Mỹ đã lặn lội sang đây nghiên cứu tỉ mỉ nhưng vẫn không sao nắm bắt được thực chất. Điều lạ lùng là, ngoài vai nhân cách của mình, thì các vai nhân cách kia không hề là do tưởng tượng ra, mà đều là của những người mà đương sự đã từng tiếp xúc. Đương nhiên, phần lớn cuộc đời bà ta sống trong bệnh viện tâm thần, cho nên, xét về hiện tượng thì thấy rằng các vai nhân cách mà bà ta thể hiện đều là mô phỏng các bệnh nhân tâm thần đã từng nằm ở viện này.

Biên bản của trực ban cho thấy: đêm qua bệnh nhân San lên cơn, lần lượt sắm vai Trang Ái Vân, Tưởng Dục Hồng, Thẩm Vệ Thanh. Dục Hồng và Vệ Thanh đều là sinh viên đại học y Giang Kinh từng nằm viện này.

Còn Trang Ái Vân là ai?

Mùa xuân là thời kỳ dễ mắc bệnh thần kinh, các yếu tố kích thích đặc thù nào đó sẽ làm bệnh nặng hơn và tăng số lần lên cơn. Ông Tuấn gần như có thể khẳng định rằng việc Diệp Hinh nhập viện đã khiến bà San trở nên bất an.

Ông Tuấn ghi y lệnh vào bệnh án của Uông Lan San, và nhấn mạnh với y tá: “Các vị đừng quên gọi điện đến phòng làm việc của tôi, nắm vững chương trình tôi bố trí, rồi sắp đặt điều trị theo hướng phân tích tinh thần cho bệnh nhân San, cần phải làm khẩn trương!”

Nhìn qua cửa kính của phòng y tá, ông Tuấn nhìn thấy bà San với cái lưng còng đang dờ dật bước đi. Ông không sao hiểu nổi: “Bà ta cứ bám riết lấy Diệp Hinh để làm gì nhỉ?”

“Tại sao đêm qua bà San cứ theo dõi mình mãi?”

Hinh vừa tỉnh dậy đã nghĩ ngay đến câu hỏi này.

Hinh bị quấy nhiễu đến khuya, các y tá phải cho uống thuốc an thần, rồi cô mới ngủ được. Bấy giờ tỉnh dậy thì trời đã sáng từ bao giờ, các bác sĩ khám phòng theo thông lệ cũng đã kết thúc.

Hinh thấy cô độc chỉ muốn òa khóc.

Mới hôm qua cô còn cho rằng mình cứng cỏi và có bộ não tỉnh táo, có thể thích nghi với môi trường để rảnh chịu cho qua giai đoạn này, cô nên nghe lời các bác sĩ để tranh thủ sớm ra khỏi đây. Nhưng sau hai đêm liên phải sợ hãi như thế, cô không biết mình có thể chịu đựng được bao lâu?

Đáng sợ nhất là cảm giác cô độc.

Đã thấy rõ hậu quả của việc “giao lưu” với bà San và chị sẹo mặt là gì rồi. Hinh sẽ không tiếp xúc với bệnh nhân nào khác nữa, điều này trái với bản tính của cô nhưng cô không còn sự lựa chọn nào khác. Tại sao bọn họ lại làm thế? Khiến ình như kẻ bị bắt mất hồn vía, lại không ình được ngủ yên – rõ ràng là chẳng tử tế gì. Phải chăng – như “Thẩm Vệ Thanh” nói đêm qua – đây là một “đằm lầy” mỗi lúc một lún sâu? Nhưng dù sao họ cũng đã có “gặt hái”, mình đã thật sự cô độc mất rồi.

Hinh ra khỏi giường, thấy bác sĩ Tuấn đang ngồi ở phòng y tá ghi biên bản khám phòng. Cô rảo bước đi đến đứng bên ngoài cửa hỏi: “Cháu muốn làm phiền bác sĩ Tuấn một chút!”

Ông Tuấn quay ra nhìn, thấy Diệp Hinh, ông vội đứng lên hỏi thăm:

“Đêm qua cô Hinh nghỉ ngơi có tốt không?”

“Cháu muốn hỏi bác sĩ, liệu cháu còn phải ở đây bao lâu nữa?”

Nhìn đôi mắt buồn rười rượi của Hinh, ông Tuấn thấy ái ngại, nhưng ông biết, với vai trò một bác sĩ thần kinh thì cần phải hiểu rằng lý trí phải đứng trên sự thông cảm, ông ôn tồn trả lời: “Kể cũng khó nói rõ, cũng có thể là một hai tháng chẳng hạn, còn tùy thuộc tình hình bình phục của cô”.

“Nhưng... bọn họ sẽ không chịu buông tha cháu”.

Ông Tuấn ngó ra, nhưng chợt nhớ đến các sự việc xảy ra hai ngày qua đối với Hinh, ông nói: “Đừng lo, chúng tôi sẽ chuyển bệnh nhân đã xử tệ với cô sang buồng khác, bà San chưa có hành vi bạo lực đối với cô, thì tôi sẽ có cách, sẽ điều chỉnh thuốc và điều trị phân tích thần kinh, nhất định sẽ khống chế được bệnh tình của người này...”

“Nhưng cháu vẫn sợ, cháu cảm thấy họ có mục đích gì đó”.

Ông Tuấn quan sát kỹ Diệp Hinh, thấy cô đầu tóc rối tinh, sắc mặt nhợt nhạt. Một cô gái đang mơn mớn sắc xuân mà lại quên chải tóc soi gương, thì đúng là đã từ lâu bị ám ảnh bởi ý nghĩ vu vơ “mình là người bị hại” – khi ở trường, cô ta lo mình sẽ trở thành nạn nhân của “vụ án mưu sát 405”, nay lại cảm thấy có bệnh nhân chưa từng quen biết lăm le hãm hại mình! Cái cảm giác “bị bức hại” là một trong những đặc trưng điển hình của bệnh tâm thần phân liệt.

Việc điều trị cho cô gái này vẫn còn một chặng đường khá dài.

“Cô cứ yên tâm nghỉ ngơi. Giờ hoạt động tự do, hãy chịu khó đi bách bộ, tập thể dục, và gắng đừng nghĩ đến chuyện này. Tôi sẽ nhanh chóng thu xếp để nói chuyện với cô, xem xem nên giúp đỡ cô thế nào là tốt nhất”.

“Cháu mong bác sĩ sẽ cho cháu được sớm ra viện”. Đôi mắt Hinh đầy vẻ cầu xin, nhưng giọng cô rất kiên quyết.

“Sẽ cố gắng sớm nhất, nhưng tôi vẫn phải có trách nhiệm với cô”.

“Nếu có trách nhiệm với cháu thì hãy để cháu rời khỏi đây!” Hinh có phần không kiềm chế được, nói xong, cô có phần hơi hối hận.

“Rời khỏi đây, cô thấy sẽ an toàn hơn hay sao?” Ông Tuấn càng thêm tin chắc Hinh cần phải nằm viện lâu dài, nói câu này, ông cũng cảm thấy mình hơi thiếu kiềm chế.

Hinh đã bị câu này tác động: đúng thế, ở đâu có thể khiến mình cảm thấy an toàn đây?

“Cùng là phải lo lắng sợ hãi, cháu thà sống ở thế giới bên ngoài còn hơn!” Hinh biết khó có thể lay chuyển được sự sắp đặt của ông Tuấn, cô lạnh lùng buông một câu rồi quay ra.

Ngoài kia là ánh mặt trời tươi sáng.

Có lẽ ánh nắng có thể soi sáng lòng ta.

Hinh bước vào ánh nắng mặt trời.

Mấy ngày qua mưa nắng bất thường, lúc này mặt trời lên cao rực rỡ,

không khí tươi mát mà mượt mà. Bước vào vườn hoa, Hình có cảm giác được thư thái hơn. Nhưng từng tốp bệnh nhân đi ngang qua khiến cô lại thấy mình như một đóa hoa rừng cô độc lạc lõng. Lúc này cô dám đánh đổi tất cả để có được một người bạn tri âm mà trò chuyện. Cô thậm chí thấy bức xúc muốn được hét vang trời: hồi những người mà tôi yêu, hồi những người mến yêu tôi, mọi người đang ở đâu? Nhưng mẹ cô đã mãi miết đi rồi (Hình có phần ai oán – sự nghiệp, có thật là quan trọng đến thế không?), Âu Dương Sánh thì nghỉ ở nhà, nhưng Tạ Tồn thì sao?

Anh chàng Tạ Tồn từng nói là yêu mình đâu rồi?

Có lẽ anh ta nghe nói mình phải nằm viện tâm thần, nên nhân đà này đã bỏ rơi mình luôn!

Ý nghĩ này chợt đến, khiến Hình thấy sống mũi mình cay cay.

Diệp Hình, thì ra nhà người thật quá ư yếu mềm!

Hình dường như chẳng còn can đảm để đi tiếp nữa, cô dừng chân bên một gốc cây du to, nhắm mắt lại để ngăn dòng nước mắt đang định trào ra. Hay là mình đã có bệnh thật? Lòng cô nặng trĩu: lúc này chính cô cũng không nhận ra mình nữa, sự nhạy cảm, nỗi đa nghi này nọ còn dành để cho bao chuyện vặt vãnh bủa vây đè nén trong lòng nữa là, nói gì đến nhớ nhung một anh chàng gần như đã lặn biệt tăm!

Đúng! Đã đến lúc mình nên thật sự lãng quên anh ta!

Trừ phi anh ta bỗng dưng xuất hiện như có phép lạ, đem đến ình ánh dương tràn trề đầy ắp!

Khi con người ta cõi lòng gần như nguội lạnh, sắp phải đầu hàng nỗi tuyệt vọng thì mới hay ước mong phép lạ sẽ đến với ta.

Hình biết mình thật đáng thương, nhưng cô bất lực, ngay nước mắt trào ra cô cũng không ngăn nổi.

Chính lúc hai hàng lệ thấm ướt mi, thì có một bàn tay đưa ra lau nước mắt cho Hình.

Hệt như Tạ Tồn ngày nào.

Đúng là Tạ Tồn.

Ý nghĩ đầu tiên của Hình là đi gặp bác sĩ Tuấn, ông ta nói không sai: mình bị ảo giác quá mạnh, cần được điều trị thần kinh một cách có bài bản. Nhưng Hình nhìn kỹ, và đụng tay vào nữa, cô có được một kết luận “hảo huyền”: đúng là phép lạ đã xuất hiện!

Hình thấy hơi hoang mang không biết nên đón nhận vô số cảm giác bất ngờ này như thế nào. Cô không nói được một lời, đột ngột đứng dậy bước đi như một con nai vàng bất chợt bị giật mình. Có lẽ vì cảnh trùng phùng này đã được “tập dượt” trong đầu cô quá nhiều lần, đến khi lên sân diễn thật thì lại “bị khê” vì hồi hộp trước khán giả đông đúc!

Với anh, về mặt mình nên lạnh lùng? Hay là nên khóc than trách móc? Hay là hãy mặc anh ấy ôm choàng, mình sẽ kể với anh bao nỗi nhớ nhung?

Có lẽ mình chỉ nên hỏi một câu: tại sao anh không để cho em quên hẳn anh đi?

“Hình em, anh đã đến với em rồi mà!”

“Em dường như cũng mong anh đến...” Hình định nói thế, nhưng cô lại thôi.

“Mấy hôm nay anh không sao tìm được cơ hội để thoát thân, tìm em cũng rất khó, anh vẫn từng giây từng phút nhớ đến em, có lúc nghĩ mãi, nghĩ đến buốt cả óc!”

Đúng thế: nhà trường rất nghi hoặc về các hành động của mình – nhất là về chuyến đi Nghi Hưng – thì tất nhiên sẽ không buông tha anh. Anh biết không, lúc nhớ anh, em cũng nhớ đến buốt cả óc!

“Bây giờ thì anh đã được tự do. Anh đã nghĩ rồi, em coi anh là người thế nào thì tùy, nhưng anh sẽ ngày ngày vào thăm em, cùng ngồi với em ở vườn hoa này... Anh muốn được mãi mãi ở bên em!” Hình biết khi Tồn nói những câu này không hề e ngại bộc lộ những cảm nghĩ xuất phát từ đáy lòng.

Cuối cùng Hình cũng dừng những bước chân vội vã, quay trở lại ngắm Tạ Tốn từ đầu đến chân. Tốn mặc chiếc áo choàng dài trắng dài rộng, rõ ràng là anh đã “trà trộn” để vào đây với danh nghĩa một bác sĩ. Ánh mắt anh vẫn kiên định và trong sáng như xưa. Hình thấy mình không còn ước mong gì khác nữa.

Nhưng nước mắt “đáng ghét” lại trào ra, Hình thầm hạ quyết tâm: mình khóc lần này là lần cuối cùng. Thế này cũng hay, mình lại được người mình yêu lau nước mắt cho!

Tốn ủ hai bàn tay lên đôi má Hình: “Em đã gầy đi!”

Liệu có giống hệt như mình đã “tập dượt” không? Quyết tâm của Hình vừa đưa ra cách đây vài giây đồng hồ, giờ đã tan biến!

Hình cầm tay Tốn áp lên môi như định hôn, nhưng Hình lại khẽ cắn một cái vào tay anh.

Tốn vờ kêu tướng lên, nhìn vết răng hằn nhẹ trên tay, rồi lại nhìn Hình:

“Em không mở miệng thì thôi, hễ mở miệng là cắn người ta luôn!”

Rồi cũng đến lúc Hình nói: “Em là một con bé điên, anh nên tránh xa một chút thì hơn!”

Tốn ôm choàng lấy Hình: “Đừng nói vớ vẩn, em tỉnh táo hơn bất cứ ai!”

Và đáng nói hơn cả là mạnh mẽ hơn bất cứ ai, anh xấu hổ vì mình còn thua xa, vì thế anh càng nể trọng và mến yêu em!”

Hình thấy một vài bệnh nhân xung quanh đang tò mò nhìn cô và Tốn, nhưng thôi, kệ họ! Hình ngả đầu vào vai anh khẽ nói: “Đừng cho em đi tàu bay giấy nữa! Em đang định nói với anh – nghe rồi, thì đừng có mà tự kiêu: vào lúc như thế này anh vẫn không bỏ rơi em, thì sẽ làm cho em càng thêm mạnh mẽ!”

“Mạnh mẽ, thể hiện bằng cách cắn người ta à? Anh thấy em chỉ “mạnh răng” thì có!”

“Anh hãy nghiêm chỉnh một chút đi! Em có rất nhiều điều muốn nói với anh”. Nhưng rốt cuộc Hình không muốn giữa thanh thiên bạch nhật “bất nhả” với mọi người xung quanh lâu hơn nữa, Hình vuốt lại mái tóc cho gọn, cùng Tốn lững thững bước trong vườn hoa.

“Có phải những ngày vừa qua nhà trường không ngớt căn vặn anh không?” Nói chuyện với Tốn, bao giờ Hình cũng thấy rất nhẹ nhõm dễ chịu.

“Chứ còn gì nữa! Các bố ấy cứ hỏi anh đi với em khi nào?”

Cũng như Hình, Tốn thích vận dụng lời bài hát “Không còn gì nữa” của Thôi Kiện. “Và, đi đến nơi nào, nhìn thấy những gì, vân vân! Anh nói thật nhé: ít hôm nay Diệp Hình – Tạ Tốn trở thành “sao” của toàn trường, có thể gọi là “một cặp tình nhân hạng sao”, khiến vô số người vẫn mơ tưởng!”

“Thế mà anh vẫn dám vào đây?”

“Vì anh muốn gặp em!”

“Có một chuyện rất lạ em vẫn muốn hỏi anh: hôm nhà trường muốn “tóm” em đi viện, em đã chạy trốn theo lối vườn ươm cây mà em và anh đi hồi nọ. Khi ra cổng, thì gặp ngay một chiếc tắc-xi đang đợi, lái xe nói là xe để chở em. Có phải là anh đã bố trí không?”

“Không! Vì lúc đó anh không hề biết tình hình em ra sao, thì bố trí gì được?”

“Thế thì lạ thật! Nhưng ngay nhân viên điều độ cũng nói là có một phụ nữ đã gọi xe, thì người ấy có thể là ai?”

“Những chuyện quái lạ đã xảy ra với em đâu phải là ít? Anh cho rằng chỉ là thêm một chuyện nữa mà thôi!” Tốn nhún vai.

“Nhưng chính anh cũng đã khích lệ em tìm hiểu cho rõ ngọn ngành kia mà, sao bây giờ lại tỏ ra khôn ngoan để cầu an à?”

“Nhưng phải tùy lúc! Hiện giờ em đang phờ phạc thế này, không phải lúc cần đau đầu suy nghĩ để làm Sê-lốc Hô-m, mà cần phải nghĩ ngơi cho khỏe đã!”

“Nhưng ngày 16 tháng 6 sắp đến rồi còn gì!”

“Có lúc anh đã nghĩ rằng, đến hôm đó nếu em vẫn ở trong bệnh viện được canh gác nghiêm ngặt này, thì sẽ tránh được tai họa cũng nên!”

Thoạt đầu Hình thấy Tồn nói thật có lý, nhưng ngẫm nghĩ một lát, Hình lắc đầu: “Dù em tránh thoát, thì tai họa sẽ lại giáng xuống đầu người khác! Năm xưa, ngày 16 tháng 6 Tưởng Dục Hồng đang nằm viện, đúng là được an toàn. Nhưng bạn cùng phòng là Du Tĩnh phải chết. Và, năm sau chính Tưởng Dục Hồng cũng vẫn lại nhảy lầu. Mấy hôm nay em suy nghĩ rất nhiều, cảm thấy rằng mỗi năm lại có một người được “lựa chọn”, bị hành hạ đủ kiểu, cuối cùng vẫn cứ là chết! Hình như người được lựa chọn năm nay là em...”

Tồn bỗng dừng bước, nắm chặt hai vai Hình, lớn tiếng: “Em đừng nói vớ vẩn! Em nghe đâu cái lập luận vô lý này thế? Em đang đặt bẫy cho chính mình, em có biết không? Em đang giả tưởng rằng mình là người bị hại, sau đó đi sắm vai nạn nhân, điều này còn đáng sợ hơn cả việc em bị hiểu lầm!”

Lời của Tồn như một trận mưa mát lạnh đã thức tỉnh Hình: đúng, hồi nọ Du Thư Lượng cũng nói như thế. Rành rành là mình đang sắm vai nạn nhân. Và, người hiện đang hối thúc mình nhanh chóng nhập vai, là bà Ưng Lan San. Bà ta đang tiếp cận mình bằng đặc trưng nhân cách của Dục Hồng và Vệ Thanh, chính là ngấm bảo mình rằng không thể chống lại số phận!

Lúc này Hình càng thêm biết ơn Tạ Tồn.

Người ta thường bảo “phúc bất trùng lai” nhưng hôm nay Diệp Hình không chỉ rạng rỡ sắc xuân vì Tạ Tồn vào thăm. Sau lúc Tạ Tồn ra về không lâu, thì Du Thư Lượng cũng vào, thấy Hình tuy sắc mặt hơi nhợt nhạt nhưng ánh mắt lại rất vui, Lượng thăm bấn khoăn, anh hỏi: “Hình... có thích nghi được không?”

“Thế mà cũng phải hỏi? Anh cứ thử vào đây ở khắc biết!”

Lúc này Hình mới cảm nhận được rằng có rất nhiều người đang quan tâm đến cô, cảm giác cô độc lúc trước rất không nên có!

“Hình thật là cứng cỏi, tôi đã lo lắng vô ích rồi”.

“Cảm ơn anh đã báo cho em biết tin sẽ bị nằm viện, tiếc rằng em đã không trốn thoát. Nhất là hôm nay anh lại vào thăm em nữa! Em nảy ra một ý này: trở về, anh có thể nói để trạm phát thanh phỏng vấn anh. Anh cứ nói là anh có tư liệu giá trị về Diệp Hình, cô ta đang vui vẻ nằm viện tâm thần, và nhớ khen em cứng cỏi kiên cường!”

Cô bé này còn vui vẻ nói đùa được, hay thật! Lượng không thể không khâm phục cô sinh viên đàn em này: “Chắc Hình cũng đã nghe biết những tin đồn này nọ, em đừng bận tâm làm gì!”

“Nhưng em cũng thích nghe những tin đồn như kiểu... “một cặp tình nhân hạng sao”.”

Lượng đang đoán rằng Hình sẽ nói kiểu “hỏi ngược”, anh cười ngược nghịu: “Em thính tai thật đấy! Anh thì anh không tin những lời đồn đại ấy! Em và Tạ Tồn không hề có chuyện gì hết!”

“Có thì đã sao ạ? Anh ấy vừa mới vào thăm em!” Hình cười rất trong sáng và hồn nhiên, cô đang đắm mình trong men say nồng nàn – Tồn vừa ra về chưa đến nửa giờ Hình đã lại thấy nhớ rồi!

“Gì cơ? Anh ấy vừa mới vào thăm em à?” Lượng rất ngạc nhiên, miệng anh đang định nói gì đó, nhưng anh ngừng lại...

Hình thấy Lượng có vẻ khác lạ: “Sao ạ? Tại sao anh ấy lại không thể vào thăm em chứ?”

“Đương nhiên là có thể. Vậy tức là... đúng là hai người đã...”

“Rất kỳ lạ hay sao ạ? Nếu không phải thế thì họ đồn đại gì được? Anh ấy và em cùng đi Nghi Hưng, anh ấy vừa nói rằng nhà trường đã biết từ lâu rồi, công an Nghi Hưng cũng đã đến hỏi anh ấy”.

“Đúng. Em nói đúng. Chỉ tại... tại anh không ngờ mà thôi. Bây giờ anh phải đi, lần sau anh lại vào, em có cần anh mang cho thứ gì không? Ví dụ, các món ăn em thích...”

“Chắc em đoán không sai tí nào: anh đã mê một chị nào đó, cho nên anh đã trở nên rất chu đáo. Em cảm ơn anh, không cần đâu! Mẹ em mới đi có vài hôm, đã chuẩn bị cho em các thứ, dùng đến mấy năm cũng không hết!”

Lượng bỗng ngệt ra, nụ cười “bốn mùa thường trực” của anh bỗng chững lại, mắt anh chăm chú nhìn ra xa phía sau lưng Hình.

Hình quay lại nhìn, cũng thấy kinh ngạc, thấy bên ngoài ô kính cửa sổ phòng tiếp khách, có một người đang đứng nhìn họ không chớp mắt.

Chính là bà Ưông Lan San.

19. Chương 19: Cuộc Phân Tích Hãi Hùng

“Trái tim cô đã bị anh ta chiếm mất một khoảng lớn!” Hình về đến buồng bệnh nhân, bỗng nghe tiếng bà San nói ở phía sau. May mà Hình có trí nhớ khá tốt, nếu không, mấy hôm nay bà ta đã sắm nhiều vai như thế – cô khó mà nhận ra đó là tiếng bà ta.

“Bà nói về anh ấy à? Anh ấy chỉ là một bạn đồng hương của cháu”. Hình không muốn để ý nhiều đến bà ta, nhưng vì nể trọng người già và cũng không nỡ cau có lạnh nhạt nên cô chỉ đáp lại một câu cho phải phép.

“Tôi không nói anh ta, mà là nói anh ta!”

Thật không sao hiểu nổi nữa.

Hình biết, ngay trong lúc bình thường không “sắm vai” gì, thì bà San đã là người rất “khó khăn”, cô bèn gật đầu, rồi đi về phía giường mình.

Nhưng tiếng bước chân vẫn cứ ở phía sau cô, tiếng nói cũng bám theo:

“Thật không sao hiểu nổi nữa!”

“Bà nói gì thế?” Hình quay người lại nhìn bà San. Tại sao bà ta có thể biết cô đang nghĩ gì? Thực ra bà ta là một bệnh nhân như thế nào?

“Tôi là một bệnh nhân như thế nào, chẳng lẽ họ không nói với cô à? Tôi là một người đa nhân cách – một loại bệnh thần kinh khiến người ta cười nhạo nhất!” Hình như bà ta lại đọc được ý nghĩ của Hình.

“Bà có thể đoán biết ý nghĩ của cháu à?” Đang giữa ban ngày thật, nhưng Hình lại cảm thấy hơi sợ.

“Cho nên vừa nãy tôi nói là anh ta, chứ không phải là anh ta!”

“Ai đã chiếm một khoảng lớn trong trái tim cháu? Bà có thể nói rõ là ai không?” Nếu bà San nói ra đúng tên Tạ Tổn, liệu có thể coi bà ta là “dị nhân” không đây?

“Cô chẳng nên biết thì vẫn hơn!”

“Thực là nực cười! Tất nhiên là cháu biết mình nhớ đến ai chứ!” Hình bắt đầu cho rằng bà San chỉ như các thầy tướng số giang hồ cổ làm ra vẻ bí hiểm, cô bèn chột nhả dùng cái câu nói kiểu nữ văn sĩ Quỳnh Dao, chắc sẽ làm cho bà ta phát ngán, để “cảnh tỉnh” bà ta.

“Nhớ nhưng ai đó, là một việc nguy hiểm, đã dẫn một bước rồi thì khó bề quay trở lại”.

Hình như bị gai đâm, ngậy người nhìn bà San, rồi thông thả hỏi: “Cháu nghe không hiểu mấy, bà thử ví dụ xem, một việc như thế nào gọi là đã dẫn bước rồi khó bề quay trở lại?”

“Thôi không nói làm gì, kéo nói ra, tôi e cô không chịu đựng nổi”. Tại sao... câu trả lời này nghe quen quen?

“Bà cứ nói đi, cháu đã chuẩn bị tinh thần rồi!” Cảm giác tuyệt vọng bắt đầu trĩu nặng trong Hình.

“Ví dụ, người ta nhảy lầu tự tử. Đã nhảy ra rồi thì quay lại sao được nữa?”

Đây chính là câu đối thoại giữa Tạ Tổn và Hình khi ngồi trên tàu hỏa hồi nọ.

“Thực ra bà muốn gì? Tại sao bà không chịu buông tha tôi?” Hình gần như hét lên một cách rồ dại, không chờ bà San trả lời nữa, cô bước nhanh về giường của mình nằm vật xuống, toàn thân run rẩy. Cô định òa khóc, nhưng lại nhận ra rằng mình không có nước mắt.

Tạ Tổn, anh hãy mau đến với em, đưa em ra khỏi chốn này!

“Tiếc rằng anh chẳng phải siêu nhân, nếu không anh sẽ đưa em rời khỏi đây, sẽ đi thật xa, đi khỏi trường đại học, đi khỏi cái thành phố này!”

Nghe Hình kể xong mọi chuyện, Tổn nhíu đôi mày rậm, dần giọng nói.

“Nếu thế thì biến thành một đôi rủ nhau đi trốn à? Mẹ em sẽ ghét, sẽ không thèm nhìn mặt em nữa! Em chỉ muốn mau được về trường học tập như bình thường”. Hôm nay lại là một buổi chiều xuân nắng vàng rực rỡ, hai bên con đường rải đá cuội trong khu vườn, dường như mọi bông hoa trong vườn đều đang nở rộ, lại có những cánh bướm đang rập rờn sáo đôi. Hình ngả người trong vòng tay Tổn, lòng cô xốn xang. Có Tổn kề bên, Hình cảm thấy cuộc sống lại êm đềm như trước. Chỉ tiếc rằng anh không thể suốt ngày sớm tối ở bên Hình.

“Anh nói em đừng lấy làm lạ, anh cho rằng vào lúc nhạy cảm này, em ở lại đây không hẳn là nơi không an toàn đâu!”

“Sao anh lại có ý nghĩ này?” Hình cảm thấy Tổn lại đang tuyên bố những ý tưởng kỳ cục, nhưng cũng không phải là không có lý. “Anh nói cứ như mình là bác sĩ chuyên trách của em, ông ấy cũng đã nói như thế. Có điều, đây chỉ là cách né tránh tiêu cực, chứ không phải là biện pháp để thật sự giải quyết vấn đề. Năm xưa Tưởng Dục Hồng đã nằm viện tâm thần, thoát chết năm đầu, nhưng vẫn không tránh được tai họa năm sau”.

“Cho nên em vẫn muốn điều tra rõ sự thật? Nhưng thời gian lại không ủng hộ em, anh đoán chắc em có cảm giác mỗi ngày dài như một năm”.

“Nhưng khi anh đến, thì mỗi ngày của em lại chỉ ngắn như một giây! Có lúc em thật sự lo mình sẽ lún vào quá sâu, nếu thế thì sẽ khó mà thoát ra được”. Hình chợt thấy rừng mình, cô lại nhớ đến cuộc nói chuyện với bà San hôm qua.

Hình biết, bà ta sẽ không buông tha cô.

Hình thậm chí cảm thấy đôi mắt bà San đang nhìn chăm chăm vào cô, đến nỗi sống lưng cô lạnh toát, cô bất giác nhìn quanh bốn phía tìm kiếm. Tổn chào từ biệt, cô cũng không nghe thấy.

Dưới gốc cây sung, bà San đang ngồi trên chiếc ghế mây, tay phải cầm cây bút chì. Thấy Hình ngoái nhìn rồi bước đến, mép bà hơi động đậy – vừa giống như buồn bã vì thấy xót thương, lại vừa giống như cười khẩy nảy sinh từ nỗi oán hận.

“Bà đang vẽ thật không đấy? Khi vẽ thì nên tập trung tâm trí mới đúng, nhưng bà thì lại cứ nhìn cháu, tại sao thế?” Hình đến bên gốc cây, nhưng cô lại “cảnh giác” dừng bước.

“Cô rất xinh đẹp, con gái đẹp lại mặc áo bệnh nhân trắng tinh đã là một bức tranh tuyệt mỹ rồi, đâu cần tôi phải làm cái việc vẽ rấn thêm chân!”

“Thế thì bà cầm giấy vẽ bút vẽ, để giả vờ vẽ cái gì ạ?”

Bà San thở dài: “Thấy cảnh đẹp, thì quấy quá vẽ chơi, hành hạ mấy tờ giấy!”

“Nhưng nếu bà vẽ đẹp, thì không gọi là hành hạ gì được!” Hình cảm thấy lời lẽ của bà San chứa đầy ẩn ý sâu xa.

“Cô thử nhìn xem, tôi vẽ ra sao?” Bà San đưa cho Hình bức vẽ.

Hình thoáng do dự, nhưng rồi cũng đón lấy, chỉ thoáng nhìn cô đã phải im bật tiếng cười: “Đây là cảnh gì vậy? Lúc này mặt trời lên cao nắng vàng rực rỡ, trăm hoa khoe sắc... nhưng bà lại vẽ gió táp mưa sa, hoa

rơi lá tả, và người này thì... được, cháu công nhận là bà vẽ rất giống cháu, cháu không phải là rần, bà cũng không vẽ thêm chân, nhưng vẽ cô gái toàn thân ướt sũng này thì không thể nào là cảnh thật trước mắt!”

Bà San rướn người cầm lại bức vẽ, mồm lẩm bẩm: “Tri âm hiếm thấy, đứt dây đàn nào còn ai nghe!”

Hình định nói “Chẳng ai hiểu nổi bà, mà bà còn đòi có tri âm!” nhưng chưa kịp nói thì Hình ngó ra “gay rồi!” Thì ra cô đứng dưới cây nên không để ý, chẳng biết mây đen bốn bề đang cuộn cuộn, tiếng sấm mùa xuân vang rền, chỉ trong nháy mắt, mưa to đổ ập xuống!

Hình vẫn đứng đó, và thấy càng thêm khiếp sợ bà San: bà ta có khả năng tiên tri!

Gió mạnh đến cùng mưa rào, những đóa hoa đang nở rộ lập tức bị đập tả tơi, cánh hoa rơi quá nửa, tất cả bỗng tan hoang. Cây sung này tuy lá cành rậm rạp nhưng cũng không chịu nổi trận mưa như trút nước, toàn thân Hình ướt đẫm. Tờ giấy trên tấm bảng vẽ tất nhiên cũng bị “hành hạ”!

“Bà nói đi, bà dõi nhìn cháu mãi, bà thấy những gì?” Hình nói gần như cầu xin.

“Tôi biết lòng cô đang rất mâu thuẫn, cô sợ sẽ lún vào quá sâu. Cô vốn nghĩ mình rất cứng cỏi và tự chủ, nay lại mắc mớ với một con người thì cô khó tránh khỏi phải nghĩ ngợi”. Bà ta nói như một chuyên gia phân tích tâm lý siêu hạng.

“Bà còn chưa trả lời cháu: bà nói cháu đang nghĩ đến một người, người đó là ai? Tên là gì?”

“Tên, chỉ là một thứ tín hiệu mà thôi!”

“Thì ra là bà không biết!”

Bà San thở dài thườn thượt: “Giả sử tôi nói tên là “Tạ Tồn”, thì có thể nói lên điều gì? Cũng chỉ là một cái tên gọi mà thôi!”

“Nhưng trong lòng cháu, thì cái tên này nói lên tầm quan trọng của anh ta đối với cháu”. Hình bắt đầu cảm thấy sự bí hiểm của bà San không chỉ là có “đa nhân cách”, cô bèn thổ lộ tâm tình.

“Thứ đang xâm chiếm lòng cô, không phải là một cái tên, mà là một bi kịch”.

Hình hơi nao núng: “Bà lại nói hão huyền chẳng đâu vào đâu! Tại sao bà lại biết? Trừ phi bà thực sự có thể nhìn thấu tim gan người khác? Lẽ nào bà thực sự có khả năng tiên đoán tương lai?”

“Cô có biết tại sao tôi phải vào viện này bốn chục năm nay không?”

Hình không hỏi dồn nữa, cô ngẫm nghĩ. Mấy câu nói của bà San đã tác động mạnh đến cô: nếu bà già này nói đúng (đã gọi ra tên Tạ Tồn, đã biết rõ tâm lý của cô, đã sắm vai Tưởng Dục Hồng và Thẩm Vệ Thanh rất chuẩn – điều đáng sợ là bà ta hầu như chưa nói sai một câu nào) thì cái bi kịch kia sẽ là gì? Chẳng lẽ mình không thoát khỏi kết cục của “vụ án mưu sát 405”? Hay là bà ta vẫn đang tiếp tục sắp đặt để đưa mình vào vai “nạn nhân”, cùng bà ta sắm vai cho thật giống?

Tại sao bà ta phải làm như vậy?

“Trang Ái Văn là ai?” Hình cảm thấy có lẽ mọi sự bí ẩn đều liên quan đến cái nhân cách bí hiểm của bà San: áo trắng, tóc dài, tiếng hát tuyệt vời, và... khuôn mặt nát bươm nữa!

Đôi mắt già nua của bà San thoáng ánh lên một tia sáng rạo rực của tuổi xuân, tuy chỉ thoáng ánh lên nhưng đã lắng đọng trong đôi mắt thâm sâu của Hình.

“Mưa mỗi lúc một to, tôi cũng mệt rồi. Các cô y tá cũng kém tận tình, chẳng thiết gọi chúng ta vào nhà. Bác sĩ Tuấn nói tôi đang ở giai đoạn lên cơn nguy hiểm, không nên để cho bị tác động nhiều. Tôi phải vào nghỉ đã”.

Bây giờ đến lượt cháu không buông tha bà.

“Bà hãy nói xem chị ta là ai? Nếu bà không nói, cháu sẽ đoán phứa lên. Cháu nghĩ, chắc chị ta phải là một nhân vật rất quan trọng trong cuộc đời của bà. Có lẽ là một người mà bà rất mến yêu. Bà mê điện ảnh, chắc vì hồi trẻ bà đã từng mong làm ngôi sao màn bạc, cho nên bà mới mô phỏng những con người bà đã từng tiếp xúc và gây ấn tượng mạnh cho bà. Trương Ái Văn là thần tượng của bà hồi trẻ, chắc chị ấy rất

đẹp, trang nhã thanh cao, có giọng nói như của một thiên sứ. Chị ấy là cô gái rất tuyệt vời trong con mắt của bà. Nhưng tại sao chị ấy lại mang chiếc mặt nạ nát bươm? Hay là chị ấy có khuôn mặt nát bươm thật?”

Nói đến câu cuối cùng, Hinh cũng như đang “u mê”.

Bà San bỗng đứng thẳng lên bước lại gần Hinh giật phắt lấy bức vẽ ném đi, nắm thật chặt hai cánh tay Hinh, khiến cô thấy đau tay: “Cô có muốn tôi cho cô biết thật không? Tôi đã nhìn thấy...” Bỗng toàn thân bà San run lên bần bật, da thịt trên khuôn mặt già nua rúm ró biến dạng.

“Bà đã nhìn thấy cái gì?”

“Tôi đã nhìn thấy... cô ấy... ở ngay chính cô!” Nói xong, bà San như trút được một gánh nặng, rồi cười rất kinh dị.

Bà Kiều Doanh đã tổ chức xong đợt hoạt động thời trang, trong khi chờ một thách thức tiếp theo, bà muốn tranh thủ về Giang Kinh một tuần. Bấy lâu nay, cảm giác cắn rứt đang dày vò Kiều Doanh: vào lúc cô con gái rất cần được quan tâm thì bà lại đành phải bỏn ba vì “sự nghiệp”. Cũng may, bà thấy Diệp Hinh tươi tỉnh hơn trước, hình như cô không mấy may tỏ ý oán trách bà, trái lại, cô nắm tay mẹ trò chuyện liến thoắng, lời lẽ cũng không gợn chút kỳ dị lạ lùng. Bà cho rằng trước đây mình đã quyết định đúng, đồng ý với nhà trường và bệnh viện đưa Hinh vào nằm viện tâm thần, nên mới có được chuyển biến tốt như hiện nay.

Cảm giác cắn rứt trong bà cũng vơi đi ít nhiều.

Được gặp mẹ, Hinh rất đổi vui mừng. Nhất là khi mẹ nói sẽ đến với cô những một tuần, cô càng vui sướng hơn.

Trong lúc trò chuyện việc nhà với mẹ, Hinh nghĩ ngợi “có nên giới thiệu Tạ Tổn với mẹ không nhỉ?”

Mẹ không thể không nghe nhắc đến cái tên Tạ Tổn, cái tên này cùng với tên mình đã trở thành “tiếng xấu” trong trường rồi cũng nên!

Hinh nghĩ đi nghĩ lại mãi, rồi kết luận phải chờ thời cơ chín muồi đã, rồi mới giới thiệu với mẹ về “người tình hạng sao” Tạ Tổn.

Hinh ngày nào cũng sống trong sự khắc khoải đợi chờ Tổn. Khi Tổn đến, là quãng thời gian rực sáng của một ngày. Chắc anh đã phải trốn học khá nhiều, có hôm anh vào thăm Hinh đến vài lần. Hinh lo Tổn sẽ học hành sa sút thì gay. Tổn cười: “Càng hay, anh sẽ chờ em ra viện để cùng nhau học bù!”

“Hôm nay mẹ em nói là đã gặp bác sĩ Điền để bàn về bệnh tình của em. Ngày mai ông Điền sẽ tổ chức buổi đánh giá về em, mong sao ông ấy sẽ cho em ra viện. Em có cảm giác rằng ông ấy ngày càng tin em hơn”.

“Thế thì quá hay, chúng ta sẽ luôn luôn được ở bên nhau. Nhưng chỉ sợ lúc đó em lại ngán anh mất thôi!”

Hinh biết là Tổn nói đùa, hoặc nên nói là Tổn đang “vờ lỏng tay để lại tóc cho chặt”, cô chỉ im lặng mỉm cười nhìn anh, và thầm nghĩ “anh chàng ngổ ợ, anh có biết ít hôm nay em đợi chờ anh và anh đến với em, gộp cả lại đã đủ để em nặng lòng với anh cả đời rồi không?” Hinh bỗng nhớ lại cái bài hát ngày nào, bèn hỏi: “Anh chỉ chuyển nói úp mở nửa vời, anh còn chưa cho em biết câu chuyện ở phía sau bài hát “Chờ đợi, đợi chờ” là như thế nào!”

“Cứ nên chờ em ra viện đã, rồi hãy hay. Kể các chuyện sinh tử biệt ly vào lúc này, thì chỉ bất lợi cho tâm trạng của em. Em ở đây đã khó mà nghỉ ngơi yên ổn rồi, không nên khuấy động gì thêm kéo sẽ ảnh hưởng đến việc đánh giá của bác sĩ”.

“Nói lời phải giữ lấy lời, sau khi em ra viện, anh phải cho em biết đấy nhé!”

“Anh sẽ giữ lời, cũng như đã hứa là ngày nào cũng vào đây thăm em vậy”.

“Trước hết tôi phải nói rõ với cô Hinh rằng, hôm nay tôi gặp riêng cô để nói về vấn đề đánh giá là nằm trong khuôn khổ chuyên môn của tôi, nhưng cũng có phần gọi là “cầm đèn chạy trước ô tô”, vì cô là bệnh nhân của bác sĩ Tuấn, nên sau khi kết luận đánh giá rồi, tôi vẫn cần phải bàn với bác sĩ Tuấn. Ông ấy là thầy thuốc hàng đầu về chuyên ngành này, hai chúng tôi sẽ cùng đưa ra một kết luận hợp lý”. Bác sĩ Đinh nói

chậm rãi, ông rót một cốc nước khoáng mời Hinh. Cách nói của ông cũng nhạt nhẽo vô vị như cốc nước này, chứ không có sức lôi cuốn như cách nói của bác sĩ Tuấn.

“Có phải hiện nay cô vẫn hay nghĩ ngợi về “vụ án mưu sát 405” không?”

“Xin nói thật, cháu không thể không hề nghĩ ngợi, nhưng cháu càng ngày càng cảm thấy rằng: trước kia cháu hay vướng vào chuyện này, thực chất chỉ là hiện tượng tâm lý bị ám ảnh bởi các tình tiết lịch sử và các lời đồn đại ly kỳ. Cháu cũng có bị ảnh hưởng – ít ra là ảnh hưởng đến việc học tập, nhưng cháu không cho rằng đã đến mức gọi là tâm thần phân liệt!”

“Nếu ít hôm nữa để cô ra viện, thì cô không sợ rằng mình sẽ trở thành nạn nhân thứ 13 hay sao?” Ông Đình chợt thấy không biết mình nên hay không nên tin vào lời của Diệp Hinh. Mấy hôm nay hình như cô ta đã trải qua một chuyện gì đó.

“Tất nhiên là cháu sợ. Không dễ gì mà gỡ bỏ được nỗi ám ảnh tâm lý kia, nhưng cháu tin rằng nhà trường sẽ bố trí bảo vệ chu đáo căn phòng ký túc xá của chúng cháu.”

“Nghe nói trước đây nhà trường đã từng có biện pháp an toàn, nhưng vẫn không ngăn chặn được, đã khiến người ta có cảm giác rằng không sao tránh thoát!”

“Cháu thật sự không tin bất cứ điều gì gọi là số phận an bài, cháu chỉ tin rằng tuổi xuân phơi phới của mình cần được nâng niu gìn giữ”.

“Cô sống ở đây có tạm gọi là thích nghi không?”

“Thoạt đầu thì cháu không hợp lắm, ban đêm luôn ồn ào không sao ngủ được, nhưng mấy hôm nay thì đã khá hơn. Các thầy các bạn cũng hay vào thăm, đem đến cho cháu tình cảm đầm ấm của tập thể...”

“Cô đã từng nhắc đến... tôi đang nghĩ xem cô nên nói là... một người bạn trai, một người bạn học tên là Tạ Tồn. Anh ấy có vào thăm cô không?”

Đang trả lời rất lưu loát trôi chảy, Hinh bỗng im bặt. Mình có nên nói thật không nhỉ? Mấy câu vừa nói, là cảm nhận rất chân thật của Hinh – tuy hơi thi vị hóa một chút. Trong trường đã đồn đại như thế, thì có lẽ các bác sĩ cũng đã biết cả, mình tội gì phải phụ họa củng cố thêm? Chưa biết chừng nhà trường lại còn cho rằng Tạ Tồn là nhân tố đáng kể khiến mình “có vấn đề thần kinh”! Nếu bây giờ mình khai rằng Tạ Tồn hằng ngày vào đây vài lần thì sợ rằng sẽ bất lợi cho anh ấy, và tình hình sẽ càng thêm rối. Anh ấy vào đây lần nào cũng đều là với tư thế của kiến thực tập sinh, cũng không có ai biết rõ anh ấy là ai kia mà!

Hinh bèn gật đầu: “Nói anh ta là bạn trai của cháu thì không thật xác đáng, từ khi cháu nằm viện, anh ta chưa vào thăm cháu lần nào cả. Trước đây, cháu chỉ có một hình cảm mơ hồ không rõ rệt với anh ta, khi bị áp lực quá căng, cháu có hơi nghĩ quá lên về sự tồn tại của anh ta. Thực ra anh ta chỉ là một bạn học khác lớp, chúng cháu không có quan hệ gì thân thiết”.

Ông Đình thấy Hinh đang sôi nổi bỗng trở nên trầm lặng, nhưng nói năng vẫn rành rọt đâu ra đấy, ông hiểu cô khó tránh khỏi những thăng trầm về tình cảm, nhất là trong những ngày như thế này. Có thể tháo gỡ được, thực không dễ dàng gì, rõ ràng là cô ta đang rất cố gắng.

“Từ đầu đến cuối, mọi câu trả lời của cô ấy đều không có điểm nào mơ hồ né tránh, cũng không có điểm nào không phù hợp với thực tế. Nói cách khác, tức là cô Hinh không có bất cứ dấu hiệu nào tương tự như chứng bệnh ảo giác. Cô ấy rất chân thật, rất biết suy nghĩ, thậm chí còn biết phân tích tại sao mình lại có nhiều hành vi khiến cho người ta thấy khó hiểu như thế...”

“Ý bác sĩ Đình là... cô ấy có thể ra viện?” Bác sĩ Tuấn nhìn tập bệnh án của Diệp Hinh đặt ở trước mặt, nhưng ông không đọc. Ông Tuấn vẫn không thể hiểu nổi tại sao ông Đình cứ “lệch pha” với mình trong ca Diệp Hinh này.

“Tôi vẫn cho rằng lúc đầu cho nhập viện là không thật cần thiết! Đúng là cô ta có hiện tượng ảo giác, bản thân cũng không thể giải thích rõ được, nhưng chỉ cần được tư vấn tâm lý là đủ rồi. Bác sĩ Tuấn là chuyên gia ở lĩnh vực này, nhưng hình như anh chưa bắt đầu xúc tiến điều trị cho cô Hinh, mà mới chỉ cho dùng thuốc. Tuy nhiên, hiện nay cô ấy cũng không cần thiết phải được tăng cường điều trị nữa!”

Ông ta lại bắt đầu chỉ trích mình điều trị sai? Ông Tuấn bắt đầu thấy nóng mặt nhưng vẫn cố kiềm chế: “Cô Hinh mới chỉ nhập viện nửa tháng nay, hiệu quả dùng thuốc cũng đang rất ổn. Lịch trình công tác của tôi thì kín đặc, còn rất nhiều ca cần được điều trị sát sao hơn. Riêng ca Uông Lan San đã ngốn của tôi không ít thì giờ...”

“Vậy thì kết luận về Diệp Hinh là thế nào?”

“Mấy vị lãnh đạo công tác sinh viên của trường cô ta đã nói chuyện với tôi, chủ yếu nhắc đến hai chữ “thận trọng”. Phía nhà trường cũng đang phải chịu áp lực vì sắp đến ngày 16 tháng 6!”

“Cô Hinh rất cần được trở về với cuộc sống bên ngoài!”

“Anh Đình ạ, cô ta vẫn là bệnh nhân của tôi, lần đánh giá này của anh vốn không phải là thủ tục phải có. Tôi cho rằng, vì thận trọng, tôi cần phải giữ cô Hinh ở lại để quan sát thêm ít lâu. Nếu phải thế, thì cũng phải chờ sau ngày 16 tháng sáu sẽ cho cô ta ra viện”.

“Tôi đành nói thẳng vậy, xem ra, nhà trường và cả anh Tuấn nữa cũng tin rằng ngày 16 tháng 6 sẽ xảy ra chuyện không hay gì đó. Thế thì trước đây cô Hinh muốn tìm hiểu rõ sự thật – việc đó có quá nhiều điều đáng ngờ chẳng?”

Ông Tuấn chợt ngó ra, không biết nên đối đáp ra sao. Hiếm có lúc ông bí không thể trả lời đối phương, mặt ông đỏ bừng, thở gấp hồi lâu, rồi mới nói giọng đều đều: “Anh Đình đừng quên rằng mấy cô sinh viên mà anh đã từng điều trị – cuối cùng đã ra sao. Bao năm qua, anh có ngủ ngon giấc không?”

Buột miệng nói ra rồi, ông Tuấn mới thấy mình đã quá nặng lời. Đúng thế: ông Đình cảm thấy ngực ông đau nhói, đau thấm lên vai, xuyên sang lưng, một tay áp lên ngực, ngồi xuống, tay kia vội sục tìm khắp túi áo... Ông Tuấn lập tức nhận ra rằng bác sĩ Đình bất chợt bị nhồi máu cơ tim.

“Nếu không có anh, em chẳng biết mình sẽ ra sao”. Sau khi được Tôn khuyên giải an ủi, tâm trạng Hinh đã bình thản trở lại rất nhiều. Ông Tuấn đã cho cô biết cuối cùng khoa vẫn quyết định cô phải ở lại thêm một thời gian nữa. Hinh có cảm giác mình bị bốn cột, nhưng Tôn đã hết lòng an ủi cô, cô mới bằng lòng, sẽ tiếp tục vâng lời các bác sĩ.

Tôn ra về rồi, Hinh lại không nén nổi buồn phiền vì không được ra viện. Cô muốn nằm ngủ một lát, có lẽ vì nghĩ ngợi nhiều quá nên lại thấy hơi nhức đầu.

Bác sĩ nội trú đã kê đơn cho Hinh dùng thuốc giảm đau, nhưng uống thuốc rồi thì đầu lại nhức dữ dội hơn. Hinh thấy hình như trong đầu mình có một luồng khí ngổ ngược đang xông xáo tung hoành, lại thấy hình như nó bị hút bởi một từ trường nào đó, nó chỉ chực phá tung đầu cô để chạy ra.

Hinh không sao nằm yên được nữa, bèn đứng dậy để đi lại trong phòng. Thoạt đầu, đôi chân cứ không chịu nghe lời... nhưng nào ngờ mới chỉ đi được ít bước, cô hình như đã mất tri giác, rồi chẳng biết mình đã bước đến cửa phòng từ lúc nào.

Một cô y tá sợ Hinh sẽ đi lại lung tung bèn chạy đến, thấy nét mặt Hinh như đang rất đau đớn, bèn hỏi cô định đi đâu. Hinh quá đau không sao nói được một câu, cô chỉ lắc đầu rất khó khăn, đôi chân tiếp tục bước đi. Biết Hinh đang rất đau đớn, cô y tá bèn dìu Hinh đi bách bộ, có lẽ đi lại, hít thở không khí trong lành sẽ làm dịu cơn nhức đầu.

Ra khỏi buồng bệnh nhân, Hinh không dừng lại ở lối vào vườn hoa, cô đi dọc theo hành lang. Cô y tá hỏi: “Diệp Hinh, em định đi đâu thế?”

Mặt Hinh đầy mồ hôi lạnh, hai tay ôm lấy đầu, nói một cách vất vả: “Em muốn đến... chỗ ấy”.

“Là chỗ nào?”

“Em cũng không biết nữa”.

Cô y tá nghĩ bụng: bác sĩ Tuấn đã thận trọng rất có lý! Cô này nào đã bình phục? Đâu có thể cho ra viện được! Nhưng cô cũng rất ngạc nhiên, vì từ khi vào đây, Hinh rất thuần, chưa bao giờ thấy khác thường như thế này. Cô quyết định không ngăn cản Hinh, cô muốn quan sát xem Hinh có hành vi gì bất ổn không, biết đâu có thể hữu ích cho bác sĩ Tuấn điều trị.

Hai người đi chừng già nửa quãng hành lang, đi qua cửa vào khu buồng bệnh có nhân viên bảo vệ gác, đi qua hai chốt nữa, đến tòa nhà khám bệnh và các phòng hành chính. Đây là tòa nhà bảy tầng, tầng một hai ba là các phòng khám, tầng bốn và năm là phòng điều trị và khôi phục thể lực, các tầng trên là các phòng ban hành chính và văn phòng của các thầy thuốc có thâm niên.

Hình đứng trong đại sảnh của phòng khám, dường như không hề để ý đến mọi người đi lại xung quanh, cô ngẩng đầu nhìn, đôi mắt rực sáng, môi hơi mấp máy như đang lẩm bẩm gì đó. Cô y tá thấy hơi hoảng vì hình như mình đã quyết định sai lầm, cô vội hỏi: “Nếu cô Hình không nói rõ định đi đâu, thì chúng ta quay về nào!”

“Em biết... em phải đi đâu. Em cảm thấy... là ở trên gác”.

“Là ở tầng mấy?”

“Em... không biết. Cứ đi tìm... từng tầng một”. Hình thở rất khó khăn.

Cô y tá nghĩ ngợi, nhưng rồi cũng gật đầu: “Được, ta đừng đi thang máy, cứ lên từng tầng xem sao. Nếu cảm thấy là đến rồi thì cho tôi biết!”

Đi hết tầng hai ba, rồi lên tầng bốn. Hình thở mỗi lúc một nặng nhọc, chân bước cũng càng chật vật, chắc sẽ gục mất thôi. Khi lên đến tầng năm, Hình bỗng mở to mắt, vừa thở vừa nói: “Là tầng này. Nhưng chúng ta phải... nhanh lên, em có... cảm giác... không hay”.

“Nào, đi đâu?”

Hình chỉ tay về hành lang phía đông, cô y tá dìu Hình, cả hai cùng rảo bước. Lúc này Hình thấy đầu càng nhức dữ dội, cứ như chỉ chực vỡ tung, nhưng hình như cô bị một sức mạnh bí hiểm nào đó dẫn đi, kêu gọi cô đi lên tầng nhà này.

Họ dừng lại trước một phòng điều trị. Cửa phòng đang khép kín, Hình gọi: “Nào mau vào đi, chắc vẫn còn kịp!”

“Vẫn còn kịp cái gì?” Nhìn biển số phòng điều trị này, cô y tá lập tức có một linh cảm không hay. Cô nhớ rằng giờ này có lẽ bác sĩ Tuấn đang ở đây điều trị phân tích thần kinh cho bà Uông Lan San.

Cô gõ cửa, một nữ y tá ra mở cửa. Phòng này ngăn thành gian ngoài gian trong, có một cửa thông sang nhau, gian trong là nơi bác sĩ điều trị phân tích thần kinh cho bệnh nhân, các y tá hỗ trợ điều trị thường ngồi ở gian ngoài. Cô y tá ở đây thấy Hình mặc áo trắng bệnh nhân, thì rất ngạc nhiên: “Hai người đến đây làm gì? Đã được hẹn chưa? Bác sĩ Tuấn đang làm việc, không ai được làm phiền!”

“Mau ngừng lại! Ngừng điều trị ngay đi!” Hình bỗng gọi to.

“Các cô không được làm bừa! Điều trị phân tích thần kinh nếu bị gián đoạn thì sẽ gây ra hậu quả rất xấu!” Cô y tá gay gắt nói. Và trách cô y tá đi kèm Diệp Hình: “Cô thật là... ngay cả kiến thức thông thường mà cô cũng không hiểu? Sao cô lại để cho bệnh nhân điều khiển thế này? Mau đi về đi!”

Cô y tá đi kèm Hình cũng biết là đuối lý, bèn kéo tay Hình: “Nơi này đang rất yên ổn, tất cả đều bình thường, ta đi thôi!”

Hình vùng vằng thoát khỏi tay cô y tá, chạy bổ vào gian trong, nhưng Hình ra sức đập cửa hay xoay tay nắm cửa thật mạnh, cửa vẫn cứ đóng chặt.

Hai cô y tá xúm vào lôi Hình ra, cô y tá ở đây gọi với vào gian trong: “Xin lỗi bác sĩ Tuấn, có một bệnh nhân bị lên cơn, chúng tôi đã khống chế được rồi. Anh cứ tiếp tục điều trị đi!” Nói xong, cô áp tai vào cửa nghe ngóng, mặt cô bỗng biến sắc, cô lẩm bẩm: “Chuyện gì thế nhỉ? Sao bên trong lại có một giọng đàn ông khác?”

Cô nghĩ ngay rằng sự việc đã trở nên nghiêm trọng, bèn lấy chìa khóa để mở cửa ngăn cách, nhưng hình như cửa lại bị khóa trái, không sao mở ra được. Hình gọi luôn: “Khỏi cần chờ đợi nữa, ba chúng ta xô cửa vậy!” Hai cô y tá nhìn nhau, cảm thấy có lẽ không còn cách nào khác tốt hơn. Cả ba cùng hợp sức xô cánh cửa ấy.

Cửa bật tung, cả ba cùng ngã người trước cảnh tượng trước mắt.

Chỉ thấy cửa sổ lắp kính đã mở toang, một người đang đứng ở gờ ngoài mép cửa, chính là bác sĩ Đăng Lương Tuấn! Còn bà Uông Lan San thì đang ung dung ngồi trên ghế sofa của bác sĩ điều trị phân tích thần kinh, chân ghếch lên, tùm tùm cười ông Tuấn đang đứng trên mép cửa.

“Bác sĩ Tuấn!”

Ông Tuấn dường như bình tĩnh lại sau khi nghe thấy tiếng gọi và tiếng xô cửa vừa rồi, ông quay người lại, lưng hướng ra ngoài, nghi hoặc nhìn ba người vừa xông vào.

Bà San bỗng cất tiếng, nhưng lại là một giọng đàn ông: “Có phải ông lại không nở rũ bỏ danh lợi phù phiếm tầm thường không? Ông cho rằng đến bao giờ mới có thể dừng lại? Dù có làm chủ nhiệm khoa, hay bác sĩ chánh chủ nhiệm, sau đó là giám đốc bệnh viện, rồi sao nữa? Trên chặng đường đã đi qua, ông đã làm biết bao chuyện trái với lương tâm của mình? Nào là chữa bệnh án, nhận phong bì, sao chép luận văn...”

Nay lại vẫn muốn tiếp tục đi nữa ư?

Điều đó sẽ rất đáng buồn.

Bầu không khí ở thành phố này rất bẩn, nhưng vẫn còn sạch hơn tâm hồn của con người.

Tôi nên hòa tan vào không khí ở đây, ít ra cũng có tác dụng đóng góp một phần nguyên liệu ọi người hít thở”.

Ba người phụ nữ đều nhận ra tình thế đầy nguy hiểm. Hình và cô y tá đi kèm mình cùng bước đến ghì chặt bà San, Hình còn bịt miệng bà ta nữa. Cô y tá của phòng điều trị này từ từ bước đến bên cửa sổ, khẽ gọi: “Bác sĩ Tuấn bị lừa bịp đó thôi! Anh là một thầy thuốc chân chính, anh còn có tương lai rộng mở, anh hãy xuống đi...”

“Được, tôi sẽ xuống!”

Cô y tá rú lên một tiếng kinh hoàng, Hình ngẩng đầu nhìn, trên bậc cửa không thấy bóng bác sĩ Tuấn đâu nữa.

20. Chương 20: Đúng Hay Là Sai

“Bà dùng nhân cách của ai khi nói chuyện với bác sĩ Tuấn?”. Cảnh tượng bác sĩ Tuấn nhảy lầu đã làm đậm thêm bức màn đen ám ảnh Diệp Hình, sự đe dọa của cái chết ngày càng mạnh thêm. Hình bắt đầu ngủ mê thấy hình ảnh Thẩm Vệ Thanh nhảy lầu, cô hiểu rằng cô đã tin theo tín ngưỡng nào thì vẫn có một số sự việc dường như không thể tránh khỏi.

Tâm trạng Hình bắt đầu xuống dốc, hàng ngày, chỉ những lúc gặp gỡ Tạ Tổn hoặc mẹ, Hình mới cảm thấy cuộc sống còn có hương vị ngọt ngào. Nhưng bây giờ mẹ Hình đã kết thúc đợt nghỉ một tuần lễ, sắp phải lên đường. Bà San sẽ bị đưa sang buồng bệnh nhân nặng, Hình muốn tận dụng những cơ hội cuối cùng này để hóa giải bầu không khí thần bí vây quanh bà già ấy.

“Nếu tôi còn nhớ được, thì tôi đã không bị coi là mắc bệnh tâm thần đa nhân cách. Cô nên biết rằng, bệnh nhân đa nhân cách – ngoài bản thân ra – thì không thể ghi nhớ về các biểu hiện nhân cách khác. Nếu không, thì chỉ là diễn kịch mà thôi. Bên công an cũng đã hỏi tôi, nhưng tôi trả lời gì được? Chắc chắn họ cũng sẽ hỏi cô: tại sao cô lại tìm đến hiện trường?” Bà San nằm trên giường, đôi mắt nhìn thẳng lên trần nhà, hỏi vặn lại Hình.

“Lúc đó cháu thấy nhức đầu, có cảm giác như bị một sức mạnh từ bên ngoài dắt mình đi, thế là cháu đi tìm. Cho đến khi tìm thấy phòng điều trị mà bà đang có mặt, khi bước vào gian trong thì lại không thấy nhức đầu nữa”. Hình trả lời bà San, có sao nói vậy. Giờ đây Hình hầu như có thể khẳng định: bà San là nhân vật then chốt của hàng chuỗi sự việc ly kỳ.

“Theo tôi, sau khi bác sĩ Tuấn nhảy lầu, thì cô đã hết nhức đầu!”

“Bà đừng nói linh tinh thế! Tuy cháu bắt mẫn với việc chẩn đoán và quyết định của bác sĩ Tuấn, nhưng cháu cũng chưa bao giờ có ác cảm với ông ấy. Ông ấy là một thầy thuốc giỏi và rất cần mẫn”.

“Cô giải thích chuyện như thế đầu của cô như thế, có hợp với lẽ thông thường không?”

Hình lắc đầu. Bà San cứ như là đã hiểu thấu tất cả. “Hình như cô ngày càng giống tôi, chứng tỏ cô có duyên với nơi này, sau này cô sẽ còn thường xuyên vào đây!”

“Cháu sẽ không! Theo cháu nghĩ, trên đời này có những chuyện không thể giải thích bằng những lý lẽ thông thường, nhưng cháu sẽ không bận tâm làm gì”.

“Nói một đường, nghĩ một nẻo. Mồm nói là thế, nhưng tại sao cô cứ đeo bám mãi “vụ án mưu sát 405”?”

Lúc này Hình mới nhớ ra rằng bà lão này có thể nhìn thấu ruột gan người ta, cô bỗng rùng mình: nếu định “mời tin” bà lão thì khác nào con thiêu thân lao vào lửa?

“Tôi không đáng sợ như thế đâu, tôi cũng buồn vì cái chết của ông Tuấn. Tôi không muốn nhìn thấy bất cứ ai – kể cả cô – phải chết”. Bà San muốn chấm dứt sự im lặng của Hình, nhưng rõ ràng là câu nói này không có mấy tác dụng an ủi.

“Bà đã nhìn thấy rất nhiều người chết, phải không? Mới chỉ trong vòng một tháng, cháu đã tận mắt nhìn thấy hai người nhảy lầu”.

“Tôi chưa nhìn tận mắt quá nhiều cảnh chết chóc, nhưng dù nhìn thấy một ai đó đang sống khỏe mạnh, tôi cũng có thể cảm thấy cái chết đang có mặt. Hồi tôi còn trẻ, thường đại đột nói luôn với người ta, thế là tôi bị đưa vào đây. Mọi người xung quanh đều nói triệu chứng của tôi là điển hình của người bị “ma ám”, tức là bị ma nhập vào người. Hồi đó, tôi nửa tin nửa ngờ, nhưng sau này thật sự hiểu rõ – toàn là nói láo cả!”

Hình nhớ đến cảnh tượng ở phòng điều trị, bà San chẳng phải rất giống như “bị ma nhập” hay sao?

“Có lẽ, ma mà người đời thường nói, chính là cái chết là bà cảm nhận thấy. Thực ra nó ở đâu?”

Bà San đang nằm bồng ngồi thẳng người dậy, đưa sát mặt vào gần Hình, như muốn nhìn cô cho thật rõ, đồng thời giơ ngón trỏ của bàn tay phải gõ gõ vào đầu: “Chúng đều ở trong này!” Rồi lại chỉ ngón tay trỏ vào trán Hình: “Chúng cũng nằm ở đây!” Nói xong, bà ta lại nằm thẳng đơ trên giường.

Hình sững sờ, cô bỗng cảm thấy cái cách nói này nghe quen quen...

“Cháu không hiểu bà nói thế là ý gì”. Hình chỉ mong bà San nói cho rõ.

“Cô không hiểu thật à? Đã nghe cái câu tục ngữ “ma ám tâm trí” và “trong lòng có ma” bao giờ chưa?”

“Ý bà nói là thực ra trên đời này không hề có ma, ma quỷ chỉ có ở trong đầu người ta thôi, đúng không ạ?”

“Tôi cũng sẽ không nói là đúng, và cũng không bảo là sai”.

“Vậy rốt cuộc là đúng hay là sai?”

Bà San lại ngồi dậy, cả hai ngón tay trỏ cùng chỉ vào trán Hình: “Còn muốn tôi phải nói bao nhiêu lần nữa? Cô cho là đúng hay cho là sai cũng thế, đều là ở đây!”.

12h ngày 3 tháng 6

Bà San đã bị chuyển đi, Hình lại thấy hơi ngao ngán như thiếu vắng một cái gì đó. Phải chăng sẽ không thể lại có được những ngày tươi sáng? Tình cảm của Tạ Tổn và sự che chở của mẹ dường như chưa thể làm tiêu tan sự ám ảnh của tử thần mơ hồ quanh quẩn đâu đây: “Vụ án mưu sát 405” vẫn chưa sáng tỏ, bà Ưông Lan San có lẽ là điểm nút để tháo gỡ mọi điều bí ẩn, nhưng bà ta thì điên điên rồ rồ, chính bà ta đã như một bóng đen cực lớn, có thể giết người trong gang tấc chẳng ai dám đến gần, nữa là định coi bà ta là một đầu mối thật sự! Các nữ sinh ngày trước nằm viện không ai thoát khỏi nhảy lầu, liệu có liên quan đến bà San không?

Hình đang ngồi chờ đợi thì cô y tá đến, nói là có người vào thăm Hình. Đó là thầy giáo trẻ Chương Văn Côn dạy môn giải phẫu. “Thưa thầy, buổi tối hôm đó, chắc em đã làm thầy bị liên lụy”. Văn Côn vào thăm, Hình thấy hơi ngạc nhiên.

“Không đến nỗi nào. Đúng là nhà trường có hỏi đến tôi, nhưng Hình đâu phải phạm nhân bị truy nã, tôi cũng không làm điều gì trái pháp luật, nên cũng không bị o ép gì cả”.

“Thầy vào gặp em có việc gì không ạ?”

“Không. Chỉ là thăm bạn thôi. Tôi mong Hình chịu khó dưỡng bệnh, để sớm ra viện. Nếu Hình bằng lòng, kỳ nghỉ hè này tôi sẽ dạy bù cho, đừng để bị lưu ban”.

Hình gật đầu cảm ơn.

Mỗi người thân, bạn học, thầy giáo vào thăm, đều đem đến cho Hình sự đầm ấm và lòng can đảm.

Hình trở về buồng bệnh, như được thêm phần khích lệ, cô mở cuốn giáo trình giải phẫu học ra đọc. Khi mới vào đây, Hình không tin rằng mình sẽ bị ở lại lâu dài, cô mang theo một lô giáo trình. Cô rất sợ bị thiếu bài vở. Nào ngờ, vào đây rồi, đêm đêm bị kinh hoàng như thế khiến Hình tiu nghỉu, thế là đành gác chuyện học hành lại. Đây là lần đầu tiên cô mở sách ra, mới đọc chừng nửa giờ đã thấy mỏi mệt.

Mất Hình rời khỏi trang sách, cô muốn đứng lên đi dạo, tạm nghỉ một lát. Mới đi được vài bước, Hình nhìn thấy thầy Côn ngồi trong phòng làm việc của y tá đang cúi đầu trên bàn đọc một thứ gì đó.

Trong phòng làm việc của y tá thì chỉ có hồ sơ bệnh án của bệnh nhân là đáng để đọc, nhưng thầy Côn chỉ là một giáo viên dạy môn giải phẫu thì sao lại được phép đọc hồ sơ bệnh án ở đây chứ? Thầy ấy đang xem hồ sơ bệnh án của ai vậy nhỉ?

Đoán rằng thầy Côn có mặt ở đây chắc là có liên quan đến mình, Hình bèn rảo bước đi đến. Vâng Côn bỗng ngẩng đầu, nhìn thấy Hình ngoài cửa kính, anh hốt hải vội vã đứng lên bước ra khỏi phòng, bóng anh mất hút trong hành lang dài.

“Vừa nãy thầy giáo Côn đã đọc bệnh án của ai thế? Thầy ấy đâu phải bác sĩ ở đây, có tư cách gì mà vào đọc bệnh án?” Hình đoán chắc phải có uẩn khúc chi đây, cô sẵn giọng hỏi các chị y tá.

Các cô y tá thì không nghĩ thế, nên trả lời rất tự nhiên: “Anh ấy đã được giám đốc bệnh viện ký giấy cho phép, anh ấy đọc hầu hết bệnh án của mọi người”.

“Thầy ấy có đọc bệnh án của em không?”

“Chúng tôi không giám sát nên không biết”. Các cô y tá đưa mắt nhìn nhau, Hình cũng đã hiểu ra. Nhưng tại sao thầy Côn lại đọc bệnh án của cô?

Không hiểu tại sao, cái bóng đen ám ảnh cô lại mỗi lúc một lớn hơn.

Hình thậm chí cảm thấy mình đang bị rơi vào một âm mưu lớn, khó mà thoát ra và cũng không được ai hỗ trợ.

“Có khách vào thăm Diệp Hình kìa!” Các cô y tá đã có cơ để xua Hình đi ra.

Hình hoàn toàn không ngờ người đang ngồi trong phòng tiếp khách lại là Âu Dương Sảnh. “Sảnh ơi, hãy cứu mình ra khỏi đây!” Hình không ngờ mình lại mở đầu bằng câu nói thăm thương này.

Sảnh vốn đang cảm thấy hơi thấp thỏm, lúc này nhìn Hình nhợt nhạt trong bộ quần áo bệnh nhân, mái tóc dài không được chải gọn gàng, cô bật khóc.

Sảnh – một cô gái trời không sợ, đất không sợ, thì ra cũng biết khóc!

Hình chợt nhận ra mình quá ủy mị mềm yếu, Sảnh lần đầu vào thăm, sao mình lại để cho bạn phải khóc thế này?

“Sảnh ơi, mình không hoa mắt nhìn nhầm đấy chứ?” Hình nắm chặt hai cánh tay Sảnh, ngăm nhìn Sảnh mãi. Sảnh cũng đang như vậy, nước mắt yếu đuối làm ướt đôi má cô.

Hình nhận thấy Sảnh sau một thời gian nghỉ dưỡng bệnh lại có phần đầy đặn hơn trước, cô liền thoáng khen ngợi để làm dịu bầu không khí buồn bã: “Lúc này cậu đã không còn nhom nữa, đã thành một mỹ nhân rất chuẩn rồi!”

Sảnh “xùy” một tiếng, cô trở lại bản tính vốn có: “Hinh gồm thật đấy, vừa thấy mặt đã nói kháy nhau rồi! Tổ vừa mới được bệnh viện giảm án cho, bèn vào đây ngay với cậu! Cậu thấy bất ngờ phải không? Cậu đang ngỡ là ai vào thăm? Tổ thử đoán xem nào... có phải là anh chàng Tạ Tốn không? Huyền thoại “cặp tình nhân hạng sao” thật đáng để người ta ngưỡng mộ! Tổ lại đoán tiếp: có phải anh giáo viên trẻ dạy môn giải phẫu không? Tổ vừa nhìn thấy anh ta, có phải là anh ta vừa vào thăm cậu không?”

“Thôi đừng nhắc đến làm gì! Tổ vẫn nghĩ anh ta là người rất tốt, nhưng vừa rồi lại thấy hơi lạ lùng: anh ta vào để đọc bệnh án của tớ!” Hinh cau mày.

Sảnh ơ một tiếng, rồi nói: “Tổ sẽ tìm cách điều tra về anh ta. Lâu nay tớ buồn thiu buồn thiu, khi nghe nói cậu bị ép vào nằm viện, bệnh vàng da của tớ vẫn chưa ổn, tớ rất ức vì không thể vào thăm cậu, tớ đã mấy lần ngồi khóc mãi!”

Hinh cảm động rơm rớm nước mắt: “Thôi nào thôi nào, thực ra tớ vẫn ổn, chỉ tại chuyện lúc trước hấp tấp điều tra “vụ án mưu sát 405” khiến mọi người cho rằng tớ bị tâm thần! Tuy nhiên, tớ cũng lần ra được một số đầu mối, nhưng những đầu mối này lại dẫn tớ đến một mê cung lớn hơn! Nếu cậu không vào đây, chắc tớ đành phải từ bỏ, vì vẫn phải tiếp tục nằm viện”.

“Chuyện là thế nào cậu kể hết đi, đừng bỏ sót một điểm nào -kể cả các tình tiết với “Kim Mao Sư Vương””

Sảnh rời bệnh viện tâm thần ra về với một tâm trạng vừa vui mừng vừa nặng nề cùng đan xen. Cô nhìn bầu trời rực nắng, cố cảm nhận tâm trạng của Diệp Hinh đang sống trong bệnh viện. Hinh nhất định không công nhận mình mắc bệnh tâm thần, giữ vững tâm thế ấy lâu dài như vậy, riêng điểm này đã là rất hiếm thấy rồi.

Nhưng Hinh có mắc bệnh tâm thần thật không? Sảnh thấy mình đáng bị ăn đòn vì dám nảy ra ý nghĩa này, sao mình lại có thể nghi ngờ trạng thái thần kinh của Hinh! Mọi trạng thái vui buồn hay hờn dỗi của Hinh vừa nảy không hề có điểm nào hơi thái quá, Sảnh cảm nhận thấy Hinh thậm chí còn “bình thường” hơn nhiều so với tuyệt đại đa số người bình thường khác!

Nhưng Sảnh cũng hiểu rằng bệnh viện chuyên ngành thần kinh Giang Kinh nổi tiếng cả nước không thể đơn giản mà “hội chẩn nhầm”, huống chi mẹ cô nói là, bác sĩ Đình và bác sĩ Tuấn là hai thầy thuốc kỳ cựu và tài ba, tỷ lệ nhầm lẫn của họ vô cùng thấp. Mọi biểu hiện tâm thần của con bệnh đầu phải luôn xuất hiện từng giờ từng phút, có lẽ vừa nảy chỉ là lúc Diệp Hinh đang tỉnh táo cũng nên.

“Ấu Dương Sảnh!” Bỗng phía sau cô có tiếng gọi. Một nam sinh viên vóc người tầm thước đi đến, Sảnh nhớ ra đây là anh bạn đồng hương của Diệp Hinh – hội trưởng hội nhiếp ảnh của trường, có cái tên nghe là là: Du Thư Lượng.

“Bạn vừa vào thăm Diệp Hinh à?”

“Đúng thế”. Sảnh hơi có ý dè chừng nhìn Lượng, lượng mặc áo choàng trắng, một cuốn giáo trình đang kẹp nách. “Bạn ấy thế nào rồi?”

“Vẫn ổn cả!”

Lượng thấy Sảnh có vẻ e dè kín tiếng, anh không hỏi thêm nữa. Anh chào Sảnh rồi dắt xe đạp đi, Sảnh không nén được bèn gọi: “Anh muốn biết Hinh đang thế nào, sao anh không vào thăm bạn ấy?”

“Mấy hôm trước tôi đã vào vài lần, bọn tôi đang kiến tập thực tế ngay ở đây, nên rất thuận tiện”.

“Hinh phải nằm viện, sao nam giới các anh đều thi nhau vào thăm nhiều thế nhỉ? Tuy nhiên, Hinh như bông hoa lê gặp mưa – em còn thấy thương nữa là, nam giới các anh tích cực hơn là phải? Nhưng em lấy làm lạ, mấy hôm qtrước anh vào thăm, sao hôm nay lại không vào?”

Lượng há miệng ngạc nhiên, sau cặp kính, đôi mắt anh chớp mạnh mấy cái, rồi mới nói: “Tôi xin nói rõ vậy: tôi và Hinh chỉ đơn thuần là tình đồng hương! Tôi biết Sảnh là bạn chí thân của Hinh, tôi xin nói thật là mỗi lần gặp Hinh, tôi lại thấy buồn buồn”.

“Thế mà em chưa được biết, anh Lượng là con người đa sầu đa cảm! Tại sao anh lại thấy thế ạ?”

“Lại còn phải hỏi à? Hình phải nằm viện, môi trường này gây ức chế rất căng, bị ở lâu rồi mà bệnh tình chưa khá lên tý nào...”

“Dừng lại đã, anh nói gì cơ? Chưa khá lên? Em thấy rằng Hình căn bản không có vấn đề gì hết! Căn cứ vào đâu mà anh cho rằng Hình có vấn đề thật? Anh thử nói xem?”

Lượng ngẩn người: “Có phải cô đã lâu chưa về trường không?”

“Em bị viêm gan A nên về nhà tĩnh dưỡng, vừa được giải phóng thì em vào đây ngay!”

“Cũng không thể trách gì được. Thoạt đầu tôi cũng cho rằng Hình không có bất cứ vấn đề gì, chỉ hiếm.. có một vài chuyện tôi thực tình không muốn nói, rất khó nói... Cô cứ về trường mà hỏi”.

“Trường thì rộng, người thì đông hàng vạn, em biết hỏi ai đây?”

“Tôi cung cấp cho Sảnh một chi tiết: đã nghe nói về “cặp tình nhân hạng sao” chưa?”

Sảnh vờ không biết gì, cô nhú mày: “Nghe cứ lạ hoắc! Họ nói về anh à?”

“Vớ vẩn! Ở lớp C của các cô có một nam sinh viên...”

“Ôi, anh bị mắc lừa rồi! Tất nhiên em đã biết “Kim Mao Sư Vương”!”

“Cứ về mà hỏi anh ta đi!”

16h ngày 3 tháng 6

“Anh Tồn ở đây phải không?” Sảnh đứng ở hành lang ký túc xá nam nòng nặc khen khét, cô vừa lắc đầu vừa gõ cửa phòng. Cửa không đóng, nhưng vì Sảnh thoáng nhìn thấy có người đang thay áo nên đành lịch sự gõ cửa. Nghe thấy một giọng nam nói: “Sư Vương ơi, vận đào hoa đã đến kìa!”

Sảnh bực mình, lẩm bẩm đọc thơ Mao Trạch Đông: “Khoai đã nấu chín, cho thêm thịt bò, không ăn thì vứt! Anh chàng Tạ Tồn có ở đây hay không, sao cứ ngại ngần e thẹn như con gái thế nhỉ?”

Vừa dứt lời thì thấy ngay một nam sinh cao lớn bước ra, mày thẳng mắt sáng, rất điển trai. Sảnh thâm thán phục Hình tinh mắt. Cô hỏi: “Anh là Tạ Tồn phải không?”

“Không phải tôi”

“Thế thì anh ra làm gì? Không phải tôi đến để chia suất cơm, anh định nhận vợ cũng không xong đâu! Tôi muốn gặp anh Tồn, anh gọi giúp tôi với!” Sảnh cất cao giọng.

“Cần gì bạn cứ nói với tôi!”

“Nhưng anh là ai?”

“Lệ Chí Dương. Vì Tạ Tồn bị quấy rối quá nhiều, nên tôi phụ trách nhắn tin cho cậu ấy!”

Sảnh chợt nhớ ra: đây là anh chàng mặt lạnh mà Hình đã từng nhắc đến. Dù biết anh chàng này khá khăng khít với Tạ Tồn. “Tôi chẳng quan tâm tên anh là gì, nhưng anh là vợ hay là bà cô của anh Tồn thế này? Anh ấy là trang quốc sắc thiên hương hay sao mà sợ người ta đến quấy rối? tôi cần nói chuyện với anh ấy, anh gọi giúp đi! Tôi là bạn thân của Diệp Hình!”

Đôi mắt Chí Dương bỗng tròn tròn như muốn “tóe lửa”, chăm chăm nhìn Sảnh: “Được! Bọn này đang muốn tìm Diệp Hình để tính sổ thì các cô lại tự tìm đến! Diệp Hình đã mắc bệnh tâm thần gì, sao lại còn kéo theo cả cậu Tồn? Ngay cả công an cũng đến tận đây để hỏi toàn những chuyện giời ơi! Bạn nói đi, Diệp Hình đã lên cơn rồi đại gì thế?”

“Anh lên cơn rồi đại thì có!” Nếu là các cô gái khác bị Chí Dương bóp chất sỉ vả như thế, chắc đã phải oà khóc, nhưng đây lại là Âu Dương Sảnh – cô chỉ hơi rơm rớm thôi. Sảnh lừ mắt nhìn lại, lạnh lùng nói: “Hình đang phải nằm viện, có lẽ bạn ấy cũng có chỗ hiểu lầm gì đó nên tôi đến để tìm hiểu, làm rõ vấn đề. Nhưng nếu không nói chuyện với anh Tồn thì sao mà biết được? Không cho người ta làm rõ sự việc, lại còn cần nhặng cả lên!” Sảnh lại cất cao giọng hơn nữa: “Tạ Tồn! Nếu anh vẫn còn là đàn ông đàn ang thì ra đây nói cho rõ xem!”

Một nam sinh viên đứng bên nói ồm ồm bí hiểm: “Kìa, Lê đại hiệp cũng chỉ vì quá yêu...” Chưa nói hết câu đã bị Lê Chí Dương cho ngay một chưởng vào ngực, khiến anh chàng ho lộ khụ. “Bạn cứ lẩn lút người ta kiểu này, thì ai biết là bạn có thiện chí hay không?” Một anh chàng đầu tóc bù xù từ trong phòng bước ra, mặt mũi ỉu xiu. “Minh là Tạ Tồn đây!”.

Sảnh thấy bộ dạng Tồn co ro thiếu não, cô quá thất vọng: “Anh can đảm thế này kia đấy?”

“Sao trách tôi gì được? Chỉ tại Diệp Hình thân thiết của bạn, cho nên lúc thì phòng quản lý sinh viên, lúc thì công an, lúc thì nội san và trạm phát thanh của trường... thì nhau đến tra hỏi hành hạ tôi, ấy là chưa kể đến các đồng đội ở nhà này toàn trêu chọc tôi nữa! Tôi vốn học hành chỉ tầm tầm nhưng bây giờ thì khổ khổ rồi, không dám lên lớp nữa! Nếu thi trượt vài môn, thì trường sẽ ra lệnh đuổi học tôi, đến lúc đó thì tôi không thể lên phòng 405 của các cô em mà nhảy lầu, tạo nên “đột biến” trong “vụ án mưu sát 405” – đã có nam giới chết! Cô xem, thế có thú vị không?”

Sảnh cũng đã thấy nguôi nguôi, nghĩ thầm “Cũng chẳng phải anh ta nói đều là sai cả, lại còn có vẻ hài hước nữa, vẫn có vẻ “Tạ Tồn” mà Hình thường miêu tả”. Sảnh nhìn khắp lượt các chàng trai đứng quanh, nghiêm giọng nói: “Xem gì mà xem? Sao cứ như các ông bà già về hưu, chỉ hay rồi hơi rách việc thế?” Chí Dương cũng khá thông minh, biết rằng lúc này mình nên “chung mối hờn căm”, Dương trợn mắt nhìn đám đông khiến họ ù té luôn. Tồn khoát tay: “Ta vào đây nói chuyện nào!”

Hai nam sinh trong phòng biết ý, bèn rủ nhau đi ra ngoài đá bóng. Tồn và Sảnh ngồi đối diện nhau, Chí Dương cũng ngồi cạnh Tồn. Sảnh nói chẳng mấy vui vẻ: “Tại sao ở đây lại có thêm một người thứ ba? Anh có việc gì chẳng?” Dương định sững cổ, Tồn vội nói luôn: “Bất cứ chuyện gì mình cũng nói với Dương, hai chúng tôi không giấu nhau bao giờ. Yên tâm đi!”

Sảnh thầm nghĩ: “Trên đời lại có những anh chàng như thế này kia đấy!” Cô vào đề luôn: “Được, em xin hỏi: anh có quen Diệp Hình hay không?”

“Hiện giờ dù muốn không quen cũng khó mất rồi! Được gọi là “người tình hạng sao” kia mà! Thực ra mình cũng chưa thực biết về Hình, trước khi lên lớp học chung, bình luận về em này em kia, đúng là mình có để ý đến Hình, xinh đẹp thì dễ gây chú ý! Kể cả bạn nữa, hai người cứ như một cặp tình nhân, bọn mình đã nhiều phen nói đùa với nhau... Nhưng thôi, không nói xa xôi nữa, mình có thể đảm bảo rằng mình chưa ngổ lời với bạn ấy bao giờ!”

“Anh có đi Vô Tích, Nghi Hưng chứ?”

“Không! Mấy hôm đó mình toàn ở trường, lúc nào cũng có thể mời một vốc người làm chứng về điều này! Vì thế mà mấy tay công an từ Nghi Hưng đến cũng phải trở về tay không!”

“Anh biết hát không? Đàn piano thì sao?”

“Chỉ gào suông, thì ai chẳng biết! Nhưng mình mù nhạc, lên hát sao được! Piano thì càng ngu, chưa bao giờ sờ tay vào! Mình biết bạn định hỏi về chuyện thi hát hồi nọ, oan ình quá! Về sau có khối người sỉ vả mình, nói là đã ghi tên rồi lại không tham gia, phí thì giờ của họ!”

Sảnh ngồi ngây ra đó, như có trăm ngàn ý nghĩ, nhưng lại dường như trống rỗng, cô lẩm bẩm một mình: “Chẳng hiểu có nên tin anh hay không đây”. Điều này quá đủ để chứng minh Diệp Hình đang mắc bệnh tưởng tượng. Điều đáng buồn hơn nữa là ở đây lại có tình yêu thơ ngây chân thật của Hình.

Chí Dương nói: “Nếu đã không tin thì bạn tại sao lại đến đây hỏi làm gì?”

“Em hỏi một câu cuối cùng: vậy từ ngày Hình đi viện, anh đã vào thăm bạn ấy chưa?”

“Chưa! Tôi không đại gì mà mua dây buộc mình đâu!”

Lời của Tồn chẳng khác gáo nước lạnh tạt vào mặt Sảnh, lạnh thấu tim gan. Cô thấy đầu óc quay cuồng. Phải chăng đây là hiện thực tàn nhẫn? Đúng là Hình đã có ảo giác – biểu hiện điển hình của chứng tâm thần phân liệt. Ảo giác này kéo dài đến tận bây giờ, nó quyết định Hình chưa thể mau chóng ra viện. Hình tưởng mình đang sở hữu một tình yêu hoàn mỹ, mà thực tế chỉ vốn chưa hề quen biết Tạ Tồn, tại sao Hình lại có ảo giác này? Hay là Hình đang trở thành nạn nhân của “vụ án mưu sát 405”?

Điều kỳ lạ là, Hình miêu tả về Tạ Tồn sinh động và rất thật đến nỗi ai cũng phải tin, có phải bệnh của Hình đã rất nặng không? Ra khỏi ký túc xá nam, Sảnh vừa đi vừa nghĩ ngợi, chẳng hiểu mình đã bước đến cửa phòng của hội sinh viên từ lúc nào.

“Đúng thế, hôm dẫn chương trình thi bài hát tự biên tự diễn, Hình đã có một vài dấu hiệu”. Khi nghe Sảnh hỏi về “sự kiện Tạ tồn đến sân khấu muộn giờ”, anh trưởng ban văn nghệ bỗng nhớ về Diệp Hình và nói tiếp:

“Chuyện là thế này: cuộc thi hôm đó thoát đầu rất suôn sẻ, trước lúc số 5 ra hát, chúng tôi nhận ra rằng số 6 Tạ Tồn chưa có mặt ở hậu trường; danh sách thì có tên anh ta, chúng tôi nhận ra đó là chữ viết của Diệp Hình. Lúc đó Hình rất cuống, đã gọi loa vài lần để thông báo Tạ Tồn đến ngay hậu trường. Nhưng chẳng thấy anh ta đâu, chúng tôi chờ khá lâu, khán giả đã bắt đầu la ó. Anh bạn cùng dẫn chương trình với Hình là Tiết Lập Dương nói là khỏi cần đợi nữa, sẽ mời người kế tiếp ra hát vậy. Nhưng Hình nói cứ đợi, rồi cô ấy đứng đó lăm bắm một mình... khán giả càng la ó khiếp hơn, suýt nữa thì náo loạn. May mà Lập Dương nhanh trí, mời một cậu cũng là hạt nhân văn nghệ lên hát hai bài hát karaoke, đồng thời nhắc người tiếp theo chuẩn bị ra sân khấu. Thế là tạm ứng phó được việc. Cũng may cậu kia ra lấp chỗ trống đã hát rất hay, bắt chước Chu Hoa Kiên rất giống nên lại còn được vỗ tay tán thưởng nữa. tôi nhìn sang Hình, thấy cô ấy nước mắt lưng tròng và đã tỉnh táo trở lại, cùng Lập Dương lên sân khấu.

Nhưng tiếp đó Hình dẫn chương trình khá thành công nên chúng tôi hầu như đã quên hiện tượng khác lạ của Hình vừa nãy. Đến lúc công bố trao giải thì tôi mới thấy có điều không ổn: vì Hình hỏi tôi rằng vì sao Tạ tồn không được nhận giải? Tôi định bảo Hình giải thích thì cô ấy chạy biến luôn. Chúng tôi mãi thu dọn sân khấu nên cũng không gặp lại Hình để hỏi thêm gì nữa. Từ sau đó, không thấy Hình đến hội sinh viên, chúng tôi nghe nói cha Hình ốm rồi qua đời, Hình lại bỏ học để đi Vô Tích, hình như cô ấy gặp khá nhiều khó khăn...”

“Thế này... tức là Tạ tồn không nói sai. Đúng là anh ta không dự thi hát gì hết”. Sảnh lại lăm bắm một mình.

Anh trưởng ban văn nghệ nghĩ bụng: cô này cũng chẳng hơn gì Diệp Hình. Nhưng rồi lại nhớ ra một điều: “Tôi có băng ghi âm tối hôm đó, vì máy ghi âm đặt gần ở gần vị trí Hình và Lập Dương dẫn chương trình, lại là ghi chung tất cả mọi âm thanh – chưa biết chừng có thể thu các âm thanh ở bên cạnh sân khấu. Nếu bạn muốn, thì có thể nghe, miễn là có lợi cho Hình điều trị chóng khỏi thì tốt! Nói thật nhé, tôi còn định bảo Hình làm phỏ ban để sau này kể nhiệm tôi”.

Sảnh vội nói: “Vâng thế thì hay quá”.

Anh trưởng ban tìm cuốn băng cát sét, thao tác “chạy tiến chạy lui”, rồi bật lên nghe. Thấy sau một tràng vỗ tay là giọng nói của Hình: “Bây giờ xin mời Ban giám khảo cho điểm. Nhân đây chúng tôi xin thông báo khẩn: mời ca sĩ Tạ Tồn đến ngay phía sau sân khấu”. Chừng nửa phút sau, lại là giọng Hình: “Mời ca sĩ số 6 Tạ Tồn đến ngay phía sau sân khấu”. Lập Dương và Hình đã đọc xong điểm số của số 5, Hình lại thông báo: “Mời ca sĩ số 6 Tạ Tồn đến ngay hậu trường. Đây là lần gọi cuối cùng, nếu không đến anh sẽ bị loại!”

Có rất nhiều tiếng lao xao, tiếng huýt sáo nổi dậy đó đây. Có tiếng Lập Dương nói: “Diệp Hình ơi, không thể cứ đợi mãi thế này, ta gọi người tiếp sau ra thôi!”

Lại nghe thấy giọng Hình: “Cứ đợi thêm vài phút nữa!” Tiếng la ó càng nhiều hơn. Lại thấy giọng Hình trở nên mạnh mẽ, hình như đang chất vấn ai đó: “Thì ra anh biết chơi ghi ta, tại sao lại bảo tôi đi mượn đàn piano, chẳng phải hoài công tốn sức là gì?”

Tiếng Lập Dương ngạc nhiên: “Kìa, Hình đang nói gì vậy? Bạn nói với ai thế?” Hình như Hình thở dài, sốt ruột nói: “Đừng lăm lờ nữa, mau lên hát đi!”

Rõ ràng Lập Dương có phần sợ hãi; “Hình đang nói ai lăm lờ? bảo ai mau lên hát? Bạn không sao chứ?” Tiếp đó là tiếng Dương gọi: “Này trưởng ban ra mà xem, Diệp Hình... hình như bạn ấy... hình như hơi có vẻ...”

Tiếng anh trưởng ban hỏi: “Diệp Hình ư? Diệp Hình làm sao thế?” Rồi anh dặn dò: “Cậu Dương mau nghĩ cách để cứu sân khấu, có lẽ Diệp Hình bận lắm việc, rồi quá mệt... Mình để bạn ấy bình tĩnh trở lại đã rồi mới lại tiếp tục thi...”

Dương bèn gọi luôn: “Băng Quân lên đây chữa cháy hộ với! Cậu có sở trường về “Chu Hoa Kiện”. Tiên Vũ Hà phụ trách đệm nhạc, mình phải ra dàn xếp cho yên!”

Tiếng la ó bắt đầu, tiếng Lập Dương thông báo: “Sau đây, hội sinh viên xin gửi tới các bạn một niềm vui bất ngờ: một ngôi sao sáng của bầu trời ca hát đã viếng thăm cuộc thi hát của chúng ta! Mời các bạn nhắm mắt lại, nghe xem đây là giọng hát của ai?”

Nhạc dạo giai điệu bài “Không muốn cô đơn” của Chu Hoa Kiện vang lên, Băng Quân cất tiếng hát, chất giọng y hệt Chu Hoa Kiện. Có một khán giả nữ phía dưới reo lên: “Chu Hoa Kiện”.

Tiếng đàn đệm rất vang át cả mọi tiếng nói chuyện ở hậu trường, nhưng vẫn lắng nghe thấy tiếng anh trưởng ban: “Có lẽ Hinh quá mệt về việc chuẩn bị cho cuộc thi này, cứ nghỉ đi, nếu cần đi viện thì cứ bảo tôi!”

Hai bài hát “Chu Hoa Kiện” đã biểu diễn xong, tiếng vỗ tay vang lên như sấm, loáng thoáng nghe thấy tiếng Lập Dương: “Để mình tôi ra thông báo tiết mục tiếp theo!” Tiếp đó là tiếng anh trưởng ban gọi: “Hinh ơi, liệu có ổn không? Đừng cố làm gì?”

Sau đó là Hinh và Dương cùng dẫn chương trình, giọng Hinh hơi nghèn nghẹn, nhưng rồi lại lưu loát như lúc đầu.

Nghe xong băng Sảnh ngồi chờ dẫn, cho đến lúc anh trưởng ban gọi điện cho phòng y tế thì cô mới tỉnh trở lại: “Anh đừng lo, em vẫn bình thường, chỉ đang nghỉ ngơi một chút thôi! Anh có thể cho em mượn cuộn băng này về nghe được không ạ?”

21. Chương 21: Ký Sự Bắt Ma

Bước ra khỏi phòng của Hội sinh viên, Sảnh chỉ muốn khóc to lên một hồi. Tuy bằng chứng đã rõ ràng nhưng Sảnh vẫn không thể tin Hinh thật sự có trục trặc về thần kinh.

Bao năm nay chưa từng thấy khổ sở thế này. Hồi nọ được tin Hinh phải nằm viện, Sảnh chỉ thấy kinh ngạc và bức tức – cô cho rằng họ chần đoán sai, Âu Dương Sảnh này “ra quân” thì chắc chắn sẽ chứng minh được Hinh là người rất tinh táo. Nhưng mới chỉ sau một hồi lâu, thì “cán cân công lý” của cô đã lệch sang phía lẽ ra không nên lệch. Mà lại là do chính cô khai ra nó! Thật là chua chát.

Mới chỉ gần đây thôi, mình còn cười Du Thư Lượng trở nên đa sầu đa cảm, thì lúc này mình có gì khá hơn anh ta! Ôi, tại sao Diệp Hinh lại để cho những người xinh quanh cậu đều càng trở nên có chiều sâu hơn? Chỉ riêng cái gã Tạ Tổn đáng ghét...

Sảnh chợt nghĩ rằng chuyện Hinh có ảo giác không phải là vấn đề bệnh lý mà là một hiện tượng kinh dị nào đó, liệu có thể là thế chăng? Sảnh còn nhớ cái lần Hinh nói là sau khi cha Hinh bị liệt não, ông ấy đã đến trường thăm Hinh và để lại chiếc áo jăk-ket nữa. Nếu đúng là còn chiếc áo đó thật, thì chứng tỏ mọi chuyện Hinh đã gặp không hoàn toàn là ảo giác.

Sảnh bước vào phòng 405 đúng vào lúc các bạn đều đang có mặt. Trông thấy Sảnh, mọi người đều rất ngạc nhiên. Sảnh biết Chu Mẫn và Trần Hy là “quân chủ lực” đi “bắt” Diệp Hinh, cô định nói kháy mấy câu nhưng lại nghĩ rằng việc làm đó của họ lại có tác dụng khách quan là giúp đỡ Hinh, nên Sảnh lại thôi. Sảnh đành gượng cười với họ... rồi gơ hai tay như định ôm chàng Tần Hiểu Lôi. Nhớ là Sảnh vừa bị viêm gan A, Hiểu Lôi đỡ người ra rồi kêu toáng lên, vì cô sợ là sẽ bị lây bệnh! Mọi người đều cười như nắc nẻ!

Nhưng ở đây lại vắng tiếng cười của Hinh.

Sảnh cụt hứng, đi đến bên giường Hinh đứng ngẩn ngơ một lúc.

Mắt cô bỗng sáng lên: một chiếc áo jăk-ket vải ni-lông gấp đặt ở đầu giường Hinh.

Sảnh cầm lên ngắm kỹ, đúng là chiếc áo nam giới thường dùng. Tất nhiên nó không thể là của Hinh – một cô gái luôn biết cách ăn mặc.

Có nghĩa là Hinh đã nhìn thấy linh hồn của cha thật? Nếu không, thì chiếc áo jắc-ke này ở đâu ra?

Chỉ có cách giải thích duy nhất: Hinh đã tiếp xúc với hiện tượng phi vật chất. Vậy thì bao năm qua mình mãi mê với các câu chuyện thần kỳ quái đản cũng không phải là không có lý, các thể lực quái đản ấy lại đang xảy ra với người bạn thân nhất của mình. Thế thì còn phải nghi ngờ gì nữa.

Vậy tại sao mình vẫn còn bán tín bán nghi nữa chứ? Thì ra là – đúng như Hinh đã nói – mình chỉ là đứa giả vờ đam mê thôi ư?

Chuyện này chứng tỏ một điều: Diệp Hinh không ảo giác gì hết, Hinh đã nhìn thấy linh hồn, nhưng người khác thì không.

Không chỉ mình Hinh tiếp xúc với các nhân vật phi vật chất, trong cuốn nhật ký Hinh kể, chẳng phải anh chàng họ Tiêu đã từng cùng nghe nhạc giao hưởng với một đám linh hồn là sao?

Nghĩ đến “Nguyệt Quang xã”, Sảnh nhớ ngay đến nữ nhân vật chính Y Y trong cuốn nhật ký. Chị ấy giờ đây đang ở đâu? Và còn ông già gù kia nữa. Rành rành là hôm ấy Hinh đã nhìn thấy thảm cảnh bác Phùng bị xẻ thân, nhưng sau đây lại được biết tối hôm đó bác Phùng không làm việc ở nhà giải phẫu, bác ấy bị xuất huyết não rồi nằm viện theo dõi. Sự việc này thì lại chứng tỏ Hinh bị ảo giác. Chính Hinh cũng thẳng thắn công nhận rằng, vì sau vài lần sợ hãi Hinh đã quá mệt cả thể xác lẫn tinh thần, rất có thể đã rối loạn tâm trí.

Bác Phùng đã làm việc lâu năm ở nhà giải phẫu, không thể không nghe nói đến “Nguyệt Quang xã”, chưa biết chừng, đó là nguyên nhân khiến bác ấy nhạy cảm trước hai chữ “ánh trăng” bác ấy nên cho biết đầu mối để tìm ra mối liên hệ giữa: “Nguyệt Quang xã” và “vụ án mưu sát 405”.

Nhưng bác ấy vẫn cứ ăn nói nữa vời, tại sao thế nhỉ?

14 h ngày 5 tháng 6

Cánh cửa bị gõ ầm ầm một hồi, nghe thấy bên trong có tiếng lạch cạch, rồi cửa hé ra một khe hẹp. Trông thấy Âu Dương Sảnh mặc bộ đồ trắng đứng ngoài cửa, ông Phùng ngán ngẩm kêu trời, vội đóng cửa luôn nhưng Sảnh nhanh mắt nhanh tay đã “trấn” ngay, ra sức đẩy cửa rồi lách vào luôn.

Sảnh vào nhà, cô hết sức ngạc nhiên. Nhà ông Phùng ở trong một con hẻm cũ kỹ, ba hộ chung nhau một cái sân. Nhìn bên ngoài, thấy căn nhà cấp 4 hướng bắc thấp lè tè, tường gạch lở lói lem nhem mái hiên thì thiếu ngói... có vẻ như rất dễ bị Sở Xây dựng cho san ủi cho khuất mắt! Nhưng bên trong thì lại rất trang nhã: chỉ có rất ít đồ dùng, nhưng toàn là đồ Tây ngày xa xưa. Chiếc giường được chạm trổ sơn đen, chiếc tủ lớn bằng gỗ phong màu đỏ xẫm, chiếc đồng hồ chuông kiểu cũ... Sảnh nhớ là mình hay nhìn thấy trong phim bối cảnh là những năm 30-40. Trên tường treo hai bức tranh sơn dầu, Sảnh không biết đánh giá, chỉ nhận ra rằng chúng rất “có phong cách”.

Một thứ thu hút Sảnh nhiều hơn, là chiếc máy quay đĩa kiểu cũ đặt trên một chiếc bàn nhỏ, nắp đang mở lên, thấy có một đĩa hát trong đó. Cả máy hát lẫn đĩa hát đều sạch bóng, không gợn chút bụi, rõ ràng là mới đây vừa ấy chạy.

“Thật không ngờ bác lại có những sở thích tao nhã thế này!”. Sảnh tấm tắc khen ngợi.

“Kìa, nói gì thế? Ý cô là trông người tôi rất thô kệch phải không?” Ông Phùng nói chẳng mặn nồng gì, ông đứng ở cửa, có vẻ như sẵn sàng “tiễn khách”.

“Bác nhạy cảm quá thì phải, cháu không có ý đó a. Cháu ăn nói vụng về, mong bác bỏ quá cho”.

“Tại sao cô lại tìm đến tận đây?”

“Hồi nọ bác phải đi viện, nằm ở bệnh viện trực thuộc số 2 thì phải. Rất là không đúng lúc, vì mẹ cháu là bác sĩ ở đó... Nhưng cháu biết, chẳng nên dò hỏi chuyện riêng của người khác, cũng không nên làm phiền bác đang dưỡng bệnh, nhưng cháu bí quá, cháu rất cần bác giúp đỡ. Vả lại... cháu biết rằng bác có bị xuất huyết gì gì đâu, cháu đã đọc bệnh án của bác, bác cứ đòi nằm viện ít hôm, rồi xét nghiệm một lô một lốc, kết quả là chẳng có vấn đề gì, đúng không ạ? Tuy nhiên bác vẫn là có chừng mực, chỉ cần nghỉ phép vài hôm thể thôi, cháu nói không sai chứ ạ?”

“Cô là người của công an à? Sao cô “bao sân” lắm việc thế? Mấy điều cô vừa nói đều nằm trong khuôn khổ của pháp luật cho phép, cô định làm gì nào?”. Nghĩ rằng cô này đến chẳng hay ho gì, ông Phùng càng có ý muốn đuổi khách.

“Tại sao bác lại nghỉ ốm vào đúng dịp này? Cháu không có ý nói là bác không được phép nghỉ ốm – nhưng nghỉ vào dịp này thì rất không bình thường. Cháu đã xem hồ sơ bệnh án của bác, và rất ngạc nhiên: bác đã cao tuổi thế này, nhưng gần 20 năm qua hầu như chẳng nghỉ ốm bao giờ. Tất nhiên cũng vì có thể lực tốt, và vì có nhiệt tình công tác nữa.

Từ 20 năm nay, đây là lần đầu tiên bác bị ốm. Tại sao 20 năm luôn khỏe mạnh, mà nay lại “ốm” đúng vào dịp này? Và cũng thật là khéo: hôm trước bác đi viện thì hôm sau Diệp Hinh phải vào nằm viện tâm thần. Tối hôm trước thì Hinh vào phòng chuẩn bị công tác của bác, rồi có ảo giác nhìn thấy bác bị.... Thôi cháu không nói nữa, kéo bác lại sợ!” Sảnh tưởng tượng tới cái cảnh ấy, cô cũng thấy lạnh lạnh sau gáy.

“Muốn nói hay không thì tùy, cô nghĩ xem tôi sống bằng nghề gì?”

“Vâng, cháu xin nói: Diệp Hinh nhìn thấy bác đang bị máy cưa xẻ cây!”

Nói xong Sảnh nhìn chăm chăm vào ông Phùng, cô muốn nhận ra một dấu hiệu gì đó trên nét mặt ông. Nhưng ông Phùng vẫn thản nhiên không thể hiện một điều gì.

“Được! Cảm ơn cô đã vất vả đi đến tận đây để cho tôi biết. Tạm biệt!”. Ông Phùng chính thức mời Sảnh ra về!

“Cháu có một việc nghiêm túc còn chưa hỏi bác, bác có thể nói lại chuyện “Nguyệt Quang xã” không? Cháu cũng đã biết: nói chuyện về nó, và quan hệ giữa nó và “vụ án mưu sát 405” là thế nào?”

“Tôi là kỹ thuật viên, tôi chỉ biết hành hạ xác chết, còn các chuyện khác đều không biết”.

“Không thể như vậy. Trong khoảng 10 năm, các hội viên “Nguyệt Quang xã” đều lần lượt nhảy lầu bỏ mạng. Họ đều có di chúc xin hiến xác cho phòng nghiên cứu giảng dạy giải phẫu của trường. Bác đã làm việc ở phòng giải phẫu này từ những năm 50, sao lại không biết về “Nguyệt Quang xã” cơ chứ? Cháu còn nhớ lần đầu vào nhà giải phẫu, Diệp Hinh đang mơ hồ nhắc đến hai chữ “ánh trắng”, tại sao bác lại chợt biến sắc mặt? Sau đó bác gượng gạo giải thích, lúc đó bọn cháu không để ý, nên đã nghe bác nói quấy quá như thế. Chắc chắn bác phải biết nhiều chuyện, sao bác không kể cho bọn cháu nghe với?”

“Một là, tôi chẳng biết gì nhiều, thậm chí các cô còn biết nhiều hơn tôi. Thứ hai là, các cô cũng chẳng nên biết thêm nữa. Cô còn cần tôi nhắc hay sao? Cô thấy rồi: cô bạn cô đã biết không ít chuyện, nhưng hiện nay thế nào rồi?”

“Nhưng nếu được bác giúp đỡ thì...”

“Tôi có cảm giác rằng nếu tôi nói thêm gì nữa, thì sẽ là đưa cô ta vào ngõ cụt, tôi không gánh nổi cái tội lỗi này! Cô cũng đừng ép tôi, tôi không biết “Nguyệt Quang xã” và “vụ mưu sát 405” có liên quan gì. Mà nếu biết, thì điều đầu tiên tôi làm là đi báo công an, chứ đâu phải chờ cô đến hỏi tôi vào lúc này, đâu có chuyện tôi giương mắt ra nhìn các nữ sinh ấy lần lượt ra đi!” Ông Phùng càng nói càng xúc động, ông rơm nước mắt, bùi ngùi thương cảm.

Sảnh biết ông Phùng còn có những điều muốn giấu kín, nhưng có lẽ hôm nay thì không hòng gì ông sẽ cho biết. Nhưng cô vẫn chưa chịu thôi, nên lại hỏi: “Thế thì bác thử cho cháu biết tại sao bác lại cáo ốm trong dịp này? Bác có ý tránh né? Tránh né những câu hỏi mà bác không muốn trả lời!” Ông Phùng ngẩn người, thoáng nghĩ ngợi, rồi thở dài: “Thôi được! Cô hăm tôi khiếp quá. Tôi cho cô biết vậy: những hôm đó tôi không dám đi làm, vì tôi sợ!”

“Sao lại thế? Lại còn thứ gì có thể hù dọa được bác sao?”

“Tất nhiên có chứ! Riêng cô đã khiến tôi phải sợ rồi! Chuyện là thế này: một buổi tối tôi đang chế tác tiêu bản trong phòng – cô đã biết khi làm việc tôi thường không bật đèn – tôi bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa nhẹ, rồi hình như cửa bị mở ra. Tôi cho rằng có lẽ lại là các sinh viên tinh nghịch như kiểu các cô, nên hỏi luôn “ai đấy”? nhưng không có tiếng trả lời. Tôi ra cửa xem sao, thì thấy cánh cửa vẫn còn rung rung nhưng không thấy ai hết.

Hôm sau, lúc đang làm việc lại nghe thấy tiếng gõ cửa. Lần này tôi im lặng, thì lại nghe thấy những âm thanh kỳ lạ vọng từ phía cửa vào toà nhà. Những tiếng kít kít lẹt xẹt nghe rất kinh! Tôi đánh bạo chạy ra, thì vẫn không nhìn thấy gì hết, cánh cửa lại cũng đang đóng đưà, rõ ràng là có người vừa ra khỏi nhà. Tiếc rằng chân tôi yếu, khi lạch bạch ra được bên ngoài, thì đã chẳng thấy ma nào.

Từ sau đó, âm thanh kỳ quái đó còn xuất hiện nhiều lần. Nó hành hạ tôi mấy đêm, thần kinh tôi thì yếu, cả đêm cứ nơm nớp. Tôi sợ rằng mình đã làm ở nhà giải phẫu đã lâu năm nên sinh ra ảo giác, huyết áp lại hơi cao, cho nên tôi bịa ra bệnh, thực ra chỉ là vì muốn nghỉ vài hôm”.

Sảnh nghĩ bụng: chi tiết này rất quan trọng, mình phải bắt tay vào từ đây mới được.

Sao vẫn chưa thấy đến nhỉ?

Hay là bác Phùng lờ mình?

Sảnh núp trong bụi cây thấp, đối diện hơi chếch với nhà giải phẫu, căng mắt nhìn vào cửa khu nhà. Sảnh đã mặc quần dài, áo dài tay và phun thuốc diệt muỗi vào người, nhưng suốt một giờ qua đàn muỗi ngoan cố vẫn cứ “được” cô cho ăn no nê. Bác Phùng nói là kẻ bí hiểm ấy ra vào qua lối cửa, cô vốn định vào trong nhà để “cung kính đón” hắn, nhưng chỉ có một thân một mình nên lại sợ, bèn đứng ngoài này quan sát đã; cũng là để tránh đánh động hắn, thậm chí đề phòng bị hắn làm hại.

Sảnh đang quá sốt ruột thì bỗng nghe thấy những tiếng “sột soạt” vọng đến. Sảnh giơ tay nhìn đồng hồ dạ quang lúc này xấp xỉ 12 rưỡi đêm. Ngước mắt nhìn ra, thấy một bóng đen đang mon men từ phía nam khu nhà đi đến cửa phía bắc, bước đi rất chậm, hình như mang theo vật gì nặng. Hắn sắp đến cửa khu nhà, Sảnh đã nhìn rõ: dáng người cao gầy, mặc toàn đồ đen, đầu đội mũ liền áo, nhưng mặt thì bịt kín không sao nhìn ra. Trông cực giống các vai sứ giả thần chết thường thấy trong các phim kinh dị mà Sảnh đã xem. Có lẽ tiếng sột soạt là tiếng do quần áo cọ xát. Điều lạ lùng là hắn đang nửa vác nửa kéo một cái bao đen rất to, dài đến hai mét, hình như rất nặng.

Sảnh bỗng nhớ lại tiếng bước chân bác Phùng vác tử thi năm ngoái mà cô nghe thấy. Người này chân bước nhanh nhẹn hơn nhưng vẫn là đang mang theo vật nặng. Nếu đúng là hắn vào nhà giải phẫu thì trong cái bao đen kia là thứ gì?

Xác chết? Hay là các phần cầu xác chết? Sảnh vẫn không sao đoán ra được là thứ gì hợp lý. Liệu có phải hắn là con quỷ nghiện xác chết trong truyền thuyết?

Quả nhiên bóng đen ấy đứng lại trước cửa nhà giải phẫu, rồi bước lên bậc thềm, đẩy cửa bước vào rồi khép cửa lại.

Mình có nên vào theo xem ra sao không?

Cứ với bản tính của mình thì Sảnh nhất định sẽ vào xem, nhưng cô lại thấy mọi chuyện này kỳ quái quá bí hiểm nên lại nghĩ ngược lại, không nên manh động mạo hiểm. Một nhà trinh thám cừ khôi phải can đảm nhưng cũng rất nên thận trọng.

Nhưng rồi sảnh vẫn không nén nổi liền lò dò đến cửa, ghé tai nghe ngóng. Quả nhiên nghe thấy tiếng “kít kít” kéo dài, đúng như bác Phùng đã miêu tả.

Nếu mình đẩy cửa vào, chưa biết chừng sẽ biết rõ tất cả. Nhưng Sảnh lại nghĩ ra một kế hoạch hay hơn, nếu buộc phải chạm trán trong đó, thì chỉ bằng mình cứ chờ hắn ra rồi bám theo.

Sảnh quay lại chỗ bụi cây chờ đợi chừng nửa giờ. Cửa đã mở ra, bóng đen ấy ra, và kéo theo cái bao to. Thấy hắn đi về phía nam khu nhà, Sảnh bèn rón rén bước theo. Vậy là cái chuyện lạ lùng khó tưởng tượng ấy đã xảy ra, bóng đen đi về phía nam khu nhà, không đi thẳng nữa mà là bước lên cầu thang lộ thiên.

10h ngày 6 tháng 6

“Gì cơ? Là Chương Văn Côn? Sao lại có thể như vậy được?” Nghe Sảnh kể xong đầu đuôi sự việc đem qua, Hình lập tức nhớ lại một số lần tiếp xúc với Văn côn, nghĩ xem có gì đáng ngờ ngờ không. Kết quả thật bất ngờ, lần nào xuất hiện hình như anh ta cũng có vẻ kỳ lạ.

Sau khi nghe Hinh kể lại việc trông thấy một tiêu bản cơ thể thần kỳ, thì hai người đi đến gian nhà nhỏ đặt tiêu bản ấy, bỗng Hinh thấy nhức đầu ghê gớm, khi tỉnh lại thì cô thấy mình nằm ở phòng y tế. Ít lâu sau, Hinh được tin cha mất, cô thấy đầu óc rối bời, bèn đi lan man trong trường, thì lại chạm trán Vân Côn. Hôm đến tìm bác Phùng thì anh ta bỗng xuất hiện sau lưng cô từ lúc nào. Sau đó là cái đêm kinh hoàng ở trạm phát thanh, sau khi Vân Côn đến nơi thì âm thanh quái ác kia biến mất. Về sau, khi cô có ảo giác về cảnh tượng bác Phùng bị xé thây thì anh ta đang ở gần đó.

Phải chăng anh ta là góc rẽ của tất cả mọi chuyện? Anh ta chính là lời giải của “vụ án mưu sát 405”?

“Điều quan trọng là cần điều tra rõ anh ta đang làm gì?” Sảnh thấy sự liên tưởng của Hinh rất có lý, nó càng củng cố kế hoạch tối nay của cô.

“Nhưng một mình cậu thì điều tra gì được? Lỡ bị làm hại thì sao? Có lẽ nên nói với phòng bảo vệ đã?”

“Lúc này chúng ta chưa có một bằng chứng gì, nếu đến báo cáo thì khác nào đánh động cho đối phương biết?”

“Cậu yên tâm, tớ biết tự bảo vệ mình – ít ra cũng chuẩn bị đầy đủ “thuốc chống yêu râu xanh”. Cậu cứ chịu khó nghỉ ngơi đi, sớm muộn gì thì cũng sẽ ra viện”. Sảnh an ủi Hinh, nhưng cô vẫn thấy buồn, chẳng biết nên nói như thế nào với Hinh về chuyện phát hiện ra Tạ Tổn. Nên nói gì? Nói là “Hinh ạ, cái gọi là tình yêu của cậu chỉ là một ảo giác mà thôi” hay nói là “hình như cậu bị tâm thần phân liệt thật rồi”?

Nhưng nếu tất cả đều là do Chương Vân Côn dàn dựng, thì phải giải thích ảo giác của Hinh về Tạ tổn thế nào đây? Có lẽ đó chỉ là trò dối trá quái dị do Vân Côn tạo ra để nhiễu thần trí của Hinh. Có lẽ, mục đích cuối cùng của anh ta là giết người!

Các ý nghĩ này lặp đi lặp lại mãi trong đầu Sảnh suốt gần một ngày, cho đến lúc cô đã “vũ trang đầy đủ” và ngồi nấp trong út đựng dụng cụ của ông Phùng.

Sảnh từng đọc rất nhiều sách “lạc dòng” phân tích về ma quỷ, cô đã rút ra được khôn gít “trí tuệ” trong đó. Ví dụ, ma quỷ thường sợ các “tàn tích” của các con vật, cho nên người ta mới rất hay dùng máu chó để làm phép trừ tà ma. Tiếp tục suy rộng ra, tức là ma quỷ không thể xâm nhập vào da các con vật. Cho nên teong cái đêm mùa hạ này, Sảnh đã trang bị áo bludông da, quần da, mũ da, găng tay da và đi giày da. Lúc này khắp người sảnh mồ hôi nhơm nhớp. Túi áo có mấy ghi âm mini và máy ảnh, một tay cầm đèn pin, tay kia cầm thuốc chống yêu râu xag, sẵn sàng xuất kích.

Đồng hồ dạ quang chỉ đúng 12 giờ rưỡi, quả nhiên nghe thấy tiếng mở cửa khe khẽ.

Sảnh hơi đẩy cửa tủ ra, dỏng tai lắng nghe. Tiếng xột xoạt và kít kít đã nghe khá rõ. Mình có nên nhòm xem sao không? Sảnh ấn nút máy ghi âm, đang chuẩn bị ra khỏi tủ thì chợt nghĩ “gay rồi”, vì tiếng “kít kít” đang phát ra ở ngay ngoài cửa phòng!

Cô vội lui về ngồi im, rồi lại lắng nghe tiếng “kít kít” hình như đang loanh quanh ngoài cửa chắc là Vân Côn đang do dự suy tính xem có nên vào hay không.

“Loanh quanh” như thế chừng một phút, nhưng với Sảnh thì tưởng như dài đến một năm. Sảnh thầm nguyện rửa – dù Vân Côn là người hay ma, thì vẫn chỉ là gã nhu nhược thiếu quyết đoán. Nhưng có lẽ chỉ một gã như thế này thì mới có thể làm việc rất kín kẽ, giết người êm như ru mà không thể bị vạch trần.

Tiếng động quái dị đã tiến vào phòng.

Sảnh thầm nhắc đi nhắc lại mình: bình tĩnh, bình tĩnh, mình có duyên với ma, dù nó là ma lành ma dữ thì cũng sẽ không hại mình.

Nhưng nếu hấn là người thì sao?

Sảnh bỗng nhớ đến câu nói của bác Phùng ngày nào: “Xưa nay kẻ gây lăm tội nhất là người, chứ không phải là ma”.

Sảnh định hé cửa tủ ra dù chỉ là một khe nhỏ để nhòm cảnh tượng trong phòng, nhưng cô không có cơ hội này, vì hình như tiếng “kít kít” đang tiến đến cái tủ.

Thì ra hấn đã biết mình đang ở trong này.

Mồ hôi vã ra, chảy ròng ròng từ má xuống cổ, Sảnh dường như ngừng thở. Cô run run giơ hai tay, chuẩn bị thực thi chiến thuật, hễ cửa tủ bị mở thì bật đèn pin chiếu thẳng vào mặt Vân Côn, và phun ngay hộp thuốc xịt “chống yêu râu xanh”.

Tiếng “kít kít” đã đi đến trước tủ, rồi lại ngập ngừng tiến lui, hình như đang đắn đo có nên mở cửa tủ hay không?

Sảnh không rõ mình còn có thể chịu đựng nổi cảnh tra tấn này bao lâu nữa, chẳng lẽ đây là chiến thuật hành hạ của Vân côn?

Nếu đúng thế thì chiến thuật này đang thành công, vì Sảnh cảm thấy bộ não mình đang cực kỳ thiếu ôxy, đã mấp mé ngưỡng tan rã.

Có lẽ Vân côn đã bốn cợt Sảnh bị khốn đốn trong tủ như thế là đủ rồi, nên từ từ mở cửa tủ ra.

Sảnh vội bấm đèn pin và xịt thuốc luôn.

Ôi! Đèn pin thì không chiếu vào mặt Vân Côn, thuốc chống yêu râu xanh cũng xịt không trúng mắt Vân côn, mùi thuốc cay xè bay khắp căn phòng khiến chính Sảnh bị hắt hơi.

Lại có ánh đèn pin sáng lên, nhưng chiếu thẳng vào mặt Sảnh, Vân Côn quát to: “Cô là ai? Đang làm gì ở đây? Thật là quá đáng, quá đáng! Cô làm tôi phát hoảng lên!”

Sảnh không thấy giọng có vẻ là ma dữ hay ác quỷ, chỉ là giọng nói của một thanh niên đang khiếp hãi mà thôi, cô thấy yên tâm ngay. Nhờ ánh đèn pin, Sảnh thấy Vân Côn đứng hơi xa, tay cầm một chiếc gậy dài, đầu gậy treo một cái mặt đồng hồ tròn, chính cái này phát ra tiếng “kít kít”.

“Chính anh quá đáng thì có! Đêm nào cũng chạy đến đây làm trò ma!”

“Sao cô biết tôi đêm nào cũng đến?... Cô là ai?” Rõ ràng Vân côn còn kinh ngạc hơn cả Sảnh.

Lúc này, bằng cái “khứu giá ma quỷ” của mình, Sảnh gần như loại trừ khả năng Vân Côn là gã quái dị. Cô đang định trả lời thì đèn trong phòng bỗng bật sáng, khiến cả hai đều giật mình,

Ông Phùng đã đứng ngay ở cửa phòng.

“Vẫn ổn, vẫn chưa muộn”. Ông Phùng thở phào.

Sảnh ngớ ra, nhưng cô hiểu ngay: “Sao lại chưa muộn? Nếu thầy Côn mà là kẻ xấu thì cháu đã đi đời rồi. Bác tính toán tài quá, bác cho cháu biết tin, tức là bảo cháu làm con chim mồi nhử thầy Côn ra! Đây là những chuyện kỳ cục gì vậy?”

“Đương nhiên tôi chẳng ngại chạm trán thầy Côn, có điều là thầy Côn đã thừa biết quy luật hoạt động của tôi, tôi vẫn công khai như thế thì làm gì có đối thủ? Cho nên chỉ còn cách nhờ đến cô bé tinh quái to gan giúp cho. Tôi mong thầy Côn sẽ giải thích xem, thế này là làm sao?”

Vân Côn nhìn chằm chằm Sảnh: “Bạn này là...”

“Em là Âu Dương Sảnh, bạn thân của Diệp Hinh. Vừa rồi em bị viêm gan nên vẫn phải nghỉ ở nhà, đến nay vẫn chưa chính thức trở lại học!”

“Thì ra bạn là Âu Dương Sảnh – xin chào bạn! Thảo nào mà...” Vân Côn như có điều gì nghĩ ngợi. “Vậy là bạn cũng như tôi, chúng ta cùng nghỉ ngơi “vụ án mưu sát 405” có liên quan đến khu nhà giải phẫu này”. Anh lại nhìn sang ông Phùng.

Ông Phùng hừ một tiếng: “Thầy nhìn tôi làm gì? Tôi thực sự không hiểu hai người đang nói gì. Thầy Côn thử nói xem, đêm hôm thầy vác cái thứ đồ nghề này đến đây làm gì?”

Vân Côn thở dài, nét mặt bỗng trở nên buồn bã, anh cúi đầu im lặng một hồi, rồi ngẩng lên nói: “Chuyên dài lắm, chuyện dài – chẳng thể nói gọn trong mấy câu. Nhất là... đang có mặt Sảnh.. Tôi xin nói là tôi có việc rất gấp. Thế này vậy, hai vị cùng lên phòng làm việc của tôi ngồi chơi rồi nói chuyện. Tôi nói xong, thì bác Phùng có thể bổ sung gì đó... xin cứ nói thẳng thắn!”

Cả ba ra khỏi khu nhà, đi về phía nam, đi cầu thang lộ thiên lên tầng hai. Vân Côn mời hai người vào phòng của anh, rồi khép cửa lại.

Sảnh đã nhìn thấy ngay chiếc khung ảnh đặt trên bàn viết có lồng bức ảnh đen trắng của một thiếu nữ, cô “ơ” lên một tiếng.

“Sao thế?” Vân Côn nhìn thấy sắc mặt sảnh cso vẻ khác thường.

“Em có thể mở đầu nội dung mà thầy Côn định nói”. Sảnh lim dim mắt, đôi môi nhỏ xinh hình như đang lẩm bẩm... rồi cô nói “đúng là thế”. Sảnh mở to mắt nhìn thẳng vào Vân Côn: “Cô gái xinh đẹp này tên là Nghe na, là bạn gái ngày trước của thầy đúng không ạ?”

Vân Côn kinh ngạc: “Tại sao cô lại biết được?” Anh lại thở dài: “Thật đáng tiếc, chuyện này đã rất lâu rồi...”

Sảnh đưa mắt nhìn xuống: “Xin lỗi, em đã nhắc đến chuyện không vui của thầy, Em biết sự việc bất hạnh này xảy ra vào sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm 1984, chị ấy đã nhảy lầu. Thầy rất đau buồn, và đã thề sẽ tìm ra sự thật về “vụ án mưu sát 405”. Thầy đã rất gian khổ tìm kiếm mọi dấu vết. đau đầu hồi ức về mùa xuân năm đó xem là rốt cuộc đã có sai sót gì”.

Vân Côn cực kỳ ngạc nhiên nhìn Sảnh, càng nghĩ càng thấy sợ, anh đứng lên chỉ tay vào Sảnh hỏi: “Bạn.. thực ra bạn là ai...?”

“Cô ta là người thành tin! Từ năm ngoái tôi đã biết rồi”. Ông Phùng nói khắp khối và khoái trá.

“Không dám ạ! Chẳng qua là vì em đã điều tra rất tỷ mỉ đó thôi. Mối quan hệ giữa thầy và Nghe Na là do em suy luận ra. Em luôn rất có hứng thú với “vụ án mưu sát 405” nhưng em làm gì có đủ tài để gỡ từng tấm ảnh của các cô gái là nạn nhân của vụ “405” này, cho nên chỉ có thể lợi dụng các tư liệu hiện có. Phòng quản lý sinh viên thường lưu trữ các bức ảnh chụp chung của các sinh viên mới, em nhờ thầy giáo ở đó cho xem bức ảnh năm 1983 và em đã nhận ra Nghe Na. Hôm nay thấy bức ảnh này trên bàn, thì em đoán ra mối quan hệ ngày đó của hai người. Thầy đã giữ bức ảnh này gần ấy năm, chứng tỏ thầy đã nhớ nhưng da diết. Em cũng có thể tưởng tượng được nỗi đau khô của thầy năm đó”.

“Cho đến giờ tôi vẫn chẳng hề nguôi”. Đôi mắt Vân Côn đỏ hoe. “Nhất là, những năm qua, năm nào cũng có một nữ sinh đi đến chỗ tuyệt vọng như thế”.

22. Chương 22: Không Sao Hiểu Nổi

Sảnh cúi xuống nhìn chiếc gậy dài và chiếc mặt đồng hồ đặt dưới sàn, rồi lại nhìn Vân Côn. Vân Côn hiểu ý, bèn nói: “Nói ra, tôi chẳng lo hai người sẽ cười cho: hai vị thử đoán xem cái này để làm gì? Đây là “dụng cụ bắt ma”, tôi đã mua từ nước ngoài, gửi bưu điện về đây”.

Sảnh bật cười: “Ồi, thật không ngờ! Thầy vốn không tin quỷ thần vớ vẩn kia mà?”

“Hiện nay tôi lại càng không tin. Suốt mấy năm qua tôi gần như đã lần mò khắp khu nhà giải phẫu, mà vẫn chưa phát hiện thấy một manh mối nào. Tôi nói thật: chính vì Diệp Hình xuất hiện, rồi nghe Hình kể lại những hiện tượng không sao giải thích nổi – tôi mới nảy ra ý nghĩ “cứ thử xem sao”. Tôi thấy một tạp chí của Mỹ giới thiệu về cái “dụng cụ bắt ma” này. Theo lý luận của một số “chuyên gia bắt ma” người Mỹ thì ma quỷ cũng là một dạng vật chất, một dạng năng lượng, nó cũng sinh ra một trường, và tồn tại dưới hình thức sóng điện từ. Dụng cụ này thực chất là một thiết bị tìm kiếm và khuếch đại sóng điện từ, nếu gặp một từ trường tương đối mạnh, nó sẽ phát ra âm thanh “kít kít”. Tất nhiên là khi gặp một nguồn phát nhiệt đáng kể, ví dụ cơ thể người không được che chắn kỹ thì thiết bị này cũng có phản ứng mạnh. Cho nên, hôm nọ bác Phùng đang làm việc ở khu nhà giải phẫu, tôi vừa bước vào cửa thì nó đã phát luôn tín hiệu có người. Tôi biết ngay là bác Phùng đang ở trong nhà. Còn việc đêm đêm tôi đều đến để “bắt ma” thì vẫn chưa có kết quả gì”.

“Thầy chó nói thế! Thầy đã bắt được “con ma lạnh” Âu Dương Sảnh kia mà!” Ông Phùng cười nói.

Sảnh hứ một tiếng: “Chẳng lẽ bác Phùng đã nhấn tâm đẫy cháu ra làm mồi, để câu được con cá sộp là thầy Côn à? Lỡ thầy Côn là kẻ xấu, là ác quỷ thật thì sao?”

Ông Phùng nói: “Tôi đi lại kém nhanh nhẹn thật, nhưng những lần thầy Côn đến đều mang một lô các thứ nên cũng không thể đi nhanh, vì thế từ lâu tôi đã nhận ra thầy Côn, cảm thấy thầy Côn có vẻ rón rén làm một việc gì đó, nhưng hỏi thẳng thì không hay, tôi bèn mời cô ra khám phá. Nếu thầy Côn là kẻ xấu, đêm nào cũng bị tôi cản trở công việc, thì thầy Côn đã chặt tôi ra làm tám khúc từ lâu – giống như... ảo giác của bạn cô vậy!”

Thấy Sảnh nhăn mũi, thầy Côn vội nói: “Thôi nào, bác Phùng cũng đừng nên xét đoán này nọ gì nữa. Tôi vì cảm thấy xấu hổ, nên mới rón rén bí mật như thế. Có lẽ từ nay tôi sẽ chấm dứt cái việc hão huyền này, và giữ vững lý luận của tôi trước đây.”

“Là lý luận gì ạ?” Sảnh tò mò hỏi.

“Điều vẫn gọi là “vụ án mưu sát 405”, thực chất là không hề tồn tại”. Văn Côn nói rất tự tin.

Sảnh lắc đầu quầy quậy: “Em vẫn không thể tin cái gọi là ngẫu nhiên, năm nào cũng có một nữ sinh viên nhảy lầu từ cùng một căn phòng, lại cùng vào một ngày, và lại đều là tự sát?”

“Không phải tự sát thì là gì nữa? Nếu là bị giết thì công an đã không thể không tìm ra một manh mối nào suốt bao năm qua! Mấy năm qua tôi đã tốn nhiều công sức trong việc phân tích bệnh học thần kinh về chuỗi vụ án nhảy lầu này. Kết luận của tôi có lẽ là cô không thể tin các nữ sinh đều mắc bệnh tâm thần ở các mức độ khác nhau!”

Sảnh khê “a” một tiếng, cô cảm thấy rất kỳ cục. “Nội dung bản luận văn thạc sĩ của tôi là những phân tích bệnh học thần kinh về chín vụ tự sát xảy ra ở phòng 405. Về các nạn nhân, tôi đã thu thập rất nhiều tư liệu và tiến hành nhiều cuộc phỏng vấn. Ví dụ, người thứ nhất Du Tĩnh, là bạn chí thân của người chết vào năm sau là Tưởng Dục Hồng. Mùa xuân năm 1977, Dục Hồng nằm viện tâm thần, còn Du Tĩnh – có vẻ đang rất bình thường – thì lại nhảy lầu chết ngay năm đó. Tôi đã gặp gỡ phỏng vấn các thầy các bạn và phụ huynh của cả hai cô, và nhận ra rằng sau khi Dục Hồng nằm viện thì Du Tĩnh rất buồn chán uể oải, mất cả hứng học tập và hoạt động xã hội. Xét mọi biểu hiện thì cô ấy đã mắc chứng trầm cảm rất điển hình. Hành vi tự sát là biểu hiện có tỷ lệ khá cao của các bệnh nhân mắc chứng trầm cảm.

Trước khi ra viện, Dục Hồng đã biết tin Du Tĩnh qua đời, nghe nói Hồng đã khóc rất đau đớn. Nhưng chứng hoang tưởng của Hồng đã không tái phát, không cần thiết phải nằm viện nữa. Nhưng nghe nói, sau khi trở lại trường học, Hồng không bận tâm gì đến các bạn xung quanh nữa, nếu có ai nhiệt tình chủ động hỏi han thì Hồng trả lời “cậu sao có thể thay thế Du Tĩnh được!” Thậm chí Hồng coi mình là nguyên nhân dẫn đến cái chết của Tĩnh. Cho đến mùa xuân năm 1978, Hồng thường hay nói những câu đáng sợ, ví dụ “Du Tĩnh đang chờ tớ ở bên kia!” Cũng tức là Hồng đã chuẩn bị để đi đến cái chết. Tiếc rằng hỏi đó người ta chưa hiểu sâu về bệnh thần kinh, chỉ gọi chung các bệnh nhân thần kinh là “người điên”, mà bỏ qua các vấn đề về tâm lý và tinh thần, thế là dẫn đến các bi kịch. Còn các nữ sinh nhảy lầu sau đó, nếu có thời gian tôi sẽ kể từng...”

Sảnh bỗng ngắt lời: “Nhưng các nữ sinh đã từng nằm viện tâm thần đều có ảo giác? Tại sao nào? Ví dụ tại sao Dục Hồng ban đầu lại có ảo giác? Tại sao mấy nữ sinh sau này cũng đều có ảo giác? Và tại sao các cuộc tự sát đều xảy ra vào lúc 0h ngày 16 tháng 6 – một thời khắc khá đặc biệt?”

“Có thể nói trong suốt quá trình điều tra, đây là chi tiết lý thú nhất, nhưng cũng khiến người ta không sao hiểu nổi. Tôi nghĩ, rất có thể Dục Hồng là bệnh nhân đã trực tiếp nảy ra ảo giác, rồi tác động đến thế hệ tiếp theo sống ở phòng 405. Sao khi Hồng chết, hình ảnh xuất hiện trong ảo giác của cô ấy – ví dụ, “ánh trăng” kêu gọi, cô gái áo trắng và người mặt nát... lại xuất hiện trong ý thức của các nữ sinh tự sát sau này. Nghe thì có vẻ rất hão huyền phải không? Nhưng tôi đã điều tra và thấy rằng, Dục Hồng đã nhiều lần kể với các bạn về ảo giác của mình, cho nên sau liền hai năm xảy ra sự kiện ở phòng 405, ảo giác ấy cứ như có cánh bay đi khắp trường. Rất có thể, các nữ sinh nhảy lầu mấy năm tiếp đó đã bị tác động ám thị của các lời kháo nhau kia, rồi cũng nảy ra ảo giác, và càng muốn chọn cái ngày 16 tháng 6 ấy!

Về sau, nhà trường ý thức được rằng đó là một vấn đề nghiêm trọng, nên đã nhiều lần nhắc nhở cấm kể lại câu chuyện ấy, coi đây là một phần của công tác tư tưởng. Điều này đã có tác dụng rõ rệt để ngăn chặn tin đồn nhảm. Cho đến khi hai khóa sinh viên mới các cô vào nhập trường thì tuy còn có người nhắc đến “vụ án mưu sát 405”, nhưng nội dung cụ thể thì căn bản đã bị thất truyền rồi”.

Sảnh lắc đầu: “Thế thì lại càng kỳ lạ. Nếu những miêu tả về ảo giác đã cơ bản bị thất truyền thì sao nó lại xuất hiện trong những giấc mơ của Diệp Hình?”

Vân Côn nghĩ ngợi, rồi nói: “Tôi chịu không thể giải đáp được điều này, cũng không thể giải thích tại sao lúc đầu ảo giác lại xuất hiện trong đầu Tưởng Dục Hồng. Vì thế lâu nay tôi mới cố tìm nguyên nhân ở trong nhà giải phẫu. Tuy nhiên tôi cũng không cho rằng nếu tiếp tục tìm thì sẽ có kết quả. về tình hình Diệp Hình thì cô hiểu rõ hơn tôi, ngoài ánh trắng, cô gái áo trắng có khuôn mặt nát ra, cô Hình còn có nhiều ảo giác khác, ví dụ: về linh hồn người cha, về cậu sinh viên Tạ Tồn...”

Sảnh vội ngắt lời: “Hình như cha của Hình có đến thăm bạn ấy thật. Đến vào chiều hôm trước ngày Hình nhận được tin dữ, bác ấy còn để lại cho Hình chiếc áo jackét làm kỷ niệm. Lúc về phòng ký túc xá, em đã nhìn thấy chiếc áo đó”.

Vân Côn ngạc nhiên bóp trán suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tôi cũng nhớ rằng Hình có nhắc đến chiếc áo jackét, nó đã có mặt thì nhất định phải có cách giải thích – ví dụ, vì bác ấy đã biết mình mắc bệnh hiểm nghèo, sợ rằng không còn dịp gặp lại con, nên nhân một lần Hình sắp lên đường, bác ấy đã nhét chiếc áo đó vào hành lý chẳng? Hoặc là, Hình có linh cảm rằng người cha ngày càng suy nhược, hom hem đã mắc bệnh. Nhìn lại vật cũ nhớ đến người thân, thế là Hình đã xáo trộn thời gian xuất hiện chiếc jackét hoà lẫn cùng nỗi nhớ cũng nên?”

Sảnh thở dài: “Thầy tuy có hơi lúng túng khó lý giải, nhưng thầy nói cũng hơi có lý. Tuy nhiên vẫn là tương đối xa vời”.

Vân Côn nói: “Ca Diệp Dinh khá là đặc biệt. Đúng là cô ấy có những ảo giác kỳ lạ, nhất là ảo giác về cậu Tạ Tồn. Nhưng đồng thời, khi tiếp xúc với Hình, tôi có thể cảm nhận ra rằng cô ấy có khả năng tư duy phân tích khá cao, rất bình tĩnh, rất biết phân tích chính mình. Điều này rất hiếm thấy trong các ca bệnh nhân tâm thần phân liệt. Sư phụ Từ Hải Đình cũng đồng ý với cảm nhận của tôi. Ngay từ đầu, bác sĩ Đình đã cho rằng Diệp Hình không giống như các nữ sinh trước kia nằm viện, tuy có mắc chứng ảo giác nhưng không hề ảnh hưởng đến tư duy”.

Sảnh chợt nảy ra một ý: “Thầy Chương, thật may mắn được biết thầy giỏi về phương diện bệnh học thần kinh, em muốn xin thầy chỉ bảo cho: đến lúc này, Diệp Hình hầu như vẫn chưa biết rằng thực sự Tạ Tồn không tồn tại trong cuộc sống của mình, bạn ấy chỉ đang giao lưu với một thứ ảo ảnh mà thôi, thậm chí còn đang yêu. Em nên làm gì để cho Hình hiểu ra điều này đây?”

10h ngày 7 tháng 6

Gặp Sảnh trong phòng tiếp người nhà bệnh nhânm Hình tươi cười: “Mình đang lo cho cậu đây này! Sao rồi? Thầy Côn đã làm trò ma quỷ gì vậy?”

Sảnh thuật lại mọi sự việc đêm qua, khi kể đến chuyện toàn thân Sảnh “bọc da”, người đâm đĩa mỡ hôi, đã biến thành “con ma đầu tiên” bị “máy bắt ma” của Vân Côn tóm được, cả hai cùng cười phá lên.

“Mấy hôm nay mình cũng đang muốn tìm tung tích của Y Y. Nhưng nếu chỉ dựa vào cái tên cứng cộm Y Y thì nên bắt đầu từ đâu để tìm kiếm? Suy từ ngày tháng viết trong cuốn nhật ký mà cậu đọc được, thì chị ấy và anh chàng họ Tiêu học khóa 1963, mình đã hỏi mẹ mình có biết nữ sinh nào là Y Y học khóa 63 không, mẹ mình cố lục trí nhớ... rồi nói mẹ học khóa 65, tuy cũng có quen khóa 63 nhưng không phải là quen tất cả, và chưa bao giờ nghe nói đến cái tên này. Mình đã cố nài mẹ thăm dò họ, chẳng rõ bà có cố giúp cho không?”

Hình nghĩ ngợi rồi nói: “Cậu cũng có thể hỏi thăm cái tên “máy kéo”, hình như ông ta rất nổi tiếng”.

“Được, mình sẽ thử xem sao”. Sảnh vợ như hỏi băng quơ: “Đã nói đến nổi tiếng.. thì Tạ Tồn hôm nay có vào đây không?”

“Đã vào hai lần rồi. Anh ấy vừa ra về thì cậu đến!” Ánh mắt Hình rất trù mến.

Sảnh lại trầm thờ dài, cô mở ví lấy ra một bức ảnh: “Tớ cho Hinh xem ảnh một anh chàng điển trai. Thử nghĩ xem, cậu có quen người này không?”

Hinh nhìn kỹ, thấy trong ảnh là một chàng trai có vẻ bên lên. Cô lắc đầu: “Tớ cũng hơi ngờ ngợ, có lẽ đã nhìn thấy ở trường. Nhưng chắc chắn là không quen. Mà sao cơ? Là chàng hoàng tử cười ngựa trắng của cậu à?”

Tuy đã lường trước, nhưng Sảnh vẫn thấy lòng bỗng nặng trĩu. Cô lại giở ra một bức ảnh chụp hai nam giới, đứng bên trái là người vừa nãy, đứng bên phải là một anh chàng cao lớn, lông mày ngang, mắt sáng, “rất phong độ”.

Hinh nhìn anh chàng đứng bên phải, cô định trêu rằng “thì ra đây mới là chàng hoàng tử của cậu” nhưng cô ngẩng đầu nhìn thấy Sảnh vốn hay chột nhả nhưng lúc này vẻ mặt lại nặng chình chịch, Hinh lại cúi xuống nhìn kỹ hai người trong ảnh, cô bỗng mơ hồ cảm thấy một điều gì đó không hay...

“Mình không quen hai người này... nhưng không hiểu tại sao, mình thấy hình như đã từng quen họ”.

Sảnh cúi đầu, thầm nhẩm lại một lượt những câu đã chuẩn bị sẵn, nhưng khi mở miệng thì cô lại nói hơi chệch đi: “Hinh ạ, mình... không biết nói sao đây, mình nói ra, mong cậu đừng trách mình, vì mình không thể không nói”.

Sảnh chỉ vào anh chàng trông hơi bên lên đứng bên trái rồi nói: “Anh ta tên là Tạ Tồn”.

Rồi lại chỉ vào anh chàng khôi ngô đứng bên phải: “Anh này là Lê Chí Dương”.

Hinh run run, ngạc nhiên nhìn Sảnh, cô lại cúi xuống xem bức ảnh, rồi im lặng rất lâu. Trong lúc đó, Sảnh thấy như mình đã biến thành Hinh, cô đang giẫy giụa trong nỗi giằng xé của Hinh, Sảnh rút nước mắt.

Nhưng Hinh thì lại bình tĩnh một cách kỳ lạ, cô không khóc, cũng không lớn tiếng cãi vãn. Cô dùng đầu ngón tay trở khoanh các vòng tròn xung quanh khuôn mặt hai chàng trai. Sảnh hiểu rằng bộ não thông minh của Hinh đang chịu đựng những tác động mạnh, đang vận động rất nhanh, muốn gạt bỏ màn sương mù đang mỗi lúc một dày đặc hơn.

Đúng như Sảnh đã lường trước, ý định khóc lóc và lớn tiếng cãi vãn đã tan đi như cơn phong ba đã lướt qua nhanh, hoặc là nói chúng chưa kéo đến – vì Hinh kinh hoàng đến cực độ, nhưng lại bình tĩnh trở lại ngay.

Những câu hỏi đang quay cuồng trong óc cô.

Tại sao mình lại bị đưa vào bệnh viện tâm thần? Có phải bác sĩ Đăng Lương Tuấn vì là người đứng ngoài sẽ quan sát rõ hơn, đã chẩn đoán chính xác ỉn?

Tại sao Sảnh vừa mới đứng ra điều tra đã có được kết quả đáng sợ này? Sảnh có hiểu rằng nó có sức hủy diệt mạnh đến thế nào không?

Tại sao phải tin Sảnh? Đây có phải là một phần của một âm mưu nhất quyết kết luận mình mắc bệnh tâm thần, buộc phải điều trị cho đến khi mình chỉ là các xác không hồn?

Hinh lập tức phủ nhận khả năng này, không chỉ vì Hinh dường như có niềm tin vô bờ bến đối với Sảnh mà chủ yếu là vì, các loại tin đồn nhảm nhí thường là tự biến mất, sẽ trở thành những điều nhảm nhí tồi tệ nhất trong lịch sử. Nhưng nếu điều Sảnh vừa nói là đúng, thì chẳng phải là mình đã trực tiếp đón nhận điều nhảm nhí lớn nhất này hay sao?

Nếu đón nhận nó, thì chẳng phải là mình đã rơi vào địa ngục đau khổ hay sao? Mình vốn nghĩ tình yêu đẹp như hoa đang nở rộ trong những ngày đầy gian khó của tuổi trẻ, rồi cuộc lại nhận ra rằng nó chỉ là bông hoa giấy! Không chịu nổi gió mưa đã đành, mà nó sẽ héo khô nhạt phai ngay cả dưới ánh nắng mặt trời.

Nhưng, trong trái tim Hinh, tình yêu này đã ở bên cô suốt quãng thời gian gian khó này, cô sẽ mãi mãi không bao giờ quên.

Phải chăng chính vì cảm giác này mà mình phải vĩnh viễn sống trong ảo ảnh về một thiên đường tuyệt mỹ được xây dựng trong trái tim mình.

Hình không sao hiểu nổi nữa. Đã không biết bao nhiêu lần, hễ bản khoản suy nghĩ thì Hình lại thấy đầu như búa bổ. Lần này cũng vậy.

Nước mắt rơi, rơi lã chã, rớt xuống bức ảnh. Hình bỗng nắm lấy tay Sảnh ghen ngào nói: “Sảnh ơi, mình không biết.. mình thật sự không hiểu.. cậu hãy giúp mình...”

Chưa bao giờ thấy Hình bất lực như lúc này, óan đau xót tuôn trào nước mắt, nhưng cô lập tức lắc đầu, hình như lắc đầu có thể xua đi được nỗi bi thương. Thế rồi ôSảnh kể cho Hình nghe phát hiện của mình mấy hôm trước về Tạ Tồn và cuộc trò chuyện với anh trưởng ban văn nghệ. Cuối cùng Sảnh nói: “Mình biết những điều này thực khó chấp nhận, có chấp nhận hay không – là ở cậu. Cậu có thể cố nhớ lại tất cả xem sao, ví dụ, anh ta vào thăm cậu nhiều lần như thế, có mua cho cậu một thứ quà gì không?”

Hình ngẩn người, nhưng chẳng cần tốn mấy công sức để nói rằng Tạ tồn chưa bao giờ tặng mình một thứ gì. Thông thường, điều này không thể gọi là yêu đương gì cả, chẳng qua vì Hình cho rằng Tồn là một anh chàng bỗ bã và rất tự nhiên, không “vật chất hóa” tình yêu, trái lại, còn thể hiện rằng “không phạm tục” nữa. Nhưng hôm nay Sảnh đã thức tỉnh cô, thì hình như tất cả đều là rất hợp lý.

Nhưng Hình lại chán ghét cái thứ hợp lý này.

Điều này có nghĩa là Hình phải bắt đầu cưỡng lại nếp sống và tình yêu của mình, đặc biệt là trong những ngày gió mưa chao đảo này, Hình thà rằng quay trở lại với cõi hư ảo còn hơn.

“Mình còn có cuốn băng ghi âm cuộc thi hát hồi nọ, nếu cậu có thể chuẩn bị tinh thần sẵn sàng, thì mình sẽ mở để cậu nghe”.

Hình lắc đầu: “Mình tin ở Sảnh. Chuyện này để sau hãy hay, chờ mình tĩnh tâm trở lại đã. Nhưng cậu hãy nói đi, mình nên tiếp nhận cái hiện thực này như thế nào, hãy nói xem có phải mình đã mắc bệnh tâm thần phân liệt thật không?”

Sảnh hơi sững người, nghĩ bụng: Hình có thể hỏi câu này, thì đâu phải là tâm thần phân liệt gì nhỉ?

“Mình thật sự không biết... không hiểu về bệnh học thần kinh. Có lẽ, có ảo giác chưa hẳn đã gọi là tâm thần phân liệt! Mình cho rằng cậu công nhận rằng đã có ảo giác và không đắm chìm trong đó nữa, thì tức là vẫn khỏe mạnh”.

“Hiện nay mình rất sợ: không chỉ vì những ngày qua mình có thể còn có những ảo giác khác, mình không thể phân biệt được thật giả ra sao. Điều đáng kể hơn là mình cảm thấy bất lực, khó thoát ra khỏi các ảo giác”.

Sảnh lại có cảm giác rằng Hình vẫn cần được như Sảnh – phải ra ngoài cái bệnh viện này để sống vui tươi. “Vậy là cậu đã ý thức được rằng đúng là mình có ảo giác?”

“Mình cần có thời gian để suy ngẫm lại về cuộc sống trong mấy tháng qua, rồi mình sẽ dứt ra được hay sẽ càng chìm đắm sâu hơn, mình cũng không biết nữa”. Tuy đang như đầu dử dội, song Hình vẫn cố gắng hồi tưởng lại những sự việc khó hiểu mà gần đây cô đã trải qua.

“Mình nhất định sẽ giúp cậu”. Nhìn vẻ mặt đau khổ của Hình, Sảnh tự nhận thấy câu nói này thật là yếu ớt.

Nên bắt đầu từ đâu đây?

Hình biết mình tuy tin ở Sảnh nhưng cô vẫn từ chối những sự thật mà mình đã nói ra. Tạ Tồn đâu rồi? Anh hãy đến đây nói cho rõ xem?

Hình biết, vẫn là ở mình mà thôi: hãy tháo gỡ cái mớ bòng bong kia, dù kết quả sẽ là khổ đau, sẽ là vỡ tan giấc mơ đẹp.

Nhưng giấc mơ dù đẹp đến mấy, cũng vẫn chỉ là giấc mơ. Hình ngồi lặng trên giường hồi tưởng lại từng sự việc ngày trước đã làm rối loạn cuộc sống của mình. Nhưng nên bắt đầu xem xét từ đâu? Không còn lựa chọn nào khác, đành bắt đầu từ Tạ Tồn vậy.

Bắt đầu từ sau lúc giữa trưa của ngày xuân ấy, anh lặng lẽ xuất hiện ở phòng làm việc của hội sinh viên, ghi tên dự thi bài hát tự biên tự diễn. Lúc đó trong phòng chỉ có một mình mình thiu thiu ngủ... Hình như

anh không hề biết cái biệt hiệu “Kim Mao Sư Vương” là từ truyện “Ỗ thiên đồ long ký” của Kim Dung mà ra, anh còn nói là cần cây đàn piano.

Ở cuộc thi hát, anh đã đến muộn, sắp bị loại không được dự thi nữa. Nhưng rồi anh lại vẫn đến và hát hai bài hát “Tuyệt tình cốc” và “Chờ đợi, đợi chờ”. Lúc đó anh lại như rất quen thuộc với Kim Dung – “Tuyệt tình cốc” là từ “Thần điêu hiệp lữ” của Kim Dung mà ra. Anh đã tham gia mấy hôm tập huấn về Kim Dung thì phải? Nhưng lạ thay, mình nghe các bạn nữ lớp C nói là Tôn đã sớm có biệt hiệu “Kim Mao Sư Vương”, nhưng lần đầu gặp, thì Tôn hình như chưa từng nghe nói đến cái tên này. Tại sao lại thế?

Vẫn trong cuộc thi đó, rõ ràng là Tôn không đến, danh sách kết quả thi không hề có tên anh, thì tại sao mình vẫn kêu oan hộ cho? Lúc đó ánh mắt anh trưởng ban cũng rất ngạc nhiên không sao hiểu nổi. Bây giờ mình mới biết rằng ngoài mình ra, chẳng có ai khác nhìn thấy Tôn!

Sau đó, anh xuất hiện trên tàu hỏa xuôi về miền nam, khi xuống tàu anh lại khẳng khẳng không đi cùng về nhà mình. Nhưng trên chuyến tàu trở về, thì mình lại gặp Tạ Tôn. Hai hôm sau, Tôn lại đi với mình đến Nghi Hưng tìm Thẩm Vệ Thanh, cả hai cùng chứng kiến thảm kịch Thẩm Vệ Thanh nhảy lầu nhưng chỉ riêng mình bị công an gọi đến xét hỏi, và không thấy anh ta đâu. Khi mình ra khỏi cơ quan công an thì Tôn lại xuất hiện và cùng mình trở về trường. Tôn còn nói “vớ vẩn” khiến mình tức giận. Và trong hai chuyến đi ấy chỉ có mình mình trông thấy anh ta.

Khi gặp lại Tôn, thì mình đã vào nằm viện tâm thần. Đúng vào những ngày tâm trạng mình u ám nhất, Tôn đã vào thăm, đã lau nước mắt ỉn. Nếu không có anh thì chẳng rõ mình có vượt qua được những ngày gian khó ấy không.

Lần nào anh cũng mặc chiếc áo blu trắng để “trà trộn” vào đây, chứ không đến chính thức đến phòng dành cho bệnh nhân tiếp người nhà, càng chứng minh rằng chỉ có mình chứ không có người thứ hai nhìn thấy Tôn.

Không kể bà Ưông Lan San.

Chính bà San đã nhận ra anh ở trong trái tim mình, có điều bà ta cứ chần chừ không chịu nói rõ tên “Tạ Tôn”, khi bị mình ép mãi, bà San mới nói: “Giả sử tôi nói tên là “Tạ Tôn” thì có thể nói lên điều gì? Cũng chỉ là một cái tên gọi mà thôi!”

Hay là bà ấy đã nhìn ra anh nhưng không muốn gọi anh là “Tạ Tôn”?

Thực ra anh là ai?

Diệp Hinh không sao hiểu nổi, và lại thoang thoảng như cũ. Hinh ngẫm nghĩ một lát và dần cảm thấy rằng Tạ Tôn chỉ là một con sóng lớn trong chuỗi thăng trầm của mình suốt nửa năm qua, nếu muốn hiểu cho rõ thì vẫn cứ phải lần giở lại từ đầu.

Tại sao vừa mới nhập học ít lâu mình đã hay ngủ mê thấy cô gái áo trắng, tiếng âm nhạc kỳ diệu và khuôn mặt nát bướm? Hinh như Tưởng Dục Hồng, Thẩm Vệ Thanh cũng từng ngủ mê thấy cảnh này và kết cục của họ là cái chết. Nó dự báo mình sẽ có số phận tương tự. Những người như Dục Hồng, Vệ Thanh.. hình như cũng nghe nói về “ánh trắng” – riêng Vệ Thanh còn biết được nguồn gốc của “ánh trắng” – nhưng rồi cuộc họ đều phải chết, và mình lại được dự báo sẽ có số phận tương tự.

Về sau, mình nhìn thấy một tiêu bản rất hoàn hảo ở phòng thực nghiệm giải phẫu, nhưng ngoài mình ra thì không có ai nhìn thấy nó. Nó lại là một ví dụ chứng tỏ có “áo giác”, nhưng cuốn nhật ký của anh chàng họ Tiêu cũng đã xác nhận cái tiêu bản này là có thật. Tại sao lại chỉ riêng mình có thể nhìn thấy?

Việc mình nhìn thấy cha, cũng là chuyện không ai có thể tin. Sau bảy ngày bị liệt não, sao cha có thể đi từ nơi xa xôi đến tận đại học y Giang Kinh? Đó là ảo giác. Sau đó, tại nhà xác, thi thể của cha lại biết nói, đương nhiên cũng là ảo giác. Nhưng phải giải thích thế nào về chiếc áo jackét của cha?

Mình rất mong cảnh Thẩm Vệ Thanh nhảy lầu cũng là ảo giác. Tiếc thay đó lại là sự thật! Có phải là tự sát không? Nếu đúng thế, thì phải chăng là số trời đã sắp đặt? Nếu không phải thế, thì ai đã giết Vệ Thanh? Là người, hay không phải là người?

Theo gợi ý của Vệ Thanh, mình đã tìm đến phòng hồ sơ của trường.

Nhưng ai đã lòi kệp hồ sơ năm cuối cùng của “Nguyệt Quang xã” đặt lên bàn, và cả mẩu giấy ghi số điện thoại kia nữa?

Khi biết tin nhà trường định đưa mình đi viện tâm thần, mình đã cố sống cố chết bỏ trốn, khi chạy ra khỏi cổng vườn ươm cây, thì gần như bế tắc, nhưng một chiếc tắc xi như được ma xui quỷ khiến đã đến đỗ ngay bên cạnh. Ai đã gọi chiếc xe đó? Một phụ nữ đã gọi điện. Lẽ nào trên đời này có chuyện “ma dẫn lối quỷ đưa đường” thật hay sao?

Sau đó lại là một đêm kinh khủng ở trạm phát thanh. Âm thanh quái dị ấy ở đâu ra? Áo giác về báp Phùng bị xé thây cũng từ đâu đến? Tại sao lại là bác Phùng?

Sau khi vào nằm viện tâm thần, các sự việc không sao hiểu nổi đã xảy ra đều xoay quanh bà Ưông Lan San. Bà ta biết được những gì liên quan đến “vụ án mưu sát 405”? Bà ta thực chất là người như thế nào? Một bệnh nhân tâm thần? một diễn viên nghiệp dư siêu hạng? Một bậc thầy về khoa phân tích thần kinh? Hay là một sát thủ?

Tại sao bà San lại giết bác sĩ Đằng Lương Tuấn?

Ngần này điều nghi hoặc, nếu tiếp tục nghĩ ngợi thì chỉ có thể là càng thêm nhức đầu dữ dội. Hình đang muốn gạt bỏ chúng, cô đưa mắt nhìn một bệnh nhân đang nằm ở giường gần cô, không hiểu tại sao, người ấy lại khiến Hình liên tưởng đến cái tiêu bản cơ thể bí hiểm ở khu nhà giải phẫu.

Nếu cuốn nhật ký kia không phải là ảo giác, nếu cái tiêu bản kia có thật, thì chứng tỏ mình đã nhìn thấy những thứ mà người khác không nhìn thấy. Từ đó suy ra rằng, liệu có phải ảo giác đều là những thứ mà chỉ mình nhìn thấy, người khác không nhìn thấy không? Cũng như Ưông Lan San, bà ta có thể biết được tâm lý người ta, nhưng người khác thì lại cho rằng đó cũng chỉ là ảo giác?

Diệp Hình đứng dậy nhìn quanh bốn phía. Đã đến giờ hoạt động tự do rồi thì phải? Hình sốt ruột muốn gặp bà San, biết đâu bà ta có thể giúp mình thoát ra khỏi những cảnh sa lầy không sao hiểu nổi này?

23. Chương 23: 15h Ngày 7 Tháng 6

Kể từ khi bà San bị chuyển sang khu bệnh nhân nặng, Hình chỉ có thể thấy bà ta ở vườn hoa mà thôi. Những lúc đó lại thường có Tạ Tồn ngồi bên Hình, con tim và ánh mắt cô đều dành cho Tồn, nên chẳng nói gì nhiều với bà San. Nhưng vẫn còn nhớ mọi lần ấy Hình đều nhận ra ánh mắt của bà San nhìn sang cô đầy vẻ ái ngại bất lực và buồn bã. Lúc này nhớ lại, mặc dù đang ngồi dưới ánh mặt trời, Hình vẫn thấy nổi da gà. Vì ánh mắt ấy ứng với một câu nói của bà ta “Thứ đang xâm chiếm lòng cô, không phải là một cái tên, mà là một bí kịch”.

Thực là xác đáng, cái gọi là tình yêu của mình chỉ là một ảo giác thứ thiệt, mà mình thì đã sa lầy quá sâu, đã “cổ đắm ăn xôi”, kiếm cớ để không rủ bỏ cái đẹp hư ảo ấy.

Đây không phải là sự lựa chọn đúng đắn của Diệp Hình này.

Quả nhiên Hình nhìn thấy bà San ở trong vườn hoa. Vẫn như mọi ngày, bà ta đang ngồi trên chiếc ghế mây, tay cầm tấm bìa kẻ giấy và bút vẽ, nhưng có lẽ ánh nắng ảm dể đưa người ta vào giấc ngủ, bà San đang ngả đầu hình như đã ngủ.

Hình đi đến nơi, ngồi xổm xuống bên cạnh ngẩng đầu nhìn bà San, rồi nhe răng nói: “Bà hãy giúp cháu với”.

Bà San mở mắt ra, ánh mắt lộ vẻ xót thương, nhưng giọng nói thì lại lạnh lùng: “Cô thì không muốn tin, tôi cũng chẳng có tài thuyết phục, làm nhiều những việc vô ích, chỉ tổ giảm thọ thôi.”

“Bà nói là nhìn thấy “anh ta” trong trái tim cháu, tại sao khi cháu hỏi các cô y tá và các bệnh nhân thì họ đều không nhìn thấy anh ấy? Bà nói đi, anh ấy là người như thế nào? Anh ấy là ai?”

“Cô gọi anh ta là Tạ Tồn”

“Nhưng nay cháu đã biết: có lẽ không phải anh ta. Bà hãy cho cháu biết thực ra anh ấy là ai? Trong chuyện này, chỉ mới có thể giúp được cháu”

Bà San cúi thấp người, nhìn Hình. Thấy khuôn mặt cô đầm lệ, đôi mắt già nua của bà cũng nhòa đi. Bà San bỗng nâng bức vẽ, nhanh tay vẽ luôn.

Chẳng rõ thời gian trôi đi bao lâu, chỉ thấy bàn tay đang vững vàng cầm bút của bà bỗng run run, Hình lo lắng hỏi : “ Bà có sao không?”

Bà San có vẻ như thở rất khó khăn: “Sắp xong rồi”

Hình không nén được, quay người sang nhìn bức vẽ, thấy một chàng trai đang tươi cười, mặc áo choàng trắng – chính là “Tạ Tồn” mà cô vẫn ngày đêm khắc khoải nhớ nhung. Tay bà San trở nên linh hoạt, chỉnh sửa những nét cuối cùng, rồi đưa bút sang phía tay trái của chàng trai – bà tỉa nét bút rất tỉ mỉ.

Có thể nhìn rõ trên mu bàn tay ấy có hai hàng vết răng mờ mờ!

Khi “Tạ Tồn” xuất hiện lần đầu trong vườn hoa, Hình đã dồn nổi nhớ da diết và niềm vui mãnh liệt để cấn nhẹ vào tay anh, nhưng hoàn toàn không đứt da. Nếu ở trên tay người bình thường thì chỉ sau vài giây vết đó sẽ hết dấu vết ngay, nhưng tại sao trên tay “Tạ Tồn” thì lại hằn mãi nhưng thế và tại sao bà San nhận ra rõ nét?

Hình vốn nghĩ sự xuất hiện của Tạ Tồn sẽ khiến cô thỏa nổi nhớ mong và được hạnh phúc, nào ngờ đó chỉ những hoa đẹp trong gương, bóng trắng đầy nước!

Tại sao tay bà San run run nhưng vẫn tiếp tục vẽ?

Không phải bà tiếp tục vẽ “Tạ Tồn”, mà đang vẽ ở một góc khác của bức họa - vẽ một khuôn mặt khác. Hình kinh ngạc nhìn... rồi dần dần nhìn rõ, một khuôn mặt khô ngô, cặp lông mày rậm, đôi mắt to sắc sảo, có điều dưới nó là một quảng mắt khá lớn – chính là anh sinh viên có vẻ mặt lạnh lùng.

Chẳng lẽ trong trái tim mình cũng có anh ta?

Bà San bỗng “ôi” một tiếng, bức vẽ và bút chì rơi ngay xuống đất. Toàn thân bà bất động trên chiếc ghế mây, đôi tay bất lực buông thõng, mái tóc hoa râm tơi tả, đầu ngửa ra phía sau, sùi bọt mép.

Trở về buồng bệnh nhân, Hình vẫn chưa hoàn hồn sau biến cố vừa xảy ra đối với bà San. Bà ta làm sao vậy? Sau khi mình kêu cứu, các bác sĩ y tá đã chạy đến, đều nói đó là đột ngột trúng phong, hiện tượng không điển gặp ở người cao tuổi như bà San. Nhưng dù đúng là trúng phong, thì vẫn là xảy ra vào lúc rất đáng ngờ.

Bà San đã chứng minh sự tồn tại của “Tạ Tồn” trong Hình, nhưng dáng vẽ “anh ta” lại khác hẳn Tạ Tồn trong thực tế. Mình và bà San đều nhìn thấy “anh ta” - kể cả anh chàng lạnh lùng kia nữa – thì chứng tỏ rằng cái gọi là “ảo giác” thực chất không tồn tại. Có lẽ chỉ những “bệnh nhân” như mình và bà San thì mới nhìn thấy.

Giải thích kiểu này cho dù có lý kỳ đến mấy thì cũng đã thể hiện rằng đầu óc mình rất tỉnh táo, điều cần thiết bây giờ là phải có người tin mình.

Nếu ngay Sảnh cũng không tin mình thì e trên đời này không còn ai có thể tin mình được nữa.

9h ngày 8 tháng 6

“Sảnh ạ, tớ đã nghĩ rất kỹ rồi, cậu nói không sai tí nào”

Hình bình tĩnh nói với Sảnh khi Sảnh vào thăm cô.

“Cậu nghĩ thế thật à? Tớ vẫn chưa hoàn toàn công nhận thế đâu”

Hình khẽ thở dài, biết rằng Sảnh đã nhiều lần suy nghĩ từ góc độ của mình nên cho đến giờ vẫn chưa thể hoàn toàn công nhận. Hình dịu dàng nói :”Sảnh ạ, cậu đừng buồn thay cho tớ nữa, mà cậu có thể làm giúp tớ vài việc để chứng minh cho quan điểm của tớ.”

Sảnh rất lo Hình vẫn tiếp tục sa lầy trong đó, vội hỏi ngay “Cậu có quan điểm gì?”

“Tớ thấy mọi người đều không sai, cậu nói với tớ câu nào cũng đúng. Và những chuyện tớ đã tiếp xúc – dù kỳ dị đến mấy – cũng không hoàn toàn là ảo giác.”

“Tớ nghe không hiểu mấy”

“Cũng tức là, những thứ mà tớ đã nhìn thấy nghe thấy cảm nhận được, thì những người khác đều không nghe thấy không nhìn thấy và không cảm nhận được.”

“Như thế chẳng phải ảo giác là gì?”

“Cậu còn nhớ cái lần tớ nhìn thấy tiêu bản cơ thể đỉnh cao tuyệt vời không? Đó không hẳn là ảo giác. Về sau, ở cuốn nhật ký trong “Hồ sơ Nguyệt Quang xã” tớ đã đọc thấy ghi chép về sự tồn tại của nó. Nếu cậu có thể tìm cách mà đọc được cuốn nhật ký ấy, sẽ biết rằng tớ không nói vu vơ. Cậu lại nhìn cái này nữa.” Hình đưa ra một bức vẽ ký họa. “Hãy nhìn anh sinh viên này, anh ta chính là “Tạ Tổn” trong “ảo giác” của tớ - do bà San vẽ. Bà Uông Lan San là người mà tớ từng kể với cậu, bà ấy có thể nhìn thấy “anh ta” thậm chí cả anh bạn lạnh lùng kia nữa. Cậu nói xem, đây là ngẫu nhiên hay sao?”

“Thực thật bà Uông Lan San này là người như thế nào?”

“Cho đến nay tớ vẫn không hiểu rõ lắm, nhưng có cảm nhận rằng bà ấy biết rất nhiều chuyện, có lẽ bà ấy có liên quan trực tiếp đến “vụ mưu sát 405”.”

“Vậy thì, cậu cũng như bà ta, đều có thể “gặp ma” à?”

Sảnh thoáng cảm nhận rằng mọi điều Hình nói không phải là không có lý.

“Chưa đến nỗi là “gặp ma”, nhưng có lẽ đều là quá nhạy cảm chăng? Đây, cậu có thể đến trạm phát thanh lấy hộ tớ cuốn băng ghi âm không? Tớ đã ghi sau trận kinh hãi trong trạm phát thanh tối hôm đó, cậu nghe xem có thấy những âm thanh quái dị như bắt hồn đòi mạng người ta không?”

“Diệp Hình phải nằm viện, thế là mình tạm thời không sao chọn nỗi ai sẽ là người kế tục mình khó có thể yên tâm mà tốt nghiệp được!” Chị trưởng trạm phát thanh đưa cho Sảnh cuốn băng cát-sét có giọng Diệp Hình. Chị có vẻ lo lâu. “Mình đã nghe rồi, chỉ có mình Hình độc thoại, nhưng không hề có âm thanh quái dị nào như cô ấy bảo. Đủ thấy lúc đó Hình rất cần được giúp đỡ. Mình rất áy náy, vì mọi ngày thường rất vui vẻ với nhau trong căn phòng, ấy thế mà mình chẳng quan tâm gì đến sức khỏe của Hình...”

Sảnh cảm ơn chị trưởng trạm phát thanh, rồi vội đặt ngay cuộn băng vào chiếc máy mini mang theo, tai nghe truyền rõ giọng nói nhỏ nhẹ của Hình: “Có một nữ sinh tên là Diệp Hình đã mất tích...” sau đó là tiếng băng trắng chạy trơn, không nghe thấy gì khác. Chừng một phút sau, thấp thoáng nghe thấy tiếng đóng cửa và tiếng bước chân. Gần như hầu hết chỉ là im lặng. Về sau thấy ghi tiếng hít thở nặng nề, rõ ràng là Hình đã sợ hãi đến cùng cực.

Một tiếng “uỳnh” vang lên, hình như có vật gì rơi xuống sàn nhà, liệu có phải là Hình Không? Hình đã kể là Hình có bị choáng một lát.

Sau đó lại thấy tiếng Hình run run: “Tôi là Diệp Hình, lúc này khoảng 22 giờ ngày 11 tháng 5. Cách đây ít phút, có những sóng điện kỳ lạ hiện trên màn hình máy ê-qua-li-dơ, và các âm thanh phát ra loa, thoạt đầu có quy luật và mỗi lúc một vang hơn. Sau đó đèn ở trạm phát thanh bị tắt thì sóng điện trở nên không có quy luật gì nữa và rất chói tai. Tôi rất nhức óc, rồi mê man khoảng vài giây. Bây giờ đã rất yên tĩnh nhưng tôi... tôi rất sợ, thật sự rất sợ hãi.”

Nghĩ đến cảnh một mình Hình phải khiếp hãi như thế, Sảnh lại rất buồn.

Tiếp đó là Hình gọi điện cho Vân Côn, rồi Vân Côn đến.

Hình ghi lại đoạn lời nói, nhằm để lại một thông báo, nói lên rằng đêm đó cô đã phải vật vờ ra sao, có căn cứ để điều tra. Đó là sự nguy hiểm thật sự chứ không phải là ảo giác.

Rõ ràng là Hình tuy bị hành hạ dữ dội nhưng vẫn biết giải quyết mọi việc một cách bình tĩnh.

Nhưng trong này hoàn toàn không có những âm thanh quái dị kia, thì càng chứng tỏ đầu óc Hình đã có ảo giác.

Hình thật là đáng thương.

Sảnh ngẫm nghĩ lại câu nói của Hình ở trong bệnh viện. “Tớ thấy mọi người chúng ta đều không sai, có điều, những thứ mà tớ nhìn thấy nghe thấy cảm nhận được thì những người khác đều không nghe thấy nhìn thấy và không cảm nhận được.”

Lúc nói mấy câu này, Hình rất thật, ánh mắt càng hiện rõ rằng Hình rất tin mình.

Vì Hình hiểu rằng chỉ có mình mới tin ở Hình.

Sảnh tua cuốn băng quay lại từ đầu, nghe lại lần nữa. Nhưng càng nghe cô càng thất vọng: Hình ơi, đừng trách mình không tin cậu, rõ ràng là mình không nghe thấy gì trong các đoạn băng im lặng này, kể cả đã vặn hết cỡ volum của máy thì mình vẫn không hề thấy thứ âm thanh quái dị như cậu kể lại.

Đúng trong lúc Sảnh mở to hết cỡ để nghe, thì một thứ tạp âm rất yếu vọng đến tai cô.

Nhưng rất có thể đây là tiếng chạy của máy hoặc tiếng rít của chính băng từ.

Sảnh nhớ là Hình đã kể rằng, âm thanh lạ lùng ấy thoát tiên có nhịp điệu - chậm hơn nhịp tim, nhanh hơn nhịp thở, rất giống tiếng nhịp bước chân. Nhưng sau đó lại như “người say” bước đi lúc mạnh lúc nhẹ, rồi loạn lung tung, đôi lúc lại như là có nhịp điệu như tiếng bước chân. Nếu những tạp âm này có những đặc điểm như Hình đã kể, thì chứng tỏ thứ âm thanh quái dị kia là có thật hay sao?

Lại tua về, rồi vặn hết cỡ volum, Sảnh chăm chú lắng nghe. Đúng thế: thứ tạp âm này lúc đầu nhịp nhàng, sau đó thì có phần rối loạn bất thường.

Nhưng tạp âm này lại quá yếu, Sảnh không dám tin chắc nó là thứ âm thanh quái dị mà Hình đã nghe thấy. Tại sao nó không mạnh chói tai như Hình đã kể? Hay là, vì Hình hết sức thính tai, tựa như một cái máy khuếch đại âm thanh, những âm thanh quá yếu không ai nghe thấy, thì Hình lại cảm thấy rất vang? Nếu thế thì hàng ngày nghe mọi người nói, Hình sẽ điếc tai hay sao? Và nếu vẫn suy luận kiểu này thì trong cuộc thi hát hôm nọ, cũng tương tự - Hình đã nghe thấy “Tạ Tồn” nói chuyện và hát thật hay sao?

Sảnh lập tức mở túi lấy ra cuốn băng ghi âm cuộc thi hôm đó, lắp vào máy rồi bật nghe - Những cảnh tượng hôm đó luôn rất ồn ào, dù có lúc lắng xuống thì vẫn có người đang hát, và không hề nghe thấy có gì khác thường.

Thầy Vân Côn thì đoán rằng các nữ sinh nháy mắt vì đã bị ám thị, có phải tại mình quá muốn tin vào lời của Hình, cho nên mình mới nghe thấy những tạp âm rất yếu kia?

12h ngày 8 tháng 6

Chương Vân Côn nghe cuốn băng ghi âm Diệp Hình ở trạm phát thanh đến hơn chục lần, rồi cuộc anh gỡ tai nghe xuống, xoa tay nói: “Lý luận của tôi vẫn đúng, chính xác là bạn đã bị ám thị bởi niềm tin mãnh liệt của Diệp Hình. Chứ tôi thì không nghe thấy gì hết, chứ đừng nói chi đến nhịp bước chân hoặc là sự thay đổi lúc chậm lúc nhanh!”

Sảnh thấy thầy Côn nói thẳng băng, cô hứ một tiếng rồi ngắt lời: “Liệu có phải thầy rất cố chấp không muốn tin Hình, và cũng bị ám thị bởi quan niệm ngoan cố của mình nên mới không nghe thấy gì khác không?”

Vân Côn ngó ra, anh sờ lên mái tóc đen nhánh phẳng phiu, không biết đối đáp ra sao. Nghĩ ngợi một lúc, anh gật đầu “Lời bạn nói không phải là không có lý. Thế này vậy: có hay không có âm thanh lạ, chúng ta đi nhờ chuyên gia thực thụ giám định xem sao?”

Vân Côn dẫn Sảnh đến phòng nghiên cứu vật lý của đại học kỹ thuật Giang Kinh đóng gần trường y. Hồi làm nghiên cứu sinh bệnh học thần kinh, anh đã chọn học môn tâm lý học thực nghiệm, nhiều thí nghiệm của chương trình - trong đó có thí nghiệm về thính giác - đều được hoàn tất ở bên này. Trong thời kỳ học nghiên cứu sinh, Vân Côn đã thoải mái bộc lộ mọi hứng thú của anh. Anh đã từng thiết kế một đề tài ghi lại các đoạn lời nói của các bệnh nhân tâm thần, hy vọng sẽ tìm ra những điểm chung về mặt ngữ âm của các nhóm bệnh nhân, cùng loại hình, tìm tòi tiềm năng của ngữ âm học để trợ giúp cho công tác chẩn đoán.

Một vị nghiên cứu sinh của đại học kỹ thuật Giang Kinh tên là Nghiêm Viêm đã giúp Vân Côn tiến hành phân tích âm học, và hai người đã trở thành đôi bạn thân. Chính Nghiêm Viêm đã cho Vân Côn biết thông tin về chiếc “máy bắt ma”- vốn chỉ là để đùa cho vui, nào ngờ Vân Côn lại “rất nghiêm chỉnh” bỏ món tiền lớn ra đặt mua nó về. Việc này đã khiến Nghiêm Viêm cứ cười anh mãi.

Nghiêm Viêm mới ngoài ba mươi tuổi nhưng tóc đã thưa thưa, đang trở thành hói đầu. Ngồi trong phòng làm việc nghe hai người cứ khăng khăng mỗi người một phách, anh cười: “Thế thì, để tôi cho nghe bằng thiết bị âm học “hàng xịn” xem sao!”

Sảnh thúc giục: “Thế thì sang luôn. Phòng thí nghiệm của thầy ở đâu ạ?”

“Kìa, tôi nói rồi mà: ta nghe bằng thiết bị âm học loại xịn, chưa vội sang phòng thí nghiệm làm gì.” Thấy Sảnh vẫn cứ ngớ ra, Nghiêm Viêm cười và chỉ tay vào tai mình.

Vân Côn và Sảnh cùng bật cười. Nghiêm Viêm bật máy ghi âm mini mà Sảnh mang theo, nghe kỹ vài lần, cuối cùng lắc đầu nói: “Cái máy xịn này của tôi hơi khó vận hành, hình như có nghe thấy văng vẳng tiếng lệt xệt gì đó nhưng hoàn toàn không có quy luật, cũng không rõ có phải là tiếng cơ của máy mini này không. Nghe lại thì không thấy gì nữa. Càng nghe lại càng mơ hồ.”

“Vậy có phải là chứng tỏ rằng dù có âm thanh, thì cũng ở ngoài ngưỡng thính giác của tai người?” Vân Côn hỏi.

“Vẫn nên để ấy móc phát biểu ý kiến vậy” Nghiêm Viêm đứng dậy mời hai vị khách sang phòng thí nghiệm. “Đây cũng là dịp để tôi được khoe với các vị một thiết bị đáng để mơ ước. Nó là một máy thuộc loại đẳng cấp cao để đo âm thanh, rất giàu tính năng, có thể đo được tần số, cường độ và âm phổ, khảo sát các âm siêu trầm hoặc siêu âm, có thể đo dải tần và thang cường độ rất rộng, cũng có thể tách các nguồn âm thanh riêng biệt, tất cả đều được vi tính hóa, và in ra ảnh rất nét. Nếu sự việc giống như ta nhận định – âm thanh ở ngoài ngưỡng thính giác của tai người – thì dùng thiết bị này khác nào dùng dao mổ trâu để giết gà? Đối với nó chỉ là trò trẻ con thôi!”

Tiếng của Diệp Hinh trong băng cát-set vang lên, trên màn hình của máy “giấc mơ” hiện ra sóng âm rất nét. Câu nói : “Có một nữ sinh tên là Diệp Hinh đã mất tích” vừa dứt thì trên màn hình chỉ còn dấu chữ thập định vị, chứ không có sóng âm nào khác.

Vân Côn thở “phù” một cái, rồi ung dung nói “Thôi nào, bạn Sảnh, nếu bạn còn nhớ lời hứa của mình thì bữa cơm trưa nay tôi khỏi phải nhai băng cát-set! Tuy nhiên, là thầy giáo mà lại để cho học sinh chiêu đãi thì cũng không mấy phải đạo cho lắm!” Trước đó hai thầy trò đã “cá” điều này.

Sảnh thì đang buồn bã, Nghiêm Viêm chỉ tay lên góc màn hình có dòng chữ tiếng Anh nhắc nhở, anh nói hạ giọng: “Chớ vội sớm kết luận, vấn đề không đơn giản thế đâu!” Nghiêm Viêm nhấn vào các lệnh tiếp theo, chuyển đổi cách hiển thị trên màn hình, và trước mắt ba người đã xuất hiện hay dấu cộng định vị, một ở trên một ở dưới, trên mo-ai dấu có một đường sóng âm.

Nghiêm Viêm nói rất tự tin: “Quả nhiên là thế thật!”

Sảnh vội vàng hỏi ngay: “Quả nhiên là gì ạ? Thầy hãy giải thích ọi người cùng nghe với”

“Nghĩa là thế này: ở phía trên, là sóng âm thuộc âm vực siêu âm, phía dưới là sóng âm siêu trầm. Nói cách khác, đúng là trong băng này có âm thanh nhưng ở ngoài ngưỡng thính giác của tai người”

Vân Côn kinh ngạc: “Nghĩa là thế nào? Anh nói là Diệp Hinh đã nghe thấy những âm thanh mà người bình thường không nghe thấy ư?”

Nghiêm Viêm không trả lời, anh chỉ tay vào hai vùng dấu định vị và nói: “Anh hãy nhìn hai sóng âm này: tuy tần số chênh nhau rất lớn nhưng những thay đổi về cường độ đều có chung một quy luật như nhau, nói cách khác, hai loại âm thanh này đều có chung một quy luật như nhau, nói cách khác, hai loại âm thanh này đều có chung một nhịp điệu. Giả sử tai người nghe thấy, thì sẽ giống như nhịp tim đập hoặc giống như nhịp chân đi với tốc độ đều.”

Sảnh kinh ngạc kêu lên: “Nó hết như Hinh đã miêu tả”

Vân Côn nói: “Anh Viêm hãy nói cho rõ đã: ý anh là trong lúc im lặng ấy đúng là đã có một nhóm âm trầm và một nhóm âm cao cùng xuất hiện? Chúng có cùng nhịp điệu đúng như Diệp Hình đã miêu tả - giống như tiếng bước chân à?”

“Đúng thế! Có nhịp, và dường như mỗi lúc một mạnh hơn.. chậm dần, chậm dần rồi lại biến đổi nên không có quy luật nữa. Nhưng cường độ thì lại mạnh lên..”

“Ôi, giống hệt như Hình đã miêu tả! Thế là đã giải mã được vấn đề” Sảnh phấn chấn kêu lên.

Nhưng không ngờ Nghiêm Viêm lại dùng chuột khoanh vào một đoạn sóng âm, phóng to lên, rồi bình thản nói: “Cô cũng đừng đắc chí quá sớm. Tôi còn có hai điểm nghi vấn rất lớn: một là, xét dạng thức của hình sin, thì hai sóng âm này không hoàn toàn là được truyền qua không khí, theo kinh nghiệm đọc âm phổ của tôi, thì hình như chúng đi qua một môi trường chất dẻo hoặc môi trường chất rắn mật độ cao, rất khó phán đoán. Mà hai vị thì nói rằng lúc đó chỉ có mình Diệp Hình trong trạm phát thanh, thì tai sẽ nhận tín hiệu âm thanh truyền qua không khí, dù nguồn âm thanh phát ra từ ngoài cửa thì cũng chỉ là cách một tầng cửa – nó sẽ không có dạng hình sin lạ lùng kiểu này.”

“Anh nói là nguồn âm thanh ấy rất kỳ quái à?”

“Đúng thế, và còn điều lạ lùng thứ hai nữa. Tôi tuy không chuyên nhưng cũng biết nguyên lý của việc ghi âm trên băng từ, là thông qua dòng điện âm tần để biến đổi từ trường trên đầu từ của máy ghi âm, sau đó tác động vào các từ tính riêng biệt và sự phân bố của các phân tử bột từ bám trên băng, để ghi lại âm thanh. Cách ghi âm này rất thô, ngay các âm thanh bình thường còn có thể bị mất tín hiệu, thì ghi sao nổi các âm siêu cao và siêu trầm? Có lẽ tôi cũng chưa được hiểu biết nhiều, nhưng tôi đã có lần được nghe nói như thế.”

“Nhưng có điều gần như có thể khẳng định: đúng là Diệp Hình đã nghe thấy những âm thanh mà những người phạm tục như chúng ta không nghe thấy, phải không ạ?”

Nghiêm Viêm chỉ tay vào Vân Côn “Điều này cô hãy nói với anh Côn! Tôi có “cá” bữa cơm trưa nay với cô đâu”

Vân Côn lắc lắc đầu: “Thật không thể tưởng tượng, không thể tưởng tượng nổi”

Sảnh nói: “Có gì mà không thể tưởng tượng nổi? Em thấy thầy quá máy móc bảo thủ thì có! Cần phải làm gì nữa thì thầy mới chịu tin hẳn?” Sảnh chợt nảy ra một ý, cô lấy ra cuốn băng ghi âm cuộc thi hát đưa cho Nghiêm Viêm: “Phiền thầy phân tích cuốn băng này nữa vậy, nhất là hai bài hát của Chu Hoa Kiện.”

Khi mở đến đoạn Băng Quân hát hai bài hát karaoke của Chu Hoa Kiện, vì dưới sân khấu khá im ắng, nên màn hình vi tính rất ít hiện ra tạp âm, chỉ nổi lên rõ nhất là sóng âm của tiếng hát Băng Quân. Bỗng Nghiêm Viêm kêu lên: “Đúng là có chuyện đó!” Anh nhấp chuột ngắt ra một đoạn sóng âm rồi phóng to ra, thấy rằng ngoài tiếng nhạc đệm và tiếng hát “Không muốn cô đơn” ra, thì lại xuất hiện một sóng âm khác – cũng lên xuống rõ ràng. Nghiêm Viêm lại dùng máy “giác mơ” này khảo sát đoạn song âm này bằng âm phổ, anh chăm chú nhìn bản in vừa được in ra, không ngớt trầm trồ: “Thật là thú vị, quan sát bước đầu của tôi là âm phổ này thể hiện mọi đặc trưng trầm bổng ngừng ngắt của âm phát ra, có thể cơ bản coi là giọng hát nhưng hầu như lại không có cường độ. Nói cách khác, băng cát-set này đồng thời ghi hai bài hát, một giọng là giọng Chu Hoa Kiện, ai cũng nghe thấy còn một bài nữa thì không rõ tên là bài gì, không ai có thể nghe thấy.”

“Ngoài Diệp Hình! Hình nghe thấy nó!” Sảnh hào hứng kêu lên.

Hai bài hát “nhại Chu Hoa Kiện” đã hát xong. Nghiêm Viêm nói: “Có hai bài không thể nghe thấy. Có cảm giác là “gặp ma” thật rồi!”

Sảnh thấy trong lòng lâng lâng, đầu cô thoáng hiện vô số ý nghĩ: xem chừng Diệp Hình không nhầm, Hình có thể cảm nhận được những sự vật mà người khác không thể cảm nhận, thì ra, điều gọi là “ảo giác” lại chính là cảm giác thật sự. Không có lý gì để Hình cần phải “điều trị”, Hình lại có thể trở về sống giữa mọi người.

Nhưng Sảnh vẫn không quên một việc quan trọng, cô cười nhìn Vân Côn đang ngồi ngây ra: “Thầy Côn ạ, đã đến trưa rồi, thầy Viêm và em đều đã đói rồi, sao thầy còn đứng mãi đây làm gì?”

“Anh lại cho em mượn chiếc chìa khóa ấy được không?”

“Chìa khóa nào?” Thấy Sảnh bất chợt đến, Du Thư Lượng biết ngay là có việc lên quan đến Hình.

“Còn chìa khóa nào nữa? Đương nhiên là chìa khóa phòng hồ sơ. Hồi nọ Hình đã mượn anh mà!”

“Cái đầu em nghĩ những gì thế? Phòng bảo vệ đã khám tui Hình và lấy mất cái thứ đồ cổ ấy, nó bị coi là công cụ để gây án, đời nào họ lại trả lại tôi! May mà Hình rất có nghĩa, đã không cung khai tôi ra, mà chỉ nói là tìm thấy nó ở hội sinh viên. Cho nên chỗ tôi không thể có nó được nữa!”

“Tất nhiên là em biết rồi, em chỉ hỏi gọi là cầu may vậy thôi.” Sảnh tỉnh quái nhìn Lượng.

“Em định làm gì nói xem nào?”

Sảnh bỗng xị mặt: “Anh cứ như là thăm vấn em! Em đang muốn thăm vấn anh thì có! Tại sao mấy hôm nay anh toàn đến phòng bảo vệ? Đến đó để nói xấu Diệp Hình à? Có phải lần trước anh đã tố nó ra không đấy?”

“Gi thế? Em theo dõi anh à?” Lượng đứng bật dậy khỏi ghế, suýt nữa thì rơi cả cặp kính.

“Ai hơi đâu mà theo dõi anh!” Sảnh lại nói với giọng ma mẫn. “Thôi nào, anh đừng ngại! Chuyện là thế này: mấy hôm nay em hay đi loay quanh gần phòng bảo vệ, nghĩ cách lén vào trong đó nhìn xem có hồ sơ “Nguyệt Quang xã” hay không. Nhưng ở đó hoặc là luôn có người hoặc là khóa cửa, nên em hết cách! Nhưng em lại thấy anh ra vào đó mấy lần, có phải anh đã mắc sai phạm gì không? Đánh mặt chược ăn tiền, hoặc là trêu ghẹo nữ sinh gì gì đó...”

“Hồ sơ Nguyệt Quang xã là cái gì?”

“Tức là tập hồ sơ mà cái đêm hôm nọ Diệp Hình đã đọc trong phòng hồ sơ. Tiếc rằng Hình vẫn chưa đọc xong. Kìa, sao anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của em?”

Lượng gật gù: “Thì ra là thế. Tôi xin nói, tôi đến phòng bảo vệ, đúng là có việc liên quan đến Diệp Hình. Hôm đó Hình bị tóm cổ ở phòng hồ sơ, bị phòng bảo vệ tịch thu chìa khóa cửa và cuộn phim. Họ biết Hình đã vào đó, thì cũng chỉ là chụp các nội dung của hồ sơ mà thôi, nhưng muốn chứng minh thì phải rửa phim in ảnh xem rõ là chụp cái gì. Thầy giáo Kim phụ trách công tác học tập cũng tham gia với phòng bảo vệ, thầy Kim nói “Đưa ra hiệu ảnh thì tốn thì giờ, tốn tiền, chi bằng hãy để cho hội nhiếp ảnh giải quyết. Nhà trường vẫn tài trợ một phần kinh phí cho họ kia mà.” Thế là việc đó rơi vào tay tôi. ”

Sảnh thích quá nhảy cẫng lên: “Thì ra là anh đã nhìn thấy ảnh rồi! Sao anh không nói ra cho sớm? Chắc anh đã giữ lại một tập, đúng không?”

Lượng bình thản nói: “Coi như em đã đoán đúng. Tôi có giữ lại một tập.” Lượng lại lặng lẽ mở ngăn kéo tủ bàn làm việc lấy ra một xấp ảnh đưa cho Sảnh.

Sảnh không nén nổi hào hứng, cúi đầu xem, nhưng cô chợt biến sắc: “Cái gì thế này? Toàn là mờ ảo cả lũ.”

“Trước khi in trắng mấy tấm ảnh này, tôi đã đoán được kết quả này rồi. Nguyên nhân rất đơn giản, máy ảnh của Hình chưa phải là cấp độ tinh xảo, khả năng bắt ánh sáng cũng chỉ có hạn, kỹ thuật chụp thì chưa cao, muốn chụp ảnh đẹp trong bóng tối thì đâu có dễ.”

“Thế thì phải làm sao đây? Đúng là của trời à vẫn không ăn được!” Sảnh ngán ngẩm thở dài, chiếm ngay cái ghế của Lượng ngồi luôn.

“Nhưng vẫn còn chuyện đáng ngán hơn thế nữa kia. Khi tôi bàn giao kết quả cho phòng bảo vệ thì họ chẳng mấy bận tâm, mà họ còn bám riết tôi, bảo tôi phải rửa ảnh cho họ mấy lần, thế là tôi biến thành đây tớ của họ. Sảnh nhìn thấy tôi đến, là vì tôi phải giao ảnh cho họ.”

Sảnh nghe Lượng nói thế, cô lập tức nảy ra một ý tưởng: “Em có một cách này: lần sau còn đến giao ảnh cho họ, anh cố ngồi nán lại một lúc, nhìn xem có thấy “Hồ sơ Nguyệt Quang xã” cất ở phòng bảo vệ không. Tuy vụ việc Diệp Hình “bị bắt” đã trôi qua một quãng thời gian thật, nhưng nếu họ sơ suất, thì rất có thể vẫn chưa chuyển tập hồ sơ ấy trở lại phòng hồ sơ cũng nên.”

“Nếu vẫn thấy nó ở phòng bảo vệ thì sao?”

“Em xin trả lại anh câu nói lúc nãy: thật không biết cái đầu anh nghĩ những gì! nếu cần còn, thì tất nhiên sẽ tìm cách để lấy trộm nó! Nếu không, em cần anh đến trình sát làm gì?” Sảnh đã thấy trong lòng dễ chịu hơn.

Lượng lắc đầu như cái máy rung trong phòng thí nghiệm vật lý: “Lấy trộm? Làm thế sao được? Tôi là một thanh niên biết tôn trọng luật pháp”

“Thế thì không gọi là “trộm” nữa. Đổi cách nói khác. Khổng Ất Kỷ đã nói: “thó sách không bị coi là trộm cắp”.”

“Cô em này thật to gan! Diệp Hình đã lây thói xấu của em rồi”

Sảnh lại thở dài, hơi ngẩn người: “Đúng thế còn gì! Hình như mọi người cũng đều nói thế. Thôi vậy, xem ra, anh Lượng cứ như là A Đầu, khó mà vực lên được, em cũng không muốn phí sức nữa. Em để lại số máy nhắn tin, nếu nhìn thấy tập hồ sơ ấy thì anh báo ngay cho em, được không ạ?”

24. Chương 24: Sự Phản Bội Dị Dàng

Ngày 9 tháng 6

Hôm sau Lượng đến phòng bảo vệ giao cho phó phòng Vu Tự Dũng bức ảnh “Hiên ngang trong đêm tuần tra” đã in xong. Vừa bước vào gian chính của phòng bảo vệ, Lượng đã đảo mắt tìm khắp một lượt. Nhưng ở đây sổ sách bừa bộn, anh không sao nhận ra đâu là “hồ sơ Nguyệt Quang xã”.

“Chú Dũng ạ, các bức ảnh chụp hồ sơ lần trước đã in, không nhìn thấy gì hết, vậy các chú đã xử lý ra sao?” Vì đã thân quen nên Lượng bắt chuyện với ông Dũng rất tự nhiên.

“Còn biết làm gì nữa? Kẹp vào hồ sơ, chờ 10 năm sau rồi hủy”. Ông Dũng vừa ngắm ảnh “Hiên ngang trong đêm tuần tra” vừa trả lời không mấy bận tâm.

“Thế thì chịu Diệp Hình rồi! Kiến thức nhiếp ảnh phổ thông cũng không nắm được!”

Vừa nghe nhắc đến “Diệp Hình”, ông Dũng ngẩng đầu: “Cậu không nhắc đến thì tôi không thể nhớ ra. Diệp Hình thế nào rồi? Vẫn nằm viện tâm thần à? Sinh viên các cậu có biết tin tức gì không?”

Lượng thở dài: “Hình là đồng hương của cháu, cô ấy rất giỏi giang, chẳng biết đã bị trúng tà gì. Gần đây bọn cháu đi kiến tập ở viện tâm thần, mấy hôm trước có gặp Hình, cô ấy thực đáng thương. Người vốn đã mảnh khảnh, nay còn gầy thêm. Nghe nói ông bác sĩ rất có uy tín chuyên môn phụ trách điều trị cho Hình bỗng dưng tự sát, thật quá lạ lùng!”

Ông Dũng ngạc nhiên: “Tôi nghe nói vị bác sĩ ấy tự sát cũng lại là nhảy lầu? Mà ông ta lại đang điều trị cho cô Hình. Thật là kỳ dị!”

“Cháu không rõ chuyện về Diệp Hình là thế nào, tập hồ sơ hôm đó có ý nghĩa gì? Có tác dụng hỗ trợ điều trị cho Hình hay không?”

Ông Dũng lắc đầu: “Toàn là những thứ cũ rích mốc meo, sao lại có tác dụng hỗ trợ điều trị gì được? Cách đây ít hôm chúng tôi đã đem trả cho phòng hồ sơ rồi”.

Nghe nói thế Lượng cảm thấy vừa thất vọng lại vừa nhẹ nhõm, vì sẽ không phải có một động cơ “gây án” gì nữa. Anh chào rồi ra về, định tìm đến trạm điện thoại công cộng để nhắn tin cho Sảnh, bảo cô ta đừng nghĩ đến hồ sơ gì nữa. Khi đến chỗ ngoặt cầu thang, bỗng nghe có người gọi phía sau: “Anh khoan hãy đi, tôi muốn biết một số tình hình về Diệp Hình”.

Lượng quay lại, thấy một thanh niên đứng đó. Anh ta nhìn quanh bốn phía như muốn xác định rằng không có ai ở xung quanh, rồi nói: “Tôi quen Diệp Hình, tôi có một việc quan trọng muốn hỏi anh”.

Lượng nửa tin nửa ngờ, hỏi lại: “Anh là...”

“Tôi họ Bành, là một lái xe của trường ta, mời anh vào phòng làm việc của tôi, tôi muốn tìm hiểu vài điều về cô Hinh”.

Lượng hơi do dự, rồi gật đầu đi theo anh Bành vào phòng trực ban của lái xe.

“Vì ở gần kề phòng bảo vệ nên tôi khá quen họ, vừa nãy tôi nghe thấy anh nói chuyện với họ trong đó, anh và phó phòng Vu Tự Dũng có nhắc đến Diệp Hinh, nên tôi rất muốn hỏi anh, Diệp Hinh hiện nay thế nào rồi? Vẫn nằm viện tâm thần phải không? Cô ấy đã bình phục chưa, hoặc nói là, cô ấy có vấn đề thật hay không?”

Lượng nghĩ bụng: Anh là ai mà tôi phải cho anh biết tình hình cụ thể nhỉ? Nhưng thấy vẻ mặt anh Bành bộc lộ sự quan tâm chân thành, và có lẽ anh ta quen Hinh thật cũng nên.

“Hiện giờ Hinh vẫn đang nằm viện, tôi là đồng hương của cô ấy và cũng là bạn thân. Tôi cho rằng có lẽ cô ấy hơi có phần không bình thường, tôi vẫn đang muốn tìm hiểu thêm xem đã xảy ra chuyện gì. Tôi rất muốn giúp đỡ Hinh”. Lượng tặc lưỡi nói thật luôn.

“Quê anh ở vùng Giang Triết thì phải?”

“Vâng”.

“Nghe giọng nói, nên tôi đoán là thế. Hồi nọ Hinh và tôi nói chuyện, cô ấy nói tiếng phổ thông rất chuẩn nên tôi không đoán ra cô ấy quê ở Giang Nam. Hiện giờ thì gay rồi: nằm viện tâm thần thì đúng là bị kịch lại tái diễn”. Anh Bành bắn khoản đi đi lại lại.

“Anh nói gì? Sao lại nói là bị kịch? Đùng nên nói thế nghe sợ chết khiếp! Anh là ai mà lại...?”

“Tôi vừa nói rồi mà: tôi là lái xe, nhưng tôi rất quan tâm đến “vụ án mưu sát 405”. Hồi nọ Hinh đến phỏng vấn phó phòng Vu Tự Dũng, muốn tìm hiểu thêm về vụ kỳ án này, tôi đã kín đáo nói chuyện riêng với Hinh. Chính vì nghe thông tin của tôi, nên Hinh mới đi Nghi Hưng. Và ngay trong chuyến đi ấy, nhân vật duy nhất may mắn sống sót trong “vụ án mưu sát 405” là Thẩm Vệ Thanh đã nhảy lầu một cách bí hiểm. Sau khi Hinh trở về chẳng được mấy hôm đã bị đưa đi viện tâm thần. Sự việc ấy khiến tôi rất bức bối, cảm thấy mình đã có một quyết định sai lầm, khiến Vệ Thanh phải chết, đồng thời tôi phải chứng kiến Hinh đi vào ngõ cụt”. Anh Bành lại nói một lượt về nguyên nhân khiến anh quan tâm đến “vụ án mưu sát 405” như vậy.

Nghe mãi nghe mãi, đôi mắt Lượng mỗi lúc một tròn xoe. Lượng bắt đầu hiểu ra tại sao Hinh cứ mãi mê đi điều tra tìm hiểu về “vụ 405”, rõ ràng không phải chỉ vì những thứ “ảo giác” kia. Thấy anh Bành đẩy vẻ râu rĩ, Lượng vội nói: “Anh đừng nên nghĩ ngợi quá xa như vậy, Hinh chưa chắc đã đi vào ngõ vụt gì đâu, nghe có vẻ quá thiên về thuyết định mệnh”.

“Chẳng phải tôi định đề cao thuyết định mệnh gì cả, nhưng thật là không may, nó lại trở thành một quy luật: 405 – các cô gái từ miền Giang Nam – bệnh viện tâm thần – nhảy lầu...”

Mỗi từ mà anh Bành nói đến đều khiến Lượng thót tim. Lượng trầm ngâm: “Tôi tuy chưa hoàn toàn tán thành cách quy nạp của anh, nhưng nhìn vào tình hình của Hinh hiện giờ thì đúng là chúng ta rất nên giúp đỡ cô ấy!”

“Đúng thế! Lúc nãy thấy anh nhắc tới “hồ sơ”, tôi nghĩ ngay là anh đang muốn điều tra một cái gì đó. Có phải tôi đã có phần lan man sa đà quá không?”

Lượng vội nói: “Đâu phải thế! Đúng là tôi đang điều tra nghĩ cách giúp đỡ Hinh, nhưng chẳng biết nên bắt đầu từ đâu. Tập hồ sơ ấy là một đầu mối gợi mở, Hinh đã đọc được một phần trong đó. Cho nên tôi muốn tìm đọc xem nó có liên quan gì đến “vụ án mưu sát 405” hay không?”

Anh Bành dừng bước, trầm ngâm trong giây lát, rồi dường như phải hạ quyết tâm, cuối cùng anh nói: “Tôi đã xem qua rồi, có vẻ như chẳng liên quan gì cả”.

Trong căn nhà lợp tôn – nơi hội nhiếp ảnh hoạt động, Lượng và Sảnh đang sốt ruột đợi anh Bành đến. Sự việc khá là vòng vo. Anh Bành nói với Lượng là sau khi Diệp Hinh bị phòng bảo vệ “tóm được”, anh nghe nói cô gái Diệp Hinh – từng nói chuyện với anh – đã đột nhập vào phòng hồ sơ của trường để đọc rất lâu một tập hồ sơ cũ kỹ. Anh Bành có thể ra vào phòng bảo vệ rất tự nhiên như vào phòng làm việc của mình, phần lớn anh em bảo vệ lại không phải là công an đã được huấn luyện có bài bản, ý thức cảnh giác chưa

cao, nên anh Bành đã có thời cơ để “ẵm” tập “hồ sơ Nguyệt Quang xã” ra ngoài. Thấy nó quá dày, anh biết khó mà đọc hết trong một lúc, bèn tặc lưỡi bỏ tiền ra hiệu phô-tô tất cả, rồi nhanh chóng đem trả về chỗ cũ. Anh bưng chúng về nhà để đọc.

Hoàng hôn đang buông xuống, anh Bành cấp một bọc giấy tờ xuất hiện ở cửa.

Ba người không nói gì nhiều, vội giở ra luôn. Vì đã đọc hết từ lâu, nên anh Bành chỉ dạo dò vài câu, rồi bước ra ngoài hút thuốc.

Vì Hinh đã nhiều lần kể về cuốn nhật ký, nên trước tiên Sảnh và Lượng tìm bản phô-tô cuốn nhật ký, giở đọc từ đầu.

Khi Sảnh đọc đến đoạn miêu tả lễ cưới của Lăng Hoành Tổ và Lạc Vĩnh Phong, có nhắc đến cái tiêu bản cơ thể thần kỳ sắp hoàn thiện, cô kêu lên: “Điều này lại chứng minh rằng đúng là Hinh đã nhìn thấy những thứ mà người thường không nhìn thấy, Hinh không thể bị nằm viện tâm thần gì hết mới đúng. Chúng ta phải mau tìm cách đưa Hinh ra viện”.

Lượng nói: “Nếu Hinh ra viện, rồi vẫn không tránh thoát cái ngày 16 tháng 6 thì sao?”

“Anh khỏi phải lo. Sẽ có cách thôi. Đêm hôm trước Hinh phải về ở nhà em, mẹ em đã nói rồi: hôm đó sẽ lấy xích xích chặt Hinh lại, đã đủ an toàn chưa nào?”

Lượng nhú mày: “Nghe sao mà đáng sợ! Chẳng kém nằm bệnh viện tâm thần là mấy!”

Sảnh lầu bầu: “Nhà anh là viện tâm thần thì có!” Rồi lại tiếp tục đọc.

Sảnh đã nghe Hinh ở trong bệnh viện tâm thần kể về phần đầu của cuốn nhật ký, tuy nửa tin nửa ngờ nhưng Sảnh vẫn còn nhớ được. Khi nhìn thấy phần nhật ký viết từ ngày 23 tháng 5 năm 1967 trở đi, Sảnh hiểu rằng phần này Hinh chưa kịp đọc đến. Sảnh chăm chú đọc.

23/5/1967

Hôm nay tôi bị đưa ra Khu xét xử công khai, ở trường này, có tôi và hai sinh viên cùng trường đều có vấn đề “xuất thân” nghiêm trọng, bị đưa ra “phê đấu”; ngoài ra còn có một số sinh viên của các trường khác cũng na ná như vậy, cả thảy là 18 người. Chúng tôi bị quần chúng phê đấu gọi đùa là Thập bát La Hán. Giữa chừng cuộc xét xử, một sinh viên trong số này nhảy xuống dưới sàn, tuy không chết nhưng vỡ đầu chảy máu, và gãy chân.

Khi trở về, cặp kính của tôi bị vỡ, khắp người là nước bọt, đầu gối sưng vù vì bị quỳ quá lâu.

Có lẽ đời người ta bị làm nhục đến thế này là cùng cực chẳng?

Lúc này tôi bỗng hiểu ra, tại sao lại có nhiều hội viên “Nguyệt Quang xã” đã không hẹn mà cùng quyết làm “ngọc nát”. Trước hết là vì họ đều quá duy mỹ, có phải đây là căn bệnh chung của những người đam mê âm nhạc cổ điển hay không? Có phải những người theo đuổi cái đẹp thường có ít khả năng chịu đựng vấp vấp hoặc những đối xử bất công không? Hay là họ căn bản chưa hề thử chịu đựng xem sao? Tôi liên tưởng đến một chút kiến thức tâm lý học trước kia được học, những con người ấy – hoàn toàn giống hệt nhau – cùng chọn cách tự sát là nhảy lầu, điều này có phải là sự ám thị tập thể, là sự theo đuổi một định hướng đồng nhất không?

Tại sao lại có cái ý nghĩ này? Tôi thấy lo sợ, chẳng lẽ mình cũng nảy ra ý nghĩ giống như vậy hay sao?

Không. Tôi vẫn còn rất nâng niu cuộc sống và yêu mến những người mến yêu tôi. Từ nhỏ tôi đã thiếu tình thương của cha mẹ, cho nên tôi rất trân trọng bất cứ ai yêu mến tôi, thậm chí có thể nói -tôi sống là vì họ.

Nhưng những người như thế lại không nhiều, bác trai của tôi chưa rõ sống chết ra sao, bác gái thì đã qua đời, Y Y, Kinh Tùng và.. có thể còn ai nữa?

1/6/1967

Có lẽ đây là lần viết nhật ký cuối cùng của tôi.

Một trong những nguyên nhân khiến tôi nghĩ thế, là vì kể từ ngày mai tôi bị cách ly để thẩm tra. Thực ra gần đây tôi đã bị theo dõi rất chặt cho nên lần này tôi phải ngồi trong nhà vệ sinh để viết. Tôi thường cất

cuốn nhật ký này trong một gian nhỏ thường dùng để cất các dụng cụ vệ sinh, mãi trên tầng 5 của ký túc xá, ở đó có vài cái tủ cũ nát chứa các thứ lặt vặt, cùng đủ thứ vớ vẩn – từ các tờ áp-phích cho đến cái ghế gấp -những thứ chẳng bao giờ có ai đụng đến chúng.

Một nguyên nhân nữa là, tôi cảm thấy tổ điều tra đã quyết ý phải dò cho ra cái nguồn gốc của tôi và “Nguyệt Quang xã”, tôi chẳng rõ mình còn có thể chống đỡ được bao lâu nữa. Có lúc tôi nghĩ: vì sao lại thế? Vì nhà trường đã lâu không bắt được một vụ “trọng án” nào chăng? Có lẽ không phải vậy. Vì muốn tìm được một lý do để phê dấu tôi chăng? Họ không cần bất cứ lý do nào. Chỉ biết rằng tôi đã bị xét xử công khai 6 lần, phải chịu đựng vô số cú đâm đá và nước bọt.

Cách giải thích duy nhất là, có kẻ muốn bắt tôi chính thức trở thành kẻ phạm tội, rồi bỏ tù, thậm chí đem bắn. Nếu có chứng cứ rành rành, thì tôi sẽ bị xóa tên khỏi lịch sử một cách suôn sẻ.

Tôi nghĩ, mình là một thằng điên thì phải, đến giờ mà vẫn muốn lưu lại cuốn nhật ký này. Nếu là một người bình thường, thì ngay từ khi bắt đầu bị điều tra, nên đốt ngay cuốn nhật ký này đi mới đúng.

Nhưng tôi biết rõ ý định của mình là muốn ghi chép lại những ngày tháng này, muốn ghi chép lại sự trong sáng và nỗi gian nan vật vã của “Nguyệt Quang xã”; biết đâu có ngày nó được đưa ra ánh sáng, nó sẽ nhắc nhở thế hệ sau chớ mắc lại sai lầm tương tự như thế nữa.

Tôi tuy bị áp lực rất lớn, nhưng may thay vẫn có Kinh Tùng thường đến thăm tôi, cùng ăn cơm với tôi ở nhà ăn, động viên tôi hãy tiếp tục gắng sức. Không thể phủ nhận rằng cho đến nay Kinh Tùng vẫn là một trong những nguồn động lực mạnh mẽ đối với tôi. Tùng tốt với tôi như thế, tôi không cần phải giữ bí mật với anh về bất cứ điều gì. Và thế là tôi đã kể với Tùng về “Nguyệt Quang xã”.

Còn một người nữa biết tôi là người duy nhất còn sót lại của “Nguyệt Quang xã”, là Y Y. Nhưng đã lâu không thấy nàng xuất hiện.

Tôi có thể hiểu được, vì xuất thân của nàng cũng không hay mấy, lại bị Máy Kéo giám sát, bất cứ một hành động nào tiếp tục tiếp cận tôi, sẽ chẳng khác nào thiêu thân lao vào lửa. Tôi có thể cảm nhận rằng nàng vẫn đang nhớ đến tôi, đang đợi chờ ngày tái ngộ. Vì chờ đợi cái ngày ấy, tôi sẽ âm thầm chịu đựng, dù phải xa cách bao lâu, thậm chí dù bị đi tù, tôi vẫn sẽ kiên trì bám trụ như các liệt sĩ cách mạng trước kia.

Hôm nay là ngày Quốc tế thiếu nhi, khi rời chỗ tổ điều tra trở về tôi nhìn thấy các cháu ở nhà trẻ của trường đang vui chơi ca hát trên bãi cỏ xanh trước toà nhà hành chính. Chúng đều hồn nhiên vô tư lự, lòng tôi bỗng thấy xót xa. Bọn trẻ ngây thơ kia đâu phải nghĩ ngợi đến những biến đổi ghê gớm đang xảy ra với mình. Tôi cũng nhớ về những năm tháng tôi và Kinh Tùng cũng vui đùa hồn nhiên vô tư như thế này.

15/6/1967

Tôi đã nuốt lời hứa với mình, tôi lại lấy cuốn nhật ký này ra. Nó vẫn được cất ở chỗ cũ, rõ ràng là không bị ai đụng đến.

Nuốt lời, không phải là có tội. Nhưng phản bội thì sao?

Hôm qua tổ điều tra bỗng nói với tôi rằng đã kết thúc điều tra, tôi có thể ra về.

Gần nửa tháng trời bị cách ly thẩm tra, hàng ngày tôi phải đối mặt với các điều tra viên, ngoài ra thì chỉ còn có những bức tường. Nếu tôi nói, đến lúc này tinh thần tôi vẫn còn lạnh lặn thì chắc chắn đó chỉ là tự an ủi mà thôi.

Tôi có thể ra về nhưng không có nghĩa là đã được tự do. Người của tổ điều tra nói rằng: hãy nghiêm chỉnh ở lại ký túc xá để chờ sự sắp đặt tiếp theo. Tôi ko hiểu nổi thế nghĩa là gì, bèn gặng hỏi mãi. Họ vì ngán quá nên cuối cùng họ bảo tôi rằng: đã có người cung cấp chứng cứ, chắc chắn anh là dư đảng của “Nguyệt Quang xã”. Sẽ xử lý tôi thế nào, thì tổ điều tra không quyết định được. Kể ra thì họ vẫn còn có chút tình người, họ thả tôi về, là để tôi liệu mà thu xếp, báo tin cho người nhà, bạn hữu... để rồi lên đường “ra đi không hẹn ngày trở lại”. Cho nên, về trường không phải là được tự do, tự khắc sẽ có các đồng chí cách mạng giám sát tôi. Đồng thời, họ báo lên thành phố, chờ xem sẽ quyết định bỏ tù là còn nhẹ – có lẽ sẽ còn tồi tệ hơn.

Tôi chờ đợi đứng trong phòng làm việc của tổ điều tra, đầu tôi trống rỗng, không biết mình nên có tâm trạng gì đây. Đứng ngoài nhìn vào, dường như tôi còn quyến luyến không rời cái địa ngục đã thăm tra tôi mấy tháng nay.

Tôi đi về ký túc xá, thất thểu như người mất hồn, hầu như suốt dọc đường đã nghĩ rất nhiều nhưng đầu óc chẳng sáng ra được điều gì. Chỉ có Kinh Tùng và Y Y biết tôi từng tham gia “Nguyệt Quang xã”, nếu đúng là có người làm chứng thì chỉ có thể là một trong hai người. Tôi đã hỏi tổ điều tra “nhân chứng đó là ai” thì họ quyết không hé lộ, nói là cần phải bảo vệ các đồng chí cách mạng, nhưng lần sau phỏng vấn sẽ cho đối chất với tôi từng câu.

Liệu có phải họ chuẩn bị để vu cáo hãm hại tôi không?

Khi sắp ra khỏi tổ điều tra, thấy họ nói đến vài chi tiết về việc tôi tham gia “Nguyệt Quang xã”, thấy đều đúng cả.

Vậy tức là một trong hai người Kinh Tùng – Y Y đã khai tôi ra.

Về đến ký túc xá, Kinh Tùng biết tin vội đến ngay. Khi nhìn thấy tôi, Tùng đứng ngây người, đôi mắt Tùng đỏ hoe. Lần đầu tiên tôi trông thấy Kinh Tùng vốn cứng rắn như thép gang lại buồn như thế này. Có lẽ tại tôi nửa tháng qua chẳng buồn tắm gội, trông nhếch nhác như một kẻ lang thang. Nhưng khi Tùng bắt đầu nói thì tôi hiểu ngay tại sao Tùng lại buồn.

Tùng đã nghe nói về việc tôi đã bị khép tội.

“Cậu đã biết rồi, sao cậu còn đến gặp tôi nữa? Không sợ bị mang tiếng là “thông đồng với địch” ư?” Tôi rất xúc động bởi Tùng đã đến với tôi nhanh như thế này.

“Cậu nói gì lạ thế? Tôi đã sợ cái gì bao giờ chưa?” Kinh Tùng vẫn giữ cái tác phong hùng dũng vốn có. “Cậu có biết ai đã khai ra cậu không? Tôi thấy mấy tay ở tổ điều tra nói vanh vách đầu ra đuôi, nói là có chứng cứ rành rành”.

Tôi thở dài “Chỉ có hai người biết về chuyện này”.

Tùng kinh ngạc nhìn tôi. Anh đương nhiên biết mình là một trong hai người.

Tùng đứng im nhìn tôi, rồi chợt nói “Tôi sẽ đến bệnh viện Tuyên truyền gọi Y Y lại đây, hỏi tại sao cô ta lại làm cái việc như vậy”. Rõ ràng là Kinh Tùng không phải là người đã tố giác tôi.

Chẳng lẽ là Y Y thật hay sao? Người tôi căng âm ỉ, nhói đau.

Đã rất lâu nàng không đến thăm tôi, có lẽ đã nói lên một điều gì đó.

Nhưng tôi đang nghĩ, với tính cách nóng như lửa của Tùng, chưa biết chừng cậu ấy sẽ có hành động quá mức đối với Y Y. Y Y lại đang ở dưới tầm ngắm của Máy Kéo, nhất định hẳn sẽ dùng dùng chạy đến ngay.

Tôi nghiêm giọng can ngăn Tùng đừng đến bệnh viện tiền tuyến, và nói rằng tôi sẽ gọi điện để hỏi Y Y cho rõ. Tôi cảm ơn Tùng đã không tố giác tôi. Đến lúc này, Tùng trào nước mắt, ôm lấy vai tôi: “Người anh em ạ! Nếu tôi đã làm thế thật, thì thà tôi chết đi còn hơn!”.

Một câu nói đầy xúc động, đời người ta có được một người bạn như thế này, đã đủ để thấy mình sống thật không uổng phí. Nhưng điều này cũng không thay thế nỗi nỗi buồn trong lòng tôi.

Kể ra thì nếu đúng là Y Y đã khai tôi ra, thì tôi cũng có thể hiểu được. Vì không đời nào tổ điều tra lại buông tha Y Y, cũng như không buông tha Kinh Tùng bấy lâu nay. Đòi hỏi một cô gái mảnh mai yếu ớt phải chịu đựng những áp lực lớn như thế, thì rất không công bằng, đúng không? Nhưng hề nghĩ đến cái hiện thực tàn khốc này: một người con gái có chỗ đứng quan trọng nhất trong đời tôi đã giao số phận tôi vào tay tổ điều tra.

Cái gì đang chờ đợi tôi? Nỗi nhục nhã khi bị xét xử công khai, kết án tù đầy thật khó lường (kể cả khả năng bị đem ra bắn bỏ), và vĩnh viễn mất Y Y.

Tôi bỗng thấy cuộc sống không còn lạc thú gì nữa. Tôi chợt thấy mình có thể hiểu về sự lựa chọn của các bạn hội viên “Nguyệt Quang xã”. Lựa chọn chấm dứt cuộc đời, vì không còn nhìn thấy hy vọng. Hoặc nói

là, vì không còn niềm tin và sự nhẫn nại để chờ thấy được hy vọng. Đó cũng là tôi hôm nay. Tôi thậm chí đã bắt đầu tin rằng, có lẽ cái lời tiên đoán đáng sợ kia – cái lời tiên đoán đáng sợ mà tôi vẫn bấu môi coi thường – đã bắt đầu ứng nghiệm vào ngay số phận tôi. Điều đáng sợ hơn nữa là, dường như tôi đang bước vào con đường của thuyết định mệnh.

Liệu có phải Y Y không hề khai tôi ra, mà là do có điều oái oăm gì khác chăng? Tôi phải hỏi Y Y xem sao, dù chỉ nghe giọng nàng nói thôi, tôi cũng ách chùng có thể cảm nhận được đã xảy ra chuyện gì. Tổ điều tra sẽ không cho tôi quá nhiều thời gian “tự do”, nếu định gặp Y Y thì tôi phải nhanh lên mới được.

Nghĩ ngợi cả đêm không sao chợp mắt được, trời vừa sáng tôi đã xuống dưới nhà, chuẩn bị đi xe buýt đến bệnh viện tiền tuyến để gặp Y Y. Nào ngờ vừa ra khỏi cổng trường thì có ngay hai người tiến lại “mời” tôi quay về. Rõ ràng là họ sợ tôi bỏ trốn. Tôi không cưỡng lại được, đành vào phòng điện thoại để gọi đến bệnh viện tiền tuyến.

Phải vòng vo mãi, phải chuyển tiếp qua qua vài phòng ban, rồi mới nghe thấy tiếng Y Y ở đầu dây bên kia. Thoạt đầu tôi không dám tin đó là giọng của Y Y, vì đầy vẻ nơm nớp, ngập ngừng định nói rồi lại thôi, và lại như nấc lên nghẹn ngào. Trực giác mách bảo tôi, có lẽ, cái điều tôi không muốn tin, đã xảy ra thật. Nhưng khi nghe thấy giọng nói Y Y đang run run, tôi đã nén lại cái câu định hỏi, rồi tôi không biết nên nói gì nữa. Để rồi Y Y lại phải hỏi tôi rất khẽ gần như không thể nghe thấy: “Anh... có khỏe không?”

Tôi biết, nam nhi chẳng nên khóc than thút thít trong cuộc điện thoại, bèn cố tỏ ra bình thản nói: “Anh vẫn khỏe”.

Đầu dây bên kia lại lặng im một hồi lâu, bỗng Y Y nói: “Em sợ...”. Nàng sợ cái gì thế? Chắc hẳn lúc này Y Y đang phải chịu áp lực rất lớn, chưa biết chừng “Máy Kéo” đang đứng áp bên cạnh như muốn nuốt chửng! Tôi càng hiểu nàng hơn nữa, dù nàng đã khai tôi ra thật, thì cũng không đáng trách. Con người ta ai cũng cần phải sinh tồn, được sống sót thì mới còn có hy vọng. Không kể những người như tôi – đối với tôi, sinh tồn chỉ còn là một gánh nặng.

“Em đừng sợ. Em hãy làm chủ bản thân, anh vẫn mãi yêu em”. Tôi cảm thấy mình đã nói năng rối loạn chẳng đâu vào đâu.

Lại im lặng một lúc rất lâu. Rồi Y Y lại nói: “Chúng ta... không thể gắn bó với nhau nữa, mong anh đừng trách em”.

Điều này là thật ư? Tại sao thế? Tôi vẫn còn chưa nói gì kia mà.

“Anh biết hiện nay là lúc rất khó khăn đối với em, nhưng em biết không, lúc này cũng là lúc anh đang rất khó khăn”. Tôi có thể cảm nhận được tâm trạng nặng nề của Y Y, nhưng tôi vẫn không thể tin nàng muốn bỏ tôi, sau khi đã tố giác tôi. Tôi cũng có thể thông cảm, nhưng khó mà chấp nhận.

Tôi lại nói rất bình thản: “Y Y, em đừng buồn. Anh có thể thông cảm và cũng có thể chấp nhận. Em hãy hứa với anh một điều em phải đến đây với anh một lúc. Anh có việc rất cần nói chuyện với em, hãy coi như chúng ta gặp nhau lần cuối! Sau lần này chúng ta sẽ không còn dính dáng gì nữa, được không?”

Đắn đo rất lâu, Y Y mới nói: “không thể ạ...”

“Tại sao thế?”

“Em sợ...”

“Yêu cầu của anh không có gì gọi là quá đáng, anh chỉ muốn gặp em một lần. Em coi như vào thăm tù nhân để an ủi hoặc thậm chí là để đấu tranh – gọi là gì cũng được. Chỉ một lần này thôi. Hoặc, em bảo một đồng chí cách mạng đang đứng bên cạnh em đi kèm cũng được. Chỉ một lần này thôi”. Tôi muốn gặp, để nhìn vào mắt nàng và hỏi có phải nàng đã tố giác tôi không? Sau đó sẽ nói: bất kể là thế nào tôi vẫn yêu nàng. Mọi việc nàng đã làm, tôi tuy khó mà chấp nhận nhưng đều có thể thông cảm.

Thực ra tôi có thể không cần phải hỏi một câu nào, bởi lẽ đã không còn mấy ý nghĩa nữa rồi. Tôi chỉ muốn gặp nàng trước khi tôi ra đi, dù sao nàng cũng là người tôi yêu nhất trong đời.

“Hãy để em nghĩ xem đã...” Giọng chần chừ của nàng như xé nát cõi lòng tôi. Đây đâu phải là Y Y thân quen của tôi.

Tôi nài nỉ: “Tối nay dù thế nào em cũng phải đến, anh sẽ đợi em đến tận nửa đêm”.

Lại im lặng rất lâu. Văng vẳng thấy tiếng khóc thút thít của Y Y. Rồi bỗng nhiên đập máy. Liệu Y Y có đến không?

Câu trả lời do dự của nàng trong điện thoại như đã đập tan hoàn toàn mảnh vỡ còn sót của giấc mộng đẹp của tôi. Trong vở ôpera “Rigoretto” của Véc di có bài hát “Đàn bà hay tráo trở” vốn bị coi là thành kiến đối với phái nữ, nhưng biết đâu lại hàm chứa châm ngôn trong đó?

Tôi không tin. Tôi chỉ biết rằng, nếu Y Y có thể đến với tôi đêm nay, chứng tỏ trong trái tim nàng vẫn có tôi. Ngắm khuôn mặt sáng trong của nàng, tôi sẽ có can đảm để vững vàng tiếp tục sống. Nhưng nếu nàng không đến thì sao?

Tôi cũng đã sắp xếp xong cả rồi.

Đến đây, cuốn nhật ký bỗng nhiên dừng lại. Sánh nhìn lại dòng chữ ghi mở đầu đoạn cuối cùng, chính là ngày 15 tháng 6. Sánh lim dim mắt suy nghĩ, rồi bỗng nhẩy bật dậy kêu lên: “Anh Bành, anh Lượng ơi! Hai anh hãy cùng em đi tìm một người. Tối nay nhất định chúng ta sẽ tìm ra được một đáp án”.

Sau một hồi gõ cửa gấp gáp, cánh cửa hơi hé ra. Ánh đèn ngoài sân giúp ông Phùng nhìn rõ Âu Dương Sánh mặc bộ váy áo màu trắng đang đứng một mình ngoài cổng. Ông thăm kêu trời, rồi nói: “Lại là cô? Tối thế này lại còn đến đây, cô không nghĩ gì đến an toàn hay sao?” Ông vừa nói vừa mở cửa, lúc này ông mới nhận ra bên cạnh Sánh còn có hai người nữa.

Sánh không phân bua gì nữa, lách ngay vào căn nhà nhỏ của chủ nhân, bước thẳng đến chiếc bàn nhỏ kê bên cửa sổ, chỉ vào chiếc máy quay đĩa, hỏi: “Cháu muốn phiên bác Phùng cho chúng cháu biết: chiếc máy hát này ở đâu ra?”

Ông Phùng chợt sững người: “Cô... hỏi để làm gì?”

Sánh cười nhạt: “Bác kín miệng ghê thật đấy! Bác cứ muốn cháu nói thẳng ra à?”. Sánh bỗng xoay chiếc máy hát 180 độ. Lượng và anh Bành bước lại gần ngó nhìn. Thấy trên vỏ gỗ của chiếc máy hát có khắc một chữ “Tiêu”.

Ông Phùng thở dài, bước lùi lại, ngồi trên ghế sofa: “Thì ra các vị đều đã biết cả rồi!

25. Chương 25: Định Mệnh Khó Thoát

9h ngày 11 tháng 6

“Diệp Hinh, em nhìn xem ai đến đây này!” Cô y tá tươi tỉnh gọi Hinh.

“Mẹ, Sánh ơi! Cả hai cùng đến, sao lại khéo thế này?” Hinh rất vui vì cùng một lúc được gặp hai người thân nhất của mình. Cô ngắm kỹ khuôn mặt của mẹ còn vương lớp bụi đường, chắc là vừa mới đến Giang Kinh, nhưng trông bà rất tươi tắn. Cô lại nhìn Sánh, Sánh rất điềm tĩnh.

“Thử đoán xem ai đã nhắn mẹ tới đây?” Bà Kiều Doanh cười hỏi.

Hinh nhìn Sánh, Sánh lắc đầu: “Đừng nhìn tó! Cô ơi, cô đừng dứ nó nữa, cô báo tin vui cho Hinh đi”.

“Con ạ, bác sĩ Đinh gọi điện ẹ, ông ấy đã quyết định cho con ra viện”.

Hinh ngây người, nét mặt lộ rõ niềm vui vô hạn, nhưng cô vẫn trào lệ, hồi lâu không nói nên lời. Sánh lặng lẽ nhìn Hinh, cô hiểu rằng không phải Hinh khóc vì quá vui, trong làn nước mắt ấy chứa đựng bao nỗi chua cay, những áp lực về tinh thần cùng bao ảo tưởng về một tình yêu.

Mùi vị của chúng ra sao chỉ có mình Hinh âm thầm chịu đựng.

Đã làm xong các thủ tục ra viện, Sánh nói với hai mẹ con Diệp Hinh:

“Cháu đã nói chuyện với cha mẹ cháu, từ nay tạm để Hinh ở cùng gia đình cháu ít lâu. Nhà trường cũng đã đồng ý cho chúng cháu tự học là chính, đồng thời cử giảng viên dạy bù cho để chúng cháu khỏi bị lưu ban. Chúng cháu có thể cùng học và cùng giúp đỡ nhau trong sinh hoạt”.

Bà Kiều Doanh vốn định đón Hinh về Giang Nam nghỉ ngơi ít lâu, nhưng nghe Sảnh nói thế bà bèn hỏi ý con gái xem sao. Phải nghỉ học đã lâu, và cũng không muốn bị lưu ban nên Hinh đồng ý ngay, cô sẽ ở lại Giang Kinh để học bù.

Sau khi cùng ăn bữa trưa, cả ba người về nhà Sảnh. Cha mẹ Sảnh đều đang đi làm, bà Kiều Doanh trò chuyện tâm tình với con gái rồi rời khỏi nhà Sảnh đi tìm khách sạn, tiện thể mua ít quả cảm tạ gia đình Sảnh.

Bà Kiều Doanh vừa đi, Sảnh bèn nói ngay với Diệp Hinh: “Điều mà lần trước Hinh đề xuất, tớ đã hỏi cha mẹ tớ xem có nghe nói về nhân vật “Máy kéo” ấy không? Cậu đoán xem, cha mẹ tớ đồng thanh nói là “có biết”. Người ấy tên là Sầm Thiết Trung, một nhân vật nổi tiếng oai hùng ở Đại học Y Giang Kinh thuộc phái “tạo phản” hồi đó. Cha tớ khi còn ở trong trường thường chơi bóng rổ với ông ta, về sau cũng không có liên lạc gì nữa. Ông ta luôn rất sôi nổi, vẫn liên lạc với các bạn học cũ, nghe nói mấy năm trước đã đi khỏi bệnh viện Thâm Quyển mở công ty dược và dụng cụ y tế. Tớ đã nài nỉ mẹ tớ khẩn trương tìm số điện thoại của nhân vật này để chúng ta có thể đến hỏi thăm về các chuyện cũ”.

Sảnh ngừng một lát, cô lại quan sát vẻ mặt và ánh mắt của Hinh, rồi nghiêm túc nói: “Hinh ạ, cậu vừa mới ra viện thật, nhưng mình vẫn muốn đưa cậu đến ngay một nơi, cậu hãy hứa với mình là cậu nhất định sẽ kiên cường”.

Hinh hơi ngạc nhiên, không rõ Sảnh lại bày trò kỳ quái gì đây. Cô cũng nghiêm túc nói: “Cứ yên tâm, nếu hỏi mình đã có thu hoạch gì sau những ngày nằm viện, thì nên nói là mình ngày càng can đảm hơn, mình chỉ e cậu còn phải phục mình ý chứ”. Nói đến câu cuối cùng, Hinh không nhịn được cười.

Sảnh thoáng buồn, rồi cùng Hinh ra khỏi nhà.

Bước đến gần bậc cửa cao cao trước tòa nhà giải phẫu, Hinh hơi sững người, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời bao la không một gợn mây, tâm trạng cô cũng rất thoải mái. Trước kia thường cảm thấy hình như luôn có một nỗi sợ hãi bao trùm lên căn phòng thực nghiệm giải phẫu, nhưng bây giờ thì ánh sáng chan hòa, nào có gì đáng sợ chứ? Nhưng khi nghĩ rằng còn vô số điều bí hiểm khó hiểu vẫn đang tồn tại quanh mình thì cô vẫn thấy hơi rờn rợn. Nhưng cô hiểu rằng phải can đảm tìm tòi khám phá thì mới có thể tìm thấy sự yên ổn thật sự cho tâm hồn và thể xác, cho dù phía trước còn có nhiều nỗi sợ hãi mà ta chưa biết. Thế rồi cô tiến lên trước, bước qua bậc cửa, bước lên thềm, đẩy cửa tiến vào.

Cả hai đi thẳng đến cuối hành lang, Sảnh gọi to: “Bác Phùng, chúng cháu đây mà”.

Tiếng bước chân lệt sệt trong phòng chuẩn bị. Thấy Diệp Hinh, nét mặt ông Phùng tỏ ra thiếu tự nhiên, ông chỉ nói một câu: “Cô đã ra viện à? Tốt, rất tốt”. Rồi ông dẫn hai cô vào căn phòng nhỏ đối diện với phòng chuẩn bị. Hinh vẫn còn nhớ, chính trong căn phòng nhỏ này cô đã từng nhìn thấy cái tiêu bản cơ thể cực kỳ tinh xảo.

Ngoài dây tử kê áp tường ra, căn phòng nhỏ này không có thứ gì khác. Hinh đang ngạc nhiên thì ông Phùng đã khom người xuống. Dưới sàn có một cái vòng tròn để làm tay kéo, nó nằm ngang mặt sàn, rất ít gây chú ý. Ông Phùng mạnh tay nhấc lên “kẹt, kẹt”. Mặt sàn được mở ra, phía dưới là một bể chứa rộng đến hai chục mét vuông. Mùi thuốc bốc lên nồng nặc, khi ông Phùng dùng móc sắt móc lên một thi thể rửa nát, Hinh mới nhận ra rằng căn phòng này chính là một nhà kho chứa tử thi.

Lại một thi thể nữa được móc lên, rồi được xếp song song với thi thể kia trên một tấm cao su màu trắng. Ông Phùng thoáng nhìn Hinh, rồi lấy chìa khóa mở một cánh cửa tử, lấy ra một túi đựng giấy tờ kiểu dáng như một chiếc phong bì. Ông lại nhìn Hinh, rồi nhìn Sảnh. Hình như ông đang có phần do dự. Thấy Sảnh khẽ gật đầu, ông Phùng mới mở túi lấy ra hai cuốn sổ nhỏ bìa đỏ, mở chúng ra rồi đưa đến trước mặt Hinh:

“Đây là thẻ sinh viên của hai người chết, cô nhìn hai tấm ảnh này xem”.

Hinh nhìn hai tấm ảnh, rồi bỗng thấy chóng mặt dữ dội. Cô đau khổ nhắm mắt lại. Một trong hai người chính là Tạ Tổn, nét mặt lộ rõ vẻ ngang tàng, bấy lâu nay vẫn bầu bạn sớm tối cùng cô, quyền uy không

rời. Còn người kia thì trầm tĩnh rần rởi, chính là anh chàng thư sinh Lê Chí Dương lạnh lùng vẫn hay cặp kè bên Tạ Tồn.

Hai tấm thẻ lại ghi rõ họ tên: Tiêu Nhiên, Trịnh Kinh Tùng.

Hình lại thoáng thấy nhức đầu, ông Phùng nói oang oang bên tai cô, hình như đang giải thích cho cô về những cơn ác mộng bấy lâu vẫn đeo bám cô.

“Hai cái xác này được đưa đến khu nhà giải phẫu sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm 1967. Sở công an giao việc khám nghiệm tử thi cho phòng nghiên cứu giảng dạy pháp y của trường ta. Thực ra cũng chẳng phải khám nghiệm gì nhiều vì cả hai đều là nhảy lầu, ở hiện trường cũng không có dấu vết vật lộn. Công an đã kết luận là tự sát. Điều chắc chắn là sau khi nhảy lầu, hai thi thể đã được chuyển ngay đến phòng nghiên cứu giảng dạy giải phẫu, vì trước đó cả hai đều ghi tên đăng ký tự nguyện hiến xác. Phòng chúng tôi luôn có ghi chép về từng thi thể loại này. Nhưng thường chỉ là một vài tư liệu liên quan, nhiều nhất là ghi họ tên. Có một số người nhà còn chọn giải pháp nặc danh. Nhưng hai người này thì không hề có người nhà đến tổ chức lễ tang, cho nên chỗ tôi đây trở thành nơi dừng chân cuối cùng của hai người và lưu giữ giấy tờ của họ. Thật là hết sức thê thảm!”

“Tại sao bác vẫn giữ nguyên xác của họ?” Hình đau khổ ôm đầu mỗi lúc một nhức hơn, cô hỏi một cách khó khăn.

“Hồi đầu tôi vẫn nuôi hy vọng sẽ có người nhà đến nhìn mặt họ lần cuối. Và cũng vì việc giảng dạy năm đó không được bình thường, chưa thật cần đến tiêu bản của hai thi thể này. Về sau nghe nói Trịnh Kinh Tùng vốn là trẻ mồ côi, không có họ hàng thân thích. Tiêu Nhiên cũng không có người thân ruột thịt, chỉ có vợ chồng người bác thì một người đang ở tù, người kia đã qua đời hai năm trước đó. Thế rồi tôi quyết định xử lý hai thi thể này làm tiêu bản giải phẫu. Nhưng đã xảy ra một chuyện kỳ lạ.

Tôi vẫn quen xử lý tiêu bản vào ban đêm, nhưng trước kia thường bật đèn để làm. Giữa đêm hôm đó tôi chuẩn bị cửa xác của Tiêu Nhiên, lúc chuẩn bị cầm dao thì cả năm bóng đèn tuýt và một ngọn đèn rọi của phòng chuẩn bị bỗng tắt ngấm. Cùng lúc đó, một điệu nhạc tuyệt diệu vang lên, sau này tôi mới biết đó là “bản giao hưởng ánh trăng” của Bét-tô-ven. Tôi nhìn về hướng phát ra tiếng nhạc: chẳng biết từ lúc nào, trên sàn căn phòng chuẩn bị có một máy hát đang chậm chậm quay, bên cạnh còn có một chồng đĩa hát nữa. Tôi thận trọng bước đến, thấy một mảnh giấy chèn dưới máy hát, tôi cầm lên. Nhờ có ánh đèn ngoài hành lang, tôi nhìn thấy rất rõ chữ viết: “Rực rỡ dễ tan, thân lạnh dễ nát, hồng nhan dễ tàn, xương cứng dễ gãy. Trên thế gian chỉ có âm nhạc là vĩnh cửu. Xin người hữu duyên hãy nhận kỷ vật vĩnh hằng này”.

Tính tôi không nhút nhát, nếu không đã chẳng làm cái nghề này lâu như vậy. Nhưng đêm đó tôi đã sợ mất vía. Kể từ đó tôi không dám xử lý hai cái xác này nữa, song cũng từ đó tôi thay đổi thói quen – tôi chỉ xử lý các tiêu bản trong bóng tối, hoặc cùng lắm là nhờ ánh trăng hắt vào. Đương nhiên tôi không mê tín, nhưng sự việc đêm hôm đó khiến tôi nhớ đến các lời đồn đại rằng phần lớn các tiêu bản của phòng thực nghiệm giải phẫu là của các thành viên “tổ chức đặc vụ” có tên là “Nguyệt Quang xã” – đều bị chết oan uổng cho nên họ biến thành ma quấy phá, dẫn đến việc ông Tang – sư phụ tôi phải xây một cái bậu cửa cao. Nói là để phòng các chất thuốc ứ đọng tràn ra ngoài, nhưng thực ra là để trấn ma. Về sau nghe nói Tiêu Nhiên chính là thành viên cuối cùng của “Nguyệt Quang xã”.

Cũng vì vậy mà tôi giữ chiếc máy hát đó – thấy mặt ngoài của chiếc máy có khắc chữ Tiêu – tôi đoán có lẽ nó là của anh sinh viên Tiêu Nhiên. Sau thời gian nghe hết chồng đĩa hát ấy, tôi cũng trở thành một người mê nhạc cổ điển, cho nên sau khi cô Sảnh nói với tôi rằng thực ra các thành viên của “Nguyệt Quang xã” chỉ là những người thích nghe nhạc cổ điển, thì tôi không rõ là mình có cảm giác gì nữa.

Nhớ lại những năm trước kia, tôi luôn cảm thấy bầu không khí ở phòng giải phẫu luôn thấp thoáng một cái gì đó không bình thường, cụ thể là gì thì tôi không diễn tả ra được, nhưng nó là một cảm giác mơ hồ luôn khiến tôi phải nơm nớp lo sợ, nhất là sau 12h đêm thì thường có những âm thanh lạ lùng. Tôi tuy hơi thấy sợ nhưng vốn tính tò mò nên tôi vẫn chờ đến sau nửa đêm để biết rõ sự thật. Cứ thế mãi, rồi đâm quen. Nhưng cũng từ sau khi chiếc máy hát xuất hiện thì không có hiện tượng gì khác nữa, hai cái xác vẫn ngâm ở đây, tôi cũng không có ý định xử lý chúng nữa.

Cách đây bảy năm, cô sinh viên Thẩm Vệ Thanh đã đến phòng giải phẫu này vài lần vào lúc nửa đêm, trông cô ta cứ như người mất hồn. Tôi hỏi cô đến đây làm gì, thì cô ấy lại hỏi tôi các câu hỏi kỳ lạ: tôi có từng

nghe nói về “Nguyệt Quang xã” không? Có phải các thi thể của thành viên “Nguyệt Quang xã” đều hiến cho phòng giải phẫu không? Bọn họ có còn hay không?... khiến tôi nhớ ngay đến chiếc máy hát ấy. Tôi cân nhắc mất vài hôm, xem có nên kể với Vệ Thanh những điều tôi đã trải qua không. Tôi lo nhất là nếu tôi nói ra rồi, cô ấy sẽ hoảng hồn, rồi sẽ kể lại lung tung khiến tôi bị mang tiếng là reo rắc mê tín nhảm nhí. Tôi do dự mãi, nhưng rồi vẫn kể cho cô ấy biết câu chuyện về chiếc máy hát. Nào ngờ chỉ sau ít lâu, tôi nghe nói cô ấy đã đi viện tâm thần, rồi về sau lại nhảy lầu. Có người bảo cô ấy đã chết, người thì nói cô ấy vẫn còn sống.

Cho nên hôm cô Hình gặng hỏi tôi về “Nguyệt Quang xã”, thì trong lòng tôi rất không yên. Tôi chỉ sợ cô ấy lại đi vào con đường cũ của Thẩm Vệ Thanh. Nhưng tôi cũng nghĩ là không nên giấu điều gì, mặc dù tôi không muốn tùy tiện reo rắc những chuyện mê tín gì. Hôm đó coi như tôi đã hạ quyết tâm, nếu hai cô lại đến hỏi thì tôi sẽ kể với cô Hình mọi chuyện mà tôi đã biết”

Sảnh bỗng kinh ngạc kêu lên: “Hình ơi, cậu sao thế?”

Chỉ thấy Diệp Hình người mềm oặt rũ xuống, may mà Sảnh đã kịp đến đỡ cô khỏi bị ngã. Hình thấy đầu nhức như búa bổ, choáng váng, hình như đang bị quay trong một vùng xoáy nước, chìm nổi vật vờ, và hình như hai chữ “ánh trăng” trầm trầm rót vào tai cô như muốn chọc thủng màng nhĩ. Mắt Hình mờ dần đi, một màn tối đen thẫm bao phủ lên cái kho chứa xác nho nhỏ. Từ màn tối đen ấy, một cô gái áo trắng hiện lên trong làn ánh sáng trắng, và dần bước tới gần, cho tới khi Hình nhìn rõ mồn một: một khuôn mặt nát đầm đìa máu tươi.

“Để mình đưa Hình đi viện” Sảnh dìu Hình ra ngoài.

“Không cần đâu, mình chỉ hơi chóng mặt... có lẽ vì quá ngọt ngào... ngồi nghỉ một lát rồi sẽ ổn mà” Hình biết phòng y tế chẳng phải là nơi cô có thể giải quyết được vấn đề.

Sảnh dìu Hình đi đến một phòng học, bảo Hình ngồi xuống rồi khẽ nói: “Hình hãy ngồi nghỉ một lát, mình sẽ sang hỏi xin bác Phùng mấy viên nhân đan hoặc lọ dầu gió gì đó để giúp cậu đỡ khổ sở đã!”

Khi Sảnh và bác Phùng quay trở lại, thì không thấy bóng Hình đâu nữa.

Sau hôm bị trúng gió, bà Uông Lan San được đưa đi điều trị tại khoa tim mạch bệnh viện số 2 trực thuộc đại học Giang Kinh. Bệnh viện này ở cách trường năm bốn đồ xe buýt. Hình ngồi xe đi đến đó, xin tấm thẻ vào thăm bệnh nhân San. Cô đi thẳng đến khoa tim mạch ở khu nhà 8 tầng, bước vào buồng bà San đang nằm. Bà ta đang nhắm mắt, chẳng rõ đang dưỡng thần hay đang ngủ.

Hình ngồi lên chiếc ghế kê bên giường, hồi lâu cô vẫn chưa bình tâm lại được. Rõ ràng là có vô số hiện tượng chứng tỏ mình đã nhìn thấy những sự vật mà người khác không thể cảm nhận được. Đó là hình bóng hai con người đã chết. Họ muốn làm điều gì? Và điều khiến Hình càng không thể tin, là mình và một linh hồn đã yêu nhau, hơn nữa còn yêu nhau rất sâu nặng. Dù đã biết đây là sự thật rất hão huyền thì cô vẫn không đủ sức để bứt ra. Thực hết sức đáng buồn. Nước mắt cô lặng lẽ tuôn trào.

Và cũng thật nực cười. Ngu xuẩn và ấu trĩ nữa. Khỏi cần nghĩ nhiều, Hình cũng có thể hình dung cuộc sống bốn năm đại học tới đây sẽ có bao nhiêu lời đàm tiếu chê cười sau lưng cô.

Bốn năm, liệu có bốn năm nữa không đây?

Ngày 16 tháng 6 ngày càng đến gần, và càng thấy rõ ràng mình là nạn nhân được “lựa chọn” cho năm nay. Những nữ sinh bị lựa chọn trong suốt 16 năm qua, không một ai thoát. Mình nào có năng lực đặc biệt gì để mà tránh được cái nạn này đây?

Hy vọng đã mỏng manh như thế, tại sao mình còn dè dặt ngồi đây thở dốc, bấm đốt ngón tay xem còn mấy ngày nữa? Sao không tìm cách phá tan điều mê tín này, để sớm từ giã cái vận mệnh bất đắc dĩ này?

Trời dần sẫm lại. Hình bất giác ngẩng nhìn cánh cửa sổ lớn của buồng bệnh nhân. Hình bỗng thấy mình có thể hiểu được cái quyết định cuối cùng của Tiêu Nhiên: khi con người ta không thể làm chủ số phận, khi muôn vàn cái tốt đẹp đã tiêu tan, thì tội gì lại không phải tay để ra đi?

Hình bước lại gần cửa sổ, dưới kia là cái sân nhỏ để cho bệnh nhân đi dạo. Thấy vài bệnh nhân, người thì chống nạng, người thì ngồi xe lăn, người thì chân đất... dường như sự sống đang dần rời xa họ.

Sự sống cũng đang rời xa mình.

Hình mở cửa sổ, đứng lên thêm cửa.

“Cô có cảm thấy rằng càng hiểu biết nhiều thì càng tiến gần đến cái chết không?” Tiếng bà Ưông Lan San bỗng từ phía sau vọng đến. Câu nói này bỗng thức tỉnh Diệp Hình. Cô thấy mình đang đứng trên bậc cửa sổ tầng 8, chơi vơi trước gió, có thể hụt chân rơi xuống bất cứ lúc nào. Toàn thân cô bỗng râm ran sồn da gà, cô vội nhảy ngay xuống, chạy vào căn buồng bệnh nhân, rảo bước đến trước giường bà San hỏi gay gắt:

“Vừa rồi bà làm cái trò gì thế?”

Bà San vẫn nằm trên giường, vì đang phải truyền dung dịch thuốc nên không thể thoải mái cử động. Hình bỗng mỉm lòng, vì thấy bà ta già yếu như thế này không nỡ trách móc. Về mặt bà San hiện rõ nét vừa như vô tội vừa như đang thương hại: “Tôi có làm gì đâu? Tôi chỉ nhắc cô, cô không thoát được đâu!”

“Bà càng nói cái luận điệu về định mệnh thì cháu càng không tin”. Giọng Hình lại trở nên gay gắt: “Cháu đến để hỏi bà, có phải bà đã đến tầng dưới của tòa nhà giải phẫu hay không?”

“Đó là một trong những thánh địa của các thế lực thần thánh quái đản, sao lại có thể chưa từng đến? Nhưng tôi thực sự chẳng mấy hứng thú với cái nơi đó, tôi chỉ đến có một lần, vào mùa thu năm 1981 thì phải”.

“Bà hãy nói cho cháu biết, tại sao chỉ có cháu và bà nhìn thấy Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng?”

Bà San ngẩng người dậy, nhìn thẳng vào đôi mắt vừa bị thương vừa giận dữ của Diệp Hình, lắc đầu: “Tôi không biết, tôi có thể nhìn thấy rất nhiều thứ mà người khác không nhìn thấy, nhiều bác sĩ đã nói đó là ảo giác, tôi nghĩ, chắc chắn đó là ảo giác. Những thứ cô nhìn thấy cũng là ảo giác. Cho nên, không phải tôi và cô có thể nhìn thấy họ, mà là tôi và cô tự cho rằng mình có thể nhìn thấy họ”.

“Cháu không hiểu”.

“Cô rất thông minh kia mà, sao lại không hiểu chứ? Cái mà chúng ta nhìn thấy là hình ảo ảnh. Cô nói xem, hình ảnh ảo – ấy từ đâu ra?” Bà San khéo léo dẫn dắt.

Hình ngậy người, rồi giơ ngón trỏ chỉ vào trán mình.

“Đúng, họ ở trong đầu cô hay có thể nói là trong lòng cô, tôi không dám khẳng định. Tôi chỉ suy luận logic mà thôi”. Bà San lại nằm xuống “Bây giờ đến lượt cô cho tôi biết anh ta tên là gì?”

“Cháu vẫn chưa dám khẳng định, có lẽ tên là Tiêu Nhiên”. Hình thấy mũi cay cay. Anh ta đã trở thành một nỗi ám ảnh trong cô.

“Không sao, tên chỉ là một thứ tín hiệu”.

“Nhưng tại sao cháu lại nhìn anh ta thành Tạ Tồn chứ không phải ai khác?”

“Cô nghĩ kỹ xem, trước khi Tiêu Nhiên xuất hiện thì cô có ấn tượng về Tạ Tồn thật không?”

Hình cố tập trung nghĩ ngợi. Nếu theo lý luận của bà San thì nên giải thích ra sao? Cùng học chung với lớp C, thường xuyên nhìn thấy hai anh chàng ấy thân nhau cứ như Giả bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc thì đám nữ sinh không xì xào bình phẩm sao được? Quan sát mãi đôi “tình nhân” ấy, tiềm thức của mình sẽ lưu giữ ấn tượng về Tạ Tồn và Lệ Chí Dương. Thậm chí chỉ nghe người khác nhắc đến, dù mình đã quên tên họ rồi, thì các thông tin ấy vẫn lưu lại trong đầu.

“Những hình ảnh ảo trong đầu cô cùng tồn tại với cái ấn tượng này, thế là nó tận dụng luôn hai cái tên Tạ Tồn và Lệ Chí Dương. Quan hệ của hai người này song đôi và trùng khít với tình cảm giữa Tiêu Nhiên và Kinh Tùng”. Bà San tiếp tục phân tích. “Vì những hình ảnh ảo ấy tồn tại, nên cô mới liên hệ chúng với Tạ Tồn và Lệ Chí Dương, nên cô mới nghe thấy tiếng hát của Tiêu Nhiên, nên cô mới nghe thấy những âm thanh rùng rợn ở trạm phát thanh, rồi cô lại nhìn thấy ông kỹ thuật viên ở phòng giải phẫu bị cưa thây làm tám khúc, và cô cùng hò hẹn với Tiêu Nhiên cùng đi dạo ở vườn hoa bệnh viện tâm thần”

Tuy thế, Hình vẫn phải cố giữ cho tỉnh táo để suy nghĩ.

“Theo như bà nói, thì tại sao hai người kia lại xuất hiện trong đầu hoặc là trong lòng cháu? Bà cũng từng đến nhà giải phẫu của trường cháu, xác của họ cất trong đó, vậy cháu có thể suy luận rằng linh hồn của họ

đang ở trong nhà giải phẫu, bà và cháu đến đó, họ đã chui vào trong lòng chúng ta – nhưng tại sao lại là cháu?”

“Vì cô là một tín đồ. Cũng như tôi. Cho nên chúng ta mới gắn ghép cho những linh hồn này”.

“Không đúng, xưa nay cháu chưa từng tin điều này. Rõ ràng là những điều kỳ dị xảy ra quanh mình đã thôi thúc cháu đi tìm hiểu”.

“Nhưng cô luôn tin rằng mình có liên quan đến “vụ án mưu sát 405”, đúng không? Cho nên cô là một tín đồ, niềm say mê với các vụ án nhảy lầu đã khiến cô mở rộng lối vào não bộ để cho các điều dị thường thoải mái xâm nhập”.

Hình trầm ngâm nghĩ ngợi, soi xét kỹ các câu nói của bà San: “Bà nói cũng hơi có lý, vậy bà cũng là một tín đồ, cho nên bà có thể nhìn thấy họ, họ cũng cư trú trong lòng bà, đúng không? Nhưng chẳng lẽ họ đã nói gì với bà à? Tại sao bà nói cháu không thể tránh thoát? Lúc này cháu đứng lên bậu cửa sổ, chẳng lẽ cũng là do họ bày trò hay sao?”

“Cô hỏi nhiều quá, cũng oái oăm nữa. Tôi chẳng biết trả lời ra sao. Nhưng cô không thể thoát, mỗi bước đi của cô đều phải theo kế hoạch của họ”. Bà San bỗng lên cơn ho dữ dội.

Hình sửng sốt: “Tại sao lại nói thế? Chẳng lẽ bà biết cả những ý nghĩ của họ? Kế hoạch của họ là gì? Là bắt cháu trở thành nạn nhân thứ 13 hay sao? Để cháu nghĩ xem nào... Phải chăng chính họ đã tạo ra những hình ảnh ảo, khiến mọi người đều coi cháu là bệnh nhân tâm thần phân liệt? Chính họ đã tạo cho cháu hy vọng bỏ trốn khỏi trường, rồi lại cho cháu nghe nhiều thứ âm thanh khủng khiếp, để cháu phát điên thực sự? Phải chăng chính họ đã để cho bà nhiều lần nói với cháu những lời đe dọa, khiến cháu phải đi viện tâm thần làm một bệnh nhân thực sự? Và ngày 16 tháng 6 sắp đến gần, phải chăng họ... Trời đất ạ, phải chăng họ đã thông qua bà, để trừ bỏ bác sĩ Đặng Lương Tuấn – người đang cản trở cháu ra viện? Và, khi bà đột ngột trúng phong cũng là vì bà đang vẽ ra hình hài của họ, họ trừng phạt bà đã tiết lộ nhiều bí mật về họ?”

Bà San gật đầu, nhưng lại lắc đầu lia lịa, và thở gấp gấp: “Sao cứ phải hỏi lắm thế? Đã biết là có nhiều sự việc không thể cưỡng lại, thì sao cô không tranh thủ hưởng thụ những ngày ít ỏi còn lại?”

Hình lại sửng sốt. Đúng thế, bà San hầu như thừa nhận những điều suy đoán này, xem ra mình nằm trong “kế hoạch” của họ thật.

Lẽ nào đây là số phận thật ư?

“Đúng, cô không thể thoát được”. Bà San khẽ nói

Có lẽ, cách phá vỡ kế hoạch ngày 16 tháng 6 chính là: Mình phải kết liễu vào giờ phút này.

Hình gần như vội vã trèo lên bậu cửa sổ, phía dưới kia vẫn là những bệnh nhân không có mấy sức sống, thêm một người nữa thì đã sao?

Hình xác định rõ ràng trong đầu, cô sắp nhảy xuống thì phía dưới sân bỗng xuất hiện một bóng người thân quen với bộ váy trắng, cô nhận ra chính là Âu Dương Sảnh.

Hình như đã biết Hình đang đứng ở bậu cửa sổ, Sảnh nhìn lên, lắc đầu.

“Diệp Hình, cậu mau xuống ngay”. Bỗng có tiếng Sảnh gọi từ phía buồng bệnh nhân.

Hình kinh hãi, cúi nhìn xuống dưới: bóng Âu Dương Sảnh đã biến mất. Cũng như ý định nhảy lầu của cô đã vụt tan biến.

Trên đường trở về trường, Sảnh ai oán: “Hình ạ, suýt nữa thì bà già ấy đã hại cậu. Theo mình thì việc này phải báo công an, tại sao cậu lại tha cho bà ta?”

Hình nói chậm chậm: “Báo công an thì có ích gì? Đúng là bà San hành động hết sức quái dị lạ lùng, nhưng mình quan sát thấy rằng những khả năng khác thường của bà San không phải của chính bà ấy. Nói cách khác, chính bà ấy không thể kiểm soát được bản thân”.

“Ý cậu là, có kẻ đang điều khiển bà San? Hoặc là có ma nhập vào người bà ấy? Cũng hơi có lý đấy”. Sảnh có vẻ phần chân

“Gì mà ma nhập? Tổ chẳng tin những chuyện như thế! Nếu có thì là do ở đây” Hình chỉ tay vào trán. “Cậu còn chưa cho tớ biết tại sao cậu lại đến đây? Nếu cậu không đến đúng lúc ấy thì có lẽ tớ đã thành tiên rồi. Từ nay tớ mắc nợ cậu một mạng sống rồi đây”.

“Đừng nói thế, nghe sợ chết khiếp. Tớ yêu cầu cậu đừng chạy lung tung nữa, kéo mẹ cậu sẽ không đồng ý cho cậu ở nhà tớ nữa. Thực ra là, bỗng nhiên không thấy cậu đâu, tớ ngẫm nghĩ thì biết ngay là cậu đi tìm bà San, vì cậu từng nói là bà ấy có thể nhìn thấy hai bóng người trong đầu cậu, cũng có thể nói là Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng. Cậu chưa từng liên hệ hai bóng người ấy với các nhân vật trong cuốn nhật ký kia, cho nên khi nhìn thấy hai thi thể ấy cậu sẽ nghĩ đến. Hai “người” này định làm gì? Họ có liên quan đến “vụ án mưu sát 405” hay không? Có lẽ chỉ bà San mới có thể giải đáp được các vấn đề này cho cậu.

Tổ đoán rằng việc bà San bỗng nhiên bị trúng phong khá nặng ở bệnh viện tâm thần, thì sẽ được điều trị tại bệnh viện trực thuộc số 1 hoặc số 2. Tổ bèn gọi điện ẹ tớ đang làm ở bệnh viện số 2, mẹ tớ tra ngay ra bà San đang nằm ở buồng nào”. Sảnh nói hơi có phần đắc ý.

“Kể cũng kỳ lạ, lúc tớ đứng trên bậc cửa sổ thì thấy cậu đang ở dưới sân, và còn lắc đầu với tớ. Nhưng – gần như là đồng thời – tiếng cậu lại vang lên ở trong buồng bệnh. Tình huống này giống như cảnh tớ đã gặp trong một giấc mơ. Có lẽ tớ lại có ảo giác mất rồi! Sảnh hãy mau đưa tớ vào viện tâm thần đi thôi!”. Nói đến câu cuối, Hình tủm tỉm cười, rõ ràng là cô đang đùa.

“Tớ không làm! Mà dù có đưa cậu vào, thì họ cũng phải cần cậu đã chứ. Tớ cho rằng đúng là có một số chuyện kỳ lạ không dễ mà giải thích bằng các lý lẽ thông thường đã xảy ra với cậu, có lẽ đều do Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng gây ra cũng nên. Tớ còn chưa kịp cho cậu biết: hồi cách mạng văn hóa, ký túc xá số 13 dành cho sinh viên nam ở. Mẹ tớ bảo thế”.

Hình bỗng dừng bước: “Thật à? Vậy thì có thể Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng đã ở phòng 405. Xem ra nếu chúng ta tin rằng những chuyện lạ không dễ giải thích bằng các lý lẽ thông thường ấy là có thật, thì có lẽ hai người này thấy mình bị chết oan nên mới không ngớt quậy phá trên người. Cách chết của các nữ sinh trong bao năm qua cũng trùng với họ, đều là nhảy lầu”.

“Dù sao nó cũng không cho phép tớ không tin. Trước tiên hãy nói về các chuyện khó mà giải thích nổi ấy có tồn tại hay không? Thầy Chương Văn Côn vốn nhất định không tin, nhưng sau khi tìm hiểu cuốn băng ghi âm ở trạm phát thanh, đã tin đến tám phần rồi. Chính thầy Côn và sư phụ Từ Hải Đình đã nói chuyện với nhau rất lâu, rồi mới chính thức quyết định cho cậu ra viện. Tớ thấy giả thiết vừa rồi của cậu là quá hợp lý, nếu không làm gì có chuyện trùng hợp đến thế? Thầy Côn đã nghiên cứu thấy rằng các nữ sinh ngày trước nhảy lầu, trước đó đều đã từng đến khu nhà giải phẫu lúc nửa đêm. Cuốn nhật ký của Tiêu Nhiên cho thấy đã từng có chuyện oan hồn của “Nguyệt Quang xã” gây rối. Tiếp tục suy luận, thấy rằng anh ta là đệ tử cuối cùng của “Nguyệt Quang xã”, sau khi chết gây rối cũng không có gì là lạ!”.

“Nói như thế, kết hợp với các lý luận kỳ cục của bà San, thì cách gây rối của anh ta là thâm nhập lòng người, thao túng họ, khiến cho họ nảy sinh ảo giác rồi có các hành vi trái lẽ thông thường. Cách trực tiếp nhất, có hiệu quả nhất là để cho các nữ sinh phải đối mặt với hàng loạt ảo giác, cảm thấy mình là nạn nhân đã được “lựa chọn”, thực ra chỉ là bị ám thị hoặc thôi miên. Giống như vừa nảy tớ ở trong buồng bệnh của bà San, tớ đã mất tự chủ để đi đến chỗ tự hủy diệt”. Hình thấy rung mình ớn lạnh.

“Này, luận điệu của cậu hơi giống với thầy Côn, tớ thấy hơi có lý đấy”.

“Muốn lần ra gốc rễ, có lẽ vẫn phải tìm hiểu xem sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm 1967 đã xảy ra những chuyện gì?”

“Suy đoán từ đoạn nhật ký ghi ngày cuối cùng, thì Tiêu Nhiên muốn gặp Y Y, nếu chị ta đến, hai bên thành thực giải bày, thì anh ta sẽ có ý chí mạnh mẽ để tiếp tục sống. Chúng ta đã biết anh ta lựa chọn cái chết, thì rõ ràng là Y Y không đến”.

Hình thở dài, ánh mắt cô hơi thần thờ “Thực ra tớ cũng đoán là thế. Rành rành là cái bài hát “Chờ đợi, chờ đợi” đã ghi lại câu chuyện đó. Tại sao tớ lại có thể nghe thấy bài hát này? Và nếu đúng là anh ta ngẫm nghĩ hiện rằng sẽ giết người thì thực ra anh ta muốn đạt được cái gì? Nếu giết người để trả thù, thì các nữ sinh kia và cả tớ nữa, nào có oán thù gì với anh ta? Anh ta làm thế sẽ là không hợp tình hợp lý” Hình không muốn đánh đồng Tạ Tổn trong tâm trí cô và cái linh hồn có dã tâm sát nhân kia.

“Có lẽ anh ta bụng dạ đẹp hời, cho rằng chị Y Y kia bán đứng mình, cho nên anh ta mới tạo ra thêm các oan hồn để truyền thông tin phần nộ”.

“Nếu đúng là thế thì hành vi ấy cực kỳ xấu xa. Giờ đây điều mình suy nghĩ nhiều hơn cả là phải hóa giải cái vận hạn khó tránh này như thế nào?”

Sảnh ngẫm nghĩ, rồi nói: “Muốn tháo chuông, hãy tìm người treo chuông. Theo mình thì phải tìm ra nhân vật Y Y, có thể sẽ được việc cũng nên. Lúc này mẹ mình gọi điện, nói là đã hỏi được số điện thoại của nhân vật Máy Kéo. Chúng mình sẽ gọi cho ông ta”.

26. Chương 26: Y Y

“Xin mạo muội làm phiền bác Sầm, cháu là Âu Dương Sảnh. Bố mẹ cháu là Âu Dương Diên Khánh và Lương Chí Quân. Cháu đang học ở Đại học Y Giang Kinh”. Vừa về đến nhà Sảnh đã gọi điện cho “Máy kéo” Sầm Thiết Trung. Sảnh cầm một ống nghe khác để hai người nói chuyện.

Có vẻ như ông Trung hơi ngạc nhiên “Chào cháu. Cháu có việc gì không?”

“Cháu muốn hỏi thăm bác về một người”.

Giọng ông Trung xởi lởi: “Đừng ngại gì, nếu biết thì bác sẽ nói với cháu”.

Theo miêu tả của cha mẹ, Sảnh có thể hình dung ra một vị trung niên cao lớn đỉnh đạc.

“Y Y đang ở đâu?”

Ông Trung “Ồ” một tiếng, rồi nói ngay “Có lẽ cháu đã nhầm chẳng? Bác không quen ai là Y Y cả”. Ông ta quả là người đã lẫn lộn trên thương trường. “Bác đúng là nhân vật quan trọng hay quên chuyện cũ! Năm xưa khi bác thực tập ở bệnh viện tiền tuyến, trong tổ có một cô gái mà bác say mê, cô ấy tên là Y Y”.

Đầu dây bên kia im lặng một hồi, cuối cùng ông Trung nghèn nghẹn hỏi: “Các cô được hỏi thẳng cái tên Y Y hay sao? Không, không phải, ý bác là các cháu nghe được chuyện này ở đâu thế?”

Âu Dương Sảnh lạnh lùng đáp: “Là bác Tiểu Nhiên nói cho cháu biết”.

Lại im lặng một hồi lâu, ông Trung gần như tự lẩm bầm một mình:

“Không... không thể. Anh ấy đã đi từ lâu rồi”.

Sảnh lạnh lùng nói: “Hình như bác có phần xúc động. Có phải trước kia bác từng làm những việc không phải với ông Tiểu Nhiên không?”. “Cô có biết mình đang nói gì không?”

“Nguyệt Quang. Bác có nghe nói gì về Nguyệt Quang không?”

“Lẽ nào... cô biết thật ư? Rốt cuộc Tiểu Nhiên có chết thật hay không?”

“Quả đúng là bác. Ngày ấy ở bệnh viện tiền tuyến bác đã ép Y Y phải hợp tác với tổ điều tra rồi khai ra Tiểu Nhiên là thành viên của Nguyệt Quang xã, và ép chị ấy tránh xa Tiểu Nhiên, đúng không? Vì Y Y lần nữa không đến, Tiểu Nhiên đã hoàn toàn thất vọng, rồi nhảy lầu tự sát vào sáng sớm ngày 16/6. Vật cản lớn nhất ngăn cản bác theo đuổi Y Y đã biến mất, và từ đó bác có thể rất đắc ý chứ gì?”

Sảnh thấy mình phân tích rất hợp tình hợp lý, lòng cô dâng lên nỗi căm giận “Máy Kéo” đang ở đầu dây bên kia.

“Gì thế? Cô đang nói linh tinh gì vậy?” Ông Trung cũng diên tiết, nhưng rồi lại nghĩ ra là đang đối thoại với một cô gái mới lớn, giọng ông bình tĩnh trở lại. “Những điều cháu Sảnh nói, đều khác xa với sự thật. Năm xưa bác còn trẻ dại, đúng là đã làm thủ lĩnh của một nhóm trong phái “tạo phản” ở đại học Y Giang Kinh, cũng từng khao khát Y Y nhưng vẫn rất tôn trọng cô ấy. Cô ấy vẫn luôn giữ một khoảng cách với bác, tuy bác tồi thật nhưng cũng không hề làm điều gì quá đáng. Bác cũng không hề tham dự các hoạt động của tổ

điều tra. Cháu nghĩ mà xem: Y Y ghét bác, đời nào cô ấy lại nghe theo bác để rồi khai ra việc Tiêu Nhiên đã tham gia “Nguyệt Quang xã”. Bác đâu có sức mạnh để ngăn cản Y Y và Tiêu Nhiên gặp nhau. Bác biết đúng là tổ điều tra đã gây sức ép rất dữ dội với Y Y, nhưng bác tin rằng mình hiểu Y Y là người rất tốt, cô ấy yêu Tiêu Nhiên sâu nặng, dù bị o ép không cho tiếp tục quan hệ với Tiêu Nhiên thì Y Y cũng quyết không bán đứng anh ấy. Đương nhiên... lúc đó hình như cô ấy cũng rất mâu thuẫn, luôn thấy hoang mang, rất có thể sẽ bị tổ điều tra lợi dụng. Có thể đã xảy ra những chuyện gì thì bác không có quyền phát biểu”.

“Cháu sao có thể tin lời bác nói”. Sảnh thấy ông Trung nói không phải là không có lý.

Cháu có thể đi mà hỏi Y Y. Ông Trung không nghĩ ngợi nói luôn. Nói rồi ông mới nghĩ ra rằng hình như đây mới là mục đích gọi điện thoại của Sảnh. Ông im lặng một hồi lâu. Sảnh chờ đợi, cô không nén được nữa: “Chắc chắn bác phải biết tình hình cô Y Y hiện nay, đúng không ạ?”

Rốt cuộc ông Trung cũng trả lời: “Lần này thì cháu đã nói đúng rồi.

Nhưng đây là chuyện đời tư, có lẽ bác không thể cho cháu biết. Và tại sao bác phải cho cháu biết chứ?”.

“Vì vụ mưu sát 405. Bác vẫn có liên lạc với các bạn học cũ, chắc bác có nghe nói. Phòng ký túc xá 405 là nơi Tiêu Nhiên đã từng ở, bác ấy đã nhảy lầu từ nơi ấy, bác không thể không biết. Lẽ nào trải qua bao năm bác không có chút nghi ngờ về những điều kỳ lạ ẩn chứa trong đó? Y Y nghĩ sao? Chắc cô ấy sẽ không cho rằng chỉ là một sự trùng hợp?”

Ông Trung “a” lên một tiếng rồi nói: “Bác có nghe nói về vụ 405, nhưng vẫn tin rằng đó là những sự trùng hợp. Theo bác được biết, Y Y không hay biết những chuyện này”.

Y Y tên thật là Khổng Phồn Di, tuy cùng là sinh viên khóa 63 nhưng không cùng lớp với Tiêu Nhiên mà lại cùng lớp với Sầm Thiết Trung. Sảnh đã nói gần như cận kề với ông Trung về những suy đoán của cô với “vụ án mưu sát 405” và “Nguyệt Quang xã”, và cả mọi phân tích về tình trạng của Diệp Hình mới khiến ông Trung rất kín đáo này phải mở mồm nói.

Ông Trung nói: “Năm 1967 Khổng Phồn Di bị điều tra o ép dữ dội kéo dài đã có dấu hiệu suy sụp tinh thần từ trước khi Tiêu Nhiên tự sát. Dưới sự giúp đỡ của tổ điều tra và phái tạo phản, Y Y buộc phải tuyên bố vạch rõ ranh giới với Tiêu Nhiên. Sau khi biết tin Tiêu Nhiên tự sát, Y Y đã mắc chứng trầm cảm nghiêm trọng, phải ngừng thực tập ít lâu. Về sau cô cùng nhiều sinh viên đi lao động ở nông trường của bộ đội sau đó đi làm bác sĩ ở một thị trấn nhỏ tại Hoán Nam. Đầu những năm 70 do cô có trình độ cao, cô được điều lên bệnh viện cấp thành phố tại vùng Bang Phu. Năm 1980 cô học nghiên cứu sinh tại bệnh viện Hiệp Hòa, Bắc Kinh, sau khi tốt nghiệp đã công tác ở Bắc Kinh hai năm rồi sang Mỹ học nghiên cứu sinh tại một trung tâm y học, đề tài chính là thực nghiệm lâm sàng về khối u não. Từ đó Y Y đi khắp các nước Âu Mỹ để nghiên cứu khoa học, có nhiều thành tích trong lĩnh vực u não.

Thực ra, tôi biết Y Y xa quê hương đi khắp bốn phương, hầu như không quan hệ với các bạn học cũ thậm chí – sống xa chồng trong khoảng thời gian dài như Ngưu Lang Chức Nữ là vì sự nghiệp đang lên phơi phới, nhưng đúng ra là vì né tránh – cô ấy vẫn không thể đối mặt với những chuyện xưa bi thảm”. Ông Trung đang thổ lộ những điều dồn nén trong lòng bấy lâu, trước khi cảnh cáo Sảnh không được xốc nổi tùy tiện hành động.

Phồn Di không bắt tay hòa giải với Thiết Trung để trở thành bạn bè thân thiết. Trên thực tế hầu như chị đã đoạn tuyệt quan hệ với tất cả các bạn học cũ. Nhưng vì chị là cô gái duy nhất mà Thiết Trung thâm yêu trong đời, nên ông vẫn mang trong lòng một niềm say mê, ông vẫn cố gắng dò hỏi tình hình của Phồn Di và biết rằng chị đã kết hôn với một bác sĩ tốt nghiệp đại học Y Giang Kinh cũng được phân công đến Hoán Nam công tác. Tuy chị phiêu bạt khắp nơi nhưng nhà vẫn ở Giang Kinh. Có điều ông không biết làm thế nào mới có thể liên lạc được với chị. Cuối cùng, ông cho biết một thông tin cách đây không lâu, trong một lần tìm kiếm tư liệu y học ông biết có một bài nghiên cứu của Khổng Phồn Di xuất phát từ một viện nghiên cứu của Thụy điển.

Đặt ống nghe xuống, Sảnh và Hình lập tức đến ngay thư viện trường để dò tìm tài liệu ghi chép. Lần theo hướng ông Trung nói, hai cô tìm ra tên tiếng Anh của Phồn Di là Faye Ro. Ông Trung đã nói đúng: Phồn Di đang ở Thụy điển.

Ngày 16/6 đã cận kề ngay trước mắt, cơ hội gặp Phồn Di hết sức mong manh. Và dù cso gặp thì liệu Phồn Di có thể giúp gì được không? Nói là “muốn tháo chuông, phải tìm người treo chuông” nhưng sẽ tháo cái chuông ấy ra sao? Tuy nhiên cả hai vẫn gọi điện ra nước ngoài theo số điện thoại của tác giả đã ghi rõ trong bài viết. Nữ thư ký phòng thí nghiệm của Phồn Di đang ở đầu dây bên kia, trả lời rằng gần đây tiến sĩ Di đã về Trung Quốc.

“Làm thế nào để liên lạc được với cô ấy?”

“Chị ấy có để lại số điện thoại nhà riêng để gọi khi cần thiết. Nhưng đây là thông tin cá nhân, tôi không tiện cho các vị biết. Nếu cần các vị cứ fax cho tôi, tôi sẽ fax lại cho chị ấy”. Người trợ lý của Phồn Di ở Thụy Điển trả lời.

Hình và Sảnh cũng soạn một bức thư viết bằng tiếng Anh, nói rằng Diệp Hinh là một sinh viên y khoa, rất thích các bài nghiên cứu của tiến sĩ Di, mong có dịp được bà giúp đỡ để sau này quyết chí phấn đấu phụng sự cho nghiên cứu khoa học. Trong thư nói rõ mình đang học ở đại học Y khoa số một Giang Kinh nên thuận tiện có thể gặp mặt ở một địa điểm nào đó. Hai cô cố ý giấu rằng mình học ở đại học Y số hai Giang Kinh vì sợ bà nhạy cảm phải nghĩ ngợi. Gửi fax đi rồi cả hai vẫn cảm thấy khả năng gặp bà Di gần như là con số không. Không ngờ Phồn Di lại trả lời ngay nói rằng bà rất vui khi biết có sinh viên trẻ tự nguyện lao vào sự nghiệp nghiên cứu y học và ngạc nhiên vì Hinh biết nhiều về các nghiên cứu của bà. Bà nói mình không có văn phòng tại Giang Kinh nên chỉ có thể gặp gỡ ở bên ngoài.

14h ngày 13 tháng 6.

Sau khi tân trang sáng sửa, hiệu sách Tân Hoa ở Giang Kinh đã mở cửa trở lại. Không chỉ cửa kính bàn ghế bóng lộn khắp lượt mà các loại sách và văn hóa phẩm cũng rất hào nhoáng bắt mắt. Tầng trên cùng còn bố trí bàn trà để đọc giả mê sách có thể ngồi uống, đồng thời nhẩn nha xem sách. Hai bên hẹn gặp nhau vào lúc 3h chiều, nhưng chỉ ít phút sau buổi trưa, Sảnh và Hinh đã lên phòng trà, ngồi xuống chiếc bàn nhỏ, khắc khoải chờ đợi.

Chắc Y Y bí hiểm này sẽ không thất hẹn chứ nhỉ? Thử đoán xem, chữ R tên tiếng Anh của cô ấy (Faye Ro) có ý nghĩa gì không?. Lúc không có người lạ đứng bên, Sảnh hỏi Hinh: “Tớ biết cậu lại đang động não rồi đây. Chắc cậu định nói rằng đó là chữ cái đầu tiên phiên âm chữ Nhiên, đúng không? Tớ đã tra cứu một bài nghiên cứu khác của cô ấy, chữ R trong tên tác giả bài viết là viết tắt của tên đầy đủ là chữ Rem. Kể cũng lạ, vì đây không phải là tên người, khi đọc lên hơi giống Ran nhưng rõ ràng không phải. Nếu không sử dụng Ran thì càng chuẩn sai mà. Tớ đoán Rem là 3 chữ cái đầu tiên của từ Remember (nhớ) và có hai ý đan xen vừa là nhớ nhưng vừa ngầm chỉ người mà cô nhớ nhưng là Ran”.

Sảnh không ngớt tâm đắc tán thành: “Diệp Hinh siêu thật. Cậu đã không uống công đọc truyện trinh thám của Agatha mà tớ ượn. Nói có lý lắm”.

Hinh tập trung suy nghĩ, rồi lẩm bẩm: “Nhưng nếu thế thì tại sao cô ấy lại bán đứng Tiêu Nhiên? Cô ấy có tình cảm sâu nặng với Tiêu Nhiên như vậy, cho đến tận bây giờ vẫn nhưng nhớ không nguôi, và lại về nước trong dịp này, liệu có phải ý tưởng niệm Tiêu Nhiên không?”

Sảnh bỗng ngồi thẳng người lên, nhìn về phía sau Diệp Hinh nói: “Có lẽ là cô ấy?”

Phòng trà không quá đông người, Hinh ngoảnh lại nhìn thấy một phụ nữ trung niên đeo kính râm, mặc bộ váy màu trắng ngà có dải đeo vai, đang tiến đến.

“Có bạn nào là Diệp Hinh ở đây không?”

Làn da, đôi tay người này vẫn rất mịn màng, mái tóc dài vẫn lên và được cài bằng chiếc cặp tóc có phần lưng khá rộng, làm nổi bật khuôn mặt trái xoan gần như hoàn mỹ, trông đâu có giống một người đã gần 50. Hinh và Sảnh ngẩn người nhìn.

“Là cháu ạ! Cháu là Diệp Hinh, đây là Âu Dương Sảnh bạn cháu. Cô là tiến sĩ Di phải không ạ? Chúng cháu đều rất ngưỡng mộ cô, cho nên đã cùng đến: Chúng cháu xin cảm ơn cô đã bớt chút thời gian đến gặp chúng cháu”. Hinh đứng lên chào hỏi.

Người phụ nữ gật đầu, mỉm cười: “Tôi là Khổng Phồn Di. Hai cô cũng chịu khó thật, đã tìm được tôi trong kỳ nghỉ này. Nói thật nhé, chúng ta trò chuyện về công tác của tôi, tôi rất vui. Mấy khi đã có người muốn

nghe lời nói về những điều khô khan này. Mấy hôm nay phải xa phòng thí nghiệm và bệnh viện, tôi thấy hơi lạ lẫm, nhưng năm nào cũng cần có một khoảng thời gian để thích nghi...”

Sảnh bỗng nhiên hỏi: “Vậy là, tuy tiến sĩ Phồn Di du học ở bốn phương, nhưng năm nào cũng về nước một lần, và có phải đều vào dịp tháng 6 này không ạ?”

Hình hơi hoảng, tắc lưỡi khẽ trách “Kìa Sảnh!”, rồi lại nhìn về mặt Phồn Di hơi khang khác.

“Mời cô giáo ngồi ạ! Chúng cháu mong được cô chỉ bảo cho”. Hình rất sợ Sảnh làm cho Phồn Di lo ngại, cô tươi cười để giải tỏa bầu không khí. Người phục vụ tới rót trà, Phồn Di hơi do dự, rồi ngồi xuống, nghiêm túc hỏi: “Hai cô muốn gặp tôi để nói những gì?”

Hình nhìn Sảnh, thấy ánh mắt vẫn sắc lạnh như thế thì thầm kinh ngạc và nghĩ ngay rằng Sảnh – vốn cực ghét cái ác – chắc vì nghĩ rằng Phồn Di đã bán đứng Tiêu Nhiên cho nên Sảnh rất căm hận. Nhưng sao mình lại không hề thấy căm giận? Nhưng có lẽ khỏi cần vòng vo, nên sớm làm rõ sự thật rồi tính sau, Hình định nói thì Sảnh đã lên tiếng trước: “Xin nói thật với cô Phồn Di, chúng cháu không phải là sinh viên đại học Y số một mà là sinh viên đại học Y số hai Giang Kinh – vẫn gọi tắt là Giang Y. Nói cách khác chúng cháu là sinh viên cùng trường với cô”. “A ra thế...” Phồn Di bỏ kính râm xuống, cặp lông mày dài và mảnh nhíu lại về mặt càng thêm nặng nề. “Đã tốt nghiệp được hơn 20 năm, mà cô lại không liên lạc với bất cứ người bạn học cũ nào. Cô có thể cho chúng cháu biết tại sao không ạ?” Sảnh hỏi dồn dập. Hình ngẫm đá nhẹ vào chân bạn, nhưng Sảnh vẫn cứ thản nhiên.

Phồn Di hít thở sâu vài lần, rõ ràng là đang gắng kìm nén tâm trạng không vui của mình. Bà ngẫm kỹ Hình và Sảnh rồi trả lời vừa lịch sự cũng lạnh nhạt: “Mỗi người đều được tự do lựa chọn lối sống của mình, đúng không?”

“Nhưng, đồng thời với việc hưởng thụ quyền tự do này thì không thể làm tổn thương đến người khác, nhất là đối với người mà mình yêu sâu sắc, có đúng không ạ?”. Sảnh vẫn không chịu buông tha. Hình lại kêu lên: “Kìa Sảnh?”

Toàn thân Phồn Di hơi rung rung, ánh mắt đượm buồn: “Cô đang nói gì vậy? Cô là ai? Tại sao lại nói với tôi như thế?”

“Có phải cháu đã đưa ra câu hỏi mà chú ấy muốn hỏi nhưng không bao giờ có cơ hội để hỏi nữa? Đúng không ạ? Và bao năm trôi qua cô cũng luôn tự hỏi mình câu hỏi này, đúng không ạ? Cô rời xa Giang Kinh, bao năm qua cô buồn bã không vui, thực chất là vì cô bị cắn rứt dày vò, đúng không? Có lẽ năm xưa cô không thể ngờ rằng chỉ vì một phút yếu đuối, sai lầm sẽ dẫn đến nỗi đau khổ trải mãi nhiều năm sau”. Sảnh nói đoàng hoàng, rành rọt cứ như là đọc thuộc lòng một nội dung cô đã ngẫm soạn sẵn từ lâu.

Thoạt đầu bà Di nhìn Sảnh bằng ánh mắt khó hiểu và nghi hoặc. Dần dần, đôi mắt bà đỏ hoe, đôi môi mấp máy nhưng không nói thành lời. Hình nhìn Sảnh với ánh mắt bất bình, oán trách Sảnh đã quá sẵn sàng dẫn đến tình huống bẽ bàng. Hình dịu giọng: “Thưa cô Di, bạn Sảnh muốn nói đến một vài chuyện cũ hồi cách mạng văn hóa, liệu cô có thể giúp chúng cháu làm rõ được không?”

Phồn Di bỗng ngẩng lên, đưa tay nắm lấy tay Hình và Sảnh hỏi: “Hai cô đã biết những gì? Tại sao lại muốn dồn ép tôi?”. Ánh mắt Phồn Di rối loạn, hai hàng lệ tuôn trào loang trên lớp phấn son thoang thoảng, các nếp nhăn nơi khóe mắt hiện lên rất rõ, khác hẳn với hình ảnh người phụ nữ trung niên xinh đẹp với vẻ mặt thư thái điềm tĩnh khi nãy. Hình chợt mỉm lòng, cô nhớ rằng ông Sầm Thiết Trung đã nói bà Di từng mắc bệnh về tâm lý và thần kinh. Hình càng thêm oán trách Sảnh đã quá bốc bả như thế, cô dịu giọng: “Chuyện là thế này ạ, Sảnh và cháu đang cùng ở phòng 405 khu nhà 13 đại học Y Giang Kinh”.

Hình cố ý ngừng lời. Quả nhiên nét mặt Phồn Di lộ vẻ rất kinh ngạc. “Không rõ cô có nghe nói rằng: kể từ năm 1977 đến nay, gần như năm nào cũng có một nữ sinh viên nhảy lầu từ phòng 405 rồi chết – chuyện này từ nhiều năm qua được gọi bằng cái tên: Vụ án mưu sát 405”.

“Ôi”, Phồn Di kêu lên một tiếng, rồi lẩm bẩm: “Tại sao, tại sao tôi lại không biết gì cả?”

Hình vội nói: “Cũng không thể trách gì cô. Bao năm qua cô không liên lạc với các bạn học cũ thì đương nhiên nhiều chuyện cô sẽ không biết”.

Phồn Di lắc đầu: “Không thể coi đó là một cái có. Lẽ ra tôi phải biết mới đúng!” Phồn Di như đã ra khỏi những ý nghĩ bề bộn, bà hỏi: “Xin lỗi đã ngắt lời cô, cô nói tiếp đi”.

“Phần lớn trong hơn một chục nữ sinh đã nhảy lầu lần ấy, trước đó đều mắc bệnh tâm thần ở mức độ nặng nhẹ khác nhau. Một số người nghe thấy từ “ánh trăng” và nhìn thấy một cô gái có khuôn mặt nát bươm, nghe thấy những điệu nhạc du dương. Mọi hiện tượng đó có lẽ nên gọi là ảo giác. Và những ảo giác hệt như thể xuất hiện trong đầu cháu”. Hình lại ngừng nói, cô nhìn thẳng vào Phồn Di.

“Ánh trăng, ánh trăng là gì?”. Phồn Di nhắc đi nhắc lại từ này.

“Một cơ hội ngẫu nhiên khiến cháu được đọc một tập hồ sơ cũ về “Nguyệt Quang xã” và nhìn thấy một số đoạn nhật ký của chú Tiêu Nhiên. Trong đó có ghi tường tận về chú ấy và nguồn gốc sâu xa của Nguyệt Quang xã. Trong cuốn nhật ký cũng có nhắc đến cô, chú ấy đã yêu cô vô cùng sâu nặng... Nhưng rồi chú ấy đã lựa chọn cái chết, cũng như các thành viên khác của Nguyệt Quang xã – chú ấy đã hiến xác cho phòng nghiên cứu giảng dạy giải phẫu của trường ta.

Trong số các nữ sinh đã nhảy lầu, nhiều nữ sinh trước đó đã có ảo giác về ánh trăng và nhạc cổ điển, việc nhảy lầu từ phòng 405 đều xảy ra vào sáng sớm ngày 16/6 hàng năm. Vì thế không thể khiến chúng cháu không đem các vụ nhảy lầu và chú Tiêu Nhiên liên hệ lại với nhau. Đương nhiên cũng không loại trừ yếu tố trùng hợp ngẫu nhiên nhưng nếu chỉ là trùng hợp thì rất khó giải thích được mọi điều. Cho nên mong cô lượng thứ cho chúng cháu đã liều lĩnh dám nghi ngờ rằng vì chú Tiêu Nhiên chết oan không thể nhắm mắt chú ấy muốn thông qua các vụ nhảy lầu này để thông báo cho người đời về các vụ oan khuất của mình”.

“Gì cơ?” Khổng Phồn Di kinh ngạc đứng lên, thiếu chút nữa gạt phăng cả bộ đồ trà trên bàn: “Thiếu nữ các cô có tư tưởng thật quá tự do, sao lại đưa ra cả ma quỷ hồn phách gì ra thế này? Lẽ nào các cô lại tin những chuyện hoang đường như thế?”

Sảnh cũng đứng lên: “Thế thì xin tiến sĩ Phồn Di hãy cho chúng cháu một lời giải thích hợp logic, tại sao lại là “ánh trăng”? Tại sao lại là 405? Tại sao lại là ngày 16/6? Chú Tiêu Nhiên đã cho cô biết nguồn gốc của Nguyệt Quang xã, có phải ở đó cũng có ma quỷ hồn phách không ạ? Thế thì phải giải thích sao đây?”

Hình vội nói: “Cô Di và Sảnh nữa, xin hãy ngồi xuống nói chuyện nhẹ nhàng. Cô ạ, có rất nhiều chuyện trong quá khứ đã trở thành lịch sử, thì chẳng nên can thiệp vào cuộc sống hiện tại nữa. Chúng cháu nhắc đến chuyện cũ không phải vì muốn khiến cô phải đau đớn, mà là vì mong được cô giúp đỡ. Cháu đã trải qua không chỉ là các hiện tượng kỳ quái ấy mà điều đáng sợ hơn là cháu cho rằng cháu... Có lẽ, cô sẽ càng nói rằng cháu quá ư hoang đường vô lý... cháu cho rằng cháu đã nhìn thấy chú Tiêu Nhiên, thậm chí cả chú Trịnh Kinh Tùng nữa”.

Phồn Di vừa tạm bình tĩnh ngồi xuống, lúc này lại đứng phắt dậy: “Rõ ràng là hoang đường quá thể! Cô nhìn thấy họ thế nào được?”

“Cô Di ạ, chắc chắn trí nhớ của cô vẫn rất tốt. Chú Tiêu Nhiên tuy xuất thân trong cảnh giàu sang nhưng vẫn không mấy chau chuốt trang phục, có đúng không ạ? Mái tóc đen, dây luôn không chịu chải, có đúng không ạ? Có phải khuôn mặt chú ấy luôn nở nụ cười tươi như trẻ con, hình như không bao giờ bận tâm đến cái gì nhưng lại là một con người rất đa sầu, đa cảm? Có phải chú ấy thường hay trêu người, đeo bám dai như đũa, khiến người ta vừa tức vừa buồn cười – nhất là khi chú ấy yêu một cô gái”. Hình nói rất sôi nổi, từng cảnh từng cảnh ngày trước gắn bó với Tạ Tồn trôi dạt từ trong đáy lòng và lướt trôi trước mặt Hình.

Hình đã mất đi cái tình cảm rất khó diễn tả ấy. Khuôn mặt Hình đầm đìa nước mắt. Phồn Di đứng run rẩy hồi lâu rồi thẫn thờ ngồi xuống. Di hồi tưởng lại những tháng ngày dập dìu gắn bó cùng Tiêu Nhiên năm xưa, khuôn mặt Di đầm lệ, cô vô cùng đau xót, đầu rũ xuống, nghẹn ngào nức nở. Sau một lúc im lặng Di lắc đầu tỏ ý không thể tin được: “Sao lại có thể như thế? Nhưng cô đã nói không sai chút nào, người mà cô miêu tả đúng là Tiêu Nhiên”.

“Kinh Tùng là anh chàng thư sinh lạnh lùng, rất lạnh lùng, có khuôn mặt trắng nhợt, ánh mắt cũng rất lạnh, phía dưới mắt có quầng. Kinh Tùng luôn cặp kè bên Tiêu Nhiên, khi Tiêu Nhiên nói chuyện với cháu thì Kinh Tùng thường đứng từ xa, lạnh lùng nhìn lại”. Hình nhìn Phồn Di, thấy nét mặt Phồn Di càng hiện rõ sự kinh ngạc không sao hiểu nổi. “Cô nói đúng cả, rất đúng, anh ấy có sắc mặt trắng nhợt, có quầng mắt khá to. Ngày ấy mỗi khi tôi và Tiêu Nhiên bên nhau, anh ấy thường đứng xa xa lạnh lùng nhìn chúng tôi,

có lúc khiến tôi thấy sợ”. Phồn Di bắt đầu để ý quan sát Diệp Hình, và đã tin rằng không phải hai cô gái này tìm đến để gây sự vô lối với mình, và thấy sự việc thực sự nghiêm trọng.

“Cháu không rõ tại sao họ lại tìm đến cháu... Trên thực tế, cháu đã suy nghĩ kỹ và không cho rằng họ thật sự đang tồn tại trong thế giới khách quan, có thể coi mọi điều cháu đã nhìn thấy là những “ảo giác” trong bệnh tâm thần phân liệt. Vì hai người ấy không tồn tại như một thực thể mà chỉ tồn tại trong đầu cháu. Bộ não của người ta, nếu chứa đựng những thứ không tồn tại thì chẳng phải là có vấn đề thần kinh là gì? Cho nên cháu đã được khuyên vào nằm bệnh tâm thần một thời gian, rồi cháu rất kinh ngạc nhận ra rằng không chỉ có mình cháu biết về sự tồn tại của họ. Cô Di thử nhớ lại xem cô có biết một phụ nữ tên là Uông Lan San không?”. Hình cảm thấy bà San là một khâu trong chuỗi các điều bí hiểm nên thuận miệng hỏi thế, chứ cô không hi vọng có câu trả lời nào.

Nào ngờ Phồn Di hơi sững người, gật đầu: “Tôi nhớ ra rồi, bà ấy là bệnh nhân lâu năm của bệnh viện tâm thần, đúng không?”

Hình và Sảnh đều ngạc nhiên, cùng hỏi: “Sao cô lại biết ạ?”

Phồn Di nghĩ ngợi, khẽ kêu lên “trời ạ”, rồi nói: “Hình như là, khi chúng tôi học năm thứ ba – ngay trước thời kỳ cách mạng văn hóa, khi ấy việc dạy và học vẫn rất bình thường – lớp của Tiêu Nhiên đi kiến tập ở bệnh viện tâm thần, tôi cũng đang không có bài vở nên đã đi theo cho vui. Hôm đó, thầy giáo đưa ra một ca bệnh nhân đa nhân cách điển hình. Đó là một phụ nữ trung niên khoảng trên 40 tuổi. Trước mặt đồng đẳng chúng tôi, người ấy chuẩn bị nghe thầy giáo hỏi. Nào ngờ bà ta xông lên phía trước túm ngay lấy Tiêu Nhiên rồi quan sát anh từ đầu đến chân hết sức tỉ mỉ, đến nỗi các bạn anh ngồi bên cạnh đều sờn gai ốc, còn Tiêu Nhiên thì rất khó chịu. Mọi người lôi bà ta ra, bà ta bỗng òa khóc rồi kêu lên: “Chẳng lẽ đây đều là sự thật? Chẳng lẽ đây đều là sự thật?”. Rồi đột nhiên lại đổi giọng hết sức dịu dàng: “Anh hãy ở lại bên em và đừng đi đâu hết, được không? Có thể anh mới được an toàn”

Bấy giờ tôi thấy rất tò mò, cũng khó tránh khỏi có phần không vui, tôi nhìn Tiêu Nhiên hồn nhiên “vô tội” nói là chưa từng quen biết. Về sau chúng tôi hỏi thăm mới biết đó là bệnh nhân mắc bệnh nhân cách phân liệt rất nặng tên là Uông Lan San, đã vào nằm viện 20 năm trời. Chính vì có cái chuyện ồn ào ấy nên tôi mới nhớ được cái tên này. Xưa nay tôi chưa từng liên hệ câu nói ấy của bà San với các sự việc xảy ra sau này. Nay nghĩ lại thì hình như bà ta đã tiên tri một điều gì đó”.

Hình nói: “Chính bà San này đã nói trong đầu cháu có “hai người”, cháu hỏi hai người đó là ai, thì bà vẽ luôn hai bức “ký họa” đại thể về Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng”.

Phồn Di vẫn cảm thấy chuyện này quá ư kỳ dị, bèn hỏi: “Nếu đúng là hai người ấy ở trong đầu cô thật, thì họ vào bằng cách nào?”. Phồn Di “à” một tiếng, và bất giác đưa mắt nhìn về hướng đại học Y khoa Giang Kinh, trong lòng bộn bề xáo động, một lát sau mới nói: “Cô ngầm có ý cho rằng, Tiêu Nhiên đã nhập vào bộ não các nữ sinh kia, điều khiển họ nhảy lầu vào ngày 16/6? Nhưng tại sao anh ấy phải làm thế? Lẽ nào là nhằm gây sự chú ý cho người đời – như lúc này cô nhận định?”

Sảnh lạnh lùng “hừ” một tiếng: “Còn có khả năng chỉ đơn thuần là trả thù các nữ sinh đến từ Giang Nam”.

“Trả thù? Trả thù về cái gì?”

Sảnh hậm hực: “Cô đã tự biết rất rõ. Nếu cần cháu phải nói toạc ra thì cháu cũng sẵn lòng để làm một kẻ độc ác! Chú ấy đương nhiên có lý do để trả thù cô gái Giang Nam mà chú ấy nặng lòng yêu thương – không chỉ ruồng bỏ mà còn bán đứng chú ấy! Ngay khi chú ấy muốn gặp mặt lần cuối, cô ấy cũng phớt lờ! Vì sự phản bội và cạnh tranh cạnh nghĩa của cô nên chú ấy mới mất hết hi vọng vào cuộc sống, thế rồi đi vào ngõ cụt”.

“Cô nhầm rồi”. Phồn Di gay gắt ngắt lời Sảnh. “Đúng là tôi đã không chịu nổi sức ép, đã vạch rõ ranh giới với anh ấy, đã hoảng hốt hoang mang, đã không đến gặp anh ấy lần cuối cùng... vì lúc đó tôi đã mắc bệnh trầm cảm rất nặng, cuộc sống đã hỗn loạn tới bực. Nhưng tôi không hề bán đứng anh ấy, không hề tố giác anh ấy là thành viên của “Nguyệt Quang xã”, tôi vẫn giữ được chuẩn mực làm người”.

“Không phải cô, thì có thể là ai? Theo cuốn nhật ký của chú Tiêu Nhiên thì chỉ có hai người – cô và chú Trịnh Kinh Tùng – biết chú ấy là thành viên “Nguyệt Quang xã”; nếu không phải cô thì chẳng lẽ là chú Kinh Tùng? Nhưng, đến giờ phút cuối cùng của chú Tiêu Nhiên, chú Kinh Tùng vẫn còn đến an ủi động

viên chú ấy, và rành rành sau đó cùng tự sát với chú ấy. Một con người rất có tình nghĩa như vậy sao có thể bán đứng người bạn chí thân của mình?”

“Các cô nói đến cuốn nhật ký....”

Sảnh mở cặp sách lấy ra một tập giấy tờ, đẩy đến trước mặt Phồn Di: “Đã đoán là cô sẽ không thừa nhận, nên cháu đã phô-tô một bản cho cô, chỉ e cô không có can đảm để đọc thôi”

“Kìa Sảnh!” Hình thấy Sảnh đã lại quá khích

Phồn Di đỡ đầu, ngồi ngậy ra một lúc, hơi đưa người ra trước, tay run run nhẹ lên mặt giấy. Phồn Di đang cảm nhận gì đây?

Rồi Phồn Di ngược mắt lên: “Cô nói đúng, tôi cũng không biết mình có can đảm để đọc hay không. Hai cô cũng có thể không tin tôi, nhưng hãy thử nghĩ xem, nếu đúng là tôi đã bán đứng Tiêu Nhiên, anh ấy thì chết rồi, sao tôi cứ phải chối cãi? Tôi có thể nói thẳng thắn, nhưng chuyện kỳ lạ mà bạn Diệp Hình đã cảm thấy, tôi tin nhưng tôi không đồng ý với những suy đoán của các bạn. Tôi rất hiểu Tiêu Nhiên, anh ấy có trái tim rất tinh tế và rất thiện, dù phải ôm hận mà ra đi thì anh ấy cũng không quậy phá như thế sau khi đã khuất. Trong chuyện này chắc phải có những điều lạ lùng chi đây”. Nghe đến mấy chữ những điều lạ lùng, Hình lại hỏi: “Cô giáo Phồn Di có nghe nói đến một người tên là Trang Á Văn không?”

Phồn Di ngẩn người, lắc lắc đầu.

Hình mạnh mẽ đứng dậy, nhanh nhẹn nói: “Cháu xin cảm ơn cô Phồn Di. Cháu cũng tin tưởng ở cô, mong rằng cô cháu mình sẽ giữ vững liên lạc”. Hình vừa nói vừa chạy ra khỏi phòng trà.

27. Chương 27: Bí Mật Bị Phơi Bầy

16h ngày 13 tháng 6

Sảnh phải chạy một mạch mới đuổi kịp Hình. Chạy dưới trời nắng tháng sáu nóng như thiêu như đốt, mồ hôi vã ra như tắm.

“Tớ đoán xem nào, chắc cậu đang định sang bệnh viện số 2 tìm bà San, đúng không?” Hai cô đứng ở bến xe buýt, sốt ruột chờ xe đến. Sảnh cho rằng lần này mình không thể đoán nhầm.

Lòng Hình đang rối bời, cô im lặng gật đầu.

“Này Hình, sao cậu không hỏi tại sao tớ lại đoán đúng?”

Hình thở dài, trách bạn: “Tớ đang tức cậu đây! Đồ quỷ sứ ma mãnh, sao cậu chẳng hiểu cách đối nhân xử thế gì cả? Cô Phồn Di về nước nghỉ ngơi, đã nhiệt tình đến với chúng ta như thế. Cuộc đời cô ấy cũng rất gian nan, từng mắc bệnh trầm cảm... sao cậu lại cư xử với cô ấy thô bạo thế?”

Sảnh dẫu môi: “Tớ biết thế nào cậu cũng mắng tớ! Nghĩ lại, tớ cũng hơi hối hận. Nhưng kể cũng lạ, lúc đó tớ không sao nhìn được, có lẽ tại tớ vốn đã chủ động, đã nhận định rằng cô ấy tớ giác Tiêu Nhiên; lại nhìn thấy đáng về sung sướng, nhàn nhã của cô ấy... còn Tiêu Nhiên thì đã ở nơi chín suối, cho nên vừa thấy mặt, tớ đã lộn ruột rồi!”

“Nhưng mình cũng không nên nói oan cho người ta. Cô ấy nói có lý; nếu đúng là cô ấy đã sai, thì thời gian đã trôi bao năm rồi, cô ấy chẳng cần phải cứ chối cãi. Tớ nghe nói thời đó đã có rất nhiều người mắc sai lầm kiểu ấy, nếu cô ấy đã làm thế thật thì cũng chỉ là chuyện vặt trong muôn vàn sự việc, chối cãi thì có ý nghĩa gì đâu?”

Sảnh “ừ” và nói: “Tớ cũng đã rất buồn rồi, cậu đừng nói nữa có được không? Lúc sắp chia tay tớ đã rất thân thiện với cô ấy, đã để lại số máy nhắn tin nữa. Cô ấy hỏi có thể đọc được nhật ký Tiêu Nhiên và “hồ sơ Nguyệt Quang xã” ở đâu, tớ bèn quyết định đưa luôn cho cô ấy bản phô-tô “hồ sơ Nguyệt Quang xã” đang để trong cặp. Chúng mình đi gặp bà San để hỏi về gì?”

“Khi đang nói chuyện với cô Phồn Di, tớ đã nghĩ rất nhiều, và cũng đồng ý với cô Phồn Di rằng trong câu chuyện này còn ẩn chứa những điều kỳ lạ. Cho nên tớ nghĩ đến bà San. Bà ta có thể nhìn thấy Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng trong đầu tớ, thì có lẽ bà ta còn biết nhiều chuyện kỳ hơn. Và, vấn đề nhân cách Trang Ái Vân, tiếng hát, khuôn mặt dập nát... rõ ràng đều có liên quan đến chuyện này. Tiếc rằng bà lão ấy không “thoảng” tý nào, hỏi điều gì, bà lão toàn nói vòng vo, cố làm ra vẻ huyền bí. Hôm nay tớ đã nghĩ rồi, nhất định sẽ bám bà lão đến cùng để hỏi cho rõ xem bà còn biết những gì nữa”.

Sảnh nói: “Lần này nhất định tớ sẽ hộ vệ cậu, lần trước sợ ơ là sợ. Hôm qua tớ đã gặp thầy Côn, nhờ thầy phân tích bệnh án của bà San, chưa biết chừng sẽ có ích cho chúng ta”.

Hình ngạc nhiên, rồi cười: “Tớ nhận ra rằng thầy giáo trẻ Vân Côn hay cậu mình có tài – đã bắt đầu nghe lệnh của cậu rồi đấy! Thật đáng chúc mừng!”

Lúc đến buồng của bà San, thấy giường bỏ trống, cô y tá nói là bà San đã xuống sân đi bách bộ. Hình và Sảnh ra cửa sổ nhìn xuống, thấy bà lão đang ngồi trên ghế đá, tay đang cầm một chiếc bình đựng dung dịch muối vẫn dùng để truyền. Cả hai đang định đi xuống thì Sảnh – thật tinh mắt – kêu lên: “Bà lão vẫn còn ham đọc sách kia”

Trên cái bàn kê bên đầu giường, là một chồng sách. Hình cười: “Tớ đã biết đó là những sách gì rồi. Toàn là sách về nghệ thuật biểu diễn, để diễn cứ y như thật, không hiểu bà ta còn ham học những thứ gì nữa, đã luyện được đến đỉnh cao rồi!”

Sảnh bước lại xem, rồi nói: “Đúng, toàn là sách lý luận về biểu diễn. Cuốn này thì hơi lạ: “Tân Kim Lăng Thập Nhị Thoa – nữ minh tinh màn bạc Trung Quốc thập kỷ 40”, là sách đọc chơi để giết thì giờ. Nhưng, lạ nhỉ, cuốn này còn kẹp vài tờ giấy. Chẳng lẽ đọc sách lại còn phải ghi chép nữa kia?” Sảnh mở cuốn sách lấy mấy tờ giấy đó ra, cúi xuống lần giở xem. Cô bỗng “à” một tiếng, ngẩng đầu lên ngạc nhiên nhìn Hình.

Hình vội bước đến xem, trong tay Sảnh là mấy tờ giấy cũ đã ố vàng, có các chữ Hán phồn thể được in dọc, có vẻ như được cắt ra từ một cuốn tạp chí. Có mấy tiêu đề phẩy bên trái khiến Hình hơi run run: “Phụ trương đặc sắc của bản báo: hoàng hậu màn bạc Thượng Hải năm xưa giờ đây đã mất vía nơi sâu thẳm”. Một tiêu đề phụ là “Hé lộ bí mật Trang Điệp (Ái Vân) đã mắc bệnh tâm thần rất nặng, bóng ma dập dìu chốn phong lưu”.

“Cậu xem cái này”. Sảnh bỏ tờ thứ nhất xuống, thấy tờ thứ hai – rõ ràng là cùng xuất xứ với tờ thứ nhất – là một tấm ảnh đen trắng choán gần nửa trang tạp chí, chụp một cô gái áo trắng, dáng cao cao, mảnh dẻ đang đứng nhìn ra cửa sổ với tư thế tuyệt đẹp, mái tóc dài rủ xuống quá vai, trang nhã sống động như muốn bước ra khỏi nền giấy khiến Hình phải tấm tắc trầm trồ. Hình lập tức nhớ ra: đêm nọ trong bệnh viện tâm thần, bà San đã mô phỏng cái vai này!

Tờ thứ ba vẫn là cắt từ cuốn tạp chí cũ ấy, phần quảng cáo của ngân hàng Hoa Kỳ choán một nửa, phía dưới là một bài viết kèm theo hai bức ảnh nhỏ. Một bức là chân dung một cô gái tuyệt đẹp, chú thích là “Trang Điệp thuở xưa”, bức kia – thực đáng kinh ngạc – là một khuôn mặt gấp nát chẳng chừa các vết ngang dọc, máu tươi đầm đìa.

“Khuôn mặt nát bươm!” Cả hai cùng kêu lên. Sảnh lại giở cuốn “Tân Kim Lăng Thập Nhị Thoa – nữ minh tinh màn bạc Trung Quốc thập kỷ 40”, thấy trang có kẹp mảnh bìa đánh dấu chính là bài kỳ có tiêu đề: “Nay nàng là hoa bị chôn, cười ngây dại – “Tiêu Tượng phi tử” Trang Điệp bệnh tật và mộng mị quái đản”.

Sảnh hỏi: “Mau nghĩ đi, nên đọc bài nào trước?”

Hình nói: “Tạp chí khổ nhỏ”.

Sảnh nói: “Rất hợp với ý tớ”. Hai người bắt đầu xem từ “phụ trương đặc sắc”.

Phụ trương đặc sắc của bản báo: hoàng hậu màn bạc Thượng Hải năm xưa giờ đây đã mất vía nơi sâu thẳm

Hé lộ bí mật Trang Điệp (Ái Vân) đã mắc bệnh tâm thần rất nặng, bóng ma dập dìu chốn phong lưu

Trần Văn Cảnh – Tuần san Thân Giang

Một thời gian sau khi quốc nạn đã đi qua, hoàng hậu màn bạc Trang Điệp sắm vai trong “Ánh trăng lạnh” và “Giấc mộng hồ điệp” nổi danh Thượng Hải một thời, hai năm nay bỗng vắng bóng trên phim trường,

“nhún mình” lấy chồng họ Tiêu – đại gia ngành tiền tệ, rồi về Giang Kinh ở ẩn, tin này đã từng gây xôn xao. Bản báo đã nhận được tin của một số vị là “người nội bộ”, được biết tình trạng thần trí của Trang Điệp ngày càng xấu đi, luôn luôn có những cử chỉ kỳ quặc, không ngờ, khắp nhà họ Tiêu đều đang kinh hãi.

Cuối tháng trước, chúng tôi đã liên tiếp nhận được ba bức điện báo nặc danh, người gửi nói mình là “người nội bộ” thấy lo lắng cho sự an nguy của nhà họ Tiêu, muốn công bố việc nữ chủ nhân Trang Ái Vân đã gây nên bầu không khí đáng sợ ở nhà họ Tiêu. Trang Ái Vân tức Trang Điệp, từng được gọi là “Hoàng hậu màn bạc” “Tiên nữ ca nhạc”, cách đây 3 năm đã kết mối lương duyên với Tiêu Thừa Khiên – nhị công tử nhà họ Tiêu – nhân vật cự phách của ngành tiền tệ. Thực ra con đường gnhệ thuật của Trang Điệp đang rực rỡ như mặt trời lên cao, có tài năng bẩm sinh và kinh nghiệm lâu năm, tiền đồ nghệ thuật thênh thang, khác với các minh tinh có sắc hương nhưng chỉ sớm nở tối tàn. Vì vậy giới nghệ sĩ nhận định nàng vẫn có thể đứng ngôi hàng đầu nghệ thuật trong nhiều năm. Nhưng chỉ một năm sau khi kết hôn, Trang Điệp lại bất ngờ tuyên bố giã từ màn bạc, tuy nàng có viện lý do đang mang thai và sau này sẽ một lòng thờ chồng nuôi con, nhưng vẫn khiến công chúng bàn tán xôn xao, cuối cùng trở thành một câu đố rất khó giải. Chúng tôi đến Giang Kinh với một niềm hy vọng xa vời là thực hiện một phóng sự chân thực về tình hình nhà họ Tiêu, và cũng mong sẽ làm rõ sự thật về việc Trang Điệp giã từ màn bạc.

28. Chương 28: Những Con Mộng Du Kinh Hồn

“Chiều nay em đi đâu? Anh gọi điện về không thấy em ở nhà?”

Phồn Di đang mở cuốn “Tập chí hội y học Mỹ” nhưng tâm trí đang vẩn vơ mãi ở đâu. Lòng chị đang ngổn ngang trăm mối đến nỗi không biết chồng vừa hỏi gì: “Anh bảo sao cơ?”

Người chồng hỏi lại câu vừa nãy, Phồn Di đáp: “Em đến hiệu sách Tân Hoa – Giang Kinh vừa mở cửa trở lại, rất bề bộn!”

“Có mua được cuốn gì hay hay không?”

Phồn Di nghĩ ngợi rồi nhìn thẳng vào đôi mắt người chồng: “Em đứng bên quầy sách y học thì gặp mấy sinh viên đại học y Giang Kinh đang mua sách học thêm, vô tình nghe thấy họ nói về “vụ án ám sát phòng 405” gì đó, hơn chục năm qua dường như mỗi năm có một nữ sinh nhảy lầu tự tử ở phòng 405 khu nhà 13. Anh Thành, sao anh chưa từng kể với em chuyện ấy?”

Ánh mắt Lục Bình Thành không tỏ ra ngạc nhiên, anh chỉ thở dài, vẻ mặt rầu rầu: “Phồn Di, chắc em hiểu tại sao anh không nói với em”.

“Vâng em hiểu, anh không muốn em biết chuyện rồi lại nghĩ ngợi lan man, anh đang giữ gìn cho em, xưa nay anh luôn bảo vệ em để em có thể tĩnh tâm, có thể sống bình thản, yên ổn”. Phồn Di gạt đầu cảm kích nhìn Bình Thành. “Anh gọi điện cho em có việc gì không?”

“Không có việc gì đáng kể, anh chỉ mong nhân dịp này em hãy gắng nghỉ ngơi ít hôm, tiện thể nói với em là, anh đã đặt bàn ăn ở hiệu “Thường Thất Tiên”, tối nay chúng ta đi ăn hiệu”.

Phồn Di thấy ấm lòng, chị cảm thấy mình có phần không phải với chồng. Đã lấy nhau bao năm, khi xưa chị đi du học nước ngoài và tuổi sinh nở đã trôi qua. Bình Thành trước đây vẫn có ý định sinh con, nhưng thấy Phồn Di không mặn mà thì anh cũng không ép. Anh luôn chiều vợ mọi bề, đặc biệt rất ủng hộ chị tiến bước trên con đường sự nghiệp. Phồn Di hiểu Bình Thành cũng cần sự âu yếm và cần được giúp đỡ.

“Gần đây anh có ngủ được không? Hình như đêm qua anh hơi trần trọc?” “Vẫn tạm được! Dùng mãi thuốc an thần, sắp lờn thuốc mất rồi! Lâu nay anh bận quá nhiều việc. Sắp đến cuối học kỳ rồi mà mọi chuyện vẫn bề bộn, sau đợt này đến kỳ nghỉ hè thì sẽ thoải mái thôi! Anh tính là, nếu em không quá bận thì đến kỳ nghỉ hè anh sẽ cùng em sang châu Âu một chuyến”. Bình Thành ngồi xuống bên Phồn Di.

“Thế thì quá hay. Sẽ như trước đây, hể anh nghỉ hè là em sẽ đi với anh luôn!” Phồn Di tươi cười. Bình Thành ngẩng nhìn khuôn mặt nhẹ nhõm, trong sáng và trang nhã của vợ, anh thấy vừa đáng yêu cũng vừa ái ngại.

Phồn Di chợt nói sang chuyện khác: “Nhưng anh còn phải ứng phó cho qua cái ngày 16 tháng 6 đã, đúng không? Liệu sự việc căng đến mức nào?”

Bình Thành đứng lên: “Sinh viên phải chịu áp lực bài vở tương đối nặng, năm nào cũng có người không chịu đựng nổi nên đã tự sát. Điều này cũng hay gặp trong các trường đại học, đặc biệt là đại học y. Nhà trường rất coi trọng chuyện này, tuy vậy chúng ta không thể coi các tin đồn nhảm nhí là một vấn đề gì đó”.

“Nhưng hàng năm đều có chuyện xảy ra ở phòng số 405 khu nhà 13, là ngẫu nhiên quá mức thì phải? Các anh làm công tác sinh viên, tất nhiên sẽ không tin vào những chuyện đồn đại kháo nhau, nhưng cũng không thể tốn sức ứng phó với nó chỉ vì chưa tìm ra nguyên nhân!”

“Về những chuyện này em đã biết được đến đâu? Đội trưởng trinh sát giỏi nhất của công an thành phố đã từng phân tích sự việc, anh ta biết những sự việc lịch sử của căn phòng ấy, nhưng cũng không có s bất kỳ bằng chứng nào để liên hệ hai nhóm sự việc với nhau vì chính cách nghĩ đó đã là quá hão huyền!” Bình Thành đi đi lại lại trong phòng.

“Nhưng, những thứ xuất hiện trong ảo giác của các sinh viên kia thì sao? “Ánh trăng” có liên quan đến “Nguyệt Quang xã” ngày trước không?”

Bình Thành bỗng dừng bước: “Mấy sinh viên đã bàn tán về việc đó, là nam hay nữ? Là người như thế nào?”

Phồn Di thấy vẻ mặt của chồng trở nên rất căng thẳng, chị thầm kinh ngạc và nói: “Là mấy cậu sinh viên, họ đang tìm thêm sách đọc thêm về môn Chẩn đoán và Nội khoa, chắc là sinh viên năm thứ hai thứ ba...”

Bình Thành thở phào rồi nói: “Em ạ, thời đại đã khác rồi, em cũng không nên quá nhạy cảm về các sự việc trong quá khứ nữa. Các vụ nhảy lầu ở phòng 405 những năm gần đây, đã cách xa những năm tháng ấy, không thể dính dáng gì đến nhau! Đúng là cá biệt có sinh viên đang đắm đuối nghiên cứu những sự việc này, đến nỗi “tẩu hỏa nhập ma”, ảnh hưởng đến học tập và sinh hoạt, thật là đáng buồn! Em phải tin rằng nhà trường sẽ giải quyết tốt việc này. Năm nay phòng bảo vệ sẽ bố trí phòng đặc biệt, trước hết sơ tán các nữ sinh viên ở đó, rồi cử 6 nhân viên canh gác căn phòng 405, chia nhóm 3 người, cứ 15 phút lại đổi ca túc trực. Bố trí chặt chẽ như thế, anh không thể tưởng tượng lại còn có thể xảy ra sự kiện bất trắc gì ở phòng 405”.

Phồn Di gật đầu: “Có lẽ tại em quá nhạy cảm. Anh cũng nên hiểu cho em, sự việc Tiêu Nhiên vẫn nặng trĩu trong em”.

Bình Thành đặt hai bàn tay ấm áp và mạnh mẽ lên đôi vai Phồn Di: “Đương nhiên là anh rất hiểu, vì thế, anh luôn thận trọng, không đụng chạm đến nỗi lòng ấy của em. Và mong em cũng hiểu cho anh!”

Nhắm nháp các món sơn hào hải vị của tiệm “Thường Tắt Tiên”, Phồn Di thấy như đang nhai rơm, bởi tâm trạng của chị vẫn đang ngổn ngang trăm mối.

Lúc này đêm đã về khuya, Phồn Di nằm trên giường, bao ký ức ngày xưa tìm về với chị, dù chị không muốn thế. Chị càng thấy khó ngủ.

Phồn Di nhớ về năm ấy, những tháng ngày u ám trong cuộc đời chị. Đầu tiên là bị thế lực của “Máy kéo” lôi chị ra khỏi Tiêu Nhiên, đến thực tập tại bệnh viện tiền tuyến ở ngoại thành phía Đông. Mùa xuân mới về được ít hôm, thì nghe nói Tiêu Nhiên bị cách ly để thẩm vấn – bởi vì anh ấy bị nghi là thành viên của tổ chức đặc vụ có tên “Nguyệt Quang xã”.

Ngay sau đó chị cũng bị điều tra luôn.

Tổ điều tra đã nhiều lần hỏi chuyện, và đưa ra nhiều tuyên bố cảnh cáo ghê rợn. Thoạt đầu chị không để ý, và tin chắc ở sự trong sáng và nhân cách của Tiêu Nhiên, nhưng khi anh công nhận có quan hệ với “Nguyệt Quang xã” thì chị trở nên khủng hoảng.

Khi tổ điều tra tiếp tục căn vặn, Phồn Di thấy thấp thỏm, tuy chị nhiều lần tự nhắc mình phải kiên quyết không phụ lòng tin cậy của Tiêu Nhiên, nhưng hình như tổ điều tra đánh hơi thấy điều gì đó... họ càng o ép chị dữ dội hơn. Thoạt đầu chị hoang mang mất tự chủ, sau đó rơi vào trạng thái trầm cảm nặng nề.

Chính vào lúc này, một thực tập sinh lớp trên đã đến với chị, đó là Lục Bình Thành.

Bình Thành đang là thực tập sinh năm cuối, cùng làm với Phồn Di ở khoa nội. Khi biết anh là sinh viên của đại học y số 1 Giang Kinh, Phồn Di rất ngạc nhiên. Vì bệnh viện tiền tuyến vốn là nơi thực tập cho sinh viên đại học y số 2 Giang Kinh. Bình Thành giải thích rằng bệnh viện tiền tuyến chủ yếu phục vụ công nhân của vài nhà máy lớn ở ngoại thành phía đông Giang Kinh. Những công nhân này sống thì gian khổ, hưởng thụ thì ít, rất cần được ưu tiên chăm sóc tốt, cho nên anh đã từ bỏ cơ hội thực tập ở bệnh viện Nhân dân của thành phố, và được nhà trường nỗ lực đưa anh sang làm “con nuôi” của đại học y số 2 Giang Kinh, “đi xuống cơ sở” là bệnh viện tiền tuyến tương đối gian khổ thực tập. Những lời này khiến Phồn Di hết sức xúc động. Về sau, khi tổ điều tra và phái “tạo phản” càng ráo riết theo dõi chị, chị hết cách để tiếp xúc với Tiêu Nhiên, thì Bình Thành trở thành bến cảng giúp chị tránh cơn bão tố.

Đồng thời với việc tổ điều tra bám riết Phồn Di, thì phái “tạo phản” cũng một mực dồn ép chị phải “tỏ rõ lập trường”. Cho đến một hôm, quá mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần và muốn chấm dứt sự hành hạ tâm thần bất tận ấy, Phồn Di đã nói với tổ điều tra rằng mình không còn là bạn gái của Tiêu Nhiên nữa. Tiêu Nhiên biết tin này, anh vô cùng đau xót, gọi điện đến yêu cầu gặp chị một lần cuối. Phồn Di không còn can đảm để đi gặp anh. Tối hôm đó chị ngồi nép mình bên Bình Thành cho đến tận khuya.

Tin Tiêu Nhiên nhảy lầu tự sát bay đến, và Phồn Di thực sự suy sụp tinh thần. Thoạt đầu mất ngủ liên mấy đêm, ban ngày cũng không thể đến bệnh viện để làm việc, suốt ngày đêm chỉ ngồi ngây dại bên cửa sổ, thậm chí từng muốn giả bệnh để đi theo Tiêu Nhiên – Phồn Di vẫn yêu anh tha thiết, ý nghĩ chết theo người yêu vẫn thấp thoáng hiện lên. Ngay Trịnh Kim Tùng còn có can đảm ấy nữa là! Tuy nhiên Phồn Di vẫn nuôi hy vọng, vẫn ngóng chờ ngày ánh dương lại đến.

May sao Bình Thành luôn ở bên chị, anh động viên chị cố chịu đựng vượt qua được những ngày này. Thấy Phồn Di phờ phạc như người mất hồn, nhà trường đã để cho chị được nghỉ tĩnh dưỡng ít lâu. Khi trở lại trường, Phồn Di được biết các sinh viên từ khóa này trở lên đều phải ngừng học tập, đi đến các nông trường của bộ đội miền biên cương để “giáo dục lại”. Phồn Di cùng một số bạn được bố trí vào một đại đội ở vùng Hoán Nam. Sau đó ít lâu, một đợt sinh viên khác cũng được cử đến, Phồn Di nhận ra khuôn mặt thân quen: Lục Bình Thành.

Hồi tưởng lại bao chuyện xưa, Phồn Di bất giác lệ rơi lã chã.

Bình Thành nằm bên, anh giữ mình, và chột thờ dài trong giấc ngủ mơ màng.

Phồn Di chột thấy lòng mình trùng xuống, chỉ có chị mới biết Bình Thành trông có vẻ khoẻ mạnh song đã từ lâu anh mắc chứng mất ngủ. Đáng lo hơn nữa là anh có tiền sử mắc bệnh mộng du, tuy hiếm khi phát bệnh, nhưng cũng đủ khiến Phồn Di phải đi cùng anh cầu cứu các chuyên gia. Thuốc của họ rất có hiệu quả, chứng mất ngủ của Bình Thành đã được khống chế một thời gian rất dài.

Nhưng đêm nay chị có một linh cảm chẳng lành. Quả nhiên, chỉ một lát sau khi chị nghĩ đến điều này thì Bình Thành từ từ ngồi dậy. Phồn Di khẽ gọi: “Anh Thành!” Bình Thành hoàn toàn không hay biết, Phồn Di hiểu rằng anh đã lại bắt đầu mộng du.

Anh xuống giường, bước lên vài bước, rồi ra đứng trước cửa sổ phòng ngủ nhìn bầu trời đêm đen kịt, đôi môi mấp máy như định nói điều gì đó. Phồn Di nhớ đến lời dặn của bác sĩ hãy tìm cách ghi lại lời của Bình Thành nói trong lúc mộng du để giúp cho việc phân tích sau này. Chị vội lần tìm chiếc máy cát-sét mi-ni và ấn nút ghi.

Quả nhiên Bình Thành đã nói mấy câu ngắn, tiếc rằng ngữ điệu lại rất kỳ quái – cũng như các câu nói lúc ngủ mê, không sao nghe rõ được.

Bình Thành đứng im một lát, rồi quay người rời xa cửa sổ.

Phồn Di vừa thở phào, thì lại thấy chồng mình đi chân không ra khỏi phòng ngủ. Chị đi theo và nghĩ sẽ lựa lúc để gọi anh tỉnh lại. Đây là một cách điều trị mà chuyên gia từng điều trị cho Bình Thành đã nói với

chị, trái ngược với cách của dân gian vẫn bảo nhau là “tuyệt đối không được đánh thức người đang mộng du”. Đánh thức người mộng du, thực tế là “liệu pháp chán ghét” – để cho bệnh nhân hiểu rằng mình đã bị mộng du, họ sẽ kiểm điểm lại hành vi bệnh trạng của mình, để ức chế sự phát sinh lần sau.

Phồn Di đi theo ra phòng khách, Bình Thành đi thẳng ra cửa, bước ra ban công.

Mọi lần mộng du trước kia anh chưa từng làm thế này!

Bác sĩ từng dặn dò Phồn Di: người mộng du không hề biết mình đang mộng du, khả năng gây tác hại cho bản thân tuy nhỏ nhưng không phải là không có. Bước ra ban công tầng thứ 12, đúng là một tình huống rất nguy hiểm.

Chị đang định gọi lại thì thấy anh đang dờ dẫm nhìn xuống phía dưới, giọng nghèn nghèn lẩm bẩm mấy tiếng, anh bỗng gơ hai tay đưa mạnh lên, rồi quay người lại ngay. Tuy bất chợt đối mặt với vợ nhưng hình như anh không nhìn thấy gì, anh đi qua, bước đi rất nhanh, trong chớp mắt đã đến ngay cửa chính và mở rộng cửa.

“Anh Thành!” Phồn Di gọi to. Bình Thành sững người, quay lại nhìn, vẫn không nhìn thấy vợ, anh quay người bước ra khỏi nhà. Phồn Di chạy ào ra, nhưng đôi chân mạnh mẽ của Bình Thành lướt đi như bay, rồi anh chạy xuống cầu thang, Phồn Di không dám gọi nữa sợ hàng xóm thức giấc, chị đành chạy xuống cầu thang bám theo Bình Thành.

Có lẽ chỉ một lát sau cả hai đã xuống hết mười hai tầng cầu thang. May mà sau khi ra khỏi khu nhà, Bình Thành bỗng đi chậm lại, lưng thưng đi vài bước rồi dừng, mắt anh nhìn xuống đất rồi lại ngẩng đầu nhìn lên. Phồn Di nhìn theo hướng Bình Thành đang nhìn, hướng đó là ban công tầng 12 nhà mình.

Chị ôm chặt Bình Thành, gọi vào tai anh: “Anh Thành, tỉnh lại đi! Đã hết ngủ mê rồi, mình quay về đi nghỉ thôi!”

Rồi Bình Thành cũng đã ngủ say, nhưng Phồn Di thì không sao ngủ được nữa.

Chị đứng đây, bước ra khỏi phòng ngủ, sang phòng đọc sách, đeo tai nghe lại những câu nói mê vừa này ghi âm. Câu đầu tiên nói ở trước cửa sổ, hình như có 8 chữ nhưng âm thanh quá kém. Tua lại, sau khi nghe lại đến vài lần, chị chợt thấy âm điệu này quen quen. Chị cố nhớ lại... thì ra đây là tiếng địa phương Tấn Nam – quê của Bình Thành. Bình thường anh nói tiếng phổ thông rất chuẩn, khi trò chuyện với cha mẹ, anh cũng không nói tiếng địa phương. Có một lần đi cùng anh về Sơn Tây thăm mẹ chồng bị ốm nặng, Phồn Di lần đầu tiên nghe Bình Thành dùng tiếng địa phương nói chuyện với bà con họ hàng.

Tuy nhiên chị cũng không lạ gì tiếng Sơn Tây. Khi công tác ở trong nước, chị từng tiếp xúc với không ít bà con với Bình Thành ra đây chữa bệnh. Chị cố gắng tìm lại cảm giác về tiếng địa phương này, nghe lại vài ba lần nữa, cuối cùng đã ang ang nghe ra, hình như Bình Thành nói là: “Đốm lửa tuy nhỏ, đốt cháy đồng cỏ”.

Nếu mình nghe đúng là thế, thì câu này có hàm ý gì?

Chị lại nghe tiếp hai chữ Bình Thành nói ở ban công, cũng là tiếng địa phương Tấn Nam, nhưng kỳ lạ thật, hình như anh cố nén giọng, nói như nghèn nghẹn.

Hai chữ này không nói nhanh, Phồn Di nghe vài lần, rồi hầu như có thể khẳng định đó là hai chữ “ánh trắng”.

Theo như hai cô gái gặp lúc ban ngày đã nói, thì “ánh trắng” đã từng tồn tại trong bộ não của các cô sinh viên đã nhảy lầu, và họ đoán rằng “vụ án mưu sát 405” và “ánh trắng” có liên quan chặt chẽ đến nhau.

Tại sao hai chữ này lại xuất hiện trong đầu Bình Thành?

Và ngày 16 tháng 6 đã gần kề, anh ấy phải chịu áp lực quá lớn chăng?

Hay là anh ấy có điều gì đó đang giấu mình?

Anh ấy chưa bao giờ nói với mình là ở đại học y Giang Kinh bao năm qua liên tiếp nhảy ra các vụ nhảy lầu? Vì sợ sẽ đụng đến nỗi đau của mình, thật không?

Nếu sớm biết chuyện, chắc mình sẽ lập tức liên hệ ngay đến cái chết của Tiêu Nhiên.

Tại sao lại xảy ra các vụ nhảy lầu? Lẽ nào lại quái đản như hai cô sinh viên kia đã nói?

Phồn Di thấy hướng suy nghĩ của mình có phần rối loạn, chị đứng lên pha tách trà rồi lại ngồi xuống bình thần ngẫm nghĩ: tại sao hề nghe đến “vụ 405” mình lại bứt rứt không yên? Hình như không chỉ vì căn phòng 405 là phòng ký túc xá định mệnh của Tiêu Nhiên. Thế thì còn vì cái gì khác nữa? Có lẽ, hồi tưởng rành rọt quá khứ sẽ khiến cho những điểm nghi vấn đã nhạt nhòa lại được hiện lên rõ nét.

Trước tiên là việc Bình Thành chuyển trường học, có thể nói điều này chưa từng nghe nói đến trong các trường đại học ở thời kỳ ấy. Cái gì đã khiến anh có thể chuyển trường một cách thuận lợi? Chẳng lẽ vì nhiệt tình muốn phục vụ giai cấp công nhân? Chính Bình Thành nói, anh đã học hết phần đại cương ở đại học y số 1 Giang Kinh, ở Giang Kinh rộng lớn có hàng chục bệnh viện lớn nhỏ, anh ấy lại chẳng tìm được một người bạn cũ để nhờ? Tại sao mình vừa đến bệnh viện Hoán Nam thì anh ấy lò dò đến, và ngẫu nhiên làm cùng với mình luôn? Quyền phát ngôn lựa chọn nông trường bộ đội, thường nằm trong tay phái “tạo phản” đang “nắm” nhà trường, nhưng Bình Thành thì không có cái vai trò ấy. Ở nông trường, tại sao chỉ ít lâu sau khi mình và anh ấy đã chính thức yêu nhau, thì cả hai cùng nhận được lệnh khẩn “vì thiếu cán bộ y tế” nên điều động về bệnh viện thị trấn, ít lâu sau lại lên huyện, rồi về thành phố Bang Phụ? Tất cả đều như bước lên một con đường đã được sắp đặt “phẳng phiu”. Cho đến thập kỷ 70, Bình Thành được điều về bệnh viện Giang Kinh, còn mình – vì vẫn còn dư âm của chuyện xưa tan nát cõi lòng, nên vẫn khẳng khái ở lại An Huy.

Có quá nhiều vấn đề. Phồn Di buồn bã đứng lên đi đi lại lại mấy bước. Chị biết đêm nay mình sẽ mất ngủ. Từ lúc chiều đến giờ, chị cứ do dự chẳng biết có nên đọc bản phôi-tô “Hồ sơ Nguyệt Quang xã” mà Âu Dương Sảnh đưa cho không? Chị không tin rằng, chỉ qua một thời gian ngắn, chị sẽ có can đảm đọc nó – chứng trầm cảm nghiêm trọng tuy đã được khống chế, nhưng bác sĩ vẫn dặn dò phải gắng tối đa không để cho tâm trạng bị xáo trộn. Đọc nhật ký của Tiêu Nhiên, chắc chắn tâm trạng của mình sẽ biến động dữ dội, vậy nên hãy tránh thì hơn. Trên đường trở về nhà, Phồn Di đã mấy lần định đứng lại mở ra xem nhưng rồi lý trí của chị vẫn kiểm soát được. Lúc này đêm dài đằng đẵng, chị không muốn lại mệt óc để cân nhắc nữa, quyết định sẽ mở cuốn nhật ký của Tiêu Nhiên ra đọc, coi như để thư giãn vậy.

Chị mở va-li du lịch lấy tập phôi-tô hồ sơ đó ra, thoáng nhìn đã biết ngay là chữ của Tiêu Nhiên, nét chữ thân quen này đã trôi đi xa lắm, chị thấy đau xót, và hiểu rằng mình đã quyết định sai lầm, chỉ e không có can đảm để đọc nó nữa.

Phồn Di không đọc nội dung nhật ký, mà chỉ giở rất nhanh lướt nhìn các trang hồ sơ.

Sau phần nhật ký là một số trang ghi chép với nhiều dạng chữ viết khác nhau, chắc là tổ điều tra ghi các nội dung thẩm vấn Tiêu Nhiên.

Bỗng Phồn Di nhìn thấy một kiểu chữ viết quen quen.

Trên một tờ giấy viết thư có in hàng chữ “Ủy ban cách mạng đại học y số 2 Giang Kinh”, thấy viết rõ ràng “Báo cáo nội bộ về hoạt động của “Nguyệt Quang xã” trong thời gian gần đây”, thấy tất cả thấy có 5 tờ, ghi chú ở phần cuối cùng là hai chữ: “Tinh Hỏa”.

Đốm lửa tuy nhỏ, đốt cháy đồng cỏ.

Đây chính là bút tích của Lục Bình Thành.

Phồn Di cảm thấy hơi chóng mặt, cố gượng để đọc bản báo cáo này.

Càng đọc chị càng thấy kinh hoàng.

Nửa đầu của báo cáo, nói về tình hình từ 1966 Ủy ban cách mạng đại học y Giang Kinh – dưới sự giúp đỡ của Ủy ban cách mạng các trường đại học toàn thành phố – đã tóm được một loạt thành viên “Nguyệt Quang xã” vẫn đang bí mật hoạt động. Từ bản báo cáo này, nhận ra rằng chính đồng chí “Tinh Hỏa” đã dùng bí danh “Liễu Tinh” để thâm nhập nội bộ tổ chức “đặc vụ” này, nắm được quy luật hoạt động của “Nguyệt Quang xã”, từ đó giăng lưới vét sạch cả bọn phản cách mạng.

Nửa sau của báo cáo, chủ yếu ghi chép quá trình triển khai điều tra thăm vấn chu đáo tỷ mỉ ra sao, cuối cùng làm rõ Tiêu Nhiên là thành viên cuối cùng của “Nguyệt Quang xã”, đánh dấu chấm hết tuyệt đẹp cho quá trình phá “vụ trọng án Nguyệt Quang xã” trải suốt 10 năm. Và, người tổ trưởng luôn đứng sau hoạt động của tổ điều tra, chính là đồng chí “Tinh Hỏa”- người viết bản báo cáo này. Tuy “Tinh Hỏa” không trực tiếp tham gia thăm vấn Tiêu Nhiên nhưng anh đã rất thành công trong việc phân hóa, làm tan vỡ “những thế lực thông cảm” với Tiêu Nhiên, dùng áp lực mạnh buộc người yêu của Tiêu Nhiên phải tuyên bố “vạch rõ gian giới” với Tiêu Nhiên, đồng thời thu được chứng cứ quan trọng chứng minh anh ta đã tham gia hoạt động của “Nguyệt Quang xã”.

Đáng tiếc, bản báo cáo này không viết rõ “chứng cứ quan trọng” cụ thể là thứ gì, có lẽ nó chỉ là cuốn nhật ký này. Cũng không viết ai đã cung cấp chứng cứ, nhưng hình như ngầm chỉ ra rằng chính Khổng Phồn Di đã “trở về với chính nghĩa”, khai ra Tiêu Nhiên.

Thảo nào Âu Dương Sảnh nhìn mình hần học như thế.

Điều này mới khiến Phồn Di phải rùng mình: thì ra Lục Bình Thành là một con người như thế!

Tay Phồn Di run run, nhưng chị lập tức an ủi: ở cái thời đại ấy, thì hành động của Lục Bình Thành là biểu hiện của cách mạng – thậm chí là cao thượng, là vinh quang. Có vô số người đã mắc những sai lầm kiểu này. Trong thời kỳ mới, họ sửa chữa sai lầm, đổi mới vươn lên không làm hại ai nữa, là tốt rồi. Thậm chí chị nghĩ rằng trong báo cáo này Bình Thành đã cố ý miêu tả chị là “đã nâng cao giác ngộ cách mạng”, ngụ ý rằng chị khai ra Tiêu Nhiên – là sự bảo vệ cho chị.

Lúc này đã có thể hiểu, tại sao trong khi các sinh viên khác vẫn đang phải “rèn luyện” thì mình đã trở thành một bác sĩ.

Có một điều đáng sợ là, xưa nay Bình Thành vẫn luôn giấu chị.

Chuyện này, anh ấy có thể giấu chị lâu như thế, ổn thỏa như thế, liệu còn có những chuyện gì khác vẫn đang chôn giấu trong lòng anh ấy không?

Phồn Di không còn tâm trí nào để đọc nhật ký của Tiêu Nhiên nữa, vì chị đã cảm giác được rằng tất cả đều bắt đầu từ một sai lầm rất lớn, không thể khắc phục, và ngoài cả sự tưởng tượng của chị. Chị cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ, bèn vội vã cắt ngay đám giấy tờ vào xác du lịch, chị rất sợ Bình Thành phát hiện thấy. Hôm nay chị mới nhận ra rằng, người đàn ông đã chung sống với mình bao năm qua xa lạ biết chừng nào!

“Em đang làm gì thế?”

Phồn Di suýt kêu lên, quay đầu lại, chị chưa kịp hoàn hồn nhìn Bình Thành đang đứng sau lưng chị.

“Bình Thành! Thì ra là anh làm em giật cả mình.... Em... không ngủ được, nên ra đây thu dọn các thứ”.

Dưới ánh đèn sáng choang, sắc mặt anh có phần uể oải và khô cứng: “Em đừng vội, để sau hãy thu dọn, có gì mà không thu dọn được chứ”.

8h ngày 14 tháng 6

Sáng ra, Bình Thành lại hăm hở cưỡi xe đạp đi làm. Anh vừa đi khỏi, Phồn Di cũng dậy ngay, bắt đầu từ phòng đọc sách, chị tìm kiếm khắp nhà. Chị cũng không biết mình đang tìm kiếm cái gì, hoàn toàn không có mục đích. Có lẽ chị nhầm loại trừ mối nghi ngờ của người chồng.

Trên bàn là một vài cuốn sách giáo dục học và mấy sổ “Bản tin tham khảo” mà gần đây anh chưa kịp đọc trong giờ đi làm. Có một tập “Hóa đơn / Ghi chép chi tiêu” cũng đặt trên bàn. Chị biết anh là một nông cốt của Đảng ủy Viện y học lâm sàng, một số tín hiệu gần đây cho thấy có thể anh sẽ được đề bạt làm hiệu phó, cho nên anh liên tục đi công tác, anh tập hợp các hóa đơn, đủ mọi hạng mục, đúng là thượng sách. Đang định lướt qua cái bàn thì chị chợt nghĩ: nên tìm hiểu Bình Thành hay đi đâu, thì cũng không có gì là dở cả, ít ra cũng có thể chứng minh anh đi đâu, có giấu mình hay không?

Đọc hóa đơn, phiếu chi... là chuyện cực kỳ đáng ngán, Phồn Di giở vài tờ phiếu chi gần đây, thấy các địa chỉ anh đi đến đều khớp với các điều anh đã nói với chị trước đó. Khi nhìn thấy một phiếu ghi chi tiêu ghi ngày đầu tháng 5, chị bỗng chứng lại. Chị nhớ rằng, anh đã nói lần ấy là đi Nam Kinh dự hội nghị bàn về giáo trình y khoa do Bộ y tế và Ủy ban giáo dục cùng triệu tập. Nam Kinh khá gần bó với Vô Tích quê

chị, mấy năm trước cha mẹ chị lần lượt qua đời nhưng chị vẫn còn nhiều người thân ở quê, chị vẫn rất nhớ thương họ.

Tờ khai chi tiêu này bao gồm vé tàu hỏa khứ hồi, phí nghỉ khách sạn, và hóa đơn đi taxi. Nhiều năm làm công tác nghiên cứu khoa học đã tôi luyện cho chị có đôi mắt sắc sảo, chị vừa thoáng nhìn đã nhận ra ngay có điều bất thường. Lại nhìn kỹ từng tờ vé, chị thấy nổi cộm một điều nghi vấn lớn.

Chị phát hiện ra rằng, tám vé tàu từ Nam Kinh trở về Giang Kinh ghi 10 giờ ngày 7 tháng 5 tàu chạy. Vì là tàu tốc hành, nên khoảng trưa ngày 8 sẽ về đến Giang Kinh. Nhưng, tám “Vé thống nhất của taxi thành phố Giang Kinh” cùng tên trong tập phiếu khai này, thì lái xe ghi là ngày 9 tháng 5. Tại sao lại chênh nhau một ngày?

Phồn Di nhìn kỹ hai tám vé tàu hỏa bằng bìa cứng, rõ ràng là có dấu hiệu của kiểm soát vé – là vết “bấm” riêng của nhân viên trên tàu làm, thường là lưu lại bên mép tám vé bằng bìa cứng hai cái “răng” nhỏ. Có lẽ mình đã đa nghi, rõ ràng là anh ấy lên tàu hỏa trở về Giang Kinh, chắc là anh lái xe taxi đã ghi nhầm ngày trên vé xe, chỉ là viết nhầm thôi, khi viết ngoáy, số 8 và số 9 cũng dễ lẫn lộn kia mà!

Nhưng chị lại nhìn tám vé chuyển đi khỏi Giang Kinh, thì chị lại nghĩ khác. Vết soát vé để lại trên tám vé tàu đi khỏi Giang Kinh, là hai “răng” có quy tắc, cái răng nhỏ có hình chữ nhật. Nhưng tám vé trở về Giang Kinh tuy có hai cái răng nhỏ ấy, nhưng lại không phải hình chữ nhật. So sánh tiếp hai tám vé, còn thấy khoảng cách giữa hai răng lại cũng khác nhau.

Nó nói lên điều gì? Bình Thành đã không dùng tám vé này, nhưng tự anh đã “bấm” thành hai cái răng để làm bằng chứng báo cáo tài vụ thanh toán? Tại sao anh phải làm thế?

Phồn Di nghĩ mãi nghĩ mãi rất lâu, đưa ra nhiều giả thiết...cho đến lúc chính mình cũng thấy thật vô lý: chẳng lẽ một con người từng có một đoạn đời đen tối, thì không thể có hiện tại và tương lai trong sáng đàng hoàng nữa? Liệu có phải mình đã quá đa nghi không nhỉ?

Nhưng Phồn Di vẫn muốn loại trừ một giả thiết táo tợn và đáng sợ nhất.

Sau khi Phồn Di nhấn vào máy nhắn tin của Âu Dương Sảnh, rất nhanh chóng chị đã nhận được điện thoại trả lời: “Cô Phồn Di, cháu và Hinh đang ở đây, mỗi người cầm một ống nghe”.

Nên bắt đầu nói từ đâu nhỉ? Phồn Di hơi ngập ngừng, rồi hỏi: “Tôi nhớ là Hinh nói rằng đã chứng kiến một sự kiện nhảy lầu ở Nghi Hưng, người ấy trước kia cũng ở phòng 405, cũng từng nhảy lầu, nhưng đã may mắn sống sót. Cháu còn nhớ mình đi Nghi Hưng, hôm nào không?”

“Cháu còn nhớ, là ngày 8 tháng 5”. Hinh khẳng định. Một chuỗi các cảnh ngộ hôm đó, đến nay cô vẫn còn nhớ như in.

“Trời ơi” Phồn Di kinh hãi kêu lên. Chị lại càng do dự, có nên nói cho hai cô gái này biết bí mật về Lục Bình Thành hay không? Phồn Di vốn luôn rất có ý thức giữ kín bí mật đời tư, nhưng lúc này chị thoáng cảm thấy mình càng biết nhiều thì nguy hiểm sẽ càng tiến đến gần.

“Để tôi kể từ đầu nhé. Tối qua tôi đã mở đọc hồ sơ “Nguyệt Quang xã” mà hai cháu đưa cho, thấy rằng rất có thể chồng tôi cũng liên quan đến “Nguyệt Quang xã”.

“Ôi!” Hinh và Sảnh cùng kêu lên: “Chú ấy là ai ạ?”

“Anh ấy là phó bí thư Đảng ủy Viện y học lâm sàng của các cô, tên là Lục Bình Thành!”

Sau khi nghe Phồn Di kể xong phát hiện của mình qua tập hồ sơ, Diệp Hinh nói: “Thật không ngờ chú ấy lại là Liễu Tinh! Một loạt các thành viên của “Nguyệt Quang xã” đã bị chú ấy tố giác, tuy không trực tiếp bị chết bởi bàn tay chú ấy, nhưng chú ấy không thể thoái thác trách nhiệm!”

Hinh lập tức nhớ ra ngay rằng dù sao Lục Bình Thành cũng là chồng Phồn Di. “Cô ạ, có lẽ cháu không nên nói về chồng cô như thế!”

“Không sao. Tôi cũng vừa mới biết anh ấy là tổ trưởng “tổ điều tra chuyên án Nguyệt Quang xã” năm xưa, tôi và Tiêu Nhiên bị gây sức ép nặng nề, đều là ý của anh ấy đưa ra”. Phồn Di không dám nghĩ thêm về cái năm ấy nữa, tất cả – đều ngấm nói rằng kể từ năm ấy, cuộc đời chị đã đi chệch hướng.

“Vậy thì chú ấy nhất định phải biết ai đã bán đứng chú Tiêu Nhiên!” Sảnh nói.

Hình nói: “Khỏi cần hỏi nữa, đã không phải là cô Phồn Di thì rõ là Trịnh Kinh Tùng rồi!”

“Điều này càng chứng tỏ Kinh Tùng không thể là cùng chết với chú Tiêu Nhiên. Liệu có phải là tự sát hay không, đó là một câu hỏi lớn!”

“Cháu nghĩ là, chắc chắn Thẩm Vệ Thanh không muốn tự sát, nhưng rồi chị ấy cũng rơi xuống lầu, liệu có ai đứng sau đẩy xuống không?” Hình nhớ lại căn hộ của Vệ Thanh, nếu cánh cửa thông ra ban công mở ra, thì một ai đó sẽ rất dễ đẩy chiếc xe lăn ra sát lan can của ban công rồi xô xuống, Vệ Thanh cũng không còn cơ hội để chống lại.

Phồn Di đang định nói mối nghi ngờ của chị về chuyến đi Nam Kinh của Bình Thành, nhưng chị lại kìm lại. Biết nói thế nào đây? Nghi ngờ chồng là hung thủ giết người? Chỉ một tấm vé tàu hỏa, thì có thể nói lên điều gì?

Chị và Sảnh giao hẹn sẽ tiếp tục liên lạc, đặt máy xuống rồi chị vội vã ra khỏi nhà.

Chị muốn được nghe thêm các ý kiến khách quan về người chồng của mình.

29. Chương 29: Tai Họa Do Con Người Đem Đến

Khi Phồn Di về đến nhà thì Bình Thành vẫn chưa đi làm về. Chị lo lắng đi đi lại lại trong phòng. Mình làm sao thế này? Liệu có phải bị điên rồi chẳng? Hay là, việc phát hiện ra Bình Thành chính là “Tinh Hỏa” khiến mình bị sốc quá nặng? Chuyên án “Nguyệt Quang xa” đã đập nát tình yêu của mình, tàn phá tuổi xanh của mình, phải chăng anh ta đang cần tìm đến sự thăng bằng, và tìm cách bù đắp? Hay là vì mình ngờ vực rằng Bình Thành liên quan đến toàn bộ “vụ án mưu sát 405”?

Nhưng vừa rồi chị đến đại học Giang Kinh tiếp xúc với các sinh viên Viện y học lâm sàng, họ đều hết lời ca ngợi Bình Thành rất có phương pháp công tác, giản dị dễ gần. Phồn Di không hiểu ra sao nữa.

Càng nghĩ chị càng thấy mình rất mù mờ thậm chí có phần kỳ quái. Tuy nhiên chị vẫn cứ mở tủ quần áo định lục tìm trong tủ áo của Bình Thành, có lẽ sẽ thấy một cái gì đó có thể chứng minh cho phỏng đoán của chị.

Nhưng lục khắp lượt các túi áo túi quần vẫn không tìm thấy một thứ gì gọi là có giá trị tư liệu. Cuối cùng chỉ còn đám giấy dép để dưới sàn là chưa kiểm tra. Liệu có cần thiết không? Chẳng lẽ anh ấy giấu cái gì đó quan trọng trong giày dép? Mình suy nghĩ thật vớ vẩn.

Tuy nhiên, tác phong tỷ mỉ cẩn thận vốn có vẫn thôi thúc chị ngồi xuống ngắm kỹ các đôi giày. Giày của Bình Thành phần lớn là giày thể thao và giày bata để chạy bộ, vì anh thường đi làm bằng xe đạp, đến trường lại đi lên hơn chục tầng cầu thang cho nên rất ít khi đi giày da. Anh chỉ đi giày da trong những trường hợp giao tiếp chính thức, ví dụ đi họp, tiếp khách từ bên ngoài hoặc gặp gỡ lãnh đạo. Nếu đi công tác, anh thường đi giày thể thao cho thích hợp với đường xa, và mang thêm một đôi giày da để dự các cuộc họp.

Chị chợt nhận thấy có một đôi giày thể thao mà phần áp sát đế giày lại có một vệt màu hồng. Chị nhìn thật kỹ, sờ vào phía trong giày rồi lại lật xem đế giày. Mắt chị bỗng sáng lên.

Mặt đế giày cũng giống như mặt đế của các đôi giày thể thao thường thấy, có hàng chục đường rãnh lớn nhỏ, nhiều đường rãnh còn bám một ít bột màu đỏ tía. Giơ lên trước ánh sáng mặt trời có thể thấy một số đốm lấm tấm xanh xen trong màu tía. Phồn Di rung mình, cảm thấy hơi chóng mặt.

Lẽ nào lại đúng là như thế?

Chị lấy một túi ni lông có sẵn mép gấp, dùng lưỡi dao nhỏ cạo một ít chất bột ấy...

Ngoài cửa có tiếng chìa khóa cho vào ổ rồi mở cửa. Phồn Di vội giấu ngay túi ni lông.

“Chiều nay em đi đâu vậy? Anh gọi điện về, không thấy em ở nhà”. Bình Thành hỏi có vẻ như chỉ là thuận miệng.

“Có việc gì không ạ? Chẳng lẽ em cứ phải ngồi nhà để chờ điện thoại của anh à?” Phồn Di bình thản đáp.

“Tất nhiên không phải thế” Bình Thành nói: “Anh sợ em ở nhà một mình buồn, đang định khuyên em nên năng đi ra ngoài”.

“Em đã đến đại học Giang Kinh, từ sinh viên cho đến giáo viên đều ca ngợi anh, em thấy rất tự hào”. Phồn Di cũng chẳng rõ tại sao mình lại bịa thêm.

“Thế ư? Anh vẫn tưởng em chả bao giờ muốn bước vào đại học Giang Kinh nữa”. Bình Thành ngạc nhiên nhìn vợ.

“Có lẽ, thời gian thực sự có thể làm nhạt phai tất cả! Hoặc cần nói là, sự chín chắn là một quá trình không đơn giản. Em đã thấy khá hơn nhiều, sẽ không chìm đắm trong ký ức nữa”. Chị cũng nhìn Bình Thành, muốn có thể tìm thấy một số đáp án trong mắt anh.

Nhưng chị chỉ nhìn thấy một đôi mắt rất sâu, rất đen. Chị không nhận ra điều gì khác.

17h ngày 15 tháng 6

Công viên nghĩa trong quốc tế Rochesea nằm ở ngoại ô phía tây nam Giang Kinh, phía tây giáp hồ Chiêu Dương, phía bắc giáp khu lãnh sự quán cũ, phía đông là quần thể các vi la kiểu cũ. Âu Dương Sảnh đứng ở cổng nghĩa trong ngắm nhìn khung cảnh xung quanh, cô thâm trầm: vị trí của nó đúng là khu nhà của họ Tiêu ngày xưa

Sảnh đã nhận ra Phồn Di, hai người khẽ chào nhau rồi bước vào nghĩa trang.

“Cháu đoán, chắc là cô đã xây bia tưởng niệm cho chú Tiêu Nhiên ở đây đúng không ạ?”

“Cháu cứ như là thành tinh rồi”.

“Dễ đoán thôi mà, hôm nọ cháu nghe nói cô về đúng vào dịp này, không về sớm hơn cũng không về muộn hơn, nên cháu đoán cô có nỗi niềm này”.

“Thử đoán nữa xem, hôm nay tôi hẹn gặp cháu để làm gì nào?”

“Chắc là sẽ cho cháu biết thêm các tình tiết về thầy Bình Thành?”

Phồn Di gật đầu: “Tôi có một số ý nghĩ mà chính tôi cũng không muốn tin là nó sẽ đúng”.

Sảnh dừng bước, trầm ngâm một hồi rồi nói “Cô đã nói thế, cháu liên hệ với những điều có nói lúc sáng thì cháu có một lập luận táo bạo – có lẽ sẽ kỳ quái hơn cả sự tưởng tượng của cô – cô nghe rồi, xin cô đừng mắng cháu!” Sảnh nói.

“Không đâu. Tôi hiểu, tất cả mới chỉ là suy đoán”.

“Cô còn nhớ, đêm 15 và sáng sớm ngày 16 tháng 6 năm đó, chú Bình Thành luôn ở bên cô phải không?”

Phồn Di chợt đỏ mặt: “Hồi ấy đâu có “thoáng” như ngày nay? Chuyện yêu đương là điều không được tự do công khai, hồi đó anh ấy tựa như người anh quan tâm đến cô em là tôi. Đêm đó tôi ngồi ở ký túc xá của anh ấy đến lúc nào, không nhớ nữa nhưng chắc chắn không quá 11h đêm. Cháu định nói anh ấy...”

“Cháu xin nói lại: cháu chỉ phỏng đoán thôi. Cháu cho rằng chồng cô – thầy Thành của bọn cháu – có liên quan đến cái chết của hai người Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng. Chú ấy mượn tay tổ điều tra để bức tử chú Tiêu Nhiên, vì chú ấy muốn mãi mãi được sở hữu cô, và biết rằng nếu không trừ khử chú Tiêu Nhiên thì trái tim cô vẫn mãi mãi thuộc về người yêu đầu tiên đầy tài hoa ấy. Kinh Tùng đã bán rẻ Tiêu Nhiên, thì vừa khéo thỏa mãn nguyện vọng của chú ấy!”

“Nếu là Kinh Tùng bán rẻ Tiêu Nhiên, thì tại sao Bình Thành phải hãm hại Kinh Tùng?”

“Chú Kinh Tùng bán đứng chú Tiêu Nhiên, chắc là vì biết chú Bình Thành là tổ trưởng tổ điều tra chuyên án, nếu chú Tùng còn sống trên đời thì sẽ có ngày chú ấy vạch rõ vai trò thật sự của chú Thành, nếu thế,

chú Bình Thành sẽ không thể có được trái tim của cô. Và, sau khi trừ bỏ chú Tùng rồi, chú Thành có thể cứ thế mà gán cho cô “công lao” bán đứng chú Tiêu Nhiên, sẽ có lợi cho tương lai của cô! Một công đôi việc”.

“Cũng hơi có lý, nhưng tại sao kết luận lại là Tiêu Nhiên và Kinh Tùng cùng nhảy lầu từ phòng 405? Nếu đúng là Bình Thành đã ra tay thì tại sao có thể cùng một lúc hãm hại hai người?”. Phồn Di nghĩ chính mình đang nghi ngờ chồng là hung thủ sát nhân, chị thấy toàn thân mình run rẩy. “Cô đừng quên rằng, chú Tiêu Nhiên viết nhật ký, là để chuẩn bị cho tự sát, cho nên chú Bình Thành chỉ cần giết có một người – là chú Trịnh Kinh Tùng. Chú Tùng biết võ thuật nên nếu độ sức chưa chắc chú Thành đã đáng là đối thủ, và cùng sẽ để lại nhiều vết vật lộn. Nhưng nếu bị đánh trộm, thì dù chú Tùng có quyền cước cũng phải ôm hận nơi chín suối. Vấn đề cần giải thích cho xuôi là, nếu chú Tùng bán đứng chú Tiêu Nhiên, thì tại sao chú ấy lại có mặt trong ký túc xá của chú Tiêu Nhiên?”

Phồn Di im lặng một lúc, rồi nói: “Sảnh không được nhìn thấy hai người ấy thân nhau như thế nào! Đúng như hai anh em! Nghe Tiêu Nhiên nói, cha Tùng mất sớm, mẹ thì đoảng cho nên họ đã bị người quản lý cuốn sạch gia sản. Cho nên trong phút chốc nhà ấy biến thành vô sản, ông bác của Tiêu Nhiên nể tình quen biết cũ, thỉnh thoảng có tiếp tế cho hai mẹ con Tùng. Tôi cho rằng, dù muốn kiếm chác cái nhân mác cách mạng nên Tùng phải bán đứng Tiêu Nhiên, nhưng Tùng vẫn có tình nghĩa, sẽ không để Tiêu Nhiên tự sát. Chắc chắn anh ta biết rằng mọi thành viên của “Nguyệt Quang xã” đều nhảy lầu tự sát, cho nên anh ta sẽ rất chú ý đến mọi động tĩnh của Tiêu Nhiên”

Sảnh gật đầu “Và, nhật ký viết rằng, khi chú Tiêu Nhiên sắp bị đưa ra xét xử lần cuối, Ủy ban Cách mạng đã cử hồng vệ binh giám sát chú Tiêu Nhiên. Rất có thể chú Kinh Tùng là một trong số những người đang giám sát chú Tiêu Nhiên.” Cháu đoán là thế này: sau 0h ngày 16 tháng 6, chú Tiêu Nhiên quyết định sẽ làm theo các thành viên Nguyệt Quang xã trước đó, sẽ chết để tỏ rõ sự trong sáng của mình. Lúc chú ấy đang chuẩn bị nhảy lầu thì chú Kinh Tùng đang giám sát chú Tiêu Nhiên, không nỡ nhìn bạn mình chết, bèn chạy đến can ngăn, tình hình cụ thể cháu không biết nhưng chắc là chú Tiêu Nhiên đã đứng lên bậu cửa sổ nên chú Tùng mới biết là định nhảy lầu. Vậy chú Tùng sẽ làm gì đây? Khuyên bảo thì ích gì? Chú ấy vốn hành động rất mau lẹ, có lẽ đã tóm chặt hai chân chú Tiêu Nhiên đang cố giãy giụa để nhào người ra.

Lúc này, nếu chú Bình Thành bỗng chạy đến thì sẽ nhận ra ngay đây là cơ hội để bắn một mũi tên giết hai con chim, thì chú ấy sẽ làm gì? Chú Tùng đang tập trung vào việc giữ chú Tiêu Nhiên, thì sẽ không để phòng gì cả, trọng tâm cơ thể đang lệch ra phía ngoài cửa sổ, thậm chí là đang rất bấp bênh. Lúc này chú Bình Thành chỉ cần nhẹ chân bước đến đẩy cho chú Tùng một cái hoặc bók hai chân chú Tùng lên thì đồng thời giết được cả hai.

Ngoài Diệp Hình ra thì Thẩm Vệ Thanh là nữ sinh điều tra nhiều nhất về vụ án bí hiểm này, chị ấy biết được những gì thì cháu chịu, nhưng chắc chắn là đủ để khiến chú Bình Thành phải hoảng sợ. Vệ Thanh năm xưa nhảy lầu, may mắn thoát chết nhưng chấn thương sọ não, không nhớ được những chuyện xưa kia thì chú Bình Thành có thể ung dung miễn lo âu. Nhưng khi biết tin Hình đi Nghi Hưng thì chú Bình Thành bỗng thấy lo ngại. Nhân có chuyện công tác Nam Kinh chú ấy bèn đến ngay Nghi Hưng. Chú ấy ngầm theo dõi, thấy Hình đến nhà Vệ Thanh, bèn nghe lỏm câu chuyện của hai cô gái, thấy Vệ Thanh không nói gì cũng yên tâm, nhưng sau khi Vệ Thanh cân nhắc suy nghĩ lại và chuẩn bị kể với Hình về lịch sử “Nguyệt Quang xã” thì chú Bình Thành lo sợ quá khứ đen tối của mình bị phơi bày bèn xông vào nhà Vệ Thanh đẩy chiếc xe lăn ra ban công. Cũng chỉ cần đẩy nhẹ là đủ giết hại Vệ Thanh. Có Phồn Di, cô vẫn bình thường chứ ă? Cháu chỉ thuần túy suy đoán thôi, chứ không có bằng chứng gì, Sảnh ngừng nói, sợ cô Phồn Di sẽ không chịu đựng được nổi cú sốc quá dữ dội này

“Nói thực tình tôi đã cảm thấy khá hơn nhiều rồi, xem ra không chỉ mình tôi có cách nghĩ điên rồ như thế này”.

“Cháu đoán rằng hai tay anh ấy hẩy lên chính là động tác anh ấy đã làm trong lúc mộng du”.

“Điều này còn khiến tôi sợ hơn, nếu những điều suy đoán của cháu đúng sự thật thì chúng ta nên làm thế nào? Chỉ căn cứ vào những tư liệu hiện có rồi miễn cưỡng suy đoán thì chắc chắn là không thể tố cáo được”.

Phồn Di kể với Sảnh về việc mấy tấm vé tàu xe không khớp nhau rồi nói “Tôi hỏi thêm câu này: gia đình Thẩm Vệ Thanh ở thị trấn Tân Ngụ huyện Nghi Hưng, vùng đó có sản phẩm gì đặc sắc?”

“Tất nhiên là ẩm Tử Sa ă!”

“Tôi phát hiện thấy đôi giày thể thao của Bình Thành và trên thảm chùi chân ở cửa nhà chúng tôi đều có những bụi đất màu đỏ tía hơi sẫm. Ngày trước tôi sang Mỹ làm việc tại một trường đại học, có quen một nghiên cứu sinh vốn làm tại sở nghiên cứu mỏ địa chất, sau đợt nghiên cứu đó anh ấy đã về nước. Tôi cầm một ít bột đất này lên nhờ anh ấy phân tích giúp, được kết luận là bùn sét Đoàn Sơn, chỉ riêng Nghi Hưng mới có, là một thứ đất sét hỗn hợp cát đỏ, dùng để nung ấm chén gốm Tử Sa. Quê tôi ở Vô Tích nên tôi đã nhiều lần qua Nghi Hưng. Ở đó có một số thị trấn, cảnh tượng chế tác gốm sứ rất nhộn nhịp, khắp ngõ xóm nhỏ nào cũng mở một lò nung gốm. Đất sét nhỏ được xe ba bánh hoặc xe tải chở đến, lúc trút đất xuống thì rơi vãi là chuyện thường, nếu không có người quét dọn mặt đường thì đất đỏ sẽ dính vào giày dép người đi bộ. Tôi cho rằng kẻ gây án sẽ không để lại vết chân ở hiện trường nhà Vệ Thanh nhưng chắc chắn khi đi trên phố kẻ ấy không thể đi bít tất cho để giày!”

Sảnh liền tiếp gật đầu: “Theo cháu dường như có thể khẳng định được rồi. Nhưng giờ cô nghĩ sao, đã nên đi báo công an chưa?”

Phồn Di thở dài “Tôi thật sự không biết nữa, đầu óc tôi đang rối bời”, chị mở túi xách lấy một túi ni lông có miệng gấp kín, một chiếc phong bì lớn, đưa cho Sảnh. “Trong túi này là bột đất Tử Sa dính ở đế giày anh ấy, trong phong bì là bản photo các tấm vé tàu xe mà tôi vừa nói với cháu, hãy giữ một bản, ngộ nhớ anh ấy cảm thấy ngỡ ngàng điều gì đó sẽ tiêu hủy chứng cứ”

“Cô Phồn Di đã thấy lo ngại thế này thì rất nên báo công an – cho dù cuối cùng không điều tra được điều gì. Nếu chú ấy là người thật sự tử tế như biểu hiện mà chúng ta vẫn thấy thì chú ấy sẽ không nặng lời trách cứ cô đâu”

Phồn Di đưa tay lên áp đầu, thở dài: “Để tôi nghĩ thêm xem sao”.

Cả hai vừa nói chuyện vừa đi đến một bia mộ nhỏ, bia đặt rất đơn giản, chỉ khắc hai chữ Tiêu Nhiên. Một bó hoa tươi đặt trước tấm bia, cánh hoa đang nhẹ rung theo gió. Phồn Di nói “Anh ấy phải xa cha mẹ từ nhỏ, về sau vợ chồng ông bác lần lượt qua đời, anh ấy lại bị oan khuất rồi tự sát, lúc chết không có ai thân thích ở bên. Tôi lại quá nhu nhược, không có nổi đủ can đảm để đến gặp anh ấy lần cuối. Chắc anh ấy rất hận tôi, đôi lúc tôi vẫn nghĩ nếu tối hôm đó tôi đến gặp anh ấy thì chưa chắc anh ấy đã đến chỗ tuyệt vọng”.

Sảnh định nói là trong nhật ký của Tiêu Nhiên cũng có viết cái ý đó, nhưng thấy Phồn Di hai hàng lệ tuôn trào, cô bèn kìm lại không nhắc đến nữa.

Sảnh chợt sững người và nói ngay: “Hôm nay đã là 15 tháng 5, chúng ta đã đoán ra một số nguyên nhân hậu quả xung quanh “vụ mưu sát 405” nhưng vẫn chưa biết đề phòng tai nạn thế nào và vẫn có linh cảm chẳng lành. Cháu đã dặn Diệp Hình phải ở lý trong nhà cháu không được đi đâu vì sẽ gặp bất trắc”.

Thế nhưng vào lúc này Hình đã rời nhà Sảnh

Cách đây vài phút cô nhận được cú phôn lạ lùng, một giọng nam giới ở đầu dây bên kia “Diệp Hình phải không?”

Hình bỗng cảnh giác: chỉ có đôi ba người biết mình đang ở nhà Sảnh, sao bỗng mọc ra một người lạ, lại còn biết cả số điện thoại nhà Sảnh?

“Xin hỏi anh là ai?”

“Tôi là cháu bà Ưông Lan San, là người nhà duy nhất còn sống của bà ấy. Tôi đang ở trạm điện thoại công cộng của bệnh viện trực thuộc số 2. Bà ấy... bà ấy sắp nguy đến nơi, bác sĩ đã dặn tôi chuẩn bị lo liệu hậu sự. Vào lúc lâm chung này, bà San nói là muốn gặp cô, có một thứ quan trọng muốn giao cho cô, và dặn dò những điều hệ trọng nữa... Tôi... tôi biết, lời đề nghị này có phần hơi quá vì cô và bà bác tôi không phải thân thích gì nhưng tôi vẫn mong cô sẽ đến để bà bác tôi được thỏa mãn một nguyện vọng cuối cùng. Hơn nữa việc này cũng liên quan đến ‘vụ mưu sát 405’”

Hình vẫn không buông lỏng cảnh giác: “Tại sao anh lại gọi được đến đây?”

“Bác tôi cho tôi số điện thoại này”.

“Để tôi nghĩ xem có nên đi hay không đã”. Hình vội dập máy, hít sau một hơi. Đi gặp bà San vào lúc này, Hình linh cảm có sự nguy hiểm, nhưng lại thấy mình không thể không đi. Một bà lão sắp chết, đoạn kết

của một sự bí hiểm, sao mình có thể bỏ lỡ? Giao lưu với bà San trong một tháng qua căng thẳng chẳng khác gì làm xiếc đi trên dây thép, có oán hận có cảm kích, và cả bất đắc dĩ nữa, một thứ tình cảm hết sức khó hiểu đã nảy sinh.

Khi vào đến buồng bệnh của bà San, Hình thấy linh cảm kinh hãi ấy càng thêm dữ dội, trong phòng chỉ có bà San đang nằm trên giường, và Hình nữa, không có ai khác.

Hình hỏi cô y tá, có phải cháu bà San đến thăm bà ấy không thì cô y tá trả lời: “Bà lão này không hề có người nhà ở Giang Kinh. Ngoài cô ra thì chỉ có các bác sĩ của bệnh viện tâm thần ra vào đây! Bà ấy sắp đi đến nơi, bác sĩ điều trị dặn chúng tôi phải trông nom sát sao, có lẽ một lúc nào đó sẽ phải cấp cứu lần cuối cùng”.

“Nhưng vừa nãy có người gọi điện cho cháu, họ xưng là cháu bà San”.

“Lúc nãy bà San bảo tôi đẩy xe lăn đưa bà ấy đi gọi điện thoại. Trong mấy ngày qua đó là lúc bà ấy tỉnh táo nhất. Tôi đang nghĩ đây là hiện tượng đèn tắt chợt sáng (chỉ hiện tượng người sắp chết bỗng trở nên rất tỉnh táo khỏe mạnh). Đúng thế: sau khi gọi xong điện thoại, bà ấy lập giọng ngượng ngịu rồi ngủ lịm đi”. Cô y tá nhìn Diệp Hình: “Cô là Diệp Hình phải không”

Hình gật đầu, thầm nghĩ tức là bà San lại sắm vai người cháu để gọi điện ỉnh. Bà ấy muốn cái gì nhỉ.

Cô y tá nói: “Cô nhìn cái hòm giấy của bà ấy mà xem, không hiểu sao bà ấy lại dán tên cô vào đó! Tôi hỏi có phải bà muốn giao nó cho Diệp Hình không, thì bà ấy gật đầu”.

Hình khẽ bước đến bên giường bà San, đứng đó một lúc. Bà San vẫn ngủ, hoàn toàn im lặng.

“Bà cần gì ạ, bà muốn cháu làm điều gì không? Tại sao bà gọi cháu đến?” Hình khe khẽ hỏi, nhưng cũng lại rất lo sẽ đánh thức bà San tỉnh giấc.

Bà San bỗng mở to mắt ra, Hình giật mình hoảng hốt. Cô nhận ra đó không phải đôi mắt của bà San mà là đôi mắt hơi man dại của một người trẻ tuổi, lại có vẻ quen quen.

Bà San giơ một tay ra như có ý muốn cô Hình đỡ bà ngồi dậy

“Bà muốn ngồi dậy à?”

Bà gật đầu

Hình đỡ bà ngồi dậy, nhưng bà lại cố đòi xuống giường, Hình lung túng đỡ bà và giữ cả giá treo bình dung định muối.

Hình ngăn người.

Bà San mặc bộ váy dài màu trắng, trước kia Hình đã nhìn thấy trong cái đêm bà San đóng vai Trang Ái Vân. Thảo nào trông ánh mắt này quen quen, chính là của Trang Ái Vân.

“Bà là Trang Ái Vân à?”

Hình như bà San không nghe thấy, mắt bà hướng ra phía cửa sổ buồng bệnh. Hình hơi lưỡng lự, rồi cũng dìu bà bước ra đó. Bà San đứng bên cửa sổ, thấp thoáng nét cười trên khuôn mặt, đôi môi khe khẽ mấp máy nhưng không thành tiếng. Hình quan sát hình dáng miệng kết hợp với uy đoán, nhận ra rằng bà San đang hát bài Khúc ca trắng.

Lòng Hình nặng trĩu, cô càng ngày càng cảm thấy bà lão bí hiểm kỳ quái này đáng thương. Hầu như trong cả cuộc đời bà phải sống trong thế giới của người khác, cho đến khi bệnh trọng khó qua mà vẫn còn đang mô phỏng thần tượng của mình thời thanh xuân, giống như bị kịch một hoàng hậu màn bạc thuở xưa.

Nghĩ đến đây, Diệp Hình chợt nhận ra rằng chuyện này dường như càng minh chứng cho tác dụng của việc ám thị tâm lý – bà San đã tưởng tượng mình là các loại nhân vật đầy bi kịch nằm trong bệnh viện tâm thần thì kết cục của bà sẽ càng bi đát hơn, nếu mình cũng thế, giả tưởng mình là một nạn nhân của “vụ mưu sát 405” thì có lẽ cũng đi lạc vào ngõ đường tăm tối chẳng? Đúng vậy, cho đến bây giờ mình vẫn nghĩ chắc chắn mình khó mà thoát nạn, còn bà San thì lần nào gặp mình cũng nói thế. Tại sao mình không thể thần nhiên gạt điều ấy sang một bên nhỉ.

“Bởi vì cô thực sự không thể thoát được, dù có gạt đi như thế nào đi nữa thì chẳng qua cũng đối mình, đối người mà thôi”.

Hình cảm thấy hình như Trang Á Vân đứng cạnh đang nói

Bà San nhìn Hình, ánh mặt ngạo nghễ và lạnh lùng

“Trang Á Vân, ngày trước bà tiên đoán kết cục của con trai bà là một khuôn mặt giáp nát, khiến người ta nhìn thấy sợ hãi, có phải âm hồn dai dẳng của bà đã hãm hại các nữ sinh kia không?”

Bà San lắc đầu.

“Bà biết không lời tiên đoán đã in sâu trong tiềm thức của Tiêu Nhiên, dù ít hay nhiều thì cũng đã tác động đến Tiêu Nhiên lựa chọn rẽ rúng cuộc đời mình. Có phải vì cái linh cảm ấy mà bà đã mắc bệnh tâm thần phân liệt? Vì quá yêu thương Tiêu Nhiên con trai mình nên bà không thể thoát ra khỏi cái linh cảm ấy, rồi cuộc đến tâm thần phân liệt?”

Hình càng nói càng hăng nhưng lại cảm thấy quá ư hão huyền, bà lão đứng bên cô chỉ là một kẻ sùng bái Trang Diệp, mình nói thế này thì có ích gì?

Nói ra những điều này liệu có thay đổi được định mệnh của cô không? Cô vẫn không thể thoát được kia mà Đường như đó là lời cảnh cáo của Trang Á Vân

Hình nhìn kỹ đôi môi bà San. Đúng là nó hơi mấp máy

“Bà nói gì ạ” Hình nghĩ, dù người này là bà San hay là Trang Á Vân cũng được, bà ta đang định nói với cô một điều gì đó

Bà San đang nhắc lại ba chữ. Hình ghé tai sát vào miệng bà ta, cuối cùng nghe ra, đó là ba chữ: “Trả lại tôi”.

“Trả lại bà cái gì ạ? Những thứ trong hòm giấy ạ? Cháu không lấy đâu, thế là được rồi chứ ạ?”

Bà San lắc đầu, toàn thân run rẩy như sắp ngã sụp xuống. Hình vội đỡ bà và nói “Cháu đưa bà vào giường nằm nghỉ nhé, bà đứng lâu quá rồi”.

Bà San há miệng hớp hớp và thở dốc, toàn thân chao đi càng dữ hơn. Bỗng nhiên, hình như bà dốc hết sức lực toàn thân, hai tay bám chặt đôi vai Hình, giọng phều phào: “Khi nào cô đến thì cô đừng quên mang trả tôi chiếc lược”.

Đấy là câu nói cuối cùng trong đời của bà Ưng Lan San.

Cái lược nào nhỉ?

Hình nén tâm trạng u uất, cố gắng suy nghĩ.

Cấp cứu đã kết thúc, không thể cứu vãn sự sống của bà San. Hình không xác định được mình có nên cầm cái hòm giấy của bà San đã cho cô hay không, nhưng cô vẫn mở ra để xem có “cái lược” nào không?

Chỉ toàn là sách.

Ngoài vài cuốn viết về nghệ thuật biểu diễn mà Hình đã nhìn thấy, cô bất ngờ phát hiện một số sách y học viết về bệnh thần kinh và não khoa, và còn cả tài liệu ngoại văn nữa. Xem ra, bà San nằm viện tâm thần lâu năm nhưng không phải là không nghĩ gì, bà đã bắt đầu tìm hiểu về căn nguyên bệnh lý của mình

Hình giở cuối Tân Kinh Lăng Thập nhị hoa – Nữ minh tinh màn bạc Trung Quốc thập kỷ 40, lấy ra mấy trang giấy cắt từ các tạp chí cũ, ngắm nhìn bức ảnh Trang Diệp đang đứng hát bên cửa sổ, Hình lại thấy lòng mình nao nao. Nhìn mái tóc dài của Trang Diệp, cô lại thấy xúc động, rồi nhìn kỹ hơn... Ôi, Hình bỗng kêu lên.

Cô thấy bên phải Trang Diệp kê một chiếc bàn trang điểm, trên bàn có một số hộp son phấn, một thứ khiến cô phải dán mắt nhìn vào là một cái lược kỳ lạ. Bìa bức ảnh lớn choán gần hết trang báo, nên Hình có thể nhìn rõ cái lược này có phần lưng khá rộng, nhiều răng, nó có hình chữ U, có lẽ là một chiếc lược có thể vừa chải đầu vừa làm có thể cài lên tóc.

Hình lại nhìn bức ảnh chân dung Trang Diệp in ở phía dưới bài viết. Đúng thế, trên đầu hoàng hậu màn bạc tài sắc tuyệt trần có cài chiếc cặp tóc nạm kim đá quý.

Có phải cái lược mà bà San nói trước lúc nhắm mắt là cái lược này chăng?

Bà San nói “Khi nào cô đến thì cô đừng quên mang trả tôi chiếc lược” Lúc đó bà ấy đã cảm nhận được cái chết. “Khi nào cô đến” tức là “khi nào cô chết”. Bà San nhận định mình sẽ là nạn nhân tiếp theo, mà đến giờ mình vẫn chưa bao giờ nhìn thấy cái lược này. Chỉ còn vài giờ nữa là bước sang ngày 16 tháng 6, chẳng lẽ cái lược này bỗng nhiên xuất hiện?

Cứ suy luận như thế thì chẳng lẽ các nhân vật của “vụ mưu sát 405” đều phải nhìn thấy cái lược này hay sao?

Có lẽ có một người có thể trả lời câu hỏi này!

Vào gian phòng chuẩn bị trong khi nhà giải phẫu, Hình gặp được ông Phùng: “Hôm nay bác Phùng ở đây cả ngày à?”

“Đúng thế, hôm nay tôi thay đổi thói quen làm việc và nghỉ ngơi, tôi định ngồi đây đến sớm mai. Tôi tuy chẳng tin chuyện tà ma nhưng cũng không muốn bất cứ chuyện tầm bậy nào xảy ra. Tôi chỉ mong sớm biết kết quả là gì. Tôi bị các cô hành mãi như thế, đến nay tôi cũng hơi hơi mất tự chủ. Cũng muộn rồi đấy, sao cô vẫn còn chạy loảng quảng mãi thế này?”

Hình nói “Cháu muốn hỏi bác một việc. Bác có nhớ năm xưa khi chú Tiêu Nhiên nhảy lầu, thi thể được đưa đến đây, bên cạnh chú ấy có vật dụng gì đáng chú ý không ạ? Bác đã thu gom tất cả các di vật của chú ấy đúng không ạ?”

Ông Phùng ngậy người, tay bóp bóp thái dương nghĩ ngợi, rồi lẩm bẩm: “Liệu có phải cô nói về một thứ này không?” Ông ra hiệu cho Hình đi theo mình đến gian nhà kho nhỏ chứa thi thể, cầm ra một chiếc túi đựng giấy tờ liên quan đến thi thể Tiêu Nhiên. Ông lấy ra một tờ biểu liệt kê, nhìn kỹ rồi giơ ra trước mặt Hình, chỉ vào một ô: “Đây là vật duy nhất tôi thấy là kỳ lạ, nó là một cái lược, rõ ràng chỉ dành cho phụ nữ. Tôi còn nhớ nó có cái lưng rộng, răng dài và có lẽ dùng để cặp tóc nữa! Phần lưng có gắn vài chục hạt đá quý, có màu đỏ màu đen... chắc là rất có giá trị. Khi nhảy lầu tay Tiêu Nhiên nắm chặt cái lược này. Sau khi đưa xác đến đây tôi đâu dám giữ lại một vật quý giá như thế, đã nộp lên cấp trên rồi”.

“Cháu đang định hỏi về cái này đây. Bác có biết sau này nó đi đường nào không? Bác có thấy nó nữa không ạ”.

Ông Phùng lắc đầu, khi quay lại nhìn thì Diệp Hình đã chạy mất hút không thấy bóng dáng đâu nữa rồi.

30. Chương 30: Đỏ Và Đen

20h30 ngày 15 tháng 6.

Khi Hình về đến nhà Sảnh, thấy bà Kiều Doanh mẹ cô và cha mẹ Sảnh đang sốt ruột chờ cô trở về. Bà Kiều Doanh ôm chặt lấy Hình, xót xa nói: “Ôi, con làm ẹ sợ quá! Sao muộn thế này mới về? Hai bác và mẹ suýt nữa thì đi báo công an!”

Hình cười: “Có sao đâu mà! Kể từ bây giờ con sẽ ở cùng gia đình Sảnh. Mẹ cứ yên tâm!”

Mẹ của Sảnh, bà Lương Chí Quân, cười nói: “Phải đấy! Tôi đã nói rồi, đêm nay tôi sẽ lấy xích sắt xích hai đứa lại, không thể đi đâu được hết!”

Hình không thấy Sảnh có mặt ở phòng khách bèn hỏi: “Sảnh đâu ạ?”

Bà Chí Quân nói: “Nó đóng cửa phòng, đang ở trong đó nghe nhạc rock. Hai bác đã cùng mẹ cháu ăn cơm tối rồi, cách đây mấy phút nó còn pha hộ cà phê với pha trà. Cũng chẳng hiểu tại sao hôm nay nó bị bỏ bùa hay sao ấy, bỗng dưng ngoan ngoãn như một cô gái chừng chạc, lại biết xuống bếp nấu canh, rồi còn

pha trà nữa!” Bà vừa nói vừa ngáp dài, rồi cười ngượng ngịu: “Tôi xin lỗi, hôm nay ở khoa bận nhiều việc quá, bất chợt có vài bệnh nhân mới nhập viện cùng một lúc!”

Hình cười: “Bác vất vả như thế, Sảnh cũng rất hiểu đấy ạ! Cháu vào để khen Sảnh một câu đây!”

Đi gần đến cửa phòng của Sảnh, đúng là có tiếng nhạc rock âm thanh loảng xoảng dữ dội đang vọng ra. Sảnh rất kỳ quái, đặc biệt mê loại nhạc này. Hình gõ cửa, nhưng không thấy trả lời, cô thầm nghĩ: tiếng gõ cửa lịch sự so với những âm thanh huyền ảo trong kia khác nào hòn sỏi ném xuống đại dương! Mình đừng nên quấy nhiễu bạn thì hơn.

Hình ăn qua loa một chút. Cô thấy mẹ mình vừa nói chuyện với cha mẹ Sảnh, rồi lại ngồi xem ti-vi, có vẻ chưa hề thấy buồn ngủ. Hình trở về căn phòng ngủ xinh xinh mà gia đình Sảnh dành cho cô. Bên ngoài ô cửa sổ là màn đêm đen kịt, không hiểu sao Hình thấy hơi sợ thấp thỏm không yên.

Tiếng nhạc vẫn vọng ra từ cửa buồng ngủ của Sảnh ở ngay đối diện. Hình thấy hơi ngạc nhiên. Sảnh là người không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ, tại sao tối nay lại không thấy ra khỏi phòng? Đặc biệt là, hôm nay mình về muộn, hình như Sảnh cũng không để tâm?

Hình đứng lên bước đến trước cửa phòng của Sảnh, khẽ gõ cửa. Không có một phản ứng nào. Hình gõ to hơn, rồi dùng hết sức mạnh nắm cả hai tay, cửa kêu rầm rầm.

Nhưng cửa vẫn không mở.

Kỳ lạ hơn nữa là, chủ nhà và mẹ Hình dường như không buồn để ý đến tiếng đập cửa dữ dội. Linh cảm về một sự chẳng lành dâng lên trong Hình.

Chạy ra phòng khách, Hình đứng sững lại trước cảnh tượng trước mắt: cha mẹ Sảnh cùng bà Kiều Doanh ngồi ngả ngớn trên đi-văng, nằm trên ghế bành, hình như đều ngủ say. Hình vội lay bà Chí Quân đang ngáy như sấm rền, nhưng bà chỉ giở mình rồi tiếp tục ngủ mê mết. Lúc này chưa đến 10 giờ sao họ đã mệt mỏi đến như thế này? Hay là có chuyện kỳ quái gì đây?

Hình lại chạy về trước cửa buồng Sảnh, đập cửa thật mạnh. Cô càng cảm giác thấy rõ có chuyện chẳng lành, và hiểu rằng càng chờ đợi thêm phút nào thì mối nguy hiểm càng đến gần phút ấy. Hình dùng hết sức mạnh toàn thân, xô người vào cánh cửa.

Cửa bật mở, tiếng nhạc inh ỏi hỗn loạn phát ngán òa thốc vào mặt.

Nhưng căn phòng thì không một bóng người.

Cửa sổ mở nửa vơi, một làn gió ùa vào, màn đêm đen kịt ở ngay trước mặt.

Căn hộ nhà Sảnh ở ngay tầng một, rõ ràng là Sảnh đã trèo qua cửa sổ từ lâu.

Tại sao Sảnh lại ra khỏi nhà vào lúc này? Và lại giấu cả cha mẹ? Hay vẫn là vì quá tò mò nên đã đi đến trường để xem xem “vụ án mưu sát 405” sẽ xảy ra như thế nào?

Có lẽ đây là cách giải thích hợp lý duy nhất. Như vậy thì, chắc là Sảnh đã cho thuốc ngủ vào canh trong bữa ăn tối và nước trà sau đó, điều này giải thích tại sao Sảnh vốn rất vụng bếp núc mà tối nay lại bất chợt “chăm chỉ” như thế? Để có thể được thỏa trí tò mò, đã dám cho người nhà và khách uống thuốc ngủ? Với Sảnh – một cô gái hay thích làm bừa, thì đây vẫn là một hành động có phần cực đoan.

Mình nên làm gì bây giờ nhỉ?

Hình hoang mang rất khó quyết định. Ý nghĩ bùng bột đầu tiên của Hình là phải đến trường để tìm Sảnh, nhưng làm thế khác nào mình “tự chui đầu vào thòng lọng” – tự lò dò đến hiện trường “vụ án mưu sát 405” thì thật đúng với sự “sắp đặt” của lực lượng bí hiểm đang nằm trong bộ não của mình, và tiếp đó thì chuyện gì sẽ xảy ra? Mình có không chế nổi không?

Hình cố tự thuyết phục mình hãy bình tĩnh, chớ nên xóc nổi. Giả sử, xét từ một góc độ khác, nếu ta nghĩ theo hướng lạc quan, biết đâu Sảnh đã có một chương trình gì đó có thể thật sự vén tấm màn bí mật về “vụ án mưu sát 405” cũng nên?

Hình nhìn khắp lượt căn phòng ngủ của Sảnh, mong có thể tìm thấy một vài dấu hiệu manh mối... Nhưng, Hình quá thuộc căn phòng này, chỉ thoáng nhìn đã biết không có gì khác lạ rõ rệt.

Nhưng Hình vẫn cảm thấy có chút gì đó là lạ... Đúng thế! Hình thấy căn phòng này hình như “đẹp” hơn!

Trên tường, tấm áp-phích quảng cáo “U hồn Sảnh nữ” Vương Tổ Hiền sắc mùi “ma quỷ” đã được thay bằng tấm ảnh đẹp của Ô-đê-ly Hêp-bon trong phim “Bữa ăn sáng tại nhà Ti-phan-ni”, mấy chiếc mặt nạ kỳ quái của châu Phi và Nam Mỹ đã được thay bằng bức tranh thêu Tứ Xuyên “Hong Lâu Thập Nhị Thoa”. Trên bàn trang điểm vốn đặt chiếc đồng hồ báo thức nhỏ ghi chữ “niềm vui của bước đi ma quỷ”, chẳng rõ đã được thay bằng chiếc đồng hồ để bàn phương tây từ lúc nào. Hình càng chú ý đến mấy bức ảnh của Sảnh đặt trong khung kính bày trên bàn: trước kia là những ảnh tình nghịch lè lười trợn mắt hoặc hóa trang kỳ dị, nay đã được thay bằng những tấm “ảnh nghệ thuật” được trang điểm rất công phu.

Hình nhớ lại những ánh mắt thể hiện tình cảm của Vân Côn và Sảnh mỗi lần gặp nhau, cô đoán rằng Sảnh đã bước vào chuyện yêu đương, nhưng ý nghĩ này chỉ vụt qua vì Hình bỗng thấy kinh hoàng vô tận.

Một chiếc cặp tóc rất đẹp xuất hiện bên cạnh bức ảnh chụp nghiêng của Sảnh.

Hình như nó vừa có thể làm lược chải đầu vừa có thể làm đồ trang sức.

Hình lại thấy trên bàn đọc sách có một tập album đang mở, rõ ràng là Sảnh vừa mới giở xem. Hình lật nhanh các trang, thấy có vài tấm ảnh mới cài vào, trong đó có một tấm khiến Hình phải kinh ngạc kêu lên.

Trong tấm ảnh này, Sảnh mặc váy dài trắng, đứng tựa cửa sổ, ngoài cửa sổ là màn đêm tối đen, ánh trăng suông yếu ớt – đó chính là phiên bản của bức ảnh chụp Trang Điệp từ phía sau mà cô đã nhìn thấy ở chỗ bà Ưng Lan San. Hình suýt kêu lên, khi nhìn thấy ở bàn trang điểm ở bên phải Sảnh có một cái lược lưng rộng, đặt bên cạnh chiếc đồng hồ để bàn phương tây. Cô còn có thể nhìn rõ các đốm lấp lánh ở phần lưng cái lược.

Đây là một giả thiết mà Hình chưa từng nghĩ đến: Sảnh đã có cái lược này!

Lúc này cô đã cùng Vân Côn xác định rõ: Nghê Na năm xưa cũng từng dùng cái lược này. Rõ ràng là Sảnh không “công khai hóa” cái lược, cho nên cả cô và Vân Côn đều không hề hay biết.

Nghĩ đến đây Sảnh càng thấy lo: thì ra cô bạn thân như chị em với mình vẫn đang cố tình giấu mình nhiều điều bí mật. Liệu có còn nhiều bí mật gì khác nữa chẳng?

Nỗi tuyệt vọng đã mất đi từ lâu, nay lại ập đến với Hình: xem ra, vai trò “nạn nhân” của mình suốt bao ngày qua chỉ là một cái “chiêu bài”, nạn nhân thật sự bị “lựa chọn” lại là Âu Dương Sảnh!

Cũng như mình, Sảnh đã từng ra ra vào vào khu nhà giải phẫu, cũng ở phòng 405 ký túc xá, hai cái bóng Tiêu Nhiên – Kinh Tùng cũng sẽ chui vào bộ não của Sảnh, khiến Sảnh có những hành vi bất thường. Và, khi mọi ánh mắt đều đổ dồn vào phía mình thì Sảnh có thể tỉ mỉ vạch chương trình để trở thành một “nạn nhân” mới.

Hình lại nhớ ra rằng hình như Sảnh từng nói với cô: bà Lương Chí Quân là người Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang, Sảnh chào đời ở Thiệu Hưng. Khi Sảnh lên 8 tuổi, người cha là ông Âu Dương Đản Khánh tốt nghiệp nghiên cứu sinh rồi ở lại bệnh viện số 2 trực thuộc đại học y Giang Kinh, thì hai mẹ con Sảnh mới chuyển về Giang Kinh này.

Có thể nói Sảnh vẫn là người vùng Giang Nam.

Chắc chắn lúc này Sảnh đã chạy đến khu ký túc xá của trường, và cũng đã sắp xếp xong tất cả để vô hiệu hóa các biện pháp phòng ngừa của nhà trường.

Tuy không thể đoán ra nỗi Sảnh sẽ có biện pháp gì hay, nhưng Hình biết mình không thể chậm trễ, phải đến trường ngay để kịp thời ngăn chặn hành vi mất lý trí này của Sảnh.

Lúc cô vừa đến trường thì tiếng chuông báo tắt đèn lúc 11 giờ vang lên. Hình thầm “cảm ơn trời đất”, rồi hòa mình vào dòng người hết giờ tự học buổi tối bước vào khu ký túc xá. Hình nhận ra quanh khu nhà đã có một số nhân viên bảo vệ tay cầm bộ đàm, trong nhà cũng có vài người đang đi lên đi xuống. Hình cúi đầu, sợ sẽ bị những nhân viên biết mặt cô và các bạn cùng lớp nhận ra, cô bước một mạch đi lên cầu thang.

Đứng ở đầu cầu thang tầng 4, Hinh thoáng nhìn đã nhận ra ngay là không thể tiếp cận căn phòng 405, có hai nữ nhân viên đang đứng ở cửa, rất cảnh giác quan sát mọi sinh viên qua lại. Trên tầng 4 này cũng có quá nhiều bạn học biết mặt cô, cô đành bước thẳng lên tầng 6.

Sảnh đang ở đâu? Hay là cũng như mình, đang trà trộn trong đám đông? Và sau khi đèn tắt mình sẽ đi đâu?

Hinh quanh quẩn trên tầng 6, cho đến khi có một số chị sinh viên lớp trên nhìn cô bằng ánh mắt nghi hoặc. May mà cô không quen ai sống trên tầng này, nếu không, chắc đã có người đi báo cho bảo vệ biết. Chẳng thể nán lại lâu ở nơi này, Hinh đành đi xuống vậy. Vào lúc này, ở cầu thang và các hành lang đã dần vắng bóng người, đèn của cả khu nhà đã bị tắt điện, trừ đèn ở hành lang và các gian buồng tắm giặt.

Hinh hoang mang bước xuống tầng 2, nghe thấy tầng trệt có tiếng nói, họ là các nhân viên bảo vệ. Hinh nghĩ: Gay rồi, nếu chạm trán họ vào lúc này thì tất nhiên bị nghi ngờ và nếu làm phân tán sự chú ý của họ thì lại bất lợi cho Sảnh. Vừa khéo, ở chỗ ngoặt cầu thang tầng 2 có một gian xếp thường chất các thứ lật vật và dụng cụ làm vệ sinh, Hinh nhanh chóng lách qua cửa rồi nấp vào đó.

“Liệu có phải nhà trường cẩn thận quá mức không nhỉ?” Một giọng nói vang đến.

Một giọng phụ nữ: “Năm nào cũng có người hỏi cái câu này! Em cho rằng không quá mức tí nào! Cái năm ấy em trực ở phòng 405, vì quên không mở cửa thông gió nên bị ngất xỉu, và thế là một cô sinh viên đã nhảy lầu! Nhớ lại, vẫn thấy vô cùng ân hận. Cứ đến cái đêm này thì chuyện quái dị gì cũng có thể xảy ra, đôi lúc em nghĩ rằng liệu có phải các cô sinh viên đáng thương nhảy lầu vào cái đêm này bỗng có được khả năng của siêu nhân? Hành vi của họ thực sự không sao tưởng tượng nổi!”

“Nhưng đêm nay thì chắc là không thể! Sáu người canh gác một gian phòng, 15 phút lại thay ca, lại còn có vài người thường xuyên tuần tra! Muốn đánh bật chúng ta ra, thì phải là một tổp bộ đội đặc biệt!”

Hinh thấy có phần yên tâm: họ đã sắp đặt như thế, thì dù Sảnh có bị xui dại để làm chuyện tai hại thì cũng không dễ gì làm nổi!

Nhưng mình nấp ở đây thì có thể làm gì? Sảnh là cô bạn chí cốt của mình vậy mà lúc này mình lại bó tay bất lực! Bao nhiêu ngày qua mình toàn tự oán trách dày vò, nghĩ rằng mình là “nạn nhân bị lựa chọn”, mình từng tuyệt vọng, suy sụp... nhưng lại chưa từng nghĩ đến một khả năng khác, mình chưa quan tâm đầy đủ đến Sảnh, nên mới dẫn tới chỗ bị động thế này!

Nhưng chỉ ân hận cũng vô ích, phải quan sát kỹ tình hình xem sao, lúc này mình tạm tấp ở đây, ít ra là đến nửa đêm vẫn không có chuyện gì, sau đó mình sẽ ra “đầu thú”, hoặc lẳng lặng trở về nhà Sảnh.

Nhưng Hinh cảm thấy có lẽ sự việc sẽ không đơn giản như thế. Năm nào cũng xảy ra chuyện, thì tại sao năm nay lại có thể yên ổn? Tại vì mình đã tìm hiểu không biết một mõi hay sao? Tất cả vẫn cứ đang mơ hồ, còn hình bóng hai người kia trong đầu mình – Tiêu Nhiên và Trịnh Kinh Tùng – đến lúc này vẫn không ló mặt.

Họ không cần thiết phải ló mặt, tất cả hầu như vẫn tuân tự tiến hành như đã sắp đặt trước.

Tiếng bước chân của những người tuần tra vẫn vang lên đều đều. Rõ ràng là mọi người đều không chút lơ lỏng.

Sảnh ơi, cậu đang ở đâu? Cậu chớ có làm điều gì dại dột đấy nhé!

Hinh bấm nút đèn trên chiếc đồng hồ điện tử, cúi xuống nhìn: chỉ còn 10 phút nữa là đúng 12 giờ đêm. Tim cô bắt đầu đập nhanh dần, nhưng cũng thấy yên tâm hơn, vì cho đến giờ Sảnh vẫn chưa xuất hiện ở khu nhà này, các nhân viên cũng đang chú tâm làm việc. Điều đó chứng tỏ khả năng xảy ra bất trắc mỗi lúc một ít dần.

Có lẽ năng lượng còn lại ở cõi trần của Tiêu Nhiên và Kinh Tùng đã được yên nghỉ.

Nhưng nào ngờ ý nghĩ này vừa đến thì Hinh đã thấy thoang thoảng nhúc nhúc. Đây là tín hiệu tồi tệ mà Hinh rất sợ nó đến với cô.

Cô vẫn nhớ rất rõ, sau mỗi lần nhức đầu thì cô ngất xỉu, và có một lần vừa nhức đầu xong thì cô chứng kiến cái chết của bác sĩ Đăng Lương Tuấn. Tại sao mình cứ hay bị nhức đầu? Hay là tại cái năng lượng kia vận động trong não mình? Họ định làm gì?

Hình như không khí ngột ngạt trong cái buồng xếp này là chất xúc tác khiến Hình càng thêm nhức đầu, rất nhanh chóng, cô thấy đầu đau không sao chịu nổi. Lần này cơn đau kéo đến quá nhanh, quá dữ dội. Điều khiến đầu óc Hình càng thêm rối loạn là, cô lại có cảm giác giống như khi còn nằm ở viện tâm thần, có một tiếng gọi đang kêu gọi cô, có một sức mạnh đang dẫn dắt tư duy của cô. Hình càng cố nhắc mình hãy tỉnh táo thì sức mạnh ấy lại càng lớn thêm.

Hình như cái sức mạnh ấy đến từ tầng gác bên trên.

“Á...” một tiếng kêu thảm thiết vang khắp bầu trời đêm, đánh thức toàn bộ khu ký túc xá.

Một tiếng “huých” nặng nề, rõ ràng là tiếng người rơi từ trên cao xuống đất.

“Nguy rồi!” Hình ngao ngán ngồi sụp xuống sàn.

Muộn mắt rồi! Đã xảy ra chuyện với Sảnh! Tuy chỉ một tiếng kêu nhưng Hình đã nhận ra ngay tiếng rất quen thuộc của Sảnh!

Chỉ trong giây phút, mặt Hình đầm lệ, cô lập tức mạt sát mình: sao người lại trốn ở đây? Sao không chạy ra tìm Sảnh? Người còn cái gì để mà sợ nữa?

Đám bảo vệ là đồ bỏ đi! Tại sao lại để xảy ra như thế?

Hình xem lại đồng hồ: 12 giờ kém 3 phút.

Thì ra, bị kịch không cần chuẩn giờ giấc, điều cốt lõi là nhất định phải xảy ra.

Bỗng Hình lại cảm thấy rất lạ: đầu nhức rất dữ dội, cái sức mạnh dẫn dắt cô lại càng mạnh hơn, và rõ ràng là nó ở ngay trên tầng trên. Cô phải ra ngay, nhưng lại thấy sợ, vì cô không muốn chấp nhận cái hiện thực mà cô không thể đổi mặt.

Cầu thang rầm rập tiếng bước chân chạy xuống dưới nhà. Có người gọi: “Các bạn sinh viên dừng ra! Đã có ban bảo vệ giải quyết việc này!” Tuy nhiên, các nữ sinh vẫn đang bàn tán xôn xao ở ngoài hành lang.

Hình không sao chịu đựng nổi cơn nhức đầu ghê gớm, cô chạy ra khỏi căn buồng xếp.

Lại một tiếng “á...” thê thảm, liền sau đó lại là một tiếng rơi mạnh xuống đất.

Hình không thể tin ở tai mình nữa: tiếng kêu này lại là tiếng của Sảnh!

Phía dưới, có người đang mở khóa cửa khu nhà.

Hình chạy như điên, vọt lên tầng 4.

Cửa phòng 405 đang khép, cô đẩy mạnh cánh cửa, kinh hãi đứng ngây người: Âu Dương Sảnh mặc bộ váy trắng đã trèo lên bậu cửa sổ!

Trong phòng không có nhân viên bảo vệ, chắc là họ đã chạy xuống sân để xử lý vụ nhảy lầu vừa nãy. Tất cả cứ như trời đã sắp đặt. Chắc chắn là Sảnh đã dùng kế tạo ra vụ nhảy lầu “giả” để xua các nhân viên bảo vệ chạy ra khỏi đây. Tại sao Sảnh có thể làm điều này giống như thật, tài tình đến thế, Hình không kịp nghĩ nữa.

“Sảnh ơi!” Hình lao đến bên cửa sổ ôm chặt lấy hai chân Sảnh.

Sảnh sững người, dờ dẫm quay đầu lại cúi nhìn Hình. Hình trông thấy chiếc cặp tóc hai tác dụng kia đang cài trên mái tóc dài của Sảnh, trong bóng tối vẫn thấy tỏa ra những tia sáng óng ánh của các hạt đá quý, Hình thấy cay đắng làm sao, nhưng lúc khẩn cấp này chẳng thể nói gì, cô chỉ lặng lẽ lắc đầu.

Bỗng nhiên Hình lại cảm thấy tất cả đều rõ ràng trong trẻo như làn nước khe suối trên đỉnh núi. Cảnh tượng này đã xuất hiện trong những giấc mơ của Hình, có điều, Sảnh đã thay thế vai trò của cô gái kia! Thì ra từ lâu Sảnh đã bị “chấm” để làm nạn nhân, còn Hình chỉ là một cái chiêu bài!

Một hồi chuông đồng hồ báo thức vang lên. Khỏi phải bàn: đã là đúng 12 giờ đêm.

Sảnh khê nói: “Đã đến lúc rồi!” Không nhìn lại Hình nữa, Sảnh cứ quyết nhảy xuống thì trọng tâm của Hình sẽ nằm ở ngoài bậc cửa sổ. Hình sẽ không thể ngăn cản nổi.

Nhưng Hình không hề hay biết, lúc này, một bóng người cao lớn đã lặng lẽ tiến sát lưng cô, người ấy cúi xuống, giơ hai tay đang đeo găng... chỉ cần ôm lấy hai chân Hình rồi “hắt” lên, thì cả hai cô sinh viên sẽ cùng rơi từ phòng 405 xuống sân.

Y chính là Lục Bình Thành.

Hai mươi năm năm qua, Lục Bình Thành đã tự giác sống một cuộc sống phi nhân tính. Nhìn bề ngoài thì thấy rằng, Thành đã yên ổn trải qua cuộc cách mạng văn hoá, sau khi về phụ trách công tác sinh viên của đại học y Giang Kinh, hầu như Thành đã vững bước trên đường công danh, tới đây sắp lên làm hiệu phó một trường đại học quan trọng của Bộ Y tế, cuộc đời cũng có thể thỏa mãn được rồi! Nhưng năm xưa, ham muốn ái tình mãnh liệt với Khổng Phồn Di đã khiến Thành lâm lạc.

Hai tay hắt lên như thế, đã khiến hai nam sinh viên tài hoa đang nở rộ phải rơi từ căn phòng 405 khu nhà 13 xuống sân. Một trong hai sinh viên ấy, sau một thời gian dài điều tra đã bị chứng minh là thành viên cuối cùng của một tổ chức đặc vụ “Nguyệt Quang xã”, vì thế đã nảy ra ý nghĩ tự tử đoạn tuyệt với nhân dân, còn người kia – vì không kịp ngăn cản bạn, nên đã bị kẻ tự sát kéo theo rơi xuống đất.

Vì đều là đầu chạm đất trước, nên cả hai đã chết ngay tại chỗ.

Đó là miêu tả của cơ quan điều tra. Nhưng đến nay Thành vẫn còn nhớ hình ảnh: khi đang bị rơi xuống, Trịnh Kinh Tùng vẫn cố ngoái lại, mong nhìn rõ mặt kẻ nào đã lên đến phía sau hắt mình và Tiêu Nhiên ra khỏi cửa sổ.

Kể từ đó, ban ngày Thành là một bác sỹ hoặc thầy giáo mẫu mực, nhưng đêm đến, Thành sống giữa ranh giới cõi âm cõi dương. Hôm nào cũng có những cơn ác mộng đến viếng thăm y như những người bạn cũ. Thậm chí y đã mắc chứng mộng du, lúc mộng du y có thể gạt bỏ cảm giác nặng trĩu về tội ác mình đã gây ra.

Hàng ngày đều phải chịu sự tra khảo của lương tâm, Thành đã trở nên hết sức nhạy cảm với chuyện xưa cũ. Cho nên sau khi sự kiện thứ nhất trong “vụ án mưu sát 405” xảy ra, cuộc sống của y càng giống như sống trong địa ngục.

Tại sao lại đúng vào căn phòng ấy ở ký túc xá? Tại sao các nữ sinh viên cứ truy hỏi “ánh trăng”?

Đây là một tín hiệu quá rõ ràng khiến y dường như có thể khẳng định mình không thể thoát được.

Lần lượt có các nữ sinh nhảy lầu bỏ mạng, Thành hình như nghe thấy tiếng bước chân của “ngày phán xét” đang tới gần.

Nhưng đồng thời y lại có một ý chí mạnh mẽ hơn người, y không phải hạng người nhu nhược dễ lùi bước. Và y cũng hiểu rằng chỉ mình mới có thể bảo vệ mình khỏi bị sự thật ấy làm hại. Vì thế y càng nhạy cảm hơn.

Cho nên, khi Diệp Hình đi về Vô Tích, Thành lập tức nghĩ đến Thẩm Vệ Thanh sống sót sau lần nhảy lầu năm xưa. Vệ Thanh biết được bao nhiêu phần sự thật, y không rõ, nhưng phòng bị thì vẫn chắc ăn hơn – y quyết định sẽ loại trừ hăng cái khả năng dẫn đến bại lộ chân tướng. Thế là Thành từ Nam Kinh rẽ sang Nghi Hưng, bí mật quan sát. Khi thấy Hình vào nhà Vệ Thanh, máu trong người Thành như đông cứng lại. Khi nghe trộm hai cô nói chuyện, y nhận thấy Vệ Thanh do dự, rồi Hình ra về. Y cảm thấy Vệ Thanh đã tiến sát đến giới hạn để nói ra sự thật. Liệu cô ta đã biết được đến đâu?

Lương lự hồi lâu, y quyết định xử lý Vệ Thanh. Không được phép để lại kẻ hồ, khiến bóng đen quá khứ lại chụp lên đầu mình. Lúc Hình ra khỏi nhà Vệ Thanh, cô chỉ khép cửa theo lời Thanh dặn, nhân lúc Thanh ngồi chờ đợi, Thành đã lên vào và khi Thanh liên lạc lại với Hình, thì y bất ngờ từ phía sau đẩy xe lăn ra ban công, hắt Thanh rơi xuống đất.

Rồi nhanh chóng chạy xuống dưới nhà, đám đông đang hỗn loạn, không ai chú ý đến Thành. Xuống đến tầng trệt, y thông thả bước, rồi hoà lẫn trong đám người đang tràn đến để cùng quan sát hiện trường.

Thành tạm thời cảm thấy an toàn, nhưng ác mộng thì lại kéo đến ngày càng nhiều hơn.

Liệu đây có phải chính là cái người ta vẫn thường nói “Sai một ly đi một dặm” không?

Mấy hôm trước, khi người vợ thân yêu Phồn Di chợt hỏi về “vụ án mưu sát 405”, thì Thành lại có cảm giác gì đó nguy hiểm. Tất cả đều bắt nguồn từ người đàn bà này, kể từ khi say mê Phồn Di, Thành đã hiểu được thế nào là “hồn bay phách lạc”

Tại mình đã quá ham muốn chiếm hữu cô ta nên mình mới đi chệch quỹ đạo.

Thành bắt đầu theo dõi Phồn Di, rồi phát hiện ra cô và Âu Dương Sảnh hẹn gặp nhau ở công viên nghĩa trang quốc tế. Một điều khiến Thành căng thẳng nhất là Phồn Di đã đưa cho Sảnh một chiếc phong bì. Trong đó có thể là cái gì? Nhưng dù là cái gì thì cũng vẫn là rất bất lợi cho Thành. Lý do thật đơn giản: xưa nay Phồn Di chưa từng giấu Thành một điều gì, thì nay lại đang gắng sức để giấu!

Sau khi Phồn Di và Sảnh chia tay, Thành liền bám theo Sảnh với ý định rình cơ hội trừ Sảnh để đoạt lấy chiếc phong bì kia. Y cũng biết Sảnh và Hình hình như quyết không buông “vụ án mưu sát 405”. Lẽ nào chúng không hiểu rằng, đôi khi, có những việc không nên biết quá nhiều?

Sảnh về trường, vào ký túc xá 13, một lúc sau quay ra rồi về nhà. Dọc đường người đi lại khá đông, Thành không có cơ hội nào để ra tay với Sảnh. Thành đến gần nhà Sảnh để quan sát, y lấy làm đặc ý: nhà Sảnh ở tầng một, cửa sổ phòng ngủ của Sảnh có chấn song sắt, nhưng phần trên thì lại thiết kế có thể đóng-mở. Cũng dễ hiểu thôi: có cô gái nào muốn cửa sổ khuê phòng của mình kín bưng như cửa nhà tù. Cho nên, khi hai cánh cửa sổ kia mở, thì Thành vẫn có cơ hội đột nhập phòng ngủ của Sảnh để ra tay.

Y đợi ngoài cửa sổ hai tiếng đồng hồ. Một điều kỳ lạ xuất hiện: tiếng nhạc rock inh ỏi bỗng vang ra từ phòng ngủ của Sảnh. Sảnh trèo qua cửa sổ ra ngoài trong tiếng nhạc!

Thành hết sức kinh ngạc, quyết định bám theo Sảnh.

Nhưng y cũng không ngờ Sảnh lại đến trường rồi vào khu nhà 13 ký túc xá.

Y cũng biết Sảnh là một thành viên của phòng 405, lẽ ra đêm nay phải sơ tán mới đúng, tại sao cô lại quay trở lại khu nhà 13? Lúc này các nhân viên bảo vệ đã đi tuần tra quanh khu nhà, Thành nói với họ rằng, mình là phó bí thư Đảng ủy Viện y học lâm sàng, phụ trách công tác sinh viên, đêm nay sẽ cùng công tác với các anh em, gọi là có thêm một trợ thủ. Tuy cảm thấy hơi lạ, nhưng các nhân viên bảo vệ không có lý do gì để từ chối, song cũng không phân công Thành làm việc gì cụ thể.

Thành vào khu nhà, đi khắp nơi để tìm Sảnh. trời chẳng phụ người có tâm: khi chuông báo tắt đèn vang lên thì y phát hiện thấy Sảnh đang đi ra từ một phòng ở tầng 4.

Sảnh không đi về phía phòng 405, các nhân viên túc trực sẽ không cho bất cứ sinh viên nào đến gần gian phòng này.

Sảnh lên tầng 5, nhìn quanh bốn phía thấy không có ai chú ý đến mình, bèn lách vào một gian buồng xép chứa các thứ lặt vặt và dụng cụ vệ sinh.

Thành biết cả khu nhà này chỉ có 2 gian buồng xép, một gian ở tầng 2, một gian ở tầng 5. Gian xép tầng 2 chính là nơi Tiêu Nhiên năm xưa đã cất giấu cuốn nhật ký, Trịnh Kinh Tùng đã cho tổ điều tra biết về cuốn nhật ký đó, nên tổ điều tra mới có thể chính thức kết tội Tiêu Nhiên.

Tại sao cô ta lại trốn vào đó?

Thành thấy vô cùng tò mò.

Sau khi đèn tắt, Thành lấy danh nghĩa tuần tra, đi đi lại lại trên tầng 5 để quan sát động tĩnh của Sảnh.

Chỉ còn chừng 5 phút nữa thì đến 12 giờ đêm, thấy cánh cửa nhỏ mở ra, Thành vội nấp vào sau cánh cửa nhà tắm để quan sát, thấy Sảnh kéo một vật cao bằng đầu người đi đến ô cửa sổ cuối cùng hành lang, mở cửa sổ ra.

Sảnh giơ tay xem đồng hồ. Nhờ có ánh đèn đường hắt vào, Thành nhìn thấy Sảnh còn xách một chiếc máy cát-sét.

Con bé định làm trò gì vậy nhỉ?

Sảnh bỗng ấn nút máy cát-sét, sau đó hất cả máy cát-sét lẫn vật cao cao gì đó rơi xuống dưới sân.

“Á...” một giọng nữ kêu thảm thiết xé tan màn đêm yên tĩnh.

Lại thấy Sảnh vội vã lôi ra từ gian buồng xép kia một vật cao cao như vừa rồi, và một máy cát-sét kiểu cổ, nhanh chóng chạy đến đầu bên kia của hành lang rồi ném cả hai thứ xuống

Lại một tiếng kêu thảm thiết vang lên.

Tiếng bước chân chạy rầm rập ở phía tầng dưới, rõ ràng là các nhân viên bảo vệ đều chạy xuống để kiểm tra xem đã xảy ra chuyện gì.

Lúc này, Sảnh chạy xuống tầng dưới. Bình Thành bám theo luôn, từ xa y nhìn thấy Sảnh bước vào phòng 405. Thành biết rằng lúc này trong phòng 405 không có người trực ban, Sảnh có thể muốn làm gì cũng được.

Nó định làm gì nhỉ?

Thành thở phào nhẹ nhõm. Năm nào cũng diễn lại thảm kịch “vụ án mưu sát 405”, thì năm nay cũng không ngoại lệ. Tương tự như các năm trước, năm nay Âu Dương Sảnh đã có ý tính toán sắp đặt, nó sắp nhảy lầu “thành công”, thế thì Bình Thành cũng vui nổi lo.

Lúc này Thành thấy ở đầu hành lang có một cô gái khác xộc thẳng vào phòng 405, hình như chính là Diệp Hinh.

Lịch sử “vụ án mưu sát 405” là mỗi năm chỉ có một người nhảy lầu từ phòng 405, tất nhiên Hinh sẽ không cùng Sảnh đi tìm cái chết, mà là đến để ngăn chặn Sảnh nhảy lầu.

Con bé này đã biết quá nhiều chuyện, còn biết nhiều hơn cả con bé Thẩm Vệ Thanh, nó cũng không thích hợp để sống trên đời này nữa

Một cơ hội tuyệt vời đang ở ngay trước mắt, thật là một công đôi việc.

Tim Bình Thành bỗng đập nhanh, y còn nhớ cái ngày mà nỗi sợ hãi xen lẫn khoái cảm này: cách đây 26 năm, y đã lấy cắp kỷ vật hôn của Tiêu Nhiên tặng Phồn Di, đó là một cái lược gia bảo có khảm những viên đá quý màu đỏ và đen cho vào phong bì, rồi đặt vào phòng 405. Tiêu Nhiên nhìn thấy cái lược, hiểu rằng Phồn Di đã dứt khoát tuyệt giao với mình nên anh đã quyết định tìm đến cái chết. Bình Thành bí mật theo dõi, thấy Kinh Tùng bước vào phòng 405 để ngăn cản Tiêu Nhiên tự sát, Thành cũng vào theo.

Tất cả giống hệt như nhau, cứ như là được trời giúp vậy!

Hôm nay, cũng như 26 năm trước, Thành không còn sự lựa chọn nào khác.

Và thế là Thành lại vào phòng 405.

Y đã chuẩn bị sẵn găng tay và bao chân, chỉ với một chút sức lực thôi cũng đủ để khiến hai thiếu nữ đẹp như hoa phải gương tan ngọc nát.

Ngay trong cái khoảnh khắc y định ra tay thì một giọng nói sắc gọn vang lên phía sau y: “Lục Bình Thành, anh gây ra tội ác còn chưa đủ sao?” Chính là giọng nói của vợ y – Khổng Phồn Di.

Thành kinh hãi. Tất cả đều chứng lại. Sảnh và Hinh nghe thấy tiếng nói, bèn quay đầu nhìn, thấy Thành đang áp sát họ. Bản năng xui khiến hai cô nhảy ào về phía sau. Hinh ôm chặt lấy Sảnh, ngã nhào xuống sàn nhà. Thành định tiếp tục ra tay thì thời cơ tốt nhất kia đã trôi đi mất rồi. Phồn Di từ phía sau chạy đến tóm chặt cánh tay của y.

Sinh viên các phòng bên cạnh nghe có tiếng ồn, đều mở cửa chạy ra đứng vây kín cửa. Tiếng bước chân rầm rập chạy, từ trên tràn xuống, từ xa tiến lại. Rõ ràng là các nhân viên bảo vệ đã biết họ bị trúng kế “điều hổ ly sơn”, nên lại chạy về phòng 405.

Bình Thành vận hết sức lực vùng thoát khỏi Phồn Di, rồi đứng tựa bên cửa sổ thở hồng hộc.

Y vốn tưởng tất cả sẽ tái diễn hết như 26 năm trước đây, sau đó cũng chỉ là ngủ mê gặp ác mộng vài lần là cùng. Không ngờ Phồn Di đã đoán được ý đồ của y, rồi tìm đến tận đây. Năm xưa, cũng chỉ vì quá yêu người con gái này, y đã biến thành kẻ tội phạm, thì đêm nay lại là chính cô ta đã khiến y phải hiện nguyên hình kẻ tội nhân.

Đôi mắt Phồn Di đầy phần nộ, Thành hiểu rằng y đã trao cho Phồn Di một tình yêu vô bờ bến nhưng chính y cũng đã tàn phá tình yêu chân chính và tuổi xanh của Phồn Di, không đời nào Phồn Di lại tha thứ cho y.

“Tôi biết anh đã đi Nghi Hưng, tôi có chứng cứ, vừa rồi anh định sát hại họ, tôi cũng đã nhìn thấy”.

Cô ấy đã chứng kiến hành vi này của mình, cô ấy sẽ không giữ im lặng.

“Phồn Di, em có biết anh làm thế đều là vì em không?” Giọng Thành run run.

“Không đúng, Anh làm thế, đều là vì chính anh” Phồn Di thoáng mỉm cười nhưng chị không thể nào tha thứ cho kẻ tội phạm đang đứng trước mặt.

Lúc này vài nhân viên bảo vệ đã chạy đến. Vừa rồi họ đã chạy xuống sân, chia làm 2 nhóm chạy sang 2 phía đông tây quan sát 2 xác người nằm ở đó. Tại hiện trường, máu tươi lênh láng. Họ thận trọng tiến lại gần xác người, càng nhìn càng thấy kỳ lạ. Cuối cùng họ nhận ra rằng “thi thể cô gái” này thực ra chỉ là ma-nơ-canh bằng nhựa thường bày trong các cửa hiệu, bên cạnh nó còn có một máy cát-sét đã vỡ tan, chắc chắn tiếng kêu thê thảm kia đã được ghi âm từ trước! Lúc này họ mới ngã ngửa người ra là mình đã trúng kế diệu hổ ly sơn, bèn vội chạy trở lên phòng 405. Đứng trước một đám đông chật kín phòng, họ không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra.

“Phó bí thư Thành...”

Vậy là tất cả đã sụp đổ, Thành nói: “Phồn Di em đừng trách anh, anh không phải là kẻ ác, nhưng có những sự việc, một khi đã dẫn bước vào rồi thì khó lòng quay trở lại”.

Hình bỗng thấy rung mình, câu nói này sao nghe quen quen.

“Không đúng! Con người có thể sám hối và tự thoát ra vượn lên. Chỉ tại anh đã tham lam quá, lại che giấu những thứ bẩn thỉu trong lòng anh quá kín, nên anh mới tiếp tục sai lầm như thế này!” Phồn Di cảm thấy đến lúc này chị mới thật sự hiểu về con người Bình Thành.

Thành biết mình đã mất tất cả! Tất cả những thứ thuộc về y và không thuộc về y đều tan thành mây khói.

Y quay đầu lao ra ngoài cửa sổ.

31. Chương 31: Vĩ Thanh 1

“Tôi biết đây là một tin không hay, nhưng tôi buộc phải nói thật với chị, các kết quả kiểm tra đều cho thấy... con gái chị – Diệp Hinh đã bị ung thư não, có khối u ác tính – là khối u tế bào dính kết. Ở một chừng mực nhất định, điều này có thể giải thích tại sao cô Hinh thường xuyên có ảo giác – não bộ là cơ quan hàng đầu của hệ thống thần kinh trung ương, sự bất thường của tế bào sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến chức năng thần kinh. Tiếc rằng, trọng tâm điều trị giai đoạn trước đã lệch sang hướng bệnh học thần kinh. Kiểm tra bằng máy cộng hưởng từ và chọc thăm dò vùng lưng cho thấy tế bào ung thư đã chạy lên màng não, tính chất phá hủy và mức độ khuếch tán của tế bào ung thư cho thấy việc giải phẫu e khó có thể điều trị tận gốc. Cho nên, sau khi phẫu thuật còn phải truyền hóa chất để tiếp tục khống chế”.

Bà Kiều Doanh ngồi trên ghế phía trước bàn làm việc của bác sĩ Triệu, bà im lặng hồi lâu, rồi ghen ngào cố kìm nén tiếng khóc – buồn Diệp Hinh đang nằm cách đây không xa, bà không muốn cô con gái nghe thấy tiếng khóc của mình.

Hai mẹ con nghe theo đề nghị của Vân Côn, đến bệnh viện kiểm tra về bệnh nhức đầu như mọi lần cô vẫn hay đến khám. Phim CT cho thấy dấu hiệu có thể là khối u, sau khi vào nằm viện, nhiều xét nghiệm tiếp theo đã dẫn đến kết luận vừa rồi của bác sĩ Triệu.

“Chúng tôi chú ý đến tiền sử phụ thân Diệp Hình đã bị u não, cho nên thông tin này khiến bà rất đau buồn, chúng tôi sẽ cố gắng hết mọi khả năng của mình, coi đó là tiền đề để điều trị cho Diệp Hình được bình phục”. Bác sĩ Triệu cảm thấy những lời an ủi này vẫn rất mờ nhạt.

“Xin anh cho tôi biết, liệu cháu Diệp Hình thật sự có thể bình phục hay không?” Bà Kiều Doanh nhìn bác sĩ Triệu bằng ánh mắt vừa tha thiết, vừa tuyệt vọng.

“Khối u ác tính như thể loại này... khối u ác tính đã di căn, thì tỷ lệ được cứu sống...”

Nhìn Diệp Hình sắc mặt nhợt nhạt nằm trên chiếc giường bệnh trắng nhợt, bà Kiều Doanh vẫn không thể cầm nổi nước mắt. Nước mắt cứ thế tuôn rơi lã chã. Cái ngày 16 tháng 6 đã trôi qua trong sự hãi hùng, bà vốn tưởng cô con gái đã thoát nạn, nào ngờ lại gặp phải một tai họa mới càng khó tránh hơn. Đang ở độ tuổi thanh xuân đẹp nhất của cuộc đời, vậy mà Diệp Hình phải vật lộn với bóng ma bệnh tật tàn khốc! Sao cuộc đời lại bất công đến thế?

“Mẹ ơi, mẹ đừng buồn. Giải phẫu xong con sẽ khỏe lại mà. Mẹ nên nhớ con là Diệp Hình, cho nên con có nhiều hy vọng, con có thể bình yên vượt qua được tất cả!”. Hình rất muốn an ủi mẹ.

Bà Kiều Doanh rất xúc động trước sự cứng cỏi của con gái, bà vuốt ve khuôn mặt tiều tụy của Diệp Hình, bà biết cô đang bị sốc mạnh.

Đúng lúc này, Sánh và Vân Côn cùng bước vào, đem đến cho Hình những nụ cười rạng rỡ, khiến căn phòng ấm cúng hẳn lên. Nhưng rồi cuộc gặp gỡ dù vui đến mấy rồi cũng lắng xuống, bạn bè thân thiết đã ra về. Hình nhắm mắt, cả thể xác lẫn tinh thần đều mệt mỏi rũ rời.

Cuối cùng, Hình đã hiểu rằng tại sao bà Ưông Lan San đã để lại ình những cuộn sách khoa học kia. Chính là ngụ ý rằng con đường của mình đã tận. Bà ấy đã biết trước mình sẽ mắc bệnh ung thư tế bào dính kết, đã lan rộng, hy vọng ở phẫu thuật gần như chỉ bằng không, điều trị hóa chất cường độ cao để tiêu diệt các tế bào ấy thì cũng tổn hại đến những tế bào khỏe mạnh, sẽ rụng tóc, sẽ mất hồng cầu, sức lực sẽ lụi tàn, mình sẽ trở thành một loại ký sinh trùng. Hình còn có nhiều lý tưởng khát khao, còn biết bao ước mơ về sự nghiệp, về cuộc sống, về tình yêu. Đúng thế, tình yêu. Nhìn Sánh và Vân Côn luôn bên nhau tràn trề tình cảm nồng nàn ấm áp, Hình khát khao được như họ. Hình mới chỉ có một chút tình cảm hư ảo không đáng hồi tưởng làm gì. Mặc dù coi đó là một thứ tình yêu đơn phương thì cũng chưa phải, nhưng dường như nó lại khắc rất sâu trong trái tim Hình.

Vừa nhớ đến, Hình lại trào nước mắt. Hai hàng lệ dần lan tỏa khắp đôi má Hình. Nếu anh ấy ở bên, anh ấy sẽ lau nước mắt ình.

Bỗng có một bàn tay đang đưa ra lau nước mắt cho Hình thật. Hình thấy rơi rùng mình, cô thận trọng mở mắt ra nhìn.

Đúng là anh, mái tóc đen dày, không chải chuốt, khuôn mặt rạng rỡ và đôi mắt đầy nhiệt tình!

“Tại sao anh lại đến đây? Tại sao đã để cho em yêu anh nhưng chỉ cho em có được một sự thật hư ảo?”. Hình vẫn nhớ đến anh, Hình biết rằng đây là một thứ cảm giác mang tính bệnh lý nhưng cô không thể nào chống đỡ nổi.

“Em nhầm rồi! Chính em đã để cho anh phải yêu em. Tình yêu, bao giờ cũng là chân thực!”. Tiếng anh ấy nói dường như từ chân trời xa tắp vọng lại.

Hình nắm chặt tay anh, rồi lại nhắm mắt vào. Đúng thế, Hình cảm thấy vô cùng chân thực, Hình không muốn cái cảm giác này lại tan đi mất một cách dễ dàng, cho nên Hình nắm tay anh rất chặt, rất lâu.

Rất lâu, Hình bỗng nhớ ra mình còn vô số điều thắc mắc.

“Anh nói đi, anh rất tốt, đúng không? Anh đang “Chờ đợi, Đợi chờ”, chờ Y Y xuất hiện, không phải là anh đã làm hại những nữ sinh kia”

“Anh đợi chờ, và đã thấy em. Cảm giác của em xưa nay đều là đúng, anh chưa từng làm hại bất cứ ai”.

“Thế thì ai đã làm hại họ? Lẽ nào là các oan hồn của “Nguyệt Quang xã”? Em cảm nhận rằng họ cũng rất chân thật và tốt như anh”.

“Đúng thế, họ đều là những người tốt, đều có tấm lòng rộng mở. Sau khi được xem xét phục hồi danh dự, họ đều đã đi khỏi khu nhà giải phẫu. Mấy năm nay anh rất cô đơn”.

“Nhưng... bên anh vẫn còn Trịnh Kinh Tùng, tất cả là do chính anh ấy đã tính kế, dùng tính mạng của các nữ sinh viên vô tội ấy để tạo dựng thanh thế, nhằm khai ra tên hung thủ đã đẩy hai anh rơi xuống đất năm xưa. Đúng không?”. Hình bỗng lại thấy đau nhức như muốn vỡ tung. Cô hiểu rằng anh vẫn dạo quanh não cô, lưỡng lự chưa muốn đi.

“Anh ấy là một con cừu non đi lạc đường... Anh muốn cứu vớt anh ấy nhưng anh bất lực. Tuy luôn luôn ở bên cạnh anh ấy, nhưng anh cũng không hiểu mọi ý nghĩ của anh ấy”.

“Em biết, tình cảm của anh đối với anh ấy cũng thật phức tạp. Anh ấy đã bán đứng anh, đã phản bội lòng tin của anh và tình bạn của hai người, nhưng mặt khác, anh ấy đã từng là bạn chí thân của anh – khi anh quyết định từ giã cõi đời, anh ấy vẫn mong cứu vãn sinh mệnh của anh, cũng vì thế mà bị Bình Thành hãm hại. Sau khi chết, anh ấy tìm cách trả thù, len lỏi vào não các nữ sinh, khiến họ muốn đi tìm hiểu câu chuyện “Ánh trăng”, làm cho họ rối loạn thần kinh. Anh và anh ấy cùng ở trong não mọi người, nhưng anh không thể can thiệp gì được”.

“Ý chí trả thù của anh ấy ngày càng mãnh liệt!”

“Anh đã có thể để cho em cảm nhận được sự tồn tại của anh, nhưng tại sao anh không cho em biết mọi nguồn cơn của sự việc?”

“Anh không tồn tại trong thế giới khách quan nên không thể cho em biết bất kỳ sự việc cụ thể nào”

“Thế thì tại sao em lại có thể cảm nhận...”

“Đó đều là những cảm giác, những cảm nhận của em, vì em muốn cảm giác thấy, cảm nhận được, cho nên chúng ta mới có thể giao lưu như vậy. Nếu em không nghĩ gì hết, thì anh sẽ không còn nữa”.

Diệp Hinh không tin là thế, cô lại nhắm mắt, không nghĩ ngợi gì nữa để cho đầu óc trống rỗng. Hinh mở to mắt, quả nhiên anh đã biến mất.

“Anh trở lại đi!” Hinh lên tiếng gọi

Nhưng anh đã không xuất hiện. Hinh lại trào nước mắt. Tại sao vào lúc em đau khổ nhất anh lại bỏ đi?

“Thấy chưa, em vừa nghĩ đến anh, anh lại đến với em ngay!”

“Ra về ta đây nhỉ!” Hinh hét khóc, lại tươi cười “Ý anh là các cuộc gặp gỡ của chúng mình đều xảy ra trong bộ não của em, anh không thể trực tiếp nói với em điều gì, tất cả đều là kết quả của ý muốn cảm nhận và suy đoán của em. Vậy thì bà Ưông Lan San nói không sai: các anh không phải ma quỷ, mà là một thứ năng lượng – thứ năng lượng kích thích bọn em hãy suy nghĩ, nói cách khác là, khuấy động tâm tư bọn em”.

“Anh...”

“Em hiểu, anh không cố tình làm thế. Anh đã luôn luôn giúp đỡ và nhắc nhở em, anh chỉ lo em trở thành vật hy sinh tiếp theo của Trịnh Kinh Tùng. Cho nên có lẽ cũng có thể giải thích một điều này: tại sao tối hôm đó ở trạm phát thanh em cảm nhận được tiếng bước chân kỳ quái rất đáng sợ, lúc mạnh lúc nhẹ... chắc là anh đang ngăn cản Kinh Tùng hành hạ em; và có thể giải thích cả việc này: tại sao khi Kinh Tùng thông qua bà San dùng thuật thôi miên để giết hại bác sĩ Đằng Lương Tuấn, thì em bị dẫn dụ đi đến? Chắc cũng là anh đang nhắc nhở em, vì em còn nhớ rằng anh không tán thành em ra viện kia mà! Đúng là anh đang bảo vệ em. Sau này, khi Sánh bị Kinh Tùng xúi giục, đã tự thu xếp rất tỉ mỉ, chuẩn bị nhảy lầu, thì em cũng bị nhức đầu và được dẫn dắt đến phòng 405 để ngăn không cho bi kịch xảy ra – cũng là anh đã làm chứ gì? Có những lúc em cảm thấy tinh thần em đang dần dần suy sụp, thì anh đã giúp đỡ, an ủi để em giữ được sự tỉnh táo”.

“Trước hết là vì chính em đã rất kiên định, còn anh thì không muốn mất em”.

“Nhưng tại sao các cô gái khác lại không thể giao lưu với anh? Tại sao anh không thể cứu được họ?”

“Các bạn ấy khác em”.

Hình ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: “Ý anh là, tại vì em... bị ung thư não à?” Đây là cách giải thích duy nhất Hình có thể nghĩ đến.

Chàng trai im lặng không nói, nét mặt anh hiện rõ nét u buồn

“Thì ra, nói là em đã thành công, bởi vì em có cái khối u chết người này ư?”

“Nguyên nhân chủ yếu là vì em có trí thông minh và đã nỗ lực không ngừng để làm sáng tỏ một giai đoạn lịch sử nặng nề. Em nên tin ở bản thân. Những điều mà em tin tưởng, sẽ là những thứ chân thực thuộc về em”.

“Nhưng tình yêu mà em tin tưởng, có thuộc về em không?”

Lúc này, đến lượt chàng trai phải khóc. Anh hôn lên bàn tay nhỏ nhắn của Hình. Hình nhìn thấy trên mu bàn tay anh vẫn còn vết hằn mờ mờ của hai hàng răng.

Hình bỗng thấy đầu óc như chợt bừng sáng, tại sao mình cứ phải bận tâm đó là hư ảo hay là chân thực? Tình yêu vốn là một thứ cảm giác kia mà!

Dù cảm giác đó là kỳ dị!

“Nếu ngày nào em cũng muốn gặp anh, thì anh có đến với em không?”. Hình thấy mình giống như một đứa trẻ ngây thơ.

Chàng trai chỉ tay lên trán Hình: “Em nên nhớ, tất cả là ở đây. Thực ra, sự tồn tại của anh – hoặc nói là sự tồn tại của chúng ta – đều do em quyết định. Em tin anh, em nhớ anh, thì anh sẽ có sức sống. Anh sẽ có thể ngày nào cũng ở bên em, vào lúc em cần đến anh, anh có thể xuất hiện!”

“Có phải lại giống như hồi em nằm viện tâm thần không? Ngày nào anh cũng có thể đến thăm em, rất nhiều lần trong ngày... vậy là em đã hiểu được hàm ý của “khắc khoải nhớ nhung” là gì rồi!”

“Bây giờ...”

“Em muốn anh ở mãi bên em, không bao giờ xa em, em chấp nhận mãi mãi ở trạng thái “tâm thần phân liệt” cũng được!”

“Chỉ cần em bằng lòng, thì...”

“Em bằng lòng. Bắt đầu ngay từ lúc này. Chắc bây giờ anh có thể kể cho em biết câu chuyện về “Chờ đợi, Đợi chờ” rồi chứ? Anh phải kể cho em đi! Cẩm không được “cùn” như thế nữa”.

“Chính em “cùn” thì có! Em thừa biết đầu đuôi xuôi ngược của câu chuyện đó là gì rồi! Nó chẳng qua chỉ là lời thở than của một kẻ mềm yếu, còn con người thực sự dũng cảm thì đã đang đối diện với cuộc sống mới!”

“Thế thì chúng ta sẽ cùng đối diện với cuộc sống mới!”

“Nhưng... hiện nay em...” Anh ấy vốn không phải là con người ngập ngừng do dự, anh định nói gì nhỉ?

“Em biết mình trước sau sẽ bị bệnh ung thư tàn phá, mổ xẻ hay truyền hóa chất cũng chỉ là để sống lay lắt ít lâu. Cho nên em đã nói dứt khoát với bác sĩ rằng không chữa nữa, để ẹ em đỡ phải khổ lây, và em cũng được sớm gắn bó với anh!”

“Em chớ nói vớ vẩn thế này!”

“Đúng là rất kỳ cục, nhưng em đã nghĩ như thế. Dù sao bác sĩ cũng đã nói rồi: giả sử tất cả đều suôn sẻ, thì em vẫn chỉ nằm trong xác suất được cứu sống...”

Chàng trai bỗng đứng dậy. Đôi tay vuốt ve khuôn mặt Diệp Hình, ánh mắt anh vô cùng lưu luyến: “Dù chúng ta không thể gắn bó với nhau, thì em vẫn còn ngày mai tươi sáng. Em nên nhớ: niềm hy vọng vĩnh viễn luôn ở bên em!”

Linh cảm về sự chẳng lành lại dâng lên trong Hình. Hình thấy câu nói của anh rất nặng nề, hình như là vĩnh biệt.

“Anh hãy hứa, sẽ mãi mãi ở bên em đi anh?”

Anh nhìn thẳng vào đôi mắt Hình, khẽ cất tiếng hát. Tiếng ca giống như từ nơi chân trời xa xôi vọng đến.

Anh mở to đôi mắt

Chỉ nhìn thấy bầu trời xám âm u

Mà không thấy cầu vồng đang ở phía bên kia

Anh ngồi nơi đáy giếng nhỏ

Chẳng thể đi về nơi xưa ấy

Từ giây phút thấy bóng em bước tới

Đời anh chẳng còn như bức ảnh đen trắng cũ kỹ ngày xưa

Phủ đi lớp bụi mờ, anh tìm lại nét cười đã lâu ngày quên lãng

Ước mong sao thời gian không gian hãy ngừng biến đổi

Để cho anh được ở mãi bên em.

Anh muốn ở lại đây

Không bao giờ rời xa

Ánh mắt em nồng ấm tràn đầy

Đã chiếu sáng thế giới của anh hôm qua vẫn còn tăm tối.

Anh muốn ở lại đây

Không bao giờ rời xa

Bàn tay em nhỏ xinh mềm mại

Đã dắt anh ra khỏi màn đêm sâu thẳm âm u

Sự đời trôi, cảnh sắc đã khác xưa

Ôi hợp tan, vô thường, nổi sầu sao tránh khỏi!

Đôi lòng đã giao thoa, xa cách nhau sao nổi?

Hãy để cho thời gian lạnh lùng trôi, làm nhạt nhòa bao nỗi tiếc thương những ngày đoàn tụ hiếm hoi

Thử hỏi, già biệt nghĩa là gì đây?

Là đành gượng dẹt nên nổi nhớ muôn đời

Trên nẻo đường ra đi, bao phen ngoái đầu nhìn lại

Anh mới hiểu, điều khó làm nhất trên thế gian này

Là nói câu “giã biệt” em ơi!

Anh muốn ở lại đây

Không bao giờ rời xa

Nhưng không thể buôn tình yêu ấy của tôi

Để bông hoa đẹp nhất thế gian phải héo khô tàn tạ

Anh muốn ở lại đây

Không bao giờ rời xa

Vì ngày mai rứt rờ của em

Anh nguyện hiến dâng tất cả đời anh...

“Hãy tha thứ cho anh, anh không thể ở bên em được nữa, em hãy quên anh đi!”

Nói xong anh biến mất. Diệp Hinh không muốn anh đi nhanh như thế, cô chìa tay ra, nhưng một cơn nhức đầu khủng khiếp đã khiến Hinh hôn mê bất tỉnh.

“Điều gì đã xảy ra, chúng tôi chưa thể kết luận. Nhưng rõ ràng đây là một tin tốt lành không gì sánh nổi: khối u của Diệp Hinh đã hoàn toàn biến mất, đây là hiện tượng lần đầu tiên xuất hiện trong bệnh viện của chúng tôi!” Bác sĩ Triệu lật giở hàng tập giấy tờ báo cáo xét nghiệm đủ loại, giọng nói của ông lộ rõ sự nghi hoặc không sao hiểu nổi. “Đương nhiên, cũng không phải sự việc như thế này chưa từng xảy ra bao giờ. Ở nước ngoài đã từng có thông tin về các ca có khối u được chẩn đoán rõ mười, nhưng rồi đột nhiên biến mất! Có người đã từng tào bạo nêu giả thiết rằng tác dụng miễn dịch của cơ thể đã thực sự phát huy tác dụng. Cũng tức là nói rằng, một số tế bào có sức mạnh công phá đặc biệt đã tiêu diệt sạch các tế bào “vô tổ chức” tạo ra khối u. Phương pháp “miễn dịch học trị liệu khối u” căn bản dựa trên khái niệm này!”

Bà Kiều Doanh ôm chầm lấy Diệp Hinh đang trên giường bệnh, vui sướng đến phát khóc. Rồi bà quay sang nắm chặt tay bác sĩ Triệu, luôn miệng nói cảm ơn.

“Bà không phải cảm ơn tôi, nên cảm ơn sự thần kỳ... ý tôi là, đôi khi vẫn có những sự thần kỳ!”. Bác sĩ Triệu không dám nhận cái công lao quá lớn này.

Diệp Hinh ngồi bên, cô bỗng lẩm bẩm: “Có lẽ... không phải là thần kỳ gì đâu!”

Bà Kiều Doanh hơi sững sốt: “Kìa, con nói thế... lại có điều gì đó là lạ...”

Vừa may lúc này Sảnh đến, bà Chỉ Quân đã cho Sảnh biết tin vui, cô vội chạy vào thăm bạn. Bà Kiều Doanh biết tính Sảnh xởi lởi, bà ra ngoài buồng bệnh dặn dò cô mấy câu.

“Hinh ơi, thật khó mà hiểu được cậu, một tin tốt lành như vậy, mọi người đều vui hết chỗ nói, mà sao cậu lại rất bình thản, thậm chí còn buồn bã, tại sao thế?” Sảnh cảm thấy bà Kiều Doanh lo ngại không phải là vô cớ.

“Là đệ tử của văn sĩ Agatha Christi, cậu phải đoán ra chứ!”. Gặp Sảnh, Hinh đã thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

“Sao không cho tớ một chút gợi ý? Tớ đâu đã cao tay như vậy! Sao bằng được cậu. Bây giờ tớ đã rất bái phục cậu, tớ tự biết là mình thua cậu. Cậu đã có thể đoán ra tớ mới thực sự là nạn nhân bị “lựa chọn”, đã cứu tớ thoát chết, tớ còn chưa biết phải cảm ơn cậu ra sao đây này!”

“Kìa, lại thế rồi!” Hinh chép miệng: “Chỉ leo lên cảm ơn cảm tạ, nói mỗi mồm rồi đấy. Cậu nên nhớ cho: nếu không có cậu thì giờ này tớ vẫn phải nằm viện tâm thần! Đã trót nhắc đến cậu là “nạn nhân bị lựa chọn”, thì tớ vẫn còn quên hỏi cậu câu này: tại sao cậu lại có được cái lược ấy?”

“Tớ thấy cái lược đó trong gian buồng chứa dụng cụ vệ sinh ở tầng 5. Cũng chẳng hiểu tại sao lúc đó tớ lại mê nó như phát rồ, thế là giữ rịt lấy nó! Nay nghĩ lại, tớ cảm thấy không sao hiểu nổi!”

Hinh nói: “Nhất định là Trịnh Kinh Tùng đang ở trong não cậu, đã điều khiển cậu. Tớ đoán rằng cái lược này là một thứ biểu tượng, tượng trưng cho cái chết do tình yêu và sự phản bội dẫn đến. Cậu nghĩ mà xem, phần lưng cái lược có gắn đá quý màu đỏ và đen, màu đỏ tượng trưng cho tình yêu và sự tốt đẹp, màu đen tượng trưng cho cái chết và những điều xấu xa. Có điều, tình cảm giữa Tiêu Nhiên, Khổng Phồn Di và Trịnh Kinh Tùng thì đan xen rắc rối đủ bề, chỉ hai màu thôi thì chưa đủ nói lên tất cả. Điều đáng sợ là, dường như Trang Ái Vân đã sớm tiên đoán được kết cục sau này, nên mới để lại cái lược – có lẽ là muốn nghiệm chứng cho những linh cảm của mình”.

Sảnh “à...” lên một tiếng: “Chương Vân Côn cũng đã nói như vậy! Anh ấy còn nói là, nếu tạm cho qua những lời giải thích kiểu “chính quy” của các nhà sử học và văn học sử, thì đỏ và đen trong tác phẩm “Đỏ và Đen” của Stendhal ít nhiều cũng có cái ngụ ý này. Tớ suy đoán tiếp rằng, Kinh Tùng để cho cái lược

xuất hiện bên cạnh các nữ sinh viên nhảy lầu những năm trước đây, có lẽ là vì cái ý nghĩa tượng trưng này. Trước khi nhảy lầu, các chị ấy lại cất lược vào gian nhà chứa dụng cụ vệ sinh, để cho “nạn nhân” nằm sau đến mà lấy. Tổ nghĩ rằng, chính sự xuất hiện của cái lược ấy đã khiến cho Lục Bình Thành ngày càng nhạy cảm với quá khứ của hắn, ngày càng thêm kinh hãi, mất ngủ, mộng du, và tiếp tục mắc sai lầm. Và cũng đừng quên rằng Tiêu Nhiên cũng đã cất giấu nhật ký ở căn phòng chứa dụng cụ ấy, về sau chắc là Kinh Tùng đã chỉ điểm cho tổ điều tra và Bình Thành lấy được cuốn nhật ký, cho nên có thể coi căn phòng nhỏ ấy là nơi khởi nguồn của sự phản bội và chết chóc. Cái lược được lấy ra từ đó cũng là phải thôi!”

“Nhưng tớ vẫn không sao hiểu nổi một điều là tại sao Trang Á Vân lại dự đoán được cái chết của Tiêu Nhiên?”

Sảnh nói: “Mấy hôm nay, lần nào gặp Vân Côn, tớ và anh ấy hoặc là lo cho cậu, hoặc là tìm hiểu về vấn đề này – có hôm đang nghĩ sắp nát cả óc thì bỗng nhiên anh ấy nói: “Chớ quên Trang Á Vân là một diễn viên”. Tớ hỏi: “Vậy thì sao nữa?”. Anh ấy bảo: “Nhiệm vụ của diễn viên là diễn kịch. Kịch bản và tình tiết đều đã vạch sẵn, dù sắm vai gì, thì người ấy ngay từ đầu đã biết kết cục và số phận của mình!”

Hình vội kêu lên: “Thuyết định mệnh!”

“Trang Á Vân là một diễn viên có biệt tài nhập vai, lại cũng là một bệnh nhân tâm thần phân liệt nặng, cho nên một khi đã có cái ý niệm đó thì bà ấy sẽ nhận định rằng bi kịch tất nhiên sẽ xảy ra. Kết cục của Tiêu Nhiên đã khiến cho thuyết định mệnh được hoàn tất, nhưng nếu nghĩ kỹ thì sẽ thấy rằng cái chết của Tiêu Nhiên không hề xuất phát từ lời dự báo ấy, mà là do môi trường sống và bối cảnh xã hội. Bà mẹ là một ngôi sao điện ảnh tài hoa ngày xưa, chủ yếu sắm vai trong các phim nghệ thuật, là tiền đề để cho Tiêu Nhiên có năng khiếu nghệ thuật trời cho, nhưng cũng không hiếm những người mềm yếu mà lại có năng khiếu nghệ thuật. Từ nhỏ Tiêu Nhiên đã không được hưởng tình thương yêu của cha mẹ, cũng dễ dẫn đến hình thành tính cách nhạy cảm và cô độc. Mặt khác, từ nhỏ sống trong môi trường gia đình giàu có, được hai bác cưng chiều, thì Tiêu Nhiên cũng thiếu sự chuẩn bị về tâm lý để kiên cường đối mặt với khó khăn và áp lực. Xét mọi thứ thì ta sẽ thấy được rằng, đó là sự trùng hợp giữa linh cảm và ngẫu nhiên thì đúng hơn là nói rằng điều dự đoán đã được thực hiện, hoặc nói đó là số mệnh sắp đặt. Nói cụ thể hơn, tức là nếu tối hôm đó Phồn Di đến gặp và giải tỏa sự hiểu lầm, hoặc nếu Kinh Tùng có thêm thời gian để khuyên can Tiêu Nhiên đừng tự sát, đồng thời không bị Bình Thành ám hại, thì Tiêu Nhiên sẽ không tìm đến cái chết. Đây là các nhân tố do con người tạo nên, bà Trang Á Vân không thể dự đoán được”.

Hình gật đầu liên tục: “Bà ấy cũng càng không thể dự đoán rằng, sau khi Tiêu Nhiên chết, thì bi kịch “mặt nát” vẫn tiếp tục xảy ra, và một đứa trẻ vô tình nhìn thấy bà lên cơn ngày ấy, sau khi cậu ta chết đã để lại hậu quả “ánh trăng – âm nhạc tuyệt diệu – mặt nát””

“Kinh Tùng vì muốn kiếm chút vốn liếng chính trị đã bán đứng người bạn thân nhất. Cha Tùng là ông Trịnh Tri Ân vì bị mất vị trí quản gia và tiền bạc đã công bố chuyện riêng tư của ông chủ – hành trình số phận của hai thế hệ gần như là song song. Tính cách của họ rất phức tạp song cũng rất chân thực. Trong một điều kiện nào đó, sẽ rất mạnh mẽ và trung thực nhưng khi ngồi tính toán thật kỹ ỉn thì họ lại biến chất đến mức cực đoan”.

“Nhưng chớ quên rằng Kinh Tùng đã có thể khống chế hành vi của cậu! Ân nói như thế, không lo anh ta sẽ trả thù cậu à?” Hình trên bạn.

Sảnh nói: “Tớ và Vân Côn cũng đã soi xét mãi vấn đề này, kết luận cuối cùng vẫn là cái câu muôn thuở “tin thì thiêng, không tin thì hết thiêng”. Năng lượng còn sót lại của Kinh Tùng thực ra chỉ có thể rình để chui vào bộ não đang nửa tin nửa ngờ về những chuyện ma quỷ, nếu cậu suy nghĩ theo nếp nghĩ của anh ta, thì anh ta sẽ không nể nang gì hết để lợi dụng cậu làm những việc mà chính cậu không sao lý giải được – cũng như tớ tối hôm ấy đã chuyên tâm sắp đặt, điều hổ ly sơn, để sau đó đi nhảy lầu. Nhưng nếu cậu kiên quyết không tin ở sự tồn tại của anh ta, thì anh ta không thể làm nên trò trống gì! Tớ còn nghĩ rằng, chưa biết chừng Chu Mẫn, Trần Hy... và rất rất nhiều bạn khác nữa đã bị năng lượng của Kinh Tùng xâm nhập, nhưng vì họ không tin, không để ý cho nên không hề có “triệu chứng” gì. Nhưng hai chúng ta thì đã bị lợi dụng rồi. Còn về các chị khóa trước, thì lại đều là người Giang Nam. Tớ cho rằng, một là Kinh Tùng vốn luôn bất mãn với Y Y, lại thêm hận vì khi Tiêu Nhiên bế tắc, Y Y đã bỏ rơi, cho nên Kinh Tùng cố ý lựa chọn các nữ sinh đến từ Giang Nam để dẫn dụ họ. Hai là, nói chung các thiếu nữ Giang Nam thường hay đa sầu đa cảm, rất dễ bị năng lượng của anh ta xâm nhập. Tuy nhiên, hình như cậu thì lại khác người!”

Hình “à...” một tiếng, ngẫm nghĩ rồi nói: “Cậu và anh ấy nói giống hệt nhau”

“Anh ấy? Anh ấy là ai?”

“Tớ có thể cho cậu biết, nhưng cậu không được tuyên truyền cho tớ: hôm qua tớ đã gặp anh ấy!”

“Cậu nói là Tiêu Nhiên ư?”

Hình gật đầu.

“Đây chính là điều mà tớ nói là khác người! Tại sao cậu lại có thể nhìn thấy họ, thậm chí trò chuyện với họ nữa? Và, bây giờ lại có một chuyện thần kỳ tuyệt diệu xảy ra trong người cậu – hiện tượng khối u ác tính chưa chữa đã tự biến mất, không phải chỉ nói là hiếm thấy mà thực tế là cực kỳ hiếm thấy”.

Hình thở dài, chậm rãi nói: “Hôm qua, lúc tớ đang rất nhớ anh ấy, thì anh ấy lại xuất hiện rồi nói chuyện với tớ rất lâu. Cậu đã phân tích rất đúng, sự tồn tại của họ phải dựa trên niềm tin của chúng ta, kể cả cảm giác yêu đương: anh ấy yêu – tớ tin, thế là tớ cũng yêu! Xem ra, hình như chỉ mình tớ là có thể giao lưu trò chuyện được với anh ấy nhưng không phải là vì tớ có khả năng đặc biệt gì cả mà chủ yếu là do có khối u. Có lẽ các tế bào khối u phát triển “vô lối” ấy đã làm cho tớ càng nhạy cảm với các tín hiệu thông tin cực yếu, cho nên tớ có thể nhìn thấy họ, thậm chí tự nhận rằng mình có thể giao lưu với họ... Sau đấy, tớ không muốn chữa bệnh, tớ muốn chết quách đi để hóa thành năng lượng bé nhỏ mãi mãi ở bên anh ấy. Nhưng anh ấy đã can ngăn tớ, và coi như nói lời vĩnh biệt với tớ. Về sau thì khối u của tớ biến mất. Sau khi khối u biến mất, dù tớ cố nhớ anh ấy như thế nào, thì anh ấy cũng không xuất hiện nữa.”

Sảnh kinh ngạc, mắt tròn xoe: “Cậu nói là... việc anh ấy biến mất có liên quan đến khối u của cậu đã tan? Hoặc nói là, năng lượng của anh ấy hủy diệt những tế bào ung thư đó à? Liệu có phải, việc họ xuất hiện trong não cậu là nguyên nhân tạo thành khối u không?”

“Cái gì là Nhân? Cái gì là Quả? Tớ thực sự không biết. Tớ chỉ biết rằng tớ không bao giờ còn có thể gặp lại anh ấy được nữa” Nước mắt Hình tuôn rơi lã chã.

Đúng lúc này bà Kiều Doanh bước vào, thấy con gái đang khóc, bà nóng lòng như lửa đốt. Hình bỗng ngược nhìn: “Mẹ, và Sảnh đừng lo lắng gì! Con sẽ ổn cả! Con còn có ngày mai tươi đẹp kia mà. Niềm hy vọng sẽ vĩnh viễn ở bên con!”

32. Chương 32: Đoạn Kết Vĩ Thanh 2

Mùa xuân năm 2004.

Tiết mục thứ 3 của lễ cưới là biểu diễn pi-a-nô. Ngồi trước cây đàn là hai cậu bé sinh đôi, chừng 7-8 tuổi. Một trong hai cậu mặc bộ ple đồ thẫm rất sắc sỡ vui tươi, chắc là nhằm để dễ phân biệt. Còn cậu kia thì mặc bộ lễ phục màu đen rất trang trọng.

Tiếng nhạc tràn ngập cả sảnh đường buổi lễ, đầu tiên là bài “Hãy vén tấm khăn che mặt em” cải biên từ dân ca Tân Cương, sau đó là bài “Phượng Hoàng bay đi” có từ những năm 40.

Diệp Hình hơi nhíu mày. Vì đã lọc lầu lầu mấy cuốn sách mà bà Uông Lan San để lại cho, nên Hình biết bài Phượng Hoàng bay đi có xuất xứ từ một bộ phim cùng tên, hồi đó Chu Tuyên đã hát bài này rất nổi tiếng. Đây là bài hát diễn tả lúc huyệt hăng, trong ca từ có câu “chỉ còn lại một chuỗi hồi ức”, vậy thì đầu đề bài hát là thoả đáng. Nhưng nội dung bài hát thì hoàn toàn không thích hợp với khung cảnh lúc này, chắc là vì người chủ trì đã không thật thuộc chi tiết sự kiện. Sảnh và Vân Côn yêu nhau cả chục năm, nay mới kết hôn, sao có thể “chỉ còn lại một chuỗi hồi ức”? Chính trạng thái tình cảm của Hình mới thật là “chỉ còn lại một chuỗi hồi ức” thì có, mười năm trời Hình vẫn chưa quên.

Bài tiếp theo lại càng làm cho Hình xốn xang.

“Bản giao hưởng ánh trăng” của Bettoven. Nghe nói đây là tác phẩm thể hiện tình yêu triu mến của Bethoven, rất thích hợp với không khí này, nhưng Hình bắt giắc thở dài vì vẫn vương câu chuyện của mười năm về trước. Anh ấy đã trừ bỏ cho cô khối u, nhưng rồi hoàn toàn biệt tăm.

Lúc này anh đang ở đâu?

Đã chơi xong bản nhạc, cả hai cậu bé cùng đứng lên cúi chào. Các vị khách vỗ tay nồng nhiệt, tấm tắc khen ngợi hai cậu bé có khả năng diễn tấu tuyệt vời.

“Anh xin giới thiệu...” Chú rể Chương Văn Côn giới thiệu với Hình một vị trung niên cũng đeo kính cận nặng như anh. “Đây là giáo sư Nghiêm Viêm – cha của hai nhạc công tí hon – công tác tại trung tâm vật lý đại học khoa học kỹ thuật Giang Kinh, là bạn thân của anh. Năm xưa anh Viêm đã dùng thiết bị âm học giúp chúng ta phân tích cuốn băng cat-xét, chứng minh rằng âm thanh mà Hình nghe thấy không phải là hoang tưởng. Hôm nay mọi người hãy làm quen với nhau đi!”

Sảnh đứng bên cạnh, trách anh “Kìa anh! Sao hôm nay lại nhắc đến chuyện cũ ấy!”

Hình cười: “Có sao đâu! Em xin chúc mừng giáo sư Viêm có hai cậu con trai rất xuất sắc!” Hình lập tức nhớ đến cuốn băng ghi âm mà Sảnh vừa nhắc đến. Trước khi ra nước ngoài, Hình đã xin lại rồi đem theo. Mấy năm trước Hình đã nhờ một phòng thí nghiệm phân tích âm thanh trong băng. Điều kỳ lạ là, vài lần phân tích đều không thấy trong băng có thứ sóng âm nào khác thường. Nó cũng biến mất giống như bao năm qua cô không còn ảo giác, không gặp lại Tiêu Nhiên nữa.

Nghiêm Viêm tươi cười: “Cô quá khen rồi! Những năm qua cô Hình vẫn ở nước ngoài phát triển thành công phải không?”

Du Thư Lượng từ nãy vẫn im lặng, bây giờ mới nói: “Diệp Hình sang Mỹ, vừa làm một bác sĩ vừa nghiên cứu khoa học. Hình đã trở thành một chuyên gia não khoa khá là xuất sắc. Tôi đang khuyên tiến sĩ Hình hãy “hải quy” đi”. (Chú giải: Hải quy- chỉ kiều bào ở xa trở về nước). Hiện nay Lượng đang là bác sĩ điều trị chính của bệnh viện tâm thần.

Sảnh cười: “Nên nói là “Diệp quy nhân” mới đúng chứ!” (Diệp quy nhân: nói dí dỏm. Họ Diệp = lá, lá rụng về cội = về quê hương. Ý nói Hình hãy trở về với người thương).

Hình nói: “Mình đang suy nghĩ nghiêm túc vấn đề này, mình đang liên hệ chặt chẽ với Đại Học Y Giang Kinh”.

Bà mẹ của hai cậu bé sinh đôi dắt hai cậu đến, im lặng đứng nhìn mọi người.

Hình cúi người nhìn và cười: “Hai cháu chơi đàn rất tuyệt!” Nhưng nụ cười của Hình bỗng ngưng lại.

Hai cậu bé mảnh khảnh và hơi xanh xao, tuy trông rất giống nhau nhưng ánh mắt thì khác hẳn, một cậu đầy nhiệt tình sôi nổi, một cậu thì lạnh lùng nghiêm nghị.

“Cả hai ánh mắt này hình như mình đều đã từng gặp”.

Hai cậu bé nhìn nhau, rồi cùng mỉm cười: “Cháu chào cô!”

Hình thấy mình ứng xử có phần bất ổn, cô cười lại và chào hai cậu bé. Thấy bà Lương Chỉ Quân bước đến trò chuyện, Hình bèn lui ra chỗ khác.

Bữa tiệc cưới đã kết thúc, Lượng chào tạm biệt đôi vợ chồng mới, rồi anh nâng nặc đòi tiễn Diệp Hình về khách sạn. Hình biết Lượng rất chân thành, không nỡ từ chối, nên bằng lòng để anh ra gọi taxi.

Lúc Hình đang chờ ở cửa nhà khách, thì phía sau cô có tiếng khẽ gọi: “Cô ơi!”

Hình chợt thấy lạnh lạnh, cô quay lại nhìn. Chính là cậu bé mặc bộ trang phục màu đỏ, một trong hai anh em sinh đôi, con của Nghiêm Viêm.

“Chào cháu!” Hình mỉm cười.

“Cô để quên cái này ạ!” Cậu bé giơ bàn tay phải đang cầm một chiếc lược có phần lưng rộng, nó cũng có thể dùng làm cặp tóc. Lưng cái lược có đến vài chục hạt đá quý màu đỏ và màu đen, đang lấp lánh dưới ánh đèn nề-ông chốn thị thành.

“Cháu...” Hình bỗng không biết nên hỏi như thế nào.

Hình còn nhìn thấy trên mu bàn tay nhỏ nhắn đang giơ ra của cậu bé có dấu ấn mờ mờ của hai hàm răng.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ky-an-anh-trang>